

MINXIN PEI
Bản Việt ngữ NGUYỄN ĐÌNH HUỲNH

TU BẢN THÂN HỮU **TRUNG QUỐC**



Sách tham khảo



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MINXIN PEI
Bản dịch Nguyễn Đình Huỳnh

**TƯ BẢN
THÂN HỮU
TRUNG
QUỐC**

*Sách hay năm 2016
do The Economist bình chọn*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| Lời Nhà xuất bản | 5 |
| Giới thiệu | 7 |
| 1. Nguồn gốc của tư bản thân hữu: | |
| Cách thức những thay đổi thể chế làm tăng tham nhũng | 31 |
| 2. Mảnh đất tư bản thân hữu: Nơi tham nhũng phát triển mạnh mẽ | 58 |
| 3. Mua quan bán chức: Chợ đen quyền lực chính trị | 89 |
| 4. Tư bản thân hữu trong thực tế: | |
| Cấu kết giữa quan chức và doanh nhân | 126 |
| 5. Ăn cắp của nhà nước: | |
| Tham nhũng cấu kết trong doanh nghiệp Nhà nước | 163 |
| 6. Chung giường với xã hội đen: Cấu kết giữa lực lượng thực thi pháp luật với tội phạm có tổ chức | 199 |
| 7. Lan tràn cấu kết: Nhà nước suy yếu | 233 |
| Kết luận | 275 |
| Phụ lục, chữ viết tắt, ghi chú | 309 |

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tư bản thân hữu từng là một hiện tượng mang tính toàn cầu. Ngày nay, cụm từ này được biết tới nhiều nhất tại những quốc gia đang phát triển, nhất là những quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy, kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường. Không có gì phải tranh luận tiếp khi khẳng định: Tư bản thân hữu là nguồn gốc của tham nhũng và lũng đoạn quyền lực. Nó cũng là nguyên nhân của bất ổn chính trị, tạo ra bất công trong tiếp cận các cơ hội mưu sinh, thăng tiến cũng như phân bổ lợi ích và hơn thế, nó cỗ vũ, đồng thời là chỗ dựa cho những thế lực muốn *mafia* hóa quyền lực Nhà nước.

Cuốn sách này sẽ nói rõ hơn với bạn đọc về cách thức mà các nhóm lợi ích, trước hết là các nhóm thân hữu đã chi phối quyền lực, thao túng quyền lực để cuối cùng lấy cắp tài sản quốc gia rồi chia chác cho nhau và bị trừng phạt như đã, đang và sẽ còn diễn ra ở Trung Quốc như thế nào. Tất cả các tư liệu liên quan đến những vụ án lớn, đa phần là án tham nhũng - gồm tham nhũng tiền bạc và quyền lực - gắn với các nhóm tư bản thân hữu và phản ánh hiện tượng vừa nêu, đều được tác giả khai thác từ nguồn chính thống, công khai của chính phủ Trung Quốc. Vì thế, nó có giá trị tham khảo rất tốt cho những nước như Việt Nam, vốn có nhiều tương đồng trong mô hình và triết lý phát triển với Trung Quốc.

Trong bối cảnh Đảng ta đang mạnh mẽ phát động chiến dịch chống tham nhũng, kiên quyết loại trừ lợi ích nhóm dưới mọi hình thức, quy mô và sắc thái, thì việc đọc kĩ lưỡng cuốn sách này thiết nghĩ là việc rất bổ ích. Bản thân tên gọi của cuốn sách: *Tự bản thân hữu Trung Quốc*, đã là lời nhắc nhở về một hiện tượng nguy hiểm tương tự mà chúng ta cũng đang đối mặt ngày ngày và nhất định phải bị loại trừ. Nói khác đi thì cuốn sách, ở một khía cạnh nào đó, có giá trị như một lời cảnh tỉnh trực tiếp đến tất cả chúng ta.

Với nhận thức ấy và với trách nhiệm của mình trước vận mệnh đất nước, chúng tôi quyết định xuất bản cuốn sách này và mong nó đến tay nhiều bạn đọc.

Chúng tôi đã cố gắng ở mức cao nhất trong khâu biên tập. Tuy nhiên, có một số khái niệm, một vài hiện tượng được thể hiện bằng thứ ngôn ngữ xuất phát từ sự khác biệt về văn hóa, có thể vẫn khiến một số bạn đọc khó chịu. Chúng tôi giữ nguyên vì tôn trọng tác giả chứ không hẳn tìm thấy ở đó sự tương đồng về nhận thức.

Nhà xuất bản xin hoan nghênh và chân thành tiếp nhận mọi góp ý, phê bình bằng tinh thần cầu thị cao nhất.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Giới thiệu

Tham nhũng ở các địa phương và các ngành đan xen nhau; các vụ tham nhũng thông qua cấu kết ngày càng tăng; lạm dụng chức chống chéo lạm dụng quyền; tràn lan đổi quyền lấy quyền, đổi quyền lấy tiền, và đổi quyền lấy tình dục; cấu kết giữa quan chức với doanh nhân xen kẽ cấu kết giữa cấp trên với cấp dưới; cách thức chuyển lợi cho nhau được che đậy và biến hóa.

- Tập Cận Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2014

Rõ là Tập Cận Bình, Tổng bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP), có lý do chính đáng để lo lắng. Ông nêu một cách sinh động các triệu chứng tham nhũng trên sau khi nghe báo cáo của các đoàn kiểm tra được cử đi điều tra hành vi sai trái của quan chức cấp cao ở các tỉnh trong năm 2014. Ngay sau khi nắm quyền vào tháng 11 năm 2012, Tập đã phát động chiến dịch chống tham nhũng dữ dội nhất trong thời kỳ sau Mao để loại những kẻ thối nát ra khỏi đảng - đồng thời - như một số ý kiến - thanh trùng đổi thủ của ông. Hàng chục ngàn quan chức đảng và chính quyền, kể cả hàng chục “hổ” (quan chức cấp tỉnh hay cấp bộ), đã bị tống giam. Dù không chắc liệu nỗ lực của ông có cứu được CCP, các khía cạnh khủng khiếp của nạn cướp bóc, đồi trụy, và cực kỳ vô pháp lộ ra trong chiến dịch này đủ để xác nhận,

dù với bằng chứng thực nghiệm mới mẻ hơn, quan điểm phổ biến là, thay vì xây dựng “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” của Đặng Tiểu Bình, công cuộc hiện đại hóa của nước này đã tạo ra một dạng chủ nghĩa tư bản thân hữu tham tàn, những đặc điểm quan trọng của nó được tóm tắt trong nhận xét ngắn gọn trên của Tập.

Để hiểu được chủ nghĩa tư bản thân hữu ở Trung Quốc đã trở nên dã man, lan tràn và gốc sâu rễ bần tới mức nào, chúng ta chỉ cần nhìn những con hổ và đồng bọn của chúng đã bị hạ gục trong cuộc chiến chống tham nhũng của Tập. Điển hình nhất là Chu Vĩnh Khang, cựu ủy viên ban thường vụ bộ chính trị chịu trách nhiệm về nội an và rõ ràng là con hổ lớn nhất bị hạ.¹ Vụ án kết tội Chu, với án tù chung thân vào năm 2015 sau một phiên tòa bí mật, đáng chú ý không chỉ vì truy tố một nhà lãnh đạo tầm cỡ hàng đầu đã thực sự phá vỡ luật ngầm không bỏ tù các ủy viên thường vụ bộ chính trị về tội tham nhũng trong thời sau Mao, mà còn vì mạng lưới tham nhũng Chu và người nhà của ông đã cùng nhau thiết lập cho thấy điều Tập gọi là quan hệ “cấu kết giữa quan chức với giới kinh doanh và cấu kết giữa cấp trên với cấp dưới.” Trước khi thăng tiến vào thường vụ bộ chính trị trong năm 2007, Chu từng là người đứng đầu Tổng công ty Dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNPC, công ty dầu khí quốc doanh lớn nhất nước), bí thư Tứ Xuyên, và bộ trưởng bộ công an. Ngoài việc củng cố thế lực của mình trong CCP, mạng lưới rộng lớn những kẻ trung thành của Chu - tám quan chức cấp bộ và cấp tỉnh cùng hàng chục quan chức cấp cục và cấp địa khu (dưới cấp tỉnh, trên cấp huyện) - rất thiết yếu đối với các dự án kinh doanh phát đạt của người nhà ông ta.² Theo một điều tra của *Caixin* (Tài Tân), một tờ báo kinh tế tài chính rất có uy tín, hai em trai và em gái của ông sở hữu một đại lý xe Audi, mở ở Tứ Xuyên và

Tân Cương, các dự án bất động sản ở Tứ Xuyên, một doanh nghiệp khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), và một công ty phân phối một loại rượu nổi tiếng nhất của Trung Quốc. Chu Bân, con trai cả của Chu, chuyên dàn xếp các hợp đồng của CNPC và mua rẻ tài sản của tập đoàn dầu khí khổng lồ này. Chỉ trong một phi vụ, hắn đã bán một mỏ dầu mua của CNPC 10 triệu nhân dân tệ (NDT) cho một nhà kinh doanh tư nhân với giá 500 triệu NDT.³

Trong số các đối tác kinh doanh của Chu Bân, Liu Han, trùm tội phạm bị xử tử vì tham gia vào nhiều vụ giết người sau khi Chu Vĩnh Khang ngã ngựa, đặc biệt đáng lưu ý. Liu, trùm khai thác mỏ ở Tứ Xuyên nắm giữ một tập đoàn đã niêm yết có tài sản hơn 40 tỷ NDT, đã trả cho Chu Bân 20 triệu NDT trong năm 2004 để mua một dự án du lịch chưa triển khai có giá thị trường hợp lý dưới 6 triệu NDT. Liu phải mang ơn gia đình Chu. Nhất là, chính Chu Vĩnh Khang, bí thư Tứ Xuyên, đã đưa tên hắn ra khỏi danh sách các tên trùm xã hội đen Bộ Công an chuẩn bị bắt giữ trong năm 2001.⁴ Về sau, hóa ra món lợi Liu trao cho Chu Bân đã được đền đáp trọn vẹn - và hơn thế nữa. Năm 2006, Chu Bân đã giúp hắn được các cơ quan chính quyền Tứ Xuyên cấp phép xây dựng ba trạm thủy điện và được các ngân hàng nhà nước cho vay 600 triệu NDT. Không lâu trước khi bị bắt vào tháng 3 năm 2013, Liu đã bán công ty năng lượng của mình với giá 1,7 tỷ NDT. Trong số những người có quan hệ với Chu Vĩnh Khang, kỳ lạ nhất là Cao Ung Chính, gã thầy bói riêng của Chu được cho là có khả năng thần bí. CCP cáo buộc Chu đã trao cho Cao những tài liệu tuyệt mật ở cơ quan, và điều tra của Caixin cho thấy một công ty do Cao sở hữu đã trở thành đối tác trong một liên doanh dầu khí với một công ty con của CNPC. Cuối năm 2012, công ty của Cao có lợi

nhuận chưa phân phôi 1,1 tỷ NDT. Trong bản án của Chu vào tháng 6 năm 2015, tòa án cáo buộc vợ và con trai cả của Chu nhận hối lộ trị giá 129 triệu NDT từ bốn doanh nhân và báo lại cho Chu sau đó, đồng thời kết tội Chu đã sử dụng quyền hạn để giúp Chu Bân, anh trai hắn, một người cháu, Cao, và một nữ doanh nhân thu lợi bất hợp pháp 2,136 tỷ NDT, gây thiệt hại cho nhà nước 1,486 tỷ NDT.⁵

Vụ án gia đình Chu có thể là đặc biệt, nhưng không phải là ngoại lệ. Như vụ án của Lệnh Kế Hoạch, chánh văn phòng đầy quyền lực của ban chấp hành trung ương CCP và là phụ tá lâu năm của Hồ Cẩm Đào, tổng bí thư CCP từ 2002 đến 2012. Dù không thuộc nhóm của Chu, Lệnh lại phạm phải một sai lầm chết người vào tháng 3 năm 2012 khi nhờ Chu che đậy vụ tai nạn giao thông làm chết đứa con trai ăn chơi lái Ferrari của Lệnh, vụ bê bối trực tiếp dẫn đến việc ông ta bị cách chức vài tháng sau. Trong một vụ án riêng biệt khác xử Lệnh được chính thức bắt đầu vào 2014, đảng đã nhanh chóng triệt phá mạng lưới tham nhũng của Lệnh tại Sơn Tây, quê nhà của ông, với tám quan chức cấp tỉnh và hơn ba mươi quan chức cấp địa khu và cấp cục bị bắt giữ. Theo truyền thông, thành viên gia đình Lệnh đã tích lũy một tài sản khổng lồ. Em trai út của ông, Lệnh Hoàn Thành, chủ sở hữu một công ty quản lý đầu tư, kiếm được 1,2 tỷ NDT từ các khoản đầu tư gấp thời trong các doanh nghiệp công nghệ cao và truyền thông (Lệnh Hoàn Thành trốn sang Hoa Kỳ sau khi anh trai bị cách chức). Chị dâu và cháu trai của Lệnh sở hữu một công ty quảng cáo và quan hệ công chúng thành đạt giành được các hợp đồng của Thế vận hội Bắc Kinh 2008 và World Expo Thượng Hải 2010. Vợ Lệnh là chủ sở hữu hợp pháp của nhiều công ty truyền thông và Internet.⁶

Nếu Lou Zhongfu không cố lấy lòng phe cánh gia đình Lệnh bằng cách bỏ ra 10 triệu NDT - gần như toàn bộ vốn tiền mặt dự chi - cho một công ty khởi nghiệp Internet sở hữu chung với vợ của Lệnh, ông trùm bất động sản ở Chiết Giang này có lẽ đã được để yên trong cuộc thanh trừng Lệnh. Lúc đó, Lou đã nổi tiếng cả nước qua việc mua đội bóng rổ quân đội của quân khu Thẩm Dương vào năm 2005 và dựng phiên bản tháp Eiffel tại một trong những dự án bất động sản (không bao giờ hoàn thành) của hắn. Nhưng đặt cược sai cửa khiến Lou rốt cuộc vào tù. Trong một đất nước mà các thái tử (con của quan chức cấp cao) nắm quyền thống trị, chuyện của Lou là một câu chuyện đổi đời. Là công nhân xây dựng học chưa xong trung học, Lou nắm quyền kiểm soát một công ty xây dựng nhỏ thuộc sở hữu của hương (xã) vào năm 1984 và, trong làn sóng tư nhân hóa các doanh nghiệp thuộc sở hữu tập thể, đã biến nó thành công ty gia đình của hắn. Trong chừng hơn hai mươi năm, hắn đã xây dựng nó thành công ty tư nhân lớn thứ chín Trung Quốc, có 120.000 nhân viên và doanh thu 98,6 tỉ NDT (và lợi nhuận 6,49 tỷ NDT) trong năm 2014. Là một doanh nhân hiểu được giá trị của mốc nỗi chính trị, Lou trả giá cao nhất để khuyến dụ hơn một trăm quan chức địa phương, từ bỏ địa vị cấp trung của họ hay nghỉ hưu. Danh sách các quan chức làm việc cho hắn có một cựu phó chánh án và một cựu chánh tòa dân sự ở tòa án cấp cao tỉnh Chiết Giang, một cựu chánh án tòa án cấp trung và một cựu chủ tịch của ủy ban chứng khoán Chiết Giang. Thành công chính trị lớn nhất của Lou ở Chiết Giang là trở thành bạn thân của Sỉ Xinliang, trưởng ban tổ chức tỉnh ủy có quyền lực rất lớn trong việc bổ nhiệm và đề bạt quan chức địa phương trong nhiệm kỳ tám năm của hắn (2001-2009). Không lâu sau khi Lou bị bắt giữ vào cuối 2015, Ủy ban kiểm tra kỷ luật

trung ương của CCP (CCDI) đã bắt Si về tội nhận hối lộ và đổi quyền lấy tình dục - giống cáo buộc đối với Chu và Lệnh.⁷

Giống Lou, Wang Chuncheng, trùm khai thác than ở Liêu Ninh, là một người cao vọng có xuất thân thấp kém. Wang nhảy vào kinh doanh than trong những năm 1990 do thất nghiệp sau khi công ty quốc doanh nơi hắn làm việc bị phá sản. Để nuôi sống gia đình, Wang ăn cắp than của mỏ địa phương và chở bằng xe đẩy bán cho nhà máy điện trong vùng. Với tính gan góc, trí thông minh, và vận may, hắn đã xây dựng doanh nghiệp của mình thành nhà cung cấp than chính cho các nhà máy điện ở Liêu Ninh. Trong quá trình làm ăn, Wang đã hối lộ một loạt quan chức địa phương ở Nội Mông để cắp cho hắn quyền khai thác các mỏ than khổng lồ tại tỉnh giàu tài nguyên này. Wang nhanh chóng phát lên. Xe của hắn gắn biển số quân đội, khỏi phải mua vé đường bộ và trả phí cao tốc. Lái xe cho hắn là công an vũ trang. Theo báo chí, Wang bị hạ do hai vụ việc. Một vụ là quyết định xui xẻo của hắn vào năm 2006 xây dựng tuyến đường sắt tốn nhiều tỷ nhân dân tệ để kết nối các mỏ than của hắn ở Nội Mông với các nhà máy điện ở Liêu Ninh. Trễ tiến độ nhiều năm trời và chi vượt dự toán, dự án này đã đẩy hắn đến bờ vực phá sản tài chính. Vụ khác là trách nhiệm của con trai hắn về cái chết của một người bị giết do ẩu đả trong quán rượu. Để cứu con trai thoát tội, Wang được cho là đã hối lộ một trong những vị tướng quyền lực nhất Trung Quốc, phó chủ tịch quân ủy trung ương và là ủy viên bộ chính trị Từ Tài Hậu. Theo cáo trạng chính thức kết tội Từ và thông cáo báo chí, Từ tích lũy tài sản rất lớn, chủ yếu là hối lộ của các quan chức quân đội muốn thăng tiến. Phải mất vài xe tải để chở đồng của cải phi pháp của hắn - một tấn tiền mặt (khoảng 100 triệu NDT),

vàng miếng, đồ trang sức, ngọc quý hiếm, và tác phẩm nghệ thuật giá trị. Khi tiến hành điều tra kết tội Từ, Viện kiểm sát quân sự Trung Quốc cũng đã bắt giữ Wang vào tháng 4 năm 2014.⁸

Đây chỉ là vài ví dụ về tình trạng cướp bóc, vô pháp, và cấu kết trong giới chót bu của hệ thống tư bản thân hữu ở Trung Quốc. Trong phần tiếp theo của cuốn sách, chúng ta sẽ gặp những phiên bản khác, dù cấp thấp hơn, của Chu, Lệnh, Lou, Wang, và Từ, những kẻ thuộc thành phần bất hảo của nhà nước và nền kinh tế lai ghép Trung Quốc. Tất nhiên, các vụ án chúng tôi sẽ khảo sát, giống như những câu chuyện tai tiếng hơn đã đề cập ở trên, khác nhau về các chi tiết quan trọng, như cấp bậc, thân thế, sự giàu có, và cách thức cướp bóc của thủ phạm. Tuy nhiên, cốt lõi vấn đề vẫn giống nhau. Câu chuyện này, và lý thuyết đằng sau nó, là về căn nguyên và sự lan tràn của tư bản thân hữu trong một chế độ kiểu Trung Quốc xuất hiện để làm nên một “phép lạ” kinh tế của lịch sử. Đặc điểm quan trọng của loại tư bản thân hữu này, như lời Tập nêu trong trích dẫn ở đầu chương, là cấu kết trong giới chót bu gây ra các hoạt động tham nhũng chủ yếu để, dù không hoàn toàn như vậy, làm giàu bản thân.

TƯ BẢN THÂN HỮU VÀ CẤU KẾT CHÓP BU Ở TRUNG QUỐC HẬU THIỀN AN MÔN

Định nghĩa thông thường và phổ biến của tư bản thân hữu, như trên tờ Economist, là hệ thống trong đó các nhà tư bản thu đặc lợi nhờ các chính trị gia.⁹ Một định nghĩa rộng hơn của tư bản thân hữu xem hiện tượng này như sự kết hợp ảnh hưởng giữa các nhà tư bản và các chính trị gia nhằm giúp các nhà tư bản làm giàu, hợp pháp hay không hợp pháp, và giúp các chính

trị gia mưu cầu và duy trì quyền lực. Khắc họa rõ ràng về tư bản thân hữu ở Nga trong cuốn sách của Karen Dawisha xác nhận cuộc hôn phối này, thực sự, là một đặc trưng quan trọng của tư bản thân hữu.¹⁰ Tuy nhiên, nhận ra đặc trưng quan trọng này của tư bản thân hữu chỉ là bước đầu để hiểu được hiện tượng này. Dù tư bản thân hữu đã trở thành một thuật ngữ phổ biến, các học giả nghiên cứu về tư bản thân hữu gặp ít nhất hai thách thức đầy khó khăn.

Thách thức đầu tiên là phát triển một khái niệm phân tích có thể chắt lọc bản chất của tư bản thân hữu và áp dụng vào việc khảo sát thực nghiệm hiện tượng này. Ở đây chúng tôi đề xuất một khái niệm, “cấu kết trong giới chót bu” để nghiên cứu tư bản thân hữu. Việc sử dụng khái niệm này có thể được biện minh bằng thực tế đơn giản nhưng cơ bản là sự cấu kết đó, cả hợp pháp và bất hợp pháp, là đặc trưng quan trọng nhất của tư bản thân hữu trong mọi xã hội không phụ thuộc vào bản chất chế độ chính trị các xã hội đó. Ngoài ra, việc sử dụng khái niệm này có thể giúp chúng ta hiểu được cả nguồn gốc của tư bản thân hữu và các biểu hiện trong thực tế của nó. Bằng chứng cho thấy việc xuất hiện cấu kết đó có thể giúp chúng ta xác minh căn nguyên của tư bản thân hữu, trong khi bằng chứng về đặc điểm hành vi cấu kết trong giới chót bu cho thấy các động lực kinh tế và xã hội của tư bản thân hữu.

Sử dụng khái niệm phân tích sự cấu kết trong giới chót bu cho một nghiên cứu về tư bản thân hữu ở Trung Quốc có thể sẽ mang lại những hiểu biết quan trọng vì cấu kết trong giới chót bu, hiện nay đang lan tràn khắp các lĩnh vực và các tổ chức công cộng yếu, cho đến đầu những năm 1990 vẫn chưa được biết đến. Bằng cách phân tích các khác biệt về thể chế quan trọng nhất giữa những năm 1980 với hai mươi lăm

năm sau đó, chúng ta sẽ có thể truy nguyên nguồn gốc khả dĩ của sự cấu kết trong giới chót bu và các kiểu hành vi nổi bật của nó. Về mặt thực nghiệm, bằng chứng về cấu kết trong giới chót bu vốn không rõ trước những năm đầu 1990, nhưng từ những năm 1990 lại có thể thấy ngày càng tăng các loại án tham nhũng đặc biệt - *wo'an* (oa án) và *chuan'an* (xuyến án) - liên quan đến nhiều quan chức, thuộc cùng một cơ quan hay từ nhiều cơ quan hay thậm chí nhiều địa phương.¹¹ Dĩ nhiên, trong những năm 1980 có tồn tại tham nhũng của quan chức, nhưng tham nhũng cấu kết, *wo'an* và *chuan'an* theo cách nói của người Trung Quốc, là cực hiếm.¹² Báo cáo về các vụ tham nhũng bị khởi tố trong những năm 1980 và tin tức báo chí về hành vi sai trái của quan chức trong những năm đó đều không đề cập đến tham nhũng cấu kết.¹³ Tìm kiếm từ khóa “*wo'an*” và “*chuan'an*” trong Cơ sở dữ liệu tích hợp tài nguyên tri thức Trung Quốc (cnki.net, cơ sở dữ liệu điện tử của báo, tạp chí, tài liệu chính thức, và tạp chí học thuật) không tìm thấy tài liệu nào trước năm 1992 đề cập đến hai từ này.¹⁴ Tuy nhiên, từ những năm 1990, cấu kết quan chức để tham nhũng và thực hiện các dạng tội phạm khác ngày càng phổ biến. Một số ít nhà nghiên cứu đã khảo sát sự phát triển này có chung quan điểm là tham nhũng cấu kết tinh vi, tàn phá, và khó phát hiện hơn.¹⁵

Dù các cơ quan chống tham nhũng của Trung Quốc không công bố dữ liệu có tính hệ thống về *wo'an* và *chuan'an*, các quan chức cấp cao, có cả Tập Cận Bình, đã công khai thừa nhận các vụ như vậy rất phổ biến. Liu Liying, phó giám đốc của ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương chủ trì một số vụ án tham nhũng nổi tiếng nhất vào cuối những năm 1990 và đầu những năm 2000, trong một cuộc phỏng vấn công bố vào 2003

cho biết số lượng *chuan'an*, *wo'an*, và *anzhong'an* (án trong án) đã tăng lên và quan chức tham nhũng đã xây dựng, theo cách nói của bà, “các liên minh dựa trên lợi ích” và hoạt động tham nhũng của họ giống với hoạt động “bè phái.”¹⁶ Tiết lộ lẻ tẻ từ các viện kiểm sát tỉnh và thành phố cũng cung cấp một số xác nhận thực nghiệm về sự lan tràn tham nhũng cấu kết mà Liu đã nhận ra. Tính trung bình, với dữ liệu tiêu biểu từ các địa phương trong Bảng I.1, khoảng một nửa số quan chức bị bắt giữ vì tham nhũng liên quan đến *wo'an* hay *chuan'an*. Các vụ như thế chiếm 45 phần trăm số vụ tham nhũng bị truy tố.

Tham nhũng cấu kết, về lý thuyết cũng như thực tiễn, tàn phá mạnh hơn tham nhũng cá nhân vì hành vi đó hủy hoại cơ cấu tổ chức và chuẩn mực của nhà nước, khó bị phát hiện hơn, và mang lại lợi lộc tài chính lớn hơn cho thủ phạm. Do khả năng cướp bóc lớn hơn của giới chớp bu tham gia vào tham nhũng cấu kết, các chính quyền địa phương bị giới chớp bu này thâm nhập không tránh khỏi suy giảm khả năng cung cấp hàng hóa công. Trong trường hợp xấu nhất, mạng lưới tham nhũng, gồm quan chức, doanh nhân, và tội phạm có tổ chức, nắm quyền kiểm soát các địa phương này và biến chúng thành các nhà nước xã hội đen địa phương. Một tác hại khác của tham nhũng cấu kết trong giới chớp bu địa phương là hành vi đó gây ra xung đột giữa nhà nước và xã hội. Tại các địa phương đã biến thành mồi ngon cho giới chớp bu cấu kết lạm dụng một cách hệ thống quyền lực của chúng, căng thẳng giữa công chúng và chính quyền địa phương dễ nảy sinh hơn, gây ra bạo loạn và xung đột bạo lực thường xuyên hơn giữa người dân và chính quyền địa phương.¹⁷

Dù tham nhũng cấu kết đặt ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với tính bền vững trong phát triển kinh tế của Trung Quốc và sự sống còn của CCP, hiện tượng này hầu như bị bỏ qua trong nguồn tư liệu phong phú về “tư bản đỏ” và tham nhũng. Nghiên cứu về tư bản đỏ, do Bruce Dickson tiên phong, chỉ tập trung vào các giá trị chính trị và các ưu tiên chính sách chung giữa doanh nhân và quan chức địa phương, mà không khảo sát cách thức mối quan hệ chính trị chặt chẽ của họ được khai thác để tạo ra lợi ích kinh tế cho nhau.¹⁸ Nghiên cứu về tham nhũng từ 1989 đã đề cập loại, đối tượng tham gia, cường độ, thang đo thực nghiệm và nguyên nhân của tham nhũng, nỗ lực chống tham nhũng, và tác động của tham nhũng đối với tăng trưởng kinh tế.¹⁹ Đúng là một số học giả đã tiến hành các nghiên cứu vụ việc cung cấp nhiều hiểu biết về tham nhũng cấu kết, như *maiguan maiguan* (mua quan bán chức) và bảo kê tổ chức tội phạm. Nhưng những công trình này không nghiên cứu tầm quan trọng lớn lao về mặt lý luận của nó trong bối cảnh Trung Quốc.²⁰ Trong số ít học giả đã nghiên cứu tham nhũng cấu kết, Ting Gong đưa ra phân tích có hệ thống đầu tiên về hiện tượng này.²¹ Tuy nhiên, Gong không giải quyết vấn đề quan trọng: tại sao trước những năm 1990 tham nhũng cấu kết rất hiếm xảy ra nhưng sau thời điểm đó lại trở nên phổ biến.

*Bảng 1.1. Tỷ lệ woán và chuanàn theo Cơ quan
Kiểm toán Quốc gia, các tỉnh và thành phố*

| Địa bàn | Năm | Tỷ lệ phần trăm số cá nhân liên can woán and chuanàn trên tổng số bị truy tố tham nhũng | Tỷ lệ phần trăm số vụ woán và chuanàn trên tổng số vụ án tham nhũng bị truy tố |
|--|--|---|--|
| Dữ liệu quốc gia National audit conducted by National Audit Agency | 2013 | 69 | 35.7 |
| Dữ liệu tỉnh Thượng Hải Giang Tô Giang Tây Hồ Bắc Quý Châu Giang Tây Tứ Xuyên Chiết Giang Quý Châu Thượng Hải Thượng Hải Thượng Hải Thành phố Hàng Châu Quảng Châu Hàng Châu Trùng Khánh Đại Liên Thâm Quyến Phúc Châu Quảng Châu Trung bình Trung vị | 2000 2000 2003 2003 2004 2007-2009 2007-2010 2009-2013 2012 2011 2012 2014 (tháng Giêng - tháng Năm) 2001 2003 2004 2008 2011 2012 2012 (tháng Giêng - tháng Sáu) 2012-2013 | 32 36 trên 20 43 42 55.4 45 khoảng 50 58 39 49.5 35 27 42 71 63 34 39 50 trên 70 52 51 | |

Nguồn: Cơ quan Kiểm toán Quốc gia , “2013 年度审计报告” [Báo cáo kiểm toán năm 2013] <http://www.audit.gov.cn/n1992130/n1992165/n2032598/n2376391/3602645.html>; “江西三年查处职务犯罪案700件” [Giang Tây đã khởi tố 700 vụ án sử dụng chức quyền để phạm tội trong ba năm], PD, 13/10/2010;; “行贿犯罪工程建设领域最多” (Hối lộ phổ biến nhất trong ngành xây dựng), PD, 9/2/2011; 中国改革报 7/8/ 2003;“江苏今年职务犯罪案件中窝案串案占三成六” [Wo'an và chuan'an chiếm 36 phần trăm toàn bộ các vụ án sử dụng chức quyền để phạm tội ở Giang Tô năm này], CNN; <http://review.jcrb.com.cn/ournews/asp/readNews.asp?id=13942>; “湖北公开典型腐败窝案” [Hồ Bắc công bố các vụ án wo'an tiêu biểu], 湖北日报 25/2/2004; “贵州去年侦查贪污贿赂案984件” [Quý Châu điều tra 984 vụ án tham ô và hối lộ năm ngoái], XHN, 16/2/2005, <http://news.sina.com.cn/c/2005-02-16/10325115766s.shtml>;“贵州2012年查办涉农贪污贿赂犯罪223件” [Quý Châu điều tra 223 vụ án tham ô và hối lộ liên quan đến nông nghiệp trong năm 2012], PD. 15/1/2013; “上海5年内14名局级干部落马” [Ở Thượng Hải mười bốn quan chức cấp cục bị bắt vì tham nhũng trong năm năm], CNN, <http://www.chinanews.com/fz/2013/01-24/4518728.shtml>; “沪检方贪贿立案今年增17. 4%” [Các công tố viên Thượng Hải báo cáo số vụ án tham ô và hối lộ đã tăng lên 17,4 phần trăm], OMN, 24/6/2014; “受贿滥用职权等五宗罪占浙江职务犯罪9成” [Hối lộ, lạm dụng quyền lực, và ba loại tội phạm khác chiếm 90 phần trăm tội phạm phải do sử dụng chức quyền], CNN, <http://news.sina.com.cn/o/2014-07-10/180430500807.shtml>; “7成腐败案为窝案串案” [70 phần trăm tất cả các vụ án tham nhũng là wo'an và chuan'an], 广州日报 21/2/2003; “广州两年查处24名厅局级 窝串案占立案数七成” ([Quảng Châu điều tra hai mươi bốn quan chức cấp cục; wo'an và chuan'an chiếm 70 phần trăm của tất cả các vụ án tham nhũng được xét xử], 太羊网 http://news.dayoo.com/guangzhou/201403/18/73437_35529435.htm; “深圳检察院:窝案串案占70%以上” [Viện kiểm sát Thâm Quyến báo cáo wo'an và chuan'an chiếm trên 70 phần trăm của tất cả các vụ án], 第一财经日报 23/1/2013; “大连检察机关去年查办职务犯罪案193件” [Năm trước Viện kiểm sát Đại Liên đã khởi tố 193 vụ án sử dụng chức quyền để phạm tội], 正义网 http://news.jcrb.com/jxsw/201201/t20120105_785840.html; “查办行业系统窝案串案” [Khởi tố wo'an và chuan'an trong nhiều lĩnh vực], 人民检察 10 (2005); “重庆:深挖窝串案” [Trùng Khánh phát hiện wo'an và chuan'an], PD, 29/11/2008; “福州查办职务犯罪122件” [122 vụ án sử dụng chức quyền để phạm tội bị khởi tố ở Phúc Châu], PD, 5/8/2012.

Việc nguồn tư liệu hiện có thiếu quan tâm đến nguồn gốc thể chế của tham nhũng cấu kết và các đặc điểm hành vi của nó có nghĩa là chúng ta không hiểu biết đầy đủ về cách thức “cải cách và cởi mở” trong thời kỳ sau Mao đã sản sinh ra sự kết hợp mang tính hủy diệt giữa cai trị chuyên chế và tư bản thân hữu. Quan trọng không kém, hiểu biết không đầy đủ của chúng ta về động lực cấu kết có thể khiến chúng ta không hiểu được quá trình phân rã bên trong của chế độ tập trung quan liêu giai đoạn cuối ở Trung Quốc.

NHỮNG THÁCH THỨC VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG NGHIÊN CỨU TƯ BẢN THÂN HỮU

Thách thức thứ hai giới nghiên cứu phải đối mặt khi cố gắng tìm hiểu thế giới tư bản thân hữu là phương pháp luận: cách thức thu thập bằng chứng hỗ trợ giả thuyết của họ. Xác định các triệu chứng của tư bản thân hữu tương đối dễ dàng. Người ta có thể, như tờ *Economist*, nhìn vào quan hệ bất thường giữa tích tụ của cải của các tỷ phú hoạt động trong các ngành bị quản lý chặt (ngụ ý tích tụ càng cao, hoạt động tìm kiếm đặc lợi càng mạnh, và do đó ảnh hưởng của tư bản thân hữu càng lớn).²² Nhưng cách thức nghiên cứu này vừa quá đơn giản vừa thiếu thông tin vì một bảng chú dẫn được lập như thế không cho chúng ta biết được gì về việc có hay không sự cấu kết hay cách thức giới chóp bu chính trị và kinh tế thực sự cấu kết với nhau để tạo ra những hậu quả đó.

Một cách tiếp cận khác là sử dụng dữ liệu từ các vụ tham nhũng liên quan đến nhiều quan chức và doanh nhân. Vì thực tế tất cả các hành vi cấu kết tạo nên tư bản thân hữu thường được che giấu khỏi tầm nhìn của công chúng, bằng chứng thực nghiệm các nhà nghiên cứu thu thập để nghiên cứu tư

bản thân hữu chỉ có thể có được từ các vụ tham nhũng bị báo chí hay cơ quan công quyền điều tra. Chắc chắn cách làm này có hạn chế của nó, nghiêm trọng nhất là tính không ngẫu nhiên của bằng chứng do nhà nghiên cứu phải dựa vào truyền thông và các cơ quan chính quyền như là nguồn dữ liệu nguồn các vụ án tham nhũng. Có sai lệch do chọn mẫu. Tuy nhiên, sau khi xem xét mọi khía cạnh, cách tiếp cận có phương pháp dựa trên một mẫu tương đối lớn nhưng vẫn thao tác được gồm các vụ tham nhũng đã bị phát hiện có những lợi thế của nó. Thứ nhất, các vụ như vậy, thường được thu thập từ tài liệu tòa án và truyền thông chính thức, chứa những chi tiết sống động và rõ nét cung cấp những hiểu biết giá trị về các động lực vi mô của cấu kết trong giới chòp bu, vì thế hiệu chỉnh thiếu sót lớn trong các nghiên cứu thuần túy định lượng về tham nhũng dựa trên các mẫu lớn. Thông thường, các nghiên cứu sử dụng dữ liệu định lượng tổng thể không có các chi tiết cấp vi mô có thể làm sáng tỏ động cơ và chiến thuật của các thủ phạm. Thứ hai, một mẫu có chứa một số lượng đủ lớn các vụ án cho phép một số tính toán định lượng cơ bản khắc phục các thiếu sót của những nghiên cứu chỉ xem xét một vụ án hay dựa trên một số lượng rất ít vụ án, vốn có thể cung cấp thông tin phong phú của các vụ riêng lẻ nhưng không vẽ nên một bức tranh lớn hơn.

Do vậy chúng tôi chọn cách tiếp cận kết hợp, tuy không hoàn hảo, nhưng có thể là lựa chọn tốt nhất trong hoàn cảnh này. Bằng cách phân tích một bộ dữ liệu đủ lớn, nhưng vẫn thao tác được, gồm 260 vụ án, chúng tôi trích xuất từ mẫu này thông tin quan trọng về các đặc điểm và hành vi cá biệt. Phân tích thông tin đó sẽ giúp rút ra những hiểu biết hữu ích về thế giới tư bản thân hữu ở Trung Quốc. Phương pháp nghiên cứu

kết hợp này không được cho là “đại diện” như với các mẫu ngẫu nhiên, kích thước lớn, nhưng nó cung cấp bằng chứng thực nghiệm mạnh mẽ hơn so với các nghiên cứu vụ việc dựa trên chỉ một hay rất ít vụ. Không giống như các nghiên cứu mẫu lớn bỏ qua nhiều chi tiết vi mô quan trọng, phương pháp kết hợp có thể mang lại thông tin hữu ích về đặc điểm hành vi của tham nhũng cấu kết.

260 vụ án được sử dụng trong nghiên cứu này là những vụ được biết đến nhiều trên báo chí chính thức. Một sai lệch do chọn mẫu có thể nảy sinh do sự nổi tiếng của các vụ án này là các quan chức có cấp bậc cao hơn có thể được chọn mẫu nhiều hơn vì việc bắt giữ và xét xử những người này thường được truyền thông đăng tải nhiều hơn. Dù điều này có thể xảy ra, việc được chọn mẫu nhiều như thế không gây ra vấn đề nghiêm trọng đối với một nghiên cứu về tư bản thân hữu. Vì, trong thế giới tư bản thân hữu, chỉ những kẻ có quyền lực chính trị đủ mạnh mới có thể đổi quyền lấy tiền, bất cứ nghiên cứu nào về tư bản thân hữu không có cách nào khác ngoài việc tập trung vào giới chóp bu chính trị. Trong việc lựa chọn những vụ này, tiêu chí quan trọng nhất của chúng tôi là chúng phải có đủ thông tin về các đặc điểm cá biệt của sự cấu kết mà nghiên cứu này tìm cách phân tích. Tất cả các vụ đã được tường thuật trên báo chí chính thức và các ấn phẩm uy tín cao: báo, tạp chí, tin của cơ quan thông tấn, tài liệu của chính quyền, thông cáo báo chí chính thức, và tài liệu tòa án. Tất cả các vụ đều liên quan từ ba người trở lên, theo định nghĩa chính thức của tham nhũng cấu kết. Tất nhiên, trong một thế giới lý tưởng, truy cập hồ sơ riêng của ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương chắc chắn sẽ cung cấp cho giới nghiên cứu cơ hội xây dựng một mẫu ngẫu nhiên dựa trên số lượng lớn các vụ cụ thể. Nhưng vào lúc này rõ ràng không có cơ hội như vậy.

TƯ BẢN THÂN HỮU TRONG GÓC ĐỘ SO SÁNH

Chắc chắn, Trung Quốc không phải là nạn nhân duy nhất của tư bản thân hữu. Cấu kết giữa quyền và tiền là một hiện tượng phổ biến chỉ khác nhau về biểu hiện và mức độ. Dạng chủ nghĩa tư bản này đặc biệt phổ biến trong các xã hội hậu mô hình Xô Viết, nổi bật nhất là Nga, Ukraina và các nước cộng hòa Trung Á thuộc Liên Xô cũ. Giống như trong trường hợp Trung Quốc, đặc trưng hết sức quan trọng của tư bản thân hữu ở các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ là cấu kết trong giới chót bu với nhau và giữa giới chót bu với tội phạm có tổ chức.²³ Tuy nhiên, cần lưu ý rằng tư bản thân hữu không phải là kết quả không thể tránh khỏi trong quá trình chuyển đổi ở khối Xô Viết cũ. Như được trình bày trong những nghiên cứu về các quá trình chuyển đổi khác nhau ở Nga và Đông Âu, cấu hình quyền lực chính trị và mô thức thay đổi chế độ cùng nhau quyết định kết quả chuyển đổi kinh tế.²⁴

Trong các nguồn gốc của tư bản thân hữu ở các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, rõ ràng nhất là việc tư nhân hóa tài sản nhà nước, một sự kiện đã thúc đẩy cấu kết trong giới chót bu. Tham nhũng cấu kết diễn ra trong quá trình tư nhân hóa tài sản nhà nước khi giới chót bu chính trị và kinh tế cấu kết với nhau để dìm giá các tài sản đó hay chiếm lấy mà không trả đồng nào, bằng cách thảng thùng trộm cắp hay qua các thủ tục có vẻ hợp pháp chúng có thể thao túng hay kiểm soát. Vì vậy, tham nhũng cấu kết trong quá trình tư nhân hóa đã gây ra việc thâu tóm của cải và quyền lực vào tay của một nhóm nhỏ chót bu có thân hữu quyền thế, hay những “đầu sỏ.”²⁵ Dù việc tư nhân hóa tài sản nhà nước đã thu hút chú ý của hầu hết học

giả, một hình thức tư nhân hóa khác, thậm chí xảo quyết hơn trong để ra tham nhũng cấu kết là tư nhân hóa quyền lực nhà nước, hầu như là nguồn gốc thứ hai tạo ra tư bản thân hữu. Bên ngoài, điều này có vẻ liên quan đến việc phân cấp quyền lực diễn ra trong quá trình chuyển đổi kinh tế. Thực ra, phân cấp quyền lực và tư nhân hóa quyền lực của nhà nước là những hiện tượng riêng biệt. Trong khi phân cấp có thể dẫn đến trao thẩm quyền và quyền quyết định lớn hơn cho quan chức địa phương, quá trình này không hẳn dẫn đến việc sử dụng quyền lực đó để thu lợi cá nhân (dù phân cấp mà không xác định rõ trách nhiệm chắc chắn sẽ tạo cơ hội nhiều hơn cho tham nhũng). So sánh, tư nhân hóa quyền lực nhà nước xảy ra khi quan chức địa phương nắm lấy quyền lực hành chính nhà nước và thành lập các tổ chức độc quyền độc lập để thúc đẩy những lợi ích riêng của họ.²⁶ Các triệu chứng dễ thấy nhất của tư nhân hóa quyền lực nhà nước gồm thu lợi cá nhân bằng cách bán các dịch vụ của chính quyền (như bảo kê và chế tài pháp luật). Tệ hại nhất, quan chức địa phương thậm chí có thể bán các vụ bổ nhiệm chức vụ trong chính quyền để thu lợi cá nhân rất lớn, một thực tế tràn lan ở Trung Quốc. Một biến thể của vấn đề tư nhân hóa quyền lực nhà nước là “thao túng nhà nước.” Bằng cách tác động lên giới chính trị và quan chức, các nhóm lợi ích doanh nghiệp hùng mạnh có thể khiến quốc hội và các cơ quan quản lý ban hành luật lệ và quy định phù hợp với lợi ích riêng của các doanh nghiệp này. Thao túng nhà nước có thể bóp nghẹt cạnh tranh và làm tăng đặc lợi kinh tế cho những “kẻ thao túng” nhà nước. Đồng thời, hiện tượng này cũng làm tăng mức độ tham nhũng cấu kết trong hệ thống chính trị.²⁷

Phân cấp hệ thống trong quá trình chuyển đổi kinh tế, nghi phạm thứ ba về nguồn gốc của tư bản thân hữu, cũng được cho là đã thúc đẩy cấu kết ở cấp địa phương. Phân cấp dẫn đến giao

cho giới chót bu địa phương kiểm soát quyền tài sản trước đây do trung ương quản lý (như định đoạt tài sản nhà nước hay tiền thu từ các tài sản đó) và chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ công.²⁸ Dù cuộc tranh luận về mối quan hệ giữa phân cấp và tham nhũng vẫn chưa kết thúc, một vấn đề đồng thuận rất rõ ràng: Phân cấp mà không xác định rõ trách nhiệm có thể khiến nạn tham nhũng ở cấp địa phương thêm trầm trọng.²⁹ Thực vậy, bằng chứng từ các nước thuộc Liên Xô cũ có vẻ ủng hộ nhận xét này. Dù tham nhũng ít hơn ở một số nước khác, ví dụ các nước vùng Baltic vốn thúc đẩy phân cấp triệt để đi cùng những cải cách dân chủ, người ta nhận thấy phân cấp với cải cách thể chế trì trệ theo sau đã góp phần rất lớn tạo ra tham nhũng cấu kết.³⁰ Phân cấp mà không xác định rõ trách nhiệm có thể gây ra tham nhũng cấu kết bằng nhiều cách. Giới chót bu chính trị địa phương có thể thông đồng với nhau ăn cắp tài sản nhà nước trong chương trình tư nhân hóa. Bằng cách lạm dụng quyền chủ động mới được giao, chúng có thể kiểm tiền từ các dịch vụ công vốn phải được cung cấp miễn phí, qua đó thực sự vận hành một nhà nước tống tiền.³¹

Cuối cùng, dù có nhiều dạng, có thể truy nguyên từ bản thân hữu từ sự sụp đổ của chính quyền trung ương, yếu kém của nhà nước, và sự xuất hiện sau đó của các chính quyền địa phương kiểu xã hội đen ở các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ.³² Kiểu lập luận này nhấn mạnh sự đổ vỡ quyền lực nhà nước. Tính kỷ luật của các viên chức nhà nước, đặc biệt những người trong bộ máy an ninh, giảm mạnh. Ngoài việc tạo cơ hội cho việc cướp bóc tài sản nhà nước, suy thoái của nhà nước tạo ra các khoảng trống quyền lực nhanh chóng bị các lực lượng chính trị và xã hội tệ hại chiếm lấy.³³ Ví dụ, ở Trung Á, các dòng tộc hùng mạnh đã nắm giữ nhà nước và dùng quyền lực nhà nước để thâu tóm vô số của cải và ảnh hưởng chính trị.³⁴ Trong các

nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, khoảng trống quyền lực chính trị đã thu hút tội phạm có tổ chức, vốn đã thâm nhập lực lượng thực thi pháp luật và quân đội. Những khó khăn kinh tế do cuộc suy thoái gây ra trong quá trình chuyển đổi tiếp tục làm giảm khả năng của nhà nước trong việc tài trợ thỏa đáng cho công an và quân đội hay đầu tư cho tuyển mộ và huấn luyện. Do đó, khả năng chống lại tội phạm có tổ chức của các lực lượng an ninh quốc gia ngày càng giảm. Trong nhiều trường hợp, các lực lượng này còn thông đồng với tội phạm có tổ chức hay trực tiếp phạm tội.³⁵

Dĩ nhiên tư bản thân hữu không chỉ tồn tại trong các xã hội hậu Xô Viết. Tuy nhiên, các triệu chứng của tư bản thân hữu trong các xã hội không Xô Viết khác biệt về chất so với các triệu chứng trong các xã hội hậu Xô Viết. Trong khi thực chất nỗ lực của tư bản thân hữu nổi lên từ đống đổ nát của mô hình Xô Viết là chiếm hữu tài sản nhà nước không được xác định hay xác định không rõ sở hữu hay tái dựng một trật tự tham tàn mới trong thời kỳ hỗn loạn chính trị và suy sụp nhà nước, tư bản thân hữu trong các xã hội khác chủ yếu tìm kiếm đặc lợi, củng cố thế lực và đặc quyền của giới chόp bu trong một môi trường chính trị tương đối ổn định.³⁶ Một nghiên cứu của Indonesia cho thấy các công ty thuộc sở hữu của thân hữu giới chόp bu chuyên quyền được định giá cổ phiếu cao hơn.³⁷ Ngay ở một số xã hội dân chủ kỳ cựu, các mối quan hệ chính trị có thể mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho các công ty.³⁸ Trong các dạng tư bản thân hữu cực đoan hơn ở các nước đang phát triển, như trường hợp Philippines dưới sự cai trị của Ferdinand Marcos những năm 1970 và đầu những năm 1980, các tay đầu sỏ trực tiếp kiểm soát quyền lực nhà nước.³⁹ Dù tư bản thân hữu thường phổ biến hơn ở các nước phi dân chủ, nơi quyền lực chính trị có thể dễ dàng được sử dụng như một công cụ cướp bóc

và giới cai trị thì vô trách nhiệm, tư bản thân hữu cũng có thể bén rẽ trong những chế độ dân chủ mới và có thể vừa làm suy yếu tiến trình dân chủ vừa sinh ra tham nhũng.⁴⁰

Từ góc độ so sánh, tư bản thân hữu ở Trung Quốc có rất nhiều điểm tương đồng với người anh em của nó ở Liên Xô cũ vì chúng đều là sản phẩm của quá trình chuyển đổi dù theo những con đường khác nhau. So với tư bản thân hữu ở các nước khác ngoài hệ thống Xô Viết, có thể nói tư bản thân hữu ở Trung Quốc khác về chất vì nhà nước tiếp tục sở hữu hầu hết tài sản trong nền kinh tế và chế độ này có khả năng đàn áp mạnh mẽ hơn nhiều và sẵn sàng sử dụng khả năng đó để bảo vệ chính thể. Tuy nhiên, dù quá trình chuyển đổi hậu Xô Viết có thể cung cấp những hiểu biết hữu ích về nguồn gốc của tư bản thân hữu ở Trung Quốc, nhất là việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu nhà nước của giới chớp bu cấu kết, việc xem xét kỹ hơn các tình huống tài sản đó bị cướp bóc ở Liên Xô cũ trong những năm 1990 hỗn loạn cho thấy sự khác biệt quan trọng giữa tư bản thân hữu nổi lên ngay sau sự sụp đổ của khối Xô Viết và biến thể của nó ở Trung Quốc ngày nay.

Khác biệt rõ nhất là việc cướp bóc tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước ở Liên Xô cũ và một số nước Đông Âu xảy ra sau sự sụp đổ chế độ cộng sản ở những nước này, còn việc chiếm đoạt những tài sản như vậy của giới chớp bu cầm quyền ở Trung Quốc diễn ra khi chế độ của họ vẫn vững vàng nắm quyền. Trong trường hợp trước, khoảng trống quyền lực nhà nước, hỗn loạn chính trị, lỗ hổng pháp lý, và việc thiếu kinh nghiệm và kiến thức tư nhân hóa là thủ phạm. Còn trong trường hợp Trung Quốc, giới chớp bu cầm quyền đã cố tình lựa chọn chính sách giúp tạo ra một môi trường họ có thể biến tài sản nhà nước thành tài sản riêng của mình.

Một khác biệt quan trọng khác là độ tập trung cướp bóc tài sản nhà nước. Ở Liên Xô cũ và Đông Âu, cướp bóc xảy ra theo lối tập trung cao độ. Điều này có vẻ là một hiện tượng kỳ lạ nếu xét đến việc biến mất quyền lực chính trị sau sự sụp đổ của chính quyền, nhưng điều đó xảy ra có lẽ chủ yếu do các đặc điểm tập trung quyền sở hữu đối với tài sản thuộc sở hữu nhà nước, như tài nguyên thiên nhiên và các cơ sở công nghiệp nặng khổng lồ, tạo điều kiện cho việc cướp bóc tập trung xảy ra. Vì thế, trong những quốc gia này một nhóm nhỏ chủ doanh nghiệp với sự nhạy bén trong kinh doanh hay quan hệ chính trị của mình, xoay xở để tích cóp những gia tài khổng lồ từ các tài sản trước đây thuộc sở hữu nhà nước với giá thấp đến mức khôi hài.⁴¹ Lý do khiến điều này xảy ra chẳng có gì khó hiểu. Quyền lực chính trị yếu kém ở những nước này tạo điều kiện cho các ông trùm có thể lực thâu tóm hàng đống tài sản nhà nước. So sánh, cướp bóc ở Trung Quốc là một hoạt động được phân cấp sâu hơn, với giới chót bu địa phương, như dữ liệu về tham nhũng cho thấy, tham gia vào quá trình chiếm đoạt tài sản nhà nước cùng với các quan chức cấp cao ở trung tâm quyền lực. Việc cướp bóc được phân cấp không chỉ không thể tránh khỏi do tính chất đa dạng của nền kinh tế dựa trên sản xuất của Trung Quốc, mà còn do sự phân cấp kiểm soát quyền tài sản và quyền lực hành chính vốn đã tạo lợi thế cạnh tranh cho giới chót bu địa phương, do vị thế chính trị của chúng, trong việc chiếm đoạt tài sản nhà nước.

Khác biệt quan trọng nhất giữa tư bản thân hữu ở Trung Quốc và ở nhiều nước thuộc Liên Xô cũ là hành vi trộm cắp tài sản nhà nước của những kẻ cấu kết với giới chót bu cầm quyền là sự kiện chỉ xảy ra một lần ở các nước thuộc Liên Xô, còn việc chiếm đoạt bất hợp pháp những tài sản đó ở Trung Quốc là một quá trình liên tục. Điều này chủ yếu vì tốc độ nhanh chóng

của quá trình tư nhân hóa hàng loạt sau sự sụp đổ chính quyền trong những năm 1990 đã thành công chuyển đổi phần lớn tài sản nhà nước thành tài sản tư nhân.⁴² So sánh, không có quá trình tư nhân hóa hàng loạt nhanh chóng như vậy xảy ra ở Trung Quốc và, vì thế, nhà nước tiếp tục sở hữu phần lớn tài sản giá trị nhất - đất đai, mỏ, doanh nghiệp nhà nước độc quyền - là những thứ bị giới chốp bu cầm quyền trộm cắp có hệ thống. Theo tính toán giá trị thuần tổng tài sản của Trung Quốc của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc năm 2015, tài sản do nhà nước Trung Quốc sở hữu trị giá 181 nghìn tỷ NDT, 51 phần trăm tổng giá trị tài sản thuần của nước này.⁴³ Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế bền vững ở Trung Quốc từ đầu những năm 1990 đã tạo ra rất nhiều của cải mới thêm vào đồng tài sản nhà nước do tỷ lệ đầu tư cao. Do đó, giá trị kinh tế của quyền lực chính trị được đánh giá rất cao, thể hiện trong việc tăng rất mạnh số tiền hối lộ trả cho quan chức. Ngay cả khi chúng ta xem xét các tài sản thuộc sở hữu của nhà nước còn lại không bị tư nhân hóa ở nhiều nước thuộc Liên Xô cũ, việc cướp bóc trở nên khó khăn hơn sau khi các nước này trở nên dân chủ và quyền lực của giới chốp bu chính trị bị kiểm soát chặt hơn. Ngược lại, khả năng chữa trị thông qua các quá trình dân chủ hoàn toàn không tồn tại ở Trung Quốc, nơi CCP đã duy trì thành công sự lãnh đạo và nhiều quan chức không bị hạn chế nào trong việc sử dụng quyền lực để làm giàu cho chính mình.

Để tìm hiểu các khác biệt chính giữa chủ nghĩa tư bản thân hữu Trung Quốc và biến thể của nó ở những nước khác, đặc biệt là ở các nước thuộc khối Xô Viết cũ, nghiên cứu này đề xuất một khung lý thuyết để tìm hiểu nguồn gốc và động lực cấu kết trong giới chốp bu. Khung lý thuyết này, tập trung vào những hậu quả của việc cải cách cục bộ quyền tài sản và phân cấp thầm quyền hành chính, lấp đầy một khoảng trống quan trọng

trong nghiên cứu tư bản thân hữu nói chung, và sự xuất hiện của nó ở Trung Quốc nói riêng. Trong Chương 1, chúng tôi xây dựng khung lý thuyết và xác định các động cơ, phương pháp, mô hình, và các yếu tố quyết định thành công của tham nhũng cấu kết do giới chóp bu thực hiện. Chương 2 truy nguyên những thay đổi quan trọng nhất về quyền tài sản và phân cấp hành chính ở Trung Quốc thời sau Mao nhằm đưa ra những bối cảnh lịch sử và thể chế trong đó các điều kiện thuận lợi cho cấu kết được hình thành. Chương 3 nghiên cứu thực tiễn mua quan bán chức trong chợ đen quyền lực chính trị. Chương này cố gắng minh họa cách thức quyền lực chính trị tự mình biến thành món hàng mua bán trong chế độ tư bản thân hữu và cách thức việc mua bán này tạo điều kiện xây dựng các mạng lưới cấu kết. Chương 4 khảo sát cách thức giới chóp bu chính trị địa phương đổi chác ân huệ lấy hối lộ từ các nhà kinh doanh tư nhân khi các nhà kinh doanh này tìm cách thâu tóm tài sản nhà nước được định giá thấp và mưu cầu đặc lợi kinh tế. Chương 5 tìm hiểu sự trộm cắp mang tính hệ thống trong các doanh nghiệp nhà nước của giới điell hành thông qua tham nhũng cấu kết. Chương 6 nghiên cứu cách thức quan chức thực thi pháp luật địa phương bảo kê tổ chức tội phạm để nhận tiền hối lộ và những thứ khác. Chương 7 tập trung vào sự lan tràn cấu kết ở các tổ chức nhà nước quan trọng, như các cơ quan tư pháp và quản lý, và vào các vụ tham nhũng “kiểu sụp đổ” đã biến những địa phương lớn thành các nhà nước xã hội đen địa phương thực sự. Chương này nhấn mạnh ý kiến cho rằng một trong những hậu quả không thể tránh khỏi của tư bản thân hữu Trung Quốc là sự suy yếu của chế độ kiểu Xô Viết của nước này. Trong chương kết luận, chúng tôi đề cập ngắn gọn tác động và hậu quả của tư bản thân hữu Trung Quốc và sự suy thoái của CCP.

1

Nguồn gốc của tư bản thân hữu: Cách thức những thay đổi thể chế làm tăng tham nhũng

Chúng ta phải tập trung trừng trị tham nhũng trong các lĩnh vực quan trọng như khai thác khoáng sản, chuyển nhượng đất đai, và phát triển bất động sản.

- Tập Cận Bình, ngày 23 tháng 1 năm 2014

Fiều khiếun các lĩnh vực này - đất và mỏ - được Tập đặc biệt chú ý trong nỗ lực chống tham nhũng của mình là những tài sản này thuộc sở hữu nhà nước. Chẳng có gì phải ngạc nhiên về mối liên hệ giữa tham nhũng với sở hữu nhà nước vì đặc trưng rất quan trọng của tư bản thân hữu là việc cướp bóc những tài sản trên danh nghĩa thuộc về nhà nước của giới chóp bu cấu kết. Dù hậu quả của tư bản thân hữu ở Trung Quốc rất dễ thấy, nguồn gốc thể chế của tư bản thân hữu lại chưa được hiểu rõ. Trong chương này, chúng ta tìm hiểu cẩn nguyên của tư bản thân hữu ở Trung Quốc kể từ đầu những năm 1990. Về mặt thực nghiệm, việc này được tiến hành dễ dàng hơn do thực tế tham nhũng cấu kết tràn lan trong giới chóp bu - trái tim và linh hồn của tư bản thân hữu - không

được biết đến trước những năm 1990. Như vậy, sự xuất hiện của tư bản thân hữu sau thời điểm đó rất có thể là kết quả của một số thay đổi quan trọng trong các thiết chế chính trị và kinh tế của Trung Quốc và hành vi đối phó tương ứng của giới chót bu đối với những thay đổi đó. Khám phá mối quan hệ giữa thiết chế với cấu kết trong giới chót bu sẽ giúp chúng ta hiểu được nguồn gốc sát thực của tư bản thân hữu.

Tóm lại, quan điểm của chúng tôi là các cải cách cục bộ và từng bước quyền tài sản đối với các tài sản trên danh nghĩa thuộc về nhà nước trong thời kỳ sau Thiên An Môn đã phân cấp việc quản lý các tài sản này mà không làm rõ quyền sở hữu thực sự đối với chúng. Sự nhập nhằng này đã tạo ra những cơ hội trước đây chưa từng có cho giới chót bu chính trị và kinh tế chiếm đoạt những tài sản quý giá này với giá rất thấp hay không mất đồng nào. Nhưng do quyền sở hữu không rõ ràng và các tranh chấp nảy sinh đối với các tài sản này, giới chót bu phải cấu kết để chia sẻ lợi lộc nhằm tránh đấu đá lẫn nhau. Ngoài các cơ hội và động cơ, giới chót bu địa phương cần có phương tiện cần thiết - trong trường hợp này là quyền lực chính trị - để thực hiện cấu kết. Thật ngẫu nhiên, quyền lực đó lại rất sẵn trong thời kỳ sau Thiên An Môn, do sự phân cấp triệt để thẩm quyền hành chính, đặc biệt trong việc bổ nhiệm quan chức địa phương. Hiểu được cơ hội, động cơ, và cách thức cấu kết mới chỉ là bước đầu để xây dựng lý thuyết về hiện tượng này. Bước thứ hai là khám phá các cơ chế điều phối khả thi cho phép các cá nhân có động cơ giống nhau hợp tác bất chính. Chúng tôi thực hiện điều này bằng cách xây dựng ba mô hình cấu kết có thể có nhằm giúp hiểu được cách thức việc cấu kết tiến hành trong đời thực. Do một lý thuyết về cấu kết sẽ không đầy đủ nếu không chỉ ra các nhân tố quan trọng quyết định thành công của nó, chúng tôi phân tích các nhân tố liên quan, như mối

quan hệ, trách nhiệm, và ngăn ngừa bội tín. Chúng tôi hy vọng lý thuyết về cấu kết này, bao gồm các cơ hội, động cơ, phương pháp, cơ chế, nhân tố quyết định, sẽ giúp chúng ta có được hiểu biết sâu sắc hơn về nguồn gốc và động lực của tư bản thân hữu, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc.

CẤU KẾT VÀ THAM NHŨNG

Về mặt khái niệm, tham nhũng và cấu kết là những khái niệm khác biệt. Trong khi tham nhũng thường được định nghĩa là việc lạm dụng chức quyền công vụ để thu lợi riêng, còn cấu kết - hợp tác bất hợp pháp hay trái phép giữa các viên chức hay giữa những người giám sát với viên chức - không nhất thiết mang lại lợi lộc hay lợi ích kinh tế riêng và có thể không hẳn phạm tội. Nói chung, cấu kết là hành vi làm lợi cho một số ít thủ phạm bằng cách gây thiệt hại cho lợi ích chung của một tổ chức hay xã hội. Khi xảy ra trong một tổ chức, nó hủy hoại kỷ luật, chuẩn mực, và năng lực của tổ chức đó. Về mặt chính trị, cấu kết tràn lan có thể phá vỡ các hệ thống quyền lực của nhà nước và làm chế độ sụp đổ. Murrell và Olson cho rằng cấu kết tràn lan giữa giới quản lý doanh nghiệp ở các nước thuộc Liên Xô cũ đã gây nên sự xơ cứng thể chế và khiến nền kinh tế Liên Xô cực kỳ kém hiệu quả.¹ Về mặt kinh tế, cấu kết không bị kiểm soát, vốn giúp các tập đoàn tùy tiện nâng giá hay ép thầu, có thể làm méo mó giá cả nghiêm trọng và trực lợi tràn lan. Các nền kinh tế nhiễm bệnh cấu kết tràn lan đều bị què quặt do phân bổ các nguồn lực thường xuyên không hiệu quả vì tay giới chớp bu cấu kết nắm hết quyền lực.² Thật không may, lý thuyết về cấu kết được các nhà kinh tế xây dựng chỉ hạn hẹp tập trung vào hai động cơ chi phối. Thứ nhất là tối đa hóa lợi nhuận bằng cách thông đồng ấn định giá.³ Điều này thường xảy ra khi một số ít người bán

thỏa thuận giá để khởi cạnh tranh và đẩy giá cao lên. Những người mua trong một cuộc đấu giá cũng có thể thông đồng với nhau để khởi cạnh tranh và buộc người bán phải chấp nhận giá thấp hơn. Hành vi này được gọi là cấu kết ngang vì những người tham gia gần như ngang nhau về vị thế. Động cơ thứ hai đằng sau cấu kết là lẩn tránh trách nhiệm, một vấn đề chủ sở hữu - người đại diện (principal-agent) cổ điển. Cấu kết giúp người đại diện kém hiệu quả không bị trừng phạt.⁴ Cấu kết đôi khi được gọi là vấn đề “hợp đồng riêng” giúp người giám sát thỏa thuận một giao dịch trái phép với cấp dưới mà ông chủ không ủy quyền hay không biết đến.⁵

Những hiểu biết này có thể cung cấp hai khía cạnh quan trọng, nhưng chúng không giúp chúng ta hiểu được sự cấu kết khi không có những động cơ như thế tồn tại. Một thiếu sót khác trong các công trình nghiên cứu hiện có về cấu kết là sự thống trị của mô hình toán và việc thiếu vắng kiểm định lý thuyết dựa trên bằng chứng thực nghiệm. Do vậy, có rất ít nghiên cứu vụ việc làm sáng tỏ các động lực phức tạp của cấu kết, dù là cấu kết ngang hay cấu kết dọc. Một ngoại lệ hiếm hoi là nghiên cứu đầu tiên về hành vi chính quyền địa phương của Xueguang Zhou, xây dựng lý thuyết thích nghi tổ chức để giải thích tình trạng cấu kết tràn lan giữa các chính quyền địa phương.⁶ Theo ông, các chính quyền địa phương cấu kết với nhau để tránh thực hiện các chính sách của chính quyền trung ương không thực tế hay có hại cho lợi ích tổ chức của họ.

Việc đưa thêm sự thích nghi tổ chức như là một nguyên nhân cấu kết mang lại một cái nhìn hữu ích về cấu kết giữa các tổ chức. Nhưng lý thuyết này không giải thích sự cấu kết giữa các cá nhân mưu cầu lợi ích vượt cả việc tối đa hóa lợi nhuận cho công ty của họ hay lẩn tránh trách nhiệm. Quan trọng

nhất, các lý thuyết thông thường về cấu kết không giải thích hiện tượng “tham nhũng cấu kết” - sự tham gia của một nhóm quan chức vào các hoạt động cấu kết với mục đích rõ ràng thu vé lợi ích vật chất cá nhân. Nỗ lực tìm hiểu vấn đề này trước tiên được các học giả nghiên cứu tham nhũng tiến hành. Trong các nghiên cứu đầu tiên về tham nhũng cấu kết giữa các quan chức riêng lẻ, nghiên cứu của Ting Gong cố gắng chỉ ra các động cơ chính.⁷ Bà cho rằng ở Trung Quốc nguồn gốc của tham nhũng cấu kết là việc tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu nguy cơ. Dù động cơ tối đa hóa lợi nhuận ai cũng biết, ý tưởng cấu kết giúp giảm thiểu nguy cơ bị phát hiện lần đầu được đề cập. Theo Gong, các quan chức cấu kết không chỉ có thể cùng nhau tăng thêm thu nhập từ tham nhũng cho chính mình; họ còn có thể làm giảm tối đa nguy cơ bị phát hiện vì che chắn cho nhau. Dù Gong không nghiên cứu chi tiết động lực của nó hay cung cấp các ví dụ cụ thể, quan điểm quản lý nguy cơ này rất hữu ích vì, như mô hình toán kinh tế chỉ ra, rất khó phát hiện tham nhũng trong một môi trường có một số lượng rất lớn quan chức dính đến tham nhũng.⁸ Khi số lượng quan chức tham gia cấu kết càng lớn, về mặt lý thuyết, càng khó phát hiện tham nhũng cấu kết. Thú vị là, có một số bằng chứng thực nghiệm cho thấy tham nhũng cấu kết ở Trung Quốc sau 1992 có thể đã làm tăng thu nhập và giảm nguy cơ cho các thủ phạm.⁹ Sự trùng hợp giữa tham nhũng cấu kết tràn lan và việc tăng nhanh thu nhập từ tham nhũng có thể hỗ trợ giả thuyết tối đa hóa lợi nhuận này.

Tuy nhiên, hai động cơ được các nghiên cứu về cấu kết hiện có xác định - tối đa hóa lợi nhuận và lẩn tránh trách nhiệm - và động cơ của tham nhũng cấu kết (giảm thiểu nguy cơ) bỏ qua một nhân tố quan trọng chịu trách nhiệm về tham nhũng cấu kết: Các quan chức riêng lẻ kiểm soát chỉ một

phòng ban cụ thể hay một phần của quá trình ra quyết định và cần phải cấu kết với nhau để tránh nguy cơ phủ quyết lẫn nhau. Vì vậy, một giải thích hợp lý cho sự cấu kết giữa các quan chức chính quyền dính đến tham nhũng là họ có quyền phủ quyết riêng có thể ngăn chặn lẫn nhau trong việc thu được bất kỳ món lợi nào từ quyền lực đó trừ khi họ cấu kết với nhau. Ví dụ, chính quyền được chia thành các cơ quan chức năng, mỗi cơ quan thực hiện kiểm soát độc quyền đối với một phần cụ thể của quá trình cấp phép của chính quyền (như quy hoạch, cấp giấy phép, v.v...) hay phân bổ công quỹ. Thông qua cấu kết, quan chức làm việc tại các cơ quan riêng biệt có thể giúp một kẻ đưa hối lộ nhanh chóng có được tất cả các giấy phép cần thiết, từ đó thu được lợi lộc tiền bạc từ việc sử dụng quyền lực của họ. Nếu không cấu kết, bất kỳ một quan chức đơn độc nào cũng không thể có được sự hỗ trợ từ đồng nghiệp và giúp cho kẻ đưa hối lộ có được giấy phép mong muốn, vì thế không kiếm được khoản nào từ quyền lực của mình. Động lực này - cấu kết để tránh phủ quyết lẫn nhau - có thể được hiểu bằng cách xem xét tham nhũng từ quan điểm của môn tổ chức công nghiệp. Shleifer và Vishny cho rằng tham nhũng phi tập trung của những kẻ độc quyền độc lập gây ra tổn thất về hiệu quả lớn hơn so với tham nhũng tập trung vì mỗi kẻ độc quyền độc lập (trong thực tế, là quan chức kiểm soát một phòng ban cụ thể trong cơ quan và có động cơ bòn rút số tiền hối lộ nhiều nhất) đều có động cơ kiểm tiền hối lộ càng nhiều càng tốt, bất chấp hậu quả hành động của hắn.¹⁰ Trong trường hợp xấu nhất, một kẻ độc quyền độc lập sẽ làm ngưng toàn bộ giao dịch nếu người hối lộ từ chối đưa tiền. Một tình huống khác hoàn toàn là cạnh tranh hoàn hảo, đầy lợi nhuận tham nhũng về số không. Tuy nhiên, giữa hai thái cực này, người ta có thể nghĩ đến một sự thỏa hiệp khắc phục vấn đề

phối hợp do độc quyền độc lập gây ra. Một sự thỏa hiệp như vậy cần có sự hợp tác bất hợp pháp giữa những người nắm độc quyền độc lập vốn, để đổi lấy khoản tham nhũng ăn chắc, sẵn sàng chia sẻ chiến lợi phẩm. Do vậy, đạt được điểm cân bằng, mọi người tham gia đều có lợi - cả người hối lộ lẫn kẻ nhận tiền hối lộ.

Tất nhiên, cấu kết trong thực tế phức tạp hơn và không thể xảy ra nếu không có phối hợp, tin cậy, hiểu biết, và cam kết. Chỉ riêng động cơ không thể dẫn đến cấu kết thành công. Ví dụ, quan chức có ý đồ cấu kết với nhau phải vượt qua những khó khăn thực tế trong phối hợp. Họ có thể thiếu hiểu biết về ý đồ, nhược điểm của những quan chức khác, và giá của sự hợp tác. Họ cũng có thể lo sợ đề nghị của họ có thể bị từ chối hay, tệ hơn, báo cáo cho cơ quan chống tham nhũng. Để giải thích nguồn gốc của tư bản thân hữu, chúng ta cần kết hợp những tri thức sâu rộng của môn tổ chức công nghiệp và làm phong phú thêm với hiểu biết về các bối cảnh thể chế và xã hội độc đáo đối với nền kinh tế chuyển tiếp và hệ thống chính trị của Trung Quốc đương đại.

CƠ HỘI VÀ ĐỘNG CƠ CẤU KẾT

Để hiểu được sự xuất hiện của tư bản thân hữu ở Trung Quốc nói chung, và tham nhũng cấu kết từ những năm 1990 nói riêng, chúng ta cần nghiên cứu những thay đổi trong động cơ cấp vi mô và bối cảnh thể chế và chính sách chung. Chúng ta phải giải thích tại sao một loại hành vi hiếm thấy trong những năm 1980 dần dần trở nên phổ biến trong những năm 1990. Các tài liệu hiện có về cấu kết giúp chúng ta hiểu chỉ một phần của vấn đề. Ví dụ, kiếm lợi tối đa và giảm thiểu nguy cơ

là những giải thích hợp lý, và chúng ta kỳ vọng tìm thấy bằng chứng cho thấy tham nhũng cấu kết giúp thủ phạm tăng thu nhập và tránh bị phát hiện trong một thời gian dài. Tuy nhiên, do sự khác biệt đáng kể về bản chất của tham nhũng - riêng lẻ so với cấu kết - giữa những năm 1980 và những năm 1990, hai động cơ này không có ích lăm để tìm hiểu các nguyên nhân quan trọng nhất của cấu kết giữa các quan chức tham nhũng. Nói cách khác, khi các quan chức tham nhũng luôn tìm cách tối đa tiền hối lộ và tối thiểu nguy cơ bị phát hiện, tại sao trước những năm 1990 họ không cấu kết?

Dáp án cho câu hỏi trên có thể tìm thấy trong những thay đổi chính sách và thể chế xảy ra vào đầu những năm 1990, làm thay đổi đáng kể động cơ, tính toán được mất, và khả năng cấu kết giữa các quan chức Trung Quốc. Về chính sách quan trọng nhất và những phát triển thể chế đã xảy ra từ những năm 1990, chúng tôi cho rằng các thay đổi cục bộ và dần dần về quyền tài sản đã tạo ra những cơ hội và động cơ đầu tiên của cấu kết.¹¹

Sau chuyến tuần du phương Nam lịch sử 1992 của Đặng Tiểu Bình, cải cách kinh tế của Trung Quốc tăng tốc. Dù tự do hóa tạo thành lực đẩy chi phối của các cuộc cải cách đầu những năm 1990, tư nhân hóa toàn bộ hay một phần, do phản đối ý thức hệ còn rót lại được gọi một cách hoa mỹ là “cải cách quyền tài sản”, đã nhanh chóng trở thành một phần thiết yếu của các cuộc cải cách sau 1992. Dĩ nhiên, các thí nghiệm nhỏ và thận trọng trong cải cách quyền tài sản đã bắt đầu giữa những năm 1980, nhưng chính quyền Trung Quốc đã không mở rộng những thí nghiệm này do sự phản đối của phái bảo thủ. Sau chuyến tuần du phương Nam của Đặng, phản đối đó yếu đi và cải cách quyền tài sản tăng tốc. Tuy nhiên, Trung

Quốc chọn cách tiếp cận ít triệt để hơn để cải cách quyền tài sản. Thay vì tư nhân hóa hoàn toàn, chính quyền đã tìm cách tách quyền kiểm soát khỏi quyền sở hữu. Tư duy kinh tế đằng sau việc làm này rất đơn giản: Tách quyền sở hữu khỏi quyền kiểm soát sẽ trao cho các nhà quản lý nhiều khích lệ hơn và tạo ra thị trường cho quyền kiểm soát (dù thuật ngữ chuẩn được sử dụng ở Trung Quốc tương đương với quyền kiểm soát là “quyền sử dụng”). Tuy nhiên, với thực tế phức tạp ở Trung Quốc, cải cách quyền tài sản được thực hiện trong một loạt hình thức rối rắm, và thuật ngữ tư nhân hóa không thực sự phản ánh tính đa dạng của cải cách quyền tài sản. Chắc chắn, tư nhân hóa - việc chuyển hoàn toàn quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng từ nhà nước sang tư nhân như những chủ sở hữu thực sự - đã xảy ra trong quá trình này. Nhưng nhiều vụ chuyển nhượng quyền tài sản chỉ liên quan đến quyền sử dụng (trong trường hợp đất và mỏ). Và một số cải cách quyền tài sản chỉ đơn giản là chuyển giao kiểm soát giữa các cấp chính quyền (từ trung ương sang địa phương). Phức tạp hơn nữa, việc phân cấp quyền lực hành chính, đặc biệt thẩm quyền cấp vốn, giao các hợp đồng lớn, và quyết định sử dụng đất, đã trao cho quan chức địa phương và giới quản lý doanh nghiệp nhà nước những quyền kiểm soát chưa từng có. Dù có nhiều hình thức và mức độ cải cách quyền tài sản, rất dễ nhận thấy hai đặc điểm của những thay đổi về quyền tài sản ở Trung Quốc sau 1992. Đặc điểm thứ nhất là chuyển giao mạnh mẽ quyền xác định quyền tài sản và định đoạt tài sản nhà nước. Do việc chuyển giao này, tài sản mà kiểm soát tư nhân vốn không thể tiếp cận lại có thể thực sự được tư nhân hóa hay được sử dụng để tạo ra thu nhập cho tư nhân. Đặc điểm thứ hai là quyền tài sản vẫn bị tranh chấp mạnh mẽ trong quá trình này. Tranh cãi về quyền tài sản này sinh từ nhiều nguồn.

Cải cách quyền tài sản không hoàn chỉnh

Một thủ phạm rõ ràng của tranh chấp này là bản chất không hoàn chỉnh của hầu hết các cuộc cải cách quyền tài sản tách quyền kiểm soát (sử dụng) khỏi quyền sở hữu nhưng lại không làm rõ được quyền sở hữu, thành phần quan trọng hơn trong quyền tài sản. Sự thay đổi này đã dẫn đến việc tạo ra một thị trường quyền tài sản không đầy đủ, nhưng bản chất không hoàn chỉnh của các cải cách như vậy làm nảy sinh xung đột giữa những người sở hữu tài sản trên danh nghĩa và những người thực sự kiểm soát nó. Ở Trung Quốc, cuộc xung đột giữa chủ sở hữu danh nghĩa loại tài sản này (nhà nước) và những người có quyền kiểm soát thực sự khó giải quyết hơn nhiều so với trong một nền kinh tế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, quyền tài sản tư nhân không chỉ được xác định rõ ràng hơn, mà chúng còn có thể được khẳng định thông qua một hệ thống quản trị công ty, thị trường vốn, và các tổ chức tư nhân sở hữu lớn cạnh tranh và công khai hơn. Ở Trung Quốc, thực tế một bộ phận đặc quyền thực hiện kiểm soát nhà nước sở hữu tài sản đó trên danh nghĩa, có nghĩa là lợi ích của bộ phận đó cơ bản khác biệt với lợi ích của nhà nước. Nhận xét này cho thấy hai loại xung đột tài sản ở Trung Quốc sau 1992: tranh giành quyền tài sản giữa nhà nước với một bộ phận, và tranh giành giữa nội bộ của bộ phận đó. Khi lợi ích của bộ phận trong việc duy trì quyền lực khác biệt với lợi ích của nhà nước trong việc bảo vệ thu nhập, giá trị và an toàn của tài sản của nó, bộ phận đặc quyền sẽ chiếm riêng cho mình những lợi ích do tài sản thuộc sở hữu nhà nước trên danh nghĩa tạo ra. Thực ra, hành vi chiếm đoạt đó gây ra xung đột với chủ sở hữu thực sự tài sản nhà nước - nhân dân Trung Quốc. Trong trường hợp xung đột giữa nội bộ nhóm quyền lực, cũng gấp phải động lực tương tự.

Yêu sách xung đột

Một nguyên nhân khác của tranh chấp quyền tài sản là các yêu sách đối lập đối với tài sản của nhà nước đang được sở hữu tư nhân tiếp cận hay sử dụng. Một dạng yêu sách này sinh từ định nghĩa khiếm khuyết về quyền sở hữu tài sản. Chẳng hạn, tính chất mơ hồ của quyền sở hữu đất đai ở Trung Quốc là một nguyên nhân chính của tranh chấp quyền sử dụng đất. Một nguồn khác của các yêu sách tranh chấp là sự hiện hữu của quyền định đoạt cuối cùng (residual rights) - công nhân trong các doanh nghiệp nhà nước, cư dân có nhà xây dựng trên đất thuộc sở hữu nhà nước, và nông dân canh tác đất thuê tất cả đều cho rằng họ có quyền được hưởng một số lợi ích được tạo ra từ bất cứ thay đổi nào trong quyền đối với tài sản nhà nước. Quan chức chính quyền và giới điêu hành doanh nghiệp nhà nước vốn nắm quyền kiểm soát thực sự đối với tài sản nhà nước cũng có yêu sách vì họ mạnh mẽ tin rằng, do họ quản lý các tài sản này, họ có quyền được hưởng những lợi ích được tạo ra từ bất cứ thay đổi nào trong việc xác định lại các quyền đối với các tài sản. Nguồn thứ ba của tranh chấp này sinh từ xã hội. Khi các quyền đối với các tài sản được xác định không rõ ràng và không có chủ sở hữu thực sự, việc chuyển quyền sở hữu thực từ một chủ sở hữu danh nghĩa sang một chủ sở hữu thực sẽ bị một số thành phần trong xã hội xem là một quá trình họ có quyền can dự vào. Đặc biệt, một nhóm xã hội - các nhà kinh doanh tư nhân, cảm nhận được tiềm năng lợi nhuận to lớn của việc nắm quyền kiểm soát các tài sản này và có khả năng hiện thực hóa tiềm năng đó - sẽ có động cơ tranh chấp quyền tài sản của số tài sản này. Trong trường hợp Trung Quốc, do nhà kinh doanh tư nhân không có quyền lực chính trị, họ sẽ dùng đến phương tiện hiệu quả nhất săn có - hối lộ - để giúp họ đạt được lợi thế

chiếm hữu các tài sản đó. Một nhóm xã hội khác, tội phạm có tổ chức, cũng sẽ bị lợi lộc từ quá trình này hấp dẫn. Ngoài hối lộ, số này có thể dùng đến bạo lực và đe dọa để giúp chúng tranh chấp quyền kiểm soát các tài sản thuộc sở hữu nhà nước trên danh nghĩa.

Phủ quyết lẫn nhau

Sự có mặt nhiều phe tranh chấp trong cuộc cải cách quyền tài sản khiến quá trình tái xác định các quyền này thực ra là một cuộc tranh chấp chính trị giữa các nhóm cạnh tranh. Tuy nhiên, trong quá trình tranh chấp này, những người kiểm soát trực tiếp quyền lực hành chính cần thiết cho việc xác định lại quyền đối với tài sản nhà nước sở hữu có lợi thế rất lớn. Nhưng ngay các cá nhân trong nhóm này cũng phải đổi mặt với mỗi nguy hiểm phủ quyết lẫn nhau, chủ yếu mang tính thủ tục nhưng cũng có thể là tùy tiện (tiến hành thông qua thủ đoạn hành chính gian trá). Có thể tránh được việc phủ quyết lẫn nhau nếu một quan chức riêng lẻ, chẳng hạn bí thư địa phương, nắm giữ quyền lực độc đoán và có thể ra lệnh cấp dưới tuân theo ý mình. Không có quyền lực đó, một quan chức địa phương sẽ cần sự hợp tác của đồng sự, những người, do phân chia thẩm quyền hành chính, kiểm soát một phần của quá trình này. Không có sự hợp tác của họ, một quan chức riêng lẻ sẽ phải đổi mặt với những khó khăn rất lớn để được tiếp cận các tài sản nhà nước đầy hấp dẫn. Dù cấu kết giúp tăng tối đa lợi lộc và giảm thiểu nguy cơ, lợi thế quan trọng nhất của nó trong trường hợp đang đề cập ở đây là, trong các giao dịch phức tạp liên quan đến nhiều người có quyền phủ quyết trong hệ thống hành chính, đòi hỏi cấu kết để khắc phục việc phủ quyết lẫn nhau.¹² Đây là một trong những nguyên nhân

chính dẫn đến việc cấu kết giữa các quan chức Trung Quốc được giao quyền hầu như ngang nhau.¹³

PHÂN CẤP HÀNH CHÍNH

Động cơ và cơ hội có thể không nhất thiết dẫn đến cấu kết nếu thủ phạm không có khả năng làm điều đó. Các quan chức cấu kết phải được trao phương tiện cần thiết, đặc biệt là quyền lực chính trị chính thức, để thực hiện mưu đồ của họ. Trong thời kỳ đổi mới nói chung, và trong thời kỳ sau Thiên An Môn nói riêng, phân cấp quản lý hành chính triệt để đã trao quyền cho giới chóp bu địa phương và cấp cho chúng các phương tiện chính trị để tiến hành tham nhũng cấu kết. Trong nhà nước trung ương tập quyền Trung Quốc, sự phân cấp đó bao gồm tất cả các khía cạnh cai trị, như diễn giải luật pháp, quản lý tài khóa, cấp phép đầu tư, quyền kiểm soát tài sản nhà nước, và thực thi luật lệ.¹⁴ Phân cấp thẩm quyền hành chính như vậy, được thực hiện như là một phần công cuộc cải cách kinh tế của CCP, trao cho quan chức địa phương quyền hạn và vị thế mới và họ đã sử dụng để bóp nặn tiền hối lộ, biến họ thành mục tiêu chính của các nhà kinh doanh tư nhân tìm kiếm đặc lợi. Nhưng khía cạnh quan trọng nhất của phân cấp rõ ràng là vấn đề quản lý nhân sự - quyền bổ nhiệm và đề bạt quan chức trong hệ thống cấp bậc của nhà nước.¹⁵ Cấu kết kiểu cũ thường liên quan đến các cá nhân hay công ty có quyền lực và nguồn lực hầu như bằng nhau. Trong loại cấu kết ngang này, cam kết và phối hợp rất quan trọng. Cấu kết dọc, hành vi liên quan đến các bên có quyền lực và nguồn lực khác nhau, phụ thuộc vào cả ép buộc và liên kết lợi ích. Một cấp trên cần cấu kết với các cấp dưới, về lý thuyết, hầu như sẽ thành công hơn nếu hắn có công

cụ hiệu quả để tưởng thưởng hay trừng phạt họ. Trong một tổ chức hành chính, công cụ đó nằm trong hệ thống quản lý nhân sự. Rõ ràng, cấp trên sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều để thuyết phục hay ép buộc cấp dưới thông đồng nếu hắn kiểm soát triển vọng công ăn việc làm và sự nghiệp của họ.

Như chúng ta đã thấy, quan chức địa phương (hầu hết là bí thư đảng) được trao quyền bổ nhiệm và đề bạt cấp dưới trực tiếp của mình trong cải cách công tác quản lý cán bộ năm 1984, nhưng việc thể chế hóa đầy đủ cuộc cải cách sâu rộng này gần như đã không xảy ra cho đến giai đoạn từ đầu đến giữa những năm 1990.¹⁶ Kết hợp độc đáo này - phân cấp độc quyền lực kết hợp với tập trung ngang quyền lực nhân sự trong tay bí thư địa phương - đã tác động sâu sắc đến động cơ và động thái cấu kết ở cấp địa phương. Nó lập tức củng cố vị thế mặc cả của bí thư địa phương vốn cần sự hợp tác bất hợp pháp của cấp dưới. Quyền lực mới của bí thư đối với sự nghiệp của họ mang lại cho bí thư sức mạnh cưỡng ép buộc cấp dưới phải tuân theo ý mình. Một tác động thậm chí còn sâu sắc hơn, dù khó nhận ra, của hệ thống mới này là nó thay đổi mạnh mẽ động lực cạnh tranh để thăng tiến sự nghiệp trong nhà nước địa phương. Khi bí thư đảng địa phương gần như độc quyền về vấn đề nhân sự, tất cả thuộc hạ đều tìm cách làm ông ta hài lòng, bằng hiệu quả công tác vượt trội hay (nhiều khả năng hơn) bằng hối lộ. Việc biến hối lộ thành phương tiện thăng tiến sự nghiệp lần lượt dẫn đến hai việc liên quan chặt chẽ với nhau. Việc thứ nhất là “chạy đua vũ trang” thực sự giữa các cấp dưới thiết tha muốn hối lộ bí thư đảng địa phương để được thăng tiến. Trong cuộc đua này, lý lẽ “tiền xấu đánh bay tiền tốt” thắng thế, tưởng thưởng cho những kẻ ít đắn đo hơn và mạnh chi hơn. Việc thứ hai là nhu cầu hối lộ cấp trên để thăng tiến sự nghiệp khiến các cấp

duới hắn phải kiếm hối lộ từ doanh nhân. Tác động kép của hai việc này là cấu kết sinh ra cấu kết và tham nhũng: cấu kết dọc được thúc đẩy bởi thăng tiến sự nghiệp dẫn đến cấu kết với người ngoài (doanh nhân).

Phần cuối cùng của vấn đề trong câu chuyện phúc tạp về nguồn gốc của cấu kết là tính toán kinh tế của các quan chức mưu cầu địa vị tốt hơn trong nhà nước. Ngoài uy thế và an toàn, triển vọng kiếm chắc hối lộ từ doanh nhân là động cơ mạnh mẽ nhất vì, do phân cấp hành chính và phát triển kinh tế bắt đầu vào những năm 1990, quan chức địa phương có được khả năng lớn hơn rất nhiều để ban phát ân huệ đổi lấy hối lộ. Tất nhiên, các chức vụ ở địa phương có quyền lực đó càng được thèm muốn hơn. Chẳng có gì ngạc nhiên, gần như lập tức sau khi ban hành nguyên tắc mới về quản lý cán bộ, CCP đã ban hành quy định cấm các hành vi vi phạm các nguyên tắc này, đặc biệt những hành vi liên quan đến sử dụng hối lộ và các phương cách khác để mua chuộc cấp trên và tìm cách thăng tiến. Từ sự tồn tại dai dẳng của *maiguan maiguan* (买官卖官 - mua quan mại quan - mua bán chức quyền), rõ ràng các quy định và nỗ lực theo sau để thực thi chúng đã không có chút hiệu quả thực sự nào.¹⁷

PHƯƠNG THỨC VÀ ĐỘNG THÁI CẤU KẾT

Cấu kết có thể mang lại cho các thủ phạm nhiều lợi ích, nhưng hành vi này không thể xảy ra nếu không khắc phục vấn đề phối hợp và ngăn ngừa ăn mánh. Thông thường, vài quan chức có thể sẽ không khai thác được một cơ hội kiểm chặc từ tham nhũng. Họ sẽ cần phối hợp để tham gia vào hoạt động hợp tác bất hợp pháp này. Trong trường hợp Trung Quốc, vai trò điều phối do hai nhóm cá nhân thực hiện - các quan chức

chính quyền có ảnh hưởng rất lớn trong bộ máy hành chính và các nhà kinh doanh tư nhân, kể cả những trùm tội phạm dùng hối lộ mua chuộc quan chức ở nhiều cơ quan. Trong báo cáo về các vụ *wo'an* (oa án) hay *chuan'an* (xuyến án), nhà chức trách Trung Quốc cung cấp rất ít chi tiết về cách thức cấu kết thực sự diễn ra trong các chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhà nước, hay liệu những người bị cáo buộc tham gia vào *wo'an* hoặc *chuan'an* có thực sự trực tiếp bàn mưu phạm tội với nhau. Khảo sát kỹ các vụ án được công bố trên phương tiện truyền thông chính thức và những kiến thức lý thuyết từ các ngành khoa học xã hội giúp chúng tôi xây dựng và khám phá ba dạng cấu kết chính và các động lực cấu kết cơ bản trong các thiết chế công này. Dù khác biệt về mặt khái niệm, thực ra các dạng này có thể đôi khi trùng lặp và tạo ra các vụ án có tất cả các dạng này.

Cấu kết dọc

Trong kiểu cấu kết này, một cấp trên quyền lực, thường là bí thư địa phương, đóng vai trò trung tâm, vừa là người điều phối vừa là người thực hiện, tạo nên một mạng lưới tham nhũng dính líu đến nhiều cơ quan chính quyền thuộc thẩm quyền của ông ta. Bí thư đảng địa phương, tiếng Trung gọi là *yibashou* (nhất bá thủ 一把手) và là quan chức quyền lực nhất ở các địa phương và các tổ chức nhà nước Trung Quốc, được CCP giao quyền lực không giới hạn và tự chủ rất lớn trong hoạt động.¹⁸ Như chúng ta sẽ thấy, bí thư địa phương gần như độc quyền trong bổ nhiệm và đề bạt cán bộ cấp dưới trong địa phương của mình, do đó mang lại cho họ khả năng cưỡng ép đương nhiên áp đặt ý muốn của mình lên cấp dưới và khả năng vô song xây dựng mạng lưới đồng mưu.

Phương tiện chính để *yibashou* điều phối theo chiều dọc là *maiguan maiguan*.¹⁹ Giá trị một chức vụ trong nhà nước Trung

Quốc tăng khi khả năng bòn rút hối lộ của chức vụ đó tăng lên trong điều kiện sự sung túc và phân cấp quản lý hành chính ngày càng tăng, từ đó làm tăng nhu cầu có được chức vụ đó của các quan chức nhiều tham vọng và củng cố hơn nữa quyền lực của người bán độc quyền - bí thư địa phương. Đối với bí thư địa phương, *maiguan maiguan* tạo ra cả lợi ích tài chính và lợi ích chính trị. Lợi lộc trực tiếp từ các giao dịch này rất lớn nhưng kém hấp dẫn hơn hối lộ từ các nhà kinh doanh tư nhân. Về chính trị, thực tiễn này cho phép một *yibashou* xây dựng cơ sở quyền lực địa phương gồm những người trung thành.²⁰ Có thể nói rằng một *yibashou* sẽ thấy một thuộc cấp trung thành và đáng tin cậy hơn để làm đồng lõa nếu kẻ đó đã hối lộ cho *yibashou* một khoản lớn để kiếm được chức vụ.²¹ Tuy nhiên, hậu quả tiềm tàng lớn nhất từ *maiguan maiguan* là nó sẽ tạo điều kiện cho sự cấu kết do *yibashou* điều phối. Vì trong phần lớn trường hợp các quan chức sẵn sàng chi hối lộ kiếm chức vụ thường tìm các chức vụ có quyền hành thực chất và có khả năng kiếm được hối lộ nhiều hơn. Những chức vụ mà người mua được chung hầu như sẽ được giao làm bí thư ở một địa phương cấp dưới hay thủ trưởng một cơ quan chính quyền quyền lực phụ trách quy hoạch, đất đai, quyền khai khoáng, tài chính, tài sản doanh nghiệp nhà nước. Trong trường hợp một *yibashou* phải ban ân huệ cho một doanh nhân đã hối lộ mình, ông ta có thể dễ dàng sử dụng mạng lưới những người trung thành bên trong chính quyền để làm điều đó. Thực vậy bằng chứng thực nghiệm trong các chương 4 - 7 hỗ trợ giả thuyết này. Tất nhiên, một *yibashou* cũng dựa vào quyền lực gần như độc tài của mình để ép buộc cấp dưới trong những cơ quan này trao cho các doanh nhân những ân huệ ông ta đã hứa. Nhưng thực tế này, dù phổ biến, mang lại rủi ro lớn hơn cho *yibashou* vì nó dễ gây nên oán giận từ cấp dưới và khiến họ nghi ngờ động cơ của ông ta.

Sự tồn tại của các *yibashou*, những người có mạng lưới những người trung thành hay có thể ép buộc cấp dưới không muốn hợp tác phải phục tùng, đã làm giảm rất nhiều khó khăn phôi hợp cho những nhà kinh doanh tư nhân tìm kiếm đặc ân. Thay vì cố gắng phôi hợp các quan chức ở nhiều cơ quan bằng các hoạt động giao tiếp xã hội tồn thời gian và hối lộ, các doanh nhân này có thể tập trung công sức và nguồn lực vào các bí thư địa phương để có được ân huệ mong muốn. Giao dịch tham nhũng với những *yibashou* do vậy có chi phí thấp hơn nhiều so với giao dịch với cấp dưới ông ta, lý giải vì sao đây là lựa chọn hàng đầu trong các vụ hối lộ. Rủi ro do phôi hợp thất bại trở nên không đáng kể vì, khi được hối lộ khoản tiền hậu hĩnh, bí thư địa phương thường hành động mạnh và nhanh để đảm bảo các cấp dưới quan liêu tuân lệnh.

Hối lộ các *yibashou* có lẽ là con đường hiệu quả nhất đối với các nhà kinh doanh tư nhân, nhưng trong thực tế không phải tất cả đều có thể thực sự thành công. Các *yibashou* chọn lựa cẩn thận khách hàng. Thường họ sẽ chuộng những người có thế lực, nổi tiếng, có uy tín làm ăn, vị thế xã hội, và đã chứng tỏ có khả năng chi hối lộ lớn. Hơn nữa, ăn hối lộ một cách liều lĩnh và bừa bãi rất mạo hiểm, ngay cả với những *yibashou* quyền thế. Thực ra, thời gian có hạn của họ cũng buộc họ phải hạn chế số bạn bè trong khu vực tư nhân vào một nhóm chọn lọc. Tất nhiên, các doanh nhân yếu thế hơn không bị bỏ rơi vô vọng. Nếu không tiếp cận được một *yibashou*, họ vẫn có thể tìm cách hối lộ các quan chức riêng lẻ có quyền phủ quyết tǎn mác trong các cơ quan chính quyền. Cách tiếp cận này đòi hỏi chi phí giao dịch lớn hơn và nguy cơ thất bại trong điều phôi cao hơn, nhưng vẫn hứa hẹn khả năng thành công chấp nhận được.

Tham nhũng của một ông trùm nói chung, và cấu kết được

điều phối bởi một *yibashou* nói riêng, gây ra các ảnh hưởng ngoại lai quan trọng, tự chúng, có thể tạo ra một vòng luẩn quẩn tham nhũng. Một dạng ảnh hưởng ngoại lai hiển nhiên là tác động lây lan của tham nhũng. Cấp dưới biết hay nghi ngờ cấp trên của họ, đặc biệt là các *yibashou*, tham nhũng, hầu như sẽ làm theo và bắt đầu chấp nhận hay đòi hỏi lộ. Một hình thức tinh tế hơn nhưng có lẽ nghiêm trọng hơn của một ảnh hưởng ngoại lai là việc giảm toàn bộ nguy cơ bị phát hiện tham nhũng cho tất cả. Một *yibashou* ăn hối lộ ít có động cơ trùng trị tham nhũng của cấp dưới gần gũi vì vạch trần hành vi sai trái của họ sẽ thu hút sự chú ý không mong muốn từ các cơ quan cấp cao hơn. Tệ hơn nữa, những quan chức này lại có thông tin đáng tin cậy về tham nhũng của *yibashou*, họ cầm chắc sẽ tố cáo ông ta với các điều tra viên để hy vọng được khoan hồng. Lý lẽ này có thể giải thích tại sao một số lượng lớn quan chức thường bị vạch trần, cùng với xếp *yibashou* của họ, trong địa phương hay ngành dù họ không trực tiếp cấu kết với nhau. Về mặt thực nghiệm, chúng ta có thể tìm thấy bằng chứng ủng hộ giả thuyết này. Một nghiên cứu xem xét 142 vụ tham nhũng có các *yibashou* địa khu là thủ phạm chính cho thấy 83 người đã dính líu đến wo'an.²² Trong năm mươi vụ cấu kết liên quan đến quan chức địa phương và nhà kinh doanh tư nhân khảo sát ở Chương 5, đại đa số thủ phạm chính (gần 80 phần trăm) là bí thư hay nguyên bí thư địa phương, dù nhiều quan chức cấp dưới đã bị bắt không trực tiếp cấu kết với họ (Bảng A.2 trong Phụ lục).

Cấu kết tay ngoài - tay trong

Kiểu cấu kết này gồm một tay ngoài, thường là một nhà kinh doanh tư nhân, và một nhóm tay trong - các quan chức ở một số cơ quan chính quyền quan trọng. Như chúng ta nêu giả

thuyết ở trên, các doanh nhân nằm thấp hơn trên chuỗi thức ăn của tư bản thân hữu, nhất là những người thiếu nguồn lực hay độ hoành tráng để gây ấn tượng và kết thân với *yibashou*, phải tự mình thực hiện vai trò quan trọng của người tổng điều phối. Ngay cả trong những vụ các doanh nhân đã mua thuộc thành công các *yibashou*, họ vẫn phải hối lộ cho cấp dưới của những người này, vì các *yibashou* không thể hoặc không muốn phổi hợp bằng cách ép buộc hay vì các doanh nhân, không yên tâm về khả năng xử lý của các *yibashou*, muốn chi hối lộ thêm để tăng khả năng thành công của họ. Nếu một giao dịch đòi hỏi sự phê chuẩn của nhiều địa phương lớn, các doanh nhân cũng phải hối lộ quan chức ở các địa phương này.

Trong cấu kết tay ngoài - tay trong, nhà kinh doanh tư nhân có vị thế thuận lợi hơn quan chức khi đóng vai trò tổng điều phối. Họ không phải là đối thủ chính trị, do đó có thể dễ dàng có được sự tin cậy của các quan chức họ muốn tiếp cận. Tài sản riêng của họ có thể dễ dàng tài trợ khoản đầu tư mạo hiểm - chi phí ăn chơi tốn kém, đi "massage", và hối lộ - cần thiết để đánh bẫy quan chức, từng người một, rơi vào mạng lưới của họ. Một khi các mạng lưới này được hình thành, doanh nhân điều phối sẽ hoạt động như con nhện dệt và duy trì mạng lưới. Thông thường chỉ có hắn tiếp xúc trực tiếp với các quan chức liên quan, còn bản thân các quan chức không có quan hệ hay giao dịch trực tiếp với nhau. Có thể cho rằng đối với các quan chức tham gia cấu kết việc biết rõ sự tham gia của đồng nghiệp là không cần thiết. Việc phổi hợp có thể xảy ra một cách gián tiếp, thông qua dự đoán thận trọng của người tham gia và các tín hiệu hay ngôn ngữ mã hóa được những tay ngoài truyền đạt. Các quan chức vốn nghi ngờ đồng nghiệp của họ tham gia vào các mưu đồ ám muội hầu như đều chấp nhận tham gia khi được tiếp cận. Tính toán của họ là nếu đồng nghiệp của họ ăn

hối lộ thì họ cũng không nên bỏ lỡ cơ hội đó. Quan trọng hơn, hiểu biết gián tiếp về sự tham gia đồng nghiệp có thể trấn an một quan chức hoạt động cấu kết của họ nhiều khả năng thành công và nguy cơ bị phát hiện giảm đi do việc bảo vệ lẫn nhau. Như chúng tôi giải thích ở trên, nhân tố cuối cùng tạo điều kiện cho cấu kết tay ngoài-tay trong là các ảnh hưởng ngoại lai từ hành vi sai trái của các quan chức cấp cao đối với cấp dưới của họ. Trong các chính quyền hay cơ quan địa phương có *yibashou* tham nhũng, một nhà kinh doanh tư nhân cố lôi kéo cấp dưới của ông ta cấu kết là đang đẩy vào một cánh cửa đã mở.

Cấu kết ngang giữa các tay trong

Kiểu cấu kết này nhiều khả năng xảy ra trong các cơ quan chính quyền hay các tổ chức công chuyên trách, như cơ quan quản lý, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thực thi pháp luật.²³ Trong trường hợp các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật, động lực của loại cấu kết này giống với kiểu cấu kết tay ngoài-tay trong chỉ ở một khía cạnh quan trọng: Một nhà kinh doanh tư nhân thường hối lộ để tiếp cận các cơ quan hay tổ chức công quyền này, trực tiếp hay qua trung gian. Nhưng ở khía cạnh khác, kiểu cấu kết này có những đặc trưng riêng của nó, quan trọng nhất là việc thực hiện thành công của nó phụ thuộc hoàn toàn vào sự hợp tác của một ít tay trong ở cơ quan chính quyền đó và trong cơ quan này thẩm quyền hành chính được chia sẻ, các đồng nghiệp biết rõ công việc của nhau, và thủ tục hành chính được quy định rõ ràng. Trong các cơ quan chức năng này, các quan chức cấp thấp có chung nhiều trách nhiệm hành chính sẽ cấu kết với nhau và chia chác chiến lợi phẩm chủ yếu vì họ cần sự hợp tác của nhau.

Trong các cơ quan chính quyền không kiểm soát tài sản sở hữu nhà nước, hối lộ của tay ngoài thúc đẩy các tay trong

cấu kết chủ yếu để kiếm lợi lộc. Ví dụ, cấu kết bên trong các cơ quan tư pháp và thực thi pháp luật trong các nghiên cứu tình huống của chúng tôi được thúc đẩy bởi các khoản hối lộ từ các đương sự và các tên trùm tội phạm. Phần thưởng cho đồng phạm là một phần của khoản hối lộ. Trừ khi kẻ đồng mưu có những nguồn thu tham nhũng khác, số tiền hối lộ mà chúng thu được tương đối nhỏ, vì công việc họ tham gia không có giá trị như các tài sản nhà nước. So sánh, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cấu kết với nhau có thể tạo ra thu nhập tham nhũng lớn hơn rất nhiều vì họ trực tiếp kiểm soát tài sản sở hữu nhà nước và có thể ban phát các hợp đồng béo bở cho nhà kinh doanh tư nhân. Khi một nhà kinh doanh tư nhân tham gia vào một vụ cấu kết với doanh nghiệp nhà nước, thường nhà kinh doanh tư nhân săn sàng chi đậm hối lộ để lấy các hợp đồng lớn hay một tài sản thuộc sở hữu nhà nước với giá rất thấp. Khi một vụ cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước chỉ liên quan đến những lãnh đạo chủ chốt, giá trị bị trộm cắp do tham ô có thể rất lớn vì doanh nghiệp nhà nước có lượng tiền luân chuyển lớn. Nếu các lãnh đạo này cấu kết để tư nhân hóa tài sản sở hữu nhà nước một cách bất hợp pháp, họ có thể thu lợi khủng.

Bên cạnh khả năng kiếm tiền từ tham nhũng, điều quyết định thành công của cấu kết ngang giữa các tay trong là mối quan hệ và sự tin cậy lẫn nhau. Trong các cơ quan hành chính, thực thi pháp luật và tòa án ở địa phương, qui mô tương đối nhỏ của các tổ chức này có thể tạo thuận lợi cho sự phát triển các mối quan hệ và tin cậy này.²⁴ Ngoài ra, tương tác xã hội xảy ra trong các nhóm nhỏ và thường liên quan các hoạt động không lành mạnh (ví dụ như tham dự giải trí xa hoa do các nhà kinh doanh tư nhân tổ chức, cờ bạc, hay đi “massage”) có thể củng cố thêm quan hệ và lòng tin.

CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CẤU KẾT THÀNH CÔNG

Hiểu biết từ các công trình nghiên cứu về cấu kết giữa các băng nhóm cho thấy thành công của cấu kết bị ảnh hưởng lớn bởi số lượng kẻ đồng mưu, tính đồng nhất của sản phẩm, việc thực thi hiệu quả cam kết của họ, và không có những cú sốc bên ngoài.²⁵ Trong phần này, chúng tôi phân tích ngắn gọn liệu thành công của cấu kết giữa các quan chức có bị các nhân tố tương tự quyết định.

Nói chung, cấu kết nhiều khả năng thành công nếu số kẻ đồng mưu ít. Rõ ràng, nguy cơ thất bại vì phôi hợp và bị phát hiện giảm đi và việc chống gian lận và ăn mảnh sẽ hiệu quả hơn khi số lượng người liên quan ít. Khảo sát các tập đoàn thông đồng ấn định giá của Levenstein và Suslow cho thấy trong phần lớn trường hợp, số lượng trung bình các công ty liên quan ít hơn mười.²⁶ Bằng chứng từ những vụ được lấy mẫu của chúng tôi xác nhận nhận xét này. Nhìn chung, số lượng quan chức trực tiếp dính líu vào một vụ bê bối hay bị bắt giữ sau điều tra vụ bê bối đầu tiên đã phát hiện hành vi sai trái riêng biệt của họ tương đối ít, khiến có thể phôi hợp và thực thi hiệu quả. Số lượng trung bình quan chức tham gia hay liên quan đến vụ án tham nhũng cấu kết trong các cơ quan quản lý và tư pháp là sáu, giống với số lượng cấu kết giữa tội phạm có tổ chức với quan chức chính quyền và thực thi pháp luật địa phương (Bảng A.4 - A.6 ở Phụ lục). Trong các vụ án cấu kết giữa quan chức với doanh nhân và lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, số lượng trung bình quan chức liên can là mười một (Bảng A.2 và A.3). Số lượng lớn các cá nhân liên quan đến hai loại án này có thể được giải thích là do tác động của *maiguan maiguan*,

một thực tế phổ biến ở các chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhà nước thường liên quan đến một số lượng lớn quan chức. Bên cạnh số lượng vừa phải các cá nhân tham gia cấu kết, hoạt động của những kẻ đồng mưu trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi có thể đa dạng về hình thức và hành vi, nhưng cơ bản chúng rất đồng nhất, liên quan đến việc lạm dụng quyền lực công để giúp các doanh nhân hay chính họ thu lợi cá nhân. Đây là một nhân tố khuyến khích cấu kết khác.

Như Stigler lưu ý, cấu kết thường không thất bại vì sự lừa đảo của những kẻ đồng mưu.²⁷ Tuy nhiên, hiểu biết từ việc nghiên cứu tội phạm có tổ chức và răn đe hạt nhân, và những quan sát về việc liên kết và xây dựng lòng tin của quan chức ở Trung Quốc đương đại chỉ ra rằng các quan chức cấu kết có thể xử lý thành công những thách thức thực thi. Nhà nước Trung Quốc, về mặt nhân sự, là một thị trường lao động khép kín. Cửa thoát cho quan chức rất đắt, và một khi họ đã lên tới một cấp bậc nào đó, cực kỳ hiếm hoi. Đây là một nhân tố thuận lợi ngăn chặn những kẻ lừa đảo tiềm năng vì chúng không có lối thoát thực tế nào. Các nhân tố thuận lợi khác như tình bạn riêng tư, quan hệ, và tin cậy có thể được thiết lập thông qua các kênh và bối cảnh thông thường, như gia tộc, quê quán, trường học, và nơi làm việc.²⁸ Trong trường hợp Trung Quốc, các trường đảng hay các chương trình đào tạo bồi dưỡng cung cấp môi trường lý tưởng cho việc xây dựng các mối quan hệ cá nhân gần gũi giữa các quan chức ở các địa phương và ban ngành khác nhau.²⁹ Tuy nhiên, đáng lưu ý hơn, là một số nghị thức độc đáo được các quan chức Trung Quốc thực hiện để xây dựng lòng tin với nhau. Ở một số nơi, các quan chức sẽ cùng mang tình nhân của họ đến dự tiệc - một hành động truy lạc nhằm tìm kiếm sự tin tưởng lẫn nhau giống như trao con tin để

chứng tỏ cam kết.³⁰ Trong các vụ được nghiên cứu trong sách này có rất nhiều trường hợp các kẻ đồng mưu đánh bạc và đi nhà thổ với nhau. Họ còn nhận hối lộ trước mặt nhau. Trong khi hành vi trác táng và tham lam công khai có thể được xem như là bằng chứng suy thoái đạo đức trong giới chớp bu cầm quyền của Trung Quốc, những nghi thức này rất quan trọng về mặt chức năng trong việc xây dựng quan hệ tin cậy. Nghiên cứu về việc xây dựng sự tin cậy trong các tổ chức tội phạm cho thấy những nghi thức kết nạp thường bao gồm các hành vi bạo lực và truy lạc, chứng tỏ sự cam kết của những kẻ mới được tuyển và trói buộc chúng vào nhóm.³¹ Điều này không có nghĩa sự thoái hóa các chuẩn mực đạo đức không phải là một nhân tố trong cấu kết. Ngược lại, có những bằng chứng xác thực rằng sự suy thoái chung của những chuẩn mực đó từ những năm 1990 có thể đã hỗ trợ và tiếp tay cho cấu kết trong giới chớp bu. Một chỉ số đánh giá suy đồi là hành vi tình dục sai trái của các quan chức tham nhũng. Hành vi đó ít phổ biến trong những năm 1980, nhưng đã tràn lan từ những năm 1990.³² Các nghiên cứu khoa học và báo cáo chính thức cho thấy một tỷ lệ lớn, nếu không phải là đa số, quan chức tham nhũng dính líu ngoại tình, bao gái mại dâm, có nhiều tình nhân, và thậm chí có con ngoài giá thú. Trong một số trường hợp, áp lực tài chính bao bọc nhân tình là lý do chính khiến quan chức bóp nặn hối lộ từ các doanh nhân.³³

Việc phòng ngừa lừa đảo và bội tín có thể đạt được thông qua ép buộc của đồng phạm. Nếu thủ phạm chính là một *yibashou*, ép buộc dọc tương đối dễ dàng vì hắn có thể áp đặt trừng phạt lên những đồng bọn cơ hội cấp dưới. Các doanh nhân hối lộ cũng có thể ngăn chặn bội tín vì họ trả tiền hối lộ nhiều lần và có thể trừng phạt kẻ bội tín bằng cách ngưng chi trả hay hủy

hoại sự nghiệp và danh tiếng của chúng bằng cách cho những người sẽ đưa hối lộ khác biết hành vi hèn hạ của chúng. Tệ hơn nữa, họ có thể tố cáo.³⁴ Một cơ chế tự ép buộc tinh tế cũng hoạt động ở đây: Khi một kẻ đồng mưu tham gia vào một vụ cấu kết, hắn rất ít hy vọng giải thoát mình khỏi mạng lưới tham nhũng đó. Ngoài việc bị mất nguồn thu nhập tham nhũng to lớn, hắn còn phải đối mặt với việc bị khai trừ và thậm chí tống tiền. Tất nhiên, hắn có thể đầu thú với ủy ban kiểm tra kỷ luật và đổi mặt với hậu quả, nhưng trong thực tế rất ít quan chức chọn phương án không hấp dẫn này.

Một điều rất lạ lùng về cấu kết liên quan nhiều mạng lưới quan chức không liên quan nhau là các mạng lưới đó thường tồn tại trong một thời gian khá dài nhưng rồi nhanh chóng tan rã hay sụp đổ sau khi một thành viên bị bắt trong một cuộc điều tra chống tham nhũng. Còn lạ hơn nữa là việc các mạng lưới này có thể được chỉ huy bởi các đối thủ chính trị thâm trầm biết tham nhũng của nhau nhưng vẫn chọn không tố cáo nhau trước khi họ bị bắt.³⁵ Các kiểu cấu kết chồng chéo bảo đảm nhiều mạng lưới tham nhũng không liên quan có thể hoạt động trong cùng một địa bàn hay cơ quan chính quyền. Dựa trên thông cáo báo chí thường kỳ về cách thức các quan chức bị kỷ luật cố gắng để được khoan hồng bằng cách cung cấp manh mối về tham nhũng của đồng nghiệp cho CCDI, như được thấy ở nhiều vụ trong nghiên cứu này, chúng tôi có thể giả định hợp lý rằng một số quan chức biết hành vi tham nhũng của đồng nghiệp dù họ thuộc các mạng lưới khác nhau. Kiến thức từ học thuyết chắc chắn hủy diệt lẫn nhau (MAD) có thể giúp làm sáng tỏ vấn đề này. Hiểu biết đó có hai mục đích hữu ích.³⁶ Trong “thời bình”, hay trước khi sa vào lưới của CCDI, hiểu biết đó ngăn các đối thủ hại nhau. Trước khi chúng nghe

thấy tiếng gõ cửa kinh hoàng của CCDI, đòn đánh phủ đầu đối thủ không ăn thua vì hắn sẽ chắc chắn trả đũa bằng cách cung cấp thông tin tham nhũng của đối thủ cho đảng. Sau khi chúng bị bắt giữ, đòn phủ đầu muộn màng - cung cấp những thông tin đó cho điều tra viên - có thể giúp chúng được xử nhẹ hơn.³⁷

Bộ luật hình sự Trung Quốc trao cho các điều tra viên chống tham nhũng một công cụ mạnh mẽ để phát hiện cấu kết. Do hình phạt cho tội tham ô hay hối lộ trên 100.000 nhân dân tệ là từ mười năm tù đến tử hình (trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng), các điều tra viên của CCDI và công tố viên có thể đe dọa những kẻ đồng phạm những hình phạt nặng nề nếu chúng không chịu hợp tác. Các công tố viên xác nhận rằng dựa vào sự hợp tác của đồng phạm là phương pháp hiệu quả nhất để phát hiện các vụ cấu kết.³⁸ Năm 2015 chính quyền Giang Tô thông báo 80 phần trăm các vụ tham nhũng đã được phát hiện nhờ đẩy mạnh điều tra *wo'an* và *chuan'an*.³⁹ Nếu tuyên bố đó đúng, chúng ta có thể kết luận rằng ít có sự trung thành giữa những kẻ cấu kết - bất chấp nỗ lực to lớn chúng đã thể hiện trong đầu tư để xây dựng lòng tin và tình thân hữu.

2

Mảnh đất tư bản thân hữu: Nơi tham nhũng phát triển mạnh mẽ

Mảnh đất nuôi dưỡng tham nhũng đang hiện hữu.

- Tập Cận Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2013

Không cần phải là một nhà thể chế học mới hiểu được tại sao tham nhũng phát triển mạnh trong một số môi trường chính trị và kinh tế nhất định, “mảnh đất” ẩn dụ trong câu nói của Tập ở trên. Để xác định nguồn gốc tư bản thân hữu Trung Quốc, cần phải lân theo những thay đổi thể chế quan trọng, đặc biệt là những thay đổi ảnh hưởng đến quyền tài sản và kiểm soát việc bổ nhiệm và đề bạt quan chức địa phương xảy ra trong thời kỳ sau Thiên An Môn. Bằng chứng cho thấy phân cấp quản lý tài sản sở hữu nhà nước mà không hoàn toàn làm rõ quyền sở hữu chúng có thể tạo ra một môi trường lý tưởng cho việc cướp bóc thông qua cấu kết trong giới chớp bu. Ngoài ra, trong bối cảnh phân cấp công tác quản lý cán bộ trao cho quan chức địa phương toàn quyền kiểm soát công tác nhân sự, các thay đổi về quyền tài sản và phân cấp hành chính có thể tương tác bối nhau và tạo thuận lợi hơn nữa cho việc cướp bóc tài sản nhà nước vốn là, như chúng tôi đã nêu, nguồn gốc của tư bản thân hữu Trung Quốc.

Một khác biệt rõ rệt giữa cải cách kinh tế của Trung Quốc trong những năm 1980 và trong thời kỳ sau Thiên An Môn là mức độ phân cấp kiểm soát quyền tài sản của nhà nước.¹ Trong những năm 1980, phe đối lập bảo thủ ngăn chặn bất kỳ nỗ lực thực sự nào nhằm nối lỏng sự kiểm soát này. Tuy nhiên, vào những năm 1990, việc kiểm soát đã được nối lỏng đáng kể. Do đó, quan chức chính quyền địa phương và giới quản lý doanh nghiệp nhà nước dần dần có được quyền lực xử lý tài sản nhà nước ngày càng dễ dàng và việc giám sát giảm đi. Tuy nhiên, dù phân cấp mạnh mẽ việc kiểm soát các quyền tài sản, hầu hết các quyền này vẫn chưa được xác định hay giải thích rõ ràng. Đặc biệt, quyền sở hữu đất và quyền khai thác khoáng sản vẫn, cả về pháp lý và trên danh nghĩa, nằm trong tay nhà nước. Thậm chí quan trọng hơn, vấn đề ai thực sự kiểm soát hiệu quả những quyền này chưa bao giờ được giải quyết. Một kết quả của cải cách cục bộ quyền tài sản - phân cấp triệt để nhưng không làm rõ - là giới chớp bu cầm quyền và thân hữu của chúng trong khu vực tư nhân được trao đầy rẫy cơ hội để thâu tóm tài sản thuộc sở hữu nhà nước - chủ yếu là đất đai và tài nguyên thiên nhiên - với giá thấp hơn thị trường hay không trả đồng nào.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Không phải ngẫu nhiên lĩnh vực bất động sản đã trở thành điểm nóng của tư bản thân hữu Trung Quốc. Dữ liệu về mức độ tham nhũng thường cho thấy bất động sản, vốn thu phần lớn lợi nhuận từ việc thâu tóm đất giá rẻ, là một trong hai lĩnh vực tham nhũng nhất (lĩnh vực kia là cơ sở hạ tầng cũng liên quan đến việc thâu tóm đất đai thuộc sở hữu nhà nước).² Rõ ràng, giá trị của đất đai trong một nước đang đô thị hóa và công nghiệp hóa mạnh mẽ có xu hướng tăng nhanh, thu hút các

nhà kinh doanh tư nhân chi hối lộ để vượt qua mê cung quan liêu ở Trung Quốc nhằm phát triển dự án của họ. Tuy nhiên, một nguyên nhân quan trọng hơn gây ra tham nhũng lan tràn trong lĩnh vực bất động sản là việc cải cách cục bộ quyền tài sản về đất đai. Như đã nêu ở phần trước, cải cách cục bộ nhằm phân cấp quản lý mà không làm rõ quyền sở hữu đã gây ra tham nhũng cấu kết. Trong phần này, chúng ta lần theo những thay đổi thể chế về quyền sở hữu đất đai ở Trung Quốc kể từ giữa những năm 1980 và đưa ra bối cảnh lịch sử giúp hiểu được mối liên hệ giữa tư bản thân hữu và sở hữu nhà nước về đất đai ở Trung Quốc đương đại.

Việc cải cách dần dần quyền sở hữu đất đai được bắt đầu giữa những năm 1980. Đạo luật quan trọng nhất về sử dụng đất đai ở Trung Quốc là Luật quản lý đất đai được thông qua, lần đầu tiên vào tháng 6 năm 1986 và sửa đổi vào 1988, 1998, và 2004. Những sửa đổi này đã liên tục nối lỏng đáng kể kiểm soát của nhà nước đối với sử dụng đất, ngay cả khi quyền sở hữu đất đai vẫn không thay đổi. Trong phiên bản đầu tiên của Luật quản lý đất đai, đột phá pháp lý duy nhất là tách quyền sở hữu với quyền sử dụng. Điều này đã mở đường để chính quyền Trung Quốc cho phép bán và chuyển nhượng đất đai mà không thay đổi quyền sở hữu hợp pháp của nó. Tuy nhiên, Luật quản lý đất đai 1986 không làm rõ việc cho phép bán hay chuyển giao quyền sử dụng. Điều khoản về quyền sở hữu đất đai cũng tồn tại định nghĩa không rõ ràng về quyền sở hữu đất đai. Theo điều khoản này, nhà nước sở hữu đất trong khu vực đô thị và dân làng cùng nhau sở hữu đất ở khu vực nông thôn (trừ đất rõ ràng đã thuộc sở hữu của nhà nước trong khu vực). Sau khi thông qua luật này, chính quyền trung ương thành lập Cục quản lý đất đai nhà nước.

Dù không có cơ sở pháp lý chính thức để bán quyền sử dụng

đất, tháng 4 năm 1987 Hội đồng Nhà nước quy định quyền sử dụng đất có thể được chuyển giao thu tiền. Trong tháng 11 năm 1987, Hội đồng Nhà nước chính thức phê duyệt đề nghị của Cục quản lý đất đai Nhà nước để khởi động các dự án thí điểm cải cách hệ thống sử dụng đất đai ở Thâm Quyến, Thượng Hải, Thiên Tân, Quảng Châu, Hạ Môn, và Phúc Châu. Năm 1988, quyền sử dụng đất đã được nới lỏng hơn nữa sau khi quốc hội Trung Quốc sửa đổi hiến pháp vào tháng 4, bãi bỏ lệnh cấm cho thuê đất. Sửa đổi này bổ sung điều khoản “quyền sử dụng đất có thể được chuyển giao theo pháp luật.” Tháng 12 năm 1988, Luật quản lý đất đai được sửa đổi cho phép chuyển giao hợp pháp quyền sử dụng đối với đất đai thuộc sở hữu nhà nước và tập thể và thiết lập hệ thống sử dụng đất thu tiền. Tháng 5 năm 1990, Hội đồng Nhà nước ban hành “Quy định tạm thời về việc bán và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu nhà nước trong các khu đô thị”, đưa ra các quy định chi tiết về bán và chuyển giao quyền sử dụng đất tại các khu vực đô thị thu tiền. (Các quy định như thế không cần thiết ở nông thôn vì quyền sử dụng đất thuộc sở hữu tập thể đã, và tiếp tục, không thể được tự do bán và chuyển nhượng. Chỉ nhà nước có quyền lấy đất ở nông thôn, thực thi quyền sở hữu, và sau đó bán hay chuyển nhượng quyền sử dụng.)

Sau sửa đổi Luật quản lý đất đai 1988, chính quyền Trung Quốc đã ban hành luật và các quy định bổ sung để quản lý sử dụng đất. Năm 1994, nó đã thông qua Luật quản lý bất động sản đô thị, cho phép đấu giá, đấu thầu và thỏa thuận chuyển nhượng đất. Năm 1998, Luật quản lý đất đai lại được sửa đổi để nới lỏng thủ tục đó. Do các giao dịch đất đai được tiến hành thông qua thương lượng bí mật, không qua các kênh thị trường, năm 1999 Bộ Đất đai và Tài nguyên ban hành quy định về “Đẩy mạnh bán quyền sử dụng đất thuộc sở hữu nhà

nước thông qua đấu thầu và đấu giá.” Năm 2001, Hội đồng Nhà nước cũng ban hành “Thông báo về tăng cường quản lý tài sản đất đai nhà nước” thắt chặt các quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, các biện pháp chính quyền Trung Quốc thực hiện để đảm bảo quyền sử dụng đất không bị bán quá rẻ cho các cá nhân và doanh nghiệp có thể lực có vẻ không hiệu quả vì chính quyền nhiều lần phải ban hành các quy định để giải quyết vấn đề tham nhũng và định giá thấp trong giao dịch đất đai. Tháng 5 năm 2002, Bộ Đất đai và Tài nguyên ban hành “Quy định về việc bán đất xây dựng thuộc sở hữu nhà nước thông qua đấu thầu, đấu giá, và thông báo rộng rãi” yêu cầu quyền sử dụng đối với tất cả đất đai nhà nước sử dụng cho mục đích xây dựng phải được bán thông qua đấu giá, đấu thầu, hay thông báo rộng rãi, thay vì thỏa thuận bí mật giữa người bán (chính quyền) và người mua. Do thực tế dùng đất định giá thấp để thu hút đầu tư trở nên phổ biến ở các chính quyền địa phương, tháng 10 năm 2004 Hội đồng Nhà nước ban hành một văn bản khác, “Nghị quyết về tăng cường cải cách và thắt chặt quản lý đất đai” cấm việc làm này. Năm 2004, Luật quản lý đất đai lại được sửa đổi, cho phép chính quyền thu đất phục vụ lợi ích công cộng.

Những thay đổi dần dần này đã mạnh mẽ nới lỏng kiểm soát của nhà nước đối với sử dụng đất và đã tạo ra hai mươi năm phát triển vượt bậc của bất động sản và cơ sở hạ tầng ở Trung Quốc. Tuy nhiên, cách thức cải cách quyền sử dụng đất của Trung Quốc có thể gây ra hại nhiều hơn lợi. Nhìn bề ngoài, việc tách quyền sử dụng với quyền sở hữu có vẻ là một cải cách tài tình cho phép nhà nước tạo ra thị trường sử dụng đất mà không đánh mất quyền sở hữu của nó. Thật không may, kinh nghiệm từ đầu những năm 1990 cho thấy hầu như không thể có một thị trường quyền sử dụng đất thực sự nếu quyền sở hữu

vẫn còn nằm chắc trong tay nhà nước. Chừng nào nhà nước còn sở hữu đất đai và có thể quyết định nguồn cung đất đai, không thể có thị trường quyền sử dụng đất đúng nghĩa. Ngoài ra, do thiếu một thị trường thực sự cho các hệ thống chuyển nhượng đất đai, tình trạng thân hữu và tham nhũng chắc chắn lan tràn trong một hệ thống nửa doi nửa chuột trong đó quyền lực chính trị quyết định giá cả.

Sự xuất hiện hệ thống ngân sách địa phương dựa vào đất đai

Các bước khiêm tốn cải cách quyền sử dụng đất tác động không đáng kể lên giao dịch đất đai vào cuối những năm 1980. Từ 1986 đến 1990, tại hai mươi tám thành phố có các dự án thí điểm về chuyển nhượng quyền sử dụng đất được tiến hành, chỉ có 2.000 ha được chuyển nhượng, mang lại 1 tỷ NDT thu nhập.³ Mãi cho đến 1991, bán quyền sử dụng đất bắt đầu tăng trưởng ngoạn mục. Chỉ trong 1991, đã bán được khoảng 22.000 ha, hơn 7,3 lần so với diện tích bán được trong năm năm trước. Số lượng công ty phát triển bất động sản cũng tăng vọt. Cuối 1992, Trung Quốc có 12.000 công ty phát triển bất động sản, hơn ba lần so với năm trước.⁴ Năm 1993, diện tích đất được bán là 57.338 ha, hơn hai lần so với 1992.⁵

Tiền thu từ bán quyền sử dụng đất tăng tương ứng. Thống kê chưa đầy đủ cho thấy tổng tiền thu từ các giao dịch này trong thời gian từ khi có thể bán quyền sử dụng đất đến cuối 1993 đạt 123 tỉ NDT.⁶ Từ 1990 đến 2005, thu nhập cộng dồn từ bán đất là 2,19 nghìn tỷ NDT.⁷ Trong những năm tiếp theo, tiền thu bán đất tiếp tục tăng vọt, khiến tiền thu từ bán đất ngày càng quan trọng trong ngân sách địa phương. Năm 1999, tiền thu từ bán đất chiếm đến 9,2 phần trăm thu ngân sách địa phương và 5,7 phần trăm chi của chính quyền

địa phương. Đến 2007, con số này là 52 phần trăm thu và 32 phần trăm chi.⁸ Trong giai đoạn 2008-2011, khoản thu này dao động từ 36 đến 71 phần trăm thu ngân sách bình thường của địa phương.⁹

Sự phụ thuộc ngày càng tăng của chính quyền địa phương vào tiền bán đất khởi đầu từ cải cách ngân sách năm 1994 thiết lập một hệ thống chia sẻ thu nhập mới đã tái tập trung thành công thu ngân sách và lập tức giúp Bắc Kinh nắm giữ phần lớn các khoản thu ngân sách của đất nước.¹⁰ Dù việc tái tập trung ngân sách 1994 giờ được xem như là nhân tố chủ yếu quyết định hướng các chính quyền địa phương vào một hệ thống ngân sách phụ thuộc nặng nề vào tiền thu từ bán đất, thực tế có lẽ phức tạp hơn. Tâm quan trọng của việc bán đất đối với tài chính công địa phương ngày càng tăng khiến các chính quyền địa phương khát tiền dần dần tìm cách khai thác đất đai do họ kiểm soát. Quan trọng hơn, khi xem xét kỹ việc sử dụng thực tế tiền thu từ bán đất của chính quyền địa phương, điều rất rõ là nó không được dùng cho các khoản chi ngân sách (như các dịch vụ xã hội và tiền lương cho nhân viên chính quyền) mà cho đầu tư tài sản cố định. ThỰA RA, việc tăng mạnh lượng đất đai được chính quyền địa phương bán trong thời kỳ 2000-2010 được thúc đẩy bởi đòn bẩy tài chính của các chính quyền địa phương, sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng chi vào đầu tư tài sản cố định.¹¹

Giải thích có vẻ hợp lý nhất là trong năm 1993 đã có một thỏa thuận ngầm giữa Bắc Kinh và các chính quyền địa phương về sở hữu tiền thu từ bán đất để giải quyết sự phản đối của các chính quyền địa phương đối với việc tái tập trung ngân sách. Dù không có bằng chứng xác thực về một thỏa thuận như vậy, khó tin rằng chính quyền trung ương, theo

truyền thống chuộng kiểm soát trực tiếp các chính sách kinh tế vĩ mô chính và tiền thu thuế, sẽ thụ động cho phép các chính quyền địa phương biến đất thành nguồn thu nhập dồi dào. Theo một bài báo, quy định của chính phủ có hiệu lực năm 1992 yêu cầu 5 phần trăm số tiền thu được từ bán đất phải chuyển cho chính quyền trung ương (chính quyền địa phương có thể quyết định phần còn lại).¹² Một học giả khác lưu ý rằng vào năm 1994, khi cải cách ngân sách diễn ra, đã quyết định chính quyền địa phương được nhận tất cả thu nhập từ chuyển nhượng đất đai. Ông phát hiện luật năm 1989 quy định tiền thu bán đất được chia 40/60 giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, vì không thể xác minh chính xác số thu nhập đó (thời đó còn rất nhỏ), chính quyền trung ương thực sự đã nhận được rất ít. Bắt đầu từ 1994, các chính quyền địa phương được phép giữ lại toàn bộ tiền thu từ bán đất.¹³

Nhìn lại, thỏa thuận đạt được, dù không bao giờ được chính thức hóa, giữa chính quyền trung ương và các chính quyền địa phương về việc sử dụng tiền thu từ bán đất đã làm lợi cho cả hai bên. Đối với chính quyền trung ương, đó chỉ đơn thuần là đổi một nguồn thu rất khó thu lấy sự chấp nhận của chính quyền địa phương về một hệ thống ngân sách mới sẽ chuyển phần lớn tiền thu thuế về trung ương. Chính quyền địa phương được trao quyền nắm một nguồn thu lớn - tiền bán đất. Trong những năm sau đó, hệ thống tài khoán mới này đã thực sự chuyển hầu hết tiền thuế về Bắc Kinh còn các chính quyền địa phương thu được khoản thu mới cực lớn từ bán đất. Tuy nhiên, hệ thống tài khoán địa phương dựa trên đất là một trong những nhân tố quan trọng nhất góp phần vào tư bản thân hữu. Nghiên cứu các vụ án của chúng tôi trong phần sau sách này cho thấy, tham nhũng cấu kết liên quan đất đai tràn

lan, và tiền thu từ bán đất, vốn tài trợ cho phần lớn các dự án hạ tầng địa phương, có thể dễ dàng bị đánh cắp bởi quan chức địa phương và thân hữu làm ăn của họ.

Quyền sử dụng đất bị tranh chấp và mưu cầu đặc lợi

Với việc nới lỏng đáng kể kiểm soát của nhà nước đối với sử dụng đất từ đầu những năm 1990, các chính quyền địa phương nhanh chóng có được khả năng kiếm tiền từ một tài sản trước đây không thể bán - đất đai. Tuy nhiên, giống các cải cách quan trọng khác ở Trung Quốc, cải cách quyền tài sản đất đai mang tính công cụ về mục đích, cục bộ về bản chất, và tăng dần về tốc độ. Bất chấp lời lẽ cải cách hay ho, việc sử dụng đất hiệu quả hơn bằng cách phân phối dựa trên thị trường, chưa nói đến việc tư nhân hóa hoàn toàn quyền tài sản đất đai, chưa bao giờ là mục tiêu cuối cùng của cải cách quyền tài sản đất đai. Thay vào đó, mục tiêu mang tính công cụ và hạn hẹp - giải quyết khó khăn thực tế do việc kiểm soát quá chặt chẽ chuyển nhượng đất gây ra, sau đó, thu tiền bán đất cho chính quyền địa phương. Không muốn từ bỏ sự kiểm soát của nó đối với tài sản có giá trị nhất của Trung Quốc, CCP không muốn tư nhân hóa sở hữu đất đai. Kết hợp sự không tin cậy thị trường trong phân bổ tài nguyên và mong muốn tối đa hóa lợi ích riêng từ việc nới lỏng kiểm soát đất đai có nghĩa là khung pháp lý và quá trình giao đất thực tế đã lệch hẳn về phía tối đa hóa kiểm soát của chính quyền và sự tuỳ tiện của quan chức. Kết quả là sự kết hợp giữa quyền tài sản mơ hồ một cách cố tình với rất nhiều cơ hội sử dụng đất kiếm đặc lợi.¹⁴

Ban đầu, các cơ hội kiếm đặc lợi nổi lên, một cách hợp lý, từ sự tiếp tục quyền sở hữu của nhà nước về đất đai. Rõ ràng, là chủ sở hữu theo luật pháp, chính quyền có thể quyết định cách thức xử lý đất đai. Quyền chủ động giao cho quan chức chính

quyền địa phương đối với các giao dịch quyền sử dụng đất để dàng tạo cơ hội cho tham nhũng và tình trạng thân hữu. Trong giai đoạn đầu thương mại hoá quyền sử dụng đất, phần lớn giao dịch tiến hành thông qua “thỏa thuận” không công khai (xieyi) giữa người bán và người mua. Năm 1993, ví dụ, chỉ có 5 phần trăm các giao dịch quyền sử dụng đất được thực hiện thông qua đấu giá công khai. Năm 2000, 13 phần trăm các giao dịch đó được thực hiện thông qua đấu giá công khai. Năm 2002, chỉ có 15 phần trăm các giao dịch này được thực hiện thông qua đấu giá công khai.¹⁵ Lo ngại quan chức địa phương bán đất quá rẻ, tháng 5 năm 2002 chính quyền trung ương ban hành “Quy định về bán đất xây dựng của nhà nước thông qua đấu thầu, đấu giá, và thông báo công khai”, yêu cầu quyền sử dụng đất phải được bán thông qua đấu giá và đấu thầu công khai. Do đó, số lượng giao dịch về quyền sử dụng đất được thực hiện thông qua đấu giá và đấu thầu công khai ngày càng tăng. Năm 2003, tính theo diện tích đất, 28 phần trăm giao dịch được thực hiện thông qua đấu giá và đấu thầu. Năm 2008, con số này tăng lên 84 phần trăm.¹⁶ Tuy nhiên, cần phải nghi ngờ khi xem xét các con số này. Các vụ tham nhũng bị lộ cho thấy, quá trình đấu giá và đấu thầu công khai đã bị gian lận nhằm làm lợi cho người mua đã hối lộ quan chức địa phương.

Vì chính quyền địa phương có thể thâu tóm đất rất rẻ thông qua cưỡng chế, họ có thể kiếm lợi rất lớn bằng cách bán quyền sử dụng đất cho các công ty bất động sản. Dựa trên dữ liệu của Bộ Tài chính, chính quyền địa phương hưởng lợi trung bình 42 đến 45 phần trăm trong giai đoạn 2008-2010.¹⁷ Tuy nhiên, về nhiều mặt, tỷ suất lợi nhuận cao như vậy là sự phản ánh một thị trường quyền sử dụng đất rất méo mó ở Trung Quốc. Nếu chính quyền không tự hạn chế nguồn cung, giá đất hầu như sẽ giảm, từ đó làm giảm thu nhập của nó. Đồng thời, chi phí thâu

tóm bị cố tình ép thấp do trả dưới giá cho nông dân và cư dân đô thị. Cuối cùng, với thực tế tràn lan đất định giá thấp làm lợi cho các doanh nghiệp và các công ty bất động sản cành hẩu, chính quyền địa phương bị tổn thất thu nhập rất lớn từ bán đất. Thực vậy, báo chí Trung Quốc cho biết quy định của chính quyền thường xuyên bị vi phạm trong quá trình bán quyền sử dụng đất, khiến tổn thất thu nhập rất lớn. Ví dụ, từ năm 2003 đến tháng 6 năm 2005, 60 trong 87 những khu kinh tế được chính quyền điều tra cho thấy đã vi phạm các quy định và đã cho thuê 7.873 ha đất dưới giá qui định, thất thoát 5,565 tỷ NDT doanh thu.¹⁸ Dựa trên kiểm toán của Cơ quan Kiểm toán Nhà nước tại mười một tỉnh trong năm 2009, 38,1 tỷ NDT tiền thu bán đất phải thu đã không được thu.¹⁹

Từ góc độ hành chính, cơ hội tìm kiếm đặc lợi béo bở chắc chắn có nghĩa là sự tham gia mang tính cạnh tranh của vô số cơ quan chính quyền địa phương vào các giao dịch bán đất và vào các hoạt động trong ngành bất động sản cuối dòng, nơi phần lớn lợi nhuận chung cuộc được hiện thực hóa. Dựa trên nghiên cứu của Bộ Tài nguyên & Đất đai, trên toàn quốc chi phí thực về đất, trung bình, chỉ chiếm 23 phần trăm giá nhà, trong khi đó lợi nhuận gộp cho các công ty phát triển bất động sản thường là 30-50 phần trăm.²⁰ Triển vọng lợi nhuận khổng lồ thúc đẩy các công ty bất động sản hối lộ quan chức địa phương nắm quyền quyết định giá đất họ muốn thâu tóm cũng như sự phê duyệt về mặt luật pháp họ phải có được để triển khai dự án. Đồng thời, quan chức địa phương cũng có động cơ biến quyền lực của họ thành cơ hội kiếm chác hối lộ từ các công ty bất động sản. Vì cả chục cơ quan chính quyền nắm quyền quản lý hay quyền xét duyệt việc sử dụng đất nên các công ty bất động sản phải hối lộ nhiều người.²¹ Để có được sự chấp thuận của các cơ quan này, các công ty bất động sản phải đi trước. Thông thường, trước hết họ

xác định khoảnh đất muốn lấy, thương lượng với người sử dụng nó hiện tại để đi đến thỏa thuận, và sau đó đến từng cơ quan để được phê duyệt. Họ có thể nhận được miếng đất hay không phụ thuộc vào việc họ có “các kết nối tin cậy” trong các cơ quan này hay không.²² Trong quá trình này, một công ty phát triển bất động sản tư nhân cấu kết với một nhóm quan chức vốn có thể không có quan hệ cá nhân hay quan hệ cấu kết với nhau.

Động lực gây ra cấu kết nêu trên là do việc không ai có được toàn quyền, phải phụ thuộc lẫn nhau trong sử dụng đất nói chung và trong ngành bất động sản nói riêng. Tuy nhiên, trong trường hợp sử dụng đất, việc cần phải cấu kết cũng do tính chất tranh chấp của quyền sử dụng đất. Thứ nhất, một quan chức chính quyền địa phương cố chiếm đoạt một lô đất cụ thể của những người đang sử dụng (nông dân hay cư dân đô thị) phải cấu kết với quan chức trong các cơ quan khác (ví dụ, công an) và với công ty bất động sản để trục đuổi những người đang sử dụng. Thứ hai, vì nhiều công ty bất động sản đang cạnh tranh giành lô đất được định giá thấp, công ty chiến thắng tiềm năng phải cấu kết với quan chức địa phương quyền lực nhất (trong nhiều vụ án là bí thư). Cuối cùng, vì nhiều cơ quan chính quyền có quyền về đất đai và việc sử dụng nó, các quan chức phải cấu kết với nhau (ngay cả bí thư địa phương quyền lực tuyệt đối cũng phải được sự hợp tác của các đồng nghiệp cấp dưới ở nhiều cơ quan chính quyền) để hoàn thành quá trình cấp phép cho công ty bất động sản cành hẩu của họ nhận được quyền sử dụng lô đất.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA QUYỀN KHAI THÁC MỎ

Nhiều tài sản tư nhân lớn hình thành trong những năm bùng nổ của Trung Quốc, như các trường hợp của Liu Han và

Wang Chuncheng, có thể truy nguyên từ lĩnh vực khai thác mỏ. Trong nghiên cứu của chúng tôi về tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước, chính quyền địa phương và các cơ quan thực thi pháp luật trong phần sau sách, chúng ta cũng sẽ gặp phải các phiên bản nhỏ hơn của Liu và Wang những người đã giàu lên trong lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên. Câu hỏi về nguồn gốc của sự giàu có của họ là bằng cách nào những tay chộp bu này, một số có xuất thân thấp kém còn số khác có quan hệ thế lực, lại có thể giành được quyền khai thác mỏ, vốn theo luật pháp Trung Quốc, nhà nước không bao giờ từ bỏ hoàn toàn. Trong phần này, chúng tôi vẫn tắt tìm hiểu cách thức, như trong trường hợp cải cách quyền tài sản của doanh nghiệp nhà nước, nhà nước Trung Quốc phân cấp dân kiểm soát khai thác mỏ mà không thực sự từ bỏ quyền sở hữu của nó, do đó tạo điều kiện cho giới chộp bu địa phương cấu kết với nhau khai thác nguồn tài nguyên giá trị này và phát lên.

Một đặc điểm cấu trúc của lĩnh vực khai thác mỏ Trung Quốc hầu như đã giúp giới chộp bu địa phương chiếm đoạt nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước là có rất nhiều mỏ quy mô nhỏ vốn chiếm phần lớn khoáng sản của Trung Quốc.²³ Dựa trên dữ liệu thu thập cuối những năm 1990, các mỏ khai thác thủ công và mỏ nhỏ chiếm khoảng 30 đến 76 phần trăm sản lượng khoáng sản quốc gia.²⁴ Việc phân cấp và tính đa dạng của lĩnh vực khai thác mỏ của Trung Quốc, do diện tích rộng lớn và điều kiện địa chất phong phú của nước này (hàm lượng khoáng thấp, trữ lượng nhỏ, và vị trí xa xôi khiến khai thác quy mô lớn không hiệu quả, hầu như không khả thi) có nghĩa là một cuộc tranh đoạt không ngừng giữa nhiều bên (tư nhân, dân làng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước và chính quyền trung ương) đối với các tài nguyên này.²⁵ Báo cáo của một nhóm

nghiên cứu nhà nước cho biết, đến cuối năm 1990, Trung Quốc đã có 8.000 doanh nghiệp nhà nước khai thác mỏ, 115.000 mỏ tập thể, và 114.000 mỏ tư nhân. Theo nghiên cứu này, hầu hết các tranh chấp xoay quanh quyền khai thác giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp địa phương thuộc sở hữu của các đơn vị khác nhau (chẳng hạn như hợp tác xã hương trấn hay chính quyền địa phương). Mỏ do chính quyền địa phương quản lý cũng vướng vào tranh chấp khai thác với các mỏ do hợp tác xã khai thác thuộc sở hữu của hương trấn.²⁶ Ví dụ, ở tỉnh Vân Nam, 55 phần trăm mỏ do các doanh nghiệp tập thể của hương trấn và cá nhân khai thác vào đầu những năm 1990 không có giấy phép.²⁷ Như vậy, xét cho cùng, quyền khai thác mỏ ở Trung Quốc được xác định mơ hồ hơn quyền sử dụng đất.

Những thay đổi về quyền khai thác mỏ ở Trung Quốc kể từ cuối những năm 1970 phản ánh sự thừa nhận thực tế phức tạp này của chính quyền trung ương đã tiếp tục thông qua luật lệ và quy định để hợp pháp hóa lĩnh vực khai thác mỏ không chính thức này. Ngoài tiếp cận thực tế này còn có thêm hai lực đẩy đối với việc xác định lại quyền tài sản các mỏ ở Trung Quốc. Lực đẩy thứ nhất rõ ràng là nhu cầu tài nguyên khoáng sản ngày càng tăng của nước này. Nếu không tự do hóa lĩnh vực khai thác khoáng sản không thể đáp ứng nhu cầu này.²⁸ Lực đẩy khác là chính sách thận trọng của nhà nước tự do hóa dần nhưng không tư nhân hoàn toàn. Như trong trường hợp quyền sử dụng đất, nhà nước Trung Quốc tiếp tục khẳng định quyền sở hữu hợp pháp tài nguyên khoáng sản, nhưng xây dựng một khuôn khổ pháp lý và quy định để tách các quyền thăm dò, khai thác, và sản xuất khỏi quyền sở hữu. Bước đầu tiên theo hướng này được thực hiện vào tháng 4 năm 1984, khi Hội đồng Nhà nước ban hành “Tám biện pháp đẩy mạnh phát triển các mỏ than hương trấn”, cho phép các hợp tác xã và cá

nhân đầu tư vào các mỏ than nhỏ.²⁹ Việc tự do hóa ngành than đã ngay lập tức có kết quả. Trong vòng hai năm, sản lượng của các mỏ than hương trấn đạt một phần ba tổng toàn quốc. Năm 1985 sản lượng than của các mỏ nhỏ đóng góp một phần ba tổng sản lượng của cả nước.³⁰

Sau khi tự do hóa bắt đầu vào giữa những năm 1980, chính quyền đã thực hiện các biện pháp bổ sung để đẩy nhanh cải cách quyền khai thác mỏ. Đạo luật quan trọng nhất là Luật Khoáng sản, được Quốc hội thông qua vào tháng 3 năm 1986. Dù tiếp tục duy trì sở hữu nhà nước đối với quyền khoáng sản, luật này vẫn khẳng định các quyền hạn chế của hợp tác xã và tư nhân khai thác khoáng sản. Cụ thể, luật này khuyến khích các mỏ hợp tác xã và tư nhân thăm dò và khai thác số lượng nhỏ trong các khu vực được nhà nước chỉ định để tự sử dụng. Năm 1994, Hội đồng Nhà nước ban hành quy định thực hiện cụ thể để làm rõ thêm luật năm 1986, quy định các mỏ hợp tác xã và tư nhân có thể hoạt động ở các khu vực không thích hợp cho các mỏ quy mô lớn và vừa do nhà nước sở hữu. Bằng cách thiết lập một khung pháp lý về các quyền tài sản khác nhau, Bộ Luật Khoáng sản đầu tiên và các quy định triển khai bộ luật này đã tạo điều kiện tiếp tục nối lỏng kiểm soát của nhà nước đối với quyền khai thác khoáng sản trong những năm sau đó.

Năm 1996, Luật Khoáng sản được sửa đổi cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, loại bỏ một hạn chế quan trọng của bộ luật năm 1986 vốn rõ ràng cấm những chuyển nhượng như vậy. Với sự thừa nhận của luật pháp lý về mua bán quyền khai thác mỏ, một thị trường các quyền đó lập tức xuất hiện. Tất nhiên, một số giới hạn về chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản vẫn ở giữ nguyên trong bộ luật sửa đổi. Giới hạn rõ nhất cấm chuyển nhượng quyền sản xuất trừ khi giao dịch đó là kết quả của việc sáp nhập, mua lại, liên doanh,

hay bán tài sản. Tháng 2 năm 1998, Hội đồng Nhà nước ban hành các quy định cụ thể về chuyển giao quyền thăm dò và sản xuất. Đặc điểm quan trọng nhất của các quy định này là giao thâm quyền xét duyệt cho các cấp dưới của chính phủ. Mỗi cấp chính quyền được trao quyền nhân danh “nhà nước” quyết định chuyển giao các quyền này. Sau khi Hội đồng Nhà nước ban hành quy định này, nhiều tỉnh đã ban hành quy định riêng về chuyển nhượng quyền khai thác mỏ. Một đặc điểm quan trọng của quy định là lỗ hổng rất lớn của nó: Quy định đặt giới hạn lên chuyển nhượng quyền thăm dò ít hơn lên quyền sản xuất. Thực ra, các quy định này đã nới lỏng đáng kể việc chuyển giao cả quyền thăm dò và quyền sản xuất. Vì khó phân biệt hai loại quyền này (đặc biệt sau khi thăm dò phát hiện trữ lượng được chứng minh), lỗ hổng này có thể bị khai thác để tạo thuận lợi cho việc chuyển giao quyền sản xuất bị kiểm soát chặt chẽ hơn.³¹ Vả lại, vì các sở thuộc tỉnh được giao quyền xét duyệt chuyển giao cả hai quyền, việc những người muốn bán hay mua các quyền đó có được phê duyệt cần thiết đã trở nên dễ dàng hơn. Quan trọng nhất, các quy định này cho phép chuyển nhượng các quyền ở các mỏ thuộc sở hữu nhà nước sau khi được định giá thỏa đáng.

Kiểm soát của nhà nước đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản được tiếp tục nới lỏng trong năm 1998 với “Quy định quản lý thăm dò tài nguyên khoáng sản” của Hội đồng Nhà nước. Trong khi duy trì việc cấp phép thăm dò và sản xuất dầu và khí tự nhiên của các cơ quan do Hội đồng Nhà nước chỉ định, quy định này trao cho chính quyền cấp tỉnh quyền phê duyệt các mỏ qui mô từ vừa đến nhỏ ở các khu vực mỏ không bị chính quyền trung ương xác định là “có giá trị đối với nền kinh tế quốc dân.” Ngoài ra, các cơ quan phụ trách quản lý tài nguyên khoáng sản cao hơn cấp huyện được giao quyền cấp giấy phép

sản xuất. Ngay sau khi ban hành quy định này, Bộ Địa chất và Khai khoáng đã công bố “Quy định về giao quyền cấp phép thăm dò và sản xuất khoáng sản”, qui định cấp sở có thể cấp giấy phép cho các dự án có chi phí thăm dò dưới 5 triệu NDT và chính quyền cấp tỉnh có thể cấp giấy phép sản xuất cho các mỏ vừa và nhỏ.

Tác động kết hợp của ba quy định ban hành năm 1998 về thăm dò và sản xuất tài nguyên khoáng sản đã tự do hóa đáng kể quyền tài sản trong lĩnh vực khai thác mỏ và phân cấp thẩm quyền phê duyệt cho các sở cấp tỉnh. Cùng với những thay đổi khác, thay đổi luật lệ quan trọng nhất là nói lỏng đáng kể việc cấm chuyển nhượng quyền sản xuất. Trong Luật Khoáng sản sửa đổi (1996), nhà nước cũng cấm việc chuyển nhượng quyền sản xuất trừ các trường hợp sáp nhập, mua lại, liên doanh, hay bán tài sản. Luật này cũng cấm bán quyền thăm dò và sản xuất vì mục đích trực lợi. Tuy nhiên, “Quy định quản lý việc chuyển nhượng quyền thăm dò và sản xuất” của Hội đồng Nhà nước ban hành vào tháng 2 năm 1998, đã thực sự bãi bỏ lệnh cấm và cho phép bán các quyền đó.

Do tầm quan trọng của than trong các lĩnh vực khai thác khoáng sản và năng lượng của Trung Quốc, rất đáng để cập văn gọn sự tiến triển của quyền tài sản trong lĩnh vực này. Như đã nêu ở phần trước, chính quyền Trung Quốc thừa nhận sự cần thiết phải huy động năng lực sản xuất của các mỏ than không thuộc nhà nước để đáp ứng nhu cầu năng lượng nước này trong những năm 1980 và nó đã ban hành các quy định riêng cho phép các mỏ than hợp tác xã và tư nhân hoạt động (dù chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vẫn bất hợp pháp). Vào những năm 1990, lĩnh vực khai thác than cũng trải qua quá trình tự do hóa đáng kể. Hai thay đổi pháp lý quan trọng nhất là tự do hóa các quy định chuyển nhượng quyền sản xuất

tại các mỏ than và, như nêu trong “Quy định hành chính đối với các mỏ than hương trấn” tháng 12 năm 1994 của Hội đồng Nhà nước, trao quyền phê chuẩn cho chính quyền cấp huyện. Do các biện pháp tự do hóa này đầu tư tư nhân đã đổ vào khai thác than.³² Dù hầu hết nguồn vốn là từ nhà kinh doanh tư nhân, quan chức chính quyền cũng đã lợi dụng việc tự do hóa và trở thành nhà đầu tư vào các mỏ (dù báo chí đã chỉ ra nhiều người đã không thực sự bỏ tiền ra, chỉ dùng ánh hưởng của họ làm vốn góp).³³

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA QUYỀN TÀI SẢN THUỘC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Đặc điểm đáng chú ý nhất của việc tư nhân hóa tài sản của doanh nghiệp nhà nước trong thời kỳ đổi mới là chưa bao giờ có một chương trình tư nhân chính thức, cho dù rất nhiều tài sản doanh nghiệp nhà nước đã được tư nhân hóa thực sự, chủ yếu từ những năm 1990, do một quá trình tăng dần, tiến triển, và không rõ ràng.³⁴ Suốt những năm 1980, đấu tranh mang tính ý thức hệ đối với việc tư nhân hóa trong nội bộ CCP mạnh đến nỗi không một sáng kiến chính thức nào được thực hiện để giảm thiểu kiểm soát của nhà nước đối với tài sản doanh nghiệp nhà nước. Cải cách quyền tài sản bị giới hạn trong các dự án thí điểm tại các khu vực được chọn, và chỉ một ít doanh nghiệp nhà nước nhỏ được phép thử nghiệm những cải cách này.³⁵ Chỉ đến đầu những năm 1990 CCP mới bắt đầu những bước khiêm tốn nối lỏng các quy định về bán tài sản doanh nghiệp nhà nước.

Văn bản đầu tiên ngầm cho phép việc bán như vậy, “Quy định về định giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước”, được ban hành vào tháng 11 năm 1991. Quy định mới này, cùng với

những điều khác, gián tiếp chấp nhận việc bán và chuyển nhượng tài sản thuộc sở hữu của các tổ chức nhà nước cho các tổ chức không thuộc nhà nước. Tiến trình tư nhân ngầm ngầm hay được che đậy đó đã tăng tốc sau chuyến thị sát miền nam Trung Quốc của Đặng Tiểu Bình mùa xuân 1992. Tháng 7 năm 1992 Hội đồng Nhà nước thông qua, “Quy định thay đổi cơ chế quản lý doanh nghiệp công nghiệp nhà nước.” Trong số các quy định trao cho ban quản lý doanh nghiệp nhà nước nhiều thẩm quyền điều hành hơn, quy định này cho phép cho thuê, thế chấp, nhượng bán tài sản doanh nghiệp nhà nước. Lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cũng được trao quyền mua lại doanh nghiệp khác. Một khảo sát giới quản lý doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc trong giai đoạn này cho thấy, do chương trình cải cách này, giới lãnh đạo các công ty cổ phần mới được thành lập đã giành được quyền định đoạt tài sản.³⁶

Cải cách quyền tài sản có được đà mới trong tháng 11 năm 1993 khi Ban chấp hành trung ương lần thứ 14 của CCP ban hành “Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng về các vấn đề thiết lập hệ thống kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, nêu rõ các doanh nghiệp nhà nước nhỏ có thể được cho thuê, tái cấu trúc thành công ty cổ phần, hay bán cho tập thể, cá nhân. Có thể cho rằng nghị quyết này thể hiện sự tán thành chính thức đầu tiên từ cấp cao đối với việc tư nhân hóa tài sản doanh nghiệp nhà nước. Sau khi nghị quyết được ban hành, các chính quyền tỉnh bắt đầu xây dựng và ban hành quy định riêng của họ về chuyển nhượng tài sản doanh nghiệp nhà nước.³⁷

Những năm giữa thập niên 1990, việc tư nhân hóa tài sản doanh nghiệp nhà nước đã gắn chặt với quá trình cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước bị phá sản. Trong quá trình cơ cấu lại, nhà nước Trung Quốc cho phép, dù chỉ thử nghiệm, bán tài sản nhà nước cho các tổ chức tư hay cá nhân. Văn bản cho

phép điêu này, “Thông báo dự án thí điểm về phá sản doanh nghiệp nhà nước tại các thành phố được chọn” của Hội đồng Nhà nước” đã được ban hành vào tháng 10 năm 1994. Trọng tâm của thông báo là sắp xếp công nhân thất nghiệp sau khi doanh nghiệp của họ phá sản. Vì thế, tiền thu từ việc bán hay thanh lý tài sản của các doanh nghiệp nhà nước được dành riêng cho mục đích này. Một nội dung quan trọng của thông báo là doanh nghiệp nhà nước bên bờ vực phá sản có thể được tổ chức lại bằng cách thay đổi ban quản lý, tái cơ cấu quản lý tài sản doanh nghiệp, hay điều chỉnh cơ cấu tổ chức doanh nghiệp. Dù văn bản này không nói rõ “cơ cấu lại” hay “điều chỉnh” như vậy sẽ liên quan đến điều gì, cách nói này thường dùng để chỉ việc cho thuê, giao khoán, và tư nhân hóa một phần.

Cuối những năm 1990, khi tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục xấu đi, nhà nước Trung Quốc chấp nhận cải cách triệt để hơn. Một nội dung chính của chiến lược mới là tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước vừa và nhỏ và ưu đãi doanh nghiệp nhà nước lớn. Được gọi là *zhuada fangxiao* (nắm lớn loại nhỏ), chiến lược này được ghi nhận trong “Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương CCP về một số vấn đề quan trọng liên quan cải cách và phát triển doanh nghiệp nhà nước”, ban hành vào tháng 9 năm 1999. Nghị quyết khẳng định chắc chắn khu vực kinh tế nhà nước là “thành phần chính” của nền kinh tế Trung quốc và nó tập trung chủ yếu vào mục tiêu chiến lược biến các doanh nghiệp nhà nước lớn thành công ty có khả năng cạnh tranh. Tự do hóa và hồi sinh doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua quá trình cạnh tranh chọn người chiến thắng và loại bỏ kẻ thua là phần cơ bản nhất của chiến lược cải cách. Nghị quyết tái khẳng định tiếp tục tiếp cận đa chiều để hồi phục doanh nghiệp nhà nước nhỏ, như tái cấu trúc, sáp nhập, cho thuê, cổ phần hóa, hay bán. Về

mặt văn bản, nghị quyết cho phép bán doanh nghiệp nhà nước nhỏ chỉ như là một phần của tiếp cận đa chiều. Tuy nhiên, thực ra, nghị quyết này chỉ xác nhận một thực tế phổ biến được các chính quyền địa phương ưa chuộng để loại bỏ các doanh nghiệp nhà nước nhỏ thua lỗ.

Đối với các chính quyền địa phương, nhanh chóng loại bỏ các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ tạo ra nhiều lợi ích. Bên cạnh việc giảm hao tốn tài chính địa phương, quá trình này cho phép giới doanh nhân địa phương có thể lực và quan chức chính quyền mua rẻ tài sản doanh nghiệp nhà nước.³⁸ Thực vậy, trong quá trình này, tài sản của doanh nghiệp nhà nước thường bị định giá thấp và các khoản nợ thuế và vay ngân hàng của các doanh nghiệp nhà nước phá sản đều bị không trả do cả người mua lẫn chính quyền địa phương đều không muốn gánh lấy trách nhiệm này. Thực tế này phổ biến và nghiêm trọng đến nỗi Ủy ban Kinh tế và Thương mại Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã ban hành một thông tư liên tịch vào tháng 2 năm 1999, “Thông báo về các vấn đề liên quan đến bán doanh nghiệp nhà nước nhỏ” siết chặt quá trình tư nhân hóa. Văn bản này phê phán “một số địa phương” “vi phạm tinh thần của Đại hội lần thứ 15 của CCP” và “xem việc bán doanh nghiệp nhà nước nhỏ như là hình thức chính hay duy nhất của cải cách.” Vì thế, “đã có những vi phạm dẫn đến thất thoát tài sản nhà nước, không trả hết các khoản vay ngân hàng và thuế, và xâm phạm quyền lợi người lao động.” Như vẫn luôn xảy ra với các chính sách của chính quyền trung ương, nỗ lực chỉnh đốn việc bán doanh nghiệp nhà nước nhỏ thất bại. Sau khi nghị quyết được ban hành, nhiều chính quyền địa phương nhanh chóng bắt đầu bán các doanh nghiệp thua lỗ, luôn với giá rất thấp. Chẳng bao lâu sau, cả doanh nghiệp nhà nước có lợi nhuận cũng bị bán.³⁹

Đầu những năm 2000, nhà nước Trung Quốc tiếp tục phân cấp thẩm quyền phê duyệt bán tài sản doanh nghiệp nhà nước. Chính quyền địa phương được giao trách nhiệm quản lý tài sản của doanh nghiệp nhà nước họ sở hữu.⁴⁰ Theo một văn bản quan trọng, “Về chính đốn tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước” do Ủy ban giám sát và quản lý tài sản nhà nước (SASAC) ban hành và Hội đồng Nhà nước phê duyệt vào tháng 11 năm 2003, đã có những vi phạm lớn trong quá trình tư nhân hóa dẫn đến thất thoát tài sản nhà nước. Để siết chặt kiểm soát quá trình này, SASAC đưa ra các giới hạn mới về thủ tục phê duyệt. Theo quy định mới của SASAC, một doanh nghiệp nhà nước có thể được tái cơ cấu thành một doanh nghiệp không phải nhà nước bằng nhiều cách, như tổ chức lại, sáp nhập, cho thuê, khoán, liên doanh, hay chuyển nhượng hay bán quyền sở hữu và cổ phần. Kế hoạch tái cơ cấu phải được sự chấp thuận của nhiều cơ quan nhà nước (như các cục tài chính địa phương, sở lao động và các cơ quan chính quyền địa phương quản lý tài sản doanh nghiệp nhà nước). Ngoài ra, tài sản của doanh nghiệp nhà nước được tái cơ cấu phải được định giá và tài chính của doanh nghiệp nhà nước phải được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán được cấp phép. Khi tài sản doanh nghiệp nhà nước được chuyển giao cho các nhà đầu tư không thuộc nhà nước, chủ sở hữu trực tiếp tài sản doanh nghiệp nhà nước phải thuê các công ty đánh giá để định giá tài sản, kể cả bằng sáng chế, công nghệ, thương hiệu và tài sản vô hình. Một điều khoản đột phá trong văn bản của SASAC là cho phép lãnh đạo công ty tư nhân hóa tài sản doanh nghiệp nhà nước, nhưng ban lãnh đạo bị cấm bán tài sản doanh nghiệp nhà nước trực tiếp cho chính họ.

Một quy định của SASAC được sửa đổi và cập nhật vào tháng 12 năm 2005 đã đưa ra những quy định chặt chẽ hơn về tư nhân hóa. Văn bản, “Về tiếp tục chỉnh đốn tái cơ cấu doanh

nghiệp nhà nước”, nhấn mạnh mối quan tâm của nhà nước đối với thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình tư nhân hóa. Đặc biệt, quy định này yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước muốn tái cơ cấu sở hữu của mình phải giải thích rõ ràng đề xuất của họ và cung cấp thông tin chi tiết về cấu trúc sở hữu mới, quản trị, công nợ và tài sản, và kế hoạch sắp xếp lại người lao động. Kế hoạch tái cơ cấu phải có các điều khoản rõ ràng bảo vệ tài sản tài chính của doanh nghiệp nhà nước và xử lý các khoản nợ của nó. Ngoài ra, các quy định được sửa đổi của SASAC quy định việc bán quyền sử dụng đất và quyền khai thác khoáng sản phải tuân theo thủ tục được quy định ở luật liên quan, rất có thể vì các quyền đó đã được bán quá rẻ hay vi phạm thủ tục pháp lý.

So với những thay đổi trong quyền tài sản về đất đai và tài nguyên thiên nhiên, những thay đổi ảnh hưởng đến doanh nghiệp nhà nước có thể nói đại diện cho hai thái cực. Ở một cực, doanh nghiệp nhà nước quy mô vừa và nhỏ được tư nhân hóa bất chấp việc thiếu một khuôn khổ pháp lý chính thức và thẩm quyền hợp pháp rõ ràng của cơ quan lập pháp duy nhất của nước này, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc (quốc hội) chưa thông qua luật nào cho phép các đại diện nhà nước bán tài sản doanh nghiệp nhà nước. Về mặt kỹ thuật, tư nhân hóa như vậy đi cùng với cả sự phân cấp kiểm soát và làm rõ quyền sở hữu. Tình trạng thân hữu và mưu cầu đặc lợi trong quá trình này là sự việc chỉ xảy ra một lần. Trong các trường hợp này, việc cướp bóc các tài sản bị định giá thấp diễn ra chỉ trong một vụ chuyển đổi. Các đại diện của nhà nước - ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thanh lý các doanh nghiệp này - đã gặt hái lợi ích cá nhân béo bở chủ yếu do sự mơ hồ và sơ hở trong các quy định lỏng lẻo của các cơ quan cấp bộ (dù đã được Hội đồng Nhà nước chấp thuận). Như

phân tích ở trên, các quy định này có rất ít điều khoản thủ tục quan trọng. Chúng được soạn thảo để trao cho chính quyền địa phương và giới quản lý doanh nghiệp nhà nước quyền chủ động to lớn trong việc thực hiện chương trình tư nhân hóa. Dù các quy định này đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết ngăn chặn thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình tư nhân hóa, chúng liên tục thất bại trong việc thiết lập các giới hạn hoạt động cụ thể để đạt mục tiêu này. Môi trường luật lệ này đã tạo điều kiện cho việc cấu kết trong giới chopy bu vì sự không rõ ràng của các quy định đã thực sự phân tán thẩm quyền phê duyệt cho nhiều cơ quan chính quyền và quan chức.

Ở cực khác là việc tiếp tục sở hữu nhà nước (hay sở hữu chi phối) các doanh nghiệp nhà nước lớn, nơi tham nhũng cấu kết, như các vụ được lấy mẫu của chúng tôi ở chương 4 sẽ đề cập, đã tràn lan. Những nỗ lực liên tục của CCP để làm cho các tổ chức khổng lồ này hiệu quả hơn dường như không mang lại tiến bộ thực sự nào về khả năng cạnh tranh hay hiệu quả tài chính của chúng ngay cả khi các quản lý cấp cao được trao quyền tham gia vào tham nhũng cấu kết.⁴¹ Giờ đây chúng ta không nên ngạc nhiên với kết quả này. Cải cách các doanh nghiệp nhà nước lớn của Trung Quốc đã dẫn đến việc phân cấp kiểm soát tài sản thuộc sở hữu nhà nước mà không làm rõ sở hữu thực sự của chúng - một kết hợp hoàn hảo tạo ra cơ hội cướp bóc cho các tay trong.

PHÂN CẤP HÀNH CHÍNH: QUẢN LÝ CÁN BỘ

Là một chế độ kiểu Lenin, công cụ duy trì quyền lực quan trọng nhất của CCP là *nomenklatura* (công tác cán bộ) của nó, một thuật ngữ được du nhập từ Liên Xô. Trong thời kỳ đổi mới,

hệ thống quản lý cán bộ này đã có những thay đổi lớn. Cùng với những thay đổi khác, CCP áp dụng nghỉ hưu bắt buộc, tăng yêu cầu về học vấn, luân chuyển theo chỉ định, và đưa ra các quy định thủ tục chi tiết, ít ra là trên giấy, quản lý công tác bổ nhiệm và đề bạt.⁴² Những thay đổi này được đưa ra nhằm tăng cường khả năng của đảng trong việc tuyển dụng viên chức có năng lực, trình độ tốt hơn, và trung thành hơn.⁴³ Tuy nhiên, nhìn lại, thay đổi thể chế quan trọng nhất xảy ra vào 1984, khi CCP quyết định triệt để phân cấp quản lý cán bộ. Trong hệ thống “quản lý hai cấp” (*xiaguan liangji*) trước đây, ban lãnh đạo trung ương quản lý bổ nhiệm cán bộ ở các tỉnh và địa khu, còn tổ chức đảng cấp tỉnh kiểm soát việc bổ nhiệm cán bộ ở các huyện. Để trao cho lãnh đạo địa phương thẩm quyền lớn hơn và trực tiếp hơn đối với cán bộ thuộc thẩm quyền của họ, cuộc cải cách triệt để 1984 đã thay *xiaguan liangji* bằng *xiaguan yiji* (quản lý một cấp). Trong hệ thống mới, lãnh đạo trung ương quản lý cán bộ cấp tỉnh, và cấp tỉnh quản lý cán bộ cấp địa khu, cấp địa khu theo dõi, đánh giá và bổ nhiệm quan chức cấp huyện, cấp huyện, nhờ cuộc cải cách này, có thể quản lý cán bộ cấp hương.

Cuộc cải cách 1984 trao quyền rất lớn cho bí thư đảng địa phương bằng cách trao cho họ quyền lực chưa từng có để quyết định tương lai chính trị của quan chức cấp địa khu, huyện và hương. Dù bí thư tỉnh có được quyền lực to lớn với cái giá phải chăng (mất quyền bổ nhiệm đội ngũ cán bộ cấp huyện), những người hưởng lợi lớn nhất là các bí thư đảng địa khu và huyện được trao quyền quản lý nhân sự đối với các chức vụ hành chính quan trọng (quan chức cấp huyện và cấp dưới huyện). Ví dụ, bí thư đảng địa khu giờ có thể bổ nhiệm và đề bạt quan chức cấp huyện còn các bí thư huyện vốn không có thẩm quyền quản lý cán bộ đáng kể nào trong hệ thống cũ,

có thể quyết định bổ nhiệm ai vào các vị trí lãnh đạo cấp dưới huyện và cấp hương. Tất nhiên, ngoài việc phân cấp quản lý cán bộ, chính quyền Trung Quốc còn phân cấp phê duyệt đầu tư, quản lý ngân sách, và thực thi pháp luật.⁴⁴ Song song với tiến triển này là việc trao quyền tương tự cho lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước như một phần tái cơ cấu lĩnh vực công nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.⁴⁵

Không thể phóng đại tác động của việc thay đổi từ “quản lý hai cấp” sang “quản lý một cấp” trong việc thúc đẩy cấu kết giữa một quan chức địa phương và cấp dưới trực tiếp của hắn, những người giờ đây hắn có quyền trực tiếp bổ nhiệm và đề bạt. Thay đổi to lớn này trong bản chất mối quan hệ với cấp dưới trực tiếp trao cho bí thư địa khu hay huyện khả năng tăng động cơ để các cấp dưới cấu kết với hắn. Rõ ràng, sự xuất hiện và lan tràn mua quan bán chức của quan chức địa phương từ những năm 1990, hiện tượng chúng ta sẽ nghiên cứu ở chương tiếp theo, có thể bắt đầu từ cuộc cải cách 1984. Ngoài ra, vấn đề các *yibashou* nằm ngoài tầm kiểm soát cũng có thể là kết quả của phân cấp hành chính thiếu ràng buộc thể chế tương xứng trong việc sử dụng quyền hạn mới được giao. Dựa trên báo chí và nghiên cứu khoa học, tham nhũng của các *yibashou* là đặc điểm quan trọng nhất của tham nhũng ở Trung Quốc đương đại, chủ yếu do quyền lực không bị kiểm soát của họ.⁴⁶

Thách thức đặt ra bởi sự phân cấp sâu rộng này là làm thế nào để giám sát giới chốp bu mới được trao quyền.⁴⁷ Tuy nhiên, dù đề ra nhiều biện pháp để đánh giá và giám sát lãnh đạo địa phương, CCP không thể phân cấp thẩm quyền hành chính mà không phải chịu những hậu quả tiêu cực của sự thiên lệch lợi ích.⁴⁸ CCP không nên bị chê trách vì không cố gắng đúng mức để giải quyết những tệ hại quản lý gây ra bởi

các bí thư đảng địa phương mới được trao quyền nhưng hành xử sai trái. Vấn đề xung đột lợi ích này nằm sâu trong cấu trúc thể chế của một nhà nước kiểu Trung Quốc xem việc thực hiện ý muốn của lãnh đạo cấp cao quan trọng hơn mọi mục tiêu khác. Trong một hệ thống như vậy, nhà nước không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc trao toàn quyền cho các lãnh đạo địa phương đã chứng tỏ lòng trung thành chính trị. Các giải pháp có thể làm giảm việc lạm dụng quyền lực của các quan chức này, như cạnh tranh trong nội bộ đảng, kiểm tra và cân bằng giữa các nhánh quyền lực, minh bạch, và giám sát và thực thi của bên thứ ba, theo quan điểm của chế độ còn tồi tệ hơn bản thân căn bệnh vì chúng vừa có thể khiến bí thư địa phương kém hiệu quả và làm suy giảm lòng trung thành của ông ta.

Một vấn đề là tại sao việc lạm dụng quyền lực bừa bãi, và cướp bóc của giới chόp bu địa phương, đặc biệt là các bí thư, không xuất hiện ngay sau cuộc cải cách 1984. Thay vào đó, hiện tượng này bắt đầu lan rộng chỉ sau chuyến thị sát phương nam của Đặng Tiểu Bình vào năm 1992. Câu trả lời rõ nhất là phân cấp quyền lực công tác cán bộ xảy ra gần mươi năm trước phân cấp quản lý quyền tài sản. Việc trao quyền cho giới chόp bu địa phương đã đáp ứng một điều kiện thuận lợi cho việc cướp bóc tài sản nhà nước thông qua cấu kết, nhưng không may cho những tay chόp bu này từ giữa đến cuối những năm 1980, các cơ hội để cướp bóc rất ít vì họ không thể sờ đến tài sản thuộc sở hữu nhà nước. Vì thế, tham nhũng trong những năm cuối thập niên 1980 chủ yếu giới hạn trong các hình thức thông thường như trộm cắp vật, hối lộ, và khai thác đặc lợi trong việc cấp phép của chính quyền, và hệ thống hai giá.⁴⁹ Một giải thích khả dĩ thứ hai là đặc điểm chính trị chung của thời kỳ từ giữa đến cuối những năm 1980 khác cơ

bản với thời kỳ hậu Thiên An Môn. Ở cấp cao của đảng là các nhà cải cách cam kết cả tự do hóa kinh tế và chính trị. Xã hội Trung Quốc nói chung, và truyền thông nói riêng, được tự do hơn. Áp lực cả từ trên và dưới đã hạn chế hiệu quả sự tham tàn của giới chớp bu. Lý do thứ ba là, giống tất cả các thay đổi thể chế quan trọng khác, phân cấp quản lý cán bộ được công bố vào năm 1984 phải mất nhiều năm trời để thực hiện, và nếu chúng ta tính đến cú sốc Thiên An Môn, hệ thống mới này hầu như không vận hành trọn vẹn cho đến đầu những năm 1990.⁵⁰

Tổ chức duy nhất có thể hạn chế sự lạm dụng quyền lực của các bí thư đảng địa phương là ủy ban kiểm tra kỷ luật của CCP (CDI).⁵¹ Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy, đây phần lớn là những cơ quan không có quyền lực trong việc kiểm soát việc lạm quyền của giới chớp bu địa phương, đặc biệt là bí thư.⁵² Khả năng điều tra của các ủy ban này bị hạn chế rất lớn do bộ máy nhỏ và không chuyên nghiệp. Ví dụ, năm 1990 Phúc Kiến có biên chế 4.717 nhân viên trong hệ thống kiểm tra kỷ luật của nó, bao gồm một ủy ban cấp tỉnh, năm ủy ban cấp địa khu, tám mươi ủy ban cấp huyện và 978 ủy ban cấp hương, trung bình mỗi ủy ban có ít hơn năm nhân viên. Năm 2014, theo một bài báo, một CDI cấp địa khu bình thường có bốn phòng, mỗi phòng có ba người (một địa khu trung bình có 4 triệu dân và khoảng 275.000 đảng viên). Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương (CCDI) chỉ có 360 nhân viên điều tra.⁵³ Lỗi hổng nghiêm trọng nhất trong hệ thống kiểm tra kỷ luật của CCP là việc thiếu tính tự chủ và vị thế chính trị ngay trong đảng.

Trong hệ thống cấp bậc của CCP, một CDI địa phương cùng chịu sự lãnh đạo của CDI trên một cấp và của cấp ủy

cùng cấp, và cấp của bí thư CDI thấp hơn bí thư đảng bộ địa phương. Cấp bậc thấp hơn của CDI khiến CDI thực sự là cấp dưới của bí thư, người mà CDI phải theo dõi và giám sát. Ủy ban này cũng có quyền lực hạn chế trong việc điều tra và xác định kết quả. Nó chỉ có “quyền điều tra sơ bộ”. Nó không thể khởi động một cuộc điều tra chính thức hay quyết định một phán quyết cuối cùng của một vụ án nếu không có sự chấp thuận của cấp ủy cùng cấp (có nghĩa là sự chấp thuận của bí thư). Tệ hơn nữa, nó không phải báo cáo điều tra của mình cho CDI cấp cao hơn, do đó tương đối dễ dàng bao che. Không có gì ngạc nhiên, trong các vụ án tham nhũng được tường thuật rộng rãi của tám mươi ba quan chức cấp địa khu hay cao hơn bị bắt từ tháng 11 năm 2012 đến tháng 10 năm 2013, không vụ nào bị phát giác hay điều tra bởi CDI trong địa bàn.⁵⁴ Không phải lãnh đạo cấp cao CCP không biết đến yếu kém về mặt tổ chức của CDI. Tập Cận Bình nhận xét ở một hội nghị các quan chức CCDI vào tháng 1 năm 2014, “Thật tệ hại khi các ủy ban kiểm tra kỷ luật địa phương giám sát quan chức cùng cấp. Rất ít vụ tham nhũng liên quan đến các *yibashou* được chính các CDI địa phương báo cáo. Ở một số địa phương, lãnh đạo các ủy ban này sẽ nói với các đồng chí báo cáo vi phạm của cán bộ thuộc cấp ủy đảng cùng cấp: Thôi, tôi chẳng nghe được gì.”⁵⁵

Thực ra, sau khi Tập Cận Bình bắt đầu trùng trị tham nhũng, Vương Kỳ Sơn, người đứng đầu CCDI và là đồng minh chính trị của Tập, đã đưa ra nhiều biện pháp để tăng cường sự độc lập chính trị của các CDI địa phương và ngăn chặn việc bao che. Cùng với những biện pháp khác, người đứng đầu của CDI cấp tỉnh hiện nay là người từ một tỉnh khác và không quan hệ với các mạng lưới phe phái địa phương. Để các CDI cấp dưới khó bao che hơn hành vi sai trái của quan chức địa phương,

CCP hiện nay yêu cầu tất cả các cuộc điều tra chính thức do CDI địa phương tiến hành phải báo cáo cho CDI trên một cấp.⁵⁶ Dù vẫn quá sớm để nói liệu các biện pháp này có làm cho các CDI hiệu quả hơn không, những thay đổi này chắc chắn sẽ có kết quả hạn chế vì chúng không giải quyết các vấn đề quan trọng, như thiếu nhân lực và sự phụ thuộc của trưởng CDI đối với bí thư. Bao che cũng sẽ tiếp tục vì các CDI địa phương chỉ cần ngưng lập hồ sơ điều tra chính thức để không bỏ lại hồ sơ bằng chứng.

Ở Trung Quốc trong thời kỳ đổi mới nói chung, và từ những năm 1990 nói riêng, một môi trường thể chế rất thuận lợi để cấu kết và cướp bóc bắt đầu xuất hiện. Cải cách từng bước và không đầy đủ quyền tài sản bắt đầu vào những năm 1990 đã khiến tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước rất dễ bị tổn thương do bị giới chép bu chính trị và doanh nghiệp cướp bóc. Và việc phân cấp quản lý cán bộ đã trao quyền rất lớn cho bí thư địa phương đồng thời lại giảm trách nhiệm của họ.

Về những thay đổi trong quyền tài sản, chúng ta có thể quan sát các điểm tương đồng trong cải cách quyền tài sản của ba loại tài sản thuộc sở hữu nhà nước được nghiên cứu trong chương này. Các cải cách đó đã được chú ý do sự mơ hồ cố ý trong định nghĩa, ngôn từ, thủ tục và điều khoản pháp lý. Chúng đã tăng dần về quy mô, tốc độ và mức độ cải cách. Một kết quả không thể tránh khỏi của việc tăng dần đó là, trong khi giới chép bu cầm quyền đã giành được quyền chủ động và kiểm soát lớn hơn trong việc bán tài sản nhà nước, các quyền đối với các tài sản này nhìn chung vẫn mập mờ, gây tranh cãi, và dễ bị xâm hại. Một kết quả hợp lý khác của quá trình này là tồn tại nỗi bất an của quyền tài sản đối với các tài sản được chuyển từ nhà nước sang tư nhân và tính không chắc chắn về các chính sách của chính quyền ảnh hưởng đến các quyền này.

Không có sự giám sát và chính sách hiệu quả, của cấp cao hơn trong CCP hay bên thứ ba, giới chόp bu địa phương mới được trao quyền đứng trước những cám dỗ không thể cưỡng lại và vô số cơ hội làm giàu cho chính mình thông qua việc chiếm giữ tài sản nhà nước, hợp pháp hay không. Họ có thể chuyển nhượng tài sản được định giá thấp hay thậm chí cho không cho những người trong gia đình hay cho các nhà kinh doanh tư nhân hối lộ họ. Giới chόp bu cấu kết kiểm soát bộ máy cưỡng chế của nhà nước hay những kẻ cấu kết với các băng nhóm tội phạm có tổ chức cũng có thể chiếm dụng trái phép tài sản cá nhân trước đây hay vẫn còn thuộc sở hữu của nhà nước (nhà ở, đất đai, và mỏ). Nhìn lại, rất khó để hình dung tư bản thân hữu của Trung Quốc sẽ xuất hiện, nói gì đến phát triển mạnh mẽ, nếu không có hai điều kiện thể chế này.

3

Mua quan bán chức: Chợ đen quyền lực chính trị

Tham nhũng trong công tác nhân sự là một vấn đề nghiêm trọng; vi phạm nguyên tắc trong bổ nhiệm cán bộ rất phổ biến. Hệ thống quản lý cán bộ chỉ để phô trương. Trong một số lĩnh vực, vấn đề hối lộ lấy phiếu bầu, chạy chức chạy quyền, và mua quan bán chức rất trầm trọng.

- Tập Cận Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2014

Mua quan bán chức, hay *maiguan maiguan*, đã trở thành một vấn nạn nghiêm trọng, trong mắt của tổng bí thư Tập Cận Bình, hệ thống quản lý nhân sự của đảng “chỉ để lòe”. Bề ngoài, thực tế này dường như không dính líu đến tư bản thân hữu thông thường vì nó chỉ liên quan đến giới chốp bu chính trị và không liên quan đến giới kinh doanh tư nhân. Mỗi liên hệ giữa quyền tài sản không đầy đủ và nguồn gốc của tư bản thân hữu dường như không có trong loại giao dịch này. Dù nhận xét đó có thể đúng, một nghiên cứu về nguồn gốc và sự lan tràn của tư bản thân hữu ở Trung Quốc sẽ không đầy đủ nếu không hiểu được mối quan hệ giữa tham nhũng trong nhà nước kiểu Trung Quốc với việc cấu kết giữa các quan chức của chế độ và doanh nhân. Chúng ta đã biết cách thức nhà kinh

doanh tư nhân hối lộ quan chức đảng trong chờ hắn ta thực hiện hứa hẹn ban phát đủ loại ân huệ. Thông thường, việc ban phát ân huệ đó phải dính líu sự cộng tác của cấp dưới của tay bí thư trong một quá trình cấu kết dọc. Rõ ràng, tay bí thư có thể dùng quyền lực của mình buộc thuộc cấp thi hành lệnh của hắn giúp đỡ nhà kinh doanh tư nhân. Nhưng một giải pháp còn tốt hơn đối với tay bí thư là giao việc vặt này cho một cấp dưới từng đút lót hắn để có được chức vị. Bằng chứng sẽ cho thấy, cấu kết dọc như vậy là một đặc điểm chính của tư bản thân hữu ở Trung Quốc đương đại.

Ngoài ra, có thể cho rằng *maiguan maiguan* là một nguyên nhân góp phần tạo ra tư bản thân hữu vì quan chức tìm cách thăng tiến bằng con đường hối lộ nhiều khả năng sẽ cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân. Họ cần phải tích lũy tiền bạc đủ để mua chức và dùng quyền lực do chức quyền đã mua mang lại để thu hồi các khoản đầu tư. Do đồng lương quan chức địa phương ít ỏi của họ không đủ để tài trợ, họ phải dựa vào tham nhũng để có tiền mua chức và lấy lại tiền đã đầu tư của mình. Cuối cùng, việc khám phá chợ đen quyền lực chính trị mang lại một lợi ích khác - nó có thể giúp chúng ta hiểu được hệ sinh thái chính trị nuôi dưỡng tư bản thân hữu phát triển. Nói chung, tham nhũng liên quan đến quan chức chính quyền và các nhà kinh doanh tư nhân là hình ảnh phản chiếu của tham nhũng bên trong nhà nước. Tư bản thân hữu hầu như phát triển thuận lợi hơn nhiều trong một đất nước có chính quyền cực kỳ thối nát và có nhiều quan chức dựa vào hối lộ để thăng tiến sự nghiệp.

Như xem xét vắn gọn của chúng tôi về những thay đổi trong hệ thống quản lý cán bộ của CCP ở chương 2 cho thấy, *maiguan maiguan* hầu như là sản phẩm của việc phân cấp triệt để công tác quản lý nhân sự, bắt đầu với cuộc cải cách 1984, dù cho

đến những năm 1990 thực tế đó chưa phát triển thành một chợ đen quyền lực chín muồi. Thực vậy, bằng chứng đã có cho thấy *maiguan maiguan* không tồn tại trong những năm 1980 nhưng đã trở nên phổ biến từ những năm 1990. Tìm kiếm từ khóa *maiguan maiguan* Cơ sở dữ liệu tích hợp tài nguyên tri thức, cơ sở dữ liệu điện tử lớn nhất của nước này dành cho báo chí, không cho ra kết quả nào trước năm 1990. Một nghiên cứu 142 người đứng đầu thành phố bị truy tố tham nhũng từ 1983 đến 2012 xác nhận không có những vụ như vậy trước 1990¹. Một nghiên cứu khảo sát hơn 2.800 vụ tham nhũng bị khởi tố từ 2000 đến 2009 cho thấy 365, tức 13 phần trăm số vụ, liên quan đến cái gọi là “tham nhũng trong công tác tổ chức và nhân sự”, một tên gọi khác của *maiguan maiguan*.² Rất có khả năng mức độ *maiguan maiguan* ở Trung Quốc đương đại lớn hơn nhiều so với số đã bị phát hiện do báo cáo thiếu. Trong các thông cáo báo chí chính thức mô tả các hành vi được cho là tham nhũng của các quan chức hủ bại, chúng tôi thường thấy những nhận xét như “thu lợi từ việc giúp người khác có được công việc và bổ nhiệm chức vụ”, cụm từ để chỉ *maiguan maiguan* dù các quan chức đó không bị công khai kết tội này.

Dù cấu kết trong giới chóp bu thông qua *maiguan maiguan* là một dấu hiệu hết sức thuyết phục về sự suy tàn giai đoạn cuối của chế độ, nó tương đối ít được quan tâm về mặt học thuật.³ Trong phần này, chúng tôi khảo sát khía cạnh kinh tế chính trị cơ bản của nó và bối cảnh trong đó *maiguan maiguan* đã phát triển mạnh mẽ. Chúng tôi sẽ dựa trên những chi tiết thu thập từ năm mươi vụ bị truy tố có thủ phạm được xác định là tham gia *maiguan maiguan*. Những vụ này được chọn vì chúng được báo chí đưa tin rộng rãi và có đầy đủ chi tiết giúp chúng ta hiểu biết sâu hơn về sự cấu kết trong giới chóp bu.⁴

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

Dù năm mươi vụ (xem Phụ lục, Bảng A.1) trong mẫu nghiên cứu không được chọn ngẫu nhiên, chúng cung cấp những chỉ dẫn hữu ích để hiểu được cách thức loại cấu kết này được tiến hành. Về mặt địa lý, năm mươi vụ này được lấy từ hai mươi hai tỉnh, cho thấy sự phổ biến của *maiguan maiguan*. Chín vụ ở An Huy, một tỉnh nghèo có tỷ lệ *maiguan maiguan* cao, ít ra theo báo chí. Hà Nam, một tỉnh nông nghiệp tương đối nghèo, và Quảng Đông, tỉnh công nghiệp đang phát triển mạnh, mỗi tỉnh năm vụ. Hải Nam và Sơn Đông mỗi tỉnh ba vụ. Do mẫu nghiên cứu bao gồm cả các vùng nghèo nàn và phồn thịnh, có vẻ *maiguan maiguan* có tại những khu vực ở mọi mức độ phát triển kinh tế nào, tuy vậy, nếu không có nhiều dữ liệu hơn, không thể xác định phân phối thống kê chính xác của nó.

Một đặc trưng độc đáo của *maiguan maiguan* là sự thống trị của bí thư địa phương trên chợ đen chức quyền. Ba mươi một trong năm mươi vụ có thủ phạm là các bí thư huyện và đặc khu (có một bí thư hương). Sáu vụ là trưởng ban tổ chức hay phó bí thư phụ trách công tác nhân sự của CCP. Họ có thể tác động đến sự chọn lựa và sàng lọc ban đầu các ứng viên để bổ nhiệm và đề bạt. Chín vụ là giám đốc của các cơ quan hành chính (như các cục thương mại và tài nguyên đất) hay các cơ quan thực thi pháp luật (các cục công an). Những giám đốc, đồng thời là bí thư ở các cơ quan này, gần như toàn quyền kiểm soát công tác nhân sự. Bí thư hầu như độc quyền trong bổ nhiệm cán bộ, do đó có vị thế tốt để biến quyền đó thành tiền thông qua *maiguan*. Số lượng lớn quan chức địa phương dính líu đến *maiguan maiguan* chắc chắn là kết quả của việc phân cấp công

tác bổ nhiệm nhân sự cho cấp địa phương.⁵ Có nhiều công sở ở cấp địa phương hơn so với cấp tỉnh và cấp quốc gia. Do vậy ở cấp huyện và dưới cấp huyện số lượng người mua chức sẽ lớn hơn. Vì thế, họ chiếm hầu hết các vụ được lấy mẫu. Tuy nhiên, quan chức cấp tỉnh hay cấp bộ cũng dính líu đến hành vi này. Một nghiên cứu về các tội bị cáo buộc của “các con hổ bị hạ” - các quan chức có chức vụ từ phó tỉnh trưởng hay thứ trưởng trở lên - cho thấy nhiều người đã mua và bán chức quyền. Thực tế này cũng rất phổ biến trong quân đội Trung Quốc.⁶

*Bảng 3.1. Các đặc điểm chính của năm mươi vụ án
maiguan maiguan*

| | Số lượng chúc vụ bán | Thời gian tham nhũng (năm) | Thăng tiến trong nhiệm kỳ (%) | Tổng thu nhập tham nhũng (triệu NDT) | Hối lộ của doanh nghiệp tư nhân (%) | Án ^a |
|---------------|----------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|
| Trung bình | 41 | 7.7 | 84 | 6.45 | 86 | 13 |
| Trung vị | 27 | 7 | | 3.81 | | 13 |
| Độ lệch chuẩn | 45 | 3.4 | | 10.44 | | 3 |

a: Năm; chỉ án tù có thời hạn

Một đặc điểm nổi bật khác của *maiguan maiguan* là hầu hết những kẻ bán chúc cũng tham gia vào các loại tham nhũng khác. Các bí thư địa phương nắm nhiều, dù là bất hợp pháp, cơ sở kinh doanh. Họ nhận hối lộ từ những người sẵn sàng chi tiền để được thăng tiến, được hợp đồng, và được mua tài sản nhà nước bị định giá thấp. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, 86 phần trăm quan chức bị trừng trị vì *maiguan* cũng nhận hối lộ thương mại (Bảng 3.1). Phát hiện này không làm giảm tầm quan trọng của việc bán chúc. Dù tiền thu từ bán chúc tương đối ít, nhưng vẫn đáng kể, đặc biệt đối với các chúc ở các

vùng nghèo khó. Hoạt động này cũng tạo ra những lợi ích vô hình đáng kể, như đặt các tay chân trung thành vào các vị trí quan trọng có thể tạo điều kiện cho việc cấu kết của thủ phạm với các doanh nhân, như chúng ta sẽ thấy trong Chương 5.

Cách thức thị trường định giá quyền lực

Dữ liệu từ các vụ được lấy mẫu của chúng tôi cũng giúp làm sáng tỏ cách thức thị trường chức quyền định giá nó và mang lại quyền tiền hối lộ những kẻ nắm giữ chức quyền. Dù các con số trong Bảng A.1 không cho thấy giá của từng chức vụ, chúng ta có thể nhận ra xu hướng chung số tiền thu nhập từ tham nhũng của các thủ phạm *maiguan* ngày càng tăng. Trong năm mươi vụ, thủ phạm mươi vụ bị bắt trước 2001 và thủ phạm ba mươi sáu vụ bị bắt từ 2002 đến 2013. Trong mươi vụ bị bắt trước 2001, tổng số tiền thu từ tham nhũng của năm thủ phạm mỗi vụ dưới 1 triệu NDT. Số tiền trung bình mỗi thủ phạm bị bắt trước 2001 là 2,45 triệu NDT (số trung vị là 1,2 triệu NDT). Mức trung bình bị bóp méo do ảnh hưởng quá lớn của 10,4 triệu NDT của một bí thư (kẻ bị án tử hình duy nhất trong mẫu của chúng tôi). Nếu chúng ta loại bỏ giá trị dị biệt này ra khỏi mẫu, số tiền trung bình của tổng thu nhập từ tham nhũng cho mỗi thủ phạm trong giai đoạn trước 2001 là 1,8 triệu NDT (và số trung vị là 1 triệu NDT). So sánh, chỉ năm trong ba mươi sáu thủ phạm bị bắt trong thời kỳ sau 2001 kiểm được dưới 1 triệu NDT tổng thu nhập từ tham nhũng. Số tiền trung bình cho mỗi thủ phạm trong giai đoạn này là 8 triệu NDT (số trung vị là 5,3 triệu NDT). Lần nữa, món 70 triệu NDT thu nhập từ tham nhũng của một bí thư địa khu, Luo Yinguo, bóp méo mức trung bình. Thậm chí nếu chúng ta loại bỏ giá trị dị biệt này, số tiền trung bình cho mỗi thủ phạm vẫn là con số ấn tượng 6,25 triệu NDT (và số trung vị là 5,1 triệu NDT), 3,5 lần số tiền

trung bình cho mỗi thủ phạm trong giai đoạn trước năm 2001 và số trung vị sẽ lớn gấp năm lần.

Dù chúng ta không có đủ bằng chứng cho thấy giá chức quyền đã tăng mạnh từ những năm 90, có những cơ sở hợp lý để tin điều này. Giả định tỷ lệ thu nhập từ bán chức quyền không thay đổi, phần tăng lên trong tổng thu nhập từ tham nhũng sẽ có nghĩa là tăng tương ứng giá chức quyền. Ngoài ra, giá của một chức vụ phản ánh tiềm năng kiếm được thu nhập hối lộ của chức vụ đó. Nếu một chức vụ được xem là béo bở, giá của nó sẽ bị đẩy lên. Việc tăng giá của một chức vụ có thể được thấy trong các vụ của Zhang Guiyi và Xu Shixin, các bí thư huyện Ngũ Hà ở An Huy. Xu là người kế nhiệm Zhang làm bí thư huyện và vượt Zhang về số tiền tham nhũng do bán chức quyền và mức giá mỗi chức vụ được bán (Bảng 3.3). Với Yang giá trung vị cho mỗi chức vụ là 10.000 NDT, nhưng với Xu đã tăng lên 14.000 NDT. Ngoài việc xác nhận ấn tượng cường độ tham nhũng, được đo bằng số tiền bị quan chức đánh cắp, đã tăng lên trong những năm gần đây, quan sát này cũng có thể cho thấy giá cả của chức vụ chính quyền ngày càng tăng.

Nhận thức thông thường sẽ khiến chúng ta tin rằng càng ngày càng có nhiều quan chức cao cấp tham nhũng với số tiền ngày càng lớn. Dù điều này đúng trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, sự khác biệt thu nhập bất hợp pháp giữa quan chức cấp cao với cấp thấp không quá lớn và thậm chí ít quan trọng nếu hiệu chỉnh thời gian phạm tội dài hơn đối với các quan chức cấp cao hơn. Dữ liệu trong Bảng 3.2 tái xác nhận quan chức cấp cao có thu nhập từ tham nhũng nhiều hơn quan chức cấp thấp. Trong năm mươi quan chức của mẫu này, có một quan chức cấp hương, hai mươi bảy quan chức cấp huyện, mươi bảy quan chức cấp địa khu, và năm quan chức chúc cấp tỉnh.⁷ Mức trung bình thu nhập từ tham nhũng của một quan chức

cấp huyện là 3,9 triệu NDT, so với 10,4 triệu NDT của quan chức cấp địa khu và 9,1 triệu NDT của quan chức cấp tỉnh. Số trung vị của thu nhập từ tham nhũng của quan chức cấp huyện là 2,4 triệu NDT, của cấp địa khu là 5,0, và cấp tỉnh là 8,2 triệu NDT. Dù chẳng có gì ngạc nhiên về thu nhập từ tham nhũng rất lớn của quan chức cấp tỉnh, điều đáng chú ý hơn là khoảng cách tương đối nhỏ giữa các giá trị trung vị của tổng thu nhập từ tham nhũng của quan chức ba cấp này. Giá trị trung vị thu nhập từ tham nhũng của quan chức cấp tỉnh chỉ cao hơn 64% so với quan chức cấp địa khu và dưới bốn lần quan chức cấp huyện. Giá trị trung vị thu nhập từ tham nhũng của quan chức cấp địa khu chỉ gấp hai lần quan chức cấp huyện bất chấp khác biệt lớn về quyền lực chính trị của họ. Nếu chúng ta xét đến giá trị trung vị khoảng thời gian phạm tội dài hơn của quan chức cấp địa khu và cấp tỉnh (chín và mười năm), số tiền thu nhập từ tham nhũng của một viên chức cấp huyện, đã được hiệu chỉnh cho khoảng thời gian trung vị phạm tội ngắn hơn nhiều của hắn (năm năm), không chỉ tự nó rất ấn tượng mà còn là chỉ dấu của thế giới man dã rộng khắp ở Trung Quốc đương đại.

Bí thư huyện có thể kiếm được thu nhập lớn từ tham nhũng bất chấp vị thế khiêm tốn của hắn trong hệ thống CCP, chủ yếu vì hắn ở tuyến đầu của nhà nước và có nhiều cơ hội để kiểm chắc hối lộ từ cấp dưới và các nhà kinh doanh tư nhân.⁸ Một bí thư tham lam và liêu lĩnh, nếu có cơ hội, có thể cướp bóc của cải nhiều hơn cấp trên của hắn - năm trong mười tên kiếm tiền nhiều nhất từ tham nhũng trong bảng A.1 là các bí thư huyện. Ngoài ra, độ lệch chuẩn lớn trong thu nhập từ tham nhũng của cả quan chức địa khu và huyện (tương ứng là 17 và 4,6 triệu NDT) cho thấy khả năng kiểm chắc hối lộ của quan chức địa phương rất khác nhau. Chúng hầu như được xác định bởi giá

trị của tài sản sở hữu nhà nước của địa phương hay các hợp đồng của chính quyền mà các quan chức này có thể giúp nhà kinh doanh tư nhân có được.

Bảng 3.2. Thu nhập tham nhũng, chức vụ được bán, thời gian tham nhũng, và hình phạt, theo cấp bậc

| Thu nhập tham nhũng theo cấp bậc (triệu NDT) | Trung bình | Trung vị | Độ lệch chuẩn | |
|---|---------------------------------------|------------------------------|-------------------------|---------------|
| Quan chức cấp huyện | 3.9 | 2.4 | 4.6 | |
| Quan chức cấp địa khu | 10.4 | 5.0 | 17.0 | |
| Quan chức cấp tỉnh | 9.1 | 8.2 | 2.5 | |
| Số lượng chức vụ bán, theo cấp bậc người bán | Trung bình | Trung vị | Độ lệch chuẩn | |
| Quan chức cấp huyện | 54 | 33 | 47 | |
| Quan chức cấp địa khu | 23 | 13 | 18 | |
| Quan chức cấp tỉnh | 25 | 13 | 22 | |
| Thời gian tham nhũng, theo cấp bậc (năm) | Trung bình | Trung vị | Độ lệch chuẩn | |
| Quan chức cấp huyện | 6.5 | 5 | 2.8 | |
| Quan chức cấp địa khu | 8.3 | 9 | 2.8 | |
| Quan chức cấp tỉnh | 10.6 | 10 | 3.8 | |
| Mức án, theo cấp bậc (số lượng quan chức) | Tỷ hình treo hay chung thân (%) | Số năm tù (trung bình) | Số năm tù (trung vị) | Độ lệch chuẩn |
| Quan chức cấp huyện (27) | 44 | 12.3 | 13 | 3 |
| Quan chức cấp địa khu (17) | 13.8 | 14 | 2.9 | |
| Quan chức cấp tỉnh (5) | 100 | không rõ | không rõ | không rõ |

Tuy nhiên, những gì chúng ta quan tâm hơn ở đây là thu nhập từ *maiguan maiguan* của quan chức cấp huyện, địa khu

và tỉnh. Dữ liệu trong Bảng 3.2 cho thấy, trung bình, một bí thư huyện bán năm mươi bốn chức vụ, hơn hai lần mức trung bình của một bí thư địa khu (hai mươi ba), bán số lượng chức vụ gần như bằng quan chức cấp tỉnh (hai mươi lăm). Sự khác nhau về của số trung vị chức vụ được bán ở ba cấp cũng tương tự. Số trung vị chức vụ được bán là ba mươi ba đối với một quan chức cấp huyện, mươi ba đối với một quan chức cấp địa khu, và mươi ba đối với một quan chức cấp tỉnh.⁹ Xét theo độ lệch chuẩn về số lượng chức vụ bán ở ba cấp, chúng ta có thể thấy thực tế này có độ dao động lớn hơn ở cấp huyện so với cấp địa khu hay cấp tỉnh. Một bí thư cấp huyện kiểm soát quyền bổ nhiệm một số lượng lớn các chức vụ ít tốn kém hơn và có khả năng lớn hơn để giữ cam kết của mình. So sánh, nhiều quan chức cấp cao, kiểm soát các chức vụ có số lượng ít hơn nhưng đắt tiền hơn, và kén chọn hơn trong việc nhận hối lộ từ người mua bởi vì việc bổ nhiệm nhân sự của họ bị kiểm soát và cạnh tranh nhiều hơn.

Tuy nhiên, quan chức cấp cao hơn, như các bí thư địa khu, có thể kiểm được nhiều hơn từ bán chức quyền dù họ bán ít hơn cấp dưới của họ. Phát hiện này không có gì đáng ngạc nhiên vì một bí thư địa khu kiểm soát việc bổ nhiệm các bí thư và quan chức hành chính của huyện. Các chức vụ này, được phân loại là bổ nhiệm cấp chu, có uy thế, quyền lực và đáng thèm muốn hơn các chức vụ cấp thấp hơn huyện ke mà bí thư huyện có thể bán.¹⁰ Chúng cũng mang lại lợi lộc cao hơn trong tương lai, vì vậy có giá cao. Ngoài ra, những người muốn mua các chức vụ này, luôn là các quan chức cấp huyện, chắc chắn đã tích cóp được khoản thu nhập lớn từ tham nhũng hay có thể chi các khoản hối lộ tốn kém với sự trợ giúp của doanh nhân.

Chúng tôi có thông tin chi tiết về hối lộ cho mỗi chức vụ được mua của mươi bốn trong năm mươi vụ. Bảy vụ liên quan đến bí thư huyện và bảy vụ liên quan đến bí thư địa khu (và các

quan chức cấp tỉnh đã bán các chức vụ này khi họ là bí thư địa khu). Một phân tích đơn giản thu nhập của những người này cho thấy nhiều đặc điểm quan trọng của *maiguan maiguan*. Như đã nêu, các bí thư huyện bán chức quyền giá thấp hơn nhiều so với các bí thư địa khu. Giá trung vị của một chức vụ được bảy bí thư huyện đề cập ở đây bán từ 10.000 đến 30.000 NDT, so với 19.000-340.000 NDT trong trường hợp bảy bí thư địa khu.¹¹ Nếu chúng ta tổng hợp mười bốn vụ này, giá trung vị của một chức vụ được bí thư huyện bán là 20.000 NDT, chỉ bằng 20 phần trăm giá trung vị (100.000 NDT) của một được bí thư địa khu bán (Bảng 3.3).¹²

Dữ liệu trong Bảng 3.3 cũng cho thấy thị trường hối lộ bổ nhiệm và đề bạt có lẽ phát triển ở các huyện hơn ở các địa khu, như minh họa qua mức độ đồng đều về giá (về mặt thống kê giá các chức vụ được bán có độ lệch chuẩn nhỏ hơn nhiều) ở bảy huyện cao hơn ở bảy địa khu. Giá trung vị của chức vụ trong 181 giao dịch cấp huyện là 20.000 NDT, với độ lệch chuẩn là 18.946 NDT. So sánh, giá trung vị của 82 giao dịch ở bảy địa khu trong mẫu là 100.000 NDT, với độ lệch chuẩn 219.643 NDT - hơn hai lần giá trung vị. Trong bảy vụ án cấp huyện, giá trung vị cao nhất (30.000 NDT) gấp ba lần giá trung vị thấp nhất (10.000 NDT). Trong bảy vụ án cấp địa khu, tỷ lệ này là 17-1 (340.000 NDT so với 19.000 NDT).¹³

Một giải thích hợp lý là người mua tiềm năng có thể dễ dàng có được thông tin về giá cả tốt hơn qua tìm hiểu kỹ lưỡng trong huyện, một địa bàn nhỏ hơn, so với một địa khu, thường có từ sáu đến mười huyện. Một lý do có thể có nữa là những người mưu cầu các chức vụ dưới cấp huyện có thể không có khả năng hối lộ nhiều hơn vì họ không tích cóp đủ từ tham nhũng để chung chi, còn những người mưu cầu các chức vụ cấp huyện hầu như đã kiếm đủ tiền tham nhũng để chi hối lộ, vì thế làm

tăng giá (và tầm) của chức vụ họ mong muốn. Nhân tố quan trọng nhất quyết định sự chênh lệch giá chức quyền giữa cấp huyện và cấp địa khu là giá trị của các chức vụ đang được theo đuổi. Nói chung, các chức vụ cấp dưới huyện có ít khả năng kiểm hối lộ hơn các chức vụ cấp dưới địa khu. Điều này đúng ngay cả khi cùng một người bán. Ví dụ, Wang Guohua bán chức cả khi làm bí thư huyện và trưởng ban tổ chức địa khu. Trong khi giá trung vị cho mỗi chức bằng nhau, giá trung bình của các chức hắc bán khi làm trưởng ban tổ chức địa khu là 8.000 NDT cao hơn so với giá trung bình các chức hắc bán khi làm bí thư huyện (Bảng 3.3). Rất có thể giá chức vụ hắc bán trong khi làm trưởng ban tổ chức địa khu đã bị giảm bớt vì, là trưởng ban tổ chức, Wang có ảnh hưởng nhưng không phải là người quyết định cuối cùng các quyết định nhân sự. Nói cách khác, khi Wang là bí thư địa khu, giá mỗi chức vụ sẽ cao hơn nhiều. Cuối cùng, sự khác biệt lớn về mức giá người mua chi trả để được quan chức cấp địa khu bổ nhiệm có thể phản ánh các khác biệt lớn tương tự về giá trị của các chức vụ trong một địa khu có các địa bàn và cơ quan có thể khác nhau nhiều về mong muốn đối với những kẻ mưu cầu chức quyền.

Rủi ro bị phát hiện thấp và thời gian tham nhũng dài

Ở Trung Quốc quan chức tham nhũng tham gia cấu kết với đồng nghiệp đối mặt với rủi ro bị phát hiện thấp (Bảng 3.1). Trong bốn mươi chín quan chức có thời gian tham nhũng được biết, hoạt động tham nhũng của họ kéo dài trung bình 7,7 năm trước khi bị bắt (khoảng thời gian trung vị là bảy năm). Nhiều quan chức cao cấp có thời gian tham nhũng dài hơn quan chức cấp thấp. Tính hai mươi bảy quan chức cấp huyện, thời gian trung bình là 6,5 năm (thời gian trung vị là năm năm). Tính mươi bảy bí thư địa khu, thời gian trung bình là 8,3 năm (thời

gian trung bình là chín năm). Thời gian trung bình là 10,6 năm đối với năm quan chức cấp tỉnh trong mẫu này (thời gian trung vị là 10 năm) (Bảng 3.2). Thời gian dài hơn của các quan chức địa khu và tỉnh có thể là do họ được sự bảo vệ lớn hơn từ những người bảo trợ của họ (những người mà họ chắc chắn đã hối lộ để bảo đảm việc thăng tiến của mình).¹⁴

Lợi ích hiển nhiên của việc không bị phát hiện, bên cạnh tăng thu nhập từ tham nhũng, là cơ hội tiến thân trong hệ thống nhà nước. Bảng 3.1 cho thấy 84 phần trăm quan chức được thăng chức trong khi đang tham nhũng, có nghĩa là CCP ít có khả năng phát hiện tham nhũng của quan chức địa phương, và phần lớn quan chức tham nhũng có thể kỳ vọng được thăng tiến.

Tất nhiên, những người bị phát hiện bán chức quyền phải bị trừng phạt nghiêm khắc, ít ra trên danh nghĩa. Tuy nhiên, như nghiên cứu và dữ liệu của Ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương cho thấy, các quan chức tham nhũng thực ra bị trừng phạt nhẹ hơn dân thường phạm luật vì nhiều người, nếu không phải hầu hết, không bị truy tố.¹⁵ Thời gian án tù trung bình trong mẫu nghiên cứu này là mười ba năm. Dữ liệu trong Bảng A.1 cũng cho thấy, nhìn chung, độ nghiêm khắc của hình phạt quan hệ chặt với số tiền tham nhũng, số tiền này lại liên quan với cấp bậc của người phạm tội. Do đó, quan chức có cấp bậc từ cấp địa khu trở lên nhiều khả năng bị án chung thân hay án tử hình treo (gần một nửa số quan chức cấp địa khu và tất cả quan chức cấp tỉnh trong mẫu nghiên cứu đã bị tuyên các mức án này). Tuy nhiên, sẽ sai lầm khi kết luận việc trừng phạt quan chức cao cấp phạm tội nghiêm khắc hơn. Nghiên cứu của Yongshun Cai về án phạt 1,122 quan chức bị đảng kỷ luật cho thấy quan chức cấp thấp thực ra bị trừng phạt nặng hơn quan chức cấp cao.¹⁷

Bảng 3.3. Giá các chức vụ do quan chức huyện và địa khu bán (NDT)

| Quan chức cấp huyện | | Zhang Guiyi | Xu Shixin | Zhang Zhi'an | Zhang Gaiping | Liang Bizhi | Li Gang | Wang Guohua | Tổng |
|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|--------------|----------------|-------------|-------------|-------------|---------|
| Tên | Số lượng | | | | | | | | |
| Số lượng | chức vụ bán | 11 | 58 | 15 | 26 | 13 | 33 | 21 | 181 |
| Giá trung bình | | 12,000 | 17,814 | 17,867 | 25,730 | 26,125 | 29,121 | 33,143 | 23,177 |
| Giá trung vị | | 10,000 | 14,000 | 16,000 | 20,000 | 20,000 | 20,000 | 30,000 | 20,000 |
| Độ lệch chuẩn | | 6,588 | 19,024 | 9,303 | 13,916 | 19,397 | 24,548 | 16,051 | 18,946 |
| Quan chức cấp địa khu | | He Minxu ^a | Wang Guohua | Tian Zhong | Chen Shaoyong" | Ma De | Liu Zhuozhi | Luo Yinguo | Tổng |
| Tên | Số lượng | | | | | | | | |
| Số lượng | chức vụ bán | 10 | 13 | 12 | 9 | 12 | 11 | 15 | 82 |
| Giá trung bình | | 34,100 | 41,923 | 65,000 | 126,111 | 175,000 | 307,273 | 438,000 | 190,134 |
| Giá trung vị | | 19,000 | 30,000 | 73,333 | 100,000 | 228,333 | 240,000 | 340,000 | 100,000 |
| Độ lệch chuẩn | | 31,402 | 27,729 | 32,998 | 69,682 | 145,993 | 209,623 | 307,390 | 219,643 |

a: Bán chức vụ khi đang là bí thư địa khu.

Trong năm mươi vụ án, ba trong số bốn quan chức có thu nhập tham nhũng cao hơn mức trung vị (3,81 triệu NDT) bị kết án chung thân hay tử hình treo. Một phát hiện đáng chú ý khác là rất hiếm áp dụng án tử hình khiếp hãi. Chỉ một quan chức trong mẫu của chúng tôi - một bí thư huyện tầm thường - thực sự bị xử tử. Những người bị án tử hình treo thường được giảm xuống chung thân (sau đó thường lại được giảm tiếp).¹⁸ Điều này có thể do chiến thuật của đảng đe dọa các quan chức bị nghi ngờ tham nhũng lớn bằng các hình phạt nghiêm trọng trừ khi họ hợp tác bằng cách thú nhận tội của họ và khai báo đồng bọn. Theo một thông cáo báo chí, trong khi chính sách này giúp cho các nhà điều tra, nó cũng giúp nhiều quan chức bị kết án tham nhũng (khoảng 70 phần trăm) được giảm án. Một cuộc điều tra riêng của cơ quan kiểm sát tỉnh Quảng Tây cho thấy từ 2001 đến 2005, 57 phần trăm các cá nhân bị kết án sử dụng chức vụ chính quyền của mình để phạm tội bị kết án treo hay chẳng bị gì cả.¹⁹

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MAIGUAN MAIGUAN

Trong các vụ *maiguan maiguan* các quan chức nhà nước đã thực sự lạm dụng quyền lực nhà nước. Trong tuyển dụng, hối lộ, chứ không phải tài năng, quyết định người được chọn. Chúng tôi tiếp tục cho rằng động cơ kinh tế chủ yếu của thủ phạm chính là kiếm tiền tham nhũng càng nhiều càng tốt. Với những giới hạn thực tế về thời gian và năng lực để hiện thực hóa đầy đủ khả năng sinh lợi của quyền lực có được trong một khoảng thời gian tương đối ngắn (thường với bí thư huyện hay địa khu là ba năm trước khi thuyên chuyển ngang cấp hay đề bạt), chiến lược hợp lý để kiểm tối đa tiền tham nhũng là giảm giá các chức vụ cấp dưới mưu cầu. Trong phần này sẽ sử dụng

dữ liệu từ mẫu của chúng tôi để tìm hiểu các động lực của thị trường *maiguan maiguan*.

Động cơ người bán

Trong hệ thống CCP, bí thư thực sự độc quyền về quyết định nhân sự. Quan chức duy nhất có thể có một số ảnh hưởng mang tính quy trình đối với các quyết định này là trưởng ban tổ chức. Nhưng, nhìn chung, bí thư kiểm soát hai công đoạn quan trọng của tiến trình bổ nhiệm. Bí thư đề cử ứng viên và đưa ra phê chuẩn cuối cùng đối với các quyết định nhân sự của ban thường vụ. Đây chỉ mới là quyền lực hình thức của bí thư. Thực ra, ảnh hưởng của bí thư vượt xa thẩm quyền chính thức. Những người trong ban thường vụ hiếm khi dám phản đối đề cử của bí thư vì sợ điều đó sẽ làm phật lòng và sợ bí thư phủ quyết các ứng viên họ ưu ái.

Li Tiecheng, bí thư huyện ở Cát Lâm đã nhận hối lộ từ 162 cá nhân mưu cầu ân huệ từ 1991 đến 2000, tiết lộ cách hối thao túng quá trình này để đảm bảo những kẻ đã hối lộ hắn đã nhận được chức vụ mong muốn mà không vi phạm qui trình chính thức. Theo Li, mỗi khi đưa ra một quyết định nhân sự, trước tiên phòng tổ chức sẽ đánh giá các ứng viên triển vọng và đưa ra một danh sách chọn lọc các ứng cử viên cho phó bí thư phụ trách công tác nhân sự. Sau khi phó bí thư xem xét và đồng ý danh sách này, ông sẽ báo cáo Li phê duyệt. Chỉ khi Li chấp thuận, danh sách này mới được chuyển cho ban thường vụ thảo luận và thông qua. Rõ ràng, qui trình này trao cho Li quyền phủ quyết trước (*ex ante*). Li thú nhận nếu danh sách không có tên của những người đã hối lộ hắn, hắn sẽ bác và yêu cầu phòng tổ chức xây dựng một danh sách mới. Do đó, nếu không có sự nâng đỡ của Li, không quan chức nào có cơ hội được bổ nhiệm hay đề bạt.²⁰ Bí thư địa phương cũng có quyền

trực tiếp “đề cử” ứng viên với phòng tổ chức để xem xét khi có chỗ trống, một bước quan trọng để trao chức vụ mong muốn cho kẻ mua chức vụ đó. Theo Zhou Yinxiao, một bí thư địa khu trong mẫu nghiên cứu, khi có một chỗ trống, bí thư hay phó bí thư trực có quyền đề cử một ứng viên tiềm năng. Chính Zhou đã sử dụng qui trình này để đề cử những kẻ hối lộ hắn.²¹

Tuy nhiên, bất chấp sự kiểm soát gần như độc quyền của mình đối với các quyết định nhân sự, bí thư phải đối mặt với những hạn chế thực tế trong việc biến quyền lực thành tiền tối mức tối đa. Một hiểu biết thu được từ mẫu nghiên cứu của chúng tôi là đối với các bí thư, khách hàng béo bở nhất là các nhà kinh doanh tư nhân, không phải các nhân viên trực thuộc khả năng chung chi có hạn. Quan chức chưa tích luỹ đủ tiền thu từ tham nhũng hay không có khả năng tham ô các khoản tiền lớn từ quỹ công không thể chi trả cho việc mua chức của họ. Ngược lại, lợi lộc từ cấu kết với các doanh nghiệp tư nhân đủ sức chịu đựng rủi ro lớn về tiền bạc, lớn hơn rất nhiều so với bán chức cho cấp dưới. Trong năm mươi vụ, bốn mươi ba kẻ bán chức cùng lúc tham gia cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân và kiểm được phần lớn tiền tham nhũng từ hối lộ và lại quả của các nhà kinh doanh tư nhân.

Một quan chức loại đó là Ma De, bí thư thành phố cấp địa khu Tuy Hóa ở Hắc Long Giang và là tội phạm *maiguan* *maiguan* khét tiếng (báo chí cho biết Ma đã bán các vụ bổ nhiệm và đề bạt chức vụ cho hơn 260 người trước khi bị bắt năm 2002). Khi xử, Ma bị buộc tội nhận hối lộ từ mười bảy cá nhân (trong đó có mười hai quan chức) và bỏ túi 6 triệu NDT. Một phần ba số tiền này - 2 triệu NDT - là hối lộ của một nhà kinh doanh tư nhân được Ma giúp có được hợp đồng xây dựng đài phát thanh truyền hình Tuy Hóa. Theo tài liệu kết án, Ma đã nhận 2.73 triệu NDT từ mười hai quan chức. Điều này có

nghĩa là hơn một nửa tổng số tiền tham nhũng của Ma là hối lộ thương mại.²³ Vụ Chen Zhaofeng, một bí thư quận ở An Huy bị kết án năm 2006 do các tội bán các các vụ bổ nhiệm và đê bạt cho 110 cá nhân, cũng cho thấy kiểu làm ăn này không tạo ra thu nhập tham nhũng nhiều như ăn hối lộ của các nhà kinh doanh tư nhân. Tổng hối lộ từ 110 nhân viên cấp dưới là 1,5 triệu NDT, chưa bằng 20 phần trăm tổng tiền thu từ tham nhũng 8,3 triệu NDT.²⁴ Zhang Zhi'an, bí thư một quận nghèo xác xơ ở An Huy, bán chức vụ cho mười bốn cấp dưới và nhận hối lộ thương mại trong thời kỳ 1994-2007. Trong tổng số thu nhập tham nhũng 3,6 triệu NDT của hắn, 2,94 triệu là từ bảy doanh nhân, trong đó có người chi cho hắn 1,1 triệu NDT.²⁵

Chẳng có gì ngạc nhiên khi đại đa số các bí thư có tội chính là bỏ túi những khoản tiền lớn để bán chức quyền thực sự thu được phần thu nhập tham nhũng lớn nhất từ việc cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân. So với các quan chức chính quyền, các nhà kinh doanh tư nhân vừa có tiền chi hối lộ và vừa có khả năng gặt hái lợi nhuận khổng lồ từ các hợp đồng với chính quyền và thâu tóm tài sản nhà nước với giá rẻ (hay lấy không). Tuy nhiên, khi một bí thư tham gia *maiguan maiguan*, tiền không phải là quan tâm duy nhất của hắn. Thực ra, hoạt động này bổ sung cho hoạt động làm ăn chính là nhận hối lộ của các nhà kinh doanh tư nhân. Lợi ích bổ sung rõ rệt nhất của việc bán chức quyền cho cấp dưới của bí thư là có một mạng lưới những kẻ đồng lõa tự nguyện được bố trí một cách chiến lược ở các cơ quan quan trọng để làm bất kỳ điều gì hắn bảo, do đó tạo thuận lợi rất lớn cho việc cấu kết của hắn với các nhà kinh doanh tư nhân. Ví dụ, trong hai mươi ba thuộc cấp đã hối lộ Li Guowei, giám đốc cơ quan giao thông thành phố Phủ Châu ở tỉnh Giang Tây, trong thời kỳ 1999-2004, bốn người đã sử dụng chức quyền của họ giúp Li trao hợp đồng cho các nhà kinh doanh tư nhân đã

hối lộ ông ta.²⁶ Trong hai chương kế tiếp, chúng ta sẽ thấy thêm bằng chứng của động lực cấu kết dọc hoạt động.

Động cơ của người mua

Quan chức cấp dưới bị thúc đẩy bởi khao khát kiếm tiền, áp lực cạnh tranh thăng tiến và lo ngại mất việc. Lợi lộc hứa hẹn từ việc được bổ nhiệm vào một chức vụ chính quyền cao cấp hơn, đặc biệt là chức vụ có thẩm quyền thực sự quyết định các giao dịch thương mại mà các nhà kinh doanh tư nhân săn lùng, đã tăng lên rất lớn từ những năm 1990. Một phần của sự gia tăng này có thể từ sự giàu lên chung do tăng trưởng kinh tế. Nhưng phần lớn sự gia tăng lợi lộc tiềm năng là từ sự kiểm soát của nhà nước đối với các tài sản có giá trị lớn và việc ban phát các hợp đồng cơ sở hạ tầng. Giá trị thị trường thực của các tài sản này (đất đai, tài nguyên khoáng sản, và tài sản doanh nghiệp nhà nước) có thể gấp nhiều lần giá trị danh nghĩa. Sự chênh lệch này khuyến khích các nhà kinh doanh tư nhân tìm mọi cách để mua những tài sản này với giá danh nghĩa và sau đó gặt hái lợi nhuận khủng. Tương tự như vậy đối với việc giành được hợp đồng của chính quyền. Những động cơ này thúc đẩy các nhà kinh doanh tư nhân chi các khoản hối lộ hấp dẫn cho quan chức chính quyền có ảnh hưởng đến việc bán các tài sản này hay đến việc xét duyệt hợp đồng của chính quyền. Điều này có nghĩa là giá thị trường của các chức vụ sẽ tăng tương ứng.

Mặc dù động cơ có ảnh hưởng lớn nhất của người mua là kinh tế nhưng một lực đẩy có khả năng khác là cạnh tranh vị thế trong hệ thống phân cấp, trong đó vị thế đi cùng với những lợi ích không phải tiền bạc như sự tôn trọng và quyền hạn. Trong các tổ chức có thể đạt được vị thế bằng hối lộ, những kẻ thất bại là những kẻ không hối lộ. Họ sẽ không chỉ bị ngăn khỏi những chức vụ có nhiều trách nhiệm điều hành hơn hay

có triển vọng kiếm tiền tham nhũng hơn; mà còn gần như sẽ kẹt cứng ở các chức vụ thừa hành dưới quyền của những kẻ đã hối lộ mua đường thăng tiến. Vì vậy các quan chức quan tâm đến vị thế sẽ có động cơ mua bối nhiệm và đe bạt đơn giản chỉ để tránh một kết quả không mong muốn.

Lý do thứ ba là lo ngại mất việc. Thực tiễn của *maiguan* làm tăng khả năng bị mất việc đối với tất cả quan chức vì những người ở vị trí béo bở hay danh giá giờ phải đối phó với việc đấu giá tranh các chức vụ này của đồng nghiệp. Nếu không hối lộ bí thư, họ có nguy cơ bị thuyên chuyển hay giáng cấp khi có người khác sẵn sàng chi đậm cho bí thư. Khi là bí thư của thành phố cấp địa khu Ninh Đức ở tỉnh Phúc Kiến trong giai đoạn 2002-2005, Chen Shaoyong đã bổ nhiệm lại tay trưởng phòng đất đai của thành phố này, một chức vụ béo bở, để nhận hối lộ 100.000 NDT.²⁷ Yu Fanglin, một bí thư địa khu tại khu tự trị Quảng Tây, đã nhận 105.000 NDT của trưởng phòng xây dựng thành phố Tân Châu trong sáu lần trong giai đoạn 1997-1998 để giữ nguyên chức vụ của kẻ hối lộ. Chung chi hối lộ để bảo đảm giữ được việc làm là điều cần thiết vì một đối thủ tiềm năng có thể hối lộ bí thư để thuyên chuyển hắn đi. Một trong những kẻ hội lộ Yu, trưởng phòng tài chính của thành phố, đã đưa cho Yu 20.000 NDT vào năm 1997, chỉ với một yêu cầu: đuổi một cấp phó của hắn do hắn không hòa hợp. Và Yu vui vẻ ban ơn.²⁸ Một quan chức địa phương đã hối lộ Ma De, bí thư thành phố Tuy Hóa, đã khai ở phiên tòa xử Ma vào năm 2000, hắn đã đưa cho Ma 350.000 NDT do hắn lo ngại Ma sẽ kết liễu sự nghiệp chính trị của hắn và hắn tin rằng món hối lộ đó đã cứu sự nghiệp mình.²⁹

Quản trị rủi ro

Thực ra, hối lộ để được bổ nhiệm và đe bạt là một hành vi rủi ro vì người đại diện, trong trường hợp này là các bí thư địa

phương, đang thực sự ăn cắp của ông chủ, CCP, sở hữu trên danh nghĩa quyền bổ nhiệm và đề bạt đó và muốn tự thực hiện quyền đó để duy trì lòng trung thành của những người được bổ nhiệm. Tuy nhiên, nguy cơ bị phát hiện có thể được kiểm soát. Thủ phạm chính của cuộc mua bán bất hợp pháp này - bí thư địa phương - thường thận trọng tuân thủ các qui trình chính thức và không để lại bằng chứng cụ thể nào hấn đã vi phạm các quy định về tổ chức của đảng. Theo một công tố viên cao cấp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, buộc tội người bán chức vụ chính quyền thường gặp khó khăn trong việc tìm ra mối liên hệ giữa hối lộ với bổ nhiệm hay đề bạt vì các quyết định nhân sự luôn được thông qua tập thể (thường là ban thường vụ của ban tổ chức đảng) và rất khó phát hiện bằng chứng cụ thể về tác động của bí thư.³⁰

Ảnh hưởng của bí thư có thể được sử dụng một cách tinh vi và hợp pháp ở các giai đoạn quan trọng nhất của qui trình chính thức bổ nhiệm nhân sự trong đảng. Khi có một ghế trống, nhiều quan chức, kể cả bí thư, có thể giới thiệu ứng viên. Tiếp đó ban tổ chức tiến hành một qui trình rà soát mang tính thủ tục, sau đó phó bí thư phụ trách công tác nhân sự và hai hoặc ba quan chức của ban tổ chức họp để chốt ứng viên được chọn, hồ sơ người này sẽ được trình lên bí thư để phê duyệt. Nếu bí thư phê chuẩn ứng viên này, ông sẽ triệu tập “cuộc họp do bí thư chủ trì” để chính thức thông qua ứng viên. Sau đó, ban thường vụ của ban tổ chức họp chính thức để bổ nhiệm người được chọn. Như chúng ta có thể thấy, bí thư kiểm soát cả việc đề cử và phê duyệt các ứng viên. Khi một bí thư đề cử một ứng viên, các quan chức trong ban tổ chức rõ ràng hiểu được ý đồ và không có lựa chọn nào ngoài việc tuân theo ý muốn của bí thư. Một khi đã vượt qua trở ngại này, tất cả thủ tục sau đó chỉ là hình thức. Zhou Yinxiao, từng là bí thư thành phố Phủ Thuận

ở tỉnh Liêu Ninh giai đoạn 2000-2004, đã khéo léo thao túng qui trình này để bổ nhiệm đàn em hối lộ hắn. Hắn tiếp cận với phó ban tổ chức và đề cử các ứng viên hắn đỡ đầu, những người sau đó đã dễ dàng vượt qua qui trình bổ nhiệm chính thức - tuân thủ hoàn toàn qui trình nhân sự của đảng.³¹

Ngoài ra, những kẻ hối lộ để được bổ nhiệm rõ ràng rất muốn giữ bí mật việc này. Bí thư nhận hay đòi hối lộ đổi lấy những vụ bổ nhiệm và đề bạt cũng sẽ thận trọng thao túng qui trình bổ nhiệm và đề bạt nhân sự để toàn bộ quá trình này có vẻ tuân thủ quy định của đảng. Tất nhiên, kẻ thua trong cái chợ này (những cấp dưới không được bổ nhiệm hay đề bạt do không có khả năng hay không muốn chung chi hối lộ) có thể chọn cách tố giác các hoạt động bất hợp pháp này với các ban kỷ luật của đảng. Dù những tố cáo như vậy có thể đôi khi dẫn đến các cuộc điều tra nhưng thường là không. Lý do rất dễ hiểu. Vì *maiguan* tràn ngập toàn bộ hệ thống, rất có thể các thủ phạm đã hối lộ cấp trên để mình được bổ nhiệm và đề bạt. Khi cấp trên của họ, giờ đây nắm giữ chức vụ cao hơn trong bộ máy của CCP, biết được các tố cáo này, họ có lợi ích riêng để dập tắt điều tra vì họ biết nó có thể làm lộ tội lỗi của họ. Do các ủy ban kiểm tra kỷ luật phải được sự chấp thuận của bí thư cùng cấp để tiến hành cuộc điều tra các nghi vấn sai phạm của quan chức ở một địa bàn cấp dưới, người bảo trợ của những kẻ bị nghi vấn này ở địa vị hoàn hảo để bảo vệ đàn em - và chính họ.

Một nhân tố khác có lợi cho bọn tội phạm là số lượng ít ỏi các báo cáo loại này và đội ngũ nhân viên tương đối ít của cơ quan chống tham nhũng nội bộ của đảng, các ủy ban kiểm tra kỷ luật. Ví dụ, ủy ban kiểm tra kỷ luật tất cả các cấp của tỉnh Hồ Nam đã nhận được 387.800 khiếu nại và tố cáo trong giai đoạn 1996-2001, nhưng chỉ có thể xác minh 76.571 trường hợp và điều tra 58.345 vụ, khoảng 15% tổng số. Ở tỉnh Chiết

Giang, các ủy ban thanh tra kỷ luật của đảng ở tất cả các cấp đã nhận được 50.828 tin báo mật từ khiếu nại và tố cáo trong năm 2013, nhưng chỉ có 8.915 vụ (17.5 phần trăm) được điều tra.³² Họ thường bị ngập trong đống thư tố cáo, hầu hết là nặc danh, khó theo đuổi những tin báo mật họ nhận được. Theo một cuộc phỏng vấn người đứng đầu ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh Quảng Đông (đã bị bắt vào năm 2014 vì tham nhũng) thực hiện vào tháng 11 năm 2011, chưa đầy 5% tin tố giác từ những người cung cấp rõ nhân thân của họ.³³ Trong môi trường chính trị khốc liệt của hệ thống CCP, tách ồn nhiễu khỏi tín hiệu là một nhiệm vụ hầu như bất khả thi.

Một dấu hiệu còn nổi bật hơn về lý do nguy cơ bị phát hiện khi tham gia *maiguan maiguan* cực kỳ thấp là hầu hết quan chức tham gia vào hoạt động này, ít nhất là trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, đã bị phát hiện một cách tình cờ. Họ bị phát hiện bán các vụ bổ nhiệm và đề bạt khi đang bị điều tra về các hành vi tham nhũng khác. Ví dụ. Li Tiecheng, bán hơn 100 chức vụ mà không bị phát hiện nhưng đã bị bắt vào năm 2000 sau khi chính quyền bắt giữ một doanh nhân gian lận. Doanh nhân này thú nhận đã hối lộ Li đổi lấy đặc lợi, vì thế bắt đầu một cuộc điều tra chính thức nhanh chóng phát hiện hoạt động *maiguan maiguan* của Li.³⁴ Một vụ khác là Ma De, bí thư thành phố Tuy Hóa và một kẻ bán chức nổi tiếng. Tôi *maiguan maiguan* của Ma tình cờ bị phát hiện khi một nhà kinh doanh tư nhân bị điều tra hối lộ một quan chức ngân hàng vào năm 2001. Các nhà chức trách phát hiện nhà kinh doanh tư nhân này cũng đã hối lộ Ma nhờ giúp để được vay.³⁵ Một ví dụ thứ ba là Chen Zhaofeng, bí thư huyện ở tỉnh An Huy, bán chức cho 110 cấp dưới. Hắn tình cờ bị phát hiện vào năm 2002 khi ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh điều tra dựa vào tin tố giác Chen vi phạm các quy định đền bù và nhận tiền vênh - một vi phạm nhỏ - và đã triệu tập Chen để bắt hắn giải trình.³⁶

Vụ của Zhang Zhi'an là ví dụ sau cùng của chúng tôi. Zhang, người kế nhiệm Zhang Huaqi, một bí thư huyện ở tỉnh An Huy, bị tù năm 2004 vì nhận hối lộ để bổ nhiệm và đề bạt chín mươi quan chức, đã tham gia vào hoạt động mua bán này. Nhưng tội *maiguan* của hắn không bị lộ cho đến khi hắn bị phát hiện tham gia vào một trong những vụ bao che xấu xa nhất ở Trung Quốc đương đại. Chính quyền huyện của Zhang đã xây một khu phức hợp văn phòng khổng lồ giống với tòa quốc hội Hoa Kỳ năm 2007. Một dân địa phương đã đến các cơ quan cấp trên trình báo dự án vì lợi riêng của Zhang sử dụng quá nhiều đất nông nghiệp. Người dân này bị phòng công an của Zhang bắt giữ và chết bí ẩn trong trại giam, vụ việc được tờ *Chinese Youth Daily*, một tờ báo hàng đầu trong nước điều tra. Phẫn nộ của công chúng do chuyện này gây ra đã dẫn đến cuộc điều tra chính thức giúp khám phá ra những sai phạm khác của Zhang.³⁷

Hành vi mua bán chức quyền cũng có thể bị lộ do thú tội của các quan chức bị bắt giữ vì tham nhũng không liên quan đến công tác nhân sự. Để được khoan hồng, các quan chức đó thường thú tội mua bán quan chức, do đó để lộ các đối tác của họ trong hoạt động cấu kết này. Đây là cách Han Guizhi, trưởng phòng tổ chức của tỉnh Hắc Long Giang, bị hạ vào năm 2004. Ma De, trả 800.000 NDT cho Han để được thăng chức lên làm bí thư thành phố Tuy Hóa, đã thú tội sau khi bị bắt vào năm 2002. Điều này dẫn đến việc bắt Han và khám phá ra Han cũng đã nhận hối lộ từ rất nhiều quan chức (kể cả chánh án tòa án tối cao tỉnh và viện trưởng viện kiểm sát tỉnh).³⁸

Tạo lập thị trường và định giá

Về lý thuyết, thị trường chức quyền tương đối khó giao dịch vì nhà nước Trung Quốc và CCP có các quy định để hạn chế quan chức địa phương lạm dụng trong công tác nhân sự.

Ví dụ, quy định của đảng về độ dài nhiệm kỳ quy định cụ thể thời hạn bổ nhiệm, do đó hạn chế lượng mua bán. Tuy nhiên, việc mua bán trên thị trường các chức vụ này có thể được làm cho dễ dàng hơn bởi các bí thư vốn có quyền tự quyết định rất lớn trong việc bổ nhiệm nhân sự trong đảng, đặc biệt ở cấp huyện và thấp hơn. Thị trường chức quyền cấp từ địa khu trở lên khó mua bán hơn không chỉ vì số lượng chức vụ để mua bán ít hơn mà còn vì việc bổ nhiệm vào các chức vụ này được kiểm soát chặt chẽ hơn. Các chức vụ cấp địa khu do các ban đảng cấp tỉnh bổ nhiệm, còn bổ nhiệm và đề bạt cấp tỉnh do ban chấp hành trung ương kiểm soát (qua ban tổ chức trung ương). Thực ra, trong hệ thống CCP, bí thư huyện được trao quyền tự quyết lớn nhất trong công tác nhân sự bất chấp vị thế tương đối thấp. Giải pháp để tăng mua bán trên thị trường bổ nhiệm và đề bạt chức quyền là giả tạo tăng “luân chuyển”, như tăng khối lượng giao dịch trên thị trường chứng khoán. Một bí thư huyện thường tạo ra thị trường chức quyền bằng cách tuyên bố sắp xếp lại nhân sự với quy mô lớn, thường là nhiều lần trong nhiệm kỳ của ông, dưới chiêu bài chọn lọc các nhân sự có năng lực nhất qua quá trình cạnh tranh. Việc sắp xếp lại như vậy làm tăng mua bán trên thị trường chức quyền. Trong số các vụ được xem xét trong nghiên cứu này, các bí thư huyện bán số lượng lớn nhất các vụ bổ nhiệm và đề bạt đã sử dụng cách tạo ra thị trường giả tạo này. Một bí thư đặc biệt thành công trong việc tạo ra thị trường như vậy là Li Tiecheng, đã bán hơn 100 vụ bổ nhiệm và đề bạt. Trong nhiệm kỳ sáu năm làm bí thư một huyện nghèo ở tỉnh Cát Lâm (1994-2000), Li đã thay đổi nhân sự 840 lần.³⁹ Zhang Huaqi, bị cáo buộc bán chín mươi vụ bổ nhiệm và đề bạt, là một nhà tạo ra thị trường thành công khác. Ngay khi trở thành bí thư một huyện nghèo ở tỉnh An Huy năm 1997, trong vòng năm tháng hắn đã triệu tập ban thường vụ huyện năm lần để sắp xếp lại các chức vụ

của huyện. Kết quả là, hơn một trăm quan chức trong ba mươi mốt hương của huyện và nhiều cơ quan khác bị cách chức, từ đó tạo ra các ghế trống cần có và nhu cầu từ những người muốn có các vị trí này.⁴⁰

Ngay cả sau khi tạo ra thị trường chức quyền bất hợp pháp này, định giá không phải lúc nào cũng dễ dàng. Bất chấp các tuyên bố trên báo chí Trung Quốc cho biết các bí thư (người bán) định ra mức giá rõ ràng (số tiền hối lộ) cho một số chức vụ nhất định, vẫn có rất ít bằng chứng chắc chắn chứng minh các cáo buộc đó. Một lý do dễ hiểu hiển nhiên là nguy cơ bị phát hiện nếu một bí thư cố kiểm tiền nhiều nhất từ việc bán một chức vụ rất được khao khát bằng cách định ra một mức giá rõ ràng và thậm chí truyền miệng quảng bá điều đó. Tuy nhiên, quy mô thị trường cũng giới hạn do các khách hàng tiềm năng dù nhiều vẫn là thiểu số tương đối nhỏ các đảng viên CCP địa phương.

Tuy vậy, như chúng ta đã thấy từ phân tích ở phần trước về thu nhập của bảy bí thư huyện, thị trưởng bổ nhiệm và đề bạt quan chức thực sự hoạt động hiệu quả không ngờ. Độ lệch chuẩn của giá trả cho các chức vụ cấp dưới huyện trong bảy vụ thấp hơn giá trung vị 20.000 NDT một chút, cho thấy người mua không trả cao quá và người bán cũng không nhận hối lộ thấp quá. Gần như chắc chắn, tính hiệu quả tương đối của thị trường chức quyền ở một huyện bình thường Trung Quốc đạt được thông qua nhiều kênh. Một lợi thế tiềm năng của người mua trong huyện là phạm vi địa lý nhỏ của thị trường cho phép những người tham gia thu được thông tin về số tiền áng chừng bí thư xem là chấp nhận được và về giá trị của các chức vụ tìm mua. Trong địa bàn lớn hơn, như địa khu, việc thu thập thông tin như vậy khó khăn hơn vì người mua sống ở huyện khác. Tính không hiệu quả tương đối của thị trường bổ nhiệm và đề

bật trong một địa khu được phản ánh ở sự khác biệt lớn hơn về giá trung vị giữa bảy địa bàn trong mẫu (độ lệch chuẩn gấp đôi giá trung vị ở tất cả bảy vụ).

Tính hiệu quả tương đối của thị trường chức quyền cấp huyện cũng có thể do chi phí giao dịch thấp hơn trong thị trường này so với các thị trường cấp địa khu và cấp tỉnh. Để tiếp cận bí thư huyện hơn bí thư địa khu nhiều. Ngoài ra, do chính sách “phòng ngừa” của CCP, một di sản phong kiến, đảng cử các bí thư đến các địa bàn không phải là quê nhà của họ. Vì vậy, bí thư địa khu hầu như từ địa khu khác đến, còn bí thư huyện hầu như từ huyện khác. Tuy nhiên, vì bí thư huyện từ huyện khác trong cùng địa khu, việc tiếp cận có thể được sắp xếp dễ dàng hơn thông qua bạn bè, đồng nghiệp và các đầu mối thuộc mạng lưới của bí thư. Ngược lại, sẽ khó tiếp cận một bí thư địa khu đến từ địa khu khác vì mạng lưới của ông ta đặt ở địa khu khác, có địa bàn lớn hơn nhiều và, về mặt địa lý, xa xôi hơn. Cùng lý do đó khiến việc tiếp cận các nhà lãnh đạo cấp tỉnh và cấp quốc gia còn khó khăn hơn nhiều.

Một nhân tố khác giúp nâng cao hiệu quả của thị trường này là văn hóa quà cáp. Nếu chúng ta giả định người mua không biết giá mà hắn nên trả cho một chức vụ cụ thể, hắn có thể lợi dụng văn hóa quà cáp nhằm tìm ra giá đúng để không bị hớ. Ví dụ, 83 phần trăm của số tiền nhận hối lộ 1,36 triệu NDT của Xu Bo, bí thư huyện Dĩnh Thượng ở tỉnh An Huy bị kết tội bán chức và nhận hối lộ thương mại vào năm 2005, đã được đưa cho hắn trong các ngày lễ.⁴¹ Trong các vụ chúng tôi nghiên cứu, Tết có lẽ là dịp được người mua tiêm nănng chọn nhiều nhất để tiếp cận người bán và trả một phần. Những dịp được chọn khác là Trung Thu và khi các bí thư nằm viện.⁴² Theo phong tục Trung Quốc, những dịp này tạo vỏ bọc hoàn hảo cho các giao dịch vì việc tặng quà cho phép quan chức đang

mưu cầu một chức vụ béo bở tặng một món quà tương đối nhỏ cho bí thư. Trong các dịp này, những món quà như vậy không bị xem là không thích đáng. Mục đích biểu tặng những món quà này đa dạng. Do văn hóa quà cáp của Trung Quốc (từ chối quà tặng bị xem là làm tổn thương sĩ diện người tặng), những người hối lộ giảm được nguy cơ bị bí thư thẳng thừng từ chối khoản ứng trước của họ, cũng kha khá nhưng không quá nhiều. Chiến lược này cũng cho phép họ linh hoạt hơn và giảm thiểu rủi ro trả hớ. Nếu bí thư đồng ý phi vụ, thường bằng mật ngữ, và hứa hẹn bổ nhiệm hay đề bạt, người mua thường tiếp tục tặng một món quà khác để bày tỏ lòng biết ơn. Nói cách khác, khoản thanh toán này là khoản cuối cùng. Nếu bí thư không bổ nhiệm hay đề bạt như đã hứa, người mua sẽ tiếp tục chung chi phần nữa, được che đây là quà biếu lễ tết, như là khoản hối lộ bổ sung. Lặp đi lặp lại như vậy cho đến khi phi vụ kết thúc.

Có bằng chứng xác nhận phân tích này trong các vụ được chúng tôi nghiên cứu: Số lần hối lộ các bí thư thường vượt quá số lượng cá nhân tham gia vào các vụ này. Ví dụ, Zhang Gaiping, bí thư huyện ở Thiểm Tây và là quan chức nữ duy nhất trong nghiên cứu của chúng tôi, nhận hối lộ từ hai mươi tám cấp dưới đổi lấy bổ nhiệm và đề bạt trong giai đoạn 2001-2005. Mười ba người đã chi hối lộ thành hai đợt, hai người chi ba đợt, và mười ba người chi một đợt.⁴³ Wu Miao, trưởng phòng tổ chức huyện Hải Nam, nhận hối lộ từ chín thuộc cấp trong giai đoạn 2004-2009. Ba người đã chung chi nhiều lần; sáu người chỉ một lần.⁴⁴ Những người hối lộ Chen Shaoyong, bí thư địa khu ở tỉnh Phúc Kiến (2002-2005), cũng sử dụng thanh toán nhiều đợt để xây dựng các mối quan hệ của họ và, rõ ràng, để khởi trả hớ. Theo các cáo buộc truy tố, chín trong mươi lăm thuộc cấp hối lộ hắn nhằm kiểm chức quyền đã chi cho hắn nhiều đợt (trung bình là năm đợt).⁴⁵ Có hai cách giải

thích hợp lý đối với việc chung chi cho bí thư Chen nhiều đợt để bảo đảm việc bổ nhiệm mong muốn. Thứ nhất là phải mất nhiều thời gian và nỗ lực hơn để tiếp cận một quan chức cấp cao hơn, do đó đòi hỏi nhiều quà cáp hơn. Thứ hai là quá trình xác định giá cả thị trường của một chức vụ cấp địa khu rất mất thời gian. Điều này đòi hỏi phải chung chi nhiều lần cho đến khi đạt được mức giá của thị trường.

Một câu hỏi hấp dẫn hơn là liệu giá trả cho bổ nhiệm và đê bạt có thực sự phản ánh giá trị của các chức vụ này trong việc tạo ra thu nhập tiềm năng. Chúng tôi không có đủ dữ liệu để trả lời dứt khoát. Nhưng dựa trên các vụ được lấy mẫu ở đây, có vẻ là có. Li Gang, một bí thư huyện ở tỉnh Hắc Long Giang bị bắt vào năm 2002, đã trao các chức vụ có tiềm năng lớn hơn trong việc kiểm được tiền tham nhũng cho những kẻ chung chi nhiều hơn. Số tiền lớn nhất Li nhận được là 110.000 NDT (hơn năm lần giá trung vị cho một chức vụ cấp huyện). Li đã bổ nhiệm kẻ mua này làm trưởng phòng tài chính huyện, một chức vụ được nhiều người mong muốn vì nó phân bổ ngân sách chính quyền. Kẻ chung chi số tiền lớn thứ ba - 80.000 NDT - được bổ nhiệm làm tổng giám đốc một nhà máy hoá chất của huyện, chức vụ cho phép hắn nhận hối lộ và tiền lãi quả từ những người muốn giao dịch với doanh nghiệp nhà nước. So sánh, nữ phó chủ tịch của hội phụ nữ huyện đã chung chi cho Li chỉ 10.000 NDT cho chức vụ của bà.⁴⁶

Số tiền hối lộ Zhang Gaiping thu được cũng phản ánh mối quan hệ giữa giá của một chức vụ được mua bán và tiềm năng kiểm được tiền tham nhũng của chức vụ đó. Một phó bí thư của ủy ban kiểm tra kỷ luật quận đã phải chi khoản hối lộ khủng 380.000 NDT để có được chức vụ trưởng phòng giáo dục quận vào năm 2004. Chức vụ này có thể kiểm được các khoản thu khổng lồ vì các trưởng phòng giáo dục có quyền lực rất lớn

trong việc quyết định các hợp đồng mua sắm, sách giáo khoa, xây dựng, bảo trì, và bổ nhiệm hiệu trưởng. Hai cá nhân trả mỗi người 50.000 NDT, số tiền lớn thứ hai trong vụ án của Zhang, một người đã được bổ nhiệm làm trợ lý huyện trưởng và người kia làm phó giám đốc ban giải toả di dời để xây dựng một xa lộ lớn. Chức vụ thứ nhất mang lại cho kẻ hối lộ một lợi thế đáng kể để trở thành phó huyện trưởng, bước quan trọng cho thăng tiến trong tương lai. Chức vụ thứ hai cũng có nhiều khả năng kiếm hối lộ từ các nhà thầu cần trợ giúp của chính quyền để trực xuất nông dân và dân cư. Kẻ trả số tiền lớn thứ ba 48.000 NDT - được bổ nhiệm làm trưởng phòng tài chính quận. Ngược lại, những kẻ chung chi Zhang ít được giao các chức vụ không thể kiếm được nhiều tiền. Kẻ chung chi cho bà chỉ 5.000 NDT, một phần tư giá trung vị, đã được bổ nhiệm làm trưởng trạm kiểm dịch quận. Một người khác chung chi cho bà 10.000 NDT được giao chức vụ trưởng văn phòng khu phố.⁴⁷

Dù những người mưu cầu chức vụ trong chính quyền địa phương đã trả với giá nào đi nữa, lợi lộc tiềm năng của họ thường lớn. Điều này đặc biệt đúng với người mua có thể cầm chắc một chức vụ có triển vọng kiếm được nhiều tiền tham nhũng. Trong vụ của Li Gang, hắn đã chi 500.000 NDT cho hai chức vụ của hắn, chức thứ nhất là huyện trưởng vào năm 1998 và sau đó là bí thư huyện vào năm 2000. Từ các khoản đầu tư ban đầu này, Li đã kiếm được 2,2 triệu NDT từ tham nhũng, hơn bốn lần số tiền hắn đã hối lộ.⁴⁸ Tại thành phố Mậu Danh tỉnh Quảng Đông, nơi có *maiguan* *maiguan* lan tràn dưới thời Luo Yinguo và người tiền nhiệm của hắn, Zhou Zhenhong, trong giai đoạn 2002-2011, quan chức địa phương Zhu Yuying đã chi cho Zhou tổng cộng 340.000 NDT cho hai lần thăng chức trong thời gian 2003 - 2008. Tổng số tiền tham nhũng Zhu nhận được trong thời gian ở hai chức vụ hắn mua là hơn 13 triệu NDT, gấp ba

mươi tám lần đầu tư của hắn.⁴⁹ Năm 2007, Yang Qiang, trưởng công an địa phương, đã chi 300.000 đô-la Hồng Kông cho Ni Junxiong, trưởng công an Mậu Danh, để được thăng chức. Khi bị bắt vào năm 2011, tổng số tiền kiếm được từ tham nhũng của Yang đã lên đến 13,3 triệu NDT, kể cả 3,45 triệu tiền hối lộ hắn lấy của các quan chức cấp dưới muốn được thăng chức.⁵⁰

Vấn đề cuối cùng về giá cả *maiguan maiguan* là liệu người mua có nên công khai đấu giá một chức vụ ngay từ khi bắt đầu quá trình này hay nên kiêm chế nêu ra chức vụ mà hắn đang tìm kiếm ngay cả khi hắn bắt đầu chung chi dân. Người mua có hai lựa chọn. Thứ nhất là chi cho bí thư một khoản hối lộ lớn và thắng thắn và rõ ràng để nghị bổ nhiệm một chức vụ cụ thể. Thứ hai là chi cho bí thư một khoản hối lộ kha khá, nhưng không quá lớn (được che đậy như món quà lễ tết) trước rồi đề nghị một chức vụ cụ thể sau. Mỗi cách tiếp cận đều có ưu nhược điểm riêng. Cách thứ nhất có nguy cơ bị từ chối cao và trả hớ, nhưng có thể mang lại kết quả nhanh hơn và ngăn được việc mất chức vụ mong muốn đó vào tay người đấu giá khác. Cách thứ hai giảm thiểu nguy cơ bị từ chối thắng thùng và trả hớ nhưng đòi hỏi kiên nhẫn và tăng nguy cơ mất chức vụ mong muốn vào tay người đấu giá khác. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, người mua sử dụng cả hai cách tiếp cận, có thể chỉ ra một biến số khác - mức độ người mua biết rõ người bán. Về mặt logic, người mua biết rõ người bán nên chọn cách thứ hai nhằm giảm thiểu trả hớ, còn những người biết người bán ít hơn có thể muốn đưa ra một đề nghị hấp dẫn đến nỗi người bán sẽ lập tức chấp nhận. Vì vậy, hợp lý khi cho rằng thị trường chức quyền có hai tầng. Ở tầng một, những người biết rõ người bán có thể tận dụng tình bạn riêng tư của họ và được giá thấp, còn những người mua thuộc tầng hai không biết rõ người bán nên phải chi đủ hay chi vượt để mua chức.

Chiến lược kiếm tiền tối đa và tài trợ

Các bí thư có hai chiến lược để kiếm tiền tối đa từ bán chức quyền. Một là bán một số lượng lớn chức vụ với số tiền tương đối nhỏ cho mỗi chức. Phân tích của chúng tôi cho thấy các bí thư quận, nhất là ở các vùng nghèo khó thuộc cấp của họ không có tiền để mua chức, thích chiến lược giá thấp, số lượng nhiều này. Rõ ràng, chiến lược này có nhiều nguy cơ bị phát hiện hơn do số lượng lớn giao dịch liên quan. Chiến lược khác là bán một số ít chức vụ rất được mong muốn cho một số ít quan chức với giá cao. Các quan chức ở cấp địa khu hay cao hơn, như những người trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, chọn chiến lược này. Rõ ràng, các chức vụ họ có thể bán quan trọng hơn và triển vọng kiếm được nhiều tiền cao hơn, lý giải việc giá cao. Người mua các chức vụ này cũng là các quan chức có vị thế mạnh hơn (một số là bí thư cấp huyện, là những người bán chức trong địa bàn của họ). Họ có khả năng trả giá cao. Một ưu điểm khác của chiến lược này là giảm nguy cơ bị phát hiện do có ít giao dịch hơn.

Điều phân tích này cho thấy là hình thức đặc biệt đó của sự cấu kết trong giới chopy bu rất tai hại và dã man. Dù tiền kiếm được từ hoạt động này chỉ là một phần tương đối nhỏ trong tổng số tiền tham nhũng kiếm được của người bán, sự cấu kết đó tạo ra động lực tự tăng cường vì người mua nôn nóng thu hồi hay kiếm tìm lợi lộc từ đầu tư của mình (mua chức) sẽ tự đẩy mình tham gia vào các hoạt động tham nhũng. Chắc chắn, giá của các chức vụ này có xu hướng tăng nhanh vì lợi lộc hấp dẫn những người mua chức đã kiếm được sẽ thúc đẩy nhiều người mua hơn tham gia thị trường và trả nhiều tiền hơn cho người bán. Nếu thành công, họ sẽ có thu hồi tiền đã bỏ ra bằng cách tham gia các hoạt động tham nhũng còn tồi tệ hơn. Đây là một trong những động lực cơ bản làm tăng tham nhũng ở Trung Quốc.

Vấn đề cuối cùng về kinh tế chính trị của *maiguan maiguan* là việc tài trợ các giao dịch này. Các quan chức địa phương ở Trung Quốc thường có mức lương thấp và khó tài trợ cho việc đấu giá chức vụ, đặc biệt đối với các chức vụ béo bở và tốn kém hơn. Các nghiên cứu vụ án của chúng tôi cho thấy hầu hết các giao dịch như vậy không được tài trợ bởi tiền tiết kiệm cá nhân của người mua. Thay vào đó, số tiền này đến từ ba nguồn.

Nguồn chủ yếu là các quỹ công bị tham ô. Thông thường, quan chức cấp dưới hối lộ cấp trên kiếm chục sử dụng hóa đơn chi phí kinh doanh giả để được thanh toán lại. Trong hơn một trăm người đã hối lộ Zhang Huaqi, một bí thư huyện ở tỉnh An Huy bị bắt vào năm 2003, 700.000 NDT thực tế đã được ba mươi ba “đơn vị” thanh toán là chi phí tiếp khách (các hóa đơn giả đã được sử dụng để thanh toán 90.000 NDT).⁵¹ Nhiều quan chức hối lộ Yang Jianguo, một bí thư huyện ở tỉnh An Huy bị kết án chung thân năm 2006, cũng sử dụng hóa đơn giả để thanh toán. Hầu hết số tiền các quan chức dùng để hối lộ Zheng Yuansheng, một bí thư huyện ở tỉnh Quảng Tây và trước đó làm trong lĩnh vực thương mại, trong nhiệm kỳ của ông ta (2001-2005) là tiền công quỹ bị tham ô.⁵² Trong ba mươi ba quan chức đã hối lộ Xie Lianzhang, bí thư huyện Yên Lăng tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2001-2013, hai mươi sáu người đã sử dụng hóa đơn giả để lấy lại toàn bộ số tiền hối lộ.⁵³ Khi Kong Qingguo, một bí thư hương đã hối lộ Liu Zhenjian, bí thư địa khu Hà Trạch, Sơn Đông, để được đề bạt vào năm 2009, hắn cũng ăn cắp quỹ công, kể cả 60.000 NDT tiền phạt thu được từ việc xử vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình.⁵⁴

Nguồn thứ hai là tiền để dành từ số tiền kiếm được do tham nhũng. Các quan chức mua chức quyền hầu như đều tham nhũng và đã tích lũy của cải từ các hoạt động tham nhũng trước. Những khoản để dành như vậy mang lại cho họ

lợi thế tiền bạc và giúp họ chi mua chức quyền mong muốn. Li Gang, một bí thư huyện ở tỉnh Hắc Long Giang, là một ví dụ điển hình. Hắn đã chi mua lần đầu chức huyện trưởng 100.000 NDT vào năm 1998. Chức vụ này giúp hắn kiếm tiền hối lộ tài trợ cho khoản đầu tư vốn kén nhất - 300.000 NDT - chi cho Ma De, bí thư địa khu, để được thăng chức lên bí thư huyện vào năm 2000.⁵⁵

Nguồn tài trợ thứ ba là tiền thu được từ các nguồn tư nhân, thường là doanh nhân. Các quan chức tham vọng sẽ tiếp cận một nhà kinh doanh tư nhân và hỏi “vay” để chi cho việc mua chức của họ. Một cá nhân như vậy, mua chức huyện trưởng ở tỉnh Hắc Long Giang từ Ma De với giá 500.000 NDT vào năm 2001, đã chi một phần cho việc mua chức của hắn với khoản “vay” 200.000 NDT từ một nhà kinh doanh tư nhân (phần còn lại chủ yếu được vay từ các nhà kinh doanh tư nhân khác). Người trả hối lộ cho hắn với giá 300.000 NDT vay từ năm cá nhân (một người đã cho hắn vay bất hợp pháp quỹ công).⁵⁶ Đối với các nhà kinh doanh tư nhân, có vẻ hợp lý khi cho các quan chức tìm cách thăng chức vay tiền vì các quan chức này hầu như sẽ trả “khoản vay” bằng nhiều đặc ân béo bở hơn khi họ đạt được chức vụ mong muốn. Trong vụ bê bối lớn tại thành phố Mậu Danh ở tỉnh Quảng Đông, một doanh nhân giàu có đã hối lộ hai bí thư thành phố liên tiếp nhau trong thời kỳ 2002-2011 để đe dọa ba quan chức địa phương, trong đó có một trưởng công an thành phố, do vậy đã chi hối lộ rất hiệu quả. Hai nhà kinh doanh khác, mỗi người đã tặng 100.000 đô-la Hồng Kông cho Yang Guangliang, phó địa khu trưởng thường trực, để giúp hắn trở thành một ứng viên địa khu trưởng mạnh hơn vào năm 2007.⁵⁷

Cạnh tranh và cam kết

Các vụ mâu cung cấp một số đầu mối hấp dẫn về mức độ cạnh tranh trên thị trường chức quyền ở các địa phương và cam kết của người bán thực hiện lời hứa của họ trao các chức vụ mong muốn cho người mua. Xem xét cụ thể việc cạnh tranh giành một chức vụ chỉ xảy ra ở hai trong năm mươi vụ được nêu trong nghiên cứu này. Trong cả hai vụ, người mua chi hối lộ lớn nhất được bổ nhiệm. Liu Xiutian, bí thư huyện Bình Sơn ở tỉnh Hà Bắc, đã gặp phải vấn đề như thế vào năm 2000. Nhiều người thèm muốn chức vụ trưởng phòng quản lý nước. Liu bổ nhiệm kẻ đã hối lộ cho hắn nhiều nhất.⁵⁸ Zhang Gaiping, một bí thư ở tỉnh Thiểm Tây, được cho là đã trả lại tiền cho năm hay sáu người muốn mua chức trưởng phòng giáo dục ở quận của bà ta sau khi bà trao chức này cho người trả giá cao nhất vào năm 2004.⁵⁹

Một câu hỏi liên quan về thị trường này là cam kết của người bán hoàn thành phần của mình trong giao kèo. Các vụ nêu trong chương này không có các ví dụ cụ thể hay chi tiết trong đó người bán đã nhận hối lộ và không thực hiện việc bổ nhiệm mong muốn. Trong một vụ, một phó thủ trưởng của cơ quan tư pháp huyện đã tiếp cận Zhang Guiyi, bí thư huyện ở tỉnh An Huy, bày tỏ mong muốn trở thành trưởng phòng giáo dục và đã chi cho Zhang tổng cộng 32.000 NDT trong năm 2003. Nhưng Zhang không thể bổ nhiệm người đó và sau đó đã trả lại 20.000 NDT.⁶⁰

Có thể hợp lý khi cho rằng việc thiếu thông tin các trường hợp người bán không thực hiện cam kết sau khi nhận hối lộ là kết quả của động cơ mạnh mẽ của bên bán nhằm duy trì uy tín của mình trong một thị trường ngách. Nếu người bán liên tục lừa đảo khách hàng của mình trên thị trường chức

quyền, hắn có nguy cơ mất hết khách hàng vì nạn nhân của hắn sẽ lan truyền thông tin và cảnh báo những người hối lộ tiềm năng tránh xa. Chắc chắn, cạnh tranh giành chức vụ béo bở nhất trong thị trường này rất khốc liệt, nhưng không nhất thiết không thể xoay xở, miễn là người bán làm theo nguyên tắc trao cho người chi mạnh nhất chức vụ mong muốn. Đối với người thua cuộc, họ không hẳn phí phạm đầu tư của mình. Các bí thư có thể trao cho họ các chức vụ khác có thể không được béo bở như chức vụ họ mưu cầu ban đầu nhưng dẫu sao vẫn là thăng chức.

Phân tích năm mươi vụ *maiguan maiguan* điển hình minh họa các động lực vi mô của sự suy thoái ở Trung Quốc đương đại. Bất chấp vẻ mạnh bề ngoài, tính toàn vẹn tổ chức của CCP đã trở thành nạn nhân của các lực lượng mạnh mẽ được giải phóng bởi sự kết hợp của tập trung quyền lực quá mức của các bí thư địa phương, khó khăn cố hữu trong việc phát hiện cấu kết của giới chót bu địa phương và lợi lộc tham nhũng hết sức hấp dẫn trong một môi trường quan chức đảng thường xuyên bị cám dỗ bởi các khoản hối lộ khổng lồ từ các nhà kinh doanh tư nhân. Chắc chắn, chủ yếu do quan ngại mất độc quyền của mình trong bối nhiệm nhân sự, lãnh đạo cấp cao của CCP đã nhiều lần dẹp bỏ *maiguan maiguan* nhưng không thành công. Do tính kinh tế chính trị cơ bản của *maiguan maiguan*, có thể thấy trước thất bại đó. Trong thị trường bất hợp pháp này, người bán biết cách để tạo ra nhu cầu, tăng độ dễ dàng trong mua bán và quyết định giá, còn người mua đã học được cách trả giá và xoay tiền để chi. Do nguy cơ bị phát hiện thấp, các giao dịch này có tỷ lệ được-mất cao. Những người thành công trong việc mua được bối nhiệm hay đê bạt mong muốn có thể kỳ vọng các khoản thu nhanh chóng và béo bở.

Đáng ngại hơn đối với ban lãnh đạo trung ương của CCP

là việc phá hoại các chuẩn mực do *maiguan maiguan* gây ra. Một khi điều cấm kỵ không cho phép ban phát chức quyền bị những món quà mọn phả vỡ, như vào đầu những năm 1990, việc phòng ngừa mang tính chuẩn tắc chống lại sự cấu kết đó trở nên bất lực trước quá trình đấu giá cạnh tranh hay “chạy đua vũ trang” chính trị, trong đó những người mưu cầu chức vụ chính quyền tăng giá đấu để đạt được việc bổ nhiệm mong muốn. Dần dần, thị trường này sẽ theo lý lẽ vô lý nhưng quen thuộc “tiền giả đánh bay tiền thật.” Các quan chức trung thực không chịu hối lộ sẽ không có những lợi thế của các đồng nghiệp kém chính trực của họ. Những kẻ mưu cầu chức quyền ít thận trọng nhưng đầy tham vọng trong bộ máy CCP có những lợi thế mang tính hệ thống trong cuộc đua lên đỉnh cao. Họ hầu như đã tích lũy của cải từ tham nhũng trước đó để đưa ra giá mua hấp dẫn đối với bí thư địa phương. Họ có thể chung chi thêm bằng tiền tham nhũng từ các quỹ công. Đối với các giao dịch giá quá cao, họ có thể nhận tài trợ từ các nhà kinh doanh tư nhân hữu hảo. Dần dần, ở các địa phương mà chức quyền được mua bán chủ yếu trên thị trường bất hợp pháp này, chỉ các quan chức tham nhũng nhất mới có thể thăng tiến. Rõ ràng, trong những địa phương này, tham nhũng nảy sinh từ *maiguan maiguan* ban đầu sẽ để ra tham nhũng trong hoạt động thương mại, mang lại lợi lộc lớn hơn và lợi nhuận kinh tế cho khoản đầu tư của người mua chức quyền.

Trong các vụ cực đoan hơn, quá trình tự tăng cường của *maiguan maiguan* góp phần tạo ra các nhà nước xã hội đen địa phương có hầu hết các quan chức cấp cao tham nhũng, và một khi bị cách chức, chúng lại được kế tục bởi các quan chức cũng nhanh chóng không cưỡng nổi tham nhũng. Trong Chương 7, chúng tôi sẽ đưa ra một số vụ điển hình loại này.

4

Tư bản thân hữu trong thực tế: Cấu kết giữa quan chức và doanh nhân

Quan chức chúng ta đã biến địa bàn họ quản lý thành lãnh địa riêng...

Mạng lưới đủ loại “guanxi” (quan hệ) phát triển ngày càng chặt và dày hơn.

- Tập Cận Bình, ngày 14 tháng 1 năm 2014

Giới chót bu chính trị Trung Quốc tham gia cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân không khó khăn gì để hiểu Willie Hutton, được cho đã nói rằng hán cướp ngân hàng vì ở đó có tiền. Bằng cách hình thành các mạng lưới quan hệ (*guanxi*) dày đặc với các nhà kinh doanh tư nhân, các quan chức có thể kiểm được các khoản lợi béo bở bằng cách, như Tập chỉ ra, biến quyền quản lý nhà nước họ được giao thành công cụ để mưu cầu lợi ích cá nhân. Kinh tế học về sự cấu kết của giới chót bu chính trị với nhà kinh doanh tư nhân trong một chế độ kiểu Trung Quốc rất đơn giản. Quyền lực chính trị do các quan chức kiểm soát có thể nhanh chóng biến thành vô vàn của cải. Tuy nhiên, việc biến quyền thành tiền đó rất khó thực hiện nếu không có các đối tác cấu kết trong khu vực tư

nhân. Hầu hết quan chức Trung Quốc có khả năng chiếm giữ tài sản thuộc sở hữu nhà nước cũng đã phải chịu chi phí ngầm khá lớn - những khoản đầu tư suốt đời của họ vào sự nghiệp chính trị trong đảng. Rất khó từ bỏ một chức vụ ngon lành trong chế độ. Đó là lý do người nhà của các quan chức này, chứ không phải bản thân các quan chức, ở trong lĩnh vực tư nhân. Giới chóp bu chính trị Trung Quốc có một bất lợi khác trong việc biến quyền lực chính trị độc đoán thành tài sản kinh tế: họ thiếu các kỹ năng kinh doanh cần thiết để nhận biết giá trị thị trường thực sự của tài sản nhà nước họ kiểm soát. Ngay cả đối với những người có những kỹ năng như vậy, việc công khai từ bỏ một sự nghiệp chính trị thành công và đầy hứa hẹn cũng có những nguy cơ lớn. Từ kinh nghiệm riêng, họ sẽ hiểu rằng sự giàu có cá nhân không gắn với quyền lực chính trị sẽ rất bấp bênh. Quan trọng hơn, nếu bỏ việc, họ cũng có thể khiến đảng tức giận do để lộ sự không trung thành. Đó có lẽ là lý do tương đối ít quan chức chọn *xiahai* (hạ hải), hay thôi việc. Tìm kiếm từ khóa “địa khu trưởng thôi việc” trong Cơ sở dữ liệu tích hợp tài nguyên tri thức (cnki.net) cho ra hai mươi kết quả trong giai đoạn 1994-2015. Tìm kiếm “bí thư huyện hay thành phố thôi việc” chỉ có một kết quả. Nghiên cứu kỹ các tài liệu này cho thấy trong khoảng thời gian hai mươi mốt năm, tổng cộng mươi quan chức, bảy cấp địa khu và ba cấp huyện, đã từ bỏ chức vụ trong chính quyền để trở thành lãnh đạo cấp cao trong các công ty tư nhân hay đứng đầu việc mua lại các doanh nghiệp nhà nước phá sản (hai vụ).¹

Do đó, giải pháp tối ưu cho các quan chức nôn nóng kiềm tiền từ quyền lực chính trị của họ là giúp người trong gia đình kinh doanh hay kiểm đối tác trong khu vực tư nhân. Chiến lược này cho phép các quan chức đó vẫn ở lại trong chính quyền và cùng lúc tích lũy của cải bằng cách sử dụng quyền lực của

họ. Đối với các nhà kinh doanh tư nhân, quan hệ đối tác này cũng hấp dẫn vì nó có thể mở ra nguồn lợi khổng lồ từ các tài sản nhà nước do các quan chức này kiểm soát. Tất nhiên, việc cấu kết với quan chức Trung Quốc có thể dẫn đến mất mát cả tài sản và sự tự do nếu các hoạt động tội phạm của họ bị phát hiện. Nhưng sau khi cân nhắc mọi lẽ những rủi ro này đáng để mạo hiểm vì, đối với các nhà kinh doanh tư nhân, gần như chắc chắn lợi nhuận khủng từ cấu kết sẽ vượt quá khía cạnh bất lợi của việc bị phát hiện.

Lý lẽ thuyết phục đó đã khiến cuộc hôn nhân giữa quyền và tiền trở thành đặc trưng hết sức quan trọng của tư bản thân hữu ở Trung Quốc. Thực ra, sự kết hợp này tự nó chứng minh sự cấu kết giữa quan chức nắm quyền kiểm soát việc phân bổ và bán các tài sản nhà nước và các nguồn lực kinh tế quý giá với các nhà kinh doanh tư nhân đang cố chiếm hữu các tài sản đó. Dù toàn bộ dữ liệu chính thức về tham nhũng không cho thấy nhiều thông tin về cấu kết giữa quan chức và các nhà kinh doanh tư nhân, có lý khi cho rằng các hoạt động này chiếm một phần rất lớn trong toàn bộ các vụ tham nhũng chưa bị phát giác vì tham nhũng cấu kết chiếm khoảng 40 phần trăm các vụ tham nhũng ở một số địa phương và cũng vì hối lộ thương mại, được xem là một trong những “tội phạm thực hiện bằng cách sử dụng chức quyền” (*zhiwu fanzui*) khi người nhận là một công chức, chiếm một tỷ lệ lớn các vụ tham nhũng. Báo cáo công tác năm 2013 của viện trưởng viện kiểm sát Trung Quốc cho thấy trong giai đoạn 5 năm 2008-2012, viện kiểm sát Trung Quốc đã đưa ra xét xử 165.787 vụ *zhiwu fanzui* (quan chức phạm tội) liên quan 218.639 cá nhân, trong đó có 13.173 quan chức giữ cấp huyện hay *chu* (phòng) hay cao hơn (950 người là quan chức cấp cục hay cấp địa khu, ba mươi người là quan chức cấp tỉnh hay bộ).² Dựa trên dữ liệu hàng năm của

Viện kiểm sát tối cao Trung Quốc, gần 60 phần trăm các vụ thuộc loại *zhiwu fanzui* là các vụ tham ô và hối lộ “lớn” có số tiền liên quan trên 50.000 NDT. Ví dụ, năm 2011, chính quyền Trung Quốc đã khởi tố 32.567 vụ được xem là “tội phạm thực hiện bằng cách sử dụng chức quyền”. Các vụ hối lộ thương mại trong “khai thác tài nguyên thiên nhiên, mua bán quyền tài sản và mua sắm của chính quyền” là 10.542 vụ. Trong 32.567 vụ “tội phạm thực hiện bằng cách sử dụng chức quyền”, 18.474 (57 phần trăm) vụ được xem là “các vụ tham nhũng và hối lộ nghiêm trọng.”³

Nghiên cứu học thuật độc lập cũng xác nhận một tỷ lệ rất lớn các vụ tham nhũng thuộc loại giao dịch thương mại liên quan đến quan hệ giữa quan chức với nhà kinh doanh tư nhân. Theo một nghiên cứu khảo sát 2.802 vụ tham nhũng được đưa tin từ năm 2000 đến năm 2009 trên báo *Jiancha Ribao* của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 1.583 (56 phần trăm) vụ thuộc bốn lĩnh vực: mua sắm và hợp đồng xây dựng của chính quyền (731); đất, bất động sản và quy hoạch đô thị (307); tài chính, đầu tư, cho vay, phân bổ và thanh toán các quỹ (298); quản lý thương mại, quản trị doanh nghiệp và cơ cấu lại sở hữu doanh nghiệp (247).⁴ Một nghiên cứu khác về 142 bí thư, địa khu trưởng, lãnh đạo hội đồng nhân dân địa phương và chủ tịch hội nghị hiệp thương chính trị địa phương đã bị khởi tố vì tham nhũng từ 1983 đến 2012 cho thấy 115 người dính líu các hoạt động bất hợp pháp trong các lĩnh vực như phê duyệt chuyển nhượng đất đai, phát triển bất động sản, cho doanh nghiệp vay, giảm thuế, niêm yết chứng khoán, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, hợp đồng xây dựng và phê duyệt quyền khai thác mỏ.⁵ Nghiên cứu về tham nhũng trong lĩnh vực bất động sản ở Trung Quốc cũng cho thấy lợi lộc khổng lồ từ đặc lợi, quyền tài sản không minh bạch, và thẩm quyền bị phân tán trong lĩnh

vực này đã thu hút sự cấu kết giữa quan chức với công ty phát triển bất động sản.⁶

NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

Bản tóm tắt các đặc điểm chính của năm mươi vụ án (Bảng A.2 trong Phụ lục) cung cấp các manh mối hữu ích về sự cấu kết giữa quan chức và nhà kinh doanh tư nhân. Về cấp bậc của các quan chức liên quan, bảy thủ phạm chính là quan chức cấp tỉnh, hai mươi lăm quan chức cấp địa khu, mười bốn quan chức cấp huyện, và bốn quan chức cấp dưới huyện. So với các vụ *maiguan maiguan* chúng ta thấy ở phần trước, thủ phạm chính trong các vụ được lấy mẫu trong chương này có chức vụ cao hơn (60 phần trăm quan chức trong mẫu này ở cấp địa khu hay cấp tỉnh, so với 40 phần trăm quan chức trong Chương 3). Tính chất của các hoạt động tham nhũng chính - hối lộ thương mại - và cấp bậc cao hơn của các thủ phạm chính có lẽ là nguyên nhân của việc tổng số tiền tham nhũng của các quan chức cấu kết với các doanh nhân lớn hơn so với các quan chức bán chức quyền (dù thu nhập từ *maiguan* chưa bằng một nửa tổng số tiền tham nhũng kiếm được của họ trong hầu hết các vụ). Về mặt địa lý, thủ phạm chính có ở hai mươi mốt tỉnh, một chỉ số cho thấy cấu kết giữa quan chức và doanh nhân là một thực tế trên cả nước.

Về mặt tổng số tiền kiếm được từ tham nhũng, tổng số tiền tham nhũng trung vị thủ phạm chính kiếm được trong các vụ này là 9,5 triệu NDT, cao hơn khoảng 50 phần trăm so với số tiền kiếm được của thủ phạm chính trong các vụ cấu kết giữa các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước (Bảng A.3). Thu nhập trung bình từ tham nhũng của các quan chức bán chức quyền là 3,8 triệu NDT, khoảng 40 phần trăm thu nhập từ

tham nhũng của những quan chức cấu kết với doanh nhân. Số trung vị quan chức tham gia hay dính líu trong năm mươi vụ này là mươi một, bằng với các vụ cấu kết của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước nhưng thấp hơn nhiều số trung vị các chức vụ được bán (hai mươi bảy) bởi các quan chức trong năm mươi vụ ở Chương 3. Số lượng cá nhân tham gia hay dính líu cấu kết với doanh nhân một lần nữa hầu như phản ánh vị thế cao hơn và quyền lực lớn hơn của các thủ phạm chính được nêu ở đây. Nhiều quan chức cấp cao đơn giản chỉ ra lệnh cho cấp dưới ban đặc lợi cho các nhà kinh doanh tư nhân, thay vì tuyển hắn cấp dưới vào phe cánh cấu kết.

Một khía cạnh nổi bật của dữ liệu nêu trong Bảng A.2 là thời gian tham nhũng kéo dài và xác suất thăng tiến cao của các thủ phạm chính ngay cả khi chúng tham gia vào các hoạt động tham nhũng. Khoảng thời gian trung vị tham nhũng (từ khi bắt đầu hoạt động tham nhũng đến khi bị bắt giữ) trong những vụ này là tám năm, nhiều hơn một năm so với các vụ bán chức quyền và cấu kết giữa các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước (bảy năm). Trong năm mươi thủ phạm chính cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân, bốn mươi hai tên được thăng chức trong khi phạm tội. Thời gian tham nhũng tương đối dài và khả năng thăng tiến cao (84 phần trăm) cho thấy nguy cơ bị phát hiện thấp. Cũng đáng chú ý thực tế các quan chức cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân, như chúng ta đang nghiên cứu, tham gia vào các hoạt động đa dạng trong đó *maiguan maiguan* là một hoạt động phụ, và quan trọng hơn, là một phương thức xây dựng mạng lưới cấu kết. Trong năm mươi thủ phạm chính, ba mươi bốn (hay 68 phần trăm) tên bị buộc tội cụ thể *maiguan maiguan*. Căn cứ các lĩnh vực xảy ra cấu kết giữa quan chức với các nhà kinh doanh tư nhân, mẫu nghiên cứu xác nhận giả thuyết của chúng tôi là quyền tài sản

bị tranh chấp và phê duyệt của nhiều cơ quan khiến cần phải cấu kết, cả trong bộ máy hành chính và giữa bộ máy hành chính với các nhà kinh doanh tư nhân. Trong năm mươi vụ, cấu kết tập trung vào bốn lĩnh vực: giao dịch bất động sản và đất đai (ba mươi bốn vụ); cơ sở hạ tầng và xây dựng (hai mươi tám vụ); khai thác mỏ (mười ba vụ); và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (mười vụ).⁷ Bốn lĩnh vực này thường bị xem là dễ xảy ra tham nhũng nhất vì lợi lộc to lớn có thể kiếm được thông qua cấu kết. Trong các giao dịch đất, bất động sản, quyền khai thác mỏ, và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, lợi lộc chủ yếu từ việc định giá thấp các tài sản quan trọng này. Trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng và xây dựng, đặc lợi gắn chặt với quy mô lớn của hợp đồng, nâng chi phí và giảm chất lượng.

Xét về chức vụ cuối cùng của họ trước khi bị bắt, số lượng lớn (mười tám) người là bí thư huyện và địa khu, quan chức quyền lực nhất trong các địa bàn này, và tám người là địa khu trưởng và phó địa khu trưởng trực thường trực, các quan chức phụ trách trực tiếp lĩnh vực kinh tế địa phương.⁸ Các bí thư địa phương ở vị thế hoàn hảo để tận dụng quyền lực gần như độc tài của họ, như được giải thích trong mô hình cấu kết dọc của chúng tôi. Vì họ nắm giữ quyền lực gần như tuyệt đối trong việc bổ nhiệm các chức vụ quan trọng trong các cơ quan hành chính địa phương (trong nhiều vụ họ bổ nhiệm những kẻ hối lộ họ, do đó có được sự trung thành của những kẻ này), họ có thể dễ dàng yêu cầu các quan chức này giúp các nhà kinh doanh tư nhân đã hối lộ họ. Quan chức duy nhất có thẩm quyền hành chính trực tiếp trong chính quyền địa phương là địa khu trưởng hay huyện trưởng. Dù họ có khả năng cấu kết với quan chức cấp dưới trong các cơ quan hành chính địa phương, họ không thể bắt buộc cấp dưới tuân thủ vì họ không kiểm soát việc bổ nhiệm nhân sự. Đây là lý do chính tại sao đa số thủ phạm

chính trong nghiên cứu của chúng tôi về cấu kết giữa các quan chức và cấu kết của quan chức với nhà kinh doanh tư nhân là các bí thư huyện và địa khu.

Dữ liệu trong Bảng A.2 cũng khẳng định mối tương quan dương tổng thể giữa cấp bậc trong CCP và tổng thu nhập từ tham nhũng: Quan chức cấp bậc cao hơn có thu nhập từ tham nhũng lớn hơn những quan chức cấp bậc thấp hơn.⁹ Trong hai mươi lăm người có tổng thu nhập từ tham nhũng cao hơn mức trung vị (9,5 triệu NDT), sáu người là quan chức cấp tỉnh, mười bốn người là quan chức cấp địa khu, và năm người cấp huyện.¹⁰ Hai nhân tố tạo nên khác biệt này. Quan chức cấp cao hơn có thời gian tham nhũng dài hơn và họ có thể kiếm được thu nhập bất hợp pháp nhiều hơn trong thời gian đó. Ngoài ra, họ có nhiều quyền lực hơn, cho phép họ đổi đặc ân lớn hơn lấy hối lộ to hơn. Tuy nhiên, quan chức cấp thấp hơn có quyền quyết định việc bán các tài sản nhà nước giá trị như đất đai, mỏ và các doanh nghiệp nhà nước, cũng có khả năng to lớn để tăng thu nhập từ tham nhũng. Trong năm quan chức cấp huyện có tổng thu nhập từ tham nhũng cao hơn trung vị, bốn người nhận hối lộ khủng để giao các tài sản thuộc sở hữu nhà nước và hợp đồng hạ tầng cho các nhà kinh doanh tư nhân. Nhưng các quan chức có tiền kiểm được từ tham nhũng ít hơn có thể được an ủi: hình phạt nhẹ hơn. Thông thường, mức độ trừng phạt quan chức bị bắt vì tội tham nhũng liên quan đến các nhà kinh doanh tư nhân phụ thuộc chủ yếu vào tổng số tiền kiểm được từ tham nhũng. Trong hai mươi lăm thủ phạm chính có thu nhập từ tham nhũng thấp hơn giá trị trung vị 9,5 triệu NDT, chỉ có sáu tên (24 phần trăm) nhận án chung thân, tử hình treo, hay tử hình. Ngược lại, trong hai mươi lăm quan chức có thu nhập từ tham nhũng cao hơn mức trung vị, chúng tôi biết được án dành cho hai mươi hai tên. Mười tám tên nhận án chung thân,

tử hình treo, hay tử hình. Điều đáng lưu ý về hình phạt dành cho các quan chức tham nhũng chỉ một số ít được thực sự thi hành vì án tử hình treo luôn luôn được chuyển thành án chung thân. Trong mẫu của chúng tôi, chỉ có bốn quan chức, tất cả đều phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, ngay cả với tiêu chí của CCP, bị xử tử hình.

CÁC KIỂU CẤU KẾT

Như chúng tôi đã nêu ở phần trước, dù nhiều vụ tham nhũng được xác định rõ là *wo'an* hay *chuan'an*, cơ chế thực sự của việc cấu kết vẫn là một bí ẩn. Trong phần này, chúng tôi tìm hiểu cơ chế cấu kết giữa quan chức địa phương và nhà kinh doanh tư nhân. Các chi tiết phát hiện từ năm mươi vụ mẫu cho phép chúng tôi tái dựng ba kiểu cấu kết.

Cấu kết dọc

Cần có cấu kết rõ ràng và trực tiếp hay không phụ thuộc phần lớn vào thành công mà với cấu kết đó một nhà kinh doanh tư nhân hối lộ được quan chức quyền lực nhất trong địa bàn của mình, là bí thư trong hầu hết các vụ. Nếu nhà kinh doanh tư nhân làm được điều đó, bí thư thường có thể sử dụng quyền lực to lớn - và thường là ép buộc - của mình để giúp doanh nhân đạt được mục tiêu. Trong các vụ như vậy, nhà kinh doanh tư nhân không cần phải hối lộ từng người và phối hợp các quan chức nắm quyền phủ quyết trong nhiều cơ quan chính quyền vì bí thư, vì lợi ích của mình, sẽ thực hiện chức năng điều phối quan trọng này. Một doanh nhân thường chỉ cho bí thư địa phương những khoản hối lộ lớn hơn chỉ cho các quan chức cấp dưới trong bộ máy hành chính vì hắn cũng đang mua vai trò điều phối của mình. Thực ra, hắn đang trả trọng gói

một lần cho một loạt dịch vụ được bí thư địa phương thực hiện, với mức độ tin tưởng cao là bí thư sẽ làm. Theo quan điểm của doanh nhân, hối lộ bí thư địa phương, ngay cả với mức chi cao, là chiến lược tối ưu.

Đối với các lãnh đạo địa phương, can thiệp thay mặt các doanh nhân không phải là không có rủi ro. Theo quy định, các quan chức không được can thiệp vào các quyết định hành chính của các cơ quan cấp dưới hay vào các vấn đề ngoài trách nhiệm được giao, và các bí thư địa phương không trực tiếp phụ trách các vấn đề kinh tế. Tuy nhiên, các bí thư đôi khi có thể biện minh cho sự can thiệp của họ là hỗ trợ cho một dự án có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương là “góp ý” hay “khuyến nghị” mặc dù ý định thực sự thường làm cấp dưới nghi ngờ, và hai bên đều hiểu hậu quả của việc không tuân thủ. Trong những trường hợp như vậy, các quan chức cấp dưới thực hiện thường nghi ngờ cấp trên của họ chắc chắn đã nhận hối lộ của các nhà kinh doanh tư nhân liên quan. Tuy vậy, họ vi phạm các quy tắc hay quy trình để thực hiện lệnh của cấp trên là do bị cấp trên công khai hay ngầm ngầm ép buộc.

Một ví dụ tiêu biểu trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi là Xie Lianzhang, bí thư huyện Yên Lăng, tỉnh Hà Nam; từ 2001 đến 2006 hắn đã nhận 1.86 triệu NDT của mười tám doanh nhân. Xie triệu tập cấp dưới và ra lệnh họ cho các doanh nhân này thuê đất, vay ngân hàng và phê duyệt quy hoạch.¹¹ Li Dalun, bí thư độc đoán của thành phố cấp khu Sâm Châu ở tỉnh Hồ Nam trong giai đoạn 1999-2006, cũng giúp nhiều doanh nhân có được các hợp đồng khai thác mỏ, bất động sản và xây dựng béo bở theo cách này. Theo cáo buộc của bản án, Li, theo yêu cầu của các doanh nhân mưu cầu đặc lợi, gọi hay gặp trực tiếp lãnh đạo các sở của thành phố (một số người đã mua chức từ Li hay có các hoạt động tham nhũng riêng). Hắn

luôn đạt được điều mình muốn.¹² Wang Huaizhong, phạm tội chủ yếu khi là bí thư thành phố cấp địa khu Phụ Dương ở tỉnh An Huy từ 1995 đến 1999, đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế như vậy ở cấp độ cao hơn. Wang thường chỉ thị cho những người đứng đầu các cơ quan của thành phố giúp các nhà kinh doanh tư nhân đã hối lộ hắn. Hắn cũng áp dụng một chiến thuật hiệu quả hơn rất nhiều để đạt được kết quả phối hợp. Khi đặc lợi cho một doanh nhân cần được chấp thuận của nhiều cơ quan, hắn sẽ triệu tập một *xietiaohui*, một cuộc họp phối hợp có cấp trưởng của tất cả các cơ quan liên quan buộc phải có mặt. Wang luôn có thể áp đặt ý mình lên cấp dưới trong các cuộc họp này.¹³ Liu Jiakun, bí thư một huyện ở Phụ Dương trong thời gian 2007-2012, đã áp dụng chiến thuật đó để giúp các doanh nhân thân hữu của hắn chiếm đất đai và hợp đồng trong huyện của hắn, như được nêu chi tiết trong bản án kết tội hắn.¹⁴

Dù các quan chức cấp cao địa phương, cụ thể là các bí thư, có thể lạm dụng quyền lực của họ để buộc cấp dưới giúp đỡ thân hữu tư nhân của họ, chiến thuật này có thể gặp rủi ro và cần có sự theo dõi liên tục để đảm bảo việc tuân thủ. Một giải pháp tốt hơn là có những kẻ đồng lõa trung thành và tích cực nắm các chức vụ quan trọng hàng hái và tin cậy thực hiện mệnh lệnh của họ. Nói cách khác, cấu kết của họ với doanh nhân sẽ ít rủi ro và mất công sức hơn nếu họ có một mạng lưới đồng minh. Sự lan tràn hoạt động *maiguan maiguan* đã giúp quan chức cấp cao địa phương rất nhiều trong việc xây dựng các mạng lưới đó vì các quan chức cấp dưới đã hối lộ họ để kiểm chức không chỉ trung thành và đáng tin hơn mà còn tham lam và tham nhũng hơn. Họ có thể tin vào sự trợ giúp của những tên này trong việc thực hiện lời hứa với các nhà kinh doanh tư nhân. Đáng lưu ý, trong năm mươi thủ phạm chính trong mẫu nghiên cứu, ba mươi bốn tên (68 phần trăm) tham gia bán chức quyền, do đó

cung cấp một bằng chứng quan trọng cho thấy các mạng lưới được xây dựng thông qua *maiguan maiguan* đã tạo điều kiện cho việc cấu kết giữa quan chức và doanh nhân.

Một trường hợp như thế trong mẫu của chúng tôi là Tan Dengyao, thị trưởng thành phố cấp huyện Đông Phương ở tỉnh Hải Nam. Trong năm 2009, một nhà kinh doanh tư nhân muốn bán mảnh đất hắn đã mua với mức giá rẻ cho thành phố để kiếm lợi khủng tiếp cận Tan để nhờ vả (sau đó đã hối lộ cho Tan 2,5 triệu NDT). Tan đã yêu cầu trưởng phòng giao thông thành phố, vốn đã hối lộ hắn trước đây, giúp đỡ doanh nhân này. Trưởng phòng giao thông tuân lệnh. Ngoài ra, một kẻ đồng lõa khác trong vụ này, trưởng phòng phát triển đô thị của thành phố, chịu trách nhiệm chọn đất để mua cho quỹ đất của thành phố, cũng đã hối lộ tay thị trưởng này để được thăng chức. Trưởng phòng tài chính của thành phố, người trả tiền mua đất cho doanh nghiệp, cũng đã hối lộ thị trưởng để được bổ nhiệm vào chức đó.¹⁵ Liu Zhuozhi, cựu phó chủ tịch khu tự trị Nội Mông, đã nhận 420.000 NDT và 30.000 đô-la từ Niu Zhimei, một quan chức địa phương, để bổ nhiệm hắn làm bí thư một thành phố cấp huyện vào năm 2004. Trong những năm tiếp theo, Liu liên tục yêu cầu Niu giúp một doanh nhân đã hối lộ Liu 460.000 NDT và 20.000 đô-la.¹⁶ Quan Junliang, bí thư huyện đã giúp một doanh nhân mua mỏ sắt thuộc sở hữu nhà nước với giá 500 triệu NDT thấp hơn giá trị thị trường vào năm 2010, đã được trợ giúp trong hành vi phạm tội của hắn bởi trưởng phòng đất đai huyện trước đó đã hối lộ Quan 33.000 NDT tiền mặt để có được chức của mình.¹⁷ Yang Yueguo, bí thư thành phố cấp huyện Thụy Lệ ở tỉnh Vân Nam, chuyên giúp các công ty phát triển bất động sản chiếm được những lô đất cực kỳ béo bở. Hắn cũng có một người đồng lõa rất quan trọng, trưởng phòng đất đai thành phố, kẻ đã chung

chi cho hắn 400.000 NDT lấy chức vụ đó (tay trưởng phòng này cũng đã nhận 2,2 triệu NDT hối lộ từ các công ty phát triển bất động sản trong khoảng thời gian từ 2009 đến 2013).¹⁸ Tại thành phố cấp địa khu Mậu Danh ở tỉnh Quảng Đông, bí thư Zhou Zhenhong nhận hối lộ từ các quan chức hắn đã bổ nhiệm vào các chức vụ quan trọng nhất của thành phố, như phó địa khu trưởng thường trực, hai phó địa khu trưởng, trưởng phòng tuyên truyền, và trưởng công an thành phố (tất cả đều là đã bị bắt vì tham nhũng). Mạng lưới tham nhũng này chắc chắn đã tạo điều kiện cho Zhou giúp đỡ các doanh nghiệp thân hữu của hắn tiến hành rất nhiều phi vụ mờ ám trong nhiệm kỳ của hắn (2001-2007).¹⁹

Cấu kết tay ngoài - tay trong

Trong cấu kết tay ngoài - tay trong, các nhà kinh doanh tư nhân săn tìm các tài sản thuộc sở hữu nhà nước bị định giá thấp hay các hợp đồng lớn đóng vai trò người điều phối không thể thiếu trong cấu kết giữa các quan chức thuộc nhiều cơ quan chính quyền. Nếu không có sự điều phối của nhà kinh doanh tư nhân, việc cấu kết giữa các quan chức sẽ rất khó khăn hơn nhiều. Trong trường hợp cấu kết với sự dẫn dắt của một nhà kinh doanh tư nhân, nhà kinh doanh đó sẽ tiếp cận riêng rẽ quan chức trong các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao dịch mong muốn của hắn và đoán chắc với họ, rõ ràng hay ngầm hiểu, hắn đã hối lộ hay đã có được hứa hẹn giúp đỡ của các quan chức quan trọng. Thông tin và sự đảm bảo đó hâu như sẽ khiến quan chức có thẩm quyền phê duyệt một mảng của giao dịch đó đồng ý nhận hối lộ. Nếu đồng nghiệp của quan chức này trong các cơ quan khác cũng nhận hối lộ, quan chức đó sẽ ít lo lắng bị phát hiện hơn và càng tin chắc giao dịch mong muốn của doanh nhân đó sẽ được phê duyệt.

Một ví dụ điển hình là doanh nhân muốn mua một nhà máy điện do chính quyền địa phương sở hữu ở tỉnh Tứ Xuyên trong giai đoạn 2002-2004. Hắn đã giao 100.000 NDT trong một phong bì cho huyện trưởng và đeo chéo với ông ta bí thư huyện “đã được chăm sóc”.²⁰ Zhu Siyi, trùm than ở tỉnh Quảng Đông, cũng sử dụng chiến thuật này. Từ 2002 đến 2008, hắn đã đích thân hối lộ tất cả các lãnh đạo chủ chốt, kể cả chủ tịch hội đồng quản trị một nhà máy thép thuộc sở hữu nhà nước, để đảm bảo nhà máy này mua than do công ty hắn sản xuất.²¹ Trong một vụ tai tiếng tại thành phố cấp địa khu Nam Sung ở Tứ Xuyên, năm 1999 một nhà phát triển bất động sản trước tiên hứa biếu cổ phần trị giá 4 triệu NDT cho trưởng phòng công nghiệp và thương mại thành phố nếu ông trao quyền phát triển một dự án bất động sản lớn cho công ty này. Sau đó, hắn hối lộ quan chức địa phương phụ trách dự án bất động sản, bí thư quận có dự án, và hai giám đốc của rạp phim đặt trên đất sẽ triển khai dự án. Để đảm bảo dự án mong muốn, vốn vi phạm quy định xây dựng của thành phố, sẽ được chấp thuận, nhà phát triển bất động sản đã hối lộ trưởng phòng xây dựng thành phố và trưởng phòng quy hoạch đô thị.²²

Wang Chuncheng, trùm than từ tỉnh Liêu Ninh, muốn xây dựng tuyến đường sắt dài 496 km có thể kết nối các mỏ than khổng lồ của hắn ở khu tự trị Nội Mông với các nhà máy điện dùng than ở Liêu Ninh. Năm 2005, để được phê duyệt dự án khó khăn và tốn kém này, hắn đã chi 600.000 NDT cho một phó bí thư địa khu có mỏ của hắn, và 180.000 đô-la cho một phó chủ tịch Nội Mông (với bảy lần chung chi trong khoảng thời gian 2006-2010). Sự chống lưng của hai quan chức này đã giúp dự án của Wang được Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia phê duyệt vào năm 2007.²³ Tại huyện Nam Đan ở khu tự trị Quảng Tây, các công ty khai thác mỏ tư nhân đã chi hàng

triệu nhân dân tệ cho bí thư địa phương, huyện trưởng, hai phó bí thư, một huyện phó, và các quan chức địa phương khác để có thể hoạt động bất hợp pháp và lấn chiếm tài nguyên khoáng sản của nhà nước. Khi một tai nạn trong quá trình khai thác mỏ làm chết tám mươi mốt thợ mỏ vào năm 2001, bí thư địa phương, Wan Ruizhong, đã nhận hối lộ 3,21 triệu NDT, cấu kết với một số quan chức và thỏa thuận che giấu tai nạn. Vai trò của Wan trong vụ che đậy này, chứ không phải lòng tham của hắn, có lẽ đã khiến hắn phải bị án tử hình hiếm hoi dành cho các quan chức phạm tội.²⁴

Cấu kết giữa các tay trong

Cấu kết trực tiếp và rõ ràng giữa các quan chức làm lợi cho doanh nhân thường xuyên xuất hiện trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi. Kiểu cấu kết giữa các tay trong xảy ra khi những người tham gia có vị thế chính trị hay thẩm quyền hành chính gần như nhau hay khi sự khác biệt vị thế và quyền lực của họ tương đối nhỏ. Nếu thủ phạm chính là một quan chức cao cấp có những người trung thành tin cậy hay thân hữu nằm trong các cơ quan chính quyền quan trọng, việc cấu kết sẽ dễ dàng và đơn giản hơn. Bất cứ khi nào thủ phạm chính tiếp cận những quan chức cấp dưới để yêu cầu giúp đỡ tạo điều kiện cho các hoạt động bất hợp pháp của hắn, những người này thường xem việc phục tùng ý muốn của cấp trên là cơ hội để cầu cạnh hay tăng thêm mối thân tình của họ. Trong những trường hợp này, quan chức cấp dưới, phần lớn, là những kẻ đồng lõa tự nguyện.

Một trường hợp như thế là vụ tai tiếng cực lớn liên quan đến hầu hết quan chức cấp cao tại thành phố cấp địa khu Sâm Châu ở tỉnh Hồ Nam năm 2006. Một nhà phát triển bất động sản tư nhân đã tiếp cận phó địa khu trưởng, Lei Liyuan, và đề nghị họ sẽ tuyển giám đốc quỹ nhà thành phố vào âm mưu sử dụng

quỹ dự trữ nhà ở của thành phố để tài trợ một dự án bất động sản. Lei, có chức vụ cho phép hắn giám sát quỹ nhà ở, đã gọi cho giám đốc quỹ này vào phòng và, cùng với nhà phát triển bất động sản, lên kế hoạch cho vay bất hợp pháp để nhà phát triển tư nhân này thực hiện dự án của mình.²⁵ Một ví dụ khác minh họa cho sự cấu kết như vậy là một vụ ở thành phố Thiệu Hưng, thành phố cấp địa khu ở tỉnh Chiết Giang. Địa khu trưởng và đàn em của hắn, phó địa khu trưởng, cùng nhau thúc ép thông qua một quyết định của chính quyền thành phố vào năm 2000 cho phép một nhà phát triển bất động sản địa phương lấy được một khu đất với giá thấp cho dù đối thủ cạnh tranh đã đưa giá cao hơn 32 triệu NDT. Tay phó địa khu trưởng đã nhận hối lộ 3,25 triệu NDT từ nhà phát triển bất động sản này.²⁶ Năm 1998, phó thị trưởng thường trực thành phố trực thuộc tỉnh Thẩm Dương, Ma Xiangdong, âm mưu với trưởng phòng tài chính và trưởng ban xây dựng thành phố để tham ô 120.000 đô-la trong quỹ của thành phố. Năm trước đó, Ma và trưởng ban xây dựng thành phố cũng đã nhận hối lộ 500,000 đô-la từ một nhà phát triển bất động sản được họ miễn thuế 12 triệu NDT. Số tiền hối lộ đó đã đưa cặp bài trùng này đến các sòng bài ở Macao.²⁷

Vụ bê bối tại thành phố cấp huyện Bình Hồ ở tỉnh Chiết Giang xảy ra khi chủ một trong những công ty tư nhân lớn nhất thành phố biết được một dự án cải tạo đất lớn thành phố sắp sửa tiến hành vào năm 2004. Mong muốn tham gia dự án, chủ tịch và tổng giám đốc công ty này đã ăn tối với hai quan chức quan trọng phụ trách dự án, trưởng phòng thủy lợi và phó thị trưởng thành phố, là người đứng đầu cơ quan đặc biệt được thành lập để giám sát dự án. Tại bữa ăn, họ đã lên kế hoạch đưa công ty này trở thành một nhà thầu phụ của dự án. Đổi lại, công ty sẽ chi cho hai quan chức 8 phần trăm lợi nhuận (10 triệu NDT) của vụ làm ăn này. Trong một dự án phát triển

bất động sản khác, hai nhà kinh doanh này cũng đã âm mưu với hai quan chức trên để lấy một khu đất với giá thấp hơn khoảng 15 phần trăm so với mức giá tối thiểu do thành phố ấn định ban đầu. Hai quan chức được trả công 6 triệu NDT, bằng 20 phần trăm lợi nhuận của dự án.²⁸

Ví dụ dưới đây cho thấy, thỉnh thoảng, các quan chức tham gia cấu kết với nhà kinh doanh tư nhân cố thiết lập quy tắc nhằm giảm xung đột giữa các quan chức đã nhận các khoản hối lộ cạnh tranh nhau từ các doanh nghiệp kình địch. Trong vụ đặc biệt, khiến ba phó giám đốc sở giao thông Hồ Nam và mười bảy đồng nghiệp của họ bị tù vào năm 2014, các quan chức đã nhận hối lộ từ một số doanh nhân không thể trao các hợp đồng xây dựng đường cao tốc vì các doanh nhân khác đã hối lộ các quan chức khác cao cấp hơn. Do vậy, một phó giám đốc sở đã đưa ra quy tắc cho cấp dưới: Chỉ thị từ cấp trên của hắn nhằm giúp doanh nhân nhận được hợp đồng sẽ bãi bỏ chỉ thị của hắn; khi người quản lý dự án nhận được các chỉ thị cạnh tranh nhau từ các cấp trên, hắn có nhiệm vụ hài hòa và giải quyết vấn đề; ít nhất một phần tư đến một phần ba qui mô của một dự án lớn phải được trao cho các hồ sơ thầu không được quan chức trợ giúp.²⁹ Việc cấu kết được dàn xếp để giúp các doanh nhân cành hẩu giành được hợp đồng cũng được phát hiện ở các hương trấn. Xiang Hongzu, bí thư hương bị tù năm 2013 vì tham nhũng, thường gọi đồng nghiệp vào phòng bàn cách thức để trao các hợp đồng xây dựng hạ tầng của hương cho các nhà thầu đã hối lộ hắn.³⁰

Với văn hóa tham nhũng lan tràn khắp xã hội Trung Quốc, cấu kết ngang ngãm ngầm có thể xảy ra do biết hay nấm được tham nhũng của đồng nghiệp. Trong hoàn cảnh đó, quan chức trong các cơ quan chính quyền đã nhận hối lộ của các nhà kinh doanh tư nhân thường ngờ ngờ các doanh nghiệp đó cũng đã hối lộ đồng nghiệp của họ ở các cơ quan khác để đảm bảo hoàn

thành các giao dịch mong muốn. Trong một số vụ, họ có lẽ biết được mối quan hệ chặt chẽ của các doanh nhân hối lộ họ với cấp trên hay đồng nghiệp ở các cơ quan chính quyền khác. Trong các vụ khác, kẻ đưa hối lộ có thể bóng gió về sự hợp tác chặt chẽ của các quan chức ở các cơ quan khác để làm dịu bớt những lo ngại có thể ngăn người hắn muốn hối lộ không đồng ý tham gia vào âm mưu. Nói cách khác, các quan chức nắm quyền ban phát đặc lợi mà các nhà kinh doanh tư nhân săn lùng không cần phải được thông tin rõ ràng về sự cấu kết của những người khác. Hiểu biết, phỏng đoán, hay nghi ngờ của chính họ về sự hợp tác có thể có của các quan chức khác có thể giúp họ có được sự yên tâm và tự tin cần thiết để nhận hối lộ và trao những đặc lợi các doanh nhân mưu cầu. Trong các vụ này, có thể cho rằng hiểu biết và nghi ngờ về hành vi tham nhũng của các quan chức khác tạo thuận lợi cho việc cấu kết. Nếu linh cảm của thủ phạm chính được chứng minh là đúng và quan chức được nhắm đến chấp nhận hối lộ của nhà kinh doanh tư nhân, hành vi cấu kết ngầm xuất hiện.

Vào năm 2002, Tian Yufei, một bí thư huyện ở tỉnh Tứ Xuyên, yêu cầu nhà kinh doanh tư nhân đã hối lộ hắn phải hối lộ huyện trưởng đang phụ trách tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước trong huyện, vì tay huyện trưởng này “rất tham lam và vài trăm nghìn nhân dân tệ mới đủ” để mua chuộc hắn.³¹ Trong các vụ giao dịch đất đai bất hợp pháp tại thành phố cấp huyện Đông Phương ở tỉnh Hải Nam trong thời kỳ 2007-2008, viên phó bí thư thành phố, vốn không trực tiếp tham gia các giao dịch, biết được sự cấu kết của các quan chức đã giúp nhà kinh doanh tư nhân kiếm lợi khủng. Sau đó, hắn tiếp cận quan chức đã giúp đỡ doanh nhân và bảo quan chức này “yêu cầu” doanh nhân đó cho “vay” 1 triệu NDT.³² Mao Shaolie, một phó địa khu trưởng ở Quảng Tây được đề cập trong nghiên cứu của

chúng tôi, cũng biết được hành vi tham nhũng của ít nhất một đồng nghiệp. Sau khi Mao bị bắt vào năm 2012, hắn khai với các điều tra viên đồng nghiệp của hắn, một phó địa khu trưởng khác, đã nhận hối lộ 1,26 triệu NDT và phạm thêm các tội khác.³³ Từ 2001 đến 2003 Yu Zhijun, kẻ đồng mưu trong một vụ bê bối đất đai ở thành phố Thanh Đảo đã kiếm được 19 triệu NDT hối lộ, cũng cung cấp thông tin về tội phạm của những kẻ khác cho điều tra viên sau khi bị bắt vào năm 2003. Ma De, bí thư tồi tệ của thành phố cấp địa khu Tuy Hóa đã bán vô số chức vụ và nhận hối lộ thương mại, cung cấp thông tin về tham nhũng của đồng nghiệp cũ, địa khu trưởng Wang Shenyi, ngay sau khi hắn bị bắt vào năm 2002.³⁴

MẠNG LƯỚI THÂN HỮU VÀ LỢI LỘC “KHỦNG”

Các vụ mâu của chúng tôi cung cấp một số thông tin về việc xây dựng và duy trì các mạng lưới quan chức tham nhũng và nhà kinh doanh tư nhân. Các bước ban đầu thường là nhà kinh doanh tư nhân mời ăn tối tại nhà hàng sang trọng, đi massage chân, và tặng vài món quà nhỏ và vật kỷ niệm thể hiện cảm kích đối với quan chức họ hy vọng được kết thân. Một ví dụ hoàn hảo trong các vụ của chúng tôi là Zhu Siyi, trùm than ở tỉnh Quảng Đông đã hối lộ rất nhiều quan chức địa phương. Sau khi bị bắt vào năm 2008, hắn đã khai báo hệ thống mua chuộc quan chức lấy đặc lợi hiệu quả của hắn. Bước thứ nhất là “mở cửa”. Thông thường, hắn sẽ tặng quan chức cấp địa khu một món quà nhỏ từ 10.000 đến 20.000 NDT chỉ để xem quan chức đó có nhận không. Nếu quan chức nhận, Zhu sẽ “làm tình bạn thăm thiết hơn” bằng cách biếu quan chức món quà từ 20.000-30.000 NDT tiền mặt. Nếu quan chức đó tiếp tục nhận, Zhu sẽ tiến hành bước cuối cùng - “cứng cố quan hệ” - bằng món quà 50.000 NDT tiền mặt trong các dịp lễ (nhiều lần trong

năm). Đến bước này, Zhu nói hắn chắc chắn có thể nhờ vả quan chức cấp địa khu này để lấy đặc lợi trong tương lai.³⁵ Trong dịp Tết 2003, một doanh nhân sở hữu công ty xây dựng tiếp cận Peng Jinyu, một bí thư huyện tại Quảng Tây có dính líu đến tham nhũng của người tiền nhiệm, với một món quà gồm hai con gà quay và một hộp bánh mứt. Peng nhận quà vì theo phong tục địa phương và quà không quá giá trị. Nhưng khi mở quà, hắn thấy một phong bì chứa 10.000 NDT tiền mặt, hắn bỏ túi sau khi nghĩ đó là sự biểu hiện lòng biết ơn đối với ân huệ nhỏ nhặt hắn đã giúp cho doanh nhân này trước đây. Mỗi quan hệ của họ bắt đầu phát triển, và một năm sau, doanh nhân đó tặng 100.000 NDT để mua xe cho vợ Peng. Tiếp đó là một món quà 100.000 NDT khác để mua đồ nội thất cho Peng.³⁶

Ngoài quan chức và thân hữu của họ, các mạng lưới thân hữu còn có những thành viên quan trọng khác - thành viên gia đình và bồ nhí của các quan chức. Bằng chứng từ các vụ chúng tôi nghiên cứu xác nhận vai trò hỗ trợ của các thành viên này trong tham nhũng cấu kết. Thông thường, vợ thay mặt chồng nhận hay đòi hỏi lộ (trong văn hóa Trung Quốc, ngay cả những quan chức tham lam, thỉnh thoảng, vẫn giữ phép tắc với những kẻ hối lộ). Vợ cũng là người đứng tên sở hữu các tài khoản ngân hàng và đầu tư chứng khoán, bất động sản, cổ phần ở các công ty. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, các bà vợ của Hong Jinzhou (thị trưởng thành phố cấp huyện Khải Lý ở tỉnh Quý Châu), Liu Zhuozhi (phó chủ tịch khu tự trị Nội Mông), Wang Suyi (quan chức cấp tỉnh ở Nội Mông), Zhu Weiping (bí thư quận ở tỉnh Giang Tô), và nhiều quan chức khác đã dính líu sâu vào các hoạt động tham nhũng của chồng mình.³⁷ Một số lớn quan chức tham nhũng còn nuôi bồ nhí, thường đảm nhận các công việc như vợ hợp pháp của quan chức. Zhao Xiali, bồ nhí của Liu Jiakun, bí thư huyện ở tỉnh An Huy, là một kênh

qua đó nhiều doanh nhân đã hối lộ người tình của cô để lấy đất và hợp đồng. Mao Shaolie, phó địa khu trưởng ở khu tự trị Quảng Tây, giấu một phần tiền tham nhũng trong nhà bồ nhí hắn. Yang Guangliang, phó địa khu trưởng thường trực thành phố cấp địa khu Mậu Danh ở tỉnh Quảng Đông, sử dụng bồ nhí làm bình phong để mua bán cổ phiếu và bất động sản.³⁸ Kuang Li'er, bồ nhí của Zeng Jinchun, bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật khét tiếng của thành phố cấp địa khu Sâm Châu, là người trông giữ 16 triệu NDT phi pháp của Zeng.³⁹

Hầu hết quan chức (thường từ 60 tuổi trở xuống) trong mẫu này có con hay họ hàng gần gũi quá trẻ để tự lập trong kinh doanh. Chúng tôi chỉ thấy hai vụ như vậy. Shu Nanming, giám đốc tài nguyên đất đai ở tỉnh Giang Tây liên can trong vụ Ye Jinyin (trưởng phòng tài nguyên đất đai và bị kết án hối lộ năm 2013), có cháu trai cùng thành lập một công ty đánh giá giá trị đất với anh rể một phó giám đốc của cơ quan hắn rõ ràng đã sử dụng quan hệ của họ trong cơ quan để làm ăn.⁴⁰ Bí thư thành phố Tế Nam, Wang Min (bị bắt giam năm 2014), có con rể hoạt động trong lĩnh vực phát triển bất động sản.⁴¹ Con của các quan chức cao cấp hơn, đặc biệt là con của các bí thư tỉnh và ủy viên bộ chính trị (thường từ 60 tuổi trở lên) hầu như sở hữu các doanh nghiệp tư nhân thu lợi lớn từ quyền lực của cha mẹ chúng. Trường hợp của Chu Bân, con trai bốn mươi hai tuổi của Chu Vĩnh Khang, cựu ủy viên ban thường vụ bộ chính trị bị thanh trừng vào cuối năm 2014, cho thấy con cái của các lãnh đạo cấp cao Trung Quốc đã phát triển rộn rịch thành tư bản thân hữu đỏ. Một vụ khác là Ôn Văn Tùng, con trai cựu thủ tướng Ôn Gia Bảo, đã tích lũy một tài sản khổng lồ như một nhà đầu tư vốn tư nhân. Lưu Lạc Phi, con trai của ủy viên bộ chính trị Lưu Văn Sơn, cũng là một nhà đầu tư vốn tư nhân thành công.⁴²

Anh em của quan chức là những thành viên tích cực hơn

trong mạng lưới thân hữu này. Anh trai của Trần Lương Vũ, cựu bí thư Thượng Hải và ủy viên bộ chính trị dính líu đến vụ bê bối quỹ an sinh xã hội Thượng Hải, đã sử dụng các quan hệ của mình để mua quyền sử dụng một khu đất ở Thượng Hải và nhanh chóng sang lại kiếm lợi 118 triệu NDT vào năm 2003. Anh em của Chu Vĩnh Khang (và vợ của họ) cũng thu được những khoản lợi to lớn do chức vụ và quyền lực của Chu.⁴³ Trong mẫu của chúng tôi, Chu Chính Khôn, cựu địa khu trưởng thành phố cấp địa khu Sâm Châu liên can đến vụ tham nhũng của Li Dalun, có hai người anh kinh doanh tư nhân bị bắt trước khi Chu bị bắt năm 2007.⁴⁴ Em trai của Hu Xing, phó địa khu trưởng thành phố cấp địa khu Côn Minh (2001-2004), thành lập một công ty bất động sản theo lệnh của Hu. Hu đã thao túng quá trình đấu thầu và giúp em trai hắn mua khu đất để phát triển ba dự án, kiếm lãi 153 triệu NDT.⁴⁵ Anh và chị của Feng Weilin, giám đốc sở giao thông tỉnh Hồ Nam bị bắt vào năm 2011, đã trở thành những người trung gian bán quan hệ gia đình của họ với Feng cho các nhà thầu.⁴⁶ Chị của Kuang Guanghua, một bí thư huyện ở tỉnh Giang Tây, đã khai thác các mỏ đất hiếm trong huyện của mình và tham gia khai thác mỏ trái phép và hối lộ trong thời gian 2011-2013.⁴⁷

Các vụ mâu cũng xác nhận những người tham gia, đặc biệt là các nhà kinh doanh tư nhân, có thể thu lợi bất chính rất lớn. Các lĩnh vực hứa hẹn lợi nhuận cao nhất là bất động sản, khai thác mỏ, và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Trong vụ tai tiếng về đất đai ở thành phố cấp huyện Đông Phương ở tỉnh Hải Nam, nhà kinh doanh tư nhân ở trung tâm vụ án, Zhang Yan'an, đã thực hiện hai giao dịch đất đai trong thời gian 2008-2009. Trong giao dịch đầu, hắn hối lộ 1 triệu NDT thu lợi nhuận ròng 21,9 triệu NDT. Hắn kiếm được cùng tỷ lệ lợi nhuận đó trong giao dịch thứ hai. Hắn đã trả 8 triệu NDT

cho một khu đất và chi hối lộ 8.47 triệu NDT cho nhiều quan chức. Sau khi trừ chi phí này, hัก thu được lợi nhuận 38,94 triệu NDT cùng với một đối tác kinh doanh.⁴⁸ Trong vụ tham nhũng tại thành phố cấp địa khu Thiệu Hưng ở tỉnh Chiết Giang, một nhà phát triển bất động sản chi cho phó địa khu trưởng 3,5 triệu NDT vào năm 2000 và tay phó địa khu trưởng đã giúp hัก có được một lô đất rẻ hơn 32 triệu NDT so với giá đấu cạnh tranh, thực tế thu được lợi nhuận gấp chín lần chi phí đầu tư (số tiền hối lộ).⁴⁹ Năm 2005, Liu Zhuozhi, lúc đó là bí thư địa khu ở khu tự trị Nội Mông, đã giúp một công ty tư nhân lấy được đất với giá 2.000 NDT một *mẫu* (khoảng 666,7 mét vuông). Năm 2010, công ty tư nhân này bán lại mảnh đất đó với giá 230.000 NDT một *mẫu*.⁵⁰

Mua tài sản tài nguyên thiên nhiên thuộc sở hữu nhà nước bị định giá thấp rồi nhanh chóng bán chúng kiếm lời khủng là một cách làm giàu được ưa thích khác của các doanh nhân có thân hữu quyền lực. Bí thư thành phố cấp huyện Lăng Nguyên ở tỉnh Liêu Ninh ra lệnh cho một hương dưới quyền bán mỏ sắt tốt cho một doanh nhân Phúc Kiến với giá 20 triệu NDT vào cuối năm 2005. Hai năm sau, doanh nhân Phúc Kiến này đã bán 83 phần trăm cổ phần của mỏ lấy 172 triệu NDT, lãi hơn 150 triệu NDT.⁵¹ Jie Lichang, chủ một công ty khai thác mỏ tư nhân lớn ở tỉnh An Huy, đã chi cho Quan Junliang, bí thư huyện, 730.000 NDT tiền mặt và bất động sản trị giá 2,04 triệu NDT trong thời gian từ 2005 đến 2011. Năm 2010, Jie cùng với một doanh nghiệp nhà nước lớn đối tác của hัก, muốn mua một mỏ quặng sắt của nhà nước trong địa bàn của Quan. Jie yêu cầu giá phải dưới 150 triệu NDT. Quan buộc phải ra lệnh cho chính quyền quận định giá 289 triệu NDT và cấp cho Jie và đối tác liên doanh của hัก các khoản giảm thuế và trợ cấp khác tổng cộng 139 triệu NDT. Giá thị trường hợp lý của mỏ đó là 815 triệu

NDT. Do Jie sở hữu 49 phần trăm của liên doanh, hắn thực tế đã thu được lợi nhuận trên sổ sách 260 triệu NDT.⁵²

Lãi khủng, cho dù không choáng bằng, còn có thể kiếm được từ các giao dịch liên quan đến tài sản doanh nghiệp nhà nước bị định giá thấp. Khi tư nhân hóa nhà máy điện Kiến Vĩ ở tỉnh Tứ Xuyên vào năm 2002, tay trùm kinh doanh mua nhà máy này đã chi 40 triệu NDT mua nhà máy và 28 triệu NDT hối lộ. Giá trị thị trường của nhà máy cao hơn nhiều vì nó là một trong 500 công ty lớn nhất của tỉnh Tứ Xuyên. Điều đáng nói là giá mua của hắn thấp hơn hai người mua khác, một người đặt mua giá 80 triệu NDT và người kia 100 triệu NDT. Trong một cuộc đấu giá nghiêm chỉnh, người trả giá cao nhất sẽ thắng. Thực tế, tay trùm kinh doanh đã mua dưới giá 32 triệu NDT ngay khi đã tính cả khoản hối lộ khủng.⁵³

Giao dịch béo bở nhất về giá trị tuyệt đối trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi là của Zhang Rongkun, một nhà khai thác thu phí đường bộ ở tâm điểm của vụ tai tiếng Quỹ an sinh xã hội Thượng Hải đã kết liễu sự nghiệp chính trị của ủy viên bộ chính trị, bí thư thành ủy Trần Lương Vũ vào năm 2006. Với số vốn rất ít của mình, Zhang Rongkun chi 12 triệu NDT hối lộ để huy động vốn từ ngân hàng và Quỹ an sinh xã hội thành phố Thượng Hải. Trong một giao dịch dùng toàn tiền vay năm 2002, hắn đã chi 1,01 tỉ NDT (ngoài khoản nợ chưa trả) để mua công ty cầu đường thu phí Shanghai Toll Roads and Bridges Corp (một doanh nghiệp nhà nước), có giá trị tài sản ròng 1,33 tỷ NDT. Zhang thực tế đã mua rẻ được 330 triệu NDT.⁵⁴

ĐÁNH SẬP MẠNG LƯỚI THÂN HỮU

Thủ phạm chính trong các vụ mâu của chúng tôi có thể ước chừng tham gia các hoạt động tham nhũng trong thời gian trung

bình chín năm (trung vị là tám năm) trước khi bị phát hiện. Dù nguy cơ bị phát hiện tham gia tham nhũng cấu kết giảm đi do quyền lợi chung của tất cả các thủ phạm trong việc che giấu tội lỗi của chúng, nhưng không thể loại trừ được hoàn toàn. Dựa trên dữ liệu chính thức, trong 151.350 vụ tham nhũng liên quan tham ô và hối lộ (hai tội phổ biến nhất của quan chức) bị chính quyền khởi tố từ tháng 1 năm 2008 đến tháng 8 năm 2012, 32,1 phần trăm dựa trên tin mật báo của “quần chúng”, 35,4 phần trăm dựa trên các cuộc điều tra do kiểm sát viên tiến hành, 9,5 phần trăm là các vụ do các ủy ban kiểm tra kỷ luật của CCP chuyển sang, và 23 phần trăm còn lại là các vụ được chuyển sang từ các cơ quan thực thi pháp luật khác và nghi can đầu thú.⁵⁵ Điều đáng lưu ý về các con số này là nguy cơ bị phát hiện chủ yếu phát sinh từ tin mật báo và điều tra của các kiểm sát viên, vì chúng chiếm hai phần ba số vụ bị truy tố. Điều không rõ ràng là cách thức tính các vụ từ ủy ban kiểm tra kỷ luật chuyển sang. Do các ủy ban kiểm tra kỷ luật có ít nhân viên và thường không tiến hành điều tra khi chưa có thông tin tin cậy nên cũng hợp lý khi cho rằng hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, các cuộc điều tra của họ dựa trên tin báo của “quần chúng”. Viện kiểm sát Trung Quốc cũng có biện chế tương đối ít và không có khả năng tiến hành điều tra nếu thiếu thông tin tin cậy.⁵⁶ Tuy nhiên, chứng hơn một phần ba số vụ cơ quan này truy tố dựa trên “các cuộc điều tra tự tiến hành”. Hầu như thông tin cung cấp cho các cuộc điều tra này chủ yếu bắt đầu từ tin mật báo của “quần chúng.” Giả thuyết này dựa trên thực tế là, do phần lớn các vụ tham nhũng ở Trung Quốc đương đại liên quan đến tham nhũng cấu kết, một tin mật báo có thể cung cấp thông tin cho nhiều cuộc điều tra. Tuy nhiên, vấn đề là định nghĩa thế nào là “quần chúng”. Khó có chuyện thuật ngữ này để chỉ đến dân thường, vốn ít tiếp xúc với các quan chức Trung Quốc. Có chăng, “quần chúng” hầu như để chỉ các quan chức hay viên

chức không nằm trong mạng lưới thân hữu nhưng có thông tin đáng tin cậy về hành vi sai trái của đồng nghiệp.

Một nhược điểm chí tử của mạng lưới tham nhũng là phụ thuộc quá mức vào an ninh chính trị của người bảo trợ chính trị chính của họ, thường là một bí thư quyền lực. Khi nhà lãnh đạo đó thất sủng, thường là do đấu đá quyền lực nội bộ, những người trung thành của hắn, như được tả trong câu ngạn ngữ màu mè của Trung Quốc “lũ khỉ tán loạn khi cây ngã” thường bị loại bỏ trong một cuộc thanh trừng. Điều này đã xảy ra với các mạng lưới của Chu Vĩnh Khang, Lệnh Hoàn Thành, Tô Vinh, và nhiều người khác.⁵⁷ Tuy nhiên, đối với hầu hết các mạng lưới cấu kết địa phương, việc đánh sập chúng khởi đầu khác nhau. Thông thường chính quyền Trung Quốc phản hồi những tin mật báo đáng tin cậy của những người không nằm trong mạng lưới thân hữu nhưng biết chi tiết về những hành vi tham nhũng của các quan chức và cộng sự của họ. Nếu người cung cấp tin tố cáo và thông tin của anh ta dẫn đến một cuộc điều tra, cuộc điều tra viên chức bị tố giác hầu như cũng sẽ phát hiện ra đồng bọn của hắn. Dù các ủy ban kiểm tra kỷ luật và viện kiểm sát hầu như bỏ qua phần lớn tin báo của “quần chúng”, các tin báo được dùng có thể đưa lại những cuộc điều tra hiệu quả. Trong những vụ đó, các điều tra viên có thể khuất phục quan chức bị nghi ngờ đầu tiên và buộc hắn khai ra danh tính và hành động của đồng bọn để được khoan hồng.

Việc đánh sập mạng lưới tham nhũng tại thành phố cấp huyện Bình Hồ ở tỉnh Chiết Giang bắt đầu khi các công tố viên thẩm vấn một quan chức cấp thấp trong năm 2009, được biết là do tin báo của “quần chúng”. Quan chức này nhanh chóng cung cấp thông tin về hành vi phạm tội của phó thị trưởng và trưởng phòng tài nguyên nước thành phố, dẫn đến bắt giữ những tên này ngay sau đó.⁵⁸ Vụ bê bối “Nhà trắng” nổi tiếng tại thành

phố cấp địa khu Lâu Đè ở tỉnh Hồ Nam bị lộ vào năm 2007 sau khi một quan chức bị bắt giam khai với công tố viên người bạn thân và là cấp trên của hắn cũng tham gia. Chính quyền thành phố Lâu Đè đã chi 500 triệu NDT xây dựng khu hành chính thành phố bao gồm bảy tòa nhà có đỉnh tròn giống như tòa nhà quốc hội Hoa Kỳ.⁵⁹ Một trường hợp tương tự khác là vụ ở thành phố cấp địa khu Thiệu Hưng. Tháng 11 năm 2006, phó bí thư đảng và một phó thị trưởng của Thượng Ngu, một thành phố thuộc Thiệu Hưng, bị bắt vì tham nhũng. Một người đã hợp tác và cung cấp cho các điều tra viên thông tin bất lợi đối với bí thư lâu năm của Thượng Ngu. Khi điều tra viên bí thư, các công tố viên đã triệu tập nhảy phát triển bất động sản đã hối lộ bí thư 110.000 NDT. Khi bị thẩm vấn, doanh nhân đó thú nhận hắn cũng hối lộ một quan chức địa phương khác.⁶⁰ Sự hợp tác của các quan chức bị các điều tra viên bắt giữ đầu tiên có thể giúp vạch trần không chỉ đồng bọn tham nhũng của chúng mà còn các hoạt động tham nhũng mà các điều tra viên thường không biết. Dữ liệu của tòa án có nhiều tham khảo về “việc thú nhận thành thực các tội đã phạm nhưng điều tra viên chưa biết” là yếu tố xứng đáng được giảm án.

Trong một số vụ, việc điều tra ban đầu được tiến hành hoàn toàn ngẫu nhiên. Truyền thông Trung Quốc thường đưa tin về việc tình cờ khám phá những đống tiền mặt lớn trong nhà quan chức tham nhũng (như trong một vụ trộm). Trong một số trường hợp, một “sự cố công cộng” lớn như bạo loạn đông người thu hút chú ý của lãnh đạo cấp cao có thể khởi đầu một cuộc điều tra chống tham nhũng. Thông thường, sau cuộc bạo loạn, chính quyền cấp cao hơn muốn trừng phạt quan chức địa phương để xoa dịu tức giận của công chúng. Kết tội chúng tham nhũng là một chiến thuật phổ biến. Trong mẫu của chúng tôi, vụ tham nhũng ở huyện Hán Nguyên đã được khám phá sau

một cuộc bạo loạn đòng người vào năm 2004 bùng nổ do nông dân tức giận vì bị đe doạ di dời từ một dự án thủy điện.⁶¹ Câu kết giữa các chủ mỏ tư nhân với quan chức địa phương tại huyện Nam Đan ở Quảng Tây đã bị phơi bày chỉ sau khi xảy ra thảm họa chết người ở mỏ vào năm 2001 và nỗ lực che đậy tệ hại đã gây ra chú ý của truyền thông và điều tra của một nhóm đặc biệt được Bắc Kinh cử đến.⁶²

Thông tin tố cáo thường xuyên được các doanh nhân là nạn nhân của tham nhũng cung cấp. Tại thành phố cấp địa khu Lan Châu, một cựu địa khu trưởng đã bị tố cáo lên các cơ quan chống tham nhũng bởi một nhà kinh doanh tư nhân có dự án phát triển bất động sản bị địa khu trưởng cản trở vào năm 1998 khi yêu cầu vợ hắn được hưởng 51 phần trăm dự án, doanh nhân từ chối yêu sách này.⁶³ Trong vụ Sâm Châu ở tỉnh Hồ Nam, bốn doanh nhân là nạn nhân của Zeng Jinchun, bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật thành phố, vào năm 2004 đã cùng nhau tố cáo những việc làm sai trái của hắn cho các cơ quan thẩm quyền cấp cao hơn.⁶⁴ Ở Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, một nhà phát triển bất động sản bị bí thư thành phố vô cớ buộc tội trốn thuế và bỏ tù (do tức giận doanh nhân này đấu giá cạnh tranh vào năm 2000 mua thửa đất đã được hứa bán cho một nhà phát triển bất động sản khác đã hối lộ bí thư) đã gửi đơn thư tố giác lên ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương với tên thật của mình.⁶⁵ Tố giác của bồ nhí bị bỏ rơi hay bắt mẫn là một nguy cơ khác của quan chức tham nhũng. Truyền thông Trung Quốc thường xuyên đưa tin các vụ này. Trong mẫu của chúng tôi, chỉ một quan chức, Shan Zengde, từng là phó địa khu trưởng thường trực của một thành phố lớn ở Sơn Đông, bị cô bồ nhí oán hận hạ gục. Năm 2012 cô này đã đăng lên mạng một bản ghi viết tay của Shan hứa ly hôn vợ và kết hôn với cô ta (nhưng hắn đã không thực hiện).⁶⁶

Đối thủ chính trị của quan chức cấu kết với nhà kinh doanh

tư nhân cũng cung cấp cho điều tra viên thông tin hữu ích có thể dẫn đến việc khám phá tội lỗi của các quan chức. Trong hầu hết các vụ, các đối thủ này cũng tham nhũng. Một ví dụ là việc phát giác Xu Zongheng, thị trưởng Thâm Quyến. Hắn đã bị tố giác bởi Wang Huayuan, vốn phụ trách công tác chống tham nhũng của CCP tại tỉnh Quảng Đông từ lâu đã nghi ngờ hay có tài liệu về Xu, người mà hắn rất ghét. Chính vì bản thân cũng bẩn, Wang đã không tiến hành vụ án chống Xu khi hắn phụ trách ủy ban kiểm tra kỷ luật của Quảng Đông. Nhưng hắn cung cấp cho các điều tra viên thông tin về Xu ngay khi hắn bị bắt vào năm 2009 để giúp bắt tội phạm tình nghi xảo quyết này.⁶⁷ Một vụ tham nhũng nổi tiếng khác liên quan đến đấu đá giữa địa khu trưởng và cấp trên của hắn, bí thư, xảy ra ở thành phố Lan Châu. Zhang Yushun, cựu địa khu trưởng, đã cố hết sức thu thập bí mật của hai đồng nghiệp, bí thư thành phố, Wang Jun, và phó địa khu trưởng thường trực. Zhang nặc danh gửi các tài liệu này tới ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương khi cơ quan này đang điều tra một nhà phát triển bất động sản có quan hệ với hai đối thủ này. Chính vì thông tin do Zhang cung cấp quá tin cậy không thể xem thường, ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương bắt đầu nghiên cứu kỹ hoạt động của các đối thủ của Zhang. Thật trớ trêu, cuộc điều tra cũng phát hiện hành vi tham nhũng của Zhang, và hắn đã nhận một bản án thích đáng.⁶⁸ Đấu đá kịch liệt giữa các quan chức địa phương rốt cuộc kết thúc bằng việc “chắc chắn hủy diệt lẫn nhau” thường xảy ra. Bí thư thành phố Nam Kinh, Yang Weize, bị cha vợ của kẻ thù, thị trưởng Nam Kinh, tố cáo ngay khi tay thị trưởng bị ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương bắt năm 2013. Sau khi ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương bắt giữ viện trưởng viện kiểm sát thành phố Thiên Tân vào năm 2006, hắn lập tức cung cấp cho điều tra viên thông tin về tham nhũng của kẻ thù, giám đốc sở công an Thiên Tân Song Pingshun (sau này đã tự sát).⁶⁹

Tuy nhiên, cho đến nay công cụ mạnh nhất các điều tra viên có thể sử dụng là bắt giữ con nhện trong mạng lưới tham nhũng - doanh nhân đã hối lộ hầu hết quan chức - và buộc hắn phải tiết lộ đồng bọn. Trong mẫu của chúng tôi, những thông tin tố giác thu thập từ các nhà kinh doanh tư nhân là các manh mối đáng tin cậy nhất dẫn đến việc khám phá hành vi sai trái của quan chức. Trong quá trình đó, việc đánh sập mạng lưới bắt đầu khi nhà kinh doanh tư nhân bị bắt vì những lý do thường không liên quan đến các quan chức hắn đã cấu kết. Khi đã bị giam, hắn có động cơ nhận được sự khoan hồng bằng cách khai ra các quan chức hắn đã hối lộ. Trong vụ Thiệu Hưng, một nhà phát triển bất động sản bị bắt vì hối lộ quan chức trong năm 2007; sau đó hắn đã khai với điều tra viên hắn cũng đã hối lộ sáu quan chức khác, những kẻ này nhanh chóng bị bắt giữ.⁷⁰ Trong một số vụ, các doanh nhân đã hối lộ nhiều quan chức cũng lưu giữ hồ sơ chi tiết về số tiền và người nhận, giúp các điều tra viên có được hồ sơ bằng chứng và hỗ trợ rất nhiều trong việc xác định các quan chức liên can. Một vụ điển hình là vụ bê bối đất đai tại quận Phì Đông ở tỉnh An Huy năm 2006. Vụ án được phát hiện khi một nhà phát triển bất động sản bị thẩm vấn về hối lộ thương mại. Trong cuộc điều tra, hắn thú nhận đã hối lộ trưởng phòng địa chính quận, phó phòng, quận trưởng, phó bí thư quận và nhiều quan chức khác. Những manh mối này sau đó đã giúp các điều tra viên tìm ra thêm nhiều quan chức không liên quan với doanh nhân này.⁷¹

TÌNH TRẠNG THÂN HỮU VÀ QUẢN TRỊ

Tình trạng thân hữu không chỉ tạo ra lợi nhuận khổng lồ cho chính cho quan chức chính quyền và nhà kinh doanh tư nhân mà còn gây ra những tác động tràn lan độc hại làm suy yếu công tác quản lý địa phương, bao gồm sự liêm chính của tòa án,

luật pháp và trật tự, và an toàn công cộng. Trong một số vụ, những tác động này là hậu quả trực tiếp và chủ tâm của các hành động do các quan chức và doanh nhân thực hiện. Trong các vụ khác, những tác động này là hậu quả gián tiếp của các hoạt động bất hợp pháp của chúng.

Một thực tế phổ biến được thấy trong mẫu của chúng tôi là sự vi phạm các quy tắc về an toàn hay môi trường hay sự che đậy các vi phạm đó đã trực tiếp gây hại cho an toàn công cộng và làm xói mòn việc thực thi pháp luật. Thông thường, các quan chức chính quyền nhận hối lộ từ các doanh nhân dung túng các vi phạm hay bao che để bảo vệ lợi ích kinh doanh của kẻ đưa hối lộ. Một ví dụ là trưởng công an một địa khu ở miền bắc tỉnh Quảng Đông. Sau khi nhận 300.000 NDT từ chủ một công ty than tư nhân trong thời gian 2005-2008, trưởng công an đã đảm bảo công an tuần tra đường cao tốc dưới quyền hắn sẽ không chặn dừng các xe tải than quá tải của công ty. Vài năm sau đó, doanh nhân này cũng chi 2 triệu NDT cho tay trưởng công an và nhờ hắn can thiệp một cuộc điều tra hình sự.⁷² Shan Zengde, quan chức địa phương ở Sơn Đông, đã giúp giảm tiền phạt về môi trường đối với các công ty của một doanh nhân đã chi hối lộ cho hắn 1,31 triệu NDT trong mười năm trước khi Shan bị bắt vào năm 2013.⁷³ Trong vụ tai tiếng năm 2006 tại thành phố Sầm Châu ở tỉnh Hồ Nam, giám đốc cơ quan tuyên truyền thành phố kiểm duyệt việc đưa tin của truyền thông địa phương về tai nạn khai thác mỏ để bảo vệ các chủ mỏ than đã hối lộ người bảo trợ và là xếp của hắn, bí thư thành phố.⁷⁴

Quan chức cũng giúp bạn bè của họ, cả những ông trùm kinh doanh lẫn các đầu sỏ tội phạm, tránh pháp luật hay chiếm đoạt tài sản công. Khi phát hiện hắn là mục tiêu của một cuộc điều tra tội phạm trong năm 2006, Huang Guangyu, người

sáng lập công ty đồ điện Gome và từng là doanh nhân giàu có nhất Trung Quốc, đã hối lộ một loạt quan chức thực thi luật pháp cao cấp đang điều tra hắn về tội rửa tiền, giao dịch nội gián, và gian lận tài chính trong năm 2006. Vụ của hắn đã dẫn đến sự gục ngã của cựu giám đốc công an tỉnh Quảng Đông, cựu bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh, một thứ trưởng phụ trách an ninh công cộng, phó giám đốc cục điều tra tội phạm kinh tế của bộ an ninh công cộng, thị trưởng Thẩm Quyến và nhiều quan chức khác.⁷⁵ Trong 2008, Wang Huayuan, nguyên bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật Quảng Đông dính líu vào vụ Huang, cảnh báo một doanh nhân đã tham gia rửa tiền và các tội phạm khác, về việc bắt giữ hắn, tạo điều kiện cho hắn trốn thoát.⁷⁶ Li Qiliang, một bí thư huyện ở Quảng Tây, nhận hối lộ từ một tên trùm tội phạm địa phương để giúp hắn có được giấy phép khai thác và đất trong giai đoạn 2005-2007. Người kế nhiệm Qiliang cũng bị tên này hối lộ, phó huyện trưởng thường trực và bí thư cơ quan thực thi pháp luật cũng thế.⁷⁷ Các chủ mỏ tư nhân đã hối lộ Wan Ruizhong và đồng nghiệp của hắn ở huyện Nam Đan, Quảng Tây, cũng bị buộc tội có quan hệ với tội phạm có tổ chức.⁷⁸

Các vụ mâu thuẫn cho thấy một số bằng chứng về vai trò đen tối của các quan chức tham nhũng trong việc trục xuất cưỡng chế ở các khu vực đô thị và nông thôn. Những vụ trục xuất như vậy thường sử dụng công an đe dọa và cưỡng chế và thậm chí cả tội phạm có tổ chức để đuổi người dân thành phố khỏi nhà của họ và nông dân khỏi đất của họ. Các nạn nhân thường chống lại việc trục xuất như vậy vì các nhà phát triển bất động sản giành được đất thường bồi thường không thỏa đáng. Tuy nhiên, với sự tiếp tay của quan chức địa phương, việc trục xuất này có thể được thực hiện bất chấp phẫn nộ của công chúng và đôi khi bạo loạn. Trong những vụ đó, quan chức địa

phương bị tình nghi nhận hối lộ để giúp các doanh nhân tiến hành trực xuất và chiếm đất. Trong mẫu nghiên cứu, chúng tôi có bằng chứng tư liệu chính thức xác lập mối quan hệ giữa các khoản hối lộ chi cho quan chức địa phương với việc trực xuất cưỡng chế. Trong các vụ hối lộ cho Wang Xianmin, quan chức cấp huyện ở tỉnh Cam Túc, hắn đã nhận 150.000 NDT từ một doanh nhân để giúp nhà máy thủy điện của tên này trực xuất cư dân và đàm áp những người chống lại trực xuất trong thời gian 2007-2009.⁷⁹ Wang Huaizhong, cựu bí thư thành phố Phụ Dương ở tỉnh An Huy, đã trực tiếp can thiệp để giúp một nhà phát triển bất động sản trực xuất cư dân địa phương. Wang sau đó nhận được khoản hối lộ 200.000 NDT.⁸⁰ Li Dalun, bí thư thành phố Sâm Châu, cũng nhận được yêu cầu giúp đỡ của một nhà phát triển bất động sản vào năm 2005 khi tay này gặp phải phản kháng dữ dội từ dân làng có đất bị hắn đang cố chiếm đoạt. Li buộc phải nhận giúp vì doanh nhân này đã chung chi cho hắn 4.000 đô-la và một đồng hồ Rolex trị giá 40.000 đô-la Hồng Kông.⁸¹

Một thực tiễn phổ biến khác trong các vụ mâu của chúng tôi là việc các quan chức quyền lực can thiệp vào tranh chấp thương mại để mang lại lợi ích cho thân hữu của họ. Bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật thành phố ở Sâm Châu, Zeng Jinchun, đã can thiệp vào quá trình tố tụng ít nhất ba lần, theo bản cáo trạng của hắn. Trong một cuộc chiến pháp lý quyết liệt giữa hai doanh nhân trong thời gian 2002-2004, Zeng đã nhận hối lộ của cả hai bên, nhưng chỉ đạo một phó chánh án của tòa án cấp trung Sâm Châu ra phán quyết có lợi cho bị đơn chi hối lộ cho hắn lớn hơn. Zeng cũng bảo đảm những kẻ hối lộ hắn có thể khai thác mỏ bất hợp pháp mà không bị phạt.⁸² Ngoài ra, Zeng còn điều hành hoạt động bảo kê kiểu xã hội đen. Hắn bán các logo đặc biệt cho các công ty tư nhân nộp tiền hàng

năm để khỏi bị chính quyền địa phương nhũng nhiễu. Các nhà kinh doanh tư nhân từ chối mua bảo kê sẽ bị bắt và giam giữ cho đến khi họ trả tiền chuộc.⁸³ Tại thành phố cấp địa khu Mậu Danh ở Quảng Đông, một nhà kinh doanh tư nhân chiếm giữ bất hợp pháp một lô đất, vốn đã được một nhóm nhà đầu tư khác mua, đã hối lộ bí thư thành phố và phó địa khu trưởng thường trực, tay này đã chỉ đạo tòa án địa phương cấp cho nhà kinh doanh quyền sở hữu lô đất. Một trong các nhà đầu tư này báo công an việc chiếm giữ bất hợp pháp tài sản của mình đã bị bắt vào năm 2009.⁸⁴ Ở Quảng Đông, năm 2006 bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh đã can thiệp vào một tranh chấp thương mại thay mặt cho một doanh nhân Hồng Kông đã hối lộ hắn.⁸⁵

Các nhà kinh doanh tư nhân giàu có đã xây dựng quan hệ chặt chẽ với quan chức địa phương cũng khao khát có được vị thế chính trị bằng cách hối lộ. Các vụ của chúng tôi cho thấy sự có mặt các nhà kinh doanh tư nhân trong đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương rất đáng chú ý và hầu như là kết quả của hối lộ. Zhu Siyi, trùm than ở Quảng Đông, đã chi 200.000 NDT hối lộ để bảo đảm một ghế trong đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc vào năm 2008. Hắn cũng chi 1 triệu NDT cho người đứng đầu ban mặt trận thống nhất tỉnh để kiểm chức phó chủ tịch liên đoàn công thương tỉnh vì chức vụ này tạo cơ hội cho hắn thiết lập mạng lưới.⁸⁶ Trong thời gian 2007-2008, Zhou Zhenhong, cựu bí thư Mậu Danh và là người đứng đầu ban mặt trận thống nhất của tỉnh Quảng Đông, đã nhận hối lộ 1,8 triệu NDT của năm nhà phát triển bất động sản và giúp họ trở thành thành viên của hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Quảng Đông (hai người là ủy viên thường vụ).⁸⁷ Phó chủ tịch Nội Mông, Liu Zhuozhi, cũng nhận hối lộ và giúp hai doanh nhân địa phương

trở thành thành viên của hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương khi hắn là bí thư một địa khu ở Nội Mông trong thời gian 2004-2008.⁸⁸ Như chúng ta sẽ thấy, ngay nhiều tên trùm xã hội đen cũng xoay xở mua ghế trong đại hội đại biểu nhân dân và hội nghị hiệp thương chính trị địa phương.

Như đã lập luận ở trên, cấu kết có khả năng xảy ra nhất trong các lĩnh vực quyền tài sản được cải cách cục bộ và bị tranh chấp thu hút các nhà kinh doanh tìm kiếm đặc lợi. Cấu kết cho phép các nhà kinh doanh tư nhân vượt qua mối nguy bị chống lại từ những người đứng đơn kiện tranh đấu quyền đối với tài sản mà chúng tìm cách thâu tóm và từ các cơ quan hành chính có thẩm quyền xử lý các tài sản này. Nói chung, một đặc trưng nổi bật của các lĩnh vực này là độ kiểm soát cao của nhà nước đối với thị trường mua bán các tài sản đó. Do vậy, doanh nhân thành công trong việc thâu tóm những tài sản này có thể kỳ vọng thu lợi khủng bằng cách hối lộ quan chức. Quá trình này làm lợi cho cả hai bên. Đáng lưu ý là hoàn toàn không có cấu kết như vậy trong các lĩnh vực cạnh tranh có cải cách kinh tế triệt để hơn và quyền tài sản được xác định rõ ràng hơn. Có ít vụ cấu kết giữa quan chức và doanh nhân trong các lĩnh vực được thị trường hóa hơn và cạnh tranh mạnh hơn như bán lẻ, công nghiệp nhẹ và các ngành hướng xuất khẩu.

Cấu kết với quan chức có thể mang lại lợi nhuận rất lớn cho các nhà kinh doanh tư nhân, nhưng nó làm lợi một thiểu số ít ỏi và gây hại cho đa số đông đảo. Rõ ràng, phần lớn nạn nhân là những nguyên đơn hợp pháp đấu tranh vì quyền tài sản bị tranh chấp như công nhân, nông dân và cư dân đô thị. Tuy nhiên, nhiều, nếu không muốn nói là đa số, nhà kinh doanh tư nhân cũng là nạn nhân của tư bản thân hữu. Các vụ chúng tôi nghiên cứu cho thấy các nhà kinh doanh tư nhân vô đạo đức thường xoay xở để hối lộ các quan chức quyền lực,

những người sẽ dùng công an và quan tòa để bắt giữ và bỏ tù các đối thủ cạnh tranh của thân hữu họ. Thực trạng “tiền xấu đánh bay tiền tốt” chiếm ưu thế trong thế giới tư bản thân hữu. Kết quả không thể tránh khỏi là sự thống trị khu vực béo bở này của nhà kinh doanh tư nhân có thân hữu quyền lực nhất.

Do động lực này, các mạng lưới thân hữu móc nối quan chức và các nhà kinh doanh tư nhân đã ăn sâu trong hệ thống kinh tế và chính trị Trung Quốc. Các mạng lưới này đã phát triển quy tắc hoạt động, mật ngữ, chiến thuật riêng của chúng. Những thứ này dần dần trở nên phổ biến trong giới quan chức và doanh nhân và tạo điều kiện cho các giao dịch bất hợp pháp của họ. Có thể cho rằng thị trường dành cho quyền lực và tham nhũng đã hoàn toàn chín muồi - đặc biệt là trong các lĩnh vực có các lực lượng thị trường yếu hay không tồn tại. Bất chấp những cuộc triệt phá tham nhũng thường xuyên, nhà nước Trung Quốc đã chứng tỏ kém hiệu quả trong việc loại trừ các mạng lưới thân hữu. Chắc chắn, ở cấp độ chiến thuật, các điều tra viên chống tham nhũng Trung Quốc có những công cụ mạnh mẽ để khám phá và truy tố những kẻ tham gia tham nhũng cấu kết. Nhưng những chiến thuật này vô dụng trong việc xóa bỏ các nguyên nhân mang tính hệ thống của cấu kết ở Trung Quốc. Quan hệ người bảo trợ-thân chủ làm nền tảng cho hệ thống CCP là quan hệ tạo thành các bè lũ quan chức cấu kết chặt chẽ dựa trên quan hệ cá nhân và, trong nhiều trường hợp, là đồng bọn tội phạm. Chừng nào các quan hệ như vậy còn tồn tại, các quan chức tham nhũng có thể dựa vào sự bảo kê của bạn bè và đồng nghiệp ở cấp cao hơn. Một lý do khác khiến cấu kết giữa quan chức và doanh nhân không thể bị xóa bỏ là việc tiếp tục sự chi phối của nhà nước trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, tạo ra quá nhiều đặc lợi thu hút các doanh

nhân táo bạo và tạo điều kiện cho các quan chức phân bổ đặc lợi đó kiếm tiền từ quyền lực của chúng.

Cuối cùng, cấu kết giữa quan chức và doanh nhân có tác động nguy hiểm đối với việc cai trị và dẫn đến tập trung quyền lực vào tay một số ít thân hữu. Các vụ mâu thuẫn trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sự cấu kết như vậy có thể dễ dàng gây ra tình trạng vô pháp luật trên thị trường, làm tổn hại an toàn công cộng, vi phạm nhân quyền, và sự miến trừ dành cho số ít chớp bu. Đáng ngại nhất, một số bằng chứng trong các vụ chúng tôi nghiên cứu cho thấy các mạng lưới thân hữu giành quyền chi phối trong hoạt động chính trị và kinh tế của các địa phương có diện tích cấp địa khu (Phụ Dương ở An Huy, Sâm Châu ở Hồ Nam, và Mậu Danh ở Quảng Đông), có các bí thư, địa khu trưởng, giám đốc công an tham nhũng, cùng phe cánh làm ăn đã biến địa bàn của chúng thành các nhà nước xã hội đen địa phương thực sự. Ngoài ra, có vẻ các nhà kinh doanh tư nhân đã thành công trong việc kiếm lợi khủng từ việc cấu kết với quan chức địa phương chưa hài lòng với lợi lộc tài chính của mình. Họ mưu cầu ảnh hưởng và vị thế chính trị chính thức, có được khi trở thành thành viên của cơ quan lập pháp quốc gia và địa phương và hội nghị chính trị hiệp thương nhân dân các cấp. Hiện tại, các cơ quan này có ảnh hưởng chủ yếu mang tính biểu tượng. Tuy nhiên, việc tập trung của cải và quyền lực như vậy báo trước điều xấu cho tương lai dân chủ của Trung Quốc. Nếu chuyển đổi chế độ, các doanh nhân có tài sản bất chính và tiếp cận được quyền lực chính trị có thể sẽ trở thành những đầu sỏ chính trị mới của Trung Quốc, với quyền lực chính trị thực sự.

5

Ăn cắp của nhà nước: Tham nhũng cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước

Một đảng cầm quyền có quyền lực rất lớn trong việc phân bối nguồn lực.

- Tập Cận Bình, ngày 9 tháng 5 năm 2014

Giới lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc, đều là đảng viên của CCP, có lẽ không cần tổng bí thư của họ nhắc là họ đang nắm giữ quyền lực rất lớn đối với các nguồn lực kinh tế. Nhưng căn cứ vào thông tin báo chí và dữ liệu chính thức về tình hình cấu kết tràn lan trong doanh nghiệp nhà nước, các nhà lãnh đạo này có lẽ đã không sử dụng quyền lực đó theo cách Tập muốn.¹ So với quan chức trong các tổ chức nhà nước khác, lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước rõ ràng nắm quyền kiểm soát trực tiếp hơn đối với tài sản nhà nước và có nhiều cơ hội ăn cắp hơn. Việc ăn cắp như vậy, giờ đây tràn lan và mang tính hệ thống, là một khía cạnh rất quan trọng khác của tư bản thân hữu ở Trung Quốc hậu Thiên An Môn. Chắc chắn, vào những năm 1980 đã có tham nhũng trong các doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, từ đầu những năm 1990, tham

những trong các doanh nghiệp nhà nước đã có những đặc điểm khác biệt về chất và giờ đây giống với cướp bóc hơn là ăn cắp vật. Như chúng ta thấy, kết hợp giữa việc quản lý được phân cấp về quyền tài sản với quyền tự chủ điều hành lớn hơn trong các doanh nghiệp nhà nước đã làm cho việc cướp bóc tài sản của nhà nước Trung Quốc dễ thực hiện hơn. Do vậy chẳng có gì ngạc nhiên khi đặc điểm nổi bật nhất của tham nhũng trong các doanh nghiệp nhà nước kể từ đầu những năm 1990 là bản chất cấu kết của nó.²

Dù chính quyền Trung Quốc không đưa ra nhiều dữ liệu về tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước, bằng chứng có được cho thấy nó rất phổ biến. Ở tỉnh Giang Tô, theo kết luận của viện kiểm sát tỉnh, 60 phần trăm *wo'an* và *chuan'an* bị truy tố trong năm 2000 xảy ra ở các doanh nghiệp nhà nước. Tại Thượng Hải, 80 phần trăm *wo'an* và *chuan'an* bị truy tố trong năm 2000 xảy ra tại các doanh nghiệp nhà nước. Viện kiểm sát tỉnh Chiết Giang cho biết từ 2001 đến 2013, 20 phần trăm các vụ tham nhũng trong các doanh nghiệp nhà nước là *wo'an* hay *chuan'an*.³ Một báo cáo thường niên theo dõi tội phạm của doanh nhân Trung Quốc ở cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân được báo chí Trung Quốc đăng tải ghi nhận các vụ án như vậy chiếm một tỷ lệ lớn trong toàn bộ các vụ tham nhũng ở các doanh nghiệp nhà nước được công bố. Trong tám mươi hai vụ tham nhũng ở doanh nghiệp nhà nước được đưa tin chi tiết trên báo chí trong năm 2012, có ba mươi chín vụ liên quan nhiều người (khoảng một nửa số vụ này liên quan hơn ba người). Tổng cộng 225 người liên can trong ba mươi chín vụ (trung bình mỗi vụ 5,5 người). Mười tám trong số 39 vụ liên quan đến các lãnh đạo doanh nghiệp cấp cao và cấp dưới của họ.⁴ Trong sáu mươi mốt vụ tham nhũng ở các doanh nghiệp nhà nước được đưa tin trên báo chí trong năm 2013 biết

được số lượng thủ phạm, có hai mươi bốn vụ liên can đến nhiều thủ phạm (trung bình mỗi vụ 7,6 thủ phạm).⁵ Trong 245 vụ án hình sự được khởi tố xét xử các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước vào năm 2014, có bốn mươi hai vụ được xác định rõ là các vụ tham nhũng.⁶ Dữ liệu trong báo cáo thường niên giai đoạn 2011-2014 cho thấy bốn đặc trưng nổi bật của tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước.

Thứ nhất, những vụ này thường liên quan các khoản tiền rất lớn. Năm 2011, số tiền trung bình mỗi vụ là gần 21 triệu NDT. Loại tội phạm liên quan đến số tiền lớn nhất là “sử dụng trái phép quỹ công”. Trong hầu hết các vụ, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước sử dụng tiền của công ty để đầu tư cổ phiếu hay cho các công ty khác vay và sau đó bỏ túi tiền lãi. Năm 2011, số tiền trung bình liên quan loại này khoảng 85 triệu NDT. Số tiền trung bình trong các vụ tham ô là 15 triệu NDT. Số tiền trung bình trong các vụ hối lộ (chỉ liên quan đến các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước) là 2,5 triệu NDT.⁷ Tuy nhiên, số tiền được báo cáo của năm 2012 nhỏ hơn nhiều. Theo báo cáo năm 2012, số tiền trung bình là 430.000 NDT trong các vụ nhận hối lộ và 1.9 triệu NDT trong các vụ tham ô. (Các báo cáo năm 2013 và năm 2014 không cung cấp dữ liệu này.)⁸

Thứ hai, về mức độ xảy ra, nhận hối lộ, tham ô, và sử dụng trái phép quỹ công, lần lượt là ba tội các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước mắc phải nhiều nhất. Năm 2011, trong tám mươi tám vụ tham nhũng ở doanh nghiệp nhà nước, có bốn mươi lăm vụ nhận hối lộ, hai mươi bốn vụ tham ô, và mười một vụ sử dụng trái phép quỹ công. Năm 2012, trong số tám mươi lăm vụ tham nhũng ở doanh nghiệp nhà nước, ba mươi chín vụ được phân loại là nhận hối lộ, hai mươi bốn vụ tham ô, và tám vụ sử dụng trái phép quỹ công. Số các vụ phạm ba tội này gần

như bằng nhau trong năm 2013. Năm 2014, trong 245 vụ, các cáo buộc hình sự cụ thể đối với các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước đã được đưa ra trong 181 vụ. Các cáo buộc hối lộ, tham ô và chiếm dụng trái phép quỹ công được xét xử lần lượt là 67, 28 và 17 phần trăm.⁹

Thứ ba, tham nhũng nhiều khả năng xảy ra trong quản lý tài chính, đấu thầu hợp đồng, huy động vốn, và quản lý nhân sự (từ để chỉ việc *maiguan maiguan*). Năm 2012, sáu mươi chín trong tám mươi lăm vụ tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước đã xác định được các hành vi cụ thể: Ba mươi một vụ liên quan quản lý tài chính, mười ba vụ đấu thầu hợp đồng, bảy vụ huy động vốn, và bảy vụ *maiguan maiguan*. Năm 2014, các hành vi tội phạm cụ thể đã được xác định ở 227 trong 245 vụ. Trong đó, bốn mươi bảy vụ quản lý tài chính, ba mươi bốn vụ đấu thầu hợp đồng, và ba mươi một vụ *maiguan maiguan*.¹⁰

Thứ tư, tham nhũng thường xảy ra hơn ở các doanh nghiệp nhà nước lớn. Căn cứ báo cáo năm 2014, xác định quy mô của 190 trong 245 doanh nghiệp nhà nước, 176 là doanh nghiệp nhà nước lớn và bốn là doanh nghiệp nhà nước cực lớn.¹¹ Một nguyên nhân là sau khi tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước vào cuối những năm 1990, nhà nước giữ lại hầu hết các doanh nghiệp nhà nước lớn. Một nguyên nhân khác là các doanh nghiệp nhà nước lớn có hoạt động phức tạp và tiến hành các giao dịch có giá trị cao có thể biến chúng thành mục tiêu hấp dẫn cho những kẻ hối lộ tiềm năng và cho phép lãnh đạo tham nhũng thực hiện và che giấu các hoạt động tội phạm dễ dàng hơn.

Dù dữ liệu tổng hợp có thể cho chúng ta một bức tranh khái quát về tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước, nhưng chúng không thể giúp chúng ta hiểu được các quy trình, quan hệ và phương pháp phức tạp của loại tham nhũng này.

Trong phần tiếp theo, chúng tôi khảo sát năm mươi vụ đã được đưa tin rộng rãi trên báo chí Trung Quốc.

NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH

Dữ liệu trong Bảng A.3 phần Phụ lục nêu một số xu hướng chung và các thông số của tham nhũng cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước. Rõ ràng tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước phân bố rộng về mặt địa lý. Trong năm mươi vụ mẫu ở đây, bốn mươi hai vụ liên quan các doanh nghiệp nhà nước thuộc sở hữu của chính quyền hành phố trực thuộc trung ương và cấp tỉnh ở mười tám tỉnh, và tám vụ xảy ra ở các doanh nghiệp nhà nước tầm quốc gia khổng lồ và các công ty con ở tỉnh của chúng. Một đặc điểm đáng chú ý nữa của tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước là nó đã lan khắp mọi lĩnh vực, gồm bán lẻ, sản xuất, dịch vụ, dịch vụ công cộng, ngân hàng và tài nguyên thiên nhiên. Cũng rất rõ là số tiền các thủ phạm chính đánh cắp tương đối nhỏ trong những năm 1990 và đầu những năm 2000 nhưng đã tăng khủng khiếp từ cuối những năm 2000. Ví dụ, có mười một vụ có thủ phạm chính bị bắt vào năm 2003. Trong các vụ này, chỉ một vụ có số tiền tham nhũng của thủ phạm chính trên mức 6,4 triệu NDT, giá trị trung vị trong mẫu. Cũng có sự tương quan không hoàn hảo giữa số tiền thủ phạm chính bị cáo buộc ăn cắp và tổng số tiền liên quan đến vụ tham nhũng.¹² Trong hai mươi bốn vụ tổng số tiền tham nhũng bị cáo buộc của thủ phạm chính dưới mức trung vị 6,4 triệu NDT, chỉ bốn vụ có tổng số tiền liên quan vượt quá mức trung vị - 28 triệu NDT. Ngược lại, trong tổng số hai mươi bốn vụ có số tiền tham nhũng bị cáo buộc của thủ phạm chính trên mức trung vị 6,4 triệu NDT, mười bốn vụ có tổng số tiền liên quan vượt quá mức trung vị. Một nguyên

nhân là hiệu ứng ăn theo: Dưới quyền một thủ phạm chính càng tham lam, đồng bọn hay đàn em của hắn sẽ càng ít kiềm chế ăn cắp. Một nguyên nhân khác là cái giá của lòng tham: thủ phạm chính sẵn sàng chấp nhận rủi ro lớn để kiếm các khoản tham nhũng lớn.

Nói chung, việc tham gia tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước có thể mang lại lợi lộc hấp dẫn cho các thủ phạm. So với các quan chức địa phương tham gia bán chức quyền và các hành vi tham nhũng nghiên cứu ở Chương 3, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tham nhũng trong mẫu nghiên cứu kiểm tiền từ tham nhũng lớn hơn nhiều. Trong khi số tiền kiếm được từ tham nhũng trung bình của quan chức địa phương là 6,45 triệu NDT (xem Bảng 3.1) thì các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước kiếm được khoảng 30 triệu NDT, hơn gần năm lần. Số tiền trung vị đối với các quan chức địa phương là 3,81 triệu NDT, nhưng đối với các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước là 6,4 triệu NDT, cao hơn hai phần ba (Bảng A.3). Dĩ nhiên, có sự biến thiên lớn hơn trong khả năng ăn cắp của lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước. Độ lệch chuẩn trong tổng số tiền kiếm được từ tham nhũng của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước khoảng 63,7 triệu NDT, gấp 10 lần giá trị trung vị. So sánh, độ lệch chuẩn trong thu nhập từ tham nhũng của các quan chức địa phương bị bắt vì bán chức quyền và các hành vi tham nhũng khác là 10,5 triệu NDT, nhỏ hơn ba lần so với giá trị trung vị. Một nguyên nhân của sự chênh lệch đó là các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là ở các doanh nghiệp lớn, quản lý các nguồn lực kinh tế, như hợp đồng, tiền mặt, và tài sản nhà nước, trực tiếp hơn so với quan chức địa phương. Việc quản lý như vậy tạo điều kiện cho họ ăn cắp nhiều hơn hay vòi vĩnh hối lộ lớn hơn từ các nhà kinh doanh tư nhân. Ngoài ra, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có vị thế tốt hơn để tư

nhân hóa bất hợp pháp tài sản nhà nước so với các bí thư địa phương, giúp họ tích lũy tài sản bất chính lớn. Trong bốn mươi tám vụ biết được số tiền kiếm được từ tham nhũng của thủ phạm chính, ba mươi hai vụ có các hành vi như chuyển nhượng tài sản nhà nước - đất đai, cổ phần, bất động sản và các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả - cho các công ty tư nhân thuộc sở hữu của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước hay người thân của họ.

Số lượng cá nhân liên can hay bị bắt từ điều tra các vụ này rất khác nhau, từ ba đến tám mươi mốt người. Số trung vị các cá nhân trực tiếp liên can hay bị bắt từ điều tra là mười một. Cần lưu ý rằng không phải tất cả cá nhân liên can trong một vụ cụ thể đều là lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước; một số nhà kinh doanh tư nhân đã hối lộ lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước hay đóng vai trò đồng mưu.¹³ Nhưng trong mỗi vụ, có nhiều lãnh đạo doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động tham nhũng bị cáo buộc. So với các vụ bán chức, tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước có thể không cần liên quan đến quá nhiều lãnh đạo. Dù các bí thư địa phương cần bán rất nhiều vụ bổ nhiệm và đề bạt để kiếm thật nhiều tiền, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước thường chỉ cần giúp đỡ của vài kẻ đồng lõa để thực hiện tội phạm của họ nhằm khỏi bị chia xẻ khoản tiền kiếm được.

Thời gian trung bình phạm tội của thủ phạm chính trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi là 7,4 năm. Thời gian trung vị là bảy năm, với độ lệch chuẩn là 3,4 năm, gần bằng với mức của các quan chức địa phương bị bắt vì *maiguan maiguan*. Khoảng thời gian phạm tội tương đối dài này, trong suốt thời gian đó thủ phạm chính thường xuyên nhận hối lộ hay tham ô quỹ công mà không bị phát hiện, cho thấy rằng, giống với *maiguan maiguan*, rất khó phát hiện tham nhũng cấu kết ở các doanh

nghiệp nhà nước. Ngoài ra, các thủ phạm chính, thường là các chủ tịch hay tổng giám đốc, thường thăng chức trong thời gian phạm tội, một chỉ dấu khác của sự thiếu hiệu quả tương đối của các cơ quan chống tham nhũng Trung Quốc trong việc phát hiện tội phạm.

Dữ liệu trong Bảng A.3 cũng xác nhận tham nhũng cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước chủ yếu là hành vi của các lãnh đạo cấp cao, thường là chủ tịch hay tổng giám đốc. Trong năm mươi vụ thuộc mẫu nghiên cứu của chúng tôi, chủ tịch, hay tổng giám đốc là kẻ cầm đầu trong bốn mươi bốn vụ. Với sự tập trung quyền lực quá lớn trong tay chủ tịch và tổng giám đốc các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc, cấu kết dọc rõ ràng là kiểu cấu kết chi phối. Các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước bị bắt vì hành vi tham nhũng nghiêm trọng không nhất thiết sẽ bị trừng phạt nghiêm trọng hơn các bí thư địa phương, dù họ kiếm được số tiền tham nhũng lớn hơn nhiều. Trong năm mươi thủ phạm chính trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, hai mươi hai tên nhận án có thời hạn, mười tên bị án chung thân, tám tên bị án tử hình treo, và hai tên bị tử hình.¹⁴ Không biết được bản án của sáu thủ phạm. Bốn mươi lăm phần trăm thủ phạm chính các vụ tham nhũng ở doanh nghiệp nhà nước đã bị xử nghiêm khắc (chung thân, tử hình treo, hay tử hình), so với 48 phần trăm bí thư địa phương bị bắt vì bán chức quyền. Các bản án có thời hạn xử các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cũng tương tự án dành cho các bí thư địa phương. Thời hạn bị tù trung bình và trung vị của các lãnh đạo doanh nghiệp lần lượt là 12,5 và 13 năm so với 13,3 và 13,5 năm của các bí thư. Dù thu nhập từ tham nhũng của họ lớn hơn, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không bị trừng phạt nặng hơn các bí thư địa phương, rất có thể là do tiến trình giảm dần mức trừng phạt trong việc kết án ở Trung Quốc. Điều đáng chú ý trong

một trăm vụ án được phân tích ở đây và trong chương 3 là hiếm có án tử hình. Chỉ một bí thư địa phương cấp trung và hai lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cấp thấp bị tử hình. Dữ liệu về hình phạt đối với các quan chức bị truy tố vì tham nhũng tiếp tục xác nhận nhận định này: nói chung đảng miến cưỡng xử tử hình thành viên của mình trừ một vài vụ, ngược lại với việc sử dụng thoái mái hình phạt này khi xét xử các vụ án hình sự thông thường.¹⁵ Giải thích hợp lý duy nhất là CCP thực tế đã cấp cho hầu hết thành viên chóp bu đặc quyền rất giá trị: miễn trừ không bị hình phạt tử hình ngay cả khi họ phạm các tội kinh tế nghiêm trọng nhất.¹⁶

CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG ĐIỂN HÌNH TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Phân tích chi tiết các vụ được chọn về tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước cho thấy các hành vi đó gồm các hành vi trộm cắp và tham lam rất tầm thường như tham ô, hối lộ và chiếm dụng trái phép quý công, và các hình thức cướp bóc nguy hại hơn, như giao các giao dịch béo bở cho thành viên gia đình và đánh cắp các tài sản quý giá của doanh nghiệp nhà nước thông qua tư nhân hoá bất hợp pháp. Điều khiến những hành vi này trở nên độc đáo là chúng thường đòi hỏi cấu kết giữa các lãnh đạo chủ chốt.

Việc hối lộ, kể cả lại quả, xảy ra ở hầu hết các vụ trong mẫu nghiên cứu này. Thông thường, các nhà quản lý của các doanh nghiệp khác (cả tư nhân và nhà nước) làm ăn với các doanh nghiệp nhà nước chung chi hối lộ hay lại quả cho các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước để có được hợp đồng hay duy trì quan hệ làm ăn hiện có. Ví dụ, trong vụ tập đoàn Lanzhou Tansu Group tỉnh Cam Túc, nhà sản xuất carbon chiếm 20

phần trăm thị trường cả nước, từ 1999 đến giữa những năm 2000 chủ tịch kiêm tổng giám đốc Pan Xiguang và năm lãnh đạo khác đã nhận 3,54 triệu NDT hối lộ từ các nhà cung cấp. Đổi lại, họ mua các nguyên vật liệu của các doanh nhân cấu kết với giá cao hơn từ 10 đến 20 phần trăm và bán sản phẩm của công ty với giá thấp hơn từ 18 đến 26 phần trăm.¹⁷ Trong vụ bê bối tại tập đoàn thép Fujian Long Steel Group (phát hiện năm 2003), hai tổng giám đốc liên tiếp và một phó giám đốc đã nhận các khoản hối lộ tương đối nhỏ từ các nhà cung cấp.¹⁸ Hai tổng giám đốc liên tiếp của công ty Hengshan Iron Corp., một công ty kim loại đóng ở tỉnh Chiết Giang sau này bị phá sản, đã nhận lại quả từ các nhà kinh doanh tư nhân trong thời gian 1994-2003, trong khi nhiều nhà quản lý cấp trung của công ty này nhận hối lộ từ khách hàng để bán cho họ “rác thải” có thể tái chế được.¹⁹

Rõ ràng, số tiền hối lộ có thể lớn khi các lãnh đạo phụ trách các doanh nghiệp nhà nước không lồ phân phát các hợp đồng béo bở. Năm 2013, Lu Xiangdong, phó tổng giám đốc của China Mobile, công ty viễn thông lớn nhất nước, bị kết tội nhận hối lộ hơn 20 triệu NDT từ các công ty quảng cáo để trao cho họ hợp đồng quảng cáo của China Mobile.²⁰ Wang Xiaojin, chủ tịch và tổng giám đốc lâu năm của tập đoàn Gujin Group, nhà sản xuất rượu lớn ở tỉnh An Huy, đã nhận hối lộ hơn 10 triệu NDT từ các nhà cung cấp, công ty quảng cáo và các đối tác làm ăn với công ty của hắn trong thời gian 1991-2007. Guo Xinmin, phó tổng giám đốc phụ trách bán hàng, bị kết tội nhận hối lộ 6.8 triệu NDT và sở hữu 28.8 triệu NDT thuộc “số lượng tài sản lớn có nguồn gốc không rõ ràng”. Bốn lãnh đạo cấp cao khác trong công ty đã bỏ túi mỗi người hơn 5 triệu NDT tiền hối lộ.²¹ Một ví dụ tương tự là vụ bê bối tại tập đoàn Shaanxi Electric Power Group, đã nhận 7,7 tỷ NDT từ

chính phủ Trung Quốc để nâng cấp lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh vào năm 1998. Có năm mươi bốn người liên can. Bên cạnh những việc khác, các lãnh đạo của công ty đã nhận hối lộ do mua thiết bị tồi từ các nhà cung cấp với giá được đẩy cao lên. Tổng giám đốc, Wang Wexue, bị buộc tội nhận hối lộ tổng cộng 7,1 triệu NDT. Một vụ tham nhũng trong nhà máy lọc dầu của công ty Yanchang Oil Corp., công ty dầu mỏ lớn thứ tư ở Trung Quốc, liên quan đến bốn kẻ đồng mưu đã nhận nhiều khoản hối lộ lớn để trao hợp đồng. Thủ phạm chính, phó giám đốc Li Xin, bị buộc tội nhận hối lộ 5,3 triệu NDT trong hai giao dịch vào năm 2012.²³

Dạng tham nhũng thường xuyên thứ hai là tham ô và chiếm dụng trái phép. Hai loại này, theo luật hình sự Trung Quốc, là những tội khác biệt, dù trên thực tế sự khác biệt này thường không rõ ràng vì cả hai hành vi đều liên quan đến đánh cắp tiền của doanh nghiệp nhà nước. Các công tố viên Trung Quốc phân biệt hai hành vi này bằng cách xác định sự tham ô là ăn cắp quỹ công và chiếm dụng trái phép là việc sử dụng trái phép tạm thời quỹ công cho lợi ích riêng. Nếu một quan chức chính quyền hay một lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước chi tiêu quỹ công mà không định hoàn trả, điều đó cấu thành tội tham ô. Nếu cá nhân đó tạm thời chiếm dụng quỹ công vì mục đích trái phép nhưng cuối cùng trả lại số tiền đó cho chính quyền sau khi thu lợi (thường là tiền lãi từ việc sử dụng trái phép quỹ đó), thì đó là chiếm dụng trái phép. Cả hai hành vi kiếm lợi do các lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp nhà nước thực hiện, thường với sự hợp tác chặt chẽ của giám đốc tài chính. Trong một số vụ, các nhà lãnh đạo cấp cao bỏ túi các quỹ ăn cắp, nhưng trong nhiều vụ, chúng chia chác số tiền tham ô với các lãnh đạo khác như tiền thưởng hay phụ cấp.²⁴ Tham nhũng và chiếm dụng trái phép thường xuyên xảy ra ở các doanh nghiệp nhà nước

Trung Quốc chủ yếu do quản lý tài chính tồi, tạo điều kiện cho các lãnh đạo cấp cao xào nấu sổ sách, che giấu lợi nhuận và giữ các quỹ đen mà họ có thể lạm dụng cho lợi ích riêng.

Một cách tham ô đơn giản nhưng điển hình trong các doanh nghiệp nhà nước là sử dụng tiền của doanh nghiệp để thanh toán chi tiêu cá nhân. Một ví dụ là Xu Minjie, phó tổng giám đốc của tập đoàn vận tải biển China Ocean Shipping Group (COSCO), vốn bị chấn động mạnh bởi vụ bắt giữ bảy lãnh đạo cấp cao vào cuối năm 2013. Xu bị kết tội để công ty thanh toán 308.000 NDT ăn uống và làm đẹp của vợ ông trong bốn năm.²⁵ Một cách đơn giản tương tự là bỏ túi số tiền chưa tiêu mà không ghi vào sổ sách. Trong thời gian 1998-2002, Hou Ximing, tổng giám đốc của tập đoàn hóa dầu Qilu Petro Chemical Corp., chi nhánh của Sinopec ở tỉnh Sơn Đông, đã tham ô 280.000 NDT từ số tiền phụ cấp của nhân viên và các dự án dài hạn còn lại chưa chi hết.²⁶ Một cách tham ô hay làm khác là làm giả sổ sách tài chính của doanh nghiệp nhà nước. Khi công ty bất động sản Zhongshan Huaqiao Real Estate Co. chuẩn bị tư nhân hóa vào năm 1997, năm lãnh đạo, gồm cả tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, và kế toán trưởng, đã làm giả sổ sách của công ty và ăn cắp 4,5 triệu NDT chia nhau.²⁷ Một vụ tương tự xảy ra vào năm 1998 tại Trùng Khánh. Trong quá trình tư nhân hóa công ty thực phẩm Pengshui Food Services, một doanh nghiệp nhà nước nhỏ đang khó khăn, bốn lãnh đạo cấp cao của công ty này, gồm cả giám đốc, bí thư và trưởng phòng tài chính, đã âm mưu giấu ba bất động sản thuộc sở hữu của công ty và sau đó bán lấy tiền chia nhau.²⁸

Tham ô có thể ở dưới các hình thức tinh tế hơn. Trong vụ tham nhũng tại công ty Capital Highway Development Corp., chủ tịch, tổng giám đốc và trưởng phòng tài chính đều liên can đến việc sử dụng 3,7 triệu NDT phí bảo hiểm được hoàn lại vào

năm 1996, vốn không được ghi trong sổ sách, để mua cổ phần cho các lãnh đạo cấp cao của công ty.²⁹ Trong vụ bê bối tập đoàn Qinghai Energy Development Group, với sự đồng ý của tổng giám đốc, giám đốc và phó giám đốc tài chính đã tham gia vào một kế hoạch công phu làm giả báo cáo tài chính của công ty và che giấu 32 triệu NDT lợi nhuận, để chi thưởng vượt mức cho các lãnh đạo cấp cao và cấp trung trong thời gian 2005-2013. Trong một trường hợp, tổng giám đốc đã hỏi ý kiến bí thư mới được bổ nhiệm và là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty về việc chi thêm cho lãnh đạo cao cấp trước Tết âm lịch năm 2013. Sau khi được đồng ý, hắn ra lệnh cho giám đốc tài chính rút từ quỹ đen chi 270.000 NDT cho mười hai lãnh đạo cấp cao của công ty.³⁰ Công ty khai thác mỏ Nanping Mining Development Corp có nhiều liên doanh với các công ty tư nhân trong thời gian 2004-2007. Theo chỉ đạo của tổng giám đốc công ty nhà nước này, các lãnh đạo làm giả tài khoản, bất hợp pháp chia nhau lợi nhuận được che giấu của liên doanh, và sử dụng trái phép các quỹ cho mục đích cá nhân.³¹

Trong những vụ chiếm dụng trái phép đơn giản hơn, các thủ phạm sử dụng tiền của các doanh nghiệp nhà nước cho mục đích trái phép nhưng sau đó nhanh chóng trả lại. Xue Yuquan, chủ tịch công ty vàng Shandong Gold Corp, cần 4 triệu NDT tiền vốn để đăng ký một công ty tư nhân mà hắn và một kẻ đồng lõa thành lập năm 1997. Hắn đã lệnh cho giám đốc tài chính chuyển 4 triệu NDT tiền của công ty vào tài khoản ngân hàng công ty tư nhân của hắn, đảm bảo với ông này số tiền sẽ được trả lại sau khi đăng ký xong. Trao đổi với một giám đốc chi nhánh địa phương, giám đốc tài chính thực hiện kế hoạch, gửi 4 triệu NDT vào tài khoản công ty tư nhân của Xue và chuyển lại số tiền này sau ba tuần.³² Tuy nhiên, lần ranh mỏng manh giữa chiếm dụng trái phép và tham ô đã bị vượt qua khi các

quỹ công bị chiếm dụng trái phép tạo ra thu nhập mà các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước giữ lại cho mình. Zhang Shen, chủ tịch công ty Qilu Petro Chemical Corp đã chiếm dụng trái phép hơn 6,5 triệu NDT từ 1999 đến 2001, và gửi một phần số tiền này vào các tài khoản ngân hàng của các nhân tình, một cô đã chuyển số tiền đó cho công ty do cô sở hữu.³³ Ying Guoquan, chủ tịch chuỗi cửa hàng tạp hóa quốc doanh lớn nhất thành phố Ôn Châu, đã chiếm dụng 38,9 triệu NDT của công ty hắn từ 2006 đến 2010 để tài trợ cho hoạt động của một công ty tư nhân do con trai hắn và một người bạn sở hữu.³⁴ Trong một số vụ, khi các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước chiếm dụng trái phép quỹ công để đầu cơ vào các khoản đầu tư rủi ro, họ có thể bị lỗ nặng. Liang Jingli, chủ tịch tập đoàn sắt thép Liuzhou Iron and Steel Group, chỉ đạo phó giám đốc tài chính của công ty trong năm 2009 cung cấp cho hắn 20 triệu NDT từ quỹ công ty để đầu tư cá nhân vào thị trường chứng khoán, dù không biết điều gì sẽ xảy ra với khoản đầu tư của hắn.³⁵ Giám đốc tài chính một công ty con của tập đoàn Qinghai Energy Development Group kém may mắn hơn nhiều. Hắn đã chiếm dụng trái phép 80,8 triệu NDT của công ty để mua vé số trong thời gian 2010-2013. Không thu lại được một xu.³⁶

TƯ NHÂN HÓA TAY TRONG BẰNG CÁCH CẤU KẾT

Các tội như hối lộ, tham ô và chiếm dụng trái phép quỹ công có thể mang lại số tiền tham nhũng rất lớn cho thủ phạm, nhưng số tài sản thu được từ các hành vi đó rất ít so với lợi lộc khổng lồ từ quá trình tư nhân hóa bất chính các tài sản của doanh nghiệp nhà nước. Phức tạp và đòi hỏi khắt khe hơn, việc tư nhân hóa bất chính yêu cầu sự hợp tác giữa nhiều lãnh đạo, có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp trong việc mua bán tài sản nhà nước. Trong hầu hết các vụ, sự tham gia của lãnh đạo

cấp cao nhất, chủ tịch hay tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước là điều kiện tiên quyết. Nhưng ngay cả quyền lực của ông ta có thể vẫn không đủ để đảm bảo thực hiện thuận lợi các kế hoạch vì ông ta không kiểm soát một mình tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành các giao dịch này. Các vụ trong nghiên cứu này cho thấy các hình thức phô thai của việc tư nhân hóa bất hợp pháp xuất hiện vào đầu những năm 1990, và theo thời gian các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tham gia vào hoạt động này đã có được các phương thức ngày càng tinh vi để nắm quyền kiểm soát tài sản nhà nước mà không tốn đồng nào hay tốn rất ít. Trong phần này, chúng tôi xác định và phân tích những cách thức này.

Tư lợi

Một cách tương đối dễ dàng cho các lãnh đạo kiếm lợi từ quyền lực của họ trong các doanh nghiệp nhà nước là chuyển các hoạt động kinh doanh của công ty sang các công ty của riêng họ hay thành viên gia đình họ. Hành vi đó không yêu cầu phải chuyển quyền sở hữu hợp pháp đổi với tài sản của doanh nghiệp nhà nước nhưng thực sự mang lại rất nhiều lợi ích. Bản chất của hành vi này tương tự trao việc kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước cho các nhà kinh doanh tư nhân và sau đó đòi chung chi hối lộ. Tất nhiên, chúng ta có thể đặt câu hỏi liệu các hành vi như vậy có nên được phân loại là “tư nhân hóa bất hợp pháp”. Chúng tôi gộp chúng vào loại này chủ yếu vì các nhà lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, vốn hiểu rõ và một cách hệ thống trao các hoạt động kinh doanh của công ty họ cho các doanh nghiệp tư nhân trực tiếp sở hữu hay kiểm soát bởi thành viên gia đình họ, thực sự hoạt động vì lợi ích của các công ty tư nhân này, không phải vì lợi ích của doanh nghiệp nhà nước họ quản lý. Tài sản của các doanh nghiệp nhà

nước, trong trường hợp này là các hoạt động kinh doanh hiệu quả, các quỹ, và nguồn hàng, được lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tham nhũng sử dụng để làm lợi cho các công ty tư nhân của chính họ hay thành viên gia đình họ với mức giá rất thấp hay không tốn đồng nào.

Ví dụ, một nhà quản lý cấp trung của công ty Hengshan Iron Corp., doanh nghiệp nhà nước có trụ sở tại tỉnh Chiết Giang bị phá sản vào năm 2003 do quản lý kém, thành lập công ty tư nhân của hắn và biếu 500.000 cổ phiếu cho chủ tịch của Hengshan Iron. Công ty tư nhân này mua quặng sắt với giá thấp sau đó bán lại cho Hengshan Iron với giá cao hơn.³⁷ Vụ bê bối cực lớn này liên can mười lăm lãnh đạo cấp cao của China Mobile, bí thư kiêm phó chủ tịch của China Mobile, Zhang Chunjiang, đã nhận hối lộ 7,46 triệu NDT để trao các hợp đồng quảng cáo và tư vấn cho hai công ty tư nhân trước khi bị bắt vào năm 2010. Vợ của Zhang nắm giữ 15 phần trăm cổ phần của một trong hai công ty này.³⁸ Một trong những cáo buộc hình sự đối với Lin Kongxing, giám đốc của công ty Huazhong Electric Power, là hắn đã trao hợp đồng cho một công ty do con gái và con rể hắn thành lập trong thời gian 1995-2000. Vì Huazhong Electric Power là một trong những nhà máy điện lớn nhất nước lúc đó, Lin có thể yêu cầu các nhà cung ứng giảm giá lớn. Vì thế hắn đã buộc các nhà cung ứng cung cấp vật liệu cho công ty tư nhân của con gái và con rể với giá thấp và sau đó con gái và con rể hắn sẽ bán lại nguyên giá chính vật liệu đó cho Huazhong Electric Power, bỏ túi gần 83 triệu NDT lợi nhuận bất chính.³⁹ Trong vụ tham nhũng tại ngân hàng Agricultural Development Bank of China, con trai của thủ phạm chính, một phó tổng giám đốc, sở hữu một nửa một công ty tư nhân (dù không góp vốn). Từ 1996 đến 1999 ngân hàng trên đã mua hàng trăm triệu NDT thiết bị của công ty tư nhân này.⁴⁰

Bao Shijia, một lãnh đạo cấp cao ở COSCO phụ trách vận chuyển dầu thô, bị cáo buộc giúp một công ty do con trai và con dâu hàn sở hữu thu lợi nhuận khủng từ kinh doanh dầu.⁴¹ Liang Jingli, chủ tịch đồn mạt của tập đoàn sắt thép Liuzhou Iron and Steel Group ở Quảng Tây, đã giúp con gái hàn thành lập công ty thương mại tại Hồng Kông và mua mười bốn tàu than cốc của công ty, giúp cô này kiếm lợi 5,42 triệu đô-la trong thời gian 2012-2013. Liang và ba mươi tư lãnh đạo đồng bọn của doanh nghiệp nhà nước này cũng sở hữu hai công ty tư nhân được họ giao mang xử lý chất thải của doanh nghiệp nhà nước này. Họ được chia lời của hai công ty.⁴² Wu Rijing, chủ tịch tập đoàn Xinguang International Group, một trong những doanh nghiệp nhà nước lớn nhất thuộc sở hữu chính quyền tỉnh Quảng Đông, đã thành lập công ty con vào năm 2006 do một đồng lõa quản lý. Wu đã giúp công ty con này huy động vốn và trao cho nó các hợp đồng mà Xinguang International đã giành được. Một năm sau, Wu yêu cầu kẻ đồng lõa cho công ty của hai em trai hàn của hàn mượn 25 triệu NDT.⁴³

Tước đoạt doanh nghiệp và trộm cắp

Chiếm quyền quản lý hợp pháp các tài sản nhà nước với giá thấp hay không tốn đồng nào là cách chắc chắn nhất để các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và gia đình họ tích lũy của cải. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước xoay xở để chiếm hữu tài sản nhà nước theo cách này đã kiểm được thu nhập tham nhũng lớn nhất. Với sự kiểm soát lỏng lẻo các doanh nghiệp nhà nước và quyền tự quyết to lớn của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, việc mua rẻ doanh nghiệp và trộm cắp có thể được thực hiện thành công thông qua nỗ lực hợp tác của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước. Một trong những cách phổ biến nhất để tước đoạt tài

sản của doanh nghiệp nhà nước là thành lập một liên doanh giữa doanh nghiệp nhà nước và các công ty tư nhân do bạn bè của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước sở hữu. Các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước sau đó chuyển nhượng các tài sản cho liên doanh với giá rẻ hay tăng giá tạo phần vốn góp của công ty tư nhân. Khi vụ bê bối tại Shaanxi Electric Power Group bị phát hiện vào năm 2005, các điều tra viên phát hiện trong liên doanh giữa một công ty con của nó với một công ty bất động sản tư nhân, phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước đã bị định giá thấp 100 triệu NDT.⁴⁴ Li Yongxin, Chủ tịch tập đoàn than Hebi Coal Group ở Hà Nam, đã giúp một lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước khác biến một trong những công ty con của nó thành công ty tư nhân đăng ký tại Hồng Kông trong thời gian 2003-2004. Đổi lại, hắn nhận được 14 phần trăm cổ phần trong công ty mới (trị giá 3,3 triệu NDT).⁴⁵ Trong vụ tham nhũng của tập đoàn Guangzhou Yangcheng Group, bị phá sản năm 2001, chủ tịch của doanh nghiệp nhà nước này đã bán tài sản của công ty cho một nhà kinh doanh tư nhân với giá rất thấp. Guangzhou Yangcheng đã đầu tư 178 triệu đô-la Hồng Kông (HKD) vào năm 1997 cho 55 phần trăm cổ phần trong một nhà máy chế biến gỗ liên doanh với một công ty tư nhân. Khi nhà máy bắt đầu sản xuất và có giá 1 tỷ HKD, Luo Hong, chủ tịch của Guangzhou Yangcheng, đã “bán” 55 phần trăm cổ phần cho doanh nhân tư nhân này với giá gốc 178 triệu HKD. Đổi lại, Luo đã nhận hối lộ 2,5 triệu HKD và 200,000 NDT từ nhà kinh doanh tư nhân. Nhà kinh doanh tư nhân này cũng đã chi 1,04 triệu NDT và 100.000 HKD cho phó chủ tịch và tổng giám đốc của Guangzhou Yangcheng. Một phó tổng giám đốc khác nhận hối lộ 4.82 triệu HKD và 200.000 NDT.⁴⁶

Một hình thức tước đoạt tài sản ngược lại là mua đắt tài sản tư nhân thuộc sở hữu của các doanh nhân có quan hệ thân

hữu với những kẻ quyền thế đã thành lập liên doanh với các doanh nghiệp nhà nước, như vụ của công ty Lanzhou Liancheng Aluminum Corp. trong năm 1994. Giám đốc công ty này, Wei Guangqian, trở thành bạn của một nhà kinh doanh tư nhân ở Quảng Đông. Ngoài việc nhận lại quả từ nhà kinh doanh tư nhân này trong một giao dịch đất đai, Wei đã chỉ đạo công ty của hắn thành lập một liên doanh với nhà kinh doanh tư nhân, tay này đóng góp các tài sản đã được thổi giá lên rất lớn (được đánh giá bởi ba người từ một cơ quan trung gian cũng đã nhận hối lộ). Giá trị của tài sản thuộc nhà kinh doanh tư nhân trong liên doanh ghi chép trong sổ sách là 91,9 triệu NDT, dù chúng thực ra chỉ đáng giá 20 triệu NDT. Sau đó Lanzhou Liancheng Aluminum đã đầu tư tiền mặt 31,7 triệu NDT vào liên doanh (một lãnh đạo chủ chốt của Lanzhou Liancheng đã nhận lại quả 5 triệu NDT từ vụ làm ăn này).⁴⁷

Hình thức trộm cắp tinh vi nhất thường gắn với việc thành lập một công ty tư nhân do chính các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước sở hữu. Trong mưu đồ này, bước thứ nhất các lãnh đạo chung nhau thành lập một công ty tư nhân. Sau đó, họ tiến hành chuyển các tài sản của doanh nghiệp nhà nước sang công ty tư nhân này với giá thấp hay cho không. Năm lãnh đạo tại một doanh nghiệp nhỏ vô danh tại thành phố Thai Châu, tỉnh Giang Tô, đã áp dụng chiến lược này. Trước tiên họ sử dụng bất hợp pháp 400.000 NDT của doanh nghiệp nhà nước này để thành lập một công ty tư nhân vào tháng 3 năm 2000 rồi sau đó, thông qua một loạt phương cách bất hợp pháp, dần dần chuyển tiền của doanh nghiệp nhà nước cho công ty tư nhân.⁴⁸ Trong vụ của tập đoàn Chongqing Haikang Group, chủ tịch tập đoàn, Xiang Daocheng, trước tiên thành lập công ty tư nhân với một nhà kinh doanh tư nhân để làm công cụ mua tài sản thuộc sở hữu của một doanh nghiệp nhà nước phá sản vào

năm 2000. Xiang đã sử dụng quyền lực của hắn buộc Haikang Group gia hạn khoản vay 7 triệu NDT để hoàn thành giao dịch. Sau ba năm, tài sản (chủ yếu là đất) được công ty công cụ của Xiang mua tăng giá mạnh, và đối tác của hắn đã bán khu đất lại cho chính quyền địa phương với giá 39 triệu NDT.⁴⁹ Wang Chengming, chủ tịch tập đoàn Shanghai Electric Group, đã chuyển, như vốn góp, một khu đất giá trị doanh nghiệp nhà nước này đã mua với giá 200 triệu NDT vào năm 1999 cho một công ty con nó sở hữu một phần. Sau đó, doanh nghiệp nhà nước này bán phần vốn góp của nó trong công ty con, không một đồng lõai, cho công ty tư nhân thuộc sở hữu của một đồng lõai của Wang, hoàn trả cho doanh nghiệp nhà nước khoản đầu tư ban đầu của nó và biến công ty con thành tư nhân hoàn toàn. Đồng lõai của Wang sau đó đã trao cho Wang 50 phần trăm cổ phần của công ty giờ đã là tư nhân và sở hữu khu đất. Đến năm 2003, giá khu đất tăng lên hơn 500 triệu NDT, mang lại Wang và đồng lõai của hắn khoản lợi nhuận sổ sách trên 300 triệu NDT.⁵⁰

Các lãnh đạo cấu kết ở công ty Guangzhou Baiyun Nonggongshang Corp. cũng áp dụng chiến lược này. Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước này, Zhang Xinhua, thành lập liên doanh giữa Guangzhou Baiyun với một công ty tư nhân, Guangye Property, thực tế do Zhang kiểm soát vì sở hữu đa số. Sau khi thành lập liên doanh, Zhang đã chuyển nhiều tài sản của Guangzhou Baiyun (nhà xưởng và đất đai) cho liên doanh. Năm 2006, Zhang thành lập một công ty tư nhân mới và tuyển dụng một số đồng nghiệp của hắn ở Guangzhou Baiyun sang công ty mới này và cho họ cổ phần. Tiếp đó công ty mới mua lại cổ phần thiểu số (được định giá gốc 120.000 NDT) của Guangzhou Baiyun trong liên doanh - dù giá trị thị trường thực của liên doanh đã tăng lên 284 triệu NDT nhờ có thêm các tài sản bị

định giá thấp của Guangzhou Baiyun. Bản thân Zhang sở hữu 25 phần trăm công ty mới (trị giá 75 triệu NDT).⁵¹

Ying Guoquan, chủ tịch tập đoàn Wenzhou Cailanzi Group, doanh nghiệp nhà nước có trụ sở tại thành phố Ôn Châu, đã sử dụng âm mưu gian giึง hệt để ăn cắp tài sản nhà nước (chủ yếu là đất đai) trị giá hơn 100 triệu NDT từ 2003 đến 2006. Ying và nhiều lãnh đạo cánh hẩu của hắn trước tiên lập một công ty sở hữu hỗn hợp mới gọi là “Cailanzi Development Corp. Limited.” Trong tiếng Trung Quốc, trừ hai ký tự, tên của công ty mới gần giống với tên của doanh nghiệp nhà nước mà Ying lãnh đạo (Cailanzi Group Corp.). Sau khi vận động thành công chính quyền thành phố Ôn Châu phân bổ, với giá rẻ, một lô đất giá trị cho doanh nghiệp nhà nước (Cailanzi Group Corp.), Ying và những kẻ đồng lõa đã hối lộ hai quan chức thành phố, thay hai ký tự trong các tài liệu liên quan của chính quyền thành phố và ghi tên công ty mới, Cailanzi Development Corp., là công ty được mua lô đất. Âm mưu gian lận này đã mang lại cho Ying và các lãnh đạo cánh hẩu của hắn, vốn sở hữu phần lớn công ty mới, hơn 110 triệu NDT lợi nhuận sổ sách trước khi bị phát hiện.⁵²

Cơ hội tốt nhất để các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước thâu tóm các tài sản nhà nước giá trị là *gaizhi*.⁵³ Dịch theo nghĩa đen là “thay đổi hệ thống quyền sở hữu”, *gaizhi* (cải chế) thực sự là tư nhân hóa trừ tên gọi. Thông qua *gaizhi*, một doanh nghiệp trước đây hoàn toàn thuộc sở hữu nhà nước có thể được chuyển thành một doanh nghiệp sở hữu hỗn hợp (nhà nước-tập thể hay tập thể-tư nhân) hay sở hữu tư nhân hoàn toàn. Hai nhóm quan chức phụ trách *gaizhi*. Các thành viên của nhóm thứ nhất là quan chức chính quyền địa phương (bí thư, thị trưởng, và thành viên các ủy ban phát triển và cải cách). Nhóm thứ hai là các lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp

nhà nước. Nếu mua đứt các quan chức địa phương, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có thể thâu tóm tài sản nhà nước với giá rẻ. Đây là trường hợp tư nhân hóa công ty Huangyan Real Estate Development Corp. thuộc sở hữu của chính quyền quận Hoàng Nham ở tỉnh Chiết Giang. Chen Xi, chủ tịch của doanh nghiệp nhà nước này, đồng thời là phó giám đốc phòng tài nguyên đất của quận, đã hối lộ quận trưởng, phó quận trưởng thường trực, và ba quan chức quận khác, những người đã giúp hắn thực hiện âm mưu. Sau khi thẩm định viên được Chen thuê kết luận doanh nghiệp nhà nước này trị giá 33,4 triệu NDT, chính quyền địa phương đồng ý với việc định giá và cho phép thay đổi quyền sở hữu vào tháng 12 năm 2002. Chen và con trai hắn sau đó nắm giữ 85 phần trăm công ty mới. Do tài sản bị định giá quá thấp, Chen và con trai hắn đã thu lợi cực lớn. Chỉ riêng năm 2003, công ty mới được tư nhân hóa đã có 60 triệu NDT lợi nhuận và tài sản trên 1 tỷ NDT.⁵⁴

Tuy nhiên, ngay cả khi không có sự giúp đỡ của quan chức địa phương, lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước vẫn có thể đánh cắp các tài sản có giá trị bằng cách che giấu chúng trong quá trình gaizhi. Khi công ty Pengshui Food Services được tư nhân hóa vào năm 1998, bốn nhà lãnh đạo cấp cao giấu ba bất động sản rồi sau đó đem bán, chia nhau số tiền thu được 1,85 triệu NDT.⁵⁵ So với các lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước lớn trong việc quản lý các tài sản có giá trị hơn nhiều, bốn lãnh đạo này chỉ là những tên trộm vặt. Wang Yongchun, tổng giám đốc của công ty bất động sản nhà nước ở thành phố Lan Châu, đã che giấu thành công hơn 84 triệu NDT tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước của hắn vào năm 2007. Cách làm của hắn là xếp loại sai ba công ty con trong giai đoạn định giá là “của tập thể” thay vì “của nhà

nước". Theo quy định, tài sản thuộc sở hữu tập thể có thể được giữ lại trong công ty mới thành lập. Do đó, Wang sở hữu 2,4 phần trăm công ty "tập thể" mới, trị giá hàng triệu nhân dân tệ.⁵⁶ Wu Xiaoli, tổng giám đốc của một doanh nghiệp nhà nước ở Thượng Hải, đã áp dụng một cách hơi khác để chiếm quyền kiểm soát bất động sản có giá trị thuộc sở hữu của doanh nghiệp nhà nước. Khi doanh nghiệp nhà nước của bà tiến hành thay đổi quyền sở hữu vào năm 2010, Wu đã che giấu các bất động sản rồi sau đó nắm giữ 49 phần trăm công ty tư nhân thành lập mới. Giá trị của bất động sản khoảng 42 triệu NDT.⁵⁷

Cướp bóc thông qua các giao dịch tài sản có vẻ ngoài hợp pháp

Dạng cướp bóc doanh nghiệp nhà nước thứ ba là thông qua cánh hẩu, dù có vẻ hợp pháp, các giao dịch tài sản với các nhà kinh doanh tư nhân hữu hảo. Trong những giao dịch này, các doanh nghiệp nhà nước thường mua tài sản của các nhà kinh doanh tư nhân với giá được thổi cao lên hay bán cho chúng tài sản của doanh nghiệp nhà nước với giá rất rẻ, qua đó chuyển những khoản tiền rất lớn của nhà nước sang cho tư nhân. Vụ bê bối tại công ty dầu khí China National Petroleum Corp. (CNPC) cho thấy cách thức chuyển lợi nhuận cho nhà kinh doanh tư nhân thân hữu của các chính trị gia và lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước quyền thế. Jiang Jiemin, cựu chủ tịch CNPC và là đàn em của Chu Vĩnh Khang, bị buộc tội, ngoài việc nhận hối lộ 14 triệu NDT và có 14 triệu NDT khác là tài sản không giải thích được, đã giúp các nhà kinh doanh tư nhân nhận được quyền thăm dò và sản xuất các mỏ dầu thuộc sở hữu nhà nước theo lệnh của Chu Vĩnh Khang.⁵⁸ Theo điều tra của báo *Caixin*, CNPC đã bán cho Chu Bân, con cả

của Chu Vĩnh Khang, quyền khai thác hai lô trong một mỏ dầu vào thời gian 2007-2008, mà Chu Bân đã nhanh chóng bán lại kiếm lợi 550 triệu NDT. Cao Yongzheng, được cho là thầy bói riêng của Chu Vĩnh Khang, là đối tác liên doanh với CNPC, và công ty của Cao đã được chia hàng trăm triệu nhân dân tệ tiền lãi của một lô có năng suất cao trong một mỏ dầu thuộc sở hữu của CNPC. Các phóng viên của tờ *Caixin* khám phá công ty của Cao có lợi nhuận chưa phân phối 1,1 tỷ NDT vào cuối năm 2012.⁵⁹

Huang Xiaohu, chủ tịch tập đoàn Jungong Group ở tỉnh An Huy, đã kiếm được hàng triệu nhân dân tệ lợi nhuận bằng cách mua các mỏ thuộc sở hữu nhà nước với giá rất rẻ. Một trong những giao dịch hấn đã thực hiện là mua hai mỏ than thuộc sở hữu của tập đoàn khai thác mỏ Xinwen Mining Group, một doanh nghiệp nhà nước khổng lồ ở tỉnh Sơn Đông. Giao dịch này đã mang lại lợi nhuận khổng lồ cho Huang, vốn đã chi 11.38 triệu HKD vào năm 2009 để bày tỏ “sự biết ơn” đối với chủ tịch Xinwen, Lang Qingtian (đã nhận án tử hình treo vì vai trò của hấn trong một vụ bê bối khủng khác). Ngoài ra, Huang cũng đã chi hối lộ 4,5 triệu NDT cho một phó thị trưởng địa phương ở tỉnh An Huy đã giúp hấn mua cổ phần đa số trong một mỏ than.⁶⁰ Vụ án tham nhũng dẫn đến việc bắt giữ nhiều lãnh đạo cấp cao tại China Resources, tập đoàn nhà nước khổng lồ có doanh thu 66 tỷ đô-la năm 2014, cũng tập trung vào các giao dịch tài sản lớn đáng ngờ giữa tập đoàn này và các nhà kinh doanh tư nhân. Theo báo chí, Song Lin, chủ tịch China Resources, đã mua đắt nhiều tỷ nhân dân tệ các tài sản khai thác than của một trùm than Sơn Tây nợ nần đầm đìa trong hai giao dịch năm 2010. Sau khi Song bị bắt vào năm 2014, các cộng sự thân cận nhất của hấn liên can đến giao dịch này, gồm cả trưởng phòng kiểm toán của tập

đoàn, chủ tịch, và tổng giám đốc của công ty con đã thực hiện giao dịch, đều bị bắt giam.⁶¹

CƠ CHẾ CẤU KẾT

Các lãnh đạo khó ăn cắp thành công nếu không dàn xếp lợi ích của chúng và cân nhắc được mất của việc tham gia các hoạt động bất hợp pháp. Phân tích bằng chứng từ các vụ mâu thuẫn cho thấy các lãnh đạo doanh nghiệp phụ thuộc vào ba cơ chế hình thành các liên minh cấu kết và thực hiện các hành vi phạm tội trong các doanh nghiệp nhà nước.

Thứ nhất là *maiguan maiguan*, mua và bán các cuộc bổ nhiệm và đê bạt. Một cơ chế cấu kết dọc hết sức quan trọng, thực tiễn phổ biến ở các chính quyền địa phương này cũng lan tràn khắp các doanh nghiệp nhà nước lớn, nơi các lãnh đạo cao nhất có ảnh hưởng mạnh mẽ, nếu không muốn nói là độc quyền, về các quyết định nhân sự. *Maiguan maiguan* thực hiện chức năng chính trong việc dàn xếp lợi ích của các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tham nhũng và tạo điều kiện cho sự cấu kết của chúng. Một lý do hiển nhiên của việc tồn tại *maiguan maiguan* trong các doanh nghiệp nhà nước lớn là các chức vụ cấp trung và cấp cao đều đáng khao khát vì chúng có địa vị cao, thu nhập tốt hơn và có thể kiếm được tiền tham nhũng nhiều hơn. Ngược lại, các doanh nghiệp nhà nước nhỏ hơn có bộ máy ít cấp bậc hơn, các chức vụ lãnh đạo cấp trung hay cấp cao không đủ hấp dẫn để muốn hối lộ. Một lý do khác khiến *maiguan maiguan* tạo điều kiện cho việc cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước lớn là thực tiễn này giúp các lãnh đạo cao nhất và thuộc cấp của chúng phát triển mối quan hệ cá nhân sâu sắc hơn, dàn xếp quyền lợi của chúng và chia sẻ

rủi ro. Rõ ràng, một lãnh đạo cấp cao sẽ tin tưởng hơn vào một thuộc cấp đã hối lộ hắn để được thăng chức. Lý do cuối cùng khiến *maiguan* *maiguan* gây ra tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước lớn là những người đã mua chức vụ lãnh đạo của họ có động cơ mạnh mẽ thu hồi tiền đầu tư bằng cách tham gia trộm cắp.

Trong năm mươi vụ mâu, các lãnh đạo ở chín vụ, đều là các doanh nghiệp nhà nước lớn, tham gia *maiguan* *maiguan*. Trong phiên tòa năm 2015, Jiang Jiemin, cựu chủ tịch của CNPC, bị buộc tội nhận hối lộ để giúp những người khác thăng chức. Trưởng phòng tài chính của ngân hàng Agricultural Development Bank of China đã chi hối lộ 300.000 NDT vào năm 1999 cho phó tổng giám đốc ngân hàng này để sớm được thăng chức (sau đó hắn được đề bạt lên phó chủ tịch ngân hàng).⁶² Trong suốt nhiệm kỳ dài của hắn (2000-2012), Li Changxuan, tổng giám đốc chi nhánh tỉnh Hà Nam của công ty Sinograin Corp., đã nhận hối lộ 3 triệu NDT (tổng bộ từ quỹ công) của hai mươi lăm cấp dưới, là giám đốc các chi nhánh cấp thành phố và huyện của công ty này.⁶³ Li Renzhi, chủ tịch tập đoàn than Yao Coal Group ở Cam Túc, đã nhận hối lộ 800.000 NDT từ mười lăm lãnh đạo cấp trung, những kẻ này sau đó được giao công việc tốt hơn và thăng chức trong thời gian 2007-2009. Họ gồm trưởng bộ phận năng lượng, giám đốc cung ứng, phó giám đốc kiểm toán, giám đốc an toàn, và ba giám đốc các công ty con khai thác than địa phương.⁶⁴

Cơ chế thứ hai là chia sẻ trực tiếp thu nhập bất hợp pháp từ các hoạt động tham nhũng, một thực tiễn phổ biến trong cấu kết ngang. Trong hầu hết các vụ, thu nhập bất chính gồm có tiền hối lộ, tham ô, hay chiếm dụng trái phép. Vụ liên can đến ba quản lý của tập đoàn Sanming City Materials Group là tiêu biểu nhất. Từ 2005 đến 2007, tổng giám đốc, phó của hắn, và

chủ nhiệm ủy ban kiểm tra kỷ luật tại công ty đã bàn bạc với nhau và cùng đồng ý dùng tiền của doanh nghiệp nhà nước này cho một công ty khác vay tổng số 2 triệu NDT. Họ chia nhau tiền lãi thu được.⁶⁵ Trong một số vụ, thu nhập bất chính được lấy từ cổ tức có được từ việc sở hữu cổ phần (có quyền biểu quyết hay không có quyền biểu quyết) ở các công ty tư nhân thu lợi từ làm ăn với các doanh nghiệp nhà nước. Ví dụ, bốn lãnh đạo bị bắt vì tham nhũng tại công ty than Nanjing Changta Coal Co. ở tỉnh Phúc Kiến vào năm 1997 đã cùng nhau quyết định cho một nhà kinh doanh tư nhân thuê một phần mỏ than để nhận cổ phiếu không có quyền biểu quyết và cổ tức.⁶⁶ Cuối cùng, tham gia tham nhũng cấu kết có thể được thúc đẩy bởi triển vọng sở hữu một phần một công ty tư nhân mới được thành lập bằng tài sản ăn cắp từ doanh nghiệp nhà nước. Vì trộm cắp một tài sản có giá trị - thường là đất đai - là một hành vi phức tạp về mặt thủ tục, các cá nhân chủ chốt trong công ty có thể bị thuyết phục tham gia chỉ khi bị hấp dẫn bởi cổ phần trong công ty mới. Các lãnh đạo ở các công ty Guangzhou Baiyun và Wenzhou Cailanzi tham gia vào âm mưu đều sở hữu cổ phần trong các công ty mới được thành lập bằng các tài sản nhà nước ăn cắp được.⁶⁷

Cơ chế thứ ba và là cuối cùng của cấu kết là hiểu biết hay thông tin về hoạt động tham nhũng của các lãnh đạo đồng nghiệp. Trong các vụ này, những lãnh đạo bị bắt bởi các cuộc điều tra chống tham nhũng không cấu kết trực tiếp với nhau, nhưng họ dường như biết hay nắm được các hoạt động phạm tội của đồng nghiệp. Như chúng tôi đặt giả thuyết, hiểu biết đó có thể thúc đẩy một quan chức bên trong nhà nước đảng trị Trung Quốc bắt đầu các hoạt động tham nhũng của mình, vì trong một tổ chức do các cá nhân tham nhũng đứng đầu, không chỉ các chuẩn mực bị hủy hoại mà nguy cơ bị phát hiện

cũng giảm đi (vì lãnh đạo tham nhũng cấp cao nhất sẽ không muốn thu hút sự chú ý bằng việc cảnh báo các cơ quan chức năng hành vi phạm tội có thể xảy ra của cấp dưới). Hiểu biết đó trao cho các thủ phạm tham nhũng một số khả năng thương lượng với công tố viên khi chúng bị bắt. Manh mối về hiểu biết ngầm này có thể tìm thấy trong các bản án hay tường thuật vụ án trên báo chí khi một quan chức bị kết án hay một lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước được ghi nhận là “khai ra tội của người khác” (*jianju taren fanzui*) hay “có công lớn” (*zhongda ligong*). Thỉnh thoảng, thông tin báo chí về tham nhũng trong các doanh nghiệp nhà nước và chính quyền địa phương đưa ra chi tiết kỹ hơn về vai trò của các lãnh đạo doanh nghiệp và quan chức trong việc khám phá hành vi phạm tội của đồng nghiệp họ nhưng không phải là đồng bọn phạm tội của họ. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, có sáu vụ trong đó các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tham nhũng đã được khoán hồng vì đã cung cấp thông tin cho các điều tra viên dẫn đến bắt giữ các lãnh đạo doanh nghiệp khác không phải là đồng bọn của họ. Một ví dụ điển hình là Huang Xiaohu, chủ tịch tập đoàn Anhui Jungong Group. Sau khi bị bắt vào năm 2013, Huang đã báo cho điều tra viên thông tin người tiền nhiệm của hắn và một lãnh đạo cấp cao khác đã tham gia hối lộ và tham ô. Huang nhận được bản án mười chín năm tù, thay vì nặng hơn. Tại công ty Capital Development Corp., một lãnh đạo cấp cao bị điều tra vào năm 2004 về việc phân bổ bất hợp pháp tài sản của nhà nước, đã tiết lộ cho công tố viên thông tin về hoạt động tham nhũng của cấp trên.⁶⁸

NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHÜNG CẤU KẾT

Tình trạng ăn cắp quy mô lớn và liên tục trong các doanh nghiệp nhà nước không ngẫu nhiên. Các hoạt động này

có thể được hiểu rõ nhất trong bối cảnh thể chế kinh tế chính trị Trung Quốc nói chung và của các doanh nghiệp nhà nước nói riêng. Ở đây, chúng tôi trình bày ngắn gọn ba đặc trưng thể chế đã khiến tham nhũng cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước không chỉ có thể xảy ra, mà còn mang lại lợi lộc lớn.

Quản trị công ty yếu kém và bị chính trị hóa

Trong năm mươi vụ mâu, bốn mươi bốn vụ liên quan đến lãnh đạo cao nhất trong công ty, chủ tịch, tổng giám đốc, hay bí thư. Sự tham gia của các lãnh đạo cấp cao nhất trong các vụ tham nhũng lớn liên quan đến các doanh nghiệp nhà nước, cụ thể là các vụ tham nhũng cấu kết, rất dễ giải thích. Vì các lãnh đạo cấp cao nhất trong doanh nghiệp nhà nước gần như toàn quyền kiểm soát việc ra các quyết định kinh doanh quan trọng, tham nhũng không thể xảy ra nếu không có sự hỗ trợ và tham gia của các cá nhân này. Các lãnh đạo cấp cao trong doanh nghiệp nhà nước cũng có vị thế tốt để cấu kết với cấp dưới của họ vì hầu hết là những người trung thành và ủng hộ tin cậy của họ (một số lãnh đạo cấp cao trong mâu nghiên cứu đã đề bạt hay bổ nhiệm cấp dưới của họ để lấy hối lộ). Sự kết hợp giữa quyền điều hành của chức vụ và mối quan hệ cá nhân với đồng nghiệp cấp dưới rất thuận lợi cho các hoạt động cấu kết.

Hơn nữa, quản trị doanh nghiệp ở hầu hết các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc đang còn sơ khai. Như các vụ mâu cho thấy, các tổ chức có nhiệm vụ giám sát chủ tịch hay tổng giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, như hội đồng quản trị, chính quyền địa phương, hay các ủy ban giám sát và quản lý tài sản nhà nước địa phương, đã ít kiểm soát các quyết định chính của lãnh đạo cấp cao các doanh nghiệp nhà nước. Các tổ chức này ít biết về hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước

và chỉ tiến hành các cuộc kiểm tra không thường xuyên và sơ sài các doanh nghiệp. Theo Li Changhan, tổng giám đốc của công ty Sinograin Corp. (Hà Nam) đã thực hiện âm mưu tinh vi lừa đảo chương trình trợ cấp ngũ cốc do chính phủ tài trợ tới 700 triệu NDT, Sinograin Corp. ít khi kiểm tra công tác quản lý của công ty con ở Hà Nam. Khi cán bộ kiểm tra thỉnh thoảng được cử xuống, họ sẽ được đưa đến một vài nơi được quản lý tốt. Thực ra, năm 2008, sau khi lãnh đạo công ty ở Bắc Kinh nhận được tin báo về gian lận đang xảy ra ở Hà Nam, công ty đã cử các kiểm toán viên đến Hà Nam, nhưng họ phát hiện các giao dịch khả nghi liên quan chỉ vài nghìn tấn ngũ cốc, và chẳng có chuyện gì xảy ra sau kiểm toán.⁶⁹

Quản trị doanh nghiệp đặc biệt yếu trong các doanh nghiệp nhà nước do chính quyền địa phương quản lý. Một lý do là nhiệm kỳ dài của lãnh đạo cấp cao nhất của chúng. Không giống các doanh nghiệp nhà nước khổng lồ do Ủy ban giám sát và quản lý tài sản nhà nước (SASAC) trực tiếp quản lý, có giới hạn nghiêm ngặt về tuổi và nhiệm kỳ (dù những hạn chế này không ngăn được các vụ bê bối tham nhũng lớn), các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý không có những giới hạn như vậy.⁷⁰ Trong vụ của tập đoàn Lanzhou Tansu Group ở tỉnh Cam Túc, thủ lĩnh chính là tổng giám đốc của công ty từ 1987 đến 2002. Wang Xiaojin, chủ tịch tập đoàn Anhui Gujing Group, đứng đầu tập đoàn trong hơn hai mươi năm. Li Changxuan, kẻ chịu trách nhiệm vụ gian lận 700 triệu NDT tại Sinograin Corp. (Hà Nam), đứng đầu chi nhánh này trong mười hai năm. Zhang Xinhua, kẻ tổ chức một mưu đồ tinh vi để chiếm hữu tài sản nhà nước trị giá hơn 284 triệu NDT, là tổng giám đốc của một doanh nghiệp nhà nước địa phương trong mười lăm năm. Ying Guoquan, chủ tịch của một tập đoàn thực phẩm ở Ôn Châu cũng dàn dựng một âm mưu chiếm đoạt tài

sản tương tự, đã lãnh đạo tập đoàn nhà nước này trong mười hai năm. Lãnh đạo cao nhất trong doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc là “những hoàng đế bẩn” độc đoán cai trị vương quốc của hắn. Sự tập trung quyền lực quản lý như vậy trong tay các lãnh đạo ít bị giám sát là nguyên nhân của thực trạng tham nhũng cấu kết lan tràn trong các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc. Trong cấu kết dọc, như chúng ta biết, ngay cả những “hoàng đế bẩn” cũng cần đồng bọn để thực hiện các âm mưu tinh vi hơn để trộm cắp tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước.

Thiếu kiểm soát tài chính hiệu quả

Các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc rất dễ bị các lãnh đạo của chúng cướp bóc vì kiểm soát tài chính lỏng lẻo. Trong hầu hết năm mươi vụ mâu, lãnh đạo có thể tham ô những khoản tiền lớn của công ty, sử dụng trái phép tiền của công ty để đầu tư chứng khoán và thu lợi, và lập các quỹ đen ngoài sổ sách để chi tiêu trái phép (kể cả hối lộ). Việc kiểm soát tài chính yếu kém trong các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc tạo điều kiện cho các lãnh đạo cấu kết với nhau rút ra những khoản tiền lớn sử dụng cá nhân. Như đã đề cập ở phần trước, tham ô là tội đứng thứ hai các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước thường phạm phải. Bằng chứng từ các vụ mâu cho thấy, ngoài trộm cắp, tham ô trong các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc thường được che giấu bằng các khoản “vay” giả và các quỹ đen. Sử dụng các khoản vay giả để lấy cắp tiền của doanh nghiệp nhà nước giúp các lãnh đạo một vỏ bọc hợp pháp tối thiểu dù họ không có ý định trả lại khoản vay. Trong vụ của công ty Hengshan Iron Corp., tổng giám đốc đã mượn 600.000 NDT của công ty như một khoản “vay” vào năm 1998 nhưng không bao giờ trả. Trong cuộc điều tra tham nhũng của tập đoàn Qingqi

Group, sản xuất xe máy ở Sơn Đông sau đó bị phá sản, các điều tra viên phát hiện chủ tịch công ty đã lấy 6,5 triệu NDT để chi dùng cá nhân nhưng không trả lại.⁷¹ Chủ tịch tập đoàn than Hebi Coal Group tại Hà Nam, Li Yongxin, đã giải quyết một khoản vay bất hợp pháp 64,5 triệu NDT cho một người bạn của hắn vào năm 2003.⁷²

Một hình thức trộm cắp thường thấy hơn là sử dụng các quỹ đen - tiền của các doanh nghiệp nhà nước nhưng được giữ ở các tài khoản được che giấu không thể hiện trên bảng cân đối tài sản của doanh nghiệp. Các lãnh đạo doanh nghiệp toàn quyền kiểm soát các quỹ đen này. Trong vụ của công ty Hengshan Iron Corp., các quỹ đen trên 3 triệu NDT đã được dùng để chi thưởng lớn và chi tiêu tùy tiện (thường là chi phí giải trí hay đi lại hoang phí không được phép) cho các lãnh đạo trước khi công ty này bị phá sản vào năm 2003. Trong cuộc điều tra vụ bê bối tại tập đoàn Huishang Group ở An Huy năm 2007, các điều tra viên phát hiện các lãnh đạo tập đoàn này có quỹ đen hơn 2 triệu NDT từ lợi nhuận của các khoản đầu tư ngoài sổ sách và được che giấu trong một tài khoản môi giới không thể hiện trên sổ sách của công ty.⁷³ Năm 2002, ba lãnh đạo cao nhất của tập đoàn Qingqi Group che giấu quỹ đen 35,2 triệu NDT lợi nhuận của một khu đất thuộc sở hữu của công ty; họ đã sử dụng số tiền này để mua cổ phiếu đầu tư riêng.⁷⁴

Lỗi hổng tài chính lớn nhất trong các doanh nghiệp nhà nước là việc kiểm soát sử dụng tiền mặt của nó. “Sử dụng trái phép quỹ công”, một tội nghiêm trọng ở Trung Quốc, tràn lan trong các doanh nghiệp nhà nước. Nó thường để chỉ việc sử dụng tiền của doanh nghiệp nhà nước vào các mục đích trái phép hay bị nghiêm cấm. Trong các vụ này, những kẻ phạm tội không hẳn thực sự tham ô tiền của doanh nghiệp. Thay vào đó, chúng sử dụng các khoản tiền đó chủ yếu kiếm lợi riêng

cho mình (như đầu tư vào thị trường chứng khoán và bơ túi lợi nhuận). Gần như tất cả các vụ “sử dụng trái phép quỹ công” trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi đều liên quan đến đầu tư chứng khoán của các lãnh đạo doanh nghiệp bằng tiền của công ty mà không được chuẩn y hợp lệ hay rõ ràng vi phạm các quy định của công ty và nhà nước. Một lãnh đạo công ty nhôm Lanzhou Liancheng Aluminum Corp sử dụng trái phép 13 triệu NDT để đầu tư vào thị trường chứng khoán năm 1994.⁷⁵ Những tội phạm tồi tệ nhất trong việc sử dụng trái phép quỹ công là các lãnh đạo của tập đoàn Huishang Group, một doanh nghiệp nhà nước kinh doanh kho vận lớn ở An Huy. Cai Wenlong, chủ tịch tập đoàn trong hơn mười năm, đã bổ nhiệm bạn bè đồng hương vào các chức vụ cao cấp của tập đoàn. Chính Cai phải chịu trách nhiệm về những tổn thất khổng lồ của các khoản đầu tư trái phép và thất bại vào cổ phiếu và thương phẩm. Năm 2001, không có sự chuẩn y của hội đồng quản trị, hắn đã ra lệnh dùng tiền của công ty đầu cơ trên thị trường chứng khoán lỗ 155 triệu NDT (các giao dịch này đã mang lại cho hắn khoản hối lộ 800.000 NDT từ một nhà môi giới tư nhân thực hiện giao dịch). Không nao núng, Cai đánh bạc vào thương phẩm dù quy định nhà nước cấm các việc đầu tư này. Hắn lỗ thêm 180 triệu NDT. Nhiều cấp dưới của hắn tham gia các mưu đồ tương tự. Ba lãnh đạo đã may mắn khi khoản đầu tư 12 triệu NDT vào cổ phiếu bằng tiền của tập đoàn mang lại lợi nhuận (họ chia nhau). Nhưng hai đồng nghiệp của họ không may mắn như vậy. Một phó giám đốc phụ trách các quỹ của tập đoàn đã sử dụng trái phép 18,8 triệu NDT để đầu cơ vào quyền chọn mua bán thương phẩm và lỗ 16,5 triệu NDT. Một kẻ khác lỗ toàn bộ 15 triệu NDT của công ty được sử dụng trong những lần đặt cược thất bại của hắn vào thương phẩm.⁷⁶ Vụ sử dụng trái phép quỹ công lớn nhất xảy ra tại ngân hàng Agricultural Development Bank. Theo các điều tra viên, trong giai đoạn

1996-1999, các lãnh đạo ngân hàng này đã sử dụng 810 triệu NDT của ngân hàng đầu cơ vào cổ phiếu, lợi nhuận thì chui vào túi của chúng.⁷⁷

Quyền sở hữu không minh bạch

Như đã làm rõ trong phần trình bày và phân tích về tham nhũng cấu kết trong các doanh nghiệp nhà nước, rõ ràng các thay đổi trong quyền tài sản đối với các tài sản thuộc sở hữu nhà nước đã tạo điều kiện lý tưởng cho các quan chức nhà nước cướp bóc các tài sản giá trị mà sau đó họ có thể kiểm soát trực tiếp. Việc phân cấp dần quyền kiểm soát đối với tài sản nhà nước mà không thực sự làm rõ quyền sở hữu đã trao cho những kẻ nấm quyền này được toàn quyền kiểm soát vì họ có khả năng chuyển giao cho chính mình và thân hữu quyền kiểm soát, cơ sở vật chất, và thu nhập có từ tài sản nhà nước. Ba nhóm đã hưởng lợi từ việc phân cấp quyền kiểm soát tài sản không có chủ sở hữu thực sự. Các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước là những kẻ hưởng lợi nhiều nhất vì họ nắm quyền kiểm soát trực tiếp và có nhiều cách để bòn rút tài sản nhà nước. Giới chính trị chớp bu, địa phương và cả nước, cũng kiếm được lợi lộc bất chính cực lớn từ hệ thống thể chế này. Dù họ không trực tiếp kiểm soát các tài sản của doanh nghiệp nhà nước, nhưng họ thực sự nắm quyền bổ nhiệm các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước luôn phải làm vừa lòng các cấp trên trong chính quyền bằng những món hối lộ hay các tài sản nhà nước được định giá rẻ. Nhóm thứ ba bao gồm các nhà kinh doanh tư nhân có thân hữu là những kẻ quyền thế, sử dụng hối lộ để biến các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và giới chớp bu chính trị địa phương thành người bảo trợ. Nạn nhân bị giới chớp bu cấu kết cướp bóc là các chủ sở hữu hợp pháp trên danh nghĩa các tài sản này,

người dân Trung Quốc, chẳng mấy khi giám sát hay kiểm soát các quan chức hay tài sản nhà nước.

Bằng chứng cho thấy việc kết hợp giữa phân cấp quyền quản lý và cải cách quyền sở hữu cục bộ đã tạo điều kiện như thế nào cho các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước chiếm dụng trái phép tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước để làm lợi cho bản thân, gia đình, và thân hữu trong khu vực tư nhân. Ba phát hiện của chúng tôi rất đáng được lưu ý đặc biệt.

Thứ nhất, dù cướp bóc bởi những kẻ trong nội bộ các doanh nghiệp nhà nước có ở tất cả các cấp, số tài sản dễ bị cướp bóc lớn hơn rất nhiều ở các doanh nghiệp nhà nước khổng lồ do chính quyền trung ương trực tiếp quản lý. Vụ bê bối tại CNPC, công ty năng lượng lớn nhất nước, được đưa ra ánh sáng vào năm 2013, cho thấy các thành viên gia đình của giới chόp bu cầm quyền ở cấp cao nhất có thể ăn cắp hàng trăm triệu nhân dân tệ của cải tương đối dễ dàng. Tất nhiên, giới chόp bu cấp thấp hơn trong khu vực sở hữu nhà nước của Trung Quốc cũng tiếp cận các tài sản lớn có thể bị đánh cắp. Tuy nhiên, việc ăn cắp như vậy đòi hỏi nhiều nỗ lực và khéo léo hơn vì họ không có quyền lực chính trị cần thiết để chiếm hữu các tài sản có giá trị nhất thuộc sở hữu nhà nước.

Thứ hai, các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước trộm cắp tài sản nhà nước đã chứng tỏ khả năng thích ứng xuất sắc trong việc phát hiện các cơ hội do nền kinh tế nửa dơi nửa chuột của Trung Quốc tạo ra. Chắc chắn, nhiều hoạt động họ tham gia là các dạng trộm cắp tầm thường, như hối lộ và tham ô. Nhưng khi đã nắm quyền kiểm soát lớn hơn đối với hoạt động tài chính và điều hành của các doanh nghiệp nhà nước, họ biết cách trực lợi tối đa từ quyền tự quyết mới có được. Đặc biệt, thông qua việc “tư nhân hóa tay trong”, các lãnh đạo doanh

nghiệp nhà nước có thể thành lập các công ty tư nhân hay liên doanh với thân hữu để chuyển cho các công ty này những tài sản có giá trị của các doanh nghiệp nhà nước do họ quản lý với giá rất thấp hay cho không.

Thứ ba, dù việc cướp bóc của các quan chức cao cấp và thành viên gia đình họ thu hút sự quan tâm của báo chí, các quan chức cấp trung trong các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc cũng có khả năng gần như tương đồng để tích lũy tài sản cá nhân to lớn. Điều này cho thấy tư bản thân hữu Trung Quốc khác với thân hữu đầu sỏ ở Nga và các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ ở một khía cạnh rất quan trọng. Nền tảng xã hội của tư bản thân hữu có thể hẹp, nhưng với số lượng lớn quan chức cấp trung (gồm cả các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước) tích cực tham gia cướp bóc nhà nước, quy mô của nhóm này lớn và thiệt hại do nhóm này gây ra đối với thành công kinh tế xã hội của Trung Quốc thậm chí còn lớn hơn nhiều so với thiệt hại do số lượng nhỏ đầu sỏ chính trị gây ra. Vì chúng đang cố thủ trong tất cả các lĩnh vực và ngõ ngách của nền kinh tế, chúng cũng khó bị đánh bật hơn.

6

Chung giường với xã hội đen: Cấu kết giữa lực lượng thực thi pháp luật với tội phạm có tổ chức

Trong một số vụ án lớn gần đây liên can đến quan chức, tính nghiêm trọng của tội phạm và số tiền liên quan thực sự gây sốc. Họ đổi quyền lấy tiền và tình dục cực kỳ trơ tráo và liều lĩnh!

- Tập Cận Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2013

Giờ đã là điều bình thường khi các lãnh đạo cấp cao Trung Quốc biểu lộ tức giận, như Tập vào tháng 4 năm 2013, đối với sự đồi bại của cấp dưới. Tuy nhiên, sự tham lam, suy đồi, và bất chấp luật pháp của các cơ quan của nhà nước sẽ không làm chúng ta ngạc nhiên nếu chúng ta xét đến sự hấp dẫn cố hữu của việc cấu kết đối với các thủ phạm của nó, những kẻ có thể dễ dàng biến quyền lực hành chính của họ thành công cụ bất hợp pháp để tích cóp tài sản cá nhân. Vì lợi ích của việc xây dựng mối quan hệ cá nhân thân thiết với quan chức chính quyền rất hiển nhiên và phong phú, thế giới tư bản thân hữu chắc chắn cảm thấy chớp bu tội phạm tranh đoạt lợi lộc. Do đó, không phải là bất thường khi gặp phải sự hiện diện của tội phạm có tổ chức được bảo kê về mặt chính trị trong các xã hội bị tư bản thân hữu tàn phá. Nói cách khác, sự cấu kết giữa tội

phạm có tổ chức và quan chức chính quyền, đặc biệt là cơ quan thực thi pháp luật, cũng là một đặc điểm nhận diện của tư bản thân hữu.

Trong trường hợp Trung Quốc hậu Thiên An Môn, tăng trưởng nhanh chóng và những thay đổi về quyền tài sản đã tạo ra cơ hội hết sức hấp dẫn cho giới bu của thế giới ngầm tội phạm.¹ Khi nước này ngày càng phồn vinh, không chỉ các hoạt động truyền thống của chúng như cờ bạc, mại dâm, buôn bán ma túy phát lên; chúng còn có thể mở rộng phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực mới có lợi nhuận cao hơn và triển vọng làm giàu nhanh chóng như bất động sản, khai thác mỏ, xây dựng và vận tải. Tuy nhiên, trong cả hai lĩnh vực cũ và mới, sự bảo kê của chính quyền địa phương, đặc biệt của các quan chức thực thi pháp luật, rất quan trọng. Thật may cho các trùm xã hội đen đầy tham vọng ở Trung Quốc, tuyển dụng những kẻ đồng lõa tự nguyện từ các cấp quan chức thực thi pháp luật hóa ra ít khó khăn hơn nhiều so với e ngại của chúng vì các quan chức này cũng bị tác động bởi chính những động cơ kinh tế khiến tham nhũng lan tràn. Trong chương này, chúng tôi nghiên cứu sự cấu kết giữa tội phạm có tổ chức và các quan chức thực thi pháp luật bằng cách phân tích các vụ án được công bố rộng rãi về tội phạm có tổ chức được nhiều quan chức thực thi pháp luật bảo kê. Chúng tôi cố gắng nắm được động lực thị trường ở góc tối tăm nhất của tư bản thân hữu Trung Quốc và nghiên cứu sự suy tàn của một tổ chức quan trọng trong nhà nước đảng trị Trung Quốc. Mục tiêu là chứng minh thêm tuyên bố cho rằng tư bản thân hữu cũng đang tạo ra những bệnh lý quản trị đó ở các cơ quan nhà nước quan trọng và khả năng của nhà nước Trung Quốc, bất chấp vẻ ngoài mạnh mẽ và hiệu quả của nó, đã bị suy thoái nghiêm trọng.

THAM NHŨNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA XÃ HỘI ĐEN TRONG CÁC CƠ QUAN THỰC THI PHÁP LUẬT

Tham nhũng trong các cơ quan thực thi pháp luật Trung Quốc là một thực tế được công khai rộng rãi. Một thước đo không đầy đủ và có lẽ không hoàn hảo mức độ thối rữa trong bộ phận rất quan trọng này của nhà nước Trung Quốc là số lượng lớn quan chức công an cao cấp bị bắt và kết án do tham nhũng và các hoạt động tội phạm khác (kể cả việc giết người và bảo kê tội phạm có tổ chức). Một danh sách không đầy đủ các quan chức thực thi pháp luật cao cấp đã bị bắt, truy tố và kết án vì tội hình sự vào tháng 11 năm 2011 gồm 197 quan chức công an cao cấp.² Trong đó có một thứ trưởng, một trợ lý bộ trưởng, bốn cục trưởng, bảy giám đốc công an tỉnh, chín phó giám đốc công an tỉnh, 99 giám đốc công an địa khu và huyện, và 76 phó giám đốc công an địa khu và huyện. Đáng lưu ý sự ngã ngựa của giám đốc công an các thành phố lớn và thủ phủ của tỉnh, như Thiên Tân, Thẩm Dương, Thanh Đảo, Thái Nguyên, Nam Xương, và Phúc Châu. Mức độ nghiêm trọng của tội phạm nhũng kẻ này có thể được đo bằng độ nghiêm trọng của hình phạt dành cho chúng. Trong những kẻ bị tuyên án công khai, mười bốn tên bị kết án tử hình, chín tên bị án tử hình treo, và mười tên nhận án chung thân. Năm tên tự tử. Trong 197 quan chức công an bị xử lý, ba mươi chín tên, hay 20 phần trăm, rõ ràng liên can đến tội phạm có tổ chức.

Về mặt lý thuyết, không khó hiểu việc cấu kết giữa lực lượng thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức. Bất chấp việc sử dụng bạo lực và phạm tội của chúng, các trùm xã hội đen tìm kiếm lợi ích từ việc cộng tác với các quan chức thực thi pháp luật tương tự các nhà kinh doanh tư nhân tìm kiếm

lợi ích từ việc cấu kết với quan chức chính quyền. Một trong những lợi ích là giảm sự không chắc chắn trong môi trường kinh doanh tổng thể của chúng. Các nhà kinh doanh tư nhân thành công trong việc hối lộ quan chức chính quyền có được sự chắc chắn cao hơn trong việc đảm bảo các giao dịch cần thiết với chi phí thấp hơn. Các trùm tội phạm đưa các quan chức công an cao cấp vào bảng lương của chúng không cần phải lo về những cuộc triệt phá các hoạt động tội phạm lợi nhuận cao như cờ bạc và mại dâm. Một lợi ích khác là loại bỏ cảnh tranh. Các doanh nghiệp tư nhân, nhất là những người theo đuổi các tài sản nhà nước bị định giá thấp, có thể loại bỏ đối thủ cạnh tranh khỏi quá trình đấu giá bằng cách hối lộ các quan chức nắm quyền. Tương tự, một trùm tội phạm được bảo kê của trưởng công an địa phương có thể dựa vào tên này để không cho các nhóm tội phạm có tổ chức khác xâm nhập lãnh địa của hắn.

Vị thế chính trị và xã hội, chẳng hạn là thành viên đại hội đại biểu nhân dân hay hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương, là lợi ích thứ ba các trùm tội phạm có thể có được nhờ sự trợ giúp của các quan chức chính trị quyền lực ở địa phương. Vị thế đó không chỉ cung cấp một vỏ bọc hợp pháp hữu ích cho các hoạt động bất chính của chúng mà còn tạo điều kiện xây dựng mạng lưới chính trị và mở rộng hoạt động tội phạm của chúng. Trong năm mươi vụ mâu được chọn cho nghiên cứu này, mười ba trùm tội phạm, hay một phần tư, là thành viên của đại hội đại hội đại biểu nhân dân hay hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương. Trong mười ba tên đó, bốn tên là thành viên của đại hội đại biểu nhân dân địa phương (Li Zhengang ở Mậu Danh, Ou Jian ở Tương Đàm, Lan Linyan ở Hằng Phong, và Xie Wensheng ở Hà Dương), năm tên là thành viên của hội nghị hiệp thương chính trị

nhân dân địa phương (Zhang Zhixin ở Tề Tề Cáp Nhĩ, Chen Kai Ở Phúc Châu, Xiong Xinxin ở Phúc Châu, Liao Fudong ở Vũ Tuyên, và Jiang Qixin ở Đông An), hai người là ủy viên ban thường vụ của hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương địa phương (Yao Zhihong ở Thiệu Dương và Zhang Wei ở Ôn Lĩnh), và một người là thành viên của cả đại hội đại biểu nhân dân và hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương (Liu Yong ở Thẩm Dương). Điều tách biệt các trùm tội phạm này với những tên khác trong mẫu nghiên cứu là quy mô hoạt động tội phạm và tài sản cá nhân lớn của chúng. Tất cả đều sở hữu và điều hành các hoạt động kinh doanh nhiều lợi nhuận như bất động sản, khai thác mỏ, cho vay nặng lãi và mại dâm. Nguồn lực tài chính của chúng là phương tiện để hối lộ quan chức chính quyền địa phương mà sự bảo trợ của họ là bắt buộc để được giới thiệu vào hai tổ chức này. Đồng thời, quy mô hoạt động kinh doanh lớn cũng thúc đẩy chúng mua bảo hiểm chính trị bổ sung có được khi là thành viên của đại hội đại biểu nhân dân và hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương.

Lợi ích quan trọng nhất đối với tội phạm có tổ chức muôn có sự bảo kê của các quan chức thực thi pháp luật là hiện thực hóa tiềm năng lợi nhuận khổng lồ từ cơ hội nắm quyền kiểm soát các tài sản nhà nước bị định giá quá thấp, nhất là đất đai và mỏ. Tuy nhiên, không giống một nhà kinh doanh tư nhân bình thường hay nhờ đến hối lộ, một trùm tội phạm kết hợp hối lộ với hăm dọa và bạo lực. Theo tin tức báo chí về sự tham gia của tội phạm có tổ chức trong lĩnh vực bất động sản và khai thác mỏ ở Trung Quốc, các trùm tội phạm, sau khi hối lộ các quan chức thực thi pháp luật cấp cao, chủ yếu dựa vào bạo lực, như hành hung và thậm chí giết người, để loại bỏ đối thủ cạnh tranh trong các lĩnh vực này. Một khi đã nắm quyền kiểm soát

các tài sản, chúng tiếp tục chi tiền cho các quan chức chính quyền và thực thi pháp luật, thực sự đưa họ vào bảng lương của chúng.

Nhưng có một sự khác biệt rất quan trọng giữa một trùm tội phạm và một nhà kinh doanh tư nhân tìm kiếm sự ủng hộ của quan chức chính quyền. Công việc của một nhà kinh doanh tư nhân phức tạp hơn rất nhiều vì phải tiếp cận - và hối lộ - quan chức trong nhiều cơ quan chính quyền có thẩm quyền chồng chéo trong việc xử lý tài sản nhà nước hay thực thi các quy định về kinh doanh. Trong hầu hết trường hợp, một trùm tội phạm thường phải kết thân và hối lộ quan chức trong chỉ một cơ quan chính quyền - công an. Một thành viên của băng nhóm tội phạm có tổ chức không cần phải hối lộ nhiều quan chức ở nhiều cơ quan trừ khi hắn chuyển tổ chức tội phạm thành một tập đoàn kinh doanh đa ngành (như tài chính, vận tải và bất động sản). Như sẽ thấy trong các vụ chúng tôi nghiên cứu, chỉ một số ít trùm tội phạm nỗ lực xây dựng các tổ chức lớn và phức tạp. Do đó, đa số trùm tội phạm, ngay cả những tên huênh hoang nhất, kiếm được lợi nhuận thấp hơn từ các hoạt động tội phạm vì các hoạt động bất hợp pháp kiểu cũ của chúng, như cờ bạc và mại dâm, thiếu lợi thế về quy mô hay có lợi nhuận thấp hơn nhiều so với các phi vụ bất động sản, khai thác mỏ, và xây dựng giữa nhà kinh doanh tư nhân và quan chức chính quyền. Như dữ liệu ở Phụ lục cho thấy (xem Bảng A.4), thực tế kinh tế này buộc các trùm tội phạm giữ số lượng quan chức trong bảng lương của chúng tương đối ít để giảm bớt tiền hối lộ phải chi. Ngoài ra, tổng tiền chi hối lộ của chúng thấp hơn nhiều so với chi hối lộ của các nhà kinh doanh tư nhân.

Tuy nhiên, đối với các quan chức thực thi pháp luật, ngay

các khoản hối lộ tương đối nhỏ cũng đủ hấp dẫn để bảo kê cho tội phạm có tổ chức. Giải thích hợp lý nhất là giá trị thị trường quyền lực của quan chức thực thi pháp luật về cơ bản bằng không vì không có người mua nào khác cần sự bảo kê của họ và họ ít có quyền lực để đòi các khoản hối lộ lớn từ các nhà kinh doanh tư nhân có hoạt động thương mại không cần sự trợ giúp của công an trong điều kiện bình thường. Do đó họ sẵn sàng chấp nhận giá đưa ra bởi người mua duy nhất. Bất chấp khác biệt quan trọng này, sự xuất hiện và phát triển của tình trạng cấu kết giữa tội phạm có tổ chức và quan chức thực thi pháp luật rất giống với các mối quan hệ giữa các nhà kinh doanh tư nhân và quan chức chính quyền ở chỗ cả hai loại cấu kết đã nảy sinh và bén rẽ trong xã hội Trung Quốc.

Một nguyên nhân rõ ràng của sự xuất hiện loại cấu kết này là sự gia tăng tội phạm có tổ chức từ những năm 1990. Là một hiện tượng xã hội, tội phạm có tổ chức không tồn tại như là một loại đặc biệt trong những năm 1980. Một tìm kiếm với từ khóa tiếng Trung Quốc *heishehui* (hắc xã hội) trên Cơ sở dữ liệu tích hợp tài nguyên tri thức Trung Quốc (cnki.net) có bản điện tử của tất cả ấn phẩm chính ở Trung Quốc, cho thấy thuật ngữ này được sử dụng lần đầu tiên trong một bối cảnh Trung Quốc cụ thể là năm 1990. Tuy nhiên, số lượng tài liệu về *heishehui* tăng rất mạnh sau đó (đỉnh điểm khoảng 1.000 vào năm 2010). Việc này đã thúc đẩy nghiên cứu học thuật rất lớn, phần lớn tập trung vào các mối liên hệ giữa tội phạm có tổ chức ở Trung Quốc với buôn người và ma túy quốc tế. Các nghiên cứu được thực hiện ở ngoài Trung Quốc tập trung hoàn toàn vào sự phát triển và tác động của tội phạm có tổ chức ở Trung Quốc vẫn còn tương đối hiếm.³ Sự cấu kết giữa quan chức thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức, cũng là một hiện tượng sau 1989, thậm chí còn ít được chú ý về mặt học thuật.⁴

Dựa trên thông tin báo chí và dữ liệu thu thập cho nghiên cứu này (Bảng A.4), cấu kết giữa quan chức thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức lan tràn khắp nơi và tồn tại dai dẳng dù chính quyền Trung Quốc đã nhiều lần triệt phá. Các vụ án tập hợp trong nghiên cứu này cho thấy hiện tượng này tồn tại ở phần lớn các tỉnh của Trung Quốc. Năm mươi vụ mẫu xảy ra ở mười tám tỉnh. Hồ Nam đứng đầu danh sách với chín vụ; Năm vụ xảy ra ở Liêu Ninh; Cát Lâm và Quảng Tây mỗi tỉnh có bốn vụ; Phúc Kiến, Giang Tây, Thiểm Tây và Sơn Tây mỗi tỉnh có ba vụ; Hà Nam và Chiết Giang mỗi tỉnh có hai vụ; và Quý Châu, Hắc Long Giang, Hồ Bắc, Giang Tô, Sơn Đông, Tứ Xuyên và Vân Nam mỗi tỉnh một vụ. Dù kích thước mẫu nghiên cứu quá nhỏ để xác định những tỉnh hay khu vực nào có vấn đề cấu kết giữa quan chức thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức nghiêm trọng nhất, sự có mặt của việc cấu kết như vậy ở trên một nửa số tỉnh của Trung Quốc cho thấy tai họa này lan tràn và việc nghiên cứu tiếp cần đưa ra bằng chứng bổ sung để khẳng định nhận định đó. Điều quan trọng cần lưu ý ở đây là loại cấu kết này diễn ra tại các khu vực bất chấp trình độ phát triển kinh tế xã hội của các khu vực đó. Các tỉnh ven biển phát triển hơn như Quảng Đông, Chiết Giang và Phúc Kiến đều có sự cấu kết này, các tỉnh nông nghiệp nghèo hay nhiều tài nguyên như Thiểm Tây, Sơn Tây, Hồ Nam, Hà Nam, Quảng Tây, Vân Nam và Quý Châu cũng vậy. Các tỉnh có mức độ tập trung cao các doanh nghiệp nhà nước, như Liêu Ninh, Hắc Long Giang, và Cát Lâm, hầu như đều là nạn nhân của cấu kết này giống các tỉnh có nhiều công ty tư nhân và nước ngoài, như Quảng Đông, Giang Tô, Chiết Giang, Phúc Kiến.

Tuy nhiên, khi tội phạm có tổ chức theo đuổi cùng nhu cầu săn tìm lợi nhuận, có thể phát hiện ra hai kiểu trong các vụ

án chúng tôi nghiên cứu. Các tổ chức tội phạm hoạt động ở các khu vực nghèo nhưng giàu tài nguyên hầu như tham gia vào lĩnh vực khai thác mỏ vì nó mang lại lợi nhuận lớn, như thể hiện trong mẫu. Chẳng hạn trùm tội phạm tại huyện Đồng Quan ở Thiểm Tây, khai thác mỏ vàng bất hợp pháp. Tại huyện Tân Hoa , Hồ Nam, tổ chức tội phạm do Liu Junyong đứng đầu cũng sở hữu các mỏ vàng, giống như tổ chức tội phạm của gia đình Zhu ở Duyên Sơn, Giang Tây. Dong Baojun, trùm tội phạm ở Cẩm Châu, Liêu Ninh, có một liên doanh khai thác molypden. Zhang Xiuwu, trùm tội phạm ở Lăng Nguyên, Liêu Ninh, đã sử dụng những tên côn đồ đàn em để chiếm quyền kiểm soát một mỏ sắt địa phương. Nhiều băng nhóm tội phạm có tổ chức trong mẫu của chúng tôi, ví dụ như băng nhóm của Lan Linyan ở Hoành Phong,Giang Tây, Xie Wensheng ở Hành Dương, Hồ Nam, và Song Kuixiang ở Cao Bình, Sơn Tây, đều khai thác mỏ than.⁵

So sánh, trùm các tổ chức tội phạm hoạt động ở các trung tâm đô thị giàu có thích xây dựng các doanh nghiệp vỏ bọc (thường là các công ty bất động sản, vận tải, kho vận và các tập đoàn) vì việc sử dụng bạo lực và hăm dọa mang lại cho cho chúng một lợi thế cạnh tranh lớn trong các lĩnh vực này. Hao Wanchun, một trùm tội phạm (hoạt động trong thời gian 2000-2006) và người bạn thân phó công an thành phố Thẩm Dương, sở hữu một công ty phát triển bất động sản. Zhang Zhixin, cùng anh trai là trùm một băng xã hội đen trong thời gian 1993-2003, đã điều hành vừa một chuỗi kinh doanh mại dâm vừa một loạt công ty taxi tại thành phố Tề Tề Cáp Nhĩ ở tỉnh Hắc Long Giang. Nie Lei, đã cố xoay xở tuyển mộ phó công an thành phố Thanh Đảo thành kẻ bảo kê cho hắn, sở hữu một công ty phát triển bất động sản cùng các sòng bạc và nhà thổ bất hợp pháp trong thời gian 2000-2010. Li

Zhengang, trùm băng nhóm tội phạm ở Mậu Danh, Quảng Đông, điều hành các sòng bạc bí mật và cho vay nặng lãi từ 2001 đến 2010. Song Pengfei, một trùm tội phạm khác hoạt động tại Thẩm Dương trong thời gian 1995-2006, điều hành một công ty hậu cần kiểm soát phần lớn kinh doanh kho vận ở Chiết Giang, Thẩm Dương, Trường Xuân, và Cáp Nhĩ Tân. Hoạt động rộng và tinh vi nhất trong mâu của chúng tôi là Chen Kai, trùm tội phạm tại Phúc Châu, Phúc Kiến, trong thời gian 1991-2003. Hắn sở hữu tập đoàn Fujian Kaixuan Group, kinh doanh nhà chứa và sòng bạc, tham gia rửa tiền và buôn bán ma túy. Ngoài ra, hắn là một nhà kinh doanh phát triển bất động sản và sở hữu nhiều khách sạn, giúp hắn kinh doanh cờ bạc và kinh doanh mại dâm. Hao Weicheng, trùm băng đảng tội phạm hoạt động trong hai thập niên tại thành phố Trường Xuân (1990-2010), tham gia thu nợ bất hợp pháp, bất động sản, xây dựng và cưỡng bức trực xuất dân khỏi nơi ở. Khi hắn bị kết án hai mươi năm tù vào năm 2010, tòa đã tịch thu tài sản cá nhân của hắn trị giá 40 triệu NDT. Jia Jianjun, trùm tội phạm tại thành phố cấp huyện Nghĩa Ô ở tỉnh Chiết Giang trong thời gian 1993-2001, độc quyền kinh doanh vận chuyển hàng hóa địa phương và công ty của hắn kiểm soát tài sản gần 100 triệu NDT. Ou Jian, trùm tội phạm tại Hồ Nam trong thời gian 1989-2010 kinh doanh cờ bạc, cho vay nặng lãi và hậu cần, theo báo chí đã thu hơn 100 triệu NDT lợi nhuận bất hợp pháp.⁶

XÃ HỘI HỌC VÀ KINH TẾ HỌC CỦA CẤU KẾT VỚI TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC

Bất chấp việc sử dụng bạo lực của nó, tội phạm có tổ chức cơ bản là một hoạt động vì lợi nhuận. Như vậy, tội phạm có tổ chức ở Trung Quốc cũng tuân theo các nguyên tắc kinh tế

đã chi phối các hoạt động kinh doanh hợp pháp. Nếu các hoạt động kinh doanh hợp pháp tạo ra lợi nhuận thông qua sản phẩm, quản lý và hiệu quả cao thì tội phạm có tổ chức kiểm tiền bằng cách sử dụng lợi thế so sánh của nó - khả năng dùng bạo lực để loại bỏ cạnh tranh hay để chiếm đoạt tài sản. Logic kinh tế sinh ra tội phạm có tổ chức ở Trung Quốc có thể được tìm thấy trong các tài liệu chính thức xác định các lĩnh vực hoạt động chính của nó. Các cơ quan thực thi pháp luật Trung Quốc đã nhiều lần tung ra các chiến dịch chống xã hội đen gọi là “*dahei chü'e*” (đả hắc trừ ma). Khi các chiến dịch đó bắt đầu, các cơ quan chức năng thường xác định các khu vực ưu tiên để triệt phá. Ví dụ, vào tháng 6 năm 2008, sở công an tỉnh Liêu Ninh đưa ra danh sách mục tiêu ưu tiên cụ thể và chỉ tiêu cho cuộc tấn công chống xã hội đen mới vào đêm trước Thế vận hội Bắc Kinh. Sở yêu cầu mỗi thành phố phải loại bỏ một tổ chức tội phạm; mỗi quận huyện phải tiêu diệt năm tổ chức tội phạm. Cụ thể, chỉ thị này đã nêu ra năm loại tội phạm có tổ chức là mục tiêu ưu tiên:

1. Các băng nhóm độc quyền thị trường bằng cách sử dụng bạo lực, khai thác và thăm dò dầu mỏ trái phép, và cướp bóc tài nguyên thiên nhiên của nhà nước.
2. Các băng nhóm sử dụng bạo lực và hăm dọa để độc quyền các ngành vận tải, kho tàng, bán buôn và xây dựng, và sử dụng bạo lực để xua đuổi cư dân đô thị và làm rối loạn thị trường và cản trở hoạt động thực thi pháp luật.
3. Các băng nhóm thao túng và khống chế các cuộc bầu cử để nắm quyền kiểm soát chính quyền địa phương.
4. Những quan chức thực thi pháp luật tiết lộ tin mật cho

tội phạm có tổ chức, bao che tội ác của chúng, và cấu kết với chúng trong các hoạt động tội phạm.

5. Các băng nhóm sử dụng các khách sạn và cơ sở giải trí để hoạt động cờ bạc, mại dâm, buôn bán ma túy, và cho vay nặng lãi.⁷

Điều đáng chú ý trong danh mục này là trong năm hoạt động xã hội đen được sở công an tỉnh Liêu Ninh xác định (và có lẽ giống các tỉnh khác) có ba hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế. Danh mục này xác nhận tội phạm có tổ chức đã tràn ngập khắp các hoạt động chính trị và kinh tế. Đặc biệt đáng lo cho cơ quan chức năng là tác động của tội phạm có tổ chức đối với tính toàn vẹn của các cơ quan thực thi pháp luật, kiểm soát quyền lực chính trị ở cơ sở và các lĩnh vực kinh tế quan trọng như tài nguyên thiên nhiên, xây dựng, kho vận.

Mẫu nghiên cứu của chúng tôi cung cấp bằng chứng hỗ trợ những mối quan tâm như vậy. Trong năm mươi băng nhóm tội phạm nêu ở đây, mười sáu băng nhóm hoạt động khai thác mỏ; sáu băng nhóm sở hữu các công ty phát triển bất động sản; mười hai băng nhóm điều hành các doanh nghiệp kho vận, xây dựng, vận tải, bán buôn thủy sản, thu nợ bất hợp pháp, và các hoạt động khác.⁸ Tổng cộng, ba mươi tư trong năm mươi băng nhóm tội phạm có những hoạt động kinh doanh kiếm lãi bên cạnh các hoạt động tội phạm thông thường như tống tiền, cờ bạc, mại dâm và buôn lậu ma túy. Do đó nhu cầu cần sự bảo kê của chính quyền và quan chức thực thi pháp luật địa phương nảy sinh từ hai nguồn. Rõ ràng, các hoạt động tội phạm thông thường cần được bảo kê. Nhưng quan trọng hơn, các hoạt động tội phạm phức tạp và béo bở cần có sự bảo kê tin cậy và bền vững vì chúng có những tài sản cố định có giá trị (nhất là khách sạn và mỏ) và các dòng thu nhập thường xuyên, tất cả đều dễ

bị tổn thương do cạnh tranh của các doanh nghiệp hợp pháp và các tổ chức tội phạm khác, và do lực lượng thực thi pháp luật triệt phá.

Xã hội học cấu kết

Để nhận được sự bảo kê của quan chức thực thi pháp luật, tội phạm có tổ chức có nhiều cách để thiết lập quan hệ lâu dài với người bảo kê chúng. Giống các nhà kinh doanh tư nhân khéo léo khai thác văn hóa tặng quà Trung Quốc trong việc tuyển mộ các quan chức tham nhũng, các tay trùm tội phạm có tổ chức cũng dùng những món quà nhỏ để bắt đầu mối quan hệ với quan chức thực thi pháp luật. Thực ra, việc này không khó thực hiện vì hầu hết các trùm tội phạm có vỏ bọc là nhà kinh doanh tư nhân hào phóng muốn lấy lòng quan chức địa phương. Một ví dụ điển hình là cách thức trưởng công an thành phố Ôn Lĩnh ở tỉnh Chiết Giang được tuyển mộ. Một trùm tội phạm có vỏ bọc là “tổng giám đốc” của một tập đoàn lân đàu tiên gặp trưởng phòng công an thành phố đang ở tại một khách sạn của tập đoàn này vào năm 1996. Hắn đã tặng trưởng phòng công an một giỏ trái cây như là một dấu hiệu ghi nhận sự bảo kê của quan chức công an này. Vài ngày sau, hắn mua một bộ cánh đắt tiền và các vật dụng khác cho quan chức công an. Sáu tháng sau, tay trùm tội phạm đã đặt một túi nhựa đựng 50.000 NDT tiền mặt trong phòng của trưởng phòng công an và nói đó là tiền “cỗ tức” từ phần vốn góp của trưởng phòng công an trong công ty của chúng. Dù lúc đầu miễn cưỡng nhận món quà tiền mặt, trưởng phòng công an vẫn nhận số tiền này - và sau đó bắt đầu thực hiện dịch vụ bảo kê cho tay trùm tội phạm.⁹ Hao Wanchun, một trùm tội phạm ở thành phố Thẩm Dương, đầu tiên kết bạn với một ngôi sao đang lên trong phòng công an thành phố bằng cách tặng hai chiếc đồng hồ đắt tiền khi nghe

tin quan chức công an này, Zhang Jianming, đang được xem xét để bắt vào năm 2002. Tiết lộ hắn quen biết thân các lãnh đạo của thành phố, Hao đã đề nghị sử dụng quan hệ của hắn để giúp Zhang tăng cơ hội được đề bắt.¹⁰

Đôi khi dễ nhận được việc bảo kê hơn khi chính tay trùm xã hội đen là quan chức công an, thành viên gia đình của một chính trị gia quyền lực địa phương, hay một quan chức địa phương. Các quan chức công an đã trở thành trùm tội phạm có những lợi thế vô song khi thực hiện các hoạt động phạm tội với sự bao che của đồng nghiệp. Hiểu biết sâu sắc của họ về chiến thuật hoạt động của lực lượng thực thi pháp luật giúp họ che đậy sự dính líu hay thực hiện tội phạm với ít nguy cơ bị phát hiện. Không giống các ông trùm khác, các quan chức công an tham gia tội phạm có tổ chức có thể sử dụng vỏ bọc của họ để ngụy trang hành vi phạm tội như là hành động thực thi pháp luật hợp pháp. Quan hệ của họ trong các cơ quan thực thi pháp luật và quan hệ cá nhân với cấp trên làm tăng thêm sự bảo vệ và giúp tiếp cận được các thông tin bí mật quan trọng đến sự sống còn của họ. Chúng tôi có ba ví dụ như vậy: Guan Jianjun, trưởng đội tuần tra của một quận, thành lập một tổ chức tội phạm vào năm 1999 và đã chiếm hữu nhiều mỏ than ở thành phố cấp địa khu Dương Tuyền, tỉnh Sơn Tây. Cha của hắn là phó giám đốc công an.²⁷ Wang Yufan, phó giám đốc công an thành phố cấp địa khu Thông Hóa, tỉnh Cát Lâm, cũng là trùm tổ chức tội phạm trước khi bị bắt vào năm 2009. Lái xe của hắn là đồng phạm thân cận nhất.²⁸ Long Jiefeng, quan chức công an đứng đầu một tổ chức tội phạm bạo lực, đã làm khiếp hãi thành phố Tứ Hội ở Quảng Đông từ 1999 đến 2005 trước khi hắn bị băng nhóm đối thủ bắn chết.²⁹

Ở nhiều vụ trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, trùm băng nhóm tội phạm là thành viên gia đình của một quan

chức địa phương thế lực hay là chính quan chức đó. Gia thế hay quan hệ của chúng trong chính quyền cung cấp cho chúng vốn liếng chính trị và xã hội để có được sự bảo kê của chính quyền địa phương. Cha của Liu Yong, một tên trùm được bảo kê chắc chắn ở thành phố Thẩm Dương (hoạt động trong thời gian 1995-2000), là một chánh án đã về hưu của tòa hình sự tại tòa cấp trung của thành phố. Trong số những người bảo kê quan trọng nhất của Liu có cựu chánh án và phó chánh án đương nhiệm của tòa hình sự.³⁰ Tang Hong, tay trùm hoạt động trong thời gian 1993-2000 ở thành phố cấp địa khu Toại Ninh, Hồ Nam, dựa vào sự bảo vệ cha hắn, chủ tịch đại hội đại biểu nhân dân huyện. Chính Tang cũng là quan chức trong cục thuế địa phương. Anh của Tang, cũng là một trùm tội phạm, là quan chức sở công nghiệp và thương mại địa phương.³¹ Cha của Tian Bo, trùm tổ chức tội phạm hoạt động trong thời gian 1995-1999 tại thành phố cấp huyện Mai Hà Khẩu, Cát Lâm, từng là một phó thị trưởng của thành phố này và đã đe dọa quan chức sau này là người bảo kê chính của Tian.³² Zhu Haiquan, người đứng đầu gia đình Zhu, đứng đầu một băng tội phạm trong thời gian 1989-2001 tại Duyên Sơn ở Giang Tây, là bí thư của hương này.³³ Trước khi ngã ngựa vào năm 2010, Lan Linyan, trùm tội phạm ở huyện Hoành Phong, Giang Tây, là bí thư của trấn và là thành viên của đại hội đại biểu nhân dân tỉnh. Một tay đầu sỏ khác của băng nhóm hắn là thành viên của đại hội đại biểu nhân dân huyện; hai tên khác là thành viên của hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân huyện.³⁴ Tan Heping, trùm tổ chức tội phạm ở thành phố cấp huyện Liên Nguyên, Hồ Nam, là phó giám đốc hợp tác xã tín dụng nông thôn địa phương cho đến khi bị bắt vào năm 2001.³⁵ Zeng Shaolin, trùm một băng hơn ba mươi tội phạm ở thành phố cấp địa khu Phủ Thuận, Tứ Xuyên trong thời gian 1997-2001, là phó giám đốc của phòng nhà đất huyện.³⁶

Một vấn đề lý thú trong xã hội học cấu kết là cách thức kết giao, sự tin cậy, và hợp tác được hình thành và tạo điều kiện trong các chính quyền và cơ quan thực thi pháp luật địa phương. Trong hầu hết tài liệu được công bố của các vụ án trong mẫu nghiên cứu, các cơ quan chức năng Trung Quốc đã tiết lộ ít chi tiết về cách các quan chức chính quyền và thực thi luật pháp địa phương cấu kết với nhau dù họ cung cấp số lượng thông tin lớn hơn nhiều về cách thức các trùm tổ chức tội phạm kết bạn và hối lộ các quan chức này. Tuy nhiên, trong một vài vụ, báo chí chính thức đã cung cấp thông tin đủ để chúng tôi nắm được vấn đề. Một cơ chế qua đó chính quyền và quan chức thực thi pháp luật địa phương phát triển mối quan hệ tin cậy và hợp tác trong các hoạt động của họ là tình trạng *maiguan*, hay mua bán chức quyền. Như chúng ta đã thấy, thực tế này cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo điều kiện cho sự cấu kết giữa các quan chức địa phương và các nhà kinh doanh tư nhân cũng như trong các doanh nghiệp nhà nước. Tình trạng tương tự cũng lan tràn trong các cơ quan thực thi pháp luật địa phương của Trung Quốc, trong đó nó hoạt động như một cơ chế kết nối giữa những tay cớm biến chất. Rõ ràng, các quan chức công an nhận hối lộ của cấp dưới không chỉ thoái hóa và là mục tiêu dễ dàng cho tội phạm có tổ chức mà còn có thể dựa vào các quan chức đã hối lộ chúng để bảo kê tội phạm. Tương tự, những người đã hối lộ để thăng tiến trong các cơ quan công an nhiều khả năng nhận hối lộ từ tội phạm có tổ chức để thu hồi đầu tư của họ.

Nhiều quan chức thực thi pháp luật trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi bị cáo buộc công khai bán chức quyền cho các quan chức công an cấp dưới. Yang Qiang, trưởng công an quận Mậu Cảng ở Mậu Danh, Quảng Đông, đã nhận hối lộ 3,45 triệu NDT từ ba mươi sáu quan chức trong thời gian 2004-2009.³⁷

Từ 1996 đến 2001, Liu Zhiduo, trưởng công an thành phố cấp huyện Nghĩa Ô ở Chiết Giang, cũng bán chức vụ cho cấp dưới, một trong số đó, phó công an thành phố Wu Xinhua, đã tham gia bảo kê che chắn cho cùng tay trùm tội phạm Liu.³⁸ Zhou Tingxin, phó công an thành phố cấp địa khu Trịnh Châu bị bắt vào năm 2014 do bảo kê một nhà chứa của xã hội đen, cũng bán chức quyền.³⁹ Li Jian, bí thư ban chính trị và luật pháp ở huyện Thuận Xương, Phúc Kiến, nhận hối lộ từ các cấp dưới mưu cầu chức vụ. Hơn mười quan chức hối lộ Li cũng tham gia bảo kê cùng một tên trùm, Xu Jie, kẻ điều hành một băng nhóm xã hội đen trong thời gian 1991-2001.⁴⁰ Năm 2006, Cai Yabin, phó công an thành phố Tương Đàm ở Hồ Nam, là “ô che” của trùm tội phạm thành phố, Ou Jian. Tên này đã chi 70.000 NDT cho trưởng công an thành phố, kẻ sau đó đã bị bắt vì nhận hối lộ từ cấp dưới và bảo kê buôn bán ma túy trong thời gian 2002-2009.⁴¹

Kết nối giữa các quan chức cấu kết cũng có thể được thiết lập qua việc cùng tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp. Ở hai vụ trong mẫu của chúng tôi, các quan chức công an đã cùng nhau bảo kê các nhà thổ địa phương. Xu Jie, trùm tội phạm tại huyện Thuận Xương ở Phúc Kiến, đã tổ chức hai chuyến đi nghỉ cho một trong những kẻ bảo kê chính của hắn, một quan chức đảng địa phương phụ trách thực thi pháp luật và một nhóm quan chức công an, có quan hệ tình dục với gái mại dâm trong khách sạn sang trọng ở thành phố Phúc Châu, thủ phủ của tỉnh. Li Yang, phó công an thành phố Hoài An ở Giang Tô và là người bảo kê cho một trùm tội phạm chủ một nhà chứa, đã tham gia vào các bữa tiệc thác loạn với gái mại dâm và nhiều quan chức công an khác trong thời gian 2000-2001.⁴² Trong hai vụ khác, các quan chức chính quyền và thực thi luật pháp địa phương quan trọng đã cùng nhau âm mưu

với tội phạm có tổ chức thương lượng các điều khoản bảo kê. Việc này diễn ra vào năm 1996 tại thành phố Thiệu Dương, Hồ Nam, khi phó giám đốc đơn vị chống tham nhũng của văn phòng công tố viên và phó giám đốc ban kinh tế của thành phố điều đình với Yao Zhihong, trùm tội phạm đang điều hành một nhà chứa, về việc hợp tác giữa tổ chức tội phạm này và công ty an ninh do công an thành phố điều hành.⁴³ Tại huyện Nhữ Thành, cũng ở Hồ Nam, trưởng công an địa phương, bí thư lực lượng thực thi luật pháp và một quan chức chính quyền địa phương khác đã gặp một đại diện của tay trùm tội phạm địa phương vào năm 1999 để thỏa thuận các điều khoản bảo kê cho sòng bạc của tay trùm này.⁴⁴

Kinh tế học cấu kết

Một khi mối quan hệ lâu dài được củng cố, các trùm tội phạm có thể trông chờ nhiều ưu ái từ các quan chức thực thi pháp luật. Việc cơ bản nhất là bảo kê các hoạt động tội phạm thông thường của chúng, như cờ bạc, mại dâm và buôn lậu ma túy. Theo quan điểm của các quan chức thực thi pháp luật, cung cấp các dịch vụ này chẳng mất mát gì nhiều vì những gì họ phải làm là nhầm mắt làm ngơ. So sánh, chi phí để bưng bít những vụ tấn công bạo lực và thậm chí giết người cao hơn nhiều vì đòi hỏi các biện pháp phức tạp hơn và có thể để lại những bằng chứng kết tội. Tuy nhiên, các quan chức công an làm việc cho tội phạm có tổ chức chấp nhận những rủi ro đó và thường xoay xở che chắn để các tội phạm không bị bắt và truy tố. Trong huyện Đồng Quan, Thiểm Tây, do sự can thiệp của các quan chức công an bẩn (một tên làm giả bằng chứng), cái chết của một nông dân, nghi là bị một băng nhóm tội phạm giết, đã không được giải quyết trong tám năm.⁴⁵ Ở thành phố cấp huyện Ôn Lĩnh, Chiết Giang, trưởng công an

biến chất đã chỉ đạo thuộc cấp không chính thức bắt giữ các thành viên của băng nhóm đã tham gia ba vụ tấn công bạo lực và giải thoát một nghi phạm bị buộc tội che giấu một kẻ giết người vào năm 1998.⁴⁶ Các quan chức thực thi pháp luật tham nhũng cũng thường xuyên cảnh báo trước cho các trùm tội phạm giúp chúng trốn tránh không bị bắt. Năm 2006, Zhang Jianming, phó công an thành phố Thẩm Dương, biết được sở công an tỉnh sắp tăng cường triệt phá tội phạm có tổ chức, vì thế cảnh báo bạn hắn, Hao Wanchun, trùm một băng nhóm tội phạm, “biến nhanh.” Sau đó Hao đã đi nước ngoài nhiều đợt.⁴⁷ Xie Donggong, cùng là trùm một băng nhóm tội phạm với anh hắn tại thành phố cấp huyện Hành Dương ở Hồ Nam, cũng được một quan chức công an biến chất cảnh báo trước việc bắt giữ hắn vào tháng 9 năm 2006 để chạy trốn.⁴⁸

Quan chức địa phương không có trách nhiệm thực thi luật pháp có thể giúp tội phạm có tổ chức tiếp cận các khoản cho vay từ các ngân hàng nhà nước, hợp đồng của chính quyền và đất đai. Vì nhiều tổ chức tội phạm có vỏ bọc là công ty tư nhân, các quan chức địa phương nhận hối lộ từ các băng nhóm này đã cấp ưu đãi như đối với doanh nghiệp tư nhân bình thường. Dựa trên thông tin báo chí, vấn đề này đặc biệt nghiêm trọng trong lĩnh vực bất động sản. Liao Fudong, trùm tội phạm ở huyện Vũ Tuyên, Quảng Tây, đã hối lộ cho bí thư huyện Li Qiliang 40.000 NDT và, nhờ sự trợ giúp của Li, đã vay được 6 triệu NDT từ chi nhánh của ngân hàng China Agricultural Bank vào năm 2007. Liao cũng chi hối lộ 50.000 NDT cho trưởng phòng địa chính huyện, đã giúp hắn có được giấy phép khai thác mỏ với chi phí thấp.⁴⁹ Năm 1999, Hu Dongchun, bí thư lực lượng thực thi luật pháp tỉnh Hồ Nam, đã trao hợp đồng một dự án đường cao tốc cho Jiang Qixin, trùm tội phạm địa phương, dù công ty của Jiang không đáp ứng tiêu chuẩn

cần thiết và dự án hoàn thành của nó không đạt yêu cầu kiểm tra.⁵⁰ Wang Changlin, chủ các doanh nghiệp khai thác mỏ liên quan đến tội phạm có tổ chức, đã mua được hầu hết các mỏ quặng sắt ở thành phố cấp huyện Lăng Nguyên, tỉnh Liêu Ninh vào năm 2006 chỉ với 20 triệu NDT nhờ sự trợ giúp của người bảo kê hắn, bí thư địa phương Song Jiulin.⁵¹ Kai Kai, trùm tội phạm Phúc Châu, đã chi cho bí thư quận 100.000 đô-la Hồng Kông vào năm 1998 và mua được một khu đất ở quận của quan chức này với giá rẻ hơn 6 triệu tệ NDT.⁵² Từ hồ sơ kết án Liu Yong, trùm tội phạm một thời lừng lẫy ở Thẩm Dương vào cuối những năm 1990, chúng tôi có thể nắm được sơ bộ những vụ làm ăn cực lớn giữa tội phạm có tổ chức và quan chức địa phương mang lại lợi nhuận khủng cho các trùm tội phạm. Liu bị buộc tội hối lộ một số quan chức địa phương đã giúp hắn có được hợp đồng và tài sản nhà nước. Trưởng phòng và một phó phòng lao động quận đã giúp Liu thuê một khu mua sắm của chính quyền quận; một trưởng phòng lao động khác của quận đã giúp Liu thay đổi quyền sở hữu của khu mua sắm thuê này thành một công ty tư nhân, sau này trở thành công ty của Liu; phó thị trưởng thường trực thành phố Thẩm Dương đã miễn tiền chuyển nhượng đất và các lệ phí liên quan cho một khu mua sắm lớn Liu dự định xây; và phó tổng giám đốc chi nhánh tỉnh của ngân hàng China Agricultural Bank chiếm dụng trái phép 20 triệu NDT để giúp Liu mua bất động sản thương mại.⁵³

Một dịch vụ ma mãnh khác có thể được các quan chức thực thi pháp luật (và các thẩm phán) biến chất cung cấp là sử dụng quyền hạn của họ để giúp các tên tội phạm chiếm ưu thế trong các vụ tranh chấp thương mại hay trở thành đầu gấu dưới tay họ. Vụ ở thành phố Mậu Danh, Quảng Đông, trong mẫu của chúng tôi là điển hình. Năm 2005, trưởng

phòng công an quận, Yang Qiang, đã trợ giúp một trùm tội phạm, Li Zhengang, bắt cóc một doanh nhân nợ Li 20,48 triệu NDT vay lãi suất cao. Yang đã cử công an lái chiếc SUV Mercedes-Benz của Li từ Quảng Đông đến Giang Tô, tóm và đưa doanh nhân này về Mậu Danh. Li đã chi hối lộ cho Yang 430.000 NDT.⁵⁴ Năm 2005, phó công an thành phố Thẩm Dương, Zhang Jianming, đã ký lệnh bắt giữ một doanh nhân với cáo buộc lừa gạt đối trả sau khi doanh nhân này bắt đầu kiến nghị chính quyền địa phương điều tra giao dịch của một tên trùm bạn Zhang.⁵⁵ Các thẩm phán trong bảng lương của tội phạm có tổ chức có thể đưa ra phán quyết có lợi cho bọn tội phạm. Trong vụ Mậu Danh, tay trùm tội phạm, Li Zhengang đã làm giả một văn bản cho vay vào năm 2005 và sử dụng nó để kiện các chủ sở hữu một khu thương mại ở Quảng Châu không trả nợ. Thẩm phán, đã nhận hối lộ của Li, xử có lợi cho hắn và phán quyết bán đấu giá khu phức hợp để trả nợ, mang lại cho Li 28 triệu NDT lợi nhuận. Năm 1999, Liu Yong, trùm tội phạm ở thành phố Thẩm Dương, đã chi hối lộ hơn 200.000 NDT cho một phó chánh án tòa cấp trung của thành phố sau khi bà ta bác bỏ hồ sơ một vụ kiện hành chính có thể làm hại hoạt động kinh doanh của Liu.⁵⁷

Dữ liệu trong Bảng A.4 cho thấy số quan chức tham gia cấu kết với tội phạm có tổ chức tương đối nhỏ. Tuy nhiên, cần lưu ý họ thường là trưởng công an, phó trưởng công an hay các quan chức công an cấp cao khác có đủ quyền lực để bảo kê những tên trùm tội phạm đã hối lộ hay kết bạn với họ. Trong năm mươi vụ của mẫu này, những kẻ bảo kê chính của tội phạm có tổ chức gồm mười sáu trưởng công an, mười bảy phó trưởng công an, năm quan chức thực thi pháp luật cấp cao khác (thẩm phán, công tố viên, bí thư các đơn vị công an) và mười hai quan chức đảng và chính quyền địa phương (gồm năm bí thư địa phương

và bốn bí thư hay phó bí thư ủy ban pháp luật và chính trị giám sát việc thực thi luật pháp ở các địa phương). Về cấp bậc của những kẻ bảo kê chính của tội phạm có tổ chức theo địa bàn, hai tên là quan chức thực thi pháp luật cấp tỉnh, mười lăm tên cấp địa khu, và hai mươi hai tên cấp huyện. Dữ liệu từ mẫu này cũng cho thấy phần lớn quan chức cấu kết với tội phạm có tổ chức (ba mươi tám trong số năm mươi tên) là các quan chức thực thi pháp luật cấp trung. Việc quan chức thực thi pháp luật cấp trung có nhiều hơn trong số quan chức liên quan đến tội phạm có tổ chức chủ yếu do những tính toán kinh tế đằng sau loại cấu kết đặc thù này. Là người điều hành một tổ chức tội phạm, khả năng chi hối lộ của một ông trùm bị hạn chế bởi các nguồn thu nhập tương đối nhỏ của hắn. Anh ta không đủ sức hối lộ các quan chức thực thi pháp luật cấp cao (cấp tỉnh), vốn thường đòi các khoản hối lộ lớn hơn; ngoài ra còn có khó khăn trong việc tiếp cận họ. Nhưng mặt khác, hắn chỉ cần hối lộ một số ít quan chức thực thi pháp luật để có được sự bảo kê cần thiết ở địa bàn của hắn. Tính chất phân cấp của tổ chức thực thi pháp luật khiến một trùm tội phạm chỉ cần hối lộ một số quan chức quan trọng để có được sự bảo kê cần thiết, theo kiểu cấu kết dọc chúng ta đề cập ở các chương khác. Do đó, như các vụ mẫu trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, số lượng trung bình quan chức thực thi pháp luật tham gia cấu kết với tội phạm có tổ chức là năm (số trung bình của tất cả các loại quan chức liên quan là mười). Nhưng gần như tất cả các quan chức thực thi pháp luật là trưởng công an, phó trưởng công an, hay các quan chức công an quan trọng có thể cung cấp sự bảo kê tin cậy nhất cần cho tội phạm có tổ chức.

Có thể tìm thấy bằng chứng hỗ trợ nhận xét trên ở ba vụ án trong nghiên cứu này. Liu Junyong, trùm hoạt động phạm tội trong thời gian 1995-2005 gồm cờ bạc, giết người và các mỏ

than ở tỉnh Hồ Nam, được bốn quan chức công an bảo kê. Một tên là phó trưởng công an huyện; hai tên là trưởng và phó của đơn vị điều tra hình sự của công an; và tên cuối cùng là trưởng đồn công an ở quê của Liu, nơi hắn có nhiều hoạt động tội phạm.⁵⁸ Danh sách quan chức thực thi pháp luật cao cấp che chắn cho Nie Lei, trùm tội phạm ở Thanh Đảo bị bắt vào năm 2010, thậm chí còn dữ dội hơn. Trong tám quan chức liên can đến vụ án của hắn, một tên là phó giám đốc công an thành phố, đồng thời là phó bí thư thường trực ban chính trị và pháp luật thành phố, ba tên là trưởng phòng cảnh sát quận, một tên là bí thư đoàn thanh niên công an thành phố, một tên là chỉ huy phó lực lượng đặc nhiệm của công an thành phố và hai quan chức công an cao cấp phụ trách các đơn vị thực thi pháp luật hình sự ở hai quận.⁵⁹ Zhang Wei, trùm tội phạm ở thành phố cấp huyện Ôn Lĩnh tìm cách tuyển mộ sáu mươi sáu quan chức (gồm cả thị trưởng thành phố, trưởng công an và mười ba quan chức thực thi pháp luật khác) trong thời gian 1995-2000 để bảo kê hoạt động tội phạm của hắn, đã làm điều đó vì cần thiết. Zhang điều hành một đế chế tội phạm rộng lớn hoạt động trong nhiều lĩnh vực: gian lận tài chính, gian lận thuế, tống tiền, bắt cóc, và bất động sản. Vỏ bọc cho tổ chức tội phạm của Zhang là một tập đoàn, Zhejiang Donghai Group, do Zhang làm chủ tịch hội đồng quản trị. Tính chất đa dạng của hoạt động tội phạm của Zhang cần được sự bảo kê của các quan chức trong nhiều cơ quan chính quyền. Tuy nhiên, thu nhập từ hoạt động này (vụ án liên quan đến 500 triệu NDT tài sản bị tịch thu, cũng như gian lận thuế và ngân hàng) quá đủ để chi hối lộ cho các quan chức. Ví dụ, tổ chức tội phạm của Zhang đã chi 470.000 NDT trong nhiều lần hối lộ giám đốc công an thành phố Ôn Lĩnh, và 350.000 NDT cho thị trưởng thành phố.⁶⁰

Chen Kai, trùm tội phạm ở thành phố Phúc Châu điều

hành một tập đoàn lớn có thu nhập từ nhiều doanh nghiệp bất hợp pháp trong thời gian 1991-2003, cũng đủ sức chung chi hậu hĩnh cho nhiều người bảo kê hắn. Theo báo chí, hắn đã trả chi hối lộ khoảng 10 triệu NDT cho nhiều quan chức. Người bảo kê chính của hắn, trưởng công an thành phố, nhận hối lộ tổng cộng 6 triệu NDT. Một quan chức có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giải trí của thành phố đã được hối lộ 470.000 NDT. Trưởng chi nhánh Phúc Châu của ngân hàng Bank of China đã nhận hối lộ hơn 700.000 NDT để tổ chức tội phạm của Chen được vay từ ngân hàng nhà nước này. Trong một thành công hiếm thấy, Chen thậm chí tuyển được phó giám đốc sở an ninh quốc gia tỉnh Phúc Kiến với món hối lộ hơn 100.000 NDT.⁶¹ So sánh, các tổ chức tội phạm vận hành các hoạt động kinh doanh bất hợp pháp nhỏ và ít béo bở chi ít hơn cho người bảo kê chúng. Dong Tianyun, kiểm soát một trạm dừng trên đường cao tốc ở Thiểm Tây, buộc những lái xe vận chuyển dầu thô đến các nhà máy lọc dầu địa phương phải trả cho hắn phí quá cảnh, kiểm lợi tổng cộng 4 triệu NDT từ những tội phạm của hắn trong thời gian 1995-2001. Tiền hắn hối lộ cho năm quan chức công an là 132.800 NDT. Trưởng công an huyện, bị án tù bảy năm, chỉ nhận 30.000 NDT.⁶² Phó trưởng công an của châu tự trị Tây Song Bản Nạp ở Vân Nam được biết được chung chi nhiều hơn để bảo kê một tổ chức tội phạm buôn lậu thuốc lá và cờ bạc trong thời gian 2002-2006. Hắn đã được tay trùm tổ chức tội phạm chung chi 120.000 NDT trong bốn đợt.⁶³

Dữ liệu về thu nhập từ tham nhũng của những tên bảo kê chính của tội phạm có tổ chức cho thấy cấu kết với tội phạm có tổ chức có thể không phải là một hoạt động quá nhiều lợi lộc. Thu nhập từ tham nhũng trung bình của ba mươi mốt quan chức có số liệu được cung cấp là 2.15 triệu NDT, và giá trị trung vị là 0.66 triệu NDT, chỉ bằng một phần nhỏ của thu

nhập từ tham nhũng của các quan chức địa phương bán chức quyền hay cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân (Bảng 3.1 và A.2) và các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cấu kết với nhau (Bảng A.3). Nhân tố chính đằng sau thu nhập từ tham nhũng tương đối nhỏ của các quan chức thực thi pháp luật cấu kết với tội phạm có tổ chức là họ không có quyền lực đối với nền kinh tế. Ngoài ra, hầu hết các quan chức thực thi pháp luật có vị thế chính trị thấp hơn trong hệ thống cấp bậc của nhà nước đảng trị. Một trưởng công an huyện thường thấp hơn bí thư huyện nửa bậc. Trong mười lăm quan chức có thu nhập từ tham nhũng thấp hơn số trung vị, tám tên là trưởng hay phó công an huyện và bốn tên là trưởng và phó công an địa khu, và một số tên có nguồn thu nhập đa dạng ngoài việc nhận hối lộ của tội phạm có tổ chức hay của cấp dưới.

So sánh, những kẻ có thu nhập từ tham nhũng cao hơn số trung vị có nhiều nguồn thu nhập đa dạng hơn. Bốn trong năm bí thư huyện nhận hối lộ từ cả doanh nhân và trùm tội phạm có thu nhập tham nhũng từ 1,08 đến 1,8 triệu NDT. Hai quan chức công an khai thu nhập từ tham nhũng lớn nhất là những vụ đặc biệt. Wang Yufan, có thu nhập từ tham nhũng 18,1 triệu NDT đứng đầu danh sách trong Bảng A.4, chính hắn cũng là trùm tội phạm, sở hữu một mỏ than, buôn bán ma túy, và tổ chức mại dâm. Nhưng một nửa số thu nhập tham nhũng của hắn là từ hai hành vi tội phạm: biển thủ 2,4 triệu NDT cùng với một doanh nhân vào năm 2009 và nhận lại quả 7 triệu NDT từ một nhà phát triển bất động sản đã xây dựng khu nhà ở cho đơn vị công an do Wang lãnh đạo.⁶⁴ Yang Qiang, trưởng công an quận Mậu Cảng ở Mậu Danh, Quảng Đông, có tổng thu nhập từ tham nhũng là 14.19 triệu NDT. Trong đó, 3,45 triệu NDT là từ cấp dưới của hắn hối lộ để được bổ nhiệm và thăng chức. Ngoài ra, hắn có hơn 9 triệu NDT “tài sản không

giải thích được.” Nói cách khác, giả sử “tài sản không giải thích được” của hắn không liên quan đến hối lộ của tội phạm có tổ chức, thu nhập tham nhũng của Yang từ các hoạt động không liên quan đến tội phạm có tổ chức ít nhất là 12,45 triệu NDT, hơn mươi lần số tiền hối lộ - 1.18 triệu NDT - hắn nhận được từ một trùm tội phạm đang điều hành bốn mươi sòng bạc bất hợp pháp trong quận của hắn.⁶⁵

THỜI GIAN PHẠM TỘI VÀ HÌNH PHẠT CHO VIỆC CẤU KẾT VỚI XÃ HỘI ĐEN

Dữ liệu về khoảng thời gian tồn tại của các băng nhóm tội phạm có tổ chức cho thấy, chủ yếu nhờ có bảo kê của các quan chức lực lượng thực thi luật pháp cấp cao, các băng nhóm này có thể tồn tại gần một thập niên (giá trị trung bình và trung vị của thời gian tồn tại là tám năm và chín năm). Nếu hầu hết các băng nhóm tội phạm được bảo kê ở Trung Quốc đều có thể hoạt động trong gần một thập niên trước khi bị tiêu diệt thì những thiệt hại gây ra cho xã hội Trung Quốc không thể tính nổi. Như trình bày của chúng tôi về các hoạt động phạm tội tràn lan có sự tham gia của tội phạm có tổ chức, không chỉ luật pháp và trật tự bị ảnh hưởng bởi tình trạng tội phạm kéo dài đó mà phúc lợi xã hội chung của người dân bình thường sẽ là mồi ngon cho tội phạm có tổ chức đã mở rộng sự có mặt ra ngoài các lĩnh vực hoạt động kiểu cũ của nó.

May thay, ngay trong một nhà nước theo cơ chế tập trung quyền lực có các quan chức thực thi pháp luật địa phương tham nhũng vô phuong cứu chữa, lãnh đạo cấp cao nhất của chế độ vẫn giữ được khả năng tăng cường quản lý các thành viên bất trị của nó. Thực ra, chính quyền trung ương của nhà nước có tất cả động lực để xóa bỏ sự cấu kết giữa lực lượng

thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức đơn giản chỉ vì tai họa này làm xói mòn quyền lực của họ đối với một công cụ rất quan trọng của quyền lực nhà nước. Do đó, chính quyền Trung Quốc đã khởi động nhiều chiến dịch chống tội phạm có tổ chức. Những cuộc triệt phá thường xuyên còn không thể tiêu diệt hoàn toàn được các băng nhóm kiểu xã hội đen, nói gì đến việc thay đổi môi trường chính trị và kinh tế trong đó các băng nhóm này hoạt động và phát triển. Tuy vậy, những nỗ lực đó cũng mang lại một số thành công khiêm tốn, ít ra là trong việc dẹp bỏ các băng nhóm tội phạm đã phát triển quá mạnh hay thu hút quá nhiều dư luận.

Bên cạnh các chiến dịch “đả hắc” định kỳ khiến các băng nhóm kiểu xã hội đen dễ bị tổn thất nhất, các trùm tội phạm Trung Quốc thường bị hạ theo các cách sau: Thứ nhất, tin mật báo của dân thường và gia đình nạn nhân đôi khi có thể kích hoạt các cuộc điều tra của các cơ quan chức năng cấp cao hơn. Trong vụ của Zhang Wei, trùm băng đảng tội phạm thành phố cấp huyện Ôn Lĩnh, một người dân bình thường đã nỗ lực bênh bỉ báo cáo các hoạt động tội phạm của hắn cho các cơ quan chức năng cấp cao hơn vào cuối những năm 90. Ông đã trực tiếp đến bộ công an tại Bắc Kinh và, với sự trợ giúp của nhiều quan chức ưu trí, đã nhận được sự chú ý của các quan chức thực thi pháp luật không có quan hệ với công an địa phương. Sau đó chính quyền trung ương đã chỉ đạo cơ quan thực thi pháp luật tỉnh Chiết Giang điều tra các cáo buộc.⁶⁶ Gia đình nạn nhân cũng cung cấp các manh mối. Sau khi những tên đầu gấu của Liu Junyong giết một nông dân địa phương vào năm 2003, gia đình nạn nhân đã tới Bắc Kinh và kiến nghị bộ công an, dẫn đến cuộc điều tra với kết quả tiêu diệt tổ chức tội phạm của Liu ở tỉnh Hồ Nam.⁶⁷

Thứ hai, lời khai của một thành viên tổ chức tội phạm có

thể dẫn đến việc bắt giữ các thành viên khác. Khi một thành viên cấp thấp của băng nhóm tội phạm bị các quan chức thực thi pháp luật chưa dính chàm bắt giữ, hắn thường cung cấp cho người thẩm vấn thông tin về tổ chức tội phạm của hắn, dẫn đến sự sụp đổ của trùm tội phạm và khám phá ra người bảo kê hắn. Đây chính là trường hợp ngã ngựa của Xiao Qiang, trưởng công an thành phố cấp huyện Hành Dương ở Hồ Nam. Sau khi một thành viên của băng nhóm tội phạm được Xiao bảo kê bị bắt vào năm 2006, nghi phạm đã cung cấp cho công an đủ thông tin dẫn đến bắt giữ hai tên trùm của băng nhóm tội phạm này và người bảo kê chúng, Xiao.⁶⁸ Trong một số vụ, trùm tội phạm tiết lộ cho các điều tra viên danh tính của người bảo kê chúng với hy vọng được khoan hồng. Ngay sau khi bị kết án tử hình vào năm 2004, Li Manlin, trùm tội phạm ở Thái Nguyên, khai với cơ quan chức năng Shao Jianwei, cựu phó trưởng công an thành phố, đã bảo kê hắn trong nhiều năm. Shao bị bắt sau đó. Để được khoan hồng cho chính mình, Shao khai với các điều tra viên hắn đã chi hối lộ 100.000 USD cho bí thư ban chính trị và luật pháp tỉnh (quan chức đảng cấp cao thứ ba của tỉnh), Hou Wujie, để được thăng chức. Hou bị bắt giam sau đó.⁶⁹

Thứ ba, phát hiện tình cờ, thường từ một cuộc điều tra hoạt động gian lận của các công ty bình phong của tội phạm có tổ chức, có thể mang lại manh mối ban đầu. Sự ngã ngựa của Xiong Xinxin, trùm tội phạm ở thành phố cấp địa khu Phủ Châu, Giang Tây, bắt đầu với cuộc điều tra vụ gian lận tài chính do ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương tiến hành vào năm 2004. Công ty của Xiong bị dính líu, do vậy bắt đầu cuộc điều tra đặc biệt dẫn đến việc bắt giữ hắn vào năm 2005.⁷⁰

Thứ tư, hành động bạo lực và phạm tội cực kỳ nguy hiểm

của băng nhóm tội phạm đã được các phương tiện truyền thông nổi tiếng đăng tải và gây ra sự phẫn nộ của công chúng khiến các lãnh đạo cấp cao nhất phải hành động chống lại bọn tội phạm. Tại Thanh Đảo, bọn côn đồ đòn em của Nie Lei đã tấn công khách sạn Crowne Plaza ở địa phương và đâm người quản lý khách sạn vào đêm các lãnh đạo cao nhất của thành phố này đang chiêu đãi khách tham gia một sự kiện thể thao quốc tế tại khách sạn này vào năm 2010. Sự cố đã được báo chí địa phương đăng tải và chưa đầy ba tháng sau lệnh bắt giữ Nie đã được ban hành.⁷¹

Cuối cùng, các cơ quan thực thi pháp luật cấp cao có thể có nguồn thông tin độc lập để tiến hành điều tra. Thông thường trong trường hợp này, cả trùm tội phạm lẫn kẻ bảo kê đều là mục tiêu. Trong vụ án của Li Zhengang ở thành phố Mậu Danh, Quảng Đông, năm 2010 viện kiểm sát tỉnh đã chỉ đạo viện kiểm sát thành phố Quảng Châu điều tra tổ chức tội phạm của Li Zhengang. Các điều tra viên được Quảng Châu cử đến Mậu Danh đã mất sáu tháng để khám phá những “ô dù bảo kê” hắn.⁷² Vụ Chen Kai ở thành phố Phúc Châu được biết bị triệt phá vào năm 2003 sau một cuộc điều tra chung hiếm hoi giữa cơ quan thực thi pháp luật nhà nước Trung Quốc và cơ quan bài trừ ma túy Hoa Kỳ nhắm vào một băng nhóm buôn lậu ma túy tình nghi đã sử dụng hoạt động kinh doanh của Chen để rửa tiền.⁷³

Các quan chức thực thi pháp luật bị buộc tội cấu kết với tội phạm có tổ chức, trái với suy nghĩ của mọi người, bị kết án tương đối nhẹ, trong khi các trùm tội phạm bị trừng phạt nghiêm khắc (Bảng A.4). Trong năm mươi trùm tội phạm có án được công bố, hai mươi mốt tên bị kết án tử hình và xử ngay lập tức, ba tên bị án tử hình treo, bảy tên bị tù chung thân và mười bốn tên bị tù hai mươi năm. Lý do hiển nhiên đó là tín

hiệu ngăn chặn quyết liệt mà chính quyền Trung Quốc muốn đưa ra. Vì tội phạm có tổ chức bị xem là mối đe dọa nghiêm trọng đối với ổn định xã hội và an toàn công cộng, hình phạt nghiêm khắc nhầm ngăn chặn các tội phạm trong tương lai tiến hành các hành vi tương tự. Lý do khác là các tay trùm đã phạm các tội nghiêm trọng, như buôn người và buôn lậu ma túy, là những tội mang án tử hình.

So sánh, các quan chức thực thi pháp luật bị buộc tội che giấu tội phạm có tổ chức được xử nhẹ hơn. Trong ba mươi sáu kẻ bảo kê chính cho tội phạm có tổ chức có án đã được công bố, hình phạt nặng nhất là án tử hình treo, xử Wang Yufang, phó trưởng công an biến thành trùm tội phạm. Bốn tên nhận án chung thân. Một tên trong số này là phó giám đốc công an tỉnh Giang Tây. Hắn bị xử nghiêm khắc hơn vì chức vụ cao của hắn trong bộ máy thực thi pháp luật. Các nhà chức trách Trung Quốc đặc biệt quan ngại về sự xâm nhập của tội phạm có tổ chức vào các tầng lớp cấp cao của hệ thống thực thi pháp luật nước này. Yang Qiang, trưởng công an quận tại thành phố Mậu Danh, bị kết án chung thân, chủ yếu do thu nhập từ tham nhũng rất lớn của hắn - 14.19 triệu NDT.⁷⁴ Đối với ba mươi mốt quan chức bị án tù, thời gian trung bình là 8,5 năm và trung位 là 8 năm. Sự khoan hồng dành cho các quan chức này rất đáng ngạc nhiên, đặc biệt với việc họ bảo kê tội phạm có tổ chức. Một giải thích hợp lý là họ bị truy tố chủ yếu vì hai tội - sao nhãng nhiệm vụ và nhận hối lộ. Các quan chức bị buộc tội sao nhãng nhiệm vụ thường bị trừng phạt nhẹ. Những người bị buộc tội nhận hối lộ có thể thoát những hình phạt khắc nghiệt nếu số tiền hối lộ ít. Trong hầu hết các vụ, các quan chức thực thi pháp luật nhận các khoản hối lộ từ các trùm tội phạm không nhiều đến mức phải bị tù quá lâu.

ĐÁNH GIÁ VÀ Ý NGHĨA

Các vụ án mẫu được xem xét trong nghiên cứu này cho thấy cấu kết giữa lực lượng thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức đã làm suy yếu năng lực của nhà nước Trung Quốc trong việc duy trì luật pháp và trật tự ở nhiều nơi trong nước này. Trong các địa phương bị tác động nặng nề của sự cấu kết này, sự thối nát của chính quyền địa phương thể hiện không chỉ trong việc gia tăng tội phạm, như đánh bạc, mại dâm, tống tiền và buôn lậu ma túy mà còn trong việc xâm nhập của tội phạm có tổ chức vào các hoạt động kinh tế xã hội quan trọng. Dù cần có thêm bằng chứng thực nghiệm để xác định mức độ xâm nhập sâu rộng của tội phạm có tổ chức vào chính quyền cấp địa phương ở Trung Quốc, nhiều kết luận sơ bộ có thể được các bằng chứng đã có xác nhận.

Sự bành trướng và tính bền vững của tội phạm có tổ chức

Bảo kê của các quan chức thực thi pháp luật đã tạo điều kiện cho tội phạm có tổ chức tham gia vào một loạt hoạt động phi pháp. Ngoài các hoạt động tội phạm thông thường, các băng nhóm kiểu xã hội đen có thân hữu quyền thế theo đuổi các hoạt động bất hợp pháp mới và béo bở hơn. Các băng nhóm này thường sở hữu các tập đoàn lớn đã được thành lập trong một số lĩnh vực kinh tế quan trọng của Trung Quốc: bất động sản, vận tải, và khai thác mỏ. Trong số vụ án được nêu ở đây, các băng nhóm xã hội đen thành công nhất là các băng nhóm có nhiều nguồn thu nhập và có khả năng mua sự bảo kê của một số lượng lớn quan chức địa phương. Chen Kai ở Phúc Châu, Zhang Zhixin ở Tề Tề Cáp Nhĩ, và Zhang Wei ở Ôn

Lĩnh tất cả đều điều hành các tổ chức tội phạm kiểm soát các hoạt động kinh doanh nhiều lợi nhuận và tài sản trị giá hàng chục triệu nhân dân tệ. Một số trùm tội phạm, giống các nhà kinh doanh tư nhân đồi bại, cũng hối lộ để tiên thân vào các tổ chức chính trị địa phương. Zhang Zhixin, Zhang Wei, Chen Kai, Xiong Xinxin (trùm tội phạm ở thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây) tất cả đều là thành viên của hội nghị chính trị hiệp thương nhân dân địa phương và, trước khi bị bắt, đã thoái mái tham gia vào giới chóp bu chính trị và kinh doanh địa phương. Cũng có một số bằng chứng cho thấy tội phạm có tổ chức có thể được các quan chức địa phương sử dụng ở một trong những hoạt động khét tiếng nhất ở Trung Quốc - cưỡng bức trực xuất khỏi nơi ở. Báo chí Trung Quốc thường nói đến vai trò của “bọn côn đồ” trong việc cưỡng bức cư dân đô thị khỏi nhà cửa và nông dân khỏi đất của họ. Dù nghi ngờ vai trò của tội phạm có tổ chức nhưng chưa có bằng chứng cụ thể. Trong hai vụ được nghiên cứu, tội phạm có tổ chức đã tham gia “trực xuất bằng bạo lực.”⁷⁵ Dù các báo cáo về các vụ này không cung cấp chi tiết việc trực xuất nhưng có lý để nghi ngờ chính quyền địa phương và các công ty phát triển bất động sản (hai khách hàng duy nhất của dịch vụ trực xuất này) đã thuê tội phạm có tổ chức trực xuất người dân từ chối chuyển đi.

Bằng chứng thu thập được trong nghiên cứu này cũng chỉ ra tội phạm có tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực như khai thác mỏ quy mô nhỏ, bất động sản, vận chuyển địa phương (kể cả taxi), bán buôn và kho vận. Dù mức độ thực sự của việc thâm nhập này rất khó xác định và ảnh hưởng của tội phạm có tổ chức trong các lĩnh vực này hầu như không lớn, sự hiện diện của nó vẫn là mối đe dọa nghiêm trọng đối với trật tự công

cộng và phúc lợi kinh tế của người dân bình thường. Thậm chí còn đáng lo ngại hơn là tuổi thọ và khả năng phục hồi của các tổ chức này, một phần do sự bảo kê chúng có được từ các quan chức thực thi pháp luật. Kịch bản đáng báo động nhất, như được thấy trong một số vụ chúng tôi nghiên cứu, là sự xâm nhập của tội phạm có tổ chức vào chính quyền địa phương. Với tiền bạc kiếm được từ nhiều loại hoạt động bất hợp pháp, tội phạm có tổ chức có thể dễ dàng chi hối lộ để thiết lập quan hệ với quan chức địa phương.

Tác động lên tính toàn vẹn của nhà nước Trung Quốc

Dù những ảnh hưởng của tội phạm có tổ chức đối với quản lý địa phương rất tai hại, thiệt hại lâu dài do sự cấu kết giữa tội phạm có tổ chức và các cơ quan thực thi pháp luật đối với tính toàn vẹn của nhà nước Trung Quốc có thể rất tai hại và gây nhiều hậu quả. Rõ ràng, sự cấu kết đó làm suy giảm năng lực của nhà nước Trung Quốc trong các lĩnh vực thực thi pháp luật và hiệu quả hành chính. Sự bành trướng của tội phạm có tổ chức và việc các trùm tội phạm săn sàng chi hối lộ cho bất cứ quan chức nào ở các chức vụ có thể tạo điều kiện cho hoạt động tội phạm của chúng chắc chắn sẽ dẫn đến một nhóm quan chức tham nhũng không ngừng tăng lên tại các cơ quan nhà nước trọng yếu. Nhiều quan chức cấp cao của bộ an ninh quốc gia hoành tráng, tổ chức công an mật được trọng thị ở Trung Quốc, liên can đến tội phạm có tổ chức hay dính líu vào các vụ bê bối tham nhũng.⁷⁶ Nhưng một sự chuyển đổi tinh vi hơn của chính quyền địa phương do sự cấu kết giữa cơ quan thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức gây ra là việc tư nhân hóa bất hợp pháp quyền lực nhà nước. Các tổ chức thực thi pháp luật địa phương bảo kê cho tội phạm có tổ chức thực tế đang sử dụng trái phép quyền lực công để thu lợi riêng. Bản chất hành

vì này giống hệt bản chất hành vi của các bí thư “bán” quyền lực bổ nhiệm nhân sự để thu lợi.

Thực ra, có thể nói đê tài “tư nhân hóa quyền lực nhà nước” kết nối hai loại cấu kết - cấu kết giữa các quan chức và cấu kết giữa quan chức với tội phạm có tổ chức. Việc sử dụng hối lộ để bảo đảm được bổ nhiệm và đề bạt trong nhà nước đảng trị Trung Quốc đã tạo ra một hướng đi mới cho tội phạm có tổ chức nhằm mở rộng ảnh hưởng chính trị của nó. Ở nhiều vụ được nêu trong nghiên cứu này, các quan chức thực thi pháp luật tham nhũng đã sử dụng hối lộ họ nhận được từ các trùm tội phạm để “mua” các vụ bổ nhiệm và thăng chức. Dù khó biết chắc mức độ tội phạm có tổ chức có thể tác động đến quá trình bổ nhiệm nhân sự, động lực hối lộ cạnh tranh nhau để được bổ nhiệm vào các chức vụ cấp cao trong các cơ quan thực thi luật pháp địa phương ở Trung Quốc đặc biệt đáng lo ngại vì các quan chức muốn được bổ nhiệm hay đề bạt vào các chức vụ béo bở chỉ có hai nguồn tiền - hối lộ từ cấp dưới hay từ tội phạm có tổ chức. Nếu họ nhận hối lộ từ tội phạm có tổ chức, họ không chỉ mang ơn các trùm tội phạm mà còn phải trả lại trong tương lai; họ cũng gián tiếp làm cấp trên liên can và dễ bị tội phạm có tổ chức tống tiền.

7

Lan tràn cấu kết: Nhà nước suy yếu

Trong các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật của chúng ta... một số quan chức lạm dụng thẩm quyền của họ, sử dụng quyền lực mưu cầu đặc lợi... và để cho quan hệ, thân hữu và tiền bạc quyết định các vụ án của họ.

- Tập Cận Bình, ngày 20 tháng 1 năm 2014

Cấu kết lan tràn trong các cơ quan tư pháp và quản lý của Trung Quốc, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ môi trường, an toàn lao động, quản lý thực phẩm và dược phẩm, là một hệ quả tất yếu của tư bản thân hữu. Như nhận định trên của Tập xác nhận, việc lạm dụng thẩm quyền quản lý vì lợi ích của thân hữu quan chức chính quyền là chuyện bình thường. Dù đặc trưng chính của tư bản thân hữu là ăn cắp các tài sản nhà nước bị định giá thấp của các quan chức, gia đình, và thân hữu của họ trong khu vực tư nhân, việc né tránh và vi phạm luật pháp và các quy định mà không bị trừng phạt là một phần cấu thành hệ sinh thái tư bản thân hữu vì sự phá hoại cơ quan nhà nước bằng tài sản tư nhân mà hành vi đó gây ra.

Các tổ chức và cơ quan quản lý, như các cơ quan tư pháp và bảo vệ môi trường, đóng vai trò rất quan trọng trong việc

bảo vệ quyền và phúc lợi của người dân Trung Quốc và thực thi ý chí của nhà nước. Giới chόp bu kiểm soát các tổ chức này đã biến chúng thành những công cụ cá nhân để mưu cầu đặc lợi. Chắc chắn, các cơ quan đã là mồi ngon của cấu kết sẽ thát bại thảm hại trong việc thực hiện các chức năng quản lý. Bên cạnh việc trình bày và phân tích các vụ tham nhũng cấu kết trong các tòa án và ba cơ quan quản lý, chúng tôi khảo sát một số tỉnh và thành phố cấp địa khu có các vụ bê bối tham nhũng nghiêm trọng. Những vụ này nhấn mạnh thực tế là, trong trường hợp cực đoan, cấu kết trong giới chόp bu ở một khu vực rộng lớn có thể biến khu vực đó thành một nhà nước xã hội đen địa phương. Qua khám phá sự lan tràn cấu kết trong các tổ chức nhà nước quan trọng và các địa bàn rộng lớn, chương này minh họa cách thức cấu kết làm mục ruỗng nền tảng của thể chế. Quan trọng hơn, với việc tập trung vào các động lực cơ bản của tư bản thân hữu đã khiến việc cấu kết có thể được thực hiện và mang lại lợi lộc, nghiên cứu của chúng tôi xác định khuyết điểm thể chế của nhà nước là nguyên nhân gốc rễ của sự suy yếu chế độ, chứ không phải khuyết điểm đạo đức của các thành viên.

THAM NHŨNG CẤU KẾT TRONG NGÀNH TƯ PHÁP

Trong kỷ nguyên hậu Mao, đảng cộng sản đã rất nỗ lực xây dựng một hệ thống pháp luật hiệu quả. Tuy nhiên, kết quả của cải cách pháp luật đã hết sức hỗn tạp do CCP quyết tâm duy trì quyền lãnh đạo tuyệt đối.¹ Cũng như các thành phần quan trọng khác của nhà nước Trung Quốc, ngành tư pháp, một bộ máy to lớn gồm 31 tòa án cấp tỉnh, 409 tòa án cấp trung, 3.117 tòa án cấp cơ sở (quận hay huyện) và gần 190.000 thẩm phán, đã bị tư bản thân hữu tàn phá.² Theo dữ liệu do Tòa án nhân dân tối cao công bố, tham nhũng trong

hệ thống tư pháp Trung Quốc đã tăng đáng kể từ đầu những năm 1990. Số lượng quan chức tư pháp, kể cả thẩm phán, bị truy tố hình sự vì vi phạm các quy định và luật lệ trung bình mỗi năm ba mươi chín người trong giai đoạn 1982-1992, nhưng con số này đã tăng hơn gấp đôi trong thời gian 1993-2001. Trong giai đoạn 2003-2013, số lượng trung bình quan chức tư pháp bị truy tố hình sự là chín mươi lăm người, cao hơn một chút so với giai đoạn 1993-2001.³ Tham nhũng trong ngành tư pháp đã thu hút sự quan tâm của cả giới học thuật lẫn báo chí, nhưng không có một nghiên cứu mang tính hệ thống nào được tiến hành về việc cấu kết giữa các thẩm phán, một hiện tượng dai dẳng và phổ biến.⁴ Trong phần này, chúng tôi xem xét ba mươi vụ tham nhũng cấu kết trong ngành tư pháp, được xác định là các vụ án liên quan đến ba thẩm phán hay nhiều hơn trong cùng một tòa án, trong giai đoạn 1994-2013. Đầu tiên chúng tôi trình bày dữ liệu tóm tắt của các vụ án này trong Phụ lục (Bảng A.5), sau đó phân tích bối cảnh thể chế, động lực thị trường và các kiểu hành vi tham nhũng cấu kết trong ngành tư pháp.

Dữ liệu trong Bảng A.5 cho thấy, ngoài những vấn đề khác, sự tồn tại dai dẳng của tham nhũng cấu kết bất chấp các cuộc triệt phá thường xuyên của CCP.⁵ Cũng đáng chú ý là vai trò cầm đầu của các quan chức tư pháp cao cấp, như chánh án, phó chánh án, chánh tòa, phó chánh tòa, trong các vụ này, phù hợp với kiểu “cấu kết dọc”. Họ là thủ phạm chính của hai mươi tám trong ba mươi vụ được chọn ở đây. Cũng cần lưu ý tham nhũng trong hệ thống tư pháp tương đối khó phát hiện. Khoảng thời gian tham nhũng trung bình của thủ phạm chính trong mẫu khoảng sáu năm (giá trị trung vị là năm năm). Tuy nhiên, thẩm phán cấp cao ở các tòa án cấp trung và cấp cao có thời gian tham nhũng dài hơn (mười trong mười ba thẩm phán có

thời gian tham nhũng lâu hơn giá trị trung vị), một chỉ dấu cho thấy nguy cơ bị phát hiện thấp của các thẩm phán biến chất. Số lượng thẩm phán trung bình liên can là bảy (số lượng trung vị là sáu). Nói chung, tham nhũng trong hệ thống tư pháp không phải là một hoạt động béo bở đối với phần lớn thủ phạm. Thu nhập trung vị từ tham nhũng của thủ phạm chính trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi là 760.000 NDT. Tuy vậy, đặc trưng của tham nhũng trong hệ thống tư pháp là sự bất bình đẳng lớn về thu nhập bất hợp pháp. Trong khi một số thẩm phán cao cấp có thể bị mua với giá chỉ 10.000 NDT, số khác lại thu được hàng triệu nhân dân tệ hối lộ. Xem xét kỹ hơn nguồn thu nhập từ tham nhũng của những kẻ kiếm được nhiều nhất trong mẫu cho thấy sự khác biệt về thu nhập tham nhũng là do sự đa dạng của các hoạt động tham nhũng và thâm niên và trách nhiệm được giao của các thủ phạm.

Nói chung, các doanh nhân khởi kiện tranh chấp tại các tòa án cấp cơ sở không muốn chi các khoản tiền lớn để hối lộ vì các tòa này chỉ xử các vụ tương đối đơn giản hay có số tiền liên quan nhỏ. Các vụ phức tạp hơn liên quan số tiền lớn hơn thường được xử tại các tòa án cấp trung hay cấp cao. Do vậy, các thẩm phán cao cấp ở tòa án cấp cơ sở trong mẫu của chúng tôi có thu nhập khủng từ tham nhũng, là những kẻ có các nguồn thu nhập đa dạng hơn, không chỉ hối lộ của các đương sự. Guo Shenggui, chánh án tòa án quận Tây Thành ở Bắc Kinh, đã thu được 3,7 triệu NDT “phí môi giới” từ các luật sư trong thời gian 1999-2006 để giới thiệu họ cho các đương sự đang được xử tại tòa của hắn. Ngoài ra, hắn đã nhận hối lộ 3 triệu nhân dân tệ của một nhà thầu cung cấp thiết bị tin học và nội thất cho cơ sở mới của tòa.⁶ Yan De, chánh án tòa cấp cơ sở quận Mậu Cảng tại thành phố lăm tai tiếng Mậu Danh ở tỉnh Quảng Đông, bị buộc tội tham ô, chiếm dụng trái phép quỹ công và hối lộ vào

năm 2012. Tổng thu nhập từ tham nhũng của hắn trên 20 triệu NDT. Nhưng số đó bao gồm 7,5 triệu NDT tham ô và 9,1 triệu NDT chiếm dụng trái phép quỹ công. Tổng cộng tiền hối lộ, bao gồm hối lộ của một trùm xã hội đen địa phương, các cấp dưới muốn được đề bạt, và các đương sự, là 3,8 triệu nhân dân tệ, chưa đến 20 phần trăm tổng số thu nhập từ tham nhũng của hắn.⁷

Ngược lại, các thẩm phán cao cấp phụ trách thi hành án tại các tòa án cấp trung và cấp cao có nhiều khả năng kiểm tiền từ tham nhũng hơn vì, trong quá trình thực thi, các công ty đấu giá hối lộ các thẩm phán này để có được công việc rất béo bở là bán các tài sản bị tòa thu giữ. Thông thường, các công ty này chỉ cho các thẩm phán thi hành án một phần lợi nhuận của họ. Do các khiếu nại tranh chấp thương mại được xét xử ở các tòa án cấp cao và cấp trung thường vượt quá hàng chục hay hàng trăm triệu nhân dân tệ, chỉ một tỷ lệ nhỏ của khoản phí trả cho các công ty bán đấu giá đã là hàng triệu nhân dân tệ dành cho các thẩm phán tham nhũng này. Trong vụ án của Wu Zhenhan, chánh án tòa án tối cao Hồ Nam, một công ty, trong thời gian 1999-2000, cố gắng giành được phần việc nhận ủy thác bán đấu giá một khu mua sắm trị giá 400 triệu NDT đã đề nghị chi cho con trai ông Wu một nửa khoản phí thu được (bằng 4 phần trăm phán quyết). Wu đã trao cho công ty đó việc đấu giá này.⁸ Pei Hongquan, phó chánh án phụ trách thi hành án tại tòa án cấp trung Thẩm Quyến, đã nhận hối lộ 1.5 triệu NDT và 200.000 đô-la Hồng Kông từ một công ty đấu giá đã được tòa trao nhiều vụ đấu giá vào cuối những năm 1990.⁹ Fan Xin, thẩm phán cấp cao trong bộ phận thi hành án của toà cấp cao Quảng Đông, đã được chia 1,4 triệu NDT lợi nhuận của một vụ cưỡng chế vào năm 2005 mang lại 3,1 triệu NDT lợi nhuận cho người trung gian, luật sư có công ty được

ủy quyền thực thi phán quyết của tòa. Vụ bê bối này liên can Yang Xiancai, trưởng phòng thi hành án, và Huang Songyou, phó chánh án của tòa án nhân dân tối cao và một người Quảng Đông.¹⁰ Zhang Tao, phó chánh án tòa án tối cao Trùng Khánh, phụ trách thi hành án, đã nhận hối lộ 2,1 triệu NDT trong thời gian 1999-2002 từ một nhà kinh doanh tư nhân đã lợi dụng ảnh hưởng của Zhang để mua tài sản tòa án bán đấu giá với giá rất rẻ.¹¹

Hình phạt dành cho các thẩm phán bị khởi tố vì tham nhũng tương đối nghiêm trọng (Bảng A.5). Các thẩm phán cao cấp thu được hàng triệu nhân dân tệ thu nhập tham nhũng thường bị án tử hình treo hay tử hình. Các thẩm phán nhận hối lộ ít hơn cũng bị trừng trị nghiêm khắc. Mức án trung bình đối với những kẻ chúng tôi có được thông tin về án xử là 9,7 năm (trung vị là 10 năm). So với các quan chức thực thi pháp luật và quan chức địa phương bị truy tố vì bảo kê tội phạm có tổ chức, hình phạt đối với các thẩm phán tham nhũng trong mẫu nghiên cứu nặng hơn khoảng 25 phần trăm (mức án trung vị dành cho quan chức thực thi pháp luật và quan chức địa phương liên quan bảo kê tội phạm có tổ chức là tám năm). Một giải thích có vẻ hợp lý là các thẩm phán thoái hóa có thu nhập từ tham nhũng lớn hơn các quan chức liên can đến tội phạm có tổ chức. Mức thu nhập từ tham nhũng trung bình của một kẻ bảo kê chính của tội phạm có tổ chức là 2,15 triệu nhân dân tệ và trung vị là 0,66 triệu nhân dân tệ, đều thấp hơn mức của các thẩm phán tham nhũng (Bảng A.4 và A.5). Sau khi loại bỏ ảnh hưởng của yếu tố thu nhập từ tham nhũng, tiêu chí chính để quyết định hình phạt, các thẩm phán tham nhũng cũng bị xử nặng hơn một chút so với các quan chức cấp huyện bị buộc tội bán chức quyền. Thu nhập từ tham nhũng trung vị của quan chức cấp huyện là 2,4 triệu NDT, gấp khoảng ba lần thu

nhập từ thu nhập từ tham nhũng trung vị của các thẩm phán, nhưng mức án trung vị của họ là mười ba năm, chỉ cao hơn ba năm (Bảng 3.2).

Môi trường thể chế của cấu kết

Sự lan tràn tham nhũng cấu kết trong hệ thống tư pháp Trung Quốc không phải ngẫu nhiên. Thủ tục xét xử và hệ thống cấp bậc hành chính cung cấp môi trường thể chế sinh ra sự cấu kết của các thẩm phán. Một nghiên cứu do hai công tố viên tiến hành tại viện kiểm sát tỉnh Hubei năm 2004 cho thấy 40 phần trăm các vụ tham nhũng trong ngành tư pháp ở Hồ Bắc là tội cấu kết hay móc nối nhau.¹² Trong hệ thống tư pháp Trung Quốc, cần phải cấu kết do hai đặc điểm thể chế: vai trò của “hội đồng thẩm phán” (*heyiting*) và hội đồng xét xử, và hệ thống cấp bậc hành chính, trao quyền lực to lớn cho những người đứng đầu vụ xét xử và phiên tòa. Trong các tòa án Trung Quốc, một hội đồng thẩm phán gồm ba thẩm phán chủ tọa phiên tòa, và các quyết định đạt được bằng đa số phiếu nếu không có sự đồng thuận. Về lý thuyết, hệ thống này được cho là giảm thiểu lạm dụng và tham nhũng của một thẩm phán riêng lẻ, nhưng trên thực tế nó tạo động cơ cho các đương sự hối lộ hay tác động lên các thẩm phán được giao xét xử vụ án của họ. Thực ra, trong hầu hết các phiên tòa xét xử các vụ án đơn giản, chỉ một thẩm phán xét xử, và các quyết định của thẩm phán này chịu sự giám sát của chánh tòa hay phó chánh án phụ trách lĩnh vực chuyên môn của thẩm phán đó (dân sự hay hình sự). Hình thức tổ chức đó cũng thúc đẩy cấu kết vì các đương sự cần phải hối lộ hay tác động cả thẩm phán chủ toạ và cấp trên của ông. Một đặc điểm thể chế độc đáo khác của tòa án Trung Quốc - hội đồng xét xử - cũng thúc đẩy sự cấu kết giữa các thẩm phán. Các hội đồng xét xử, được thành lập bởi các chánh

án, phó hánh án, chánh tòa, và thẩm phán cấp cao, quyết định các vụ án lớn hay các vụ án hội đồng thẩm phán có sự khác biệt lớn. Rõ ràng, các đương sự muốn tác động lên quyết định của hội đồng xét xử phải hối lộ nhiều thẩm phán, như vụ án tai tiếng tại tòa án cấp trung thành phố Vũ Hán năm 2003. Một thẩm phán đã nhận hối lộ của các đương sự hai mươi ba lần. Trong mười hai lần, bà nhận hối lộ cùng các đồng nghiệp, gồm phó chánh án, ba phó chánh tòa và hai thẩm phán. Trong bảy lần, bà và chánh tòa của bà cùng nhận hối lộ. Trường hợp bà không phải ngoại lệ. Các thẩm phán thoái hóa khác tại tòa án cấp trung Vũ Hán thường chia tiền hối lộ với các phó chánh án, chánh tòa, và, thẩm phán khác.¹³

Không giống các tòa án thông thường, tòa án Trung Quốc có chức năng như một công cụ cai trị và bị chi phối bởi một hệ thống cấp bậc hành chính nghiêm ngặt, trong đó địa vị chính trị và cấp bậc hành chính cho phép các quan chức cao cấp ảnh hưởng rất lớn lên việc xét xử và quyết định của tòa án. Theo một báo cáo dài về tham nhũng trong ngành tư pháp được công bố năm 2013 trên tờ *Caijing*, thẩm phán ở nhiều tòa án phải báo cáo cho các chánh tòa về việc tiếp nhận, nộp hồ sơ, và thảo luận các vụ án của họ. Phán quyết của những vụ án quan trọng và khó khăn phải được chánh án tòa xử chúng xem xét và chấp thuận.¹⁴ Quyền lực quá lớn của các thẩm phán cấp cao được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo trong các tòa án Trung Quốc khiến họ trở thành mục tiêu chính để hối lộ. Trong nghiên cứu về tham nhũng trong ngành tư pháp ở tỉnh Hồ Bắc, một nửa số thẩm phán tham nhũng là chánh án, phó chánh án, chánh tòa hay phó chánh tòa trong lúc phạm tội. Dù phần lớn họ không trực tiếp phụ trách xử án, họ đã kiểm soát hay tác động lên phán quyết hay việc thi hành án.¹⁵ Trong 200 thẩm phán tham nhũng nêu trong bài báo của *Caijing* năm 2013, tám mươi tư

người là chánh án hay phó chánh án và bảy mươi hai người là chánh tòa hay phó chánh tòa, trưởng hay phó của bộ phận thi hành án.¹⁶ Trong ba mươi vụ được xem xét trong nghiên cứu này, trừ hai người, tất cả thủ phạm chính đều là chánh án, phó chánh án, chánh tòa, hay phó chánh tòa, trưởng hay phó của bộ phận thi hành án. Bằng chứng này cho thấy tham nhũng cấu kết ở Trung Quốc chủ yếu là một hiện tượng liên quan đến các quan chức tư pháp cao cấp thường nắm vai trò đầu sỏ.

Thị trường tham nhũng tư pháp

Sự gia tăng tham nhũng trong hệ thống tư pháp phản ánh một thị trường bất hợp pháp đang mở rộng trong đó hối lộ được sử dụng để có được phán quyết pháp lý có lợi. Có ba bên tham gia vào thị trường này: các đương sự và người trung gian (luật sư và chủ công ty bán đấu giá) ở phía cầu và các thẩm phán ở phía cung. Trong phần này, chúng tôi tìm hiểu các chiến lược và chiến thuật được các bên sử dụng để nhận được phán xử có lợi của hệ thống tư pháp Trung Quốc.

Trong kỷ nguyên hậu Thiên An Môn, quyền lợi của doanh nhân liên can đến kiện cáo thương mại đã tăng rất lớn, chủ yếu do nhiều tranh chấp đe doạ tài sản của họ - bất động sản, đất đai và quyền khai thác bất động sản, quyền sở hữu các tài sản có giá trị khác. Quyền lợi càng lớn càng tạo động cơ mạnh mẽ cho các đương sự tìm cách có được phán quyết pháp lý có lợi. Đối với những đương sự này, thông thường là các nhà kinh doanh tư nhân, hối lộ thẩm phán chẳng khác gì với hối lộ quan chức chính quyền. Chừng nào họ tin hối lộ vẫn có lợi, họ sẽ cố làm. Thực ra, tác động lên quá trình tố tụng là một việc khó khăn, đặc biệt là trong các vụ kiện liên quan số tiền lớn, vì chúng được xét xử ở các tòa án cấp trung và có nhiều thẩm phán tham gia xét xử. Tuy nhiên, các doanh nhân táo bạo

có thể sử dụng các mối quan hệ cá nhân, phong tục văn hóa Trung Quốc và tập quán xã hội để tác động lên các thẩm phán và, khi cần thiết, đóng vai trò người điệu phô trung tâm để tạo điều kiện cho việc cấu kết giữa các thẩm phán không giao dịch trực tiếp với nhau. Trong vụ án dẫn đến bắt giữ mười ba thẩm phán tại tòa án cấp trung Vũ Hán vào năm 2003, một nhà kinh doanh tư nhân, thông qua luật sư của hắn, đã hối lộ ba phó chánh tòa và nhiều thẩm phán. Đổi lại, các thẩm phán đã phán quyết có lợi cho công ty của nhà kinh doanh tư nhân này trong tranh chấp hợp đồng với đối tác liên doanh trong thời gian 2004-2009.¹⁷ Trong vụ bê bối tại tòa án cấp trung Phật Sơn ở Quảng Đông, một nhà phát triển bất động sản tư nhân bị vướng vào vụ tranh chấp quyền sở hữu đã hối lộ riêng lẻ ba thẩm phán, trong đó có phó chánh án, để được phán quyết có lợi.¹⁸ Một thẩm phán chia tiền hối lộ với ba đồng nghiệp tại tòa án quận Đài Giang ở Phúc Châu lúc đầu được tiếp cận vào năm 2008 bởi luật sư của nhà phát triển bất động sản là nguyên đơn trong một vụ tranh chấp hợp đồng. Vì phạm các quy tắc, thẩm phán này đã thảo luận riêng vụ án với luật sư nhiều lần và đồng ý với yêu cầu của luật sư thay đổi các cáo buộc và phán quyết có lợi cho nhà phát triển bất động sản. Tay thẩm phán đã kiếm được gần 30.000 NDT với sự giúp đỡ này.¹⁹

Trong một vụ tham nhũng cấu kết sớm nhất trong hệ thống tư pháp, tại quận Kiều Tây ở thành phố Trương Gia Khẩu, một doanh nhân Hà Bắc cố chiếm ưu thế trong một tranh chấp hợp đồng vào năm 1993, đầu tiên gặp phó bí thư ủy ban chính trị và luật pháp địa phương, người này sau đó giới thiệu hắn với chánh án tòa án quận, Cheng Guiqing. Sau khi nhận quà và một ít hối lộ từ nhà kinh doanh, Cheng bắt đầu xoay xở một loạt, gồm thay thế viên thẩm phán ban đầu được giao xử vụ án bằng một thẩm phán trung thành, để đưa ra phán quyết có lợi

cho doanh nhân đó. Doanh nhân này đã chiêu đãi Cheng, thẩm phán mới xét xử vụ của hắn, và chánh tòa kinh tế tại một bữa tiệc lớn và đưa họ các món hối lộ tương đối nhỏ. Những nỗ lực này đã mang lại một phán quyết có lợi cho doanh nhân. Trong thời gian kháng cáo, doanh nhân này đã tìm cách hối lộ một thẩm phán của tòa án cấp cao tỉnh và chiêu đãi tay này ở nhà chứa. Thẩm phán này đã phán quyết có lợi cho hắn.²⁰

Một vụ tệ hại tương tự trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi xảy ra tại tòa án cấp trung thành phố Thạch Chuỷ Sơn, tòa án cấp trung thành phố Ngân Xuyên, và tòa án cấp cao khu tự trị Ninh Hạ. Ding Haiyu, một doanh nhân táo bạo, đã hối lộ thành công hai mươi lăm thẩm phán trong ba tòa án này. Trước khi bị bắt vào năm 2006, hắn đã kiện gần như tất cả các công ty làm ăn với hắn và “thắng” hơn mươi vụ tại ba tòa án này. Trong một vụ kiện, Ding và chánh án tòa án cấp trung Thạch Chuỷ Sơn đã làm giả bằng chứng. Ding áp dụng phương thức đã thành công để hối lộ các thẩm phán. Trước tiên, hắn thân tình tham khảo ý kiến một thẩm phán để xem vụ kiện hắn định nộp đơn có cơ hội thành công hay không. Sau đó, hắn sẽ mời tay thẩm phán đi ăn tối và hướng dẫn tay thẩm phán cách thức tiến hành. Nếu thẩm phán chủ tọa không sẵn lòng giúp, Ding sẽ gặp chánh án và yêu cầu can thiệp. Đôi khi Ding yêu cầu đích danh các thẩm phán xử vụ của hắn. Trong khi kết thân với các thẩm phán và quan chức của tòa án cấp trung Thạch Chuỷ Sơn, Ding đã chuyển công ty của hắn thành quỹ đen thực sự cho bọn chúng. Các thẩm phán và quan chức của tòa án thường xuyên đến công ty của hắn để thanh toán chi phí ăn chơi và điện thoại di động.²¹

Nhiều loại tham nhũng trong ngành tư pháp đáng ngại hơn liên quan đến tội phạm có tổ chức. Mẫu của chúng tôi có ba vụ như vậy. Liu Yong, một trùm tội phạm ở Thẩm Dương trong

thời gian 1995-2000, đã hối lộ chánh án và phó chánh án của tòa án trung cấp Thẩm Dương, dù báo chí không nêu Liu nhận lại ân huệ gì.²² He Mingjie, chánh tòa dân sự tại tòa án quận Mậu Cảng, đã giúp một trùm xã hội đen địa phương giả mạo các tài liệu pháp lý để tòa án có thể giúp tên này thu lại khoản cho vay nặng lãi năm 2008.²³ Bốn thẩm phán cấp cao tại tòa án cấp cao Cát Lâm, có cả chánh tòa và phó chánh tòa hình sự, đã bị bắt năm 2007 vì nhận hối lộ từ luật sư của một trùm tội phạm để giảm án cho hắn (từ mười lăm năm xuống còn năm năm) trong thời gian kháng cáo.²⁴

Đạt được phán xử có lợi bằng cách hối lộ có thể là một thành quả ấn tượng đối với các nhà kinh doanh tư nhân. Nhưng có một kết quả còn đáng mong muốn hơn mà họ ham hố theo đuổi - hành động cưỡng chế có lợi. Với khó khăn trong việc thi hành phán quyết của tòa án tại Trung Quốc, các đương sự rất quan tâm đến việc thực thi hiệu quả phán quyết có lợi hay ngăn chặn thi hành những phán quyết bất lợi.²⁵ Họ có thể đạt được mục tiêu này bằng cách hối lộ các thẩm phán phụ trách thi hành án.

Một ví dụ trong mẫu của chúng tôi là Jia Yongxiang, chánh án tòa án cấp trung thành phố Thẩm Dương (trưởng phòng an ninh quốc gia của thành phố). Sau khi một nhà kinh doanh tư nhân địa phương đối mặt nguy cơ phá sản nếu một phán quyết bất lợi được thi hành, hắn đã nhờ Jia giúp đỡ vào năm 1999. Jia điện thoại cho trưởng bộ phận cưỡng chế của tòa này và yêu cầu tay này “hỗ trợ nếu không vi phạm các nguyên tắc chính.” Trưởng bộ phận cưỡng chế hiểu thông điệp và ngưng hành động cưỡng chế, cứu nguy cho nhà kinh doanh tư nhân. Người này sau đó đã trả công Jia bằng 20.000 NDT.²⁶ Một ví dụ khác là thẩm phán Lin tại tòa án quận Đài Giang ở Phúc Châu vào năm 2009. Theo yêu cầu của một nguyên đơn muốn

chi hối lộ để đẩy nhanh việc thi hành án, Lin đã yêu cầu một đồng nghiệp tìm ra “móc nối” trong đơn vị thi hành án. Đồng nghiệp của hắn, được Lin hứa sẽ chia sẻ khoản tiền hối lộ, đã tìm cách có được sự giúp đỡ của thẩm phán Liu ở bộ phận thi hành án, hứa hẹn một khoản “đền ơn” không cụ thể. Sau khi thẩm phán Liu nhanh chóng hoàn thành việc thi hành án, Lin, người đã nhận hối lộ của nguyên đơn, tổ chức một bữa ăn tối cùng một đồng nghiệp (người trung gian) và Liu. Trong bữa ăn, Lin gửi cho người trung gian một khoản tiền không xác định và đưa Liu 50.000 NDT phần chia khoản tiền hối lộ.²⁷ Trong vụ bê bối tham nhũng tại tòa cấp trung Trạm Giang ở Quảng Đông, chín thẩm phán cũng đã nhận hối lộ của các đương sự để đẩy nhanh quá trình xét xử và thi hành án trong thời gian 2002-2010.²⁸ Shang Jun, chánh án tòa cấp trung thành phố Phụ Dương, cũng giúp một bị đơn đã thua một vụ kiện né tránh việc thi hành án trong thời gian 1994-1995.²⁹

Các kiểu hành vi cấu kết trong hệ thống tư pháp

Việc chi hối lộ để bảo đảm được bổ nhiệm và đề bạt trong ngành tư pháp lan tràn trong hệ thống tòa án Trung Quốc và đã trở thành phương tiện cấu kết dọc chính trong ngành tư pháp. Ngoài việc hủy hoại quá trình bổ nhiệm tư pháp dựa trên trình độ và tính liêm chính, thực tiễn này làm tăng động cơ tham nhũng trong ngành tư pháp và tạo điều kiện cho tham nhũng cấu kết giữa các thẩm phán. Rõ ràng, những người đã được bổ nhiệm hay đề bạt bằng cách hối lộ cần phải thu hồi khoản tiền họ đã bỏ ra bằng cách bòn rút hối lộ của các đương sự. Các thẩm phán cao cấp nắm chức vụ quản lý “bán” các vụ bổ nhiệm và đề bạt cho cấp dưới có thể dựa vào những người này để hợp tác trong các hoạt động tham nhũng trong hệ thống tư pháp.

Trong các vụ án thuộc mẫu nghiên cứu, chánh án Yan De của tòa án quận Mậu Cảng ở thành phố Mậu Danh là một ví dụ minh họa. Bên cạnh bảo kê một trùm xã hội đen địa phương và nhận lại quả từ các nhà thầu xây dựng khu tòa án, trước khi bị bắt vào năm 2009 Yan cũng tham gia bổ nhiệm và đề bạt các thẩm phán cấp dưới đã hối lộ hắn.³⁰ Trong một vụ bê bối liên quan hơn mười chánh tòa và thẩm phán ở tòa án cấp cao tỉnh Hồ Nam vào năm 2004, phó chánh án tòa án cấp trung Trường Sa đang muốn được thăng chức đã chi 100.000 NDT cho vợ của Wu Zhenhan, chánh án tòa cấp cao Hồ Nam. Năm 1997, Liu Shi, cựu chánh án tòa án cấp trung Thẩm Dương, đã nhận hối lộ khoảng 50.000 NDT của Chen Changlin, một thuộc cấp muốn được thăng chức và các đặc ân khác. Chen cũng sử dụng 20.000 NDT quỹ công để chi cho một họa sĩ vẽ tranh tặng Tian Fengqi, chánh án tòa cấp cao Liêu Ninh (tên này sau bị bắt vì tham nhũng). Liang Fuquan, phó chánh án tòa cấp trung Thẩm Dương, đã yêu cầu Chen chi hối lộ 10.000 NDT cho Liu Shi sau khi Liu đề bạt hắn vào chức vụ đó năm 1998. Chen không chỉ thoát khỏi vụ điều tra theo sau vụ bê bối ôn ào ở thành phố Thẩm Dương đã đưa nhiều lãnh đạo cấp cao thành phố vào tù trong thời gian 1999-2000, mà còn tiếp tục được thăng chức. Lúc Chen bị bắt vì tham nhũng trong năm 2014, hắn đã là phó chánh án phụ trách thi hành án của tòa cấp cao tỉnh Liêu Ninh.³²

Một vụ tham nhũng trong bổ nhiệm và đề bạt đặc biệt gây sốc của ngành tư pháp là vụ bê bối tại tòa cấp trung thành phố Phụ Dương, nơi có ba chánh án liên tiếp bị bắt vì một loạt cáo buộc về hành vi sai trái. Shang Jun, chánh án tòa án này, nhận hối lộ tổng cộng 900.000 NDT từ cấp dưới của bà muốn được đề bạt và các đặc ân khác. Năm 1996, bà bỏ túi 30.000 NDT hối lộ của một phó chánh án tòa án huyện và bổ nhiệm tên này làm

trưởng một tòa án quận; bà cũng bổ nhiệm một thuộc cấp khác làm trưởng một tòa án huyện sau khi nhận hối lộ. Liu Jiayi, người kế nhiệm Shang vào năm 1997 và được bổ nhiệm lại vào năm 2004, đã nhận hối lộ tổng cộng 452.000 NDT từ mười hai cấp dưới ở tòa này từ các vụ đềbat và bổ nhiệm. Zhang Zimin, người kế nhiệm Liu, đã chắc ăn được bổ nhiệm sau khi nhờ Shang Jun chuyển hối lộ của hắn cho Wang Zhaoyao, phó bí thư tỉnh phụ trách thực thi pháp luật.³³

Cấu kết ngang giữa các thẩm phán được tạo điều kiện bằng các quan hệ tin cậy cá nhân hình thành qua hoạt động xã hội và việc cùng tham gia các hoạt động bất hợp pháp. Trong nhiều hoạt động xã hội được sử dụng như là phương tiện xây dựng lòng tin, các thẩm phán và những người muốn hối lộ họ chuộng tiệc tùng và ăn chơi đồi bại. Lý do đằng sau việc dính líu nhiều thẩm phán vào các hoạt động này rất hiển nhiên: Vì những ai tham dự sẽ vi phạm quy định chính thức cấm dự tiệc tùng, nhận tiền, quà tặng của các đương sự, họ có thể tin vào việc giữ bí mật cho nhau.³⁴

Một vụ điển hình trong mẫu của chúng tôi là thẩm phán Lin tại tòa án quận Đài Giang ở Phúc Châu. Sau khi Lin giúp một đương sự đạt được việc thực hiện nhanh chóng phán quyết vụ án của đương sự này năm 2009, Liu đã mời hai đồng nghiệp của mình ăn tối, trong đó có thẩm phán đã thực hiện việc thi hành án có lợi cho hắn. Trong bữa ăn, Lin đã chia tiền hối lộ từ đương sự với các đồng nghiệp.³⁵ Trong vụ bê bối tham nhũng tại tòa án cấp trung thành phố Thập Yển ở tỉnh Hồ Bắc vào năm 2003, chủ một công ty bán đấu giá trơ tráo cố dùng các cách gian lận để chiếm hữu 1.904 tấn thép của một công ty nhà nước đã cùng ăn nhậu với nhiều thẩm phán. Suốt bữa ăn, họ đánh bài và chủ công ty đấu giá cố tình thua bạc các thẩm phán.³⁶ Một doanh nhân dính líu vào vụ kiện cáo tại tòa án quận Kiều

Tây ở tỉnh Hà Bắc vào đầu những năm 1990 cũng đã chiêu đãi một lúc nhiều thẩm phán của tòa án quận và tòa cấp cao tỉnh (một lần, doanh nhân này đãi tiệc tối nhiều thẩm phán trong một phòng đặc biệt có sẵn các cô gái *sanpei* (ba cùng, cùng hát, cùng nhảy, cùng uống, và còn có thể cùng lên giường).³⁷ Một vụ bẩn thỉu khác của các thẩm phán tham gia ăn chơi đòi bại là vụ bê bối dẫn đến việc bãi nhiệm bốn thẩm phán cấp cao của tòa cấp cao Thượng Hải vào năm 2013. Họ được chiêu đãi bởi một lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước đã trả tiền cho gái mại dâm ngủ với họ sau đó. Các thẩm phán bị quay phim khi vào và ra khách sạn. Sau khi phim được đưa lên mạng và gây ra phản ứng của công chúng, các thẩm phán đã bị khai trừ đảng và cách chức.³⁸

Một nhân tố khác cũng có mối quan hệ và lòng tin là chia sẻ lợi ích tài chính. Một phương pháp được sử dụng bởi các nhà kinh doanh tư nhân muốn tìm kiếm sự bảo kê của các quan chức (gồm cả quan chức tư pháp) là trao cho họ cổ phần tài chính trực tiếp trong công ty của họ, thường là cho không hay giá rất thấp. Thường thì các cổ phần này ở dạng “cổ phần cứng” (*gangu*), cho phép các quan chức nhận cổ tức nhưng không có quyền biểu quyết. Nhiều thẩm phán tại tòa án cấp trung thành phố Thập Yển ở tỉnh Hồ Bắc, bao gồm cả phó chánh án phụ trách thi hành án, đã cố giúp chủ một công ty đấu giá chiếm đoạt bất hợp pháp 1,904 tấn thép vào năm 2001, sở hữu *gangu* của công ty đấu giá và được hưởng cổ tức thường xuyên.³⁹ Tương tự, chánh án tòa án quận Y Xuyên ở tỉnh Hà Nam, cùng với sáu đồng nghiệp của hắn (gồm phó chánh án, chánh tòa dân sự, và chánh tòa hình sự), cũng sở hữu *gangu* trong một công ty khai thác mỏ tư nhân địa phương mà chủ công ty vào năm 2009 được tòa án cấp lệnh ưu đãi cho phép khai thác mỏ dù đang bị án treo và không được phép điều hành

công ty mỏ của hắn. (Sau đó, một mỏ của hắn có vụ nổ làm chết bốn mươi bốn người).⁴⁰

Một hành vi cấu kết trắng trợn hơn thắt chặt tin cậy giữa các thẩm phán thoái hóa là công khai nhận, chia và phân phát tiền hối lộ, một thực tế được phát hiện ở một số vụ án trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi. Trong cuộc điều tra vụ bê bối tại tòa án trung cấp Vũ Hán vào năm 2004, các điều tra viên phát hiện một thẩm phán đã nhận hối lộ hai mươi ba lần; trong mười hai lần, bà nhận hối lộ cùng với các thẩm phán đồng nghiệp, gồm một phó chánh án, ba phó chánh tòa và hai thẩm phán khác liên quan đến các vụ án bà phụ trách. Không chỉ có bà này nhận hay chia chác các khoản nhận hối lộ với đồng nghiệp. Các thẩm phán cao cấp khác, kể cả các chánh tòa và phó chánh án, thường chia tiền nhận hối lộ của họ với đồng nghiệp trước khi tội của họ bị phát giác vào năm 2004.⁴¹ Hiện tượng tương tự cũng được phát hiện tại tòa án cấp trung thành phố Phụ Dương, các thẩm phán ở đây nhận hối lộ của các đương sự sẽ chia tiền hối lộ cho các thẩm phán khác để những các thẩm phán này giúp đỡ kẻ hối lộ họ. Theo Xue Yi, một phó chánh tòa dân sự của tòa án này bị án tù chung thân vào năm 2005, tám thẩm phán cùng cơ quan đã tiếp cận hắn và trao các phong bì tiền, cùng với hồ sơ vụ án và nhờ hắn “quan tâm.” Hắn cũng khai các thẩm phán cùng dự những bữa tiệc do các đương sự mời, giới thiệu cho nhau những người muốn đưa hối lộ.”⁴²

Tham nhũng cấu kết trong các cơ quan thực thi pháp luật

Sự lan tràn tham nhũng cấu kết sang các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm thực thi các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn nơi làm việc, an toàn thực phẩm và dược phẩm phải được xem là một triệu chứng suy sụp khác. Trong phần này,

chúng tôi phân tích tham nhũng liên quan đến nhiều cá nhân trong ba cơ quan nhà nước chính: cơ quan bảo vệ môi trường, cơ quan an toàn lao động (kể cả các cơ quan an toàn mỏ than) và cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm.

Dựa trên dữ liệu trong Bảng A.6 về tham nhũng liên quan đến nhiều cá nhân trong các cơ quan bảo vệ môi trường, cơ quan an toàn lao động và cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm, khoảng thời gian tham nhũng của các thủ phạm chính trong ba mươi vụ án được chọn dài hơn khoảng sáu tháng so với những vụ trong các mẫu được chọn của tham nhũng trong ngành tư pháp. Khoảng thời gian trung bình và trung vị lần lượt là 6,3 và 5 năm. Số người liên quan trong mỗi vụ án gần như trong các vụ án về tham nhũng trong ngành tư pháp đã chọn. Số trung bình là tám và trung vị là sáu, dù độ lệch chuẩn gấp đôi so với các vụ tham nhũng trong ngành tư pháp được chọn. Lý do có thể vì cấu kết trong các cơ quan này không đòi hỏi quá nhiều người. Về mặt kinh tế, với thu nhập hạn chế có thể kiểm được từ hành vi tham nhũng của mình, các quan chức quản lý có thể không muốn dính đến nhiều đồng nghiệp hơn và thu nhập bị giảm đi. Ngược lại, các doanh nhân hối lộ họ cũng không muốn tổn kém tiền bạc hối lộ quá nhiều quan chúc. Giá trị trung vị của thu nhập từ tham nhũng của các thủ phạm trong các vụ này là 510.000 NDT, chỉ ít hơn một chút so với các vụ tham nhũng trong ngành tư pháp được chọn. Một lý do là hầu hết các thủ phạm đều có vị thế và thẩm quyền quản lý tương đối thấp. Một nửa thủ phạm chính trong mẫu của chúng tôi là quan chức cấp ke hay cấp thấp, dưới cấp chu hay cấp trung, cấp của bí thư huyện, một cấp. Ngoài ra, tham nhũng của các quan chức này có giá trị hạn chế. Những kẻ tham gia tham nhũng trong cơ quan thực thi pháp luật chỉ cung cấp các “dịch vụ” (như bảo kê trong các vụ thực thi pháp luật), không

giá trị bằng các chức vụ chính quyền hay các tài sản nhà nước bị định giá thấp.

So sánh, cho dù thu nhập từ tham nhũng của các quan chức trong các cơ quan quản lý khá khiêm tốn, họ lại bị trừng phạt rất nặng. Án tù trung bình trong mẫu của chúng tôi là 9,6 năm và trung vị là mười năm, tương tự với các vụ án tham nhũng trong ngành tư pháp được chọn. Giống các thẩm phán thoái hóa, với cùng mức thu nhập từ tham nhũng, các quan chức quản lý và thực thi pháp luật tham nhũng bị xử án nặng hơn so với các bí thư địa phương, có thể vì hai lý do. Cho dù lời lẽ đao to búa lớn về việc trừng phạt các quan chức cấp cao bị bắt vì tham nhũng, thực ra CCP trên thực tế lại kết án họ nhẹ hơn, như chúng ta đã thấy. Ngoài ra, sự không nhất quán trong việc kết án căn cứ vào số tiền kiếm được từ tham nhũng là do sự thiếu tiến bộ và không minh bạch trong hệ thống luật pháp Trung Quốc trong việc xác định hình phạt dành cho quan chức tham nhũng. Hình phạt đối với những kẻ nhận hối lộ chỉ được xác định một cách mơ hồ.⁴³

Dù thu nhập từ tham nhũng của họ không cao, quan chức trong các cơ quan quản lý thực thi pháp luật như cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan an toàn lao động vẫn có quyền lực lớn trong việc cấp phép và xử phạt các doanh nghiệp vi phạm các quy định của chính quyền. Việc sở hữu quyền lực đó trao cho các quan chức này khả năng hạch sách và đòi hối lộ từ các doanh nghiệp muốn né tránh các quy định và chế tài của chính quyền. Mỗi quan hệ tham nhũng giữa các quan chức quản lý chấp hành pháp luật và các doanh nghiệp họ phải giám sát được duy trì thông qua đổi chác đặc ân trong việc tuân thủ luật lệ lấy hối lộ. Đến nay, tham nhũng trong các cơ quan quản lý Trung Quốc như cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan an toàn lao động đã được báo chí Trung Quốc thông tin rộng rãi, nhưng

ít được giới học thuật chú ý. Việc phân tích ngắn gọn các kiểu tham nhũng trong phần này nhằm làm sáng tỏ cách thức thực hiện các hoạt động đó.

THAM NHŨNG TRONG CẤP PHÉP VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

Quyền cấp phép có thể dễ dàng biến thành phương tiện bòn rút hối lộ của các quan chức quản lý. Trong các vụ được chọn ở đây, hành vi này rất phổ biến. Trong vụ bê bối tại cơ quan an toàn lao động Ôn Châu năm 2008 liên quan đến mười bảy quan chức đã nhận hối lộ 1,87 triệu NDT, Chen Caixing, giám đốc cơ quan an toàn lao động của thành phố Ôn Châu, đã nhận 97.000 NDT của một nhà kinh doanh tư nhân để giúp anh ta có được giấy phép bán pháo và hoạt động dịch vụ đánh giá an toàn.⁴⁴ Ye Liangang, giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Ôn Châu, nhận hối lộ của một doanh nhân chủ một công ty dịch vụ môi trường để giúp công ty này vượt qua kiểm tra trong thời gian 2006-2008. Hắn cũng giúp một doanh nhân khác chủ một nhà máy hóa chất vượt qua kiểm tra môi trường.⁴⁵ Trong một vụ bê bối làm chấn động cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Quảng Châu vào năm 2004, chủ một công ty đánh giá môi trường tư nhân đã hối lộ năm quan chức cấp cao của cơ quan bảo vệ môi trường thành phố, gồm cả giám đốc cơ quan này, nhằm có được đặc quyền công ty của hắn có thể thu phí để giúp các doanh nghiệp khác nhận được phê duyệt của cơ quan bảo vệ môi trường.⁴⁶ Trong vụ bê bối tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hữu ở tỉnh Sơn Tây liên quan đến ba phó giám đốc của cơ quan này vào năm 2012, một phó giám đốc đòi hối lộ của năm mươi chín công ty có các báo cáo đánh giá tác động môi trường bị treo chờ hắn phê duyệt.⁴⁷ Tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Từ Khê ở Chiết Giang, ba giám đốc kế tiếp

nhau đã bị bắt vì tham nhũng. Một giám đốc, Xu Hongjun, lãnh đạo cơ quan này từ 2002 đến 2008, đã nhận hối lộ tổng cộng 613.000 NDT trong mười hai lần. Năm 2003, hắn nhận 300.000 NDT của một doanh nhân để giúp công ty của doanh nhân này được phân bổ trợ cấp ô nhiễm cao hơn. (Người tiền nhiệm của Xu đã liên can trong vụ bê bối dính líu đến bảy quan chức ở cơ quan hắn).

Một chủ doanh nghiệp mạ đã hối lộ riêng lẻ hai quan chức để nước thải do doanh nghiệp hắn thải ra không bị kiểm tra chặt chẽ.⁴⁸

Trong vụ tham nhũng đã làm chín quan chức ở cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia bị cách chức vào năm 2006, Wei Wei, chủ một công ty dược phẩm tư nhân ở Cát Lâm, đã hối lộ nhiều quan chức tại cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia để có được khoảng 200 giấy phép của cơ quan này trong ba năm (2002-2005). Bằng cách hối lộ, Wei trước tiên có được sự hợp tác của hai quan chức cấp cao tại cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Cát Lâm (một phó giám đốc và một phó phòng cấp phép dược phẩm) để có được sự phê chuẩn mang tính gian lận cho các sản phẩm của công ty hắn. Tiếp đó hắn hối lộ Liu Yuhui, một quan chức ở hiệp hội dược phẩm Trung Quốc (tổ chức nghề nghiệp chịu sự kiểm soát của chính quyền). Tay này sau đó trở thành trung gian của hắn. Với tiền do Wei cung cấp, Liu đã hối lộ Cao Wenzhuang, trưởng phòng cấp phép của cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia (và là đàn em của giám đốc cơ quan này, Zheng Xiaoyu, kẻ sau này bị tử hình vì ăn hối lộ hàng triệu nhân dân tệ). Cũng thông qua Liu, Wei đã thiết lập quan hệ với một quan chức cấp thấp, Mao Teng, phụ trách “xếp hàng” các đơn xin cấp phép dược phẩm. (Các công ty dược trước tiên phải nhận được một con số cho sản phẩm của họ, và con số này quyết định

khi nào nó sẽ được xem xét.) Mao đã nhận của Wei 300.000 NDT hối lộ. Mao cũng đã giúp Wei vì hắn biết Wei là bạn thân cấp trên của hắn, Cao, và có thể giúp hắn thăng tiến.⁴⁹

Chúng ta có thể hiểu sâu hơn quá trình hối lộ và cấu kết từ một việc riêng rẽ khác cũng liên quan đến Wei. Khi hắn cần có giấy phép cho ba loại thuốc vào năm 2004, trước tiên Wei sử dụng quan hệ của hắn với Liu và Cao để dàn xếp cuộc gặp với một quan chức cấp thấp, Li Zhiyong, vì cần phải có sự chấp thuận của Li để bắt đầu quá trình xét duyệt. Sau đó Wei gấp một quan chức cấp cao hơn, Wang Guorong, sự ủng hộ của tay này là bắt buộc để nhận được sự phê duyệt chính thức, nhưng lúc đầu Wang từ chối giúp Wei. Không nao núng, Wei hối lộ 150.000 HKD cho Li, đàn em của Wang, đồng thời chi 100,000 HKD cho Wang. Nhưng Wang vẫn từ chối giúp Wei. Li bảo Wei là hắn “chung chi cho Wang ít quá” và đề nghị Wei “chi thêm một chút để bày tỏ lòng thành.” Sau đó, Wei lấy ra 60.000 đô-la tiền mặt và chi cho Li 10.000 đô-la và Wang 50.000 đô-la. Ngay cả sau khi chi đậm hối lộ, vẫn không đảm bảo có giấy phép. Trước ngày cấp giấy phép, Li bảo Wei “bày tỏ thêm lòng thành với Wang.” Wei bất đắc dĩ rút thêm 80.000 đô-la tiền mặt, và chi 30.000 đô-la cho Li và 50.000 đô-la cho Wang. Năm ngày sau, Wei nhận được giấy phép quý giá cho ba loại thuốc đó.⁵⁰

Zheng Xiaoyu, giám đốc cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia, bỏ túi 6.4 triệu NDT hối lộ trực tiếp từ tám công ty để cấp phép mười hai loại thuốc trước khi bị bắt vào năm 2006. Một công ty dược phẩm tư nhân tên là Double Pigeon Co. Chi cho hắn 2,9 triệu NDT. Vợ của Zheng làm cố vấn cho công ty này, còn con trai của hắn được cho cổ phần của công ty. Khi Double Pigeon cần phê duyệt một sản phẩm, Zheng chỉ đạo trợ lý của hắn đưa chủ công ty đến gặp Hao Heping, trưởng phòng thiết bị y tế. Sau cuộc gặp, giấy phép đã được cấp. (Hao

cũng dính líu đến vụ bê bối của cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia.) Trong một vụ khác, Zheng đã kiếm được 1 triệu HKD từ một nhà kinh doanh tư nhân khác có công ty đang nộp đơn xin giấy phép của cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia cho một sản phẩm. Đổi lại, Zheng đã chỉ thị cho hai cấp dưới cấp giấy phép dù việc này vi phạm quy trình xét duyệt chuẩn.⁵¹ Zheng có thể thực hiện các hành vi tham nhũng không chỉ nhờ chức vụ đầy quyền lực của hắn mà còn nhờ một mạng lưới những tay chân trung thành hắn đã cài cắm trong cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia. Ngay sau khi trở thành giám đốc cơ quan này, hắn đã đưa phe cánh của hắn vào các vị trí chủ chốt. Một đàn em, cũng dính vào vụ bê bối này, là trưởng phòng nhân sự của cơ quan. Một tay chân trung thành khác, Hao Heping, là trưởng phòng thiết bị y tế.⁵²

Nhận hối lộ để nới lỏng luật lệ cũng là một thực tế phổ biến. Wu Shutian, giám đốc cơ quan an toàn lao động thành phố Bạng Phụ, tỉnh An Huy, và cấp phó của hắn, đã nhận hối lộ 50.000 NDT của chủ một công ty tư nhân có vụ tai nạn nghiêm trọng làm chết ba công nhân vào năm 2007. Họ giảm tiền phạt cho công ty từ 200.000 NDT xuống 70.000 NDT và giảm tiền phạt cá nhân cho doanh nhân này từ 40 phần trăm thu nhập năm trước xuống chỉ 2.000 NDT.⁵³ Trong vụ tham nhũng làm ba phó giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hữu ở Sơn Tây bị cách chức năm 2012, một phó giám đốc đã nhận hối lộ từ các công ty xả chất thải công nghiệp. Cách thức đòi hối lộ thông thường của hắn là ra lệnh cho nhân viên gửi “thông báo xử phạt” đến các công ty này và sau đó bỏ qua không phạt nếu các công ty này hối lộ hắn.⁵⁴ Wang Guojun, phó giám đốc phòng an toàn mỏ than tỉnh Cát Lâm, đã nhận hối lộ hơn 2 triệu NDT trong thời gian 1997-2007. Một trong

những đồng phạm của hắn là phó giám đốc phòng than chịu trách nhiệm về an toàn mỏ của tỉnh. Hai tên này thường dẫn đầu đội điều tra các tai nạn khai thác than của tỉnh. Chúng nhận hối lộ của các chủ mỏ than đổi lấy giảm tiền phạt hay cho họ tiếp tục được phép khai thác mỏ.⁵⁵ Trong vụ liên quan hơn ba mươi quan chức tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Nam Thông ở Giang Tô vào năm 2012, trưởng cơ quan và phó của hắn đã nhận hối lộ của các nhà kinh doanh chủ các doanh nghiệp xử lý chất thải nguy hại mà không có giấy phép.⁵⁶ Tại cơ quan bảo vệ môi trường huyện Hải Diêm ở tỉnh Chiết Giang trong thời gian 2003-2013, giám đốc, phó giám đốc và hai quan chức khác đã nhận hối lộ của các doanh nhân để cấp phép cho các nhà máy của họ xả nước thải chứa các chất gây ô nhiễm vượt tiêu chuẩn nhà nước.⁵⁷ Từ 2007 đến 2010, phó giám đốc cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm tỉnh Hồ Nam và bốn quan chức khác trong cơ quan này đã cùng nhau bảo kê một công ty dược phẩm sản xuất các dược phẩm không an toàn. Họ xử phạt nhẹ đối với các vi phạm và cho phép các sản phẩm của công ty được đưa vào danh sách chính thức các loại thuốc được ưu tiên mua sắm công của tỉnh. Họ đã nhận hối lộ tổng cộng 1,86 triệu NDT.⁵⁸

Cấu kết với các tổ chức trung gian

Quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường của nhà nước Trung Quốc thường yêu cầu đánh giá độc lập về năng lực của các công ty hay tác động môi trường của các hoạt động dự kiến của chúng. Các vụ được chọn trong mẫu của chúng tôi cho thấy yêu cầu này đã trở thành một nguồn bòn rút hối lộ chính của các cơ quan quản lý Trung Quốc. Tham nhũng liên quan đến việc cấu kết giữa các quan chức quản lý và trung gian hoạt động vì lợi nhuận đặc biệt phổ biến trong các cơ quan

bảo vệ môi trường. Thông thường, các tổ chức trung gian này liên kết với các cơ quan bảo vệ môi trường hay các cơ quan chính quyền khác. Theo Bộ Bảo vệ Môi trường Trung Quốc, trong 1.162 công ty đánh giá môi trường vào năm 2011, 333 công ty liên kết với các cơ quan bảo vệ môi trường địa phương và 243 công ty được phân loại là “cơ quan chính quyền phi lợi nhuận”.⁵⁹ Các công ty đánh giá môi trường không liên quan với cơ quan bảo vệ môi trường địa phương hay các cơ quan chính quyền khác thường thuộc sở hữu của các cựu quan chức cơ quan bảo vệ môi trường địa phương. Tình trạng này không chỉ gây xung đột lợi ích đối với cơ quan bảo vệ môi trường địa phương mà còn dẫn đến cấu kết giữa quan chức trong cơ quan bảo vệ môi trường địa phương và các công ty trung gian.

Một vụ tham nhũng điển hình thông qua các công ty trung gian liên quan với chính quyền là vụ bê bối dính líu đến hơn chín mươi quan chức và cá nhân, gồm năm quan chức cấp *chu* trong cơ quan bảo vệ môi trường thành phố và sáu giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường huyện hay quận, ở cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Hàng Châu năm 2007. Trong vụ này, một quan chức táo bạo, Pan Jun, trở thành người đứng đầu viện nghiên cứu liên kết với cơ quan bảo vệ môi trường thành phố, và hắn lập tức tiếp cận các lãnh đạo của các cơ quan bảo vệ môi trường ở các quận huyện của thành phố và hứa với họ khoản lãi quá 30 phần trăm doanh thu của các dịch vụ đánh giá môi trường họ trao cho viện của hắn. Cụ thể, các cơ quan bảo vệ môi trường sẽ “giới thiệu” viện này cho các công ty cần đánh giá môi trường. Vì các cơ quan bảo vệ môi trường sẽ phê duyệt đánh giá, các công ty không có cách nào khác ngoài việc thuê viện của Pan. Thỏa thuận này đã làm doanh thu của viện tăng gấp ba lần trong mười năm. Viện đã chi 7,4 triệu NDT “phí cộng tác” cho các cơ quan bảo vệ môi trường. Một phần khoản

phí này được các quan chức trong cơ quan bảo vệ môi trường chia nhau một cách bí mật và bất hợp pháp. Giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường huyện Đồng Lư đã chia 455.000 NDT các khoản phí như vậy với hai cấp phó của hắn từ 2003 đến 2006. Một phần khoản phí được đưa vào quỹ đen của các cơ quan bảo vệ môi trường để tăng thu nhập cho nhân viên và chi cho đi lại cá nhân và ăn chơi của các quan chức.⁶⁰

Trong vụ tham nhũng tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giang Môn ở Quảng Đông, ba quan chức cấp thấp đã riêng lẻ nhận hối lộ của hai nhà kinh doanh tư nhân thành lập một công ty đánh giá tác động môi trường vào năm 2005, dù họ thiếu năng lực kỹ thuật và tài chính. Một trong những quan chức họ hối lộ đã chấp thuận các báo cáo tác động môi trường do công ty này lập.⁶¹ Tại cơ quan bảo vệ môi trường quận Lưu Dương, tỉnh Hồ Nam, sáu quan chức, gồm cả giám đốc và trưởng ban kiểm tra kỷ luật của cơ quan này, đã dính líu vào một vụ tham nhũng trong năm 2004. Hai trong số quan chức tệ hại này đã đút túi các khoản lợi quả của các công ty chi tiền cho cơ quan bảo vệ môi trường để tìm kiếm các tổ chức đủ năng lực thực hiện các báo cáo “đánh giá tác động môi trường”. Theo công tố viên, các quan chức trong cơ quan bảo vệ môi trường đã cấu kết với nhau để tham ô tiền thu được từ các “khoản hoa hồng” này và chia nhau. Thực tế này là một bí mật ai cũng biết trong cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Lưu Dương, đòi hỏi các tổ chức đủ điều kiện thực hiện đánh giá tác động môi trường chỉ 35 phần trăm “phí cộng tác.” Các khoản lợi quả giấu trong quỹ đen này được các quan chức chia nhau trước khi vụ việc bị phát hiện vào năm 2003.⁶² Tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Hồ Châu, có mười hai quan chức, gồm cả giám đốc và hai phó giám đốc, đã bị bắt vào năm 2005 vì tham nhũng, vụ án này tập trung vào chủ của một công ty tư nhân chuyên

về đánh giá tác động môi trường. Hắn đã hối lộ các quan chức chủ chốt của cơ quan bảo vệ môi trường để nhận được vụ làm ăn này. Lãnh đạo cơ quan bảo vệ môi trường thú nhận hắn đã giới thiệu công ty này với các công ty cần đánh giá tác động môi trường. Một phần thu nhập của công ty này, vốn là một tổ chức liên kết với cơ quan bảo vệ môi trường trước khi được tư nhân hóa, sẽ chi ngoài sổ sách cho cơ quan bảo vệ môi trường và được dùng để tăng quỹ tiền thưởng của cơ quan bảo vệ môi trường.⁶³ Tham nhũng thông qua các tổ chức trung gian cũng được phát hiện trong các cơ quan an toàn lao động. Ví dụ, Xie Guangxiang, giám đốc của cơ quan an toàn lao động và cơ quan an toàn mỏ than tỉnh Hồ Nam, sở hữu cổ phần hưởng cổ tức nhưng không có quyền bầu cử của một công ty tư nhân cung cấp dịch vụ đánh giá an toàn. Cổ phần đó chỉ là một hình thức khác của khoản hối lộ công ty chỉ cho các quan chức quản lý để có được hợp đồng.⁶⁴

Các kiểu cấu kết

Giống các quan chức khác trong nhà nước Trung Quốc, quan chức làm việc trong các cơ quan quản lý đã tham gia vào các kiểu cấu kết được đề cập trong nghiên cứu này. Trong các vụ được chọn ở đây, chúng ta tìm hiểu cả ba kiểu: cấu kết dọc thông qua *maiguan maiguan*, cấu kết ngang giữa các tay trong thông qua việc cùng tham gia tội phạm, và cấu kết tay ngoài - tay trong được hỗ trợ bởi việc ngầm biết hành vi tương tự của đồng nghiệp. Như đã thấy trong phần trước, một kết nối quan trọng tạo điều kiện cho việc cấu kết giữa các quan chức là *maiguan maiguan*. Chắc chắn, quan chức trong các cơ quan quản lý, so với bí thư địa phương, có ít quyền lực hơn trong việc bổ nhiệm nhân sự. Tuy nhiên, thực tế chi hối lộ để được bổ nhiệm và đề bạt trong các cơ quan này cũng được thấy trong

một số vụ mâu ở đây. Xie Guangxiang, người đứng đầu cơ quan an toàn lao động và cơ quan an toàn mỏ than tỉnh Hồ Nam bị bắt vào năm 2008, không chỉ bảo vệ một đàn em, từng hối lộ hัก để thăng tiến, khỏi cuộc điều tra chống tham nhũng trong năm 1999, mà còn đê bạt tay này lên trưởng cơ quan an toàn lao động huyện.⁶⁵ Trong vụ tham nhũng tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Quảng Châu, người đứng đầu cơ quan này đã nhận hối lộ để chi cho việc chạy chọt để được thăng chức vào năm 1999.⁶⁶ Cao Wenzhuang, kẻ đã bị tuyên án tử hình vào năm 2007 vì dính líu vào vụ bê bối tại cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia, đã nhận 400.000 NDT của một quan chức cấp dưới làm kinh phí “cạnh tranh” giành chức vụ phó giám đốc của cơ quan này. Giám đốc cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm tỉnh Quảng Châu đã nhận hối lộ tổng cộng 200.000 NDT của cấp dưới từ các vụ bổ nhiệm và đê bạt trong thời gian 2000-2003.⁶⁸

Trong khi *maiguan maiguan* có thể xây dựng quan hệ cùng có lợi giữa cấp trên với cấp dưới, việc chia xẻ lợi lộc là một hình thức cấu kết ngang thông thường ở các cơ quan này. Tham gia trực tiếp vào các hoạt động tham nhũng cũng cỗ sự tin cậy giữa các thủ phạm. Động lực này được minh họa trong vụ bê bối năm 2007 tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Hàng Châu. Thủ phạm chính, Pan Jun, bí mật chia xẻ lợi lộc của hัก với một số quan chức trong cơ quan bảo vệ môi trường thành phố. Giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường huyện Đồng Lư thuộc thành phố Hàng Châu đã ăn chia 455.000 NDT thu nhập bất chính như thế với hai cấp phó của hัก. Một số khoản thu phí thu vào quỹ đen của các cơ quan bảo vệ môi trường được sử dụng để tăng thu nhập cho nhân viên và chi cho đi lại cá nhân và ăn chơi của các quan chức. Trưởng phòng kiểm soát ô nhiễm, chánh văn phòng của cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Hàng Châu,

và năm hay sáu đồng nghiệp đã lập nên một nhóm cấu kết nội bộ chặt chẽ. Họ thường xuyên tụ tập cờ bạc và chia nhau tiền hối lộ.⁶⁹ Trong vụ tham nhũng tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Hàng Châu, trong năm 2005 đã phát hiện các quan chức của cơ quan này dùng một phần ngân sách dành cho giảm thiểu ô nhiễm môi trường để chi thưởng bất hợp pháp và ăn chia với nhau, thường sử dụng chứng từ giả.⁷⁰ Tại cơ quan an toàn lao động thành phố Hải Ninh, một quan chức nhận hối lộ của các doanh nhân đã chia các khoản hối lộ với ba quan chức khác trong cùng cơ quan này, gồm cả cấp trên trực tiếp của hắn.⁷¹ Tại cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm thành phố Ngô Châu, từ 2009 đến 2011, bảy quan chức đã cùng nhau tham ô ăn chia quỹ công.⁷²

Không giống việc hối lộ cấp trên để được thăng chức hay việc chia chác tiền tham nhũng, cấu kết tay ngoài-tay trong được tạo điều kiện nhờ việc ngầm biết hành vi tương tự của đồng nghiệp khó dẫn chứng hơn. Bên ngoài, tham nhũng tay ngoài-tay trong, được thực hiện bởi các cá nhân hành động đơn độc trong một cơ quan chính quyền có nhiều quan chức tham nhũng đồng thời hoạt động, có thể không đủ các yếu tố để xem là cấu kết. Tuy nhiên, loại cấu kết này, phần lớn do nhiều doanh nhân điều phối, là ngầm ngầm. Trong các vụ được chọn ở đây, bốn ví dụ cung cấp bằng chứng rất thú vị. Tại cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hưu ở tỉnh Sơn Tây, cả ba phó giám đốc đều dính líu tham nhũng, dù riêng biệt, trong thời gian 2008-2012. Sau khi bị bắt, cả ba quan chức cố gắng tự bào chữa cho mình bằng cách khẳng định: “Tôi đã làm điều đó vì tôi thấy những người khác làm điều đó.”⁷³ Khi bị bắt vào năm 2006, Ren Weibin, giám đốc của cơ quan bảo vệ môi trường quận Thượng Thành ở Hàng Châu, tuyên bố “nếu chúng tôi phải chết, tất cả chúng ta cùng chết.” Hắn nhanh chóng trao cho các điều tra

viên thông tin về hành vi tham nhũng của một đồng nghiệp, trưởng phòng kiểm soát ô nhiễm, đã nhận hối lộ của một doanh nhân. Năm 2004, Li Weiyu, trưởng cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Quảng Châu, đã tự đầu thú sau khi biết hai đồng nghiệp của hắn đã bị bắt giam, và sau đó hắn đã cung cấp thông tin dẫn đến bắt giữ nhiều quan chức khác trong cơ quan này. Những ví dụ này cho thấy quan chức tham nhũng trong các cơ quan đó hầu như đều ngầm biết những hành vi sai trái của đồng nghiệp cho dù họ không trực tiếp cấu kết với nhau.⁷⁴

CẤU KẾT VÀ CÁC NHÀ NƯỚC XÃ HỘI ĐEN ĐỊA PHƯƠNG

Trong phần này, chúng tôi chuyên sự chú ý sang các địa phương cấp tỉnh và cấp địa khu, có một số lượng rất lớn quan chức địa phương cấp cao nhất liên quan đến *wo'an* hay *chuan'an*. Dù không phải tất cả quan chức tham nhũng trực tiếp cấu kết với nhau, việc điều tra các hoạt động tham nhũng của một số quan chức đã nhanh chóng làm lộ ra các hành vi sai trái của những tên khác. Số lượng các quan chức địa phương quan trọng bị bắt vì tham nhũng thường lớn đến nỗi giới chức cao cấp Trung Quốc gọi các vụ này là “tham nhũng kiểu sụp đổ” (*tafangshi fubai*).⁷⁵ Tham nhũng kiểu sụp đổ thường liên quan đến các quan chức cấp cao nhất của địa phương (bí thư hay thị trưởng) cấu kết với các nhà kinh doanh tư nhân, cấp dưới của họ, hay thậm chí với các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Trong một số vụ tham nhũng kiểu sụp đổ nổi tiếng, như các vụ chúng tôi nêu ngắn gọn dưới đây, các bí thư, thị trưởng kế tiếp nhau và các quan chức địa phương quan trọng khác đều tham gia vào các hoạt động tham nhũng. Về mặt lý thuyết, hiện tượng tham nhũng kiểu sụp đổ là kết quả hợp lý của sự cấu kết trong giới chóp bu địa phương. Trong các địa bàn mà giới chóp bu cấu kết đã nắm được quyền kiểm soát thống trị đối

với nhà nước đảng trị địa phương, chúng biến nhà nước đảng trị địa phương thành các nhà nước xã hội đen địa phương. Vì thế, chắc chắn xảy ra tham nhũng kiểu sụp đổ làm suy yếu quyền lực của CCP.

Tham nhũng kiểu sụp đổ ở các địa bàn lớn

Căn cứ vào thông tin báo chí chính thức, chúng tôi tập hợp dưới đây một danh sách đại diện các thành phố cấp tỉnh và địa khu có rất nhiều quan chức địa phương quan trọng dính líu vào các vụ “tham nhũng kiểu sụp đổ” kể từ cuối những năm 1990. Chắc chắn, danh sách này không đầy đủ và thiếu một số địa phương đã có tham nhũng kiểu cấu kết (như Quảng Tây, Nội Mông, và Khai Phong).⁷⁶

HẮC LONG GIANG. Vụ bê bối ở tỉnh đông bắc này bị vạch trần trong thời gian 2002-2005 và liên quan đến 265 quan chức, trong đó có bảy quan chức cấp tỉnh, hơn ba mươi quan chức cấp sở, sáu bí thư địa khu và hai địa khu trưởng. Các quan chức quan trọng cấp tỉnh bị cách chức trong vụ tham nhũng này là Tian Fengshan, tỉnh trưởng (1995-2000); Han Guizhi, cựu bí thư tỉnh (1996-1999); hai phó trưởng ban tổ chức tỉnh; trưởng ban tuyên truyền tỉnh; một phó tỉnh trưởng; chánh án tòa cấp cao tỉnh; viện trưởng viện kiểm sát tỉnh; chánh văn phòng tỉnh ủy; giám đốc sở tư pháp; một phó bí thư ban chính trị và luật pháp tỉnh; trưởng ban nhân sự tỉnh; và giám đốc sở giao thông tỉnh. Hầu hết tham gia mua bán chức quyền và nhận hối lộ của các doanh nhân.⁷⁷

SƠN TÂY. Tỉnh này, cơ sở quyền lực của Lệnh Kế Hoạch, cựu chánh văn phòng của ban chấp hành trung ương CCP (2007-2012) bị bắt vào năm 2014 vì cáo buộc tham nhũng, đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc tấn công chống tham nhũng của

Tập Cận Bình trong thời gian 2013-2014. Tám quan chức cấp tỉnh bị bắt giam. Trong khi tổng số quan chức dính líu vào vụ bê bối vẫn đang được xác định, các quan chức quan trọng liên quan gồm hai phó tỉnh trưởng đương nhiệm; hai cựu phó tỉnh trưởng; một trưởng ban tuyên truyền tỉnh; một phó bí thư tỉnh đứng đầu ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh và phó của tay này; chánh văn phòng tỉnh ủy; anh trai của Lệnh, trưởng ban cải cách và phát triển tỉnh; ba bí thư kế tiếp nhau và trưởng công an của thành phố Thái Nguyên, thủ phủ của tỉnh; và mười lăm quan chức cấp sở trong chính quyền tỉnh, gồm lãnh đạo các sở tài nguyên đất, giao thông và bảo vệ môi trường.⁷⁸

GIANG TÂY. Vụ tham nhũng trong tỉnh này được đưa ra ánh sáng vào năm 2014 khi cựu bí thư tỉnh, Su Rong, bị bắt. Sau khi Su ngã ngựa, nhiều công sự thân cận của hắn trong chính quyền tỉnh cũng bị bắt. Gồm một phó tỉnh trưởng, chánh văn phòng tỉnh ủy, một phó chủ tịch đại hội đại biểu nhân dân tỉnh, cục trưởng cục thuế tỉnh, hai giám đốc liên tiếp của ủy ban phát triển và cải cách tỉnh, và hơn bốn mươi quan chức cấp địa khu.⁷⁹

VÂN NAM. Cựu bí thư tỉnh, Gao Yan, đã trốn khỏi Trung Quốc cùng với người tình của hắn vào năm 2002. Cựu tỉnh trưởng, Li Jiating, đã bị kết án tử hình treo vào năm 2003 vì nhận hối lộ hơn 18 triệu NDT và có chung một tình nhân với một trùm xã hội đen địa phương. Trong năm 2014 và 2015, một loạt các vụ bắt giữ làm tiêu hao một phần mười quan chức lãnh đạo tỉnh. Bai Enpei, cựu bí thư tỉnh, bị bắt vào năm 2014 vì tham nhũng. Nhiều quan chức cấp cao khác của tỉnh, gồm một cựu phó bí thư tỉnh và một phó tỉnh trưởng, cũng bị bắt. Một cựu phó tỉnh trưởng tự sát. Ba bí thư liên tiếp nhau của Côn Minh, thủ phủ của tỉnh, bị bắt vì tham nhũng. Vào năm 2014,

ba mươi bảy quan chức cấp địa khu và cấp sở, gồm cả cựu giám đốc sở giao thông tỉnh, đã bị bắt.⁸⁰

PHÚC CHÂU, PHÚC KIẾN. Trong vụ đã làm rung chuyển thủ phủ tỉnh Phúc Kiến (dân số 7,2 triệu), một trùm tội phạm, Chen Kai, từng là người giàu nhất thành phố, phạm tội buôn lậu ma túy quốc tế, cờ bạc và mại dâm, đã chi khoảng 10 triệu NDT cho hàng chục quan chức địa phương từ giữa các năm 1990 đến 2003. Sau khi Chen bị bắt vào năm 2003, các cuộc điều tra vụ án của hắn liên quan đến chin mươi mốt quan chức, trong đó có năm mươi quan chức trên cấp huyện và chu. Trong số các quan chức quan trọng của thành phố cấp địa khu này bảo kê cho tổ chức tội phạm của Chen có hai phó bí thư chịu trách nhiệm thực thi pháp luật kế tiếp nhau, một phó địa khu trưởng, hai trưởng công an liên tiếp của Phúc Châu, hai phó trưởng công an, trưởng phòng văn hóa thành phố, phó chánh án tòa cấp trung của thành phố, chánh văn phòng thành ủy Phúc Châu, phó giám đốc cục an ninh quốc gia của Phúc Kiến, và giám đốc chi nhánh Phúc Châu của ngân hàng Bank of China.⁸¹

THẨM DƯƠNG, LIÊU NINH. Vụ bê bối ở thành phố 8,2 triệu dân này bị vạch trần trong thời gian 1999-2001, liên quan 122 người và dẫn đến sáu mươi hai vụ truy tố hình sự. Trong số các quan chức quan trọng liên quan đến vụ án này có thị trưởng thành phố Mu Suixin; phó thị trưởng thường trực; hai quan chức cấp phó thị trưởng; mươi một quan chức cấp phòng, gồm trưởng phòng tài chính, trưởng ban phát triển, trưởng phòng giám sát tài sản nhà nước và trưởng phòng thuốc lá; và bảy quan chức cấp phó phòng. Ngoài ra, chánh án, hai phó chánh án của tòa án cấp trung và công tố viên trưởng của thành phố đã bị bắt. Một trùm tội phạm địa phương, Liu Yong, đã hối lộ nhiều quan chức thành phố.⁸²

PHỤ DƯƠNG, AN HUY. Từ 2000 đến 2006, các vụ bê bối tham nhũng liên tiếp đã bị phát hiện ở địa bàn nông nghiệp cấp địa khu này (9,3 triệu dân). Năm 2000, địa khu trưởng, Xiao Zuoxin, bị bắt vì tham nhũng và sau đó bị kết án tù chung thân. Vụ án của hắn liên can sáu mươi cá nhân. Năm 2002, một phó tỉnh trưởng An Huy và nguyên là chủ tịch của địa khu này, Wang Huaizhong, đã bị bắt và sau đó bị kết án tử hình. Hơn 160 cá nhân liên can đến vụ án của hắn. Năm 2005, Wang Zhaoyao, trưởng ban chính trị và luật pháp tỉnh và là người tiền nhiệm của Wang Huaizhong, đã bị bắt vì tham nhũng. Trong số các quan chức bị bắt vì tham nhũng trong thời gian này có người kế nhiệm của Xiao, địa khu trưởng Li Hezhong, một phó địa khu trưởng, trưởng ban tổ chức thành ủy, ba chánh án liên tiếp và hai phó chánh án tòa án cấp trung của thành phố, trưởng ban an ninh quốc gia của thành phố, ba trưởng công an thành phố kế tiếp nhau, trưởng ban tuyên truyền, và chánh văn phòng thành ủy.⁸³

SÂM CHÂU, HỒ NAM. Năm 2006, Li Dalun, bí thư thành phố cấp địa khu 4,6 triệu dân này, đã bị bắt vì nhận hối lộ hơn 32 triệu NDT. Các cuộc điều tra vụ án của hắn đã dẫn đến bắt giữ 110 quan chức, gồm hai mươi quan chức cấp địa khu và sáu mươi quan chức cấp huyện. Địa khu trưởng cũng bị bắt. Trưởng ban kiểm tra kỷ luật thành ủy bị tử hình. Các quan chức địa phương quan trọng khác bị cách chức vì vụ bê bối này gồm có các trưởng ban tổ chức và tuyên truyền của thành ủy, một phó địa khu trưởng, bí thư phòng đất đai và tài nguyên thành phố, và hai công tố viên cao cấp. Họ tham gia bán chức quyền, tống tiền, nhận hối lộ và trộm cắp quỹ công.⁸⁴

MẬU DANH, QUẢNG ĐÔNG. Tại Mậu Danh, một địa khu có 6,8 triệu dân ở tỉnh Quảng Đông, các cuộc điều tra tham nhũng của các quan chức lãnh đạo thành phố từ 2009 đến 2015

đã hạ gục hơn 200 quan chức, gồm hai mươi bốn quan chức cấp địa khu và 218 quan chức cấp huyện. Ba bí thư thành phố liên tiếp nhau, hai địa khu trưởng, bốn phó địa khu trưởng, trưởng ban kiểm tra kỷ luật thành ủy, và trưởng công an thành phố đã bị bắt. Họ tham gia bán chức quyền, nhận hối lộ, và bảo kê tội phạm có tổ chức.⁸⁵

Các đặc điểm nổi bật của xã hội đen địa phương

Bất chấp sự đa dạng về quy mô, địa lý và mức thu nhập của các địa phương, cũng như số lượng, cấp bậc và loại quan chức tham gia vào các vụ tham nhũng kiểu sụp đổ, các nhà nước xã hội đen địa phương ở Trung Quốc có chung nhiều đặc điểm nổi bật và giờ đây đã quen thuộc: lan tràn *maiguan maiguan*, cấu kết giữa quan chức với nhà kinh doanh tư nhân, và cấu kết giữa quan chức và tội phạm có tổ chức.

Thực tiễn *maiguan maiguan* là phương tiện chính của cấu kết dọc và là lực đẩy đằng sau việc hình thành mạng lưới tham nhũng địa phương. Lý lẽ “tiền xấu đánh bay tiền tốt” có nghĩa là các địa phương có một số lượng lớn quan chức tham gia giao dịch bất hợp pháp này hầu như sẽ thoái hóa thành các nhà nước xã hội đen địa phương. Trong bảng liệt kê các vụ án tiêu biểu của các nhà nước xã hội đen địa phương ở trên, nơi nào cũng có tình trạng này. Wang Zhaoyao, bí thư thành phố Phụ Dương từ 1989 đến 1993, đã nhận hối lộ từ ba mươi cấp dưới muôn được bổ nhiệm hay đề bạt trong thời gian 1991 - 2005. Xiao Zuoxin, địa khu trưởng Phụ Dương (1998-1999), đã bán chức cho hai mươi sáu quan chức. Trong nhiệm kỳ của Wang Huaizhong, bí thư thành phố cấp địa khu này từ 1995 đến 1999, gần như tất cả các lãnh đạo quan trọng của thành phố, kể cả Li Hezhong (địa khu trưởng từ 1996 đến 1998), hai phó địa khu trưởng, và trưởng ban tổ chức địa khu, đã tham

gia bán chức quyền. *Maiguan maiguan* cũng lan tràn trong các chính quyền huyện thuộc Phụ Dương. Zhang Huaqi, bí thư huyện và là kẻ bán chức siêu đẳng, nhận hối lộ từ một trăm quan chức địa phương mưu cầu chức quyền.⁸⁶ Trong vụ bê bối khủng liên quan hơn 200 quan chức địa phương tại thành phố cấp địa khu Mậu Danh thuộc tỉnh Quảng Đông, bán chức quyền là công cụ chính để tự làm giàu và cấu kết. Zhou Zhenhong, bí thư thành phố từ 2002 đến 2007, nhận hối lộ của hai mươi ba người muốn được bổ nhiệm và đề bạt, gồm cả phó địa khu trưởng thường trực, hai phó địa khu trưởng khác, và một phó bí thư. Luo Yingguo, người kế nhiệm Zhou vào năm 2007, đã nhận hối lộ hơn 23 triệu NDT từ sáu mươi bốn quan chức và doanh nhân (hắn cũng có số tài sản không giải thích được hơn 50 triệu NDT). Trưởng công an thành phố, Ni Junxiong, không chỉ chi hối lộ để đảm bảo chức vụ của mình mà còn bòn rút hối lộ từ ba mươi mốt quan chức công an, gồm bảy trưởng công an quận huyện thuộc thành phố, đổi lại các vụ bổ nhiệm và đề bạt. Zhu Yuying, bí thư huyện, đã chi 200.000 HKD cho Luo Yingguo để được thăng chức; hắn cũng nhận hối lộ hơn 17 triệu NDT của năm mươi bảy thuộc cấp mưu cầu chức quyền.⁸⁷ Ngay ở các vụ trong bảng này có thủ phạm chuyên thực hiện các kiểu tham nhũng khác, họ cũng dựa vào *maiguan maiguan* để xây dựng mạng lưới những người trung thành. Chẳng hạn, Su Rong, cựu bí thư Giang Tây, bị buộc tội bán chức lấy hối lộ trong nhiệm kỳ của hắn (2008-2012). Li Dalun, bí thư lâu năm của thành phố Sâm Châu, đã bỏ túi những khoản hối lộ lớn của cấp dưới để bổ nhiệm và đề bạt. Trong vụ bê bối ở tỉnh Sơn Tây, có ít nhất hai quan chức cấp tỉnh, phó tỉnh trưởng Du Shanxue và ủy viên thường vụ tỉnh ủy Chen Chuanping, bị buộc tội bán chức quyền.⁸⁸

Do phần lớn tiền tham nhũng của các quan chức địa phương là hối lộ của các doanh nhân, việc cấu kết do những tay ngoài (các nhà kinh doanh) điều phối đóng vai trò rất quan trọng trong việc gây ra tham nhũng kiểu sụp đổ. Khảo sát kỹ hơn giao dịch giữa các quan chức này và thân hữu của họ trong khu vực tư nhân còn cho thấy các doanh nhân sẵn sàng chi đậm hối lộ, chủ yếu vì các quan chức địa phương giúp họ có được quyền kiểm soát tài sản thuộc sở hữu nhà nước với giá rẻ. Su Rong, cựu bí thư tỉnh Giang Tây, đã giúp một trùm kinh doanh, Fang Wei, có được quyền khai thác mỏ và các tài sản của doanh nghiệp nhà nước ở Cam Túc (Su trước đây là bí thư tỉnh này) và Giang Tây. Vợ của Su cũng gây áp lực lên một địa khu trưởng địa phương trong năm 2009 để chấm dứt một cuộc đấu giá đang diễn ra và bán quyền sử dụng lô đất đẹp này cho một nhà phát triển bất động sản tư nhân được ưu ái với giá chỉ bằng 20 phần trăm giá trị thị trường.⁸⁹ Trong vụ bê bối khủng ở Vân Nam, một tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản, Bai Enpei, phó tỉnh trưởng, và một cựu bí thư thành phố Côn Minh, đều tham gia vào việc trao quyền khai thác khoáng sản hay tài sản dùng cho khai thác mỏ của các doanh nghiệp nhà nước cho các nhà kinh doanh tư nhân thân hữu của họ. Zhang Tianxin, một trong ba cựu bí thư bị xử lý của Côn Minh, được biết đã giúp một nhà đầu tư bất động sản thu được, chỉ với 19 triệu NDT, một mỏ thiếc của nhà nước trị giá vài trăm triệu nhân dân tệ trong năm 2003 khi doanh nghiệp nhà nước này được tái cấu trúc. Qiu He, người tiền nhiệm của Zhang, cũng đã giúp một người bạn lâu năm và là nhà phát triển bất động sản, Liu Weigao, giành được nhiều dự án phát triển bất động sản tại Côn Minh.⁹⁰ Trong nhiệm kỳ bí thư thành phố Phụ Dương, Wang Huaizhong đã giúp các thân hữu kinh doanh của hắn mua đất với giá rất rẻ và không phải trả nhiều loại thuế và phí. Trong một vụ, hắn đã nhận hối lộ nửa triệu nhân dân tệ để giúp một nhà kinh doanh

tư nhân mua một khách sạn thuộc sở hữu của chính quyền địa phương. Tổng cộng, nhà nước đã mất 136 triệu nhân dân tệ vì tham nhũng trong những giao dịch tài sản thuộc sở hữu nhà nước.⁹¹ Vụ của Li Dalun, bí thư thành phố Sâm Châu từ 1999 đến 2006, liên can hơn hai mươi nhà kinh doanh tư nhân. Một trong số đó, Xing Lixin, một nhà phát triển bất động sản, đã sử dụng tình bạn với Li để tích lũy một gia tài trị giá 100 triệu NDT. Đổi lại, hắn đã cho vợ của Li gần 10 phần trăm cổ phần của một trong nhiều công ty con của hắn.⁹²

Dính líu với tội phạm có tổ chức là đặc điểm thứ ba của nhiều địa phương có tham nhũng kiểu sụp đổ. Sự thâm nhập của tội phạm có tổ chức vào trung tâm quyền lực của nhà nước đảng trị địa phương có thể phiền toái, nhưng chẳng có gì ngạc nhiên. Ngoài công cụ làm ăn, đe dọa và bạo lực, các trùm tội phạm chính là những kẻ săn tìm lợi khủng. Nếu quan hệ thân thiết với quan chức địa phương có thể giúp tăng lợi nhuận, các trùm tội phạm sẽ gây dựng và đầu tư vào những quan hệ này. Trong nhiều vụ, chúng cũng sử dụng vỏ bọc hợp pháp là doanh nhân thành công để tạo thuận lợi cho việc xây dựng quan hệ cá nhân với quan chức cấp cao địa phương. Liu Yong, trùm tội phạm một thời của Thẩm Dương, là chủ tịch của Jiayang Group, một tập đoàn sở hữu nhà hàng, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và các điểm giải trí. Liu Han, một tỷ phú khai thác mỏ từ Tứ Xuyên và được biết là thân hữu của cựu trùm an ninh ô nhục Chu Vĩnh Khang, là chủ tịch của Hanlong Group, một tập đoàn khổng lồ sở hữu các nhà máy điện và mỏ. Chen Kai, trùm ma túy và từng giàu nhất Phúc Châu, đã kiểm soát đế chế giải trí là tập đoàn Kaixuan Group. Với sự giúp đỡ của bạn bè trong chính quyền, các trùm tội phạm này cũng khoác thêm vỏ bọc danh giá thành viên đại hội đại biểu nhân dân và hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân địa phương. Liu Yong

là thành viên của đại hội đại biểu nhân dân thành phố Thẩm Dương và là người được trao các giải thưởng “Nhà kinh doanh nhân tư nhân xuất sắc” và “Cá nhân gương mẫu giúp đỡ người nghèo.” Liu Han, bị tử hình vì tội giết người vào năm 2015, là thành viên của ủy ban thường vụ hội nghị hiệp thương chính trị tỉnh Tứ Xuyên trong ba nhiệm kỳ.

Dưới những vỏ bọc hợp pháp đó, các trùm tội phạm có thể dùng tiền bạc và gái mại dâm để mua chuộc các lãnh đạo chính trị địa phương. Liu Yong đã chi các khoản hối lộ lớn cho nhiều quan chức cấp cao địa phương, gồm thị trưởng Mu Suixin; Ma Xiangdong, phó thị trưởng thường trực; Liu Shi, viện trưởng viện kiểm sát thành phố; và một phó chánh án tòa án cấp trung của thành phố.⁹³ Chen Kai đã chi gần 10 triệu NDT cho chín mươi mốt quan chức và viên chức chính quyền, kể cả hai vị lãnh đạo liên tiếp của công an địa phương. Liu Han, theo tờ *Caijing*, một tờ báo điều tra hàng đầu, đã chi 20 triệu NDT trong năm 2003 cho Chu Bân, con của Chu Vĩnh Khang, để mua tài sản trị giá dưới 6 triệu NDT. Sau khi gặp Bai Enpei (bí thư Vân Nam) vào năm 2000, Liu bắt đầu tặng ông này đồ trang sức đắt tiền và cố tình thua 100.000 NDT khi đánh mạt chược với Bai.⁹⁵ Đổi lại, những tên tội phạm này không chỉ nhận được bảo kê, mà còn thu được tài sản của nhà nước ở giá rất thấp hay không mất đồng nào. Chẳng hạn, Liu Yong đã giành được quyền sử dụng miễn phí 24.000 mét vuông đất đẹp nhất ở trung tâm thành phố Thẩm Dương, do hắn đã chi hối lộ 40.000 đô-la cho tay phó thị trưởng thường trực. Giá thị trường của lô đất này được biết là 350 triệu NDT. Năm 2003 sự can thiệp của Bai Enpei đã giúp Liu Han chỉ phải trả 153 triệu NDT để mua 60 phần trăm cổ phần của một mỏ chì và kẽm khổng lồ ở Vân Nam, được biết có giá trị hàng chục tỷ nhân dân tệ.⁹⁶

Nhà nước xã hội đen địa phương: Nguyên nhân và kết quả

Các đặc điểm chính của nhà nước xã hội đen địa phương được lấy mẫu nghiên cứu ở đây cho thấy hai nhân tố chính giúp một băng nhóm tội phạm nắm quyền kiểm soát và biến chính quyền địa phương thành công cụ để cướp bóc và là nhà nước chuyên chế nhỏ. Nhân tố đầu tiên và quan trọng nhất là vai trò của lãnh đạo độc đoán cao nhất ở địa phương, thường là bí thư, kẻ dọa dẫm đồng nghiệp và độc quyền hầu hết các quyết định nhân sự và kinh tế quan trọng. Quyền lực không bị cản trở này cho phép bí thư hành xử như một trùm xã hội đen, nhất là khi hắn ở địa bàn đó trong một thời gian dài. Ví dụ, Li Dalun làm bí thư của thành phố cấp địa khu Sâm Châu trong tám năm và các quyết định của hắn không hề gặp phải sự phản đối nào. Uy quyền của hắn độc đoán đến nỗi, theo hắn trả lời các điều tra viên chống tham nhũng, trưởng ban tổ chức địa khu không dám bổ nhiệm ai mà không hỏi ý hắn trước. Thậm chí địa khu trưởng, nhân vật lãnh đạo số hai chính thức phụ trách các vấn đề kinh tế, phải xin được sự chấp thuận của Li về những quyết định quan trọng. Ở Sâm Châu, Li thường khoe, “Chỉ lời nói của tôi mới có giá trị.”⁹⁷

Su Rong, cựu bí thư Giang Tây, cũng xem tinh này là lãnh địa của hắn. Hắn đe dọa bất những kẻ trung thành và thanh trưởng những ai dám chống đối. Trong một vụ, sau khi một quan chức địa phương báo với thanh tra viên của Bắc Kinh về vụ buôn bán đất mờ ám liên quan đến vợ của Su, Su cáo buộc quan chức báo tin này tham nhũng và tìm cách để anh ta bị kết tội tham nhũng và bị án tử hình treo vào năm 2012.⁹⁸ Giống Su Rong, Wang Huaizhong gần như độc quyền với quyền lực bí thư thành phố Phụ Dương. Hắn ban ra một danh sách quan chức hắn muốn đe dọa hay bổ nhiệm cho phó bí thư phụ trách công

tác nhân sự và trưởng phòng tổ chức thành ủy. Wang cũng trực tiếp can thiệp vào việc bán đất của thành phố, lĩnh vực hán không có thẩm quyền chính thức. Trong một thời gian dài, hán là người quyết định cuối cùng việc bán đất ở những khu vực béo bở nhất tại trung tâm thành phố.⁹⁹ Theo các nhà điều tra của ủy ban kiểm tra kỷ luật trung ương, Mu Suixin, cựu thị trưởng Thẩm Dương, là một tên côn đồ. Được đàn em gọi là “dage” (“đại ca”), từ thường được dùng để chỉ các trùm băng nhóm), Mu đã khẳng định tính cách mạnh mẽ của hán và thực tế đã gạt bí thư thành phố ra lề, kỳ tích hiếm hoi đối với một thị trưởng. Nếu không có sự đồng ý của Mu, ban thường vụ đảng ủy thành phố không thể đưa ra các quyết định nhân sự quan trọng.¹⁰⁰

Không giống các bí thư địa phương hành xử giống những trùm xã hội đen, các băng đảng tội phạm thực sự ít có khả năng tạo ra một nhà nước xã hội đen địa phương. Khi làm điều đó, chúng phải dựa vào tinh thần mạo hiểm phi thường và nguồn tài chính dồi dào để hối lộ quan chức địa phương. Sự kết hợp này là nhân tố quan trọng thứ hai đưa đến sự xuất hiện các nhà nước xã hội đen địa phương trong các địa bàn rộng lớn. Rõ ràng, cho dù các vụ án tham nhũng kiểu sụp đổ làm náo động dư luận của một trùm tội phạm riêng lẻ như Liu Yong ở Thẩm Dương hay Chen Kai ở Phúc Châu là những tin tức được chú ý nhất, các vụ như vậy hiếm hơn những vụ tương tự có bí thư địa phương thực sự là trùm tối cao của các băng đảng địa phương. Để thành công trong việc duy trì và mở rộng các tổ chức tội phạm của chúng, các trùm tội phạm cần có các doanh nghiệp lợi nhuận cao, vỏ bọc hợp pháp, vị thế chính trị, và bảo kê của công an thoái hóa và bê trên chính trị của họ. Liu Yong là một trường hợp như vậy. Hán đã dựng nên một gia tài trị giá hàng trăm triệu nhân dân tệ thông qua bạo lực và phạm tội, có được vỏ bọc hợp pháp và địa vị một doanh nhân giàu có và đại biểu của

cho đại hội đại biểu nhân dân thành phố, và dùng hối lộ để xây dựng quan hệ cá nhân thân thiết với các quan chức quan trọng, gồm thị trưởng, phó thị trưởng thường trực, và viện trưởng viện kiểm sát thành phố.¹⁰¹ Chen Kai ở thành phố cấp địa khu Phúc Châu áp dụng chiến thuật tương tự để trở thành người giàu nhất thành phố và biến những quan chức quan trọng của Phúc Châu - phó địa khu trưởng, phó bí thư, trưởng công an, công tố viên, và thẩm phán - thành đồng lõa của hắn.¹⁰²

Trong hai kiểu phụ của nhà nước xã hội đen địa phương, những nơi do những tay trùm tội phạm thực sự đứng đầu ít bị tàn phá hơn những nơi có các bí thư chuyên chế lãnh đạo. Các bí thư địa phương tham nhũng thường bổ nhiệm thân hữu của họ, thường là những kẻ chi hối lộ để được bổ nhiệm, vào các chức vụ trọng yếu, do đó cũng khiến cho những thân hữu này gây hại cho xã hội. Các hoạt động mờ ám của bí thư địa phương tham nhũng cũng tạo ra những tác động ngoại biên, một trong số đó là giảm nguy cơ bị phát hiện đối với các quan chức tham nhũng trong địa bàn của hắn. Rõ ràng, những kẻ quan hệ gần gũi với bí thư sẽ không có gì phải lo vì họ kỳ vọng được bí thư bảo vệ. Nhưng một bí thư tham nhũng cũng ít có động lực trấn áp tham nhũng trong địa bàn của hắn vì e rằng các cuộc điều tra chống tham nhũng có thể vô tình làm lộ tội lỗi của đàn em hay của chính hắn. Một tác động ngoại biên khác là hiệu ứng bắt chước. Bí thư tham nhũng thường khiếu cắp dưới cũng tham nhũng vì họ cảm thấy cũng có quyền nhận hối lộ như cấp trên. Hợp lý để kết luận rằng, khi tham nhũng để ra tham nhũng, thị trường dành cho tham nhũng lớn hơn nhiều ở các nhà nước xã hội đen địa phương so với các địa bàn có bí thư không trực tiếp dính líu đến tham nhũng cấu kết.

Kết luận

Nếu chúng ta không thể quản lý đảng của chúng ta một cách chặt chẽ và hiệu quả... chẳng bao lâu nữa đảng sẽ đánh mất quyền lãnh đạo đất nước và sẽ bị lịch sử loại bỏ.

- Tập Cận Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2013

*N*ỗi lo của Tập về việc tham nhũng có thể làm sụp đổ CCP là điều dễ hiểu. Tuy nhiên các lãnh đạo đảng cấp cao như ông có thể cần phải hiểu rõ hơn về nguồn gốc của tham nhũng ở Trung Quốc hậu Thiên An Môn để đánh giá đúng những khó khăn họ phải đối mặt trong cuộc chiến chống lại tai họa này và bảo vệ sự lãnh đạo của đảng. Phân tích các vụ cấu kết của giới chớp bu trong nghiên cứu này của chúng tôi cho thấy nguồn gốc của tư bản thân hữu nói chung, và tham nhũng cấu kết nói riêng, sâu xa hơn nhiều. Giảm thiểu bệnh lý tư bản thân hữu là điều không tưởng nếu không cắt đứt mối quan hệ chặt chẽ của nó với tài sản công có thể bị giới chớp bu cầm quyền đánh cắp khá dễ dàng. Dưới bề ngoài xấu xí của tham nhũng che dấu câu chuyện cướp bóc tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước bởi giới chớp bu có quyền trực tiếp kiểm soát việc xử lý các tài sản đó hay có thể chiếm hữu các tài sản đó thông qua hối lộ hoặc cưỡng bức. Nói cách khác, nếu không quá dễ cướp bóc tài sản công như vậy, không thể có loại tư bản thân hữu tham tàn đã thay thế chủ nghĩa Mao. Điều đó

không có nghĩa là đồ lỗi cho cải cách kinh tế của Trung Quốc về sự xuất hiện của tư bản thân hữu. Cải cách đó, thực chất, không nhất thiết đưa đến tư bản thân hữu, như đã thấy trong các trường hợp của Ba Lan, Cộng hòa Séc, các nước Baltic, và, ở một mức độ thấp hơn, Hungary.¹ Yếu tố quyết định quan trọng là bản chất của chế độ trong việc kiểm soát xử lý các tài sản nhà nước. Dĩ nhiên, việc tư nhân hóa các tài sản đó ở Đông Âu sai sót nghiêm trọng, chủ yếu do thiếu các thiết chế cơ sở, như thị trường vốn và khuôn khổ pháp lý hiệu lực. Môi trường kinh tế vĩ mô bất lợi, với suy thoái chuyển tiếp, rồi loạn thương mại và kiệt quệ ngân sách tiếp tục cản trở quá trình cải cách.² Tuy nhiên, bất chấp tất cả hỗn loạn và khó khăn phần lớn các nước Đông Âu đã vượt qua quá trình chuyển đổi, họ phần lớn đã tránh được số phận của Liên Xô trước đây với một chính quyền tham nhũng trỗi lên từ đống tàn tích cũ.

Giải thích hợp lý nhất là do các đường đi chính trị khác biệt của các xã hội này. Trong các nước Đông Âu và Baltic thành công nhất, việc chuyển đổi và củng cố nền dân chủ đã được hoàn thành nhanh chóng, do đó kiểm chế được giới chớp bu và ngăn chặn cướp bóc quy mô lớn.³ Kinh nghiệm của Đông Âu cung cấp một ví dụ trái ngược cũng như thông tin quan trọng về mối quan hệ giữa bản chất chế độ và nguồn gốc tư bản thân hữu trong các nhà nước hậu Xô Viết. Không như Đông Âu, Trung Quốc sau Mao, trừ một thời gian ngắn trong những năm 1980, không có ý định tự do hóa hệ thống chính trị. Và không như nước Nga hậu Xô Viết mà sự sụp đổ nhanh chóng của chế độ cũ đã giúp một nhóm nhỏ doanh nhân tích lũy tài sản cá nhân khổng lồ nhưng tước đoạt cơ hội cướp bóc của phần lớn giới chớp bu, nhiều kẻ quan tham Trung Quốc vẫn duy trì sự kiểm soát chính trị và hưởng thụ vô số cơ hội để biến đống tài sản của quốc gia thành tài sản cá nhân.

Vì vậy, chúng tôi phải kết hợp những kiến thức đã có về nhà nước này để hiểu được nguồn gốc của tư bản thân hữu Trung Quốc.⁴ Theo Douglass North, nhà nước xác định và thực thi quyền tài sản, và một nhà nước tham tàn luôn định nghĩa quyền này theo cách mang lại tối đa thu nhập và đặc quyền của nó.⁵ Vì thế, lý do căn bản đằng sau cách thức tiếp cận hậu Thiên An Môn của CCP đối với việc tái cấu trúc quyền sở hữu nhà nước - phân cấp quyền kiểm soát nhưng không làm rõ quyền sở hữu - trở nên rõ ràng. Thay đổi như vậy về quyền đối với tài sản trên danh nghĩa thuộc sở hữu nhà nước trao cho nhiều kẻ có quyền lợi thế tối đa để bòn rút tài sản của xã hội. Nếu chúng ta chấp nhận lập luận bi quan của giới thể chế học, tư bản thân hữu chỉ là kết quả hợp lý và tất yếu của quá trình chuyển đổi kinh tế trong một chế độ thiếu kiểm soát quyền lực.

Nhận biết mối quan hệ rất quan trọng giữa quyền tài sản và nguồn gốc của tư bản thân hữu làm phong phú thêm các nghiên cứu thể chế học bằng một ví dụ đương đại về sự tham tàn của giới chớp bu qua việc xác định lại quyền tài sản. Với việc đưa ra các khái niệm phân tích việc cấu kết trong giới chớp bu, nghiên cứu này cũng nâng cao hiểu biết của chúng ta về những động lực cấp vi mô của tư bản thân hữu. Trong việc xây dựng lý thuyết của chúng tôi, cấu kết trong giới chớp bu là một phản ứng cấp vi mô hợp lý và có thể thấy trước đối với những thay đổi cơ bản nhưng dần dần về quyền tài sản đối với tài sản công. Tương tác của những thay đổi thể chế trong quyền tài sản và phản ứng thích nghi của giới chớp bu đã đẻ ra tư bản thân hữu. Để hiểu đầy đủ hiện tượng tư bản thân hữu Trung Quốc, chúng ta phải lần nữa truy nguyên các thay đổi thể chế, kết nối chúng với những phản ứng hành vi theo sau của giới chớp bu, và khám phá các biểu hiện của nó trong thực tế.

Một phát hiện quan trọng về tư bản thân hữu Trung Quốc của nghiên cứu này là các đặc điểm phân cấp của nó. Phân cấp quyền quản lý, chia nhỏ quyền lực chính trị, nền kinh tế dựa trên sản xuất đa dạng, và quan hệ chặt chẽ giữa giá trị tài sản với hiệu quả kinh tế vĩ mô chắc chắn khiến việc cướp bóc phải bị phân tán và thực hiện thông qua cấu kết, đến lượt nó điều này lại cho phép giới chót bu cấp thấp hơn chia nhau một vài lợi lộc. Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng tư bản thân hữu Trung Quốc có thể tạo ra một chế độ đầu sỏ đa tầng độc đáo, chủ yếu dựa vào các địa bàn có một nhóm nhỏ giới chót bu liên kết với các bí thư địa phương kiểm soát quyền lực quá mức và có khả năng cướp bóc không tương xứng với vị thế khiêm tốn của họ trong bộ máy quyền lực. Dù nhận xét này giải thích tại sao giới chót bu địa phương ở Trung Quốc đã hưởng lợi cực lớn từ sự xuất hiện của tư bản thân hữu, chúng ta cũng nên ghi nhận vai trò không thể thiếu của các nhà kinh doanh tư nhân. Một đặc điểm đáng lưu ý khác của tư bản thân hữu Trung Quốc là giới chót bu, như các thái tử đảng và thành viên gia đình của giới chót bu biến chất, đã không tìm cách cướp hết toàn bộ tài sản. Đúng là họ đã kiểm được những đống của cải khổng lồ, nhưng phần lớn lợi lộc của chuyện cướp bóc nhà nước dường như đã chảy về các nhà kinh doanh tư nhân có xuất thân bình thường hay thậm chí hèn kém, những kẻ như Lou Zhongfu và Wang Chuncheng, chuyện của họ tôi đã đề cập trong phần giới thiệu, cũng như vô số những người khác đã xây dựng những liên minh béo bở với quan chức địa phương được đề cập trong nghiên cứu của chúng tôi. Ngoài việc cho thấy tư bản thân hữu Trung Quốc, ít ra ở giai đoạn đầu của nó, đã giúp tiếp cận dễ dàng hơn và cho phép các nhà kinh doanh tư nhân hối lộ để tham gia vào nhóm đặc quyền giàu có và đầy quyền lực, câu chuyện của chúng tôi chỉ tái xác nhận thực tế nhiều người biết là các nhà kinh doanh tư nhân có khả năng lớn hơn nhiều so với giới quan

chức trong việc làm cho tài sản nhà nước được sử dụng hiệu quả hơn và làm tăng giá trị của chúng. Dĩ nhiên, vấn đề là lợi lộc từ việc chuyển đổi các tài sản nhà nước không hiệu quả thành tài sản tư nhân hiệu quả hơn tập trung vào tay một số ít doanh nhân thế lực, chứ không thuộc về chủ sở hữu hợp pháp của tài sản này: người dân Trung Quốc bình thường.

Tuy nhiên, sẽ sai lầm khi cho rằng các nhà kinh doanh tư nhân này, một khi đã đạt được cả sự giàu có kinh tế và quyền lực chính trị, sẽ thích tư bản tự do hơn tư bản thân hữu. Dù khu vực tư nhân đã tiến bộ rất lớn từ những năm 1990, nó vẫn bị những quy định của chính quyền và, như nghiên cứu này cho thấy, các quan hệ quá mật thiết với giới chòp bu chính trị cản trở.⁶ Nghiên cứu về quan điểm chính trị của các nhà kinh doanh tư nhân Trung Quốc cũng cho thấy họ rất tán thành những người được chính quyền ủng hộ.⁷ Lý do rất dễ hiểu. Những người đã ở trong nhóm đặc biệt này có mọi động lực để bảo vệ các đặc quyền của họ và bảo vệ thể chế đã mang lại những đặc quyền đó.⁸ Nhưng lợi lộc cá nhân béo bở từ đặc quyền mà tư bản thân hữu trao cho lại phải trả giá bằng các lợi ích xã hội của tư bản tự do. Khi tìm cách cấu kết với quan chức chính quyền, nhà kinh doanh tư nhân không chỉ lãng phí các nguồn lực quý giá có thể đã được đầu tư hiệu quả hơn mà còn cung hướng sức lực và tài năng của họ vào các lĩnh vực nhiều đặc lợi không phải là những cỗ máy tăng trưởng cần thiết để nâng cấp nền kinh tế Trung Quốc. Không phải ngẫu nhiên khi gần như toàn bộ tài sản cá nhân lớn nhất ở Trung Quốc tập trung vào bất động sản và khai thác mỏ, các lĩnh vực bị việc cấu kết tàn hại nhiều nhất. Theo ước tính, năm 2015 một phần tư tỷ phú đô-la Trung Quốc thuộc lĩnh vực bất động sản.⁹ Lĩnh vực công nghệ thông tin năng động của Trung Quốc là một trong rất ít ngoại lệ. Mỗi quan hệ chặt chẽ giữa các nhà

kinh doanh tư nhân mưu cầu đặc lợi với giới chính trị báo trước điểm gở cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tự do. Liên minh này có khuynh hướng độc quyền vì duy trì rào cản cao bảo vệ các đặc quyền béo bở dành cho các thành viên và bảo đảm tính chất kế thừa của nó.

Kết quả không phải là chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, mà là chủ nghĩa thân hữu đầu sỏ.

CẤU KẾT VÀ CHẾ ĐỘ

Sự xuất hiện và lan tràn của chủ nghĩa tư bản thân hữu trong nền kinh tế chính trị Trung Quốc là một kết quả không tránh khỏi của mô hình hiện đại hóa kinh tế của Đặng Tiểu Bình vì giới nắm quyền kiểm soát quyền lực không thể kìm nén việc sử dụng nó để cướp bóc của cải do tăng trưởng kinh tế mang lại. Hơn một phần tư thế kỷ sau cuộc đàn áp Thiên An Môn, những hạn chế của mô hình này đã trở nên rất rõ ràng. Về mặt kinh tế, việc giảm tốc độ tăng trưởng đã bộc lộ những khiếm khuyết cấu trúc và thể chế của nền kinh tế Trung Quốc.¹⁰

Về mặt chính trị, nạn tham nhũng tràn lan khiến mọi người e rằng, như Tập Cận Bình cảnh báo, CCP có thể đánh mất quyền lực của nó. Logic của tư bản thân hữu nói chung, và của tham nhũng cấu kết nói riêng, cho thấy các lãnh đạo cao nhất của đảng có lý do chính đáng để lo lắng. Bên ngoài, họ lo rằng tham nhũng sẽ hủy hoại tính chính danh của đảng vì phá hoại tăng trưởng kinh tế và làm quần chúng xa lánh. Dù nhận thức bình thường đó không hẳn sai, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy cấu kết trong giới chót bu tạo ra quá trình tự hủy bên trong.

Dù cấu kết trong giới chót bu ban đầu xuất hiện trong các

lĩnh vực trong đó sự quản lý phân cấp đối với quyền tài sản xác định sơ sài và các hợp đồng hạ tầng béo bở hấp dẫn quan chức và doanh nhân, hành vi này đã lan khắp nhà nước và khu vực công của Trung Quốc. Có thể đoán được tình trạng cấu kết cũng xâm nhập vào các cơ quan mà CCP sử dụng để kiểm soát thành viên và bảo vệ an ninh của nó. Ví dụ, hơn một chục quan chức cấp cao của ủy ban kiểm tra kỷ luật của CCP, tổ chức có nhiệm vụ giám sát và kiểm soát các quan chức đảng, đã dính líu vào các vụ tham nhũng cấu kết.¹¹ Bộ An ninh Quốc gia Trung Quốc, giống với KGB của Liên Xô, rõ ràng cũng đầy tham nhũng. Ma Jian, thứ trưởng bộ an ninh quốc gia phụ trách phản gián, bị bắt vào đầu năm 2015 trong một vụ bê bối tham nhũng cực lớn. Theo điều tra của tờ *Caixin*, Ma không chỉ được sử dụng quyền lực và khả năng gián điệp của bộ an ninh quốc gia để giúp một trùm bất động sản, mà còn tích cоп tài sản cá nhân to lớn, nuôi sáu bồ nhí (hai người là nhân viên của Bộ An ninh Quốc gia), và có hai con ngoài giá thú.¹² Le Dake, giám đốc cơ quan an ninh quốc gia ở Tây Tạng từ 2004 đến 2013, đã bị bắt vì tham nhũng trong tháng 6 năm 2015.¹³ Trong các vụ án được thu thập cho nghiên cứu này, ba quan chức cao cấp của cơ quan an ninh quốc gia, đều là giám đốc cơ quan này tại các thành phố lớn (Thẩm Dương, Phúc Châu, và Phụ Dương), đã dính vào tham nhũng cấu kết. (Hai giám đốc sở cơ quan an ninh quốc gia khác, của Bắc Kinh và Thanh Đảo, cũng bị bắt vì tham nhũng).

Tham nhũng cấu kết trong Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA), lực lượng quan trọng nhất bảo đảm sự sống của CCP, đã đạt đến quy mô của một nạn dịch. Trong chiến dịch chống tham nhũng của Tập, hơn ba chục tướng lĩnh đã bị bắt giữ. Theo PLA, 90 phần trăm các vụ tham nhũng xảy ra trong các dự án xây dựng quân sự, hậu cần, phát triển bất

động sản, y tế, tài chính và quản lý nhân sự. Tham nhũng cấu kết - *wo'an* và *chuan'an* - là đặc trưng nổi bật.¹⁴ Sự thối nát thậm chí đã lan đến cấp cao nhất của quân đội Trung Quốc. Hai tướng lĩnh cao cấp nhất của PLA, các cựu ủy viên bộ chính Trị và phó chủ tịch quân ủy trung ương Quách Bá Hùng và Từ Tài Hậu, đã bị bắt vào các năm 2014-2015 do nhận hối lộ khủng để đề bạt cấp dưới.

Sự lan tràn khủng khiếp của nạn cấu kết có thể gây sốc, nhưng về mặt lý thuyết không khó để hiểu được điều đó. Lan tràn cấu kết trong chính quyền Trung Quốc có thể quy cho tính hấp dẫn nội tại của cấu kết - thu nhập tiềm năng cao hơn từ tham nhũng và giảm thiểu rủi ro bị phát hiện. Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy cấu kết lại để ra cấu kết do động lực tiền xấu đánh bay tiền tốt. Vì giới chóp bu cấu kết có được lợi thế cạnh tranh so với giới chóp bu không cấu kết, những kẻ tham gia vào *maiguan maiguan* mặc nhiên thăng tiến nhanh hơn và cao hơn so với các đồng nghiệp ít thối nát hơn. Rốt cuộc, cấu kết hủy hoại dần chuẩn mực tổ chức của nhà nước do yêu cầu hành vi của việc cấu kết và các yếu tố ngoại vi của nó. Như chúng ta thấy trong các nghiên cứu vụ án của chúng tôi, những kẻ cấu kết thực hiện các nghi thức như cùng tham gia các hoạt động tội phạm hay các hoạt động suy đồi khác để tạo dựng sự tin cậy lẫn nhau. Trong các tổ chức có cấu kết hoành hành, việc biết được hành vi tham nhũng của đồng nghiệp thường thúc đẩy hành vi tương tự. Có thể thấy trước lãnh đạo tham nhũng trong các tổ chức này sẽ bỏ qua tham nhũng của cấp dưới.

Những động lực làm suy yếu chế độ này sẽ cùng nhau hủy hoại tính toàn vẹn thể chế của nhà nước thông qua ba cơ chế tiềm năng. Thứ nhất, khi mạng lưới cấu kết hình thành và chiếm cứ mọi ngóc ngách của nhà nước, chúng sẽ lật đổ chính quyền. Các mạng lưới này sẽ biến quyền lực của chế độ thành

công cụ quyền lực riêng của chúng. Thay vì thúc đẩy lợi ích của chế độ, chúng chủ yếu mưu cầu lợi ích riêng. Trong khi tuyên bố trung thành với nhà nước, chúng chỉ biết ơn những kẻ bảo trợ chúng ở địa phương, các bí thư hay những doanh nhân giàu có. Thứ hai, các mạng lưới tham nhũng chắc chắn sẽ cạnh tranh nhau giành quyền lực và đặc lợi, do đó làm suy yếu sự thống nhất nội bộ của CCP và tăng nguy cơ thanh trùng gây nguy hiểm cho an toàn cá nhân của giới chόp bu cao nhất. Như chiến dịch chống tham nhũng rất được công chúng quan tâm của Tập Cận Bình cho thấy hàng trăm quan chức cấp cao ngã ngựa, nhiều tên thuộc các phe phái cạnh tranh, đấu đá quyền lực, một kết quả tất yếu của việc nảy sinh các mạng lưới cấu kết. Thứ ba, khi tham nhũng cấu kết tràn ngập bộ máy an ninh của nhà nước, hầu như chắc chắn sẽ làm xói mòn tính hiệu quả và lòng trung thành của các thiết chế trụ cột chống đỡ sự tồn tại của chế độ.

Cấu kết lan tràn cũng thách thức thuyết “bền bỉ chuyên chế”.¹⁵ Thay vì chứng tỏ sự bền bỉ về thể chế, chủ yếu dựa trên lòng trung thành chính trị, tính liêm chính và khả năng của giới chόp bu nòng cốt của chế độ, nghiên cứu này cho thấy sự suy yếu thể chế khắp nơi - hủy hoại chuẩn mực, bất trung với chế độ, và đặt lợi ích cá nhân của các thành viên mạng lưới tham nhũng lên trên lợi ích chung của chế độ. CCP đã thấy quyền lực bổ nhiệm nhân sự, một công cụ quan trọng để duy trì sự thống nhất và toàn vẹn về tổ chức của mình, bị các bí thư địa phương chiếm làm của riêng thông qua thực tế *maiguan maiguan* tràn lan. Vì thế các mạng lưới bảo kê đã tạo ra sự trung thành đáng ngờ đối với tổ chức đảng. Căn bệnh này cũng lan đến một thành phần quan trọng khác của CCP - các doanh nghiệp nhà nước, trụ cột kinh tế của nhà nước. Nghiên cứu của chúng tôi về tham nhũng cấu kết trong các doanh

nghiệp nhà nước đưa ra bằng chứng cho thấy sự kiểm soát của nhà nước đối với khu vực quan trọng này cũng thất bại vì các cá nhân được nó chỉ định để điều hành các công ty này tham gia cướp bóc có hệ thống và làm giàu bản thân. Sự hủy hoại của tham nhũng cấu kết cũng thâm nhập vào các cơ quan rất quan trọng của CCP, như ủy ban kiểm tra kỷ luật, công an, tư pháp và các cơ quan quản lý khác.

Tác động thực tế của tệ tham nhũng khiến không chỉ quản lý nhà nước bị hủy hoại, mà còn gây chia rẽ và đấu đá quyền lực trong giới chóp bu. Sự chia rẽ của giới chóp bu do đấu đá tranh giành quyền lực và lợi lộc kinh tế gây ra. Cấu kết không thể thống nhất hài hòa. Thực ra, các liên minh cấu kết cạnh tranh với nhau. Kết quả của việc cạnh tranh này không tránh khỏi bị bên thua cuộc xem là không công bằng vì thường là bên thắng cuộc có quyền lực mạnh hơn. Vì thế sự oán hận của bên thua cuộc sẽ là một nguồn quan trọng gây chia rẽ giới chóp bu. Một hậu quả chính trị khác, có thể rất nguy hiểm cho CCP, sự suy yếu trong quản lý quyền lực có thể tạo thời cơ do cho một nhân vật chính trị quyền lực đầy tính cơ hội đánh bại các đối thủ chính trị bằng những chiến thuật được ngụy trang là các nỗ lực chống tham nhũng. Do bản chất lan tràn của tham nhũng và đặc điểm cấu kết của nó, một chính khách mạnh mẽ có được những lợi thế chiến thuật to lớn để tiêu diệt các đối thủ chính trị của mình. Tương đối dễ dàng để gán cho họ tội tham nhũng và vì những người ủng hộ và thân hữu của họ đều dính líu với nhau qua việc cấu kết, sự sụp đổ của một người bảo trợ thường hại đến tất cả người được hắn bảo trợ. Với sự phẫn nộ của công chúng đối với tham nhũng, một chính khách quyền lực sử dụng chiến lược này chắc chắn sẽ, ít nhất là vào lúc đầu, gia tăng mạnh mẽ vốn liếng chính trị của mình. Thực vậy, Bạc Hy Lai, bí thư Trùng Khánh, thật trớ trêu khi chính hắn

bị thanh trừng vì tham nhũng, đã sử dụng chiến lược này với thành công ban đầu rất lớn trên đường theo đuổi vị thế chính trị của hắn. Tập Cận Bình đã phát động một cuộc chống tham nhũng khốc liệt ngay sau khi lên nắm quyền và nhanh chóng đánh tan các mạng lưới bảo trợ của các đối thủ chính trị. Dù nhận thức chung có khuynh hướng xem động thái chống tham nhũng đó là điều tích cực đối với CCP, hiệu quả thực tế có thể là điều cần phải chờ xem (?)

TÁC ĐỘNG KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ

Trong công trình nghiên cứu về thể chế chiếm đoạt và phát triển kinh tế nổi tiếng của Daron Acemoglu và James Robinson, các thể chế xã hội, kinh tế và chính trị quyết định việc phân bổ quyền tài sản và quyền tiếp cận các cơ hội tạo ra của cải được xem là chìa khóa cho sự thịnh vượng của các quốc gia. Các xã hội có một giới chóp bu ít ỏi độc quyền nắm giữ các quyền và cơ hội đó sẽ không thể tạo ra sự thịnh vượng lâu dài.¹⁶ Dù lý thuyết có nhiều ảnh hưởng này có thể là một cảnh báo tiên tri mô hình phát triển của Trung Quốc có khả năng sẽ kết thúc trong thất bại, nhưng nó không xác định chính xác các cơ chế và quá trình qua đó giới chóp bu thực hiện việc chiếm đoạt. Các thể chế tự chúng không thể chiếm đoạt của cải; chỉ những cá nhân kiểm soát chúng mới có thể chiếm đoạt. Bằng chứng thực nghiệm thu thập cho nghiên cứu này cung cấp một đóng góp hữu ích cho lý thuyết về các thể chế chiếm đoạt (extractive institutions) bằng cách khám phá các liên minh chính trị cơ bản - các mạng lưới cấu kết móc nối giới chóp bu chính trị, kinh doanh và tội phạm - đã tạo ra, thao túng và vận hành các thể chế này. Tất nhiên, các liên minh tương tự cũng có thể tồn tại trong các xã hội dân chủ, và sự tồn tại của các liên minh đó vừa làm suy yếu nền dân chủ vừa cản trở phát triển kinh tế. Nói

cách khác, dân chủ có thể không phải là điều kiện đủ để đảm bảo các thể chế và các liên minh chính trị dung nạp. Tuy nhiên, dưới sự quản lý yếu kém, sẽ không có điều kiện cần, nói gì đến điều kiện đủ để hình thành các liên minh và thể chế dung nạp (inclusive institutions).

Nếu tư bản thân hữu dẫn đến đình trệ kinh tế kéo dài, sự đình trệ này lại đe doạ sự sống còn của CCP, câu hỏi đặt ra là liệu đảng có thể tự mình thực hiện những cải cách cần thiết để khắc phục những bệnh lý của tư bản thân hữu. Lo ngại của Tập Cận Bình và chiến dịch chống tham nhũng của ông cho thấy rõ ràng ông và những người ủng hộ ông tin rằng họ cần - và có thể thực hiện cải cách. Tuy nhiên, chúng ta phải phân biệt các hành động sửa sai kiểu chiến dịch như vậy với khả năng tự sửa sai của một chế độ kiểu như Trung Quốc. Hành động sửa sai chỉ có hiệu quả trong một nghĩa hẹp, có tính kỹ thuật và tạm thời. Các cá nhân bị nhắm đến trong một cuộc trấn áp bị loại bỏ và bị trừng phạt. Việc cướp bóc tạm thời bị kiềm chế. Nhưng khả năng tự sửa sai đòi hỏi nhiều hơn: Chế độ có khả năng đó có thể tiêu diệt các mạng lưới cấu kết riêng lẻ và thay đổi môi trường cơ bản, trong đó các mạng lưới này đã sinh sôi, sống sót và phát triển.

Một kết luận đúng mực là con đường đi đến dân chủ ở Trung Quốc không phải là một đường thẳng hay bằng phẳng. Nếu sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản tự do tạo điều kiện cho sự ra đời của dân chủ thì sự cố thủ của tư bản thân hữu trong trường hợp Trung Quốc lại làm cho quá trình chuyển đổi vừa khó khăn vừa hỗn loạn hơn. Một kịch bản thay đổi do giới chốp bu khởi xướng rất khó xảy ra dưới chế độ tư bản thân hữu.

PHỤ LỤC
CHỮ VIẾT TẮT
GHI CHÚ

Phụ lục

Bảng A.1. Các đặc điểm chính của năm mươi vụ án *maiguan maiguan*

| Tên | Chức vụ của thủ phạm ^a | Số lượng chức vụ đã bán | Thời gian tham nhũng | Thặng tiền trong thời gian này | Tổng số tiền tham nhũng (triệu NDT) | Hối lộ của DN tư nhân | Án b |
|-----------------|-----------------------------------|-------------------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------|
| Zheng Yuansheng | BT, Giang Tây (H) | 40 | 1992-1995 | không | 0.13 | không | 13 |
| Liu Xutian | BT, Hà Bắc (H) | 14 | 1996-2000 | không | 0.17 | không | 11 |
| Zhang Shujun | TP Đầu Đai, Hà Nam (H) | 10 | 2005-2008 | không | 0.21 | có | 12 |
| Ye Dongxiong | TP Công Thương, Hải Nam (H) | 31 | 1995-2002 | có | 0.22 | không | 16 |
| Zhou Baofa | BT, Chiết Giang (H) | 7 | 1987-1996 | có | 0.26 | có | CT |
| Zhang Guiyi | BT, An Huy (H) | | 1999-2004 | có | 0.28 | có | 8 |
| Qi Qingqian | BT, hương, Hà Nam | 30 | 2003-2010 | có | 0.36 | có | 12 |
| Hu Jianxue | BT, Sơn Đông (DK) | 42 | 1990-1995 | không | 0.61 | có | THT |
| Lu Xiaotu | BT, Sơn Đông (H) | 70 | 1993-1998 | có | 0.67 | không | CT |
| Zhang Erijiang | BT, Hồ Bắc (DK) | 8 | 1992-2001 | có | 0.8 | có | 18 |
| Mao Zhaode | GĐ SCT Hải Nam, Hải Nam (DK) | 11 | 1998-2002 | có | 0.92 | có | 11 |
| Ding Weibin | BT, Quảng Đông (H) | 16 | 1996-2000 | có | 1.0 | có | 6 |
| Zhang Gaiping | BT, Thiểm Tây (H) | 28 | 2000-2005 | có | 1.1 | có | 13 |

| | | | | 2003-2013 | Không | 1.2 | có | 7.5 |
|---------------|--|-----|---------------|-----------|-------|-------|----|-----|
| Zhang Ruhua | TP, BvMT, Giang Tô (H) | 17 | | có | 1.2 | có | có | 14 |
| Zhou Yinxiao | BT, Liêu Ninh (ĐK) | 5 | 1997-2005 | có | 1.3 | có | có | 13 |
| Li Yulin | BT, Liêu Ninh (H) | 33 | Không rõ-2005 | Không rõ | 1.4 | có | có | 15 |
| Li Tiecheng | BT, Cát Lâm (H) | 162 | 1991-2000 | có | 2.1 | có | có | 13 |
| Wu Miao | TBTC, Hải Nam (ĐK) | 9 | 2004-2009 | Không | 2.2 | có | có | 13 |
| Li Gang | BT, Hắc Long Giang (H) | 131 | 1996-2002 | có | 2.6 | Không | có | CT |
| Liu Dexin | BT, Quảng Tây (H) | 33 | 1996-2001 | có | 2.7 | có | có | CT |
| Cao Yongbao | PBT, Tứ Xuyên (ĐK) | 32 | 1994-2004 | có | 2.97 | có | có | 13 |
| Liang Buzhi | BT, Quảng Đông, (H) | 13 | 2003-2012 | có | 3.2 | có | có | 13 |
| Xu Shexin | BT, An Huy (H) | 59 | 2002-2008 | có | 3.6 | có | có | 14 |
| Zhang Zhi'an | BT, An Huy (H) | 14 | 1994-2007 | có | 3.8 | có | có | CT |
| Yang Jianguo | BT, An Huy (H) | 87 | 1998-2004 | có | 3.83 | có | có | CT |
| Yu Fanglin | BT, Quảng Tây (ĐK) | 10 | 1989-1998 | có | 4.1 | có | có | CT |
| Shao Jianwei | Trưởng Công an, Sơn Tây (ĐK) | 41 | 1995-2004 | có | 4.8 | có | có | 9 |
| Wang Xingobao | BT, Giang Tây (PE) | 5 | 1994-1999 | Không | 4.9 | có | có | CT |
| Long Guohua | BT, Hồ Nam (H) | 35 | 1998-2007 | có | 5.02 | có | có | CT |
| Ni Junxiong | Trưởng Công an, Quâng Đông (ĐK) | 41 | 2001-2010 | có | 5.1 | có | có | 15 |
| Zhang Huaqi | BT, An Huy, (H) | 90 | 1997-2001 | có | 5.3 | Không | có | CT |
| Yang Songquan | BT, Hà Nam (H) | 20 | 2000-2005 | Không | 5.5 | có | có | 16 |
| Li Guowei | Giám đốc đường cao tốc, Giang Tây (ĐK) | 23 | 1999-2004 | có | 5.73 | có | có | CT |
| Yang Yubei | BT, Trùng Khánh (H) | 60 | 1999-2003 | Không | 5.8 | có | có | 17 |
| Ma De | BT, Hắc Long Giang (ĐK) | 12 | 1992-2002 | có | 6.0 | có | có | THT |

| | | | | 1993-2003 | có | 7.0 | Không | THT |
|---------------|-------------------------------------|-----|-----------|-----------|-------|-----|-------|-----|
| Han Guizhi | TBTC, Hắc Long Giang (T) | 63 | | | | | | |
| Li Tianfu | Phó Trưởng Công an, Quảng Đông (ĐK) | 13 | 2002-2009 | có | 7.95 | có | | 16 |
| Chen Shaoyong | UVTV, Phúc Kiến (T) | 9 | 1992-2008 | có | 8.2 | có | | CT |
| Liu Zhuozhic | PTT, Nội Mông (T) | 15 | 2002-2010 | có | 8.2 | có | | CT |
| Chen Zhaofeng | BT, An Huy (H) | 110 | 1990-2003 | có | 8.3 | có | | CT |
| He Mingxue | PTT, An Huy (T) | 10 | 1991-2006 | có | 8.41 | có | | THT |
| Liu Zhenjian | BT, Sơn Đông (H) | 41 | 2007-2012 | có | 8.58 | có | | CT |
| Li Chenglong | BT, Quảng Tây (H) | 11 | 1991-1996 | có | 10.4 | có | | TH |
| Wang Guohuac | TBTC, Hà Nam (ĐK) | 38 | 1995-2008 | có | 12.6 | có | | 15 |
| Ren Zenglu | BT, Cam Túc (H) | 129 | 2005-2012 | có | 13.02 | có | | CT |
| Wang Zhaoyaoc | PTT, An Huy (T) | 26 | 1991-2005 | có | 13.5 | có | | THT |
| Li Seninc | TBTC, Hà Nam (ĐK) | 238 | 2001-2011 | có | 15.46 | có | | CT |
| Wu Baoliang | BT, An Huy (H) | 65 | 2003-2012 | có | 20.7 | có | | CT |
| Tian Zhong | PBT, Cát Lâm (ĐK) | 12 | 1996-2006 | có | 23.0 | có | | CT |
| Luo Yingguo | BT, Quảng Đông (ĐK) | 15 | 1998-2011 | có | 70.0 | có | | THT |

a. BT = Bí thư; BCT = Bộ Công thương; ĐK = cấp địa khu; GD = Giám đốc; H = cấp huyện hay quận;
PTT = Phó Tỉnh trưởng;

PBT = Phó Bí Thư; SCT = Sở Công thương; UVTV = Ủy viên Thường vụ; T = cấp tỉnh hay bộ; BVTM
= cơ quan bảo vệ môi trường; TP = Trưởng phòng; BTC = Trưởng Ban tổ chức
b. Số năm; THT= tẩu hình treo; TH = tử hình; chỉ tính án có thời hạn.

c. Các quan chức này bán phần lớn chức vụ khi đang giữ chức thấp hơn chức vụ cuối cùng của họ một
bậc.

*Bảng A.2. Các đặc điểm chính của năm mươi vụ án tham nhũng
liên quan nhiều quan chức và doanh nhân*

| Thủ phạm chính | Chức vụ; tỉnh ^a | Số lượng quan chức liên quan ^b | Thời gian phạm tội; thời gian thi hành | Bán chức | Lĩnh vực tham nhũng chính | Tổng số tiền tham nhũng (triệu NDT) ^c | Ánh ^d |
|-----------------|---------------------------------|---|--|----------|---------------------------------|--|------------------|
| Xiang Hongzu | BT, Hồ Bắc (DH) | 11 | 2007-2012; không | Không | Hạ tầng | 0.10 | 3 |
| Feng Shunqiao | BT, Chiết Giang (ĐK) | 14 | 1993-2006; có | Có | Bất động sản; vay ngân hàng | 0.80 | 12 |
| Zhang Yushun | ĐKT, Cam Túc (ĐK) | 7 | 2000-2002; không | Không | Bất động sản | 0.83 | 10 |
| Zhang Shengxing | BT, Phúc Kiến (DH) | 6 | 2003-2006; có | Không | Bất động sản | 0.94 | 13 |
| Ye Jinyin | GĐ, Cục Đất đai, Giang Tây (DH) | 13 | 2003-2011; không | Không | Bất động sản, hạ tầng | 1.05 | 12.5 |
| Li Qiliang | Phó ĐKT, Giang Tây (ĐK) | 5 | 2001-2009; có | Có | Mỏ, đất, hạ tầng | 1.08 | 11 |
| Pei Yongchun | GĐ, Cục Thủy lợi, Giang Tây (H) | 125 | 1998-2013; có | Không | Hạ tầng | 1.51 | 12.5 |
| Jiang Zhenghua | PBT huyện, An Huy (H) | 21 | 2001-2006; không | Có | Bất động sản | 1.56 | 8 |
| Zhu Junyi | Cục trưởng, Thương Hải (ĐK) | 23 | 1999-2006; không | Không | Cho vay; hạ tầng | 1.60 | |
| Lei Yaxin | PCVP Địa khu, Shaanxi (ĐK) | 5 | 2007-2009; có | Không | Tài sản DN NN | 1.80 | 12.5 |
| Shen Qinghua | CVP Địa khu, Hồ Nam (ĐK) | 10 | 2000-2007; có | Không | Hạ tầng | 2.21 | 14 |
| Tang Fujin | BT, Tứ Xuyên (H) | 10 | 1998-2004; có | Có | Mỏ, Tài sản DN NN; nhà máy điện | 2.48 | CT |
| Li Zhongjie | BT, Chiết Giang (DH) | 56 | 1996-2009; có | Không | Bất động sản; tài sản DN NN; | 2.78 | 13.5 |

| | | | | | | | | |
|----------------|-------------------------------|-----|------------------|-------|--|--|-------|------|
| Li Bin | BT quận; Tú Xuyên (H) | 21 | 1997-2003; có | không | Bất động sản | | 2.89 | 11 |
| Wan Ruizhong | BT, Quảng Tây (H) | 7 | 1999-2001; không | không | Mỏ | | 3.21 | TH |
| Fan Xuekan | PBT, Chiết Giang (H) | 6 | 1992-2005; có | có | Bất động sản; tài sản DNNN | | 3.39 | CT |
| Quan Junliang | Phó ĐKT, An Huy (ĐK) | 24 | 2004-2012; có | có | Mỏ, đất | | 3.6 | 14.5 |
| Ai Shanjiang | Thị trưởng, Tân Cương (H) | 8 | 2004-2013; có | không | Đất và bất động sản | | 4.17 | 15 |
| Xie Lianzhang | Phó Thị trưởng, Hà Nam (ĐK) | 41 | 2001-2013; có | có | Đất và bất động sản | | 4.54 | 12 |
| Wang Yan | Trợ Ý ĐKT, Sơn Đông (ĐK) | 3 | 1999-2003; có | có | Đất và bất động sản | | 4.96 | THT |
| Fu Chunrong | BT, Giang Tây (H) | 16 | 2000-2014; có | không | Đất và bất động sản; hạ tầng | | 5.16 | 13 |
| Kuang Guanghua | BT, Giang Tây (H) | 20 | 2005-2013; có | không | Mỏ | | 6.97 | 17 |
| Shan Zengde | PĐKT, Sơn Đông (ĐK) | 6 | 2003-2012; có | có | Đất và bất động sản; hạ tầng | | 7.37 | 15 |
| Liu Zhuozhi | PTT, Nội Mông (T) | 14 | 2002-2010; có | có | Mỏ, đất | | 8.17 | CT |
| Zhou Yizhong | ĐKT, Hà Nam (ĐK) | 13 | 2003-2011; có | có | Đất và bất động sản | | 9.51 | CT |
| Huang Yao | PBT, Quý Châu (T) | 5 | 1993-2009 | có | Vay ngân hàng; Mỏ; đất và bất động sản | | 9.54 | THT |
| Wang Huaizhong | PTT, An Huy (T) | 160 | 1994-2001; có | có | Đất và bất động sản; hạ tầng; tài sản DNNN | | 9.97 | TH |
| Song Yong | BT, Liêu Ninh (ĐK) | 59 | 2000-2009; có | có | Mỏ, đất | | 10.22 | THT |
| Wang Suyi | Trưởng ban MTTN, Nội Mông (T) | 6 | 2005-2013; có | có | Bất động sản, khoáng sản | | 10.73 | THT |
| Mao Shaolie | Phó ĐKT, Quảng Tây (ĐK) | 7 | 1996-2012; có | có | Đất; hạ tầng | | 11.38 | 17 |
| Tan Dengyao | Thị trưởng, Hải Nam (H) | 37 | 2006-2009; có | có | Đất; hạ tầng | | 12.50 | 18 |
| Wang Xianmin | BT, Cam Túc (H) | 9 | 2006-2010; có | có | Hạ tầng | | 14.02 | THT |
| Ma Xiangdong | Phó ĐKT, Liêu Ninh (ĐK) | 35 | 1986-1999; có | có | Đất và bất động sản; hạ tầng | | 16.7 | TH |

| | | | | | | | |
|-----------------|------------------------------------|----------|------------------|-------|---|-------|-----|
| Wang Min | BT, Té Nam, Sơn Đông (T) | 4 | 1992-2015; có | có | Đất và bất động sản | 20 | KTA |
| Zhu Weiping | BT, Giang Tô (ĐK) | 15 | 1998-2012; có | có | Hạ tầng; tài sản DNNN | 20.54 | 15 |
| Yang Yueguo | BT, Vân Nam (H) | 10 | 2003-2013; có | có | Đất và bất động sản; hạ tầng | 21.2 | CT |
| Wang Huayuan | BT UBKTKL, Chiết Giang (T) | 6 | 1998-2009; không | có | Tài sản DNNN; hạ tầng; bảo kê tội phạm | 26.52 | THT |
| Xie Mingzhong | BT, Hải Nam (ĐK) | 3 | 1992-2007; có | có | Bất động sản; hạ tầng | 26.64 | THT |
| Liu Jiajun | BT, An Huy (H) | 4 | 2007-2012; có | Không | Bất động sản; hạ tầng | 29.29 | CT |
| Tian Yufei | BT, Tứ Xuyên (H) | 18 | 1999-2004; có | có | Tài sản DNNN; hạ tầng; vay ngân hàng | 30.43 | THT |
| Li Dalun | BT, Hồ Nam (ĐK) | 110 | 1999-2006; không | có | Mô; đất; bất động sản; vay ngân hàng; hạ tầng | 31.64 | THT |
| Xu Zongcheng | ĐKT, Thâm Quyến, Quảng Đông (ĐK) | 3 | 2001-2009; có | có | Đất; hạ tầng | 33.18 | THT |
| Feng Weilin | GD, Cục đường cao tốc, Hồ Nam (ĐK) | 27 | 2000-2014; có | có | Hạ tầng; tài sản DNNN; hợp đồng | 34.05 | CT |
| Ye Shuyang | Trưởng Công an, Quảng Đông (ĐK) | Trên 100 | 2001-2008; có | có | Mô; hạ tầng; bảo kê tội phạm | 34.53 | THT |
| Li Yunzhong | TBTC, Vân Nam (ĐK) | 10 | 2009-2004; có | có | Hạ tầng | 40.0 | KTA |
| Hu Xing | Phó ĐKT, Vân Nam (ĐK) | 5 | 1995-2004; có | có | Bất động sản; hạ tầng | 40.30 | CT |
| Zeng finchun | BT UBKTKL Hồ Nam (ĐK) | 11 | 1997-2006; có | có | Mô; hạ tầng; tổng tiền | 40.71 | TH |
| Yang Guangjiang | Phó ĐKT, Quảng Đông (ĐK) | Trên 100 | 1992-2009; có | có | Đất và bất động sản; hạ tầng | 45.33 | 19 |
| Zhou Zhenhong | Trưởng ban MTTQ, Quảng Đông (T) | 23 | 2002-2011; có | có | Đất và bất động sản; tài sản DNNN | 61.6 | THT |
| Hong linzhou | Phó ĐKT, Quý Châu (ĐK) | 5 | 1997-2013; có | Không | Đất và bất động sản; hạ tầng | 71.9 | KTA |

| | | | | | | | | |
|---------------|--|----|-----|--|--|--|------|-----|
| Trung bình | | 25 | 9.1 | | | | 15.7 | 13 |
| Trung vị | | 11 | 8.0 | | | | 9.5 | 13 |
| Độ lệch chuẩn | | 34 | 4.6 | | | | 16.8 | 3.5 |

a. Chức vụ khi thủ phạm bị bắt. Trong trường hợp thủ phạm chính được đề bạt hay thuyên chuyển sang một chức vụ hình thức (như hội nghị hiệp thương chính trị địa phương), chúng tôi dùng chức vụ hành chính của hán khi tham nhũng lớn nhất. Trong phần lớn các vụ, thủ phạm chính tham nhũng khi ở chức vụ bí thư hay thị trưởng ở cấp thấp hơn.

BT = Bí thư; PBT = Phó Bí thư; ĐKT = Địa khu trưởng; GD = Giám đốc; PTT = Phó Tỉnh trưởng; T = cấp tỉnh; ĐK = cấp Địa khu; H = cấp huyện; DH = cấp dưới huyện; CVP = Chánh văn phòng ; PCVP = Phó Chánh văn phòng; DNNN = Doanh nghiệp Nhà nước; PDKT = Phó Địa Khu trưởng, MTTN = Mật trận Thông nhất; UBKTTL = Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật

b. Ở vài vụ liên quan đến số lượng rất lớn cá nhân, chúng tôi ngờ rằng các thông cáo chính thức và báo chí không phân biệt quan chức với danh nhân.

- c. Tổng thu nhập từ tham nhũng bao gồm tham ô, hối lộ, và chiếm dụng trái phép quý công.
- d. Năm; THT = tử hình treo; chỉ tính án có thời hạn; TH = tử hình; CT = chung thân; KTA = không tuyên án.

**Bảng A.3. Các đặc điểm chính của năm mươi vụ án tham nhũng
cấu kết trong doanh nghiệp nhà nước**

| Tên công ty | Thời gian là thủ phạm chính (từ khi bắt đầu phạm tội đến bị bắt); | Chức vụ của thủ phạm chính | Tổng số người liên quan | Tổng số tiền (triệu NDT) ^a | Số tiền quy tội cho thủ phạm chính (NDT) ^b | Án (năm) ^c |
|---|---|----------------------------|-------------------------|---------------------------------------|---|-----------------------|
| Fujian Long Steel Group (Phú Kiến) | 1994-2003 | Tổng Giám đốc | 21 | 1.7 | 86,000 | 5.5 |
| Xinwang Technology (Thượng Hải) | 2005-2010 | Chủ tịch | 3 | 0.72 | 86,000 | 5 |
| Qinghai Energy Development Group (Thanh Hải) | 2005-2013 | Tổng Giám đốc | 17 | 127 | 90,000 | sai thái |
| Unnamed SOE in Taizhou (Giang Tô) | 2000-2008 | Trưởng phòng | 6 | 7 | 150,000 | 4 |
| Wenzhou Hongfeng Food and Oil Group (Chiết Giang) | 2007-2011 | Chủ tịch | 4 | 8 | 200,000 | 13 |
| Lan'a Coal (Cam Túc) | 2007-2010 | Giám đốc | 16 | 6 | 250,000 | 6 |
| China Ocean Shipping Group (COSCO) | 2007-2011 | Phó Tổng Giám đốc | 7 | không rõ | 308,000 | 10 |
| Huazhong Electric Power Group (Hồ Bắc) | 1998-2002 | Tổng Giám đốc | 35 | không rõ | 370,000 | 13 |
| Pengshui Food Services (Trùng Khánh) | 1998-2009 | Giám đốc | 4 | 1.85 | 403,000 | 10 |
| Nanjing Changta Coal Co. (Fujian) | 1992-2001 | Giám đốc | 10 | 1 | 420,000 | 20 |
| Lanzhou Wanxia Co. (Cam Túc) | 1999-2008 | Giám đốc | 4 | 85 | 530,000 | 20 |

| | | | | | | |
|--|-----------|---------------------|----|----------|-------------|-----|
| Sanming City Materials Group (Phúc Kiến) | 1998-2010 | Giám đốc | 3 | 1.81 | 797,000 | 15 |
| Yushui Electric Power (Giang Tây) | 2007-2013 | Giám đốc | 3 | Không rõ | 820,000 | 6.6 |
| Lanzhou Tansu Group (Cam Túc) | 1999-2006 | Chủ tịch | 31 | trên 50 | 930,000 | 10 |
| Pinghu City TV Station (Chiết Giang) | 2003-2011 | Phó Trưởng phòng | 4 | 3.5 | 1.3 triệu | 16 |
| Lanzhou Liancheng Aluminum Corp. (Cam Túc) | 1992-1996 | Giám đốc | 11 | 270 | 1.4 triệu | TH |
| Hengshan Iron Corp. (Chiết Giang) | 1994-2003 | Tổng Giám đốc | 19 | 15 | 1.6 triệu | KTA |
| Zhongshan Huaqiao Real Estate Co. (Quảng Đông) | 1999-2000 | Giám đốc | 5 | 6.15 | 2.15 triệu | CT |
| Guangzhou Yangcheng Group (Quảng Đông) | 1995-2000 | Chủ tịch | 15 | 16 | 2.7 triệu | THT |
| Zhejiang Juhua (Chiết Giang) | 2002-2009 | Chủ tịch | 18 | 10 | 3 triệu | 15 |
| Beijing Heavy Turbine (Bắc Kinh) | 2004-2009 | Giám đốc Cung ứng | 7 | 4 | 3.57 triệu | 13 |
| Shaanxi Yanchang Oil Corp. (Thiểm Tây) | 2006-2012 | Phó Ký sư trưởng | 4 | 6.6 | 5.3 triệu | 15 |
| Shandong Gold Corp. (Sơn Đông) | 1992-2002 | Chủ tịch | 11 | Không rõ | 6.06 triệu | THT |
| Agricultural Development Bank of China | 1996-2003 | Phó Tổng Giám đốc | 7 | 25 | 6.35 triệu | CT |
| Qilu PetroChemical Corp. (Sinopec) | 1998-2002 | Chủ tịch | 20 | Không rõ | 6.5 triệu | KTA |
| Nanping Mining Development Corp. (Phúc Kiến) | 2004-2011 | Giám đốc | 4 | 9.05 | 7 triệu | 9 |
| Qingqi Group (Sơn Đông) | 1994-2006 | Chủ tịch | 48 | 57.2 | 10.70 triệu | CT |
| Shaanxi Electric Power Group (Thiểm Tây) | 1998-2004 | Tổng Giám đốc | 54 | 40 | 7.1 triệu | CT |
| China Mobile | 1994-2009 | Bí thư kiêm Phó TGĐ | 15 | trên 200 | 7.5 triệu | THT |

| | | | | | | |
|--|-----------------|---------------|----|----------|------------|-----|
| Chongqing Haikang Group (Trùng Khánh) | 2000-2005 | Chủ tịch | 10 | 185 | 9.84 triệu | 18 |
| Gujing Group (An Huy) | 1991-2007 | Chủ tịch | 11 | 80 | 10 triệu | CT |
| Capital Highway Development Corp. (Bắc Kinh) | 1997-2004 | Chủ tịch | 19 | Không rõ | 10.04 | THT |
| Anhui Jungong Group (An Huy) | 1999-2012 | Chủ tịch | 9 | Không rõ | 11.66 | 19 |
| Yili Dairy (Nội Mông) | Không rõ - 2004 | Chủ tịch | 5 | 31.5 | 16.5 | 6 |
| Yunnan Copper Group (Vân Nam) | 2003-2007 | Chủ tịch | 70 | 2,000 | 19 | CT |
| Yao Coal Group (Cam Túc) | 2003-2009 | Chủ tịch | 16 | Không rõ | 20.3 | THT |
| Sinograin Corp. (Chi nhánh Hà Nam) | 2002-2012 | Tổng Giám đốc | 81 | 700 | 23 | CT |
| China Postal Savings Bank | 2002-2015 | Tổng Giám đốc | 4 | 440 | 24.7 | KTA |
| China National Petroleum Corp. (CNPC) | 2004-2013 | Chủ tịch | 45 | Không rõ | 28.8 | KTA |
| Huishang Group (An Huy) | 2001-2007 | Chủ tịch | 34 | 88 | 34 | THT |
| Gongxin Co. (Thượng Hải) | 2004-2010 | Giám đốc | 6 | 46 | 42 | CT |
| Liuzhou Iron and Steel Group (Quảng Tây) | 2006-2013 | Chủ tịch | 7 | 118.83 | 62.36 | KTA |
| Hebei Coal Group (Hà Nam) | 2003-2013 | Chủ tịch | 12 | Không rõ | 76.2 | CT |
| Guangzhou Baiyun Co. (Quảng Đông) | 1998-2013 | Tổng Giám đốc | 19 | 384 | 100 | TH |
| Huangyan Real Estate Development Corp. (Chiết Giang) | 2001-2004 | Tổng Giám đốc | 6 | trên 500 | trên 100 | 19 |
| Wenzhou Cailanzi (Chiết Giang) | 2003-2010 | Chủ tịch | 47 | 400 | 216 | THT |
| Xinguang Int'l Group (Quảng Đông) | 2006-2010 | Chủ tịch | 27 | Không rõ | 247 | CT |

| | | | | | | |
|--------------------------------------|-----------|----------|------|----------|----------|----------|
| Shanghai Electric Group (Thượng Hải) | 2001-2006 | Chủ tịch | 5 | Không rõ | 306 | THT |
| Phoenix Corp. (Thượng Hải) | 1994-2000 | Chủ tịch | 14 | 5 | Không rõ | Không rõ |
| China Resources | 2009-2014 | Chủ tịch | 8 | Không rõ | Không rõ | KTA |
| Trung bình | 7.4 | | 17 | 156 | 29.9 | 12.5 |
| Trung vị | 7.0 | | 11 | 28 | 6.4 | 13 |
| Độ lệch chuẩn | 3.4 | | 17.5 | 345 | 63.7 | 5 |

- a. Số tiền bao gồm hối lộ, tham ô, chiếm dụng trái phép, giá trị thị trường của tài sản DNNN tư nhân hóa bất hợp pháp, và thu nhập từ tài sản bất hợp pháp.
- b. Xếp tăng dần theo số tiền thủ phạm chính lấy cấp.
- c. Hình phạt: Số năm tù; TH = tử hình; THT = tử hình treo; CT = chung thân; KTA = không tuyên án.
Chỉ tính án có thời hạn.

Bảng A.4. Các đặc điểm chính của năm muối vụ án cấu kết giữa quan chức thực thi pháp luật và tội phạm có tổ chức
(Xếp theo mức độ nghiêm khắc của án xử kẻ bảo kê chính, giám dân)

| Tên của trùm tội phạm (địa phương) | Thời gian phạm tội | Hành vi tội phạm chính ^a | Án ^b | Kẻ bảo kê chính, cấp bậc, và thu nhập tham nhũng c (triệu NDT) | Số lượng quan chức liên quan (số quan chức TTPL) ^d | Án ^b |
|---------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|-----------------|--|---|--------------------|
| Tang Zonghu (Hoài Viễn, An Huy) | 1997-2001 | MD | CT | Lu Xuera, PCA (H); 0.04 | 8 (3) | 3.5 |
| Wang Yiqiang (Túc Châu, An Huy) | 1997-2006 | CB | TH | Wang Hongjun, PCA (H); Không rõ | 3 (3) | 2 |
| Xu Jie (Thuận Xương, Phúc Kiến) | 1991-2001 | CB, KH, VN | TH | Li ban, SPLC (H); 0.67 | 8 (8) | CT |
| Chen Kai (Phúc Châu, Phúc Kiến) | 1991-2003 | BDS, BN, CB, MD | TH | Xu Congrong, TCA (BK), Không rõ | 35 (8) | trốn ra nước ngoài |
| Lin Qiuwen (Mân Hầu, Phúc Kiến) | 1996-2001 | BC, CB, GN, KH | TH | Zhou Guozhen, huyện trưởng; 2.0 | 12 (6) | 15 |
| Long Jiefeng (Tứ Hồi, Quảng Đông) | 1999-2005 | BC, CB, GN, TT | Bị đối thủ giết | Chen Guoyang, PCA (H); Không rõ | 3 (3) | 8.5 |
| Li Zhengang (Mậu Danh, Quảng Đông) | 2001-2010 | BC, CB, VN, TT | 20 | Yang Qiang, TCA (H); 14.19 | 5 (5) | CT |
| Liao Fudong (Vũ Tuyên, Quảng Tây) | 1997-2010 | CB, KH, HH, MO | 20 | Li Qilian, BT (H); 1.08 | 5 (1) | 11 |
| Zhou Shouinan (Bách Sắc, Quảng Tây) | 1995-1999 | CB, GN, HH, MD, | CT | Li Hongzhan, TCA (BK); 0.15 | 22 (8) | 13 |
| Li Changyu (Bắc Hải, Quảng Tây) | 1993-1999 | CB, CJ, GN, HH, MT, TT | TH | He Jiapei, TCA (H); 0.27 | 5 (5) | 6 |
| Cheng Xuede (Sầm Khê, Quảng Tây) | 1992-2002 | CB, HH, MO, VN | 20 | Su Zhuxian, phó thị trưởng (H); Không rõ | 13 (5) | KTA |
| Gan Anyi (Vọng Mô, Quý Châu) | 2003-2008 | CB, MD, MO | 20 | He Yaomin, TCA (H); 0.03 | 3 (2) | 5 |

| | | | | | | |
|--|-----------|------------------------|----------|--|---------------|-----|
| Zhang Zhixin (Tề Tề Cáp Nhĩ, Hắc Long Giang) | 1993-2003 | CB, KH, HH, MD | TH | Wang Rui, BTBK (ĐK); 0.9 | 11 (11) | KTA |
| Chen Jiaogui (Trịnh Châu, Hà Nam) | 2012-2013 | MD | CT | Zhou Tingxin, PCA (ĐK); 0.71 | 8 (8) | 6 |
| Yang Xinsheng (Lâm Châu, Hà Nam) | 1996-2005 | GN, HH, MO | Không rõ | Zai Yinchang, TCA (H); Không rõ | 6 (3) | KTA |
| Yu Lin (Lão Hà Khẩu, Hồ Bắc) | 1994-2006 | HH, TT | TH | Lei Xinyuan, PCA (H); Không rõ | 4 (2) | 15 |
| Jiang Qixin (Đông An, Hồ Nam) | 1993-2001 | KH, HH | 20 | Hu Dongchun, SPLC (H); 0.08 | 12 (2) | 8 |
| Tan Heiping (Liên Nguyên, Hồ Nam) | 1995-2001 | GH, HH, TT | CT | Liao Hongqi, PCA (H); Không rõ | 17 (4) | 2 |
| Tang Hong (Tuy Ninh, Hồ Nam) | 1993-2000 | CU, MD, TT | CT | Hou Wanhu, TCA (H); Không rõ | 7 (6) | KTA |
| Yuan Xueming (Tư Hưng, Hồ Nam) | 1997-2001 | GN, KH | Không rõ | Xie Kongbin, Phó BTBCL (ĐK); Không rõ | 4 (2) | KTA |
| Ou Tao (Nhữ Thành, Hồ Nam) | 1997-2002 | CB, KH | CT | Huang Guoxiong, TCA (H); Không rõ | 4 (3) | KTA |
| Yao Zhihong (Thiệu Dương, Hồ Nam) | 1994-2002 | CB, VN, MD | TH | Li Yong, Phó Viện trưởng VKS (ĐK); Không rõ. | 14 (12) | KTA |
| Ou Jian (Tương Đàm, Hồ Nam) | 1989-2010 | CB, KH, HH, MT, TT, VL | 20 | Cai Yabin, PCA (ĐK); 8.44 | 4 (4) | 12 |
| Liu Junyong (Tân Hóa, Hồ Nam) | 1995-2005 | CB, GN, MO | TH | Wu Fuquan, PCA (H); Không rõ | 4 (4) | 3 |
| Xie Wensheng (Mạnh Châu, Hồ Nam) | 1997-2006 | CB, MO, TT | 20 | Xiao Qiang, TCA (H); 0.23 | 6 (4) | 12 |
| Shi Chuanhai (Hoài An, Giang Tô) | 1992-2001 | MD, MT, TT | 20 | Li Yang, PCA (H); 0.04 | 13 (Không rõ) | 3.5 |
| Chen Shuguo (Bình Hương, Giang Tây) | 1990-2001 | CU, GN, HH, MT | TH | Zhou Xingeng, PCA (H); Không rõ. | 5 (5) | 8 |
| Xiong Xinxin (Phủ Châu, Giang Tây) | 1996-2004 | BDS, CB, HH, VL | TH | Xu Xiaogang, PCA (T); 5 | 6 (6) | CT |
| Lan Linyan (Hành Phong, Giang Tây) | 1998-2010 | HH, MO | 20 | Wu Xuance, BT (H); 1.8 | 10 (1) | 11 |

| | | | | | | |
|---------------------------------------|-----------|-----------------|---------------------|--|---------------|-----|
| Zhu Family (Thiên Sơn, Giang Tây) | 1989-2001 | CB, GN, HH, MO | TH (mỗi thành viên) | Tu Fusheng, BT (H); 0.14 | 23 (5) | 3 |
| Hao Weicheng (Trường Xuân, Cát Lâm) | 1990-2010 | BC, BDS, Π, Π | 20 | Wang Zitong, PBTBCL (T); 0.55 | 18 (6) | KTA |
| Tian Bo (Mai Hà Khiếm, Cát Lâm) | 1995-1999 | MO | TH | Zhang Devi, Phó thị trưởng (H); Không rõ | 14 (Không rõ) | KTA |
| Wang Yufan (Thông Hóa, Cát Lâm) | 2002-2009 | MO, MT, Π | THT | Wang Yufang, PCA (ĐK); 18.1 | 6 (5) | THT |
| Wang Jun (Liêu Nguyên, Cát Lâm) | 1998-2009 | KH, VN | TH | Liu Changjin, TCA (H); 0.25 | 5 (3) | 13 |
| Liu Yong (Thẩm Dương, Liêu Ninh) | 1995-2000 | BDS, HH | TH | Liu Shi, Viện trưởng VKS (ĐK); 0.69 | 10 (Không rõ) | 20 |
| Hao Wanchun (Thẩm Dương, Liêu Ninh) | 2000-2006 | BDS, HH, VN | THT | Zhang Jianming, PCA (ĐK); 0.66 | 3 (3) | KTA |
| Zhang Xiuwu (Lăng Nguyên) | 2001-2008 | BC, CU, MO, Π | THT | Zhang Lin, TCA (H); 1.56 | 6 (5) | KTA |
| Song Pengfei (Thẩm Dương, Liêu Ninh) | 1995-2006 | GN, KH, MT | TH | Zhang Baohua, TCA (H); Không rõ | 13 (13) | KTA |
| Dong Baojun (Cẩm Châu, Liêu Ninh) | 1995-2006 | HH, MO | 20 | Zhu Liang, PCA (ĐK); 0.18 | 6 (6) | 6 |
| Nie Lei (Thanh Đảo, Sơn Đông) | 2000-2010 | BDS, CB, MT, MD | TH | Wang Yanqiu, PCA (ĐK); 1.98 | 8 (8) | 15 |
| Li Erbao (Huang Liang, Thiểm Tây) | 1992-2001 | BC, MO, Π | TH | Liu Faxue, TCA (H); Không rõ | 4 (4) | 3 |
| Dong Tianyun (Vị Nam, Thiểm Tây) | 1995-2001 | KH, HH | 20 | Ding Shuliang, TCA (H); 0.03 | 8 (8) | 7 |
| Feng Yongqiang (Đồng Quán, Thiểm Tây) | 1998-2007 | GN, HH, MO | CT | Tian Liping, PCA (H); Không rõ | 6 (6) | 9 |
| Guan Jianjun (Đường Tuyễn, Sơn Tây) | 1990-2010 | BC, CB, MO | 15 | Liang Huakui, PCA (ĐK); n.a. | 3 (3) | KTA |
| Song Kuixiang (Cao Bình, Sơn Tây) | 1992-2001 | BC, HH, MO, Π | 20 | Zhang Xilai, BT (H); 1.35 | 6 (3) | 7 |
| Li Manlin (Thái Nguyên, Sơn Tây) | 1991-2001 | BC, CB, HH | TH | Shao Jianwei, TCA (ĐK); 4.8 | 4 (4) | 9 |
| Zeng Shaolin (Phú Thuận, Tứ Xuyên) | 1997-2001 | CB, HH, Π | 20 | Chen Xingjiang, Đội trưởng hình sự (H); Không rõ | 5 (3) | 8 |

| | | | | | | |
|---|-----------|------------|------|-------------------------------|---------|-----|
| Zou Jiubao (Tây Song Bản Nạp, Vân Nam) | 2002-2006 | BL, CB, HH | 18 | Duan Kailin, PCA (ĐK); 0.12 | 4 (3) | 5 |
| Jia Jianjun (Nghĩa Ô, Chiết Giang) | 1993-2001 | BC, KH, HH | TH | Liu Zhiqiu, TCA (H); 0.45 | 5 (5) | CT |
| Zhang Wei (Ôn Lĩnh, Chiết Giang) | 1995-2000 | GH, GN, TT | TH | Yang Weizhong, TCA (ĐK); 0.26 | 66 (14) | 14 |
| Trung bình | 8 | | | 2.15 | 10 (5) | 8.5 |
| Trung vị | 9 | | | 0.66 | 6 (5) | 8.0 |
| Độ lệch chuẩn | 2.8 | | 4.11 | | 10 (3) | 4.6 |

a. BC = bắt cóc; BL = buôn lậu; BN = buôn người; BDS = bắt động sản; CB = cờ bạc; CU = cướp; GH = gian lận ngân hàng; GN = giết người; KH = khác; HH = hành hung; MD = mại dâm; MO = mổ than; MT = ma túy; TT = tống tiền; VN = cho vay nặng lãi

b. Số năm; CT = chung thân; TH = tử hình; THT = tử hình treo; KTA = không tuyên án.

c. TCA = Trưởng công an; PCA = Phó công an; ĐK = địa khu; H = huyện (quận);

VKS = Viện kiểm sát; PBTBCL = Phó bí thư ban chính trị và luật pháp; BTBKK = Bí thư ban kiểm tra kỷ luật; thu nhập tham nhũng (triệu NDT) gồm hối lộ, tham ô, và chiếm dụng trái phép.

d. QCTHPL = quan chức thi hành pháp luật, kể cả bảo kê chính, liên quan; gồm có công tố viên, thẩm phán, và bí thư ban chính trị và pháp luật. Số lượng trong ngoặc.

Bảng A.5. Các đặc điểm chính của ba mươi vụ án tham nhũng liên quan nhiều quan tòa

| Thủ phạm chính, cấp bậc, địa phương | Thời gian tham nhũng của thủ phạm chính | Tổng số quan tòa liên can (kể cả thủ cấp (phạm chính) | Tổng thu nhấp tham nhũng của thủ phạm chính (triệu NDT) | Mức án của thủ phạm chính |
|---|--|--|---|------------------------------|
| Liu Jiayi, Chánh án, Tòa án cấp trung Phụ Dương, An Huy | 1997-2004 | 12 | 0.90 | 13 |
| Wang Jianmin, Phó chánh án, Tòa án cấp trung Phụ Dương, An Huy | 1993-2005 | 9 | 0.33 | 10 |
| Gao Haiguang, Chánh tòa dân sự, Tòa án cấp trung Vũ Hồ, An Huy | 2002-2008 | 6 | 0.18 | 10 |
| Gong Dongsheng, Phó chánh án, Tòa án quận Thuận Nghĩ, Bắc Kinh | 2008-2010 | 5 | không rõ | 3 |
| Guo Shenggui, Chánh án, Tòa án quận Tây Thành, Bắc Kinh | 1999-2007 | 3 | 7.97 | THT |
| Chen Xueming, Chánh tòa dân sự, Tòa án cấp cao Thượng Hải | Không rõ-2013 | 4 | (Bảo kê mại dâm) | Khai trừ đảng |
| Zhang Tao, Phó chánh án, Tòa án cấp cao Tùng Khánh | 1999-2009 | 14 | 9.02 | THT |
| Judge Lin, Tòa án quận Dài Giang, Phúc Kiến | 2007-2012 | 4 | 0.19 | 3 |
| Yan De, Chánh án, Tòa án quận Mẫu Cảng, Quảng Đông | 2001-2009 | 3 | 20.46 | THT |
| Yang Xiancai, Cục trưởng thi hành án, Tòa án cấp cao Quảng Đông, Quảng Đông | 1996-2008 | 14 | 11.8 | CT |
| Zeng Youjuhan, Phó chánh án, Tòa án cấp trung Phật Sơn, Quảng Đông | 2004-2007 | 3 | 0.37 | KTA |
| Liu Kuan, Cục phó thi hành án, Tòa án cấp trung Trạm Giang, Quảng Đông | 2003-2007 | 9 | 0.86 | KTA |
| Pei Hongqian, Phó chánh án, Tòa án cấp trung Thâm Quyến, Quảng Đông | 1994-2006 | 5 | 11.42 | CT |
| Huang Aiqian, Chánh án, Tòa án huyện Bình Nam, Quảng Tây | 1998-2005 | 8 | 0.09 | 6 |

| | | | | |
|---|---------------|-----|------------|---------------|
| Cheng Guiqing, Chánh án, Tòa án quận Kiều Tây, Hà Bắc | 1994-1997 | 9 | 0.01 | 3 |
| Zhang Guoqing, Chánh án, Tòa án huyện Y Xuyên, Hà Nam | 2008-2010 | 7 | 0.53 | 10 |
| Li Xiaoyu, Phó chánh tòa dân sự, Tòa án cấp trung Trịnh Châu, Hà Nam | 2005-2011 | 5 | 0.20 | 10 |
| Li Xula, Cục phó thi hành án, Tòa án cấp trung Vũ Hán, Hồ Bắc | 2005 -2009 | 6 | 0.18 | 10 |
| Ké Changxian, executive vice Chánh án, Tòa án cấp trung Vũ Hán, Hồ Bắc | 1994-2003 | 13 | 0.77 | 13 |
| Li Jingque, Phó chánh án, Tòa án cấp trung Thập Yển, Hồ Bắc | 2000-2002 | 3 | Không rõ | Không rõ |
| Wu Zhenhan, Chánh án, Tòa án cấp cao Hồ Nam, Hồ Nam | 1998-2003 | 10 | 6.07 | THT |
| Song Xiang, Chánh tòa hình sự, Tòa án cấp cao Cát Lâm, Cát Lâm | 2003-2007 | 4 | Không rõ | KTA |
| Su Yingxu, Phó chánh tòa hình sự, Tòa án cấp cao Cát Lâm, Cát Lâm | Không rõ-2007 | 8 | trên 0.20c | KTA |
| Zhang Yongyi, Phó chánh án, Tòa án cấp huyện Thành Nguyên, Liêu Ninh | 2009-2014 | 10 | Không rõ | KTA |
| Liu Shi, Chánh án, Tòa án cấp trung Thẩm Dương, Liêu Ninh | 1993-2000 | 5 | 0.76 | 20 |
| Li Feng, chief of enforcement, Tòa án cấp trung Ngân Xuyên, Ninh Hạ | 2007 | 3 | 0.35 | 11 |
| Wei Lanfeng, Chánh án, Tòa án cấp trung Thạch Chíy Sơn, Ninh Hạ | 2001-2006 | 12 | Không rõ | khai trừ đảng |
| Liu Qingfeng, Phó chánh án, Tòa án cấp trung Thanh Đảo, Sơn Đông | 2000-2009 | 4 | 3.64 | 14 |
| Sun Weimin, Phó chánh tòa dân sự, Tòa án cấp cao Thiên Tân | 2006-2007 | 4 | 0.91 | 10 |
| Yin Jianchu, Thẩm phán, tòa dân sự, Tòa án cấp trung Ôn Châu, Chiết Giang | Không rõ-2008 | 8 | 0.14 | KTA |
| Trung bình | | 5.9 | 7 | 3.35 |
| Trung vị | | 5 | 6 | 0.76 |
| Độ lệch chuẩn | | 3.3 | 3.5 | 4.6 |

a. Năm; CT = chung thân; THT = tử hình treo; KTA = không tuyên án.

b. Đồng phạm của bà bị kết án tù cso thời hạn.

c. Cho tất cả thủ phạm.

**Bảng A.6. Các đặc điểm chính của ba mươi vụ án tham nhũng
liên quan đến nhiều quan chức ở các cơ quan thực thi pháp luật**

| Chức vụ của thủ phạm chính | Thời gian tham nhũng của thủ phạm chính | Số lượng quan chức liên can (kể cả thủ phạm chính) | Thu nhập tham nhũng của thủ phạm chính (triệu NDT) | Mức án của thủ phạm chính ^b |
|---|---|--|--|--|
| (1) Cơ quan bảo vệ môi trường (EPB) | | | | |
| Li Longbing, Giám đốc, EPB quận Jiaocheng, Haizhou, An Huy | 2010-2012 | 21 | 0.23 | KTA |
| Li Weiyu, Giám đốc, EPB Quảng Châu, Quảng Đông | Không rõ-2004 | 11 | 0.68 | 7 |
| Yuan Shaodong, Giám đốc, EPB thành phố Đông Hoản, Quảng Đông | 2007-2012 | 3 | 8.70 | 14 |
| Ouyang Jie, Giám đốc, EPB huyện Quảng Ninh, Quảng Đông | Không rõ-2013 | 3 | Không rõ | KTA |
| Xie Xudong, Phó phòng, EPB thành phố Giang Môn, Quảng Đông | 2006-2009 | 3 | 0.85 | 10 |
| Zheng Zhigui, Giám đốc, EPB Thạch Gia Trang, Hà Bắc | 1998-2001 | 5 | 0.11 | KTA |
| Yuan Nianshou, Giám đốc, EPB thành phố Lưu Dương, Hồ Nam | 1995-2003 | 11 | 0.32 | 10 |
| Wen Bada, Director, EPB thành phố Sầm Chau, Hồ Nam | 2000-2001 | 5 | 0.37a | 10 |
| Lu Boxin, Director, EPB thành phố Nam Thông, Giang Tô | 2008-2012 | 30 | 1.33 | 12 |
| Ma Yankun, Phó giám đốc, EPB huyện Phong, Giang Tô | 2007-2010 | 6 | 0.03 | 3 |
| Gao Rensheng, Phó giám đốc, EPB thành phố Giới Huu, Sơn Tây | 1993-2012 | 3 | 3.18 | 8 |
| Xu Hongjun, Giám đốc, EPB thành phố Từ Khê, Chiết Giang | 2002-2008 | 7 | 0.61 | 11 |
| Pan Jun, Giám đốc, Viện Khoa học Môi trường, EPB Hàng Châu, Chiết Giang | 2002-2007 | trên 90 | 0.58 | 15 |
| Zhu Xiaofang, Giám đốc, EPB huyện Hải Diêm, Chiết Giang | 2004-2014 | 6 | 0.40 | KTA |

| | | | | | |
|--|---------------|-----|------|------|-----|
| (2) Cơ quan an toàn lao động (WSB) và Cơ quan an toàn mỏ than (CMSB) | | | | | |
| Wu Shutian, Giám đốc, WSB thành phố Bang Phu, An Huy | 2002-2012 | 3 | 1.43 | 18 | |
| Wang Xiping, Phó giám đốc, CMSB Trùng Khánh, Trùng Khánh | 2000-2009 | 7 | 8.9 | CT | |
| Giám đốc, WSB huyện Lương Bình, Trùng Khánh | 2005-2009 | 3 | 0.07 | 3 | |
| Giám đốc, WSB Đông Hoản, Quảng Đông | Không rõ-2012 | 3 | 0.40 | 13 | |
| Xie Guangxiang, Giám đốc, WSB Hồ Nam, Hồ Nam | 1996-2008 | 3 | 2.0 | 14 | |
| Wang Guojun, Deputy Giám đốc, CMSB Cát Lâm, Cát Lâm | 1997-2007 | 3 | 2.34 | 14 | |
| Ao Jianrong, Giám đốc, WSB quận Hạnh Hoa Lĩnh, Thái Nguyên, Sơn Tây | 2002-2006 | 9 | 0.40 | 7 | |
| Chen Caixing, Giám đốc, WSB thành phố Ôn Châu, Chiết Giang | 2005-2008 | 23 | 0.10 | 5 | |
| Lu Zhiping, Deputy Giám đốc, WSB thành phố Hải Ninh, Chiết Giang | 2010-2013 | 6 | 0.13 | 6.75 | |
| (3) Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) | | | | | |
| Yang Weidong, Giám đốc, Guangzhou FDA, Quảng Đông | 1998-2003 | 4 | 0.44 | 6.5 | |
| Wu Fu, Director, FDA Ngô Châu, Quảng Tây | 2008-2013 | 7 | 0.08 | 5.5 | |
| Liu Guisheng, Deputy Giám đốc, FDA Hồ Nam, Hồ Nam | 2005-2011 | 5 | 0.82 | KTA | |
| Zheng Xiaoyu, Giám đốc, FDA quốc gia | 1998-2005 | 9 | 6.49 | TH | |
| Wei Liang, Trưởng ban, FDA quốc gia | 2006-2010 | 6 | 1.47 | KTA | |
| Trung bình | | 6.3 | 8 | 1.52 | 9.6 |
| Trung vị | | 5.0 | 6 | 0.51 | 10 |
| Độ lệch chuẩn | | 4.0 | 7 | 2.40 | 4 |

a: Số tiền của cả năm quan chức liên can đến vụ án này.

b: CT = chung thân; TH = tử hình; KTA = không tuyên án.

Chữ viết tắt

Báo

| | |
|------|--|
| BN | 新京报 (Beijing News) |
| BYD | 北京青年报 (Beijing Youth Daily) |
| CDID | 中国纪检监察报 (China Discipline Inspection Daily) |
| CEH | 21世纪经济报道 (21st Century Economic Herald) |
| CYD | 中国青年报 (China Youth Daily) |
| JT | 京华时报 (Beijing Times) |
| LD | 法制日报 (Legal Daily) |
| OMN | 东方早报 (Oriental Morning News) |
| PD | 检察日报 (Prosecutorial Daily) |
| PSD | 人民日报 (People's Daily) |
| SD | 南方日报 (Southern Daily) |
| SW | 南方周末 (Southern Weekend) |

Tạp chí

| | |
|-----|--------------------------------------|
| ACH | 反腐败导刊 (Anticorruption Herald) |
| CGO | 廉政瞭望 (Clean Government Outlook) |
| CI | 中国监察 (China Inspection) |
| CNW | 中国新闻周刊 (China Newsweek) |
| DAL | 民主与法制 (Democracy and Legal System) |
| ERR | 经济研究参考 (Economic Research Reference) |
| OL | 瞭望 (Outlook) |
| OO | 瞭望东方 (Oriental Outlook) |
| PV | 检察风云 (Prosecutorial View) |
| RIR | 改革内参 (Reform Internal Reference) |

Trang web

| | |
|-----|------------------------|
| CJN | 财经网 (Caijing Net) |
| CNN | 中国新闻网 (China News Net) |
| CXN | 财新网 (Caixin Net) |
| JN | 正义网 (Justice Net) |
| PN | 人民网 (People Net) |
| XHN | 新华网 (Xinhua Net) |

GHI CHÚ

GIỚI THIỆU

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình về xây dựng chuẩn mực và tính liêm chính của đảng và về chống tham nhũng. (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 24. Tác giả dịch từ tiếng Trung.

1. Chu bị bắt một phần vì mối quan hệ gần gũi với Bạc Hy Lai, vốn đã bị kết án chung thân năm 2013.
2. Những quan chức này đều bị bắt ngay sau khi Chu nghỉ hưu thôi Ban thường vụ Bộ chính trị. “周永康系列落马官员” [Các quan chức trong mạng lưới của Chu Vĩnh Khang ngã ngựa], CXN, <http://china.caixin.com/2014-12-07/100760100.html>; tháng 7/2015, bí thư Hà Bắc, từng là chánh văn phòng của Chu, đã bị bắt.
3. “周永康的红与黑” [đỏ và đen của Chu Vĩnh Khang], CXN, tháng 7/2014, <http://chinadigitaltimes.net/chinese/2014/07/> 财新网 -周永康的红与黑 /.
4. Do việc bắt giữ Chu vẫn chưa được thông báo, tin tức không đề cập thẳng đến ông ta. “刘汉兄弟涉黑敛财轨迹” [Hồ sơ tội phạm có tổ chức và tích lũy tài sản của anh em nhà Lưu], BN, 21/2/2014.

5. “周永康一审被判处无期徒刑” [Chu Vĩnh Khang bị kết án chung thân], XHN, 11/6/2015, http://news.xinhuanet.com/legal/2015-06/11/c_1115590304.htm ; “周永康的红与黑” [Đỏ đen của Chu Vĩnh Khang].
6. “令氏兄弟” [Anh em Lệnh], *Caixin* (26/12/2014).
7. “楼忠福广夏往事” [Quá khứ của Lou Zhongfu tại Guangxia Corp.], 时代在线, 6/1/2015, http://www.time-weekly.com/html/20150106/27939_1.html; “楼忠福政治献金被查” [Lou Zhongfu bị điều tra về các khoản đóng góp chính trị], 无界新闻, 14/6/2015, <http://finance.sina.com.cn/chanjing/sbdb/20150714/203822684481.shtml>.
8. “起底铁路大亨王春成” [Vạch trần trùm đường sắt Wang Chuncheng], 中国经营报, 12/8/2014; “王春成沉浮” [Thăng trầm của Wang Chuncheng], *Caijing* (28/7/2014); “中共中央决定给予徐才厚开除党籍处分” [Trung ương CCP quyết định khai trừ Từ Tài Hậu khỏi đảng], XHN, 30/6/2014, http://news.xinhuanet.com/politics/2014-06/30/c_1111388235.htm; “国贼徐才厚查抄内幕” [Bên trong câu chuyện lục soát nhà Từ Tài Hậu, tên trộm quốc gia], 凤凰周刊, [http://chinadigitaltimes.net/chinese/2014/11/凤凰周刊 | 国贼徐才厚查抄内幕 /](http://chinadigitaltimes.net/chinese/2014/11/凤凰周刊 | 国贼徐才厚查抄内幕/).
9. “Thời kỳ tư bản thân hữu mới” *The Economist* (15/3/2014).
10. Karen Dawisha, *Putin's Kleptocracy: Who Owns Russia?* (New York: Simon and Schuster, 2014).
11. Định nghĩa chính thức của wo'an là sự khám phá từ ba vụ án tham nhũng trở lên trong một cơ quan hay tổ chức chính quyền trong một thời gian tương đối ngắn. Chuan'an để chỉ việc phát hiện ra từ ba vụ tham nhũng trở lên từ

một đàu nỗi duy nhất. Dựa trên thông tin do Viện Kiểm sát Thượng hải cung cấp, *wo'an* và *chuan'an* được phân loại và tính riêng rẽ. Khi nhiều vụ tham nhũng này sinh trong một “đơn vị”, điều đó được phân loại là nhóm (*zhu*), nhưng các cá nhân liên quan bị truy tố riêng rẽ (*jian*); phương pháp phân loại và tính toán đó cũng áp dụng cho *chuan'an*. Năm 2000, có chín nhóm *chuan'an* bao gồm ba mươi bốn vụ án và hai mươi nhóm *wo'an* gồm tám mươi tám vụ án (trung bình mỗi nhóm bốn vụ). Đây là bằng chứng cho thấy các cá nhân tham gia tham nhũng cấu kết bị truy tố riêng rẽ, vì vậy dữ liệu *wo'an* và *chuan'an* không được phản ánh trong dữ liệu tổng hợp hàng năm về truy tố do cơ quan kiểm sát Trung Quốc công bố. Việc phân loại *wo'an* và *chuan'an* này được xác nhận trong một báo cáo riêng của viện kiểm sát Thẩm Quyến vào năm 2013. “上海贪污受贿串窝案近八成在国企” [Gần 80 phần trăm các vụ tham ô và hối lộ ở Thượng Hải xảy ra trong các doanh nghiệp nhà nước], 解放日报, 20/10/2000; “深圳检察院：窝案串案占 70%以上” [Viện kiểm sát Thẩm Quyến báo cáo *wo'an* và *chuan'an* chiếm hơn 70% toàn bộ các vụ án tham nhũng], 第一财经日报, 23/1/2013.

12. Khảo sát tham nhũng ở Trung Quốc, xem Yan Sun, *Corruption and Market in Contemporary China* (Ithaca: Cornell University Press, 2004).

13. Một tập hợp tiêu biểu các vụ án tham nhũng là 当前经济领域违法违纪典型案例评析 [Phân tích các vụ án tiêu biểu về các hoạt động bất hợp pháp trong kinh tế đương thời] (Bắc Kinh: 中国工商联合出版社, 1996). 中国法律年鉴 cũng có một tập hợp nhỏ các vụ án tham nhũng lớn trong số báo năm. Một ngoại lệ có thể là nhóm tham nhũng nổi tiếng do một quan chức cấp thấp, Wang Shouxing, ở Hắc

Long Giang cầm đầu vào đầu những năm 1980. Nhà báo điều tra Liu Binyan đã vạch trần nhóm này trong bài báo dài, “人妖之间” [Ở giữa người và quái vật]. So với các mạng lưới tham nhũng bị phát hiện từ những năm 1990, vụ của Wang tương đối nhỏ về cả phạm vi và quy mô trộm cắp.

14. Không có tham chiếu đến *wo'an* (窝案) trước 1992; Tất cả bốn tài liệu trước 1992 liên quan đến *chuan'an* (串案) được thực hiện trong bối cảnh hành vi phạm tội không liên quan đến tham nhũng của quan chức; cơ sở dữ liệu có sẵn tại www.cnki.net.
15. Hai nhà nghiên cứu đã tìm hiểu tham nhũng cấu kết ở Trung Quốc. Xem Ting Gong, “Dangerous collusion: Corruption as a collective venture in contemporary China” *Communist and Post-Communist Studies* 35 (2002): 85 - 103; Shawn Shieh, “The rise of collective corruption in China: The Xiamen smuggling case” *Journal of Contemporary China* 14 (2005): 67 - 91.
16. “我在中纪委 24 年” [Hai mươi bốn năm trong CCDI của tôi], 新民周刊 (9/3/2003).
17. Xem nghiên cứu đột phá về các nhà nước xã hội đen địa phương của He Qinglian, 何清涟, 中国政府行为的黑社会化 [Hành xử kiểu xã hội đen của chính quyền Trung Quốc], <http://heqinglian.net/3782-2/>.
18. Bruce Dickson, *Red Capitalists in China: The Party, Private Entrepreneurs, and Prospects for Political Change* (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 2003).
19. Sun, *Corruption and Market in Contemporary China*; Andrew Wedeman, *Double Paradox: Rapid Growth and Rising Corruption in China* (Ithaca, NY: Cornell

University Press, 2012); Tak-Wing Ngo and Yongping Wu, eds., *Rent-Seeking in China* (London: Routledge, 2009); Melanie Manion, *Corruption by Design: Building Clean Government in Mainland China and Hong Kong* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2009); Yongshun Cai, *State and Agents in China: Disciplining Government Officials* (Stanford, CA: Stanford University Press, 2015).

20. Shawn Shieh, “The rise of collective corruption in China”; Jiangnan Zhu, “Why are offices for sale in China?” *Asian Survey* 48 (2008): 558 – 579; Ko-lin Chin and Roy Godson, “Organized crime and the political-criminal nexus in China” *Trends in Organized Crime* 9 (2006): 5-44.
21. Ting Gong, “Dangerous collusion”; Minxin Pei also briefly discusses collusive corruption in *China’s Trapped Transition: The Limits of Developmental Autocracy* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2006): 159-166.
22. “Planet plutocrat” *Economist* (March 15, 2014).
23. Thane Gustafson, *Capitalism Russian-Style* (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 1999); Louise Shelley, “Crime and corruption” in Stephen White, Alex Pravda, and Zvi Gitelman, eds., *Developments in Russian Politics* (Durham, NC: Duke University Press, 2001): 239-253; Rasma Karklins, “Typology of post-communist corruption” *Problems of Post-Communism* 49 (2002): 22-32; Federico Varese, “The transition to the market and corruption in post-socialist Russia” *Political Studies* 45 (1997): 579-596.

24. Lawrence King, “Postcommunist divergence: A comparative analysis of the transition to capitalism in Poland and Russia” *Studies in Comparative International Development* 37 (2002): 3 – 34; Roman Frydman, Andrzej Rapaczynski, and Joel Turkewitz, “Transition to a private property regime in the Czech Republic and Hungary” in Wing Thye Woo, Stephen Parker, and Jeffrey D. Sachs, eds., *Economies in Transition: Comparing Asia and Europe* (Cambridge, MA: MIT Press, 1997): 41-102; David Lane, “What kind of capitalism for Russia? A comparative analysis” *Communist and Post-Communist Studies* 33 (2000): 485-504.
25. Sergei Guriev và Andrei Rachinsky, “The role of oligarchs in Russian capitalism” *Journal of Economic Perspectives* 19 (2005): 131-150; Michael McFaul, “State power, institutional change, and the politics of privatization in Russia” *World Politics* 47 (1995): 210-243; Joseph Blasi et al., *Kremlin Capitalism: The Privatization of the Russian Economy* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 1997); Andrew Barnes, *Owning Russia: The Struggle over Factories, Farms, and Power* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2006).
26. Andrei Shleifer và Robert Vishny, “Corruption” *Quarterly Journal of Economics* 108 (August 1993): 599-617.
27. J. S. Hellman, G. Jones, và D. Kaufmann, “Seize the state, seize the day: State capture and influence in transition economies” *Journal of Comparative Economics* 31 (2003): 751-773.
28. Kathryn Stoner-Weiss, “Central weakness and

provincial autonomy: Observations on the devolution process in Russia” *Post-Soviet Affairs* 15 (1999): 87-106.

29. Odd-Helge Fjeldstad, “Decentralization and corruption: A review of the literature” (University of Bergen, mimeo, 2003); Paul Seabright, “Accountability and decentralisation in government: An incomplete contracts model” *European Economic Review* 40 (1996): 61-75. Ông cho rằng phân cấp sẽ kiểm soát tham nhũng, với sự giám sát của xã hội dân sự và một ngành tư pháp độc lập. Prateek Goorha cũng vậy trong “Corruption: Theory and evidence through economies in transition”, *International Journal of Social Economies* 27 (2000): 1180-1204.
30. Ichiro Iwasaki và Taku Suzuki, “Transition strategy, corporate exploitation, and state capture: An empirical analysis of the former Soviet states” *Communist and Post-Communist Studies* 40 (2007): 393-422.
31. Andras Sajo, “From corruption to extortion: Conceptualization of post-communist corruption” *Crime, Law & Social Change* 40 (2003): 171-194.
32. Tanya Frisby, “The rise of organised crime in Russia: Its roots and social significance” *Europe-Asia Studies* 50 (1998): 27-49.
33. Steven Solnick, *Stealing the State: Control and Collapse in Soviet Institutions* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1998); Gustafson, *Capitalism Russian-Style*.
34. Kathleen Collins, “The logic of clan politics: Evidence from the Central Asian trajectories” *World Politics* 56 (January): 224-261.

35. Federico Varese, *The Russian Mafia: Private Protection in a New Market Economy* (Oxford: Oxford University Press, 2001); Vadim Volkov, *Violent Entrepreneurs: The Use of Force in the Making of Russian Capitalism* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2002); Leslie Holmes, “Corruption and organised crime in Putin’s Russia” *Europe-Asia Studies* 60 (2008): 1011-1031; Maria Los, “Crime in transition: The post-communist state, markets and crime” *Crime, Law & Social Change* 40 (2003): 145-169.
36. Stephen Haber, *Crony Capitalism and Economic Growth in Latin America: Theory and Evidence* (Stanford: Hoover Press, 2002).
37. Raymond Fisman, “Estimating the value of political connections” *American Economic Review* 91 (2001): 1095-1102.
38. Mara Faccio, “Politically connected firms” *American Economic Review* 96 (2006): 369-386.
39. Paul Hutchcroft, “Oligarchs and cronies in the Philippine state: The politics of patrimonial plunder” *World Politics* 43 (1991): 414-450.
40. Oliver Schlumberger, “Structural reform, economic order, and development: Patrimonial capitalism” *Review of International Political Economy* 15 (2008): 622-649; David C. Kang, *Crony Capitalism: Corruption and Development in South Korea and the Philippines* (New York: Cambridge University Press, 2002); Gulnaz Sharafutdinova, *Political Consequences of Crony Capitalism Inside Russia* (Notre Dame, IN: University of Notre Dame Press, 2010).
41. Marshall Goldman, *The Piratization of Russia: Russian Reform Goes Awry* (New York: Routledge, 2003).

42. Putin đảo ngược quá trình này trong một số ngành chính, chủ yếu năng lượng và truyền thông.
43. “中国‘国家账本’出炉” [Công khai báo cáo tài chính của nhà nước Trung Quốc], CJN, <http://economy.caijing.com.cn/20150727/3934030.shtml>.

1. NGUỒN GỐC CỦA TƯ BẢN THÂN HỮU

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 112.

1. Peter Murrell và Mancur Olson, “The devolution of centrally planned economies” *Journal of Comparative Economics* 15 (1991): 239-265.
2. Xem Robert Masson và Joseph Shaanan, “Social costs of oligopoly and the value of competition” *Economic Journal* 94 (1984): 520-535.
3. George Stigler, “A theory of oligopoly” *Journal of Political Economy* 72 (1964): 44-61; Susan Rose-Ackerman, *Corruption and Government: Causes, Consequences, and Reform* (New York: Cambridge University Press, 1999): 66; Margaret Levenstein and Valerie Y. Suslow, “What determines cartel success?” *Journal of Economic Literature* 44 (2006): 43-95.
4. Jean Tirole, “Hierarchies and bureaucracies: On the role of collusion in organizations” *Journal of Law, Economics, and Organization* 2 (1986): 181-214; Jean-Jacques Laffont and Jean-Charles Rochet, “Collusion in organizations” *Scandinavian Journal of Economics* 99

(1997): 485-495; Fred Kofman and Jacques Lawarree, “Collusion in hierarchical agency” *Econometrica: Journal of the Econometric Society* 61 (1993): 629-656.

5. Jean-Jacques Laffont, “Collusion and delegation” *RAND Journal of Economics* 29 (1998): 280-305; Nahum Melumad, Dilip Mookherjee, and Stefan Reichelstein, “Hierarchical decentralization of incentive contracts” *RAND Journal of Economics* 26 (1995): 654-672.
6. Xueguang Zhou, “The institutional logic of collusion among local governments in China” *Modern China* 36 (2010): 47-78.
7. Ting Gong, “Dangerous collusion: Corruption as a collective venture in contemporary China” *Communist and Post-Communist Studies* 35 (2002): 85-103.
8. Federico Varese, “Pervasive corruption” in A. Ledeneva and M. Kurkchiyan, eds., *Economic Crime in Russia* (London: Kluwer Law International, 2000): 99-111; Francis Lui, “A dynamic model of corruption deterrence” *Journal of Public Economics* 31 (1986): 215-236.
9. Trong một nghiên cứu 526 vụ tham nhũng liên quan từ cấp chu và cấp huyện trở lên từ 1978 đến 2004, thời gian tham nhũng trung bình là 2,19 năm trong khoảng 1980-1988, 2,13 năm trong khoảng 1989-1992, 2,67 năm trong khoảng 1993-1997, and 5 năm trong khoảng 1998-2004. Số tiền tham nhũng cũng tăng rất lớn trong thời kỳ sau 1992. Trước 1990, không có một vụ tham nhũng riêng lẻ nào liên quan hơn 1 triệu NDT. Trong thời gian 1991-2000, hối lộ trên 1 triệu NDT chiếm 31 phần trăm các vụ án; trong thời gian 2001-2004, hối lộ trên 1 triệu NDT

chiếm 79 phần trăm các vụ án. Yong Guo, “Corruption in transitional China: An empirical analysis” *China Quarterly* 194 (2008): 349-364.

10. Andrei Shleifer và Robert Vishny, “Corruption” *Quarterly Journal of Economics* 108 (1993): 599-617.

11. Một khả năng khác về nguồn gốc của tư bản thân hữu là chiến lược phát triển dựa vào đầu tư của Trung Quốc đã tạo quá nhiều cơ hội cho hối lộ và trộm cắp. Tuy nhiên, lợi nhuận tiềm năng từ các dự án hạ tầng và các loại đầu tư tài sản cố định khác, dù lớn, vẫn ít hơn lợi nhuận từ thâu tóm tài sản nhà nước với giá rẻ hay không mất đồng nào. Một bằng chứng là sự thống trị của các nhà phát triển bất động sản trong bảng xếp hạng các doanh nhân giàu của Trung Quốc. Dù chúng tôi không loại trừ vai trò của chiến lược tăng trưởng dựa vào đầu tư trong việc nảy sinh tư bản thân hữu, chúng tôi tin rằng lý thuyết cấu kết của chúng tôi có thể áp dụng đối với việc hiểu cách thức chiến lược này góp phần tạo ra tư bản thân hữu vì chính những nhân tố đó - phân cấp quản lý, quyền sở hữu không rõ ràng, và tranh đoạt lợi lộc - cũng đã thúc đẩy tham nhũng cấu kết trong lĩnh vực đầu tư tài sản cố định.

12. Xem George Tsebelis, *Veto Players: How Political Institutions Work* (Princeton, NJ: Princeton University Press, 2002).

13. Như chúng tôi lưu ý ở phần sau, bí thư đảng địa phương luôn có thể áp đặt ý muốn của họ do họ gần như độc quyền về công tác nhân sự trong địa bàn mình.

14. Kenneth Lieberthal và David Lampton, eds., *Bureaucracy, Politics, and Decision Making in Post-Mao*

China (Berkeley: University of California Press, 1992); Tony Saich, *Governance and Politics of China* (London: Palgrave Macmillan, 2010).

15. John Burns, “China’s administrative reforms for a market economy” *Public Administration and Development* 13 (1993): 345–360.
16. Việc cải cách hệ thống quản lý cán bộ được công bố năm 1984 và thực hiện ngay sau đó, nhưng quy định này chỉ phôi hệ thống mới, “政领导干部选拔任用工作暂行条例” [Quy định tạm thời về tuyển chọn và đề bạt cán bộ đảng và chính quyền], không được CCP công bố trước tháng 2/1995. <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/71380/71387/71591/4855103.html>.
17. 中央办公厅, “关于对违反党政领导干部选拔任用工作暂行条例行为的处理规定” [Quy định về xử lý việc vi phạm quy định tạm thời về tuyển chọn và đề bạt cán bộ đảng và chính quyền], 16/5/1997, <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/71380/71382/71384/4857746.html>.
18. Các học giả và nhà báo Trung Quốc dùng chữ *yibashou* (quan chức số 1) để chỉ bí thư, thị trưởng, trưởng các cơ quan nhà nước và giám đốc doanh nghiệp nhà nước. Thực ra, dù cấp bậc ngang bí thư, về mặt chính trị thị trưởng là cấp dưới của bí thư. Phần lớn cấp trưởng các cơ quan nhà nước và giám đốc doanh nghiệp nhà nước kiêm bí thư.
19. Thực tế này cũng có ở Kyrgyzstan. Johan Engvall, “Why are public offices sold in Kyrgyzstan?” *Post-Soviet Affairs* 30 (2014): 67–85.
20. Một khảo sát 3.671 người vào năm 2015, gồm 395 bí

thư huyện, 511 quan chức cấp địa khu, và 912 quan chức cấp huyện, cho thấy 64 phần trăm đồng ý rằng tiêu chuẩn quan trọng nhất bí thư dùng để tuyển chọn một nhân viên là “sự trung thành chính trị.” 冯志峰, “县委书记的权力运行现状” [Tình trạng sử dụng quyền lực của bí thư huyện], CXN, 3/3/2015, <http://opinion.caixin.com/2015-03-25/100794533.html>.

21. Nghiên cứu của Ben Hillman làm sáng tỏ cách thức các bè phái trong một huyện cạnh tranh quyền lực và lợi lộc. Hillman, “Factions and spoils: Examining political behavior within the local state in China” *China Journal* 64 (2010): 1 - 18.
22. 乔德福, “改革开放以来市‘一把手’腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu về các vụ tham nhũng của quan chức cấp cao ở các thành phố từ khi cải cách mà mở cửa], 理论与改革 5 (2013).
23. Cấu kết dọc cũng có thể xuất hiện ở các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt ở các doanh nghiệp lớn khi quan chức *yibashou* của họ nắm toàn quyền về vấn đề nhân sự và có thể buộc cấp dưới tuân theo.
24. Diego Gambetta, ed., *Trust: Making and Breaking Cooperative Relations* (Cambridge: Blackwell, 1988); Roderick Kramer, “Trust and distrust in organizations: Emerging perspectives, enduring questions” *Annual Review of Psychology* 50 (1999): 569-598.
25. Arthur Frass, và Douglas Greer, “Market structure and price collusion: An empirical analysis” *Journal of Industrial Economics* 26 (1977): 21-44; Levenstein và Suslow, “What determines cartel success?”

26. Levenstein và Suslow, “What determines cartel success?” 44.
27. Stigler, “A theory of oligopoly.”
28. Quan hệ gia tộc là nền tảng của các bè phái quan chức cấp huyện. Hillman, “Factions and spoils: Examining political behavior within the local state in China.”
29. Đó là lý do, như một phần của chiến dịch chống tham nhũng của Tập Cận Bình, năm 2013 Ban Tổ chức Trung ương đưa ra chỉ thị cấm việc thành lập “những nhóm nhỏ” trong chương trình huấn luyện cán bộ. “关于在干部教育培訓中进一步加强学员管理的规定” [Quy định về tăng cường giám sát học viên trong quá trình đào tạo cán bộ], PSD, 19/3/2013. Xem David Shambaugh, “Training China’s political elite: The party school system” *China Quarterly* 196 (2008): 827-844.
30. Một ví dụ như vậy xảy ra tại Bình Hương ở Giang Tây. “江西萍乡落马书记陈安众坦白罪行” [Bí thư ngã ngựa của Bình Hương ở Giang Tây thú tội], 中国经济周刊 (23/12/2014). Xem Raub Werner và Gideon Keren, “Hostages as a commitment device: A game-theoretic model and an empirical test of some scenarios” *Journal of Economic Behavior & Organization* 21 (1993): 43-67.
31. Ở Sicily, một nghi thức kết nạp buộc kẻ mới nhập băngbắn vào ảnh Chúađể chứng tỏ cam kết của hắn. Xem Diego Gambetta, *The Sicilian Mafia: The Business of Private Protection* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1993): 263; Paolo Campana và Federico Varese, “Cooperation in criminal organizations: Kinship and violence as credible commitments” *Rationality and*

Society 25 (2013): 263-289; Klaus Von Lampe and Per Ole Johansen, “Organized crime and trust: On the conceptualization and empirical relevance of trust in the context of criminal networks” *Global Crime* 6 (2004): 159-184.

32. Một nghiên cứu cho thấy trong 142 quan chức *yibashou* cấp địa khu bị bắt vì tham nhũng từ 1983 đến 2012, chỉ một quan chức (trong số sáu tên) bị bắt trước 1989 bị kết tội “suy thoái đạo đức” - từ để chỉ việc quan hệ tình dục bừa bãi. Nhưng 11 trong 47 tên bị bắt từ 1990 đến 2002, và 40 trong 89 tên bị bắt từ 2003 đến 2012, bị kết tội “suy thoái đạo đức.” 乔德福, “改革开放以来市一把手腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu về các vụ án tham nhũng của quan chức cấp cao ở các thành phố từ khi cải cách và mở cửa].

33. Phó giám đốc phòng nghiên cứu của ủy ban kiểm tra kỷ luật (CDI), Liu Chunjin, tiết lộ trong một bài giảng rằng 90 phần trăm quan chức bị bắt vì tham nhũng có bồ nhí. “中纪委研究室原副主任：九成落马贪官包养情人” [Cựu phó giám đốc nghiên cứu của CCDI khẳng định 90 phần trăm quan chức tham nhũng có bồ nhí], 环球时报, 12/11/2008. “Một nghiên cứu của trường Renmin University về 367 quan chức cấp ting hay ju bị bắt vì tham nhũng từ 2000 đến 2014 phát hiện 47 phần trăm số này có bồ nhí. 人民大学国家发展与战略研究院, 国创新报告 2014 [Báo cáo đổi mới Trung Quốc 2014] (Bắc Kinh: Renmin University, 2014).

34. Rất lý thú, trừ một vụ, tất cả quan chức tham nhũng trong 260 vụ mâu đã giữ lời hứa.

35. Trong nghiên cứu này, chúng tôi có hai vụ cạnh tranh

gay gắt như vậy giữa bí thư và địa khu trưởng, Ma De và Wang Shenyi ở thành phố cấp địa khu Tuy Hóa (Hắc Long Giang) và Wang Jun và Zhang Yushun ở thành phố cấp địa khu Lan Châu (Cam Túc). Ma biết Wang tham nhũng nhưng không tố giác Wang cho đến sau khi hắn bị bắt; Zhang cũng hành xử tương tự đối với Wang. Một vụ nổi tiếng khác là cạnh tranh giữa Yang Weize và Ji Jianye, bí thư và thị trưởng Nam Kinh. Họ cực kỳ ghét nhau. Sau khi Ji bị bắt vào 2014, cha vợ hắn tố giác Yang với các điều tra viên và Yang đã bị bắt. “市长不服市委书记” [Thị trưởng thách thức bí thư], BN, 19/7/2015.

36. Albert Wohlstetter, *The Delicate Balance of Terror* (Santa Monica: RAND Corporation, 1958).

37. Luật hình sự thường những kẻ cung cấp thông tin về tội phạm khác. “中华人民共和国刑法” [Bộ luật hình sự PRC], http://www.npc.gov.cn/wxzl/wxzl/2000-12/17/content_4680.htm.

38. “深挖窝案串案三法” [Ba cách khám phá wo'an và chuan'an], 人民检察, 8/7/2004; “职务犯罪窝案串案深挖若干策略” [Các chiến lược khám phá wo'an và chuan'an quan chức], 中国检察官 7 (2009).

39. “江苏：反贪大案率连年全国第一” [Giang Tô đứng đầu cả nước trong nhiều năm về khởi tố các vụ án tham nhũng lớn], PD, 1/6/2015.

2. MẢNH ĐẤT TƯ BẢN THÂN HỮU

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 17.

1. Các nghiên cứu về cải cách quyền tài sản trong những năm 1990, xem Gary Jefferson và Thomas Rawski, *How Industrial Reform Worked in China: The Role of Innovation, Competition, and Property Rights* (Washington, DC: World Bank, 1994); Jean C. Oi and Andrew G. Walder, eds., *Property Rights and Economic Reform in China* (Stanford, CA: Stanford University Press, 1999).
2. 龚婷, 吴木銮, “我国 2000 – 2009 年腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu về các vụ án tham nhũng ở Trung Quốc trong thời gian 2000-2009], 社会学研究 4 (2012): 204-220.
3. 张元瑞, “我国房地产市场要放开” [Mở cửa thị trường bất động sản Trung Quốc], ERR 73 (1992): 21.
4. 曹华, “在当前条件下发展我国房地产业的对策” [Chính sách về lĩnh vực bất động sản Trung Quốc trong điều kiện hiện nay], ERR 148 (1993): 24.
5. 中国土地年鉴 1994-1995 [Niên giám đất đai Trung Quốc 1994-1995] (Bắc Kinh: 中国大地出版社, 1996): 29.
6. Sđd.
7. 黄燕芬等, “走出土地财政难在哪里?” [Khó khăn thoát khỏi hệ thống tài chính dựa vào đất nằm ở đâu?], RIR 5 (2007): 13.
8. 满燕云, “土地财政求解” [Tìm giải pháp cho hệ thống tài chính dựa vào đất], 中国改革 (8/2010): 17-18; Báo cáo của Bộ Tài Chính gửi Đại hội đại biểu nhân dân, 2011, http://www.mof.gov.cn/zchengwuxinxi/caizhengshuju/201207/t20120711_665583.html.
9. Dữ liệu về tiền thu từ đất lấy từ báo cáo về thực hiện

ngân sách trung ương và địa phương của Bộ Tài chính gửi Đại hội đại biểu nhân dân, 2009, 2010, và 2011.

10. Năm 1993, tỷ lệ của chính quyền trung ương trong ngân sách chỉ 22 phần trăm; năm 1994, năm thực hiện hệ thống tài khóa mới, tỷ lệ này tăng lên 55.7 phần trăm. Từ 1995 đến 2009 tỷ lệ của chính quyền trung ương trung bình 52,3 phần trăm. Tính toán từ 中国统计年鉴 2010 [Niên giám thống kê của Trung Quốc] (Bắc Kinh: 中国统计出版社, 2010): 288.
11. 温铁军, “三十年来的三次圈地运动” [Ba đợt trong ba thập niên], RIR 3 (2009): 5-7.
12. 景明, “万亿土地出让金” [Một nghìn tỷ NDT tiền thuê đất], 半月谈 10 (2008): 5.
13. 林炎, “土地财政的形成” [Sự xuất hiện hệ thống tài chính dựa trên đất], 中国国土资源经济 2 (2010): 17.
14. Peter Ho, “Who owns China’s land? Policies, property rights and deliberate institutional ambiguity” *China Quarterly* 166 (2001): 394-421.
15. 张琦, “关于中国土地市场化的思考” [Các ý tưởng về thị trường hóa đất đai ở Trung Quốc], ERR 83 (2006): 33.
16. 满燕云, “土地财政求解” [Tìm giải pháp cho hệ thống tài chính dựa vào đất], 16.
17. Báo cáo về thực hiện ngân sách trung ương và địa phương của Bộ Tài Chính gửi Đại hội đại biểu nhân dân, 2009, 2010, và 2011.
18. 黄燕芬等, “走出土地财政难在哪里?” [Khó khăn thoát khỏi hệ thống tài chính dựa vào đất nằm ở đâu], 13.

19. 林双林, “赤字连年不止” [Thâm hụt tăng lên trong nhiều năm], RIR 30 (2010): 26.
20. 廖明, “三架马车拉动高房价” [Ba lực đẩy giá nhà tăng], RIR 17 (2010): 5.
21. Các cơ quan này là: Phòng Thu mua đất (征地办), Phòng Di dời (拆迁办), Phòng Cải cách nhà ở (房改办), Cục Đất đai (国土资源局), Cục Quản lý nhà (房管局), Ban Quy hoạch (规划局), Cục Xây dựng (建设局), Ban Quản lý đất (土地管理委员会), Ban Xây dựng (建设委员会), and Ban phát triển đô thị (城市改造委员会).
22. “城市土地之秘” [Bí mật đất đô thị], *Caijing* (20/1/2003): 34.
23. Shen và Gunson cho rằng “Trung Quốc có nhiều mỏ qui mô nhỏ khai thác nhiều loại quặng hơn bất cứ nơi nào trên thế giới.” Lei Shen and Aaron James Gunson, “The role of artisanal and small-scale mining in China’s economy” *Journal of Cleaner Production* 14 (2006): 429.
24. Sđd., 431.
25. Shen và Gunson lưu ý rằng các mỏ của Trung Quốc có trữ lượng được xác định rất nhỏ họ có thể khai thác hợp pháp. Họ ước tính, năm 1995, phần trữ lượng đã được xác định có thể khai thác như thế ở Trung Quốc là 9.2 phần trăm than, 3.3 phần trăm quặng sắt, 5 phần trăm kim loại màu, và 10 phần trăm vàng. Sđd.
26. 矿产资源资产化课题组, “当前我国矿产资源的基本形势” [Hiện trạng tài nguyên khoáng sản Trung Quốc], ERR 38 (8/3/1993): 31-35.
27. 王保喜, “云南省矿产资源资产化管理调研” [Báo cáo

nghiên cứu về quản lý khoáng sản của Vân Nam], ERR (11/1/1993): 44-45.

28. Các mỏ hương trấn xuất hiện để đáp ứng thiếu hụt năng lượng của Trung Quốc. Chính quyền Trung Quốc khuyến khích việc này từ những năm 1970, cho dù nó không đưa ra một khuôn khổ luật pháp hay quy định đối với các mỏ này. Philip Andrews-Speed và đtg., “A framework for policy formulation for small-scale mines: The case of coal in China” *Natural Resources Forum* 26 (2002): 45-54.
29. 刘永平, “改革开放以来我国煤炭工业投资情况分析” [Phân tích đầu tư vào ngành than Trung Quốc từ cải cách và mở cửa], 煤炭经济研究 30 (7/2010): 19.
30. Lei Shen and Philip Andrews-Speed, “Economic analysis of reform policies for small coal mines in China” *Resources Policy* 27 (2001): 250.
31. Quy định nhà nước rõ ràng cấm việc chuyển nhượng quyền khai thác vì lợi nhuận. 刘生辉, “对矿产资源管理进一步法制化规范化的思考” [Suy nghĩ về việc tiếp tục hợp pháp hóa và bình thường hóa quản lý tài nguyên khoáng sản], 中国自然资源经济 (8/2010): 15.
32. Năm 1995, một tỷ lệ lớn các mỏ thuộc hương trấn (TVCMS) thực sự là các mỏ than tư nhân; chúng chiếm 10 phần trăm TVCMs ở Sơn Tây, 16 phần trăm ở Hà Bắc, 27 phần trăm ở Tứ Xuyên, 80 phần trăm ở Vân Nam, 79 phần trăm ở Quý Châu, và 80 phần trăm ở Giang Tây. Andrews-Speed và đtg., “A framework for policy formulation for small-scale mines” 46.
33. Trong quá trình triệt phá hoạt động khai thác mỏ

trái phép ở Sơn Tây vào năm 2005, chính quyền đã đóng cửa 4.876 điểm khai thác. Chín trăm năm mươi hai quan chức chính quyền và lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước bị phát hiện đã đầu tư 156 triệu NDT vào các mỏ này. RIR 7 (2006): 48.

34. Feng Chen, “Privatization and its discontents in Chinese factories” *China Quarterly* 185 (3/ 2006): 42-60.

35. 周玉, “关于辽宁省国有企业股份制改革的调研报告” [Báo cáo nghiên cứu về cải cách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Liêu Ninh], ERR 126 (1993): 3; 姚树人, “关于股份有限公司试点的有关问题” [Về một số vấn đề liên quan đến các dự án thí điểm các công ty cổ phần hạn chế], ERR 126 (1993): 13.

36. 中国企业家调查系统, “股份制：改革中国企业体制的一条道路” [Hệ thống cổ phần: Con đường cải cách hệ thống công ty Trung Quốc], ERR 96 (1994): 7.

37. Cát Lâm đã ban hành các quy định riêng về bán tài sản các doanh nghiệp nhà nước vừa và nhỏ và tái cấu trúc quản lý các doanh nghiệp này vào tháng 3/1995; Hồ Nam công bố các quy định về tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước nhỏ vào tháng 7/1997.

38. Yuanzheng Cao, Yingyi Qian, và Barry R. Weingast cho rằng giới hạn ngân sách cứng buộc các chính quyền địa phương tư nhân hóa. Xem Cao và đtg., “From federalism, Chinese style to privatization, Chinese style” *Economics of Transition* 7 (1999): 103-131.

39. W. K. Lau, “The 15th Congress of the Chinese Communist Party: Milestone in China’s privatization” *Capital and Class* 22 (1999): 51-87. 秦晖, “有疑问的国资退

- 出” [Lôi ra đáng ngờ của vốn nhà nước], RIR 28 (2004): 3.
40. 秦晖, “有疑问的国资退出” Lôi ra đáng ngờ của vốn nhà nước], 3.
41. Nicholas Lardy, *Markets over Mao: The Rise of Private Business in China* (Washington, DC: The Peterson Institute for International Economics, 2014).
42. Về nội dung và phân tích các thay đổi này, xem Melanie Manion, “The cadre management system, post-Mao: The appointment, promotion, transfer and removal of party and state leaders” *China Quarterly* 102 (1985): 203-233; Xueguang Zhou, “Partial reform and the Chinese bureaucracy in the post-Mao era” *Comparative Political Studies* 28 (1995): 440-468; John P. Burns, “Strengthening central CCP control of leadership selection: The 1990s *nomenklatura*” *China Quarterly* 138 (1994): 458-491.
43. Các quy định được nêu trong “党政领导干部选拔任用工作条例” [Quy định về lựa chọn và đề bạt cán bộ đảng và nhà nước]. Tài liệu này đã được cập nhật kể từ khi được ban hành lần đầu vào năm 1995. Bản năm 2014 được in ở 人民日报, 16/1/2014.
44. Một công trình xuất sắc nghiên cứu về phân cấp, xem Dwight Perkins, “Reforming China’s economic system” *Journal of Economic Literature* 26 (1988): 601-645.
45. Về một nghiên cứu phân cấp thẩm quyền quản lý trong doanh nghiệp nhà nước, xem Justin Yifu Lin, ed., *State-Owned Enterprise Reform in China* (Hong Kong: Chinese University Press, 2002).

46. Một khảo sát vào năm 2015 đối với 3.671 cá nhân (gồm 395 bó thư huyện, 511 cán bộ cấp địa khu, và 912 cán bộ cấp huyện), 62 phần trăm đồng ý là bí thư huyện có quyền lực rất lớn trong vấn đề nhân sự và ngân sách. Đối với việc bổ nhiệm và đề bạt cán bộ, 53.2 phần trăm cho rằng chỉ có quyết định của bí thư mới có giá trị. 冯志峰, “县委书记的权力运行现状” [Vị thế thực thi quyền lực của bí thư huyện], CXN, <http://opinion.caixin.com/2015-03-25/100794533.html>. Các *yibashou* chiếm tỷ lệ lớn trong số quan chức phạm tội. Một nghiên cứu của trường Renmin University cho thấy, trong 367 quan chức cấp địa khu hay *ting* bị bắt từ năm 2000 đến tháng 3/2014, 219 tên (60 phần trăm) là *yibashou*; trong 440 cá nhân có án được công bố trên trang mạng của CCDI vào tháng 8/2014, 166 tên (38 phần trăm) là *yibashou* cấp huyện trở lên. “今年落马官员三成是一把手” [Ba mươi phần trăm quan chức ngã ngựa năm này là quan chức cấp cao nhất], CNN, <http://www.chinanews.com/gn/2014/08-19/6505124.shtml>. Trong 115 lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước cấp cao bị bắt vì tham nhũng từ 2014 đến tháng 5/2015, 65 tên là *yibashou*. “1年半内至少115名国企高管落马” [Ít nhất 115 lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp nhà nước bị bắt trong một năm rưỡi qua], JD, 17/5/2015.

47. Yasheng Huang, “Managing Chinese bureaucrats: An institutional economics perspective” *Political Studies* 50 (2002): 61-79.

48. Pierre Landry nêu chi tiết cách thức CCP giải quyết thế lưỡng nan này trong *Decentralized Authoritarianism in China* (New York: Cambridge University Press, 2008).

49. Về sự phát triển của tham nhũng trong những năm

đầu cải cách, xem Yan Sun, *Corruption and Market in Contemporary China* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2004).

50. Một chỉ dấu cho thấy hệ thống mới đã trở nên chín muồi và vận hành thông suốt vào giữa những năm 1990 là bộ quy định tạm thời đầu tiên về bổ nhiệm và đề bạt cán bộ, “党政领导干部选拔任用工作暂行条例” [Quy định tạm thời về lựa chọn và đề bạt cán bộ đảng và nhà nước], vốn chưa được CCP công bố trước tháng 2/1995, <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/71380/71387/71591/4855103.html>.

51. Từ 2003 CCDI và Ban Tổ chức trung ương cũng đã cử các đoàn kiểm tra đột xuất để kiểm tra các tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước cấp bộ. Nhưng các cuộc kiểm tra này tập trung vào lãnh đạo cấp tỉnh và không thường xuyên.

52. Melanie Manion, *Corruption by Design: Building Clean Government in Mainland China and Hong Kong* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2009): 119-154; Yongshun Cai, *State and Agents in China: Disciplining Government Officials* (Stanford, CA: Stanford University Press, 2015): 49-70; Ting Gong, “The party discipline inspection in China: Its evolving trajectory and embedded dilemmas” *Crime, Law and Social Change* 49 (2008): 139-152.

53. 福建省情资料库, <http://www.fjsq.gov.cn/ShowText.asp?ToBook=207&index=272&>; “纪委办案人” CGO, 1/11/2014; “中纪委增加百余名办案人员” [CCDI tăng cường xử lý hơn một trăm quan chức], OMN, 20/3/2014.

54. “一把手腐败是最大难题” [Vấn đề khó khăn nhất là tham nhũng của các quan chức cấp cao], SW, 14/11/2013.
55. 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình]: 59.
56. “查办腐败案件体制机制改革” [Cải cách hệ thống điều tra các vụ án tham nhũng], XHN, 29/8/2014, http://news.xinhuanet.com/politics/2014-08/29/c_1112285898.htm.

3. MUA QUAN BÁN CHỨC

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 102.

1. 乔德福, “改革开放以来市, ‘一把手’ 腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu về các vụ án tham nhũng của quan chức cấp cao ở các thành phố từ khi cải cách và mở cửa], 理论与改革 5 (2013): 68.
2. 龚婷, 吴木銮, “我国 2000-2009 年腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu về các vụ án tham nhũng ở Trung Quốc trong thời gian 2000-2009], 社会学研究 4 (2012): 215.
3. Chỉ một nghiên cứu khảo sát một vụ *maiguan maiguan* cực kỳ tệ hại. Xem Jiangnan Zhu, “Why are offices for sale in China? A case study of the office-selling chain in Heilongjiang province” *Asian Survey* 48 (2008): 558-579; Yongshun Cai briefly notes the prevalence of this practice. See Cai, *State and Agents in China* (Stanford: Stanford University Press, 2015): 44-47.
4. Dữ liệu thu thập trong Bảng A.1 lấy từ thông báo truyền thông chính thức, các bản cáo trạng được công bố, và hồ sơ

kết án của tòa. Chúng tôi xem hồ sơ kết án, trong những vụ có được, là nguồn tin cậy nhất về hành vi tham nhũng của các quan chức phạm tội.

5. Xem trình bày về thay đổi này ở Chương 2.
6. Ví dụ, Quách Bá Hùng và Từ Tài Hậu, đều là phó chủ tịch quân ủy trung ương và ủy viên bộ chính trị, bị cáo buộc nhận hối lộ lớn của các quan chức quân đội muốn được thăng chức.
7. Phần lớn quan chức cấp tỉnh tham gia *maiguan* khi họ là bí thư địa khu, nhưng ở đây chúng tôi không tính họ là bí thư địa khu.
8. Về khảo sát quyền lực của bí thư huyện, xem 冯志峰, “县委书记的权力运行现状” [Vị thế thực thi quyền lực của bí thư huyện], CXN, <http://opinion.caixin.com/2015-03-25/100794533.html>.
9. Các khác biệt nhỏ về số lượng chức vụ được bán giữa quan chức cấp tỉnh và cấp địa khu chủ yếu do thực tế quan chức cấp tỉnh trong mẫu nghiên cứu này, trừ Han Guizhi, bán chức khi họ là bí thư địa khu.
10. Các cấp bộ (*bu*) và tỉnh (*sheng*) trên các cấp cục (*ju* hay *ting*) và địa khu (*dì*), các cấp này trên cấp huyện (*xian*), quận (*qu*), sở (*chu*). Các chức vụ dưới cấp huyện là *ke*.
11. Tian Zhong là phó bí thư phụ trách công tác nhân sự.
12. Một giao dịch trị giá 380.000 NDT liên quan đến Zhang Gaiping được loại trừ vì nó rõ ràng là một giá trị dị biệt.
13. Một giải thích hợp lý khác về sự khác biệt lớn hơn về giá các chức vụ được bí thư địa khu bán là sự không đồng

nhất lớn hơn của các chức vụ béo bở có sẵn để bán ở một địa khu, vốn thường có sự chênh lệch lớn về kinh tế giữa các huyện.

14. Thời gian trong mẫu này dài hơn so với trong công trình của Yong Guo, “Corruption in transitional China: An empirical analysis” *China Quarterly* 194 (2008): 349-364; một nghiên cứu khác về hơn 3.000 quan chức và viên chức chính quyền tham nhũng vào giữa những năm 2000 cho thấy 26 phần trăm thủ phạm có thời gian phạm tội kéo dài trên năm năm. “当前职务犯罪呈十大特点” [Việc phạm tội lạm dụng chức quyền hiện nay có mười đặc điểm chính], PD, 27/3/2007.
15. Ngay trong năm 2014, cao điểm của cuộc chiến chống tham nhũng của Tập Cận Bình, chỉ 5,2 phần trăm của 232.000 đảng viên bị kỷ luật bị truy tố hình sự. “十八届中央纪委第五次全会工作报告” [Báo cáo công tác phiên họp toàn thể lần thứ năm của Ban Kiểm tra Kỷ luật thứ mười tám], XHN, 29/1/2015, http://news.xinhuanet.com/politics/2015-01/29/c_1114183996.htm. Manion nhận thấy, trong giai đoạn 1987-1996, các quan chức bị truy tố về các tội liên quan tài sản ít hơn tám lần so với dân thường. Melanie Manion, *Corruption by Design: Building Clean Government in Mainland China and Hong Kong* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2009): 151.
16. Tòa án cũng cân nhắc các nhân tố khác khi quyết định hình phạt. Ngoài số tiền tham nhũng, họ còn xem xét thủ phạm có nhận tội hay không, cung cấp thông tin có ích cho công tố viên, bày tỏ hối hận về tội lỗi của mình và trả lại tiền ăn cắp cho nhà nước.
17. Cai, *State and Agents in China*, 75.

18. Một ví dụ điển hình là Hu Jianxue. Hắn bị xử tử hình treo năm 1996 nhưng sau đó đã năm lần được giảm án, còn mười lăm năm sáu tháng. Năm 2006, hắn được tha để chữa bệnh. Nhưng bị đưa vào tù lại vào năm 2014 trong cuộc tấn công vào sự khoan hồng dành cho quan chức tham nhũng bị kết án. “76 名原厅官监外执行被建议收监” [Bảy mươi sáu cựu quan chức cấp cục thụ án bên ngoài nhà tù bị đưa vào tù trở lại], PN, <http://politics.people.com.cn/n/2014/0826/c1001-25539880.html>.
19. “立功减刑 谁打开纵恶之门” [Được giảm án: Ai mở cửa tha thứ cho cái ác], CDID, 28/2/2014; 汪华, “职务犯罪为何减免刑过半” 南风窗 4 (2006): 20.
20. “贫困县富书记的生财之道” [Đường đi đến giàu sang của một bí thư giàu ở một huyện nghèo], 西安日报, 3/3/2004.
21. “原抚顺书记受贿内幕” [Nội tình chuyện hối lộ của cựu bí thư Phủ Thuận], CNN, 4/1/2005, <http://www.chinanews.com.cn/gn/news/2007/01-04/848479.shtml#>.
22. “绥化马德卖官案侦查终结 透视绥化畸 官场生态” [Kết thúc điều tra việc bán chức quyền của Ma De ở Tuy Hóa], CYD, 25/8/2004.
23. 北京市高级人民法院刑事裁定书, “马德受贿案” [Vụ án hối lộ của Ma De] (2005): 高刑复字第 564 号.
24. “安徽省第一巨贪县令陈兆丰 110 顶官帽卖出 150 万” [Bí thư tham nhũng nhất ở An Huy, Chen Zhaofeng, đã bán 110 chức vụ lấy 1,5 triệu NDT], XHN, 16/10/2006, news.xinhuanet.com/legal/2006-10/16/content_5206943.htm .
25. “张治安、汪成受贿、报复陷害案” [Vụ án hối lộ, trả thù,

và âm mưu của Zhang Zhi'an và Wang Cheng], 中华人民共和国最高人民检察院公报 5 (2010).

26. 江西赣州中级人民法院刑事判决书, “李国蔚受贿巨额财产来源不明案” [Vụ án hối lộ của Li Guowei và số tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hắn], (2005): 赣中刑初字第 4 号.
27. “陈少勇受贿案” [Vụ án hối lộ của Chen Shaoyong], 中华人民共和国最高人民检察院公报 2 (2010).
28. “原广西钦州市委书记俞芳林受贿案侦破纪实” [Câu chuyện thực về việc điều tra việc hối lộ trong vụ án của Yu Fanglin, cựu bí thư Khâm Châuở Guangxi], PD, 1/12/2000.
29. “马德受贿案” [Vụ án hối lộ của Ma De].
30. “现行法律下认定卖官有四难点” [Bốn khó khăn trong việc quyết định bán chức theo luật hiện hành], CNN, <http://www.chinanews.com/other/news/2006/10-01/799055.shtml>.
31. “揭开用人提名权黑幕” [Dở bức màn đen để thấy được quyền lực bổ nhiệm quan chức], 半月谈内部版 12 (2006).
32. “浙江纪检监察机关去年立案 8915 件 处分 8907 人” [Năm trước cơ quan kiểm tra kỷ luật của Chiết Giang đã xử lý 8.915 vụ và kỷ luật 8.907 cá nhân], 中央纪委监察部网站, <http://news.163.com/14/0215/06/9L3TDHIT00014JB5.html> ; 湖南省志 [Sách chỉ dẫn địa lý tỉnh Hồ Nam] (北京: 五洲传播出版社, 2006): 376. Năm 2007, CCDI tiết lộ tổ chức này có 700 nhân viên (khoảng 40 phần trăm liên quan đến công tác điều tra). “中纪委编制” [Tổ chức CCDI], BN, 11/12/2014.
33. “九起实名举报事件回顾” [Nhắc lại chín trường hợp

dùng tên thật để tố cáo tham nhũng], Caixin, 29/11/2012, <http://economy.caixin.com/2012-11-29/100466286.html>.

34. “李铁成受贿案侦破纪实” [Chuyện thực về việc điều tra vụ hối lộ của Li Tiecheng], CNN, 19/2/2003, <http://www.chinanews.com/n/2003-02-19/26/274088.html>.

35. “黑色日历：黑龙江近年官场腐败编年史” [Lịch đen: Ghi chép các vụ án tham nhũng của quan chức ở Hắc Long Giang], Caijing (2/5/2005): 36.

36. “安徽省第一巨贪县令陈兆丰 110 顶官帽卖出 150 万” [Bí thư huyện tham nhũng nhất ở An Huy, Chen Zhaofeng, bán 110 chức vụ lấy 1,5 triệu NDT].

37. “白宫书记买官卖官被公诉 买官者仍在任” [Bí thư Nhà Trắng bị truy tố mua bán chức quyền; các người mua vẫn đương chức], 大江网, 19/7/2009, <http://news.163.com/09/0719/06/5EIJL0100001124J.html>.

38. “黑色日历：黑龙江近年官场腐败编年史” [Lịch đen: Ghi chép các vụ án tham nhũng của quan chức ở Hắc Long Giang], 36 - 37.

39. “李铁成受贿案侦破纪实” [Chuyện thực về việc điều tra vụ hối lộ của Li Tiecheng].

40. “90 人向他行贿买官” [Chín mươi người hối lộ hắn để có chức quyền], 中国新闻网, 22/5/2004, <http://news.sina.com.cn/c/2004-05-22/10442598067s.shtml>; “贫困县委书记敛财” [Bí thư của một huyện nghèo chất đồng của cải], ACH 2 (2005): 30-32.

41. Xu kế nhiệm Zhang Huaiqi làm bí thư huyện Dĩnh Thượng, nhưng không được đưa vào mẫu nghiên cứu này. “安徽颍上县两任县委书记腐败之路” [Con đường tham

những của hai bí thư ở huyện Dĩnh Thượng, An Huy], PN, 20/2/2006, <http://politics.people.com.cn/GB/1026/4122368.html>.

42. Thực tiễn này đã phổ biến đến mức CCDI thường đưa ra những cảnh báo cấm việc này trong các dịp lễ. “中央纪委监察部通知要求两节期间改进工作作风加强廉洁自律” [CCDI và cơ quan giám sát yêu cầu cải tiến phong cách làm việc và tăng cường tính liêm chính và kỷ luật tự giác trong hai kỳ lễ.], XHN, 27/12/2012, http://news.xinhuanet.com/politics/2012-12/27/c_114184193.htm.

43. “陕西省商洛市卖官书记张改萍” [Zhang Gaiping, bí thư bán chức của thành phố Thương Lạc ở Thiểm Tây], PN, 20/7/2006, <http://politics.people.com.cn/GB/1026/4609043.html>.

44. “一个市委副书记的敛财人生” [Cuộc đời dành cho tích lũy của cải của một phó bí thư thành phố], PV 4 (2011): 23-25.

45. “陈少勇受贿案” [Vụ án hối lộ của Chen Shaoyong].

46. “拆解黑龙江卖官链” [Đánh sập đường dây mua quan bán chức ở Hắc Long Giang], *Caijing* (2/5/2005): 30.

47. “陕西省商洛市卖官书记张改萍” [Zhang Gaiping, bí thư bán chức của thành phố Thương Lạc ở Thiểm Tây].

48. “拆解黑龙江卖官链” [Đánh sập đường dây mua quan bán chức ở Hắc Long Giang], 30.

49. “再探茂名窝案” [Xem lại vụ wo'an ở Mậu Danh], CXN, http://china.caixin.com/2015-01-27/100779039_all.html.

50. “原茂名公安局长贿赂案一审宣判” [Thông báo bản án

hối lộ của trưởng công an Mậu Danh], 广州日报, June 28, 2012; “茂港区原公安分局局长杨强大肆受贿” [Yang Qiang, cựu trưởng công an quận Mậu Danh, nhận hối lộ rất liều lĩnh], SD, 20/6/2011.

51. “90 人向他行贿买官” [Chín mươi người hối lộ hàn mua chức]; “贫困县书记敛财” [Bí thư của một huyện nghèo chất đồng của cải].

52. “安徽和县原县委书记杨建国的卖官经” [Mánh khóc bán chức theo Yang Jianguo, bí thư huyện Hòa ở An Huy], 法制周报, 9/7/2006; 徐江善, “罕见的卖官案” [Một vụ bán chức hiếm thấy trước đây], 四川监察 5 (1997).

53. Vụ này không được đưa vào mẫu nghiên cứu. Thông tin lấy từ hồ sơ án của Xie. 河南省驻马店中级人民法院刑事判决书, “谢连章受贿一审判决书” [Bản án xét xử tội hối lộ của Xie Lianzhang] (2014): 驻刑一初字第 27 号.

54. “菏泽买官卖官调查” [Điều tra mua quan bán chức ở Hà Trạch], CNW (6/7/2015).

55. “绥化政界的生态危机” [Khủng hoảng sinh thái ở Tuy Hoá], CNW (11/4/2005).

56. Người mượn tiền của nhà kinh doanh tư nhân này sử dụng chỉ 20.000 NDT tiền riêng của hắn (4 phần trăm tổng chi phí) để chi cho việc mua chức. “绥化政界的生态危机” [Khủng hoảng sinh thái ở Tuy Hoá]; “马德受贿案” [Vụ án hối lộ của Ma De]; “一个贫困地区的官场投资交易” [Giao dịch đầu tư quan chức ở một vùng nghèo], PN, 19/7/2006, <http://politics.people.com.cn/GB/8198/4606311.html>.

57. Một bí thư là Luo Yinguo, có trong mẫu này. “再探茂名窝案” [Xem lại wo'an của Mậu danh]. Vụ án của

Yang được chọn ở Chương 5. “茂名巨贪杨光亮一审” [Yang Guangliang, quan chức tham nhũng khét tiếng của Mậu Danh, ra toà], 羊城晚报, 16/12/2011.

58. “刘秀田受贿卖官案纪实” [Chuyện thực vụ án hối lộ và bán chức của Liu Xiutian], XHN, www.he.xinhuanet.com/zt/zhuanti002.htm.

59. “一个贫困地区的官场投资交易” [Giao dịch đầu tư quan chức ở một vùng nghèo].

60. 安徽蚌埠市禹会区人民法院刑事判决书, “张桂义挪用公款受贿案” [Vụ án sử dụng trái phép quỹ công và nhận hối lộ của Zhang Guiyi] (2005): 禹刑初字第 14 号.

4. TƯ BẢN THÂN HỮU TRONG THỰC TẾ

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 38.

1. Quan chức trở thành nhà kinh doanh thành công nhất là Ye Chenghai, rời quan trường vào năm 1985 sau khi bị giáng chức phó thị trưởng Thâm Quyến năm trước đó. Ye sau này thành lập công ty dược và trở thành tỷ phú. “叶澄海：从副省级高官连贬三级到亿万富翁” [Ye Chenghai, phó thị trưởng bị giáng chức, trở thành trùm tư bản có một trăm triệu NDT], 国周刊 (22/10/2009).

2. Báo cáo của Viện Kiểm sát Tối cao gửi Đại hội Nhân dân Toàn quốc, 10/3/2013, http://www.spp.gov.cn/gzbg/201303/t20130316_57131.shtml. Do trong cùng thời kỳ năm năm này 19.599 quan chức cấp huyện bị kỷ luật và 12.193 bị kết án phạm tội lạm dụng chức quyền, chúng tôi ước tính

72 phần trăm quan chức cấp huyện bị đảng kỷ luật phạm tội lạm dụng chức quyền.

3. Từ 1999, các vụ án tham ô và hối lộ có số tiền trên 50.000 NDT được xem là “lớn.” Báo cáo của Viện Kiểm sát Tối cao gửi Đại hội Nhân dân Toàn quốc, 11/3/2012, http://www.spp.gov.cn/gzbg/201208/t20120820_2499.shtml.
4. 龚婷, 吴木銮, “我国 2000-2009 年腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu các vụ án tham nhũng ở Trung Quốc trong thời gian 2000-2009], 社会学研究 4 (2012): 215.
5. 乔德福, “改革开放以来市一把手腐败案例研究报告” [Báo cáo nghiên cứu các vụ án tham nhũng của quan chức cấp cao ở các thành phố từ khi cải cách và mở cửa], 理论与改革 5 (2013): 67.
6. Jiangnan Zhu, “The shadow of the skyscrapers: Real estate corruption in China” *Journal of Contemporary China* 21 (2012): 243-260.
7. Quan chức tham nhũng có thể cùng lúc tham gia tham nhũng trong nhiều lĩnh vực.
8. Tuy nhiên, một cuộc kiểm tra kỹ lịch sử tham nhũng của các cá nhân này cho thấy phần lớn phạm tội khi là bí thư hay thị trưởng. Chẳng hạn, Lei Yaxin, Li Qiliang, Liu Zhuozhi, Huang Yao, Wang Yan, Wang Huaizhong, và Mao Shaolie phạm tội phần lớn khi là bí thư địa phương.
9. Theo Yang Guangliang, phó thị trưởng thường trực thành phố cấp địa khu Mậu Danh ở Quảng Đông, tiền tham nhũng tăng lên khi hắn được thăng chức. Khi hắn là phó huyện trưởng, hắn nhận quà trong “các bì thư màu đỏ” tổng cộng 1 triệu NDT một năm; khi hắn là huyện

trưởng và bí thư huyện, tiền hối lộ hán nhận được một năm là 2 triệu ND; khi hán là phó thị trưởng thành phố Mậu Danh, thu nhập từ tham nhũng của hán tăng lên 3 triệu NDT một năm. Sau khi hán trở thành phó thị trưởng thường trực, hán kiếm được 3,5 triệu NDT một năm. “巨贪杨光亮的腐败样本” [Ví dụ hành vi phạm pháp của Yang Guangliang, một quan chức tham lam vô độ], PV 15 (2011): 24-26.

10. Cả quan chức cấp tỉnh và cấp địa khu đều chếm đa số trong số quan chức có thu nhập từ tham nhũng trên mức trung vị, còn quan chức cấp huyện chỉ thiểu số. Trong nhóm có thu nhập từ tham nhũng trên trung vị, tỷ lệ quan chức cấp tỉnh, địa khu, huyện lần lượt là 24, 56, và 20 phần trăm, tỷ lệ trong mẫu lần lượt là 14, 50, và 28 phần trăm.

11. 驻马店中级人民法院刑事判决书, “谢连章受贿一审判决书” [Bản án xử vụ án hối lộ của Xie Lianzhang] (2014): 驻刑一初字第 27 号.

12. 长沙中级人民法院, “李大伦受贿案” [Vụ án nhận hối lộ của Li Dalun] (2007): 长中刑二初字第 19 号.

13. Các dự án Wang giúp nhiều doanh nghiệp được nhiều cơ quan phê duyệt theo cách này thường là các dự án phát triển bất động sản lớn. 济南中级人民法院刑事判决书, “王怀中受贿巨额财产来源不明案” [Vụ án nhận hối lộ của Wang Huaizhong và tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hán] (2003): 济刑初字第 32 号.

14. 宿州市中级人民法院刑事判决书, “刘家坤, 赵晓莉受贿一审判决书” [Bản án nhận hối lộ của Liu Jiakun và Zhao Xiaoli] (2013): 宿中刑初字第 37 号.

15. “谭灯耀受贿案” [Vụ án nhận hối lộ của Tan Dengyao], 中国纪检监察报, 3/2/2012; “东方土地腐败调查” [Điều tra vụ bê bối đất đai ở Đông Phương], CNW (14/4/2011); “东方市土地腐败窝案” [wo'an đất đai ở thành phố Đông Phương], XHN, 14/2/2011, http://news.xinhuanet.com/legal/2011-02/14/c_121074654.htm.
16. “刘卓志官市” [Liu Zhuozhi bán chức], *Caijing* (31/7/2012).
17. 宿州市中级人民法院刑事判决书, “权俊良滥用职权受贿案” [Vụ án lạm dụng chức quyền và nhận hối lộ của Quan Junliang] (2014): 宿中刑初字第 29 号.
18. “杨跃国案件剖析” [Phân tích vụ án của Yang Yueguo], CDID , 5/1/2015; 昆明铁路运输中级法院刑事判决书 , “杨跃国贪污受贿案” [Vụ án tham ô và nhận hối lộ của Yang Yueguo] (2014): 昆铁中刑初字第 104 号 ; 云南省芒市人民法院刑事判决书 , “王成钢受贿 , 行贿案 ” [Vụ án nhận và đưa hối lộ của Wang Cheng] (2014): 芒刑初字第 102 号.
19. Tài liệu vụ án của Zhou bị tiết lộ và đăng trên mạng: “周镇宏受贿巨额财产来源不明案” [Vụ án hối lộ của Zhou Zhenhong và tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hắn], <http://www.zjms114.com/news/bencandy.php?fid=156&id=8552>.
20. “犍为县原县长杨国友称为保官位不得不受贿” [Yang Guoyou, cựu huyện trưởng Jianwei, nói hắn phải hối lộ để giữ chức], 成都晚报, 5/11/2005.
21. “广东韶关 8.14 腐败案揭秘” [Vạch trần vụ bê bối tham nhũng ngày 14/8 ở Thiều Quang tỉnh Quảng Đông], SD, 12/8/2010.
- 22 .“利欲熏心后, 人伸罪恶手” [Lòng tham và tội phạm], CI 14 (2004): 42 – 45.

23. “王春成浮沉” [Thăng trầm của Wang Chuncheng], *Caijing* (28/7/2014).
24. “南丹特大矿难” [Đại họa khai mỏ của Nam Đan], PSD, 9/1/2002; “南丹矿难的祸根” [Nguyên nhân thảm họa khai mỏ Nam Đan], 浙江廉政在线, <http://jct.zj.gov.cn/fanfubai/detail.asp?id=505>.
25. “雷副市长的堕落” [Sự ngã ngựa của phó thị trưởng Lei], PV 7 (2006): 22.
26. “绍兴新版官场现形记” [Đặc điểm thực sự của quan chức Thiệu Hưng bị tiết lộ], 法治与社会 (6/5/2009).
27. 南京市中级人民法院刑事判决书, “马向东等贪污, 受贿, 挪用公款, 巨额财产来源不明判决” [Bản án xử Ma Xiangdong và những kẻ khác về tội tham ô, hối lộ, chiếm dụng trái phép quỹ công, và tài sản không rõ nguồn gốc] (2001): 宁刑初字第 110 号.
28. “嘉兴 56 名落马官员的红黑江湖” [Cuộc sống hai mặt của năm mươi sáu quan chức bị cách chức ở Gia Hưng], 法人 (9/2010): 43.
29. “触目惊心的塌方式腐败” [Các vụ án tham nhũng kiểu sụp đổ chấn động], CDID, 18/11/2014.
30. “贪欲让明星深陷沼泽” [Lòng tham nhấn chìm một ngôi sao], CDID, 10/3/2014.
31. “傍官富豪” [Ông trùm với thân hữu quan chức], DAL 9 (5/2006): 7.
32. “东方土地腐败调查” [Điều tra bê bối đất đai ở Đông Phương].
33. “毛绍烈受贿逾千万” [Mao Shaolie nhận hối lộ trên 10

triệu NDT], CNN, 1/4/2015, <http://www.chinanews.com/fz/2015/04-01/7177164.shtml>.

34. “青岛土地窝案深层透视” [Tìm hiểu kỹ vụ wo'an đất đai của Thanh Đảo], 中国网, 25/1/2005, <http://big5.china.com.cn/chinese/2005/Jan/767588.htm>; “绥化原市长王慎义案开庭, 马德因揭发立功” [Phiên tòa xử cựu thị trưởng Tuy Hòa Wang Shenyi khai mạc; Ma De được ghi công do cung cấp thông tin] 法制晚报, 23/3/2005.

35. “广东韶关 8.14 腐败案揭秘” [Vạch trần vụ bê bối tham nhũng ngày 14/8 ở Thiều Quang tỉnh Quảng Đông].

36. “三任县委书记的前腐后继” [Ba bí thư huyện tham nhũng liên tiếp], DAL (31/5/2011).

37. “刘卓志官市” [Chợ bán chức của Liu Zhuozhi]; “王素毅堕落轨迹” [Con đường tham nhũng của Wang Suyi], XHN, 17/7/2014, http://news.xinhuanet.com/lianzheng/2014-07/17/c_1111672855.htm; “贵州凯里市长洪金州涉刘铁男案落马” [Hong Jinzhou, thị trưởng thành phố Khải Lý ở Quý Châu, bị bắt vì liên quan vụ án Liu Tienan], OMN, 13/8/2013; “一个能人腐败的标本” [Một vụ án tham nhũng điển hình của một cá nhân có năng lực], CDID, 4/11/2014.

38. “被情人绊倒的明星干部” [Một quan chức ngôi sao phạm sai lầm vì bồ nhí], CDID, 15/12/2014; “毛绍烈腐败案剖析” [Phân tích tham nhũng của Mao Shaolie], CDID, 25/7/2014; “巨贪杨光亮的腐败样本” [Một ví dụ về hành vi sai trái của Yang Guangliang, quan chức tham lam vô độ].

39. “郴州落马纪委书记” [Trưởng cơ quan chống tham nhũng bị cách chức của Sâm Châu], CNW (30/4/2008).

40. 九江国土系统腐败窝案” [Vụ wo'an trong hệ thống quản lý đất đai ở Cửu Giang], CDID, 15/10/2013.
41. “王敏案件警示录” [Các bài học từ vụ án tham nhũng của Wang Min], XHN, 31/3/2015, http://news.xinhuanet.com/legal/2015-03/31/c_127639414.htm.
42. “周滨：最著名的神秘富商” [Chu Bân:Nhà kinh doanh giàu có nổi tiếng bí ẩn nhất], CXN, 29/7/2014, <http://china.caixin.com/2014-07-29/100710373.html>; “Billions in hidden riches for family of Chinese leader” New York Times, 25/10/2012; thông tin về Liu Lefei, xem tiểu sử tại <http://www.daonong.com/huiyuan/liulefei/>.
43. “陈良宇案” [Vụ án của Chen Liangyu], Caijing 79 (March 31, 2008): 78-86; “富商周滨” [Nhà kinh doanh giàu có Chu Bân], CXN, 3/3/2014, <http://china.caixin.com/2014-03-03/100645962.html>.
44. “周政坤的黑色愚人节” [Ngày cá tháng 4 tăm tối của Zhou Zhengkun], PV 10 (2007).
45. “云南省交通厅原副厅长胡星归案”[Hu Xing, cự phó giám đốc sở giao thông Vân Nam bị bắt giữ], 人民监督网, 29/4/2007, <http://www.rmjdw.com/yongguandangan/20060501/4509.html>.
46. “触目惊心的塌方式腐败” [Các vụ án tham nhũng kiểu sụp đổ chấn động].
47. “江西安远涉 20 余名官员稀土腐败案” [Vụ bê bối tham nhũng đất hiếm ở An Nguyên, Giang Tây liên can hơn hai mươi quan chức], XHN, 18/12/2014, http://news.xinhuanet.com/legal/201412/17/c_1113681761.htm; 赣州市中级人民法院刑事裁定书, “邝玉珍, 谢鸣等人非法采矿行

贿案” [Vụ án khai thác mỏ trái phép và hối lộ của Kuang Yuzhen, Xie Ming, và những kẻ khác] (2014): 赣中刑终字第 89 号.

48. “海南东方土地腐败调查” [Điều tra vụ bê bối đất đai ở Đông Phương, Hải]; “海南东方市土地窝案” [Vụ wo'an đất đai ở thành phố Đông Phương tỉnh Hải Nam], BN, 15/2/2011; “海南东方市原市长谭灯耀” [Tan Dengyao, cựu thị trưởng thành phố Đông Phương tỉnh Hải Nam], PD, 24/5/2011.
49. “绍兴新版官场现形记” [Đặc điểm thực sự của quan chức ở Thiệu Hưng bị tiết lộ].
50. “刘卓志落马内情” [Nội tình sự sụp đổ của Liu Zhuozhi], CEH (5/8/2011).
51. “一个副省级高官的深度堕落” [Sự sụp đổ của quan chức cấp phó tỉnh], 清廉网, 7/7/2011, <http://www.jcj.dl.gov.cn/content.aspx?id=2011-7-7%2F20117785510.htm>.
52. “权俊良滥用职权受贿案” [Vụ án lạm dụng quyền lực và nhận hối lộ của Quan Junliang].
53. “傍官富豪王德军” [Wang Dejun, ông trùm được quan chức chống lưng], DAL 9 (2006): 7.
54. “还原张荣坤” [Vạch trần Zhang Rongkun], *Caijing* 202 (1/2008): 88 - 100.
55. “最高人民检察院关于反贪污贿赂工作情况的报告” [Báo cáo về cuộc chiến chống tham ô và hối lộ của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao], 中国人大网, http://www.npc.gov.cn/npc/xinwen/2013-10/22/content_1810629.htm.
56. Một ủy ban kiểm tra kỷ luật cấp địa khu thường có

khoảng mười hai nhân viên. Một địa khu thường có sáu đến mười huyện hay quận và từ hai đến bốn triệu dân. Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương, ngay cả sau khi tăng cường vào năm 2013, chỉ có 360 nhân viên và quan chức. Toàn bộ cơ quan kiểm sát Trung Quốc có 154.664 kiểm sát viên và chuyên viên vào năm 2012. “纪委办案人: 我们也需要心理辅导” [Các điều tra viên thuộc ủy ban kỷ luật cho biết họ cũng cần hướng dẫn tâm lý], CGO, 17/11/2014; “中央纪委增加百余名办案人员” [CCDI tăng thêm hơn một trăm nhân viên điều tra], OMN, 20/3/2014; 中国法律年鉴 2013 [Niên giám luật 2013] (Bắc Kinh: 中国法律年鉴出版社, 2013): 1213.

57. Vụ án của Chu được nêu trong phần Giới Thiệu. Trong cuộc thanh trừng Lệnh Kế Hoạch, cựu chánh văn phòng trung ương CCP, hàng chục quan chức và nhà kinh doanh ở Sơn Tây có quan hệ gần gũi với hắn đã bị bắt. Sự sụp đổ của Su Rong, cự bí thư Giang Tây, cũng dẫn đến việc bắt giữ nhiều quan chức cộng tác với hắn ở đó. “令氏兄弟” [Anh em Lệnh], 财新新世纪 50 (29/12/2014); “苏荣腐败案” [Vụ án tham nhũng của Su Rong], JT, 6/3/2015.

58. “嘉兴李中杰案牵出 46 名官员” [Li Zhongjie ở Gia Hưng làm liên can bốn mươi sáu quan chức trong một vụ bê bối tham nhũng], 浙江在线新闻网, 5/12/2009, <http://zjnews.zjol.com.cn/05zjnews/system/2009/12/05/016127544.shtml>.

59. “湖南娄底市政府办公楼搬迁引发窝案” [Một vụ wo'an đã nảy sinh do việc chuyển vị trí khu văn phòng chính quyền thành phố Lâu Đέ ở Hồ Nam], CYD, 2/11/2008.

60. “直击绍兴房地产官商勾结” [Triệt phá cấu kết giữa doanh nhân bất động sản và quan chức chính quyền ở Thiệu Hưng] 决策探索 (11/2008): 66-68.

61. “权力资本化” [Tư bản hóa quyền lực], OL 22 (2005): 10.
62. “南丹特大矿难” [Đại họa khai mỏ ở Nam Đan].
63. “两任市长相继落马” [Sự ngã ngựa của hai thị trưởng kế nhau], SW, 30/6/2005.
64. “郴州巨贪曾锦春曾 10 万元悬赏举报者人头” [Zeng Jinchun, quan chức tham nhũng vô độ ở Sâm Châú, đã ra giá 100.000 NDT lấy đầu của người tiết lộ thông tin], 广州日报, 23/4/2008.
65. “开发商遭报复反咬出省府高官” [Nạn nhân trả đũa, nhà phát triển bất động sản vạch trần quan chức tỉnh cấp cao], SW, 9/10/2008.
66. “单增德受贿案剖析” [Phân tích vụ án hối lộ của Shan Zengde], CDID, 12/12/2014.
67. “许宗衡落马” [Sự ngã ngựa của Xu Zongheng], CNW (22/6/2009): 25; “许宗衡官市一角” [Một góc chợ bán chức của Xu Zongheng], Caijing 20 (27/9/2009).
68. “兰州掀起反腐风暴” [Lan Châu phát động triệt phá tham nhũng], SW, 30/6/2005.
69. Hai vụ này không ở trong mẫu. “媒体揭官员内斗” [Báo chí tiết lộ đấu đá giữa quan chức], 廉政瞭望杂志 (16/10/2015); “知情人披露季建业岳父举报杨卫泽原因” [Người trong cuộc tiết lộ tại sao cha vợ của Ji Jianye tố giác Yang Weize], 文汇网, 15/1/2015, <http://news.wenweipo.com/2015/01/15/IN1501150093.htm>.
70. “直击绍兴房地产官商勾结” [Triệt phá cấu kết giữa doanh nhân bất động sản và quan chức ở Thiệu Hưng].
71. “行贿的受贿的都是被迫的” [Kẻ đưa và kẻ nhận hối lộ đều bị cưỡng chế], 经济参考报, 24/10/2008.

72. “广东韶关 8.14 腐败案揭秘” [Vạch trần vụ bê bối tham nhũng ngày 14/8 ở Thiều Quan, Quảng Đông].
73. 山东省滨州市人民检察院, “单增德起诉书” [Bản cáo trạng Shan Zengde] (2013): 滨检刑诉 47 号.
74. “矿难新闻灭火队长” [Quan chức ngăn chặn tin tức về tai nạn mỏ], PV 1 (2008).
75. “黄光裕案细节” [Chi tiết vụ án của Huang Guangyu], 新世纪周刊 (24/5/2010): 73-78.
76. 山东省高级人民法院刑事裁定书, “王华元受贿、巨额财产来源不明案” [Vụ án hối lộ của Wang Huayuan và số của cải lớn không rõ nguồn gốc] (12/10/2010).
77. “三任县委书记的前腐后继” [Ba bí thư huyện kế tiếp nhau tham nhũng].
78. “南丹特大矿难” [Đại họa khai thác mỏ Nam Đan].
79. “王先民收受贿赂单” [Liệt kê các món hối lộ Wang Xianmin], <http://www.shijiah.com/420887.html>.
80. “王怀忠受贿, 巨额财产来源不明案” [Vụ án nhận hối lộ của Wang Huaizhong và số tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hắn].
81. “李大伦受贿案” [Vụ án hối lộ của Li Dalun].
82. 长沙市人民检察院, “曾锦春起诉书” [Bản cáo trạng Zeng Jinchun] (2008): 长检刑诉第 2 号.
83. “郴州落马纪委书记” [Trưởng cơ quan chống tham nhũng bị cách chức của Sâm Châu].
84. “前茂名书记落马案” [Cựu bí thư Mậu Danh ngã ngựa], OO (20/2/2011).

85. “王华元受贿、巨额财产来源不明案” [Vụ án nhận hối lộ của Wang Huayuan và số tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hắn].
86. “广东韶关 8.14 腐败案揭秘” [Vạch trần vụ bê bối tham nhũng ngày 14/8 ở Thiều Quan tỉnh Quảng Đông].
87. “周镇宏受贿巨额财产来源不明案” [Vụ án nhận hối lộ của Zhou Zhenhong và số tài sản lớn không rõ nguồn gốc của hắn].
88. “刘卓志官市” [Thị trường bán chức của Liu Zhuozhi].

5. ĂN CẮP CỦA NHÀ NƯỚC

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 129.

1. Viện Kiểm sát tỉnh Chiết Giang cho biết, từ 2001 đến 2013, 20 phần trăm các vụ án tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước là wo'an; Viện Kiểm sát Thượng Hải cho biết 52 phần trăm các vụ án tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước là wo'an. “浙江检察机关三年查国企领域蛀虫” [Các kiểm sát viên phát hiện những kẻ cắp trong doanh nghiệp nhà nước trong ba năm qua], JN, 27/8/2014, http://news.jcrb.com/jxsw/201408/t20140827_1426681.html; “上海上半年反贪污贿赂立案 187 件” [Thượng Hải xét xử 187 vụ tham ô và hối lộ trong sáu tháng đầu năm], PN, 25/7/2014, <http://politics.people.com.cn/n/2014/0725/c1001-25345255.html>.
2. Các học giả nghiên cứu tham nhũng, nhưng không nghiên cứu biến thể cấu kết của nó, trong các doanh

nghiệp nhà nước Trung Quốc. Xem Linfen Jennifer Huang và Robin Stanley Snell, “Turnaround, corruption and mediocrity: Leadership and governance in three state owned enterprises in mainland China” *Journal of Business Ethics* 43 (2003): 111 – 124; Feng Chen, “Subsistence crises, managerial corruption and labour protests in China” *China Journal* 44 (2000): 41-63. Xueliang Ding khảo sát việc tước đoạt tài sản bất hợp pháp trong X. L. Ding, “The illicit asset stripping of Chinese state firms” *China Journal* 43 (2000): 1-28. Melanie Manion also mentions similar behavior briefly in *Corruption by Design* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2004): 107-110. Nghiên cứu của Ding dựa trên các cuộc phỏng vấn ở sáu doanh nghiệp ẩn danh và không có thông tin chi tiết về các đặc điểm riêng lẻ của các doanh nghiệp này hay của thủ phạm chính. Cả Ding và Manion đều không nghiên cứu cấu kết tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước.

3. “上海贪污受贿串窝案近八成在国企” [Gần 80 phần trăm các vụ án tham ô và hối lộ tập thể ở Thượng Hải là trong doanh nghiệp nhà nước], *解放日报*, 20/10/2000; “江苏今年职务犯罪案件中窝案串案占三成六” [*Wo'an* và *chuan'an* chiếm 36 phần trăm tội phạm lạm dụng chức quyền ở Giang Tô năm này], CNN, <http://review.jcrb.com.cn/ournews/asp/readNews.asp?id=13942>; “浙江检察机关三年查国企领域蛀虫” [Công tố viên ở Chiết Giang khám phá các vụ trộm trong doanh nghiệp nhà nước trong ba năm qua].

4. Tỷ lệ các vụ án tham nhũng liên quan đến lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước nêu trong báo cáo là 44 phần trăm trong năm 2011, 35 phần trăm trong năm 2012, và 24 phần trăm trong năm 2013.

中国企业家犯罪媒体案例分析报告 2012 [Phân tích tội phạm của các lãnh đạo công ty Trung Quốc được tường thuật trên báo chí trong năm 2012], 法人 (3/2013): 16-40; 国企业家犯罪媒体案例分析报告 2013 [Phân tích tội phạm của các lãnh đạo công ty Trung Quốc được tường thuật trên báo chí trong năm 2013]

法人 (2/2014): 34-47; 中国企业家犯罪报告 2011 [Báo cáo tội phạm của lãnh đạo công ty trong năm 2011], XHN, http://news.xinhuanet.com/legal/2012-01/16/c_122590462.htm.

5. 中国企业家犯罪媒体案例分析报告 2013 [Phân tích tội phạm của các lãnh đạo công ty Trung Quốc được tường thuật trên báo chí trong năm 2013].

6. 中国企业家犯罪研究报告 2014 [Báo cáo nghiên cứu về tội phạm của lãnh đạo công ty Trung Quốc trong năm 2014], http://www.cclpp.com/article_show.jsp?f_article_id=9674.

7. 中国企业家犯罪报告 2011 [Báo cáo tội phạm của lãnh đạo công ty trong năm 2011].

8. 中国企业家犯罪媒体案例分析报告 2012 [Phân tích tội phạm của các lãnh đạo công ty Trung Quốc được tường thuật trên báo chí trong năm 2012].

9. 中国企业家犯罪研究报告 2014 [Báo cáo tội phạm của lãnh đạo công ty trong năm 2014].

10. Sđd.

11. Sđd.

12. Trong nghiên cứu này, chúng tôi dựa vào thông tin chính thức về số tiền các thủ phạm bị kết án chiếm đoạt. Khi thông tin đó không có, chúng tôi căn cứ vào số tiền

trong bản án kết tội các quan chức này. Khi số tiền đó không được chính thức công bố, chúng tôi dựa vào số tiền do báo chí đưa tin.

13. Trong các vụ án liên quan chỉ ba người, tất cả đều là lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước.

14. Loại một người do thu nhập từ tham nhũng của hắn có cả các khoản tiền thưởng trái phép lấy từ lợi nhuận giấu diếm. “国资损失八千万” [Mất 80 triệu NDT tài sản nhà nước], CDID, 21/4/2014.

15. Trung Quốc đã thực hiện một cuộc cải cách lớn để “giết ít hơn và giết thận trọng” trong năm 2007, và hiện nay Tòa án Nhân dân Tối cao, không phải các tòa án cấp cao của các tỉnh, có thẩm quyền quyết định cuối cùng. Stephen Noakes, “Kill fewer, kill carefully: State pragmatism, political legitimacy, and the death penalty in China” *Problems of Post-Communism* 61 (2014): 18-30.

16. Từ những năm 1990, chỉ ba quan chức cấp tỉnh hay trên cấp tỉnh bị tử hình. Đó là Cheng Kejie, cựu tỉnh trưởng Quảng Tây và là phó chủ tịch ban thường vụ đại hội nhân dân toàn quốc; Hu Changqing, phó tỉnh trưởng deputy governor of Giang Tây; và Wang Huaizhong, phó tỉnh trưởng An Huy. Chỉ một quan chức cấp thứ trưởng, Zheng Xiaoyu, cựu giám đốc cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Trung Quốc bị tử hình.

17. “明星国企垮塌的背后” [Đằng sau sự sụp đổ của một doanh nghiệp nhà nước nổi tiếng], CI 12 (2009): 51-54.

18. “突破一人，抓住一串” [Khuất phục một người, bắt một nhóm], PD, <http://www.jcrb.com/n1/jcrb515/ca273970.htm>.

19. “‘横铁’是怎样被‘蛀’空的” [Heng Iron đã bị cướp như thế nào], PV 7 (2005): 14-16.
20. “中移动窝案 14 名高管已落马” [Mười bốn lãnh đạo cao cấp của ChinaMobile bị bắt], 中国经营网, 20/11/2013, http://www.cs.com.cn/ssgs/gsxw/201311/t20131120_4215134.html.
21. “一个大型国企沉浮的背后” [Đằng sau sự thăng trầm của một doanh nghiệp nhà nước lớn], CDID, 19/8/2011.
22. “铁帚除硕鼠” [Tay sắt đấm trộm đạo], CI 8 (2006): 43-47.
23. Có một vụ tham nhũng cấu kết trước đây trong cùng doanh nghiệp nhà nước này liên can hơn mươi cá nhân. “陝西延长石油腐败窝案” [Một vụ wo'an tại công ty Yanchang Petroleum Corp. ở Thiểm Tây], OO 47 (2012): 43-50.
24. Có một loại thứ ba: phân phổi tư tài sản công (*sifen*). Nếu quỹ công bị chiếm đoạt chia cho nhiều cá nhân trong doanh nghiệp nhà nước hay chính quyền, điều này thường được phân loại là *sifen*. Trong chương này chúng tôi xem *sifen* là một hình thức tham ô tập thể.
25. “徐敏杰为妻子违规报销” [Xu Minjie vi phạm nguyên tắc khi thanh toán chi phí cho vợ hัก], BN, 10/6/2015.
26. “齐鲁石化公司腐败案” [Tham nhũng trong công ty Sinopec Qilu Corp.], XHN, 11/8/2004, <http://news.sina.com.cn/c/2004-08-12/10143380310s.shtml>.
27. “中山端掉一个五人贪污窝案” [Zhongshan phá vụ án tham ô năm người], JN, 2/4/2001, <http://review.jcrb.com.cn/ournews/asp/readNews.asp?id=29921>.

28. 重庆市第四中级人民法院刑事裁定书, “彭水饮食公司窝案” [Vụ wo'an ở công ty Pengshui Food and Beverage Co.] (2011): 渝四中法刑终字第 52 号.
29. “毕玉玺相关串案开审” [Phiên tòa xử vụ tham nhũng liên quan đến Bi Yuxi khai mạc], 北京晚报 , 13/9/2005.
30. “国资损失八千万” [Mất 80 triệu NDT tài sản nhà nước].
31. “盗矿经理的黄粱梦” [Giấc mơ ngọt ngào của một quản lý mỏ trộm đạo], CDID, 28/8/2013.
32. 山东省济南中级人民法院刑事判决书, “薛玉泉受贿挪用公款案” [Vụ án nhận hối lộ và chiếm dụng trái phép quỹ công của Xue Yuquan] (2001): 济刑二初字第 2 号.
33. “齐鲁石化窝案真相” [Sự thật đằng sau vụ wo'an ở công ty Sinopec Qilu Corp.], CEH, 23/11/2005.
34. “温州菜篮子集团窝案” [Vụ wo'an ở tập đoàn Wenzhou Cailanzi Group], CNN, 31/12/2012, <http://fanfu.people.com.cn/n/2012/1231/c64371-20062003.html>.
35. “广西柳钢集团原董事长梁景理受审” [Liang Jingli, cựu chủ tịch của tập đoàn Guangxi Liuzhou Iron and Steel Group, ra tòa], 人民法院报, 27/5/2015.
36. “国资损失八千万” [Mất 80 triệu NDT tài sản nhà nước].
37. “横铁是怎样被烛空的” [Heng Iron bị cướp bóc như thế nào].
38. “引爆张春江案的两根导火线” [Hai ngòi nổ vụ án của Zhang Chunjiang], PV 17 (2011): 24-27.
39. “华中电力集团原总经理林孔兴受审” [Lin Kongxing, cựu tổng giám đốc tập đoàn Huazhong Electric Power Group, ra tòa], 江淮晨报 , 3/11/2004.

40. “解密农发行窝案” [Làm sáng tỏ vụ wo'an ở ngân hàng Agricultural Development Bank], 法庭内外, 3 (2007): 4-13.
41. “传中海系茅士家被查因儿子儿媳倒油” [Mao Shijia lãnh đạo COSCO bị điều tra vì con trai và con gái tham gia mua bán dầu], JT, 27/11/2013.
42. “广西柳钢集团原董事长梁景理受审” [Liang Jingli, cựu chủ tịch của tập đoàn Guangxi Liuzhou Iron and Steel Group, ra tòa].
43. “吴日晶受审” [Wu Rijing ra tòa], 广州日报, 12/10/2011.
44. Ủy ban kiểm tra kỷ luật tỉnh Thiểm Tây, http://www.sxdaily.com.cn/data/dajs/20051126_8775072_0.htm.
45. “中原煤老虎李永新落马记” [Sự sụp đổ của Li Yongxin, con cọp ngành than miền trung Trung Quốc], CYD, 24/2/2014.
46. “羊城集团何以成国资黑洞?” [Tập đoàn Yangcheng Group trở thành lỗ đen hút tài sản nhà nước như thế nào?], XHN, 28/7/2003, <http://www.southcn.com/news/gdnews/gdtodayimportant/200307280259.htm>.
47. “兰州审判疯狂诈骗国有资产 1.9 亿元连铝案” [Tòa án ở Lan Châu xử vụ gian lận ở công ty nhôm Liancheng Aluminum Corp. gian lận nhà nước 190 triệu NDT], 兰州晨报, 15/12/2004; “魏光前窝案” [Vụ án của Wei Guangqian], 党风通讯 10 (2000): 24-34.
48. “泰州查处某国企窝案” [Thai Châu điều tra một vụ wo'an ở một doanh nghiệp nhà nước], CDID, 30/9/2011.
49. Ngoài thỏa thuận mờ ám này, Xiang còn bị cáo buộc tham ô 490.000 NDT, sử dụng trái phép 7,3 triệu NDT

quỹ công, ăn cắp 6 triệu NDT quỹ công ty, và tài sản không rõ nguồn gốc 2 triệu NDT. “重庆企业老总骗取国家补偿款2683 万” [Giám đốc doanh nghiệp gian lận nhà nước 26,83 triệu NDT], 重庆晨报, 28/5/2006; “渝东第一贪法庭上忏悔” [Tòa án trừng phạt kẻ tham nhũng nhất đông Trùng Khánh], XHN, 25/5/2006, http://news.xinhuanet.com/legal/2006-05/25/content_4598265.htm.

50. “王成明终审被判死缓” [Wang Chengming bị xử tử hình treo ở phiên tòa cuối cùng], *Caijing*, <http://www.caijing.com.cn/2008-03-20/100053279.html>.

51. “国企老总侵吞 2.84 亿” [Giám đốc doanh nghiệp nhà nước chiếm đoạt 284 triệu NDT], CNN, 26/6/2014, <http://www.chinanews.com/fz/2014/06-26/6324703.shtml>.

52. “温州国企腐败窝案” [Một vụ wo'an ở một doanh nghiệp nhà nước Ôn Châu], 经济参考报, 8/2/2013; “温州应国权腐败窝案” [Vụ án tham nhũng tập thể của Ying Guoquan], PN, 21/12/2011, <http://fanfu.people.com.cn/GB/16666065.html>.

53. Một nghiên cứu phát hiện giảm giá tài sản doanh nghiệp nhà nước chỉ 5-7 phần trăm. Con số đó hầu như quá thấp vì lợi nhuận ít sẽ không đủ trang trải các khoản chi hối hả, thường là 10 phần trăm giao dịch. Raymond Fishman và Yongxiang Wang, “Corruption in Chinese privatization” *Journal of Law, Economics and Organization* 31 (2015): 1-29.

54. “企业自卖自买国企暴露改制黑洞” [Mua bán một doanh nghiệp nhà nước cho thấy lỗ đen trong tái cấu trúc doanh nghiệp], XHN, 21/12/2004, http://news.xinhuanet.com/newscenter/2004-12/21/content_2361966.htm; “黄岩区

原区长蒋万明被起诉” [Jiang Wanming, cựu quận trưởng Hoàng Nham, bị truy tố], PV, <http://www.jcrb.com/n1/jcrb752/ca354768.htm>.

55. 重庆市第四中级人民法院刑事裁定书, “彭水饮食公司窝案” [Vụ wo'an ở công ty Pengshui Food and Beverage Co.].
56. “万夏公司窝案” [Vụ wo'an ở công ty Wanxia Corp.], 兰州晨报, 25/8/2012.
57. “国企女掌门贪腐” [Tham nhũng của một nữ giám đốc doanh nghiệp nhà nước], 经济参考报 , 14/7/2012.
58. “蒋洁敏被控受贿” [Jiang Jiemin bị cáo buộc tham nhũng], XHN, 13/4/2015, http://news.xinhuanet.com/legal/2015-04/13/c_1114954907.htm.
59. “周氏攫财录” [Cách gia đình Chu tích lũy của], 财新网, 29/7/2014, <http://china.caixin.com/2014-07-29/100710329.html> ; “红顶 灰顶 和 黑顶” [Mũ đỏ, mũ xám, và mũ đen], 财新网, <http://china.caixin.com/2014-07-29/100710327.html>.
60. “安徽军工原董事长黄小虎受审” [Huang Xiaohu, cựu chủ tịch tập đoàn Anhui Jungong Group, ra tòa], 安徽商报, 30/5/2014.
61. “张新明的华润百亿交易案” [Vụ án 10 triệu NDT Zhang Xinming giao dịch với China Resources], BN , 3/6/2014; “华润窝案中的利益 连环网” [Mạng lưới quyền lợi trong vụ wo'an ở China Resources], 环球人物周刊 , 26/9/2014.
62. “解密农发行窝案” [Làm sáng tỏ vụ wo'an ở ngân hàng Agricultural Development Bank].
63. “中储粮河南多个粮库骗 7 亿粮食资金” [Nhiều kho

hàng ở Sinograin (Hà Nam) đã gian lận 700 triệu NDT], OL (17/8/2013).

64. “李人志受贿案” [Vụ án nhận hối lộ của Li Renzhi], 甘肅日报, 24/12/2011.

65. “三明市物资集团公司高管腐败案” [Tham nhũng của quản lý cấp cao ở Sanming City Materials Group], CDID, 18/3/2014.

66. “福建南靖县长塔煤矿三任矿长落马” [Sự sụp đổ của ba tổng giám đốc công ty Changta Coal tại huyện Nam Tĩnh tỉnh Phúc], XHN, 16/7/2002; <http://www.people.com.cn/GB/shehui/44/20020716/777503.html>.

67. “温州国企腐败窝案” [Vụ wo'an ở một doanh nghiệp nhà nước Ôn Châu]; “国企老总侵吞 2.84 亿” [Giám đốc doanh nghiệp nhà nước ăn cắp 284 triệu NDT].

68. “军工集团原董事长举报前任立功” [Cựu chủ tịch của tập đoàn Jungong Group vạch trần người tiền nhiệm, lập công], XHN, 29/5/2014, <http://fanfu.people.com.cn/n/2014/0529/c64371-25082987.html>; “检察官谈毕玉玺落马经过” [Công tố viên kể lại sự sụp đổ của Bi Yuxi], 北京晨报, 23/3/2005.

69. “中储粮河南多个粮库骗 7 亿粮食资金” [Nhiều kho hàng ở Sinograin (Hà Nam) đã gian lận 700 triệu NDT].

70. Giám đốc nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn nhất do chính quyền trung ương sở hữu có hàm tương đương cấp thứ trưởng và được Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm.

71. “横铁是怎样被烛空的” [Cách thức Heng Iron bị cướp bóc]; “揭开一个老牌国企的破产迷局” [Phá vỡ điều bí ẩn về sự phá sản của các doanh nghiệp nhà nước nổi tiếng], CDID, 24/6/2011.

72. “中原煤老虎李永新落马记” [Sự sụp đổ của Li Yongxin, con cọp ngành than ở miền trung Trung Quốc].
73. “徽商集团窝案” [Vụ wo'an ở tập đoàn Huishang Group], 法制与新闻 (4/2009): 27-29.
74. “中国轻骑集团原董事长张家岭判无期” [Zhang Jialing, cựu chủ tịch tập đoàn China Qingqi Group, bị chung thân], XHN, 11/2/2009, http://news.xinhuanet.com/legal/2009-02/11/content_10804781.htm.
75. “魏光前窝案” [Vụ án của Wei Guangqian].
76. “徽商集团窝案” [Vụ wo'an ở tập đoàn Huishang Group].
77. “解密农发行窝案” [Làm sáng tỏ vụ wo'an ở ngân hàng Agricultural Development Bank].

6. CHUNG GIƯỜNG VỚI XÃ HỘI ĐEN

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 124.

1. Định nghĩa chính thức của tội phạm có tổ chức, được gọi là “heishehui xingzhide zuzhi” đã thay đổi theo thời gian. Định nghĩa được công nhận và cập nhật nhất là trong mục 294 của Bộ luật hình sự Trung Quốc, được sửa đổi vào 2011. Tội phạm có tổ chức (1) có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, số lượng thành viên tương đối lớn, người tổ chức, lãnh đạo, thành viên chủ yếu chính thức rõ ràng, và kỷ luật tổ chức chặt chẽ; (2) thu lợi kinh tế từ bằng các biện pháp phi pháp và sở hữu các nguồn lực kinh tế lớn; (3) sử dụng hối lộ và hăm dọa để mua chuộc hay ép buộc viên chức nhà nước tham gia các hoạt động của nó; (4) dùng bạo lực,

hăm dọa, và quấy rối để tống tiền, độc quyền, và gây chiến và các sự cố trong một khu vực địa lý xác định và gây hại nghiêm trọng cho trật tự kinh tế và xã hội.

2. Danh sách này có ở http://blog.sina.com.cn/s/blog_425d3adf0100ve9m.html.

3. Ming Xia, “Organizational formations of organized crime in China: Perspectives from the state, markets, and networks” *Journal of Contemporary China* 17 (2008): 1-23; Andrew Wedeman, “The challenge of commercial bribery and organized crime in China” *Journal of Contemporary China* 22 (2013): 18-34; Sheldon X. Zhang and Ko-lin Chin, “Snakeheads, mules, and protective umbrellas: A review of current research on Chinese organized crime” *Crime, Law, and Social Change* 50 (2008): 177-195.

4. Một nghiên cứu nhiều thông tin trước đây về đề tài này là Ko-lin Chin và Roy Godson, “Organized crime and the political nexus in China” *Trends in Organized Crime* 9(3) (Spring 2006): 5-44.

5. “陕西潼关公安局长参与黑社会” [Trưởng công an Đồng Quan ở Thiểm Tây tham gia tội phạm có tổ chức], OO (22/4/2008); “新化黑社会团伙调查” [Điều tra các băng nhóm tội phạm có tổ chức ở Tân Hóá], 新世纪周刊 (21/4/2006); “江西铅山党政干部涉黑” [Quan chức đảng và chính quyền ở Thiên Sơn, Giang Tây dính líu tội phạm có tổ chức], CNN, 16/4/2001, <http://www.chinanews.com/2001-10-16/130530.html>; “锦州涉黑团伙” [Các tập đoàn liên quan tội phạm có tổ chức ở Cẩm Châu], http://news.xinhuanet.com/legal/2006-06/29/content_4765278.htm; “被黑老大腐蚀掉的官员” [Quan chức thoái hóa vì trùm tội phạm], DAL 30 (2012): 31-33; “横峰县涉黑组织大案” [Vụ

án tội phạm có tổ chức lớn ở huyện Hoành Phong], 江南都市报 , 29/11/2012; “禾阳谢文生兄弟涉黑案调查 ” [Điều tra sự dính líu của Xie Wensheng và em trai của hắn với tội phạm có tổ chức ở Hợp Dương], CYD, 19/9/2008; “山西打黑第一案 ” [Vụ chống tội phạm có tổ chức đầu tiên của Sơn Tây], 中广网 , 4/1/2002, <http://www.cnr.cn/home/society/200201040099.html>.

6. “沈阳打黑英雄涉黑受审 ” [Người hùng chống xã hội đen của Thẩm Dương ra tòa vì liên quan tội phạm có tổ chức], CJN, 30/6/2008, <http://www.caijing.com.cn/2008-06-30/100072176.html>; “黑龙江第一涉黑案 ” [Vụ án tội phạm có tổ chức đầu tiên của Hắc Long Giang], SW, 2/9/2004; “磊被执行死刑” [Nie Lei bị tử hình], 岛新闻网 , 17/9/2013, <http://qd.sohu.com/20130917/n386740645.shtml>; “茂名涉黑案重审” [Xử lại vụ án tội phạm có tổ chức của Mậu Danh], 羊城晚报 , 20/9/2014; “宋鹏飞涉黑案” [Vụ án xử dinh líu của Song Pengfei với tội phạm có tổ chức], OO (14/7/2008); “福州高层大地震” [Động đất ở cấp cao chính quyền Phúc Châu], PV 2 (2004): 14-17; “长春黑老大受审 ” [Trùm tội phạm Trương Xuân ra tòa], CNN, 20/10/ 2010, <http://www.chinanews.com/sh/2010/10-20/2598451.shtml>; “曾腐蚀干警称霸今待严惩 ” [Trước đây hắn hối lộ công an bắt nạt mọi người; giờ hắn sắp bị xử nặng], XHN, 15/4/ 2002, http://news.xinhuanet.com/newscenter/2002-04/15/content_359105.htm; “横行湘潭 20 多年非法获利过亿” [Băng nhóm đã cai quản Tương Đàm trong hơn hai thập niên và thu lợi bất hợp pháp trên một trăm triệu NDT], 红网 , 26/12/2011, <http://hn.rednet.cn/c/2011/12/26/2473681.htm>.

7. “三涉黑团伙沈阳覆灭记” [Triệt phá ba tổ chức tội phạm ở Thẩm Dương], BN, 16/7/2008.

8. Một nghiên cứu về tội phạm có tổ chức ở Cát Lâm cho thấy sự xâm nhập tương tự của tội phạm có tổ chức vào các lĩnh vực khai mỏ và bất động sản. Trong năm mươi băm nhóm tội phạm bị triệt phá ở Cát Lâm từ 2006 đến 2011, mười lăm băng nhóm liên quan đến khai mỏ và bất động sản. 靳高风, “吉林省涉黑犯罪调查” [Nghiên cứu tội phạm có tổ chức ở tỉnh Cát Lâm], 山东警察学院学报 121 (2012): 86.
9. “红与黑” [Đen và đǒ], PV 1 (2001): 2-5.
10. “沈阳公安局原副局长涉黑” [Cựu phó giám đốc công an Thẩm Dương dính líu tội phạm có tổ chức], BN, 16/7/2008.
11. “一位高官的腐化生活” [Cuộc sống tham nhũng của một quan chức cấp cao], PV 7 (2007): 8-9.
12. “义乌公安局长倒于石榴裙下” [Trưởng công an Nghĩa Ô ngã ngựa vì một phụ nữ], JT, 20/4/2002.
13. “一场官黑相傍的罪恶” [Quan hệ cộng sinh ma quỷ giữa quan chức và tội phạm có tổ chức], ACH 5 (2002): 36.
14. “黑龙江最大涉黑组织关系网曝光” [Mạng lưới tổ chức của băng nhóm xã hội đen lớn nhất Hắc Long Giang bị bóc trần], CYD, 16/8/2004.
15. “充当黑社会保护伞, 淮安 13 名干警被起诉” [Mười ba quan chức công an ở Hòa An bị truy tố tội bảo kê tội phạm có tổ chức], PN, 25/4/2002, <http://www.people.com.cn/GB/shehui/44/20020424/716650.html>.
16. “福建剿灭一黑社会组织” [Phúc Kiến triệt phá một tổ chức tội phạm], CNN, 22/7/2002, <http://www.chinanews.com/2002-07-21/204699.html>.

17. “湘潭公安局原副局长涉黑” [Cựu phó giám đốc công an Tương Đàm liên quan tội phạm có tổ chức], 法制网, 23/4/2014, http://www.legaldaily.com.cn/index_article/content/2014-04/23/content_5474291.htm?node=5955.
18. “邵阳特大涉黑团伙覆灭记” [Triệt phá tổ chức tội phạm cực lớn ở Thiệu Dương], CNN, 4/12/2003, <http://www.chinanews.com/n/2003-12-04/26/376809.html>.
19. “陕西潼关公安局长参与黑社会” [Trưởng công an Đồng Quan ở Thiểm Tây tham gia tội phạm có tổ chức].
20. “新化黑社会团伙调查” [Điều tra tội phạm có tổ chức ở Tân Hóa].
21. “福州首富陈凯的发家史” [Thăng tiến của Chen Kai, người giàu nhất Phúc Châu], 三联生活周刊 (19/12/2003).
22. “值得警惕的涉黑案” [Vụ án tội phạm có tổ chức đáng cảnh giác], 南风窗 (16/1/2004): 21.
23. “邵阳特大涉黑团伙覆灭记” [Triệt phá tổ chức tội phạm cực lớn ở Thiệu Dương]; “一个政协常委的黑道人生” [Cuộc đời trùm xã hội đen, ủy viên thường vụ hội nghị chính trị hiệp thương], 时代潮 2-3 (2004).
24. “拿掉官方保护伞” [Xóa ô dù bảo kê], 潇湘晨报, 3/8/2002.
25. “郑州皇家一号被查” [Đột kích Royal One ở Trịnh Châu], CNW (17/5/2014).
26. “充当保护伞, 郴州多名政法干部被查” [Nhiều quan chức thực thi pháp luật ở Sâm Châu bị điều tra bảo kê tội phạm có tổ chức], CYD, 5/11/2001.
27. “山西阳泉警方多名官员因资产过亿巡警案被调查” [Nhiều quan chức công an ở Dương Tuyền tỉnh Sơn Tây

bị điều tra vì sở hữu tài sản trên một trăm triệu NDT],
中国广播网, 19/12/2010, <http://fanfu.people.com.cn/GB/13521419.html>.

28. “通化公安局原副局长王禹帆涉黑” [Cựu phó giám đốc công an Thông Hoá Wang Yufan dính líu tội phạm có tổ chức], XHN, 24/11/2009, http://news.xinhuanet.com/legal/2009-11/24/content_12530921.htm.
29. “龙兴社覆灭”[Triệt phá hội Longxing], OL (27/11/2005).
30. “揭开沈阳刘涌犯罪集团黑幕” [Vạch trần tổ chức tội phạm của Liu Yong ở Thẩm Dương], 北京新报, <http://news.sina.com.cn/c/2001-09-06/349390.html>.
31. “邵阳摧毁以二汤为首的黑社会组织” [Thiệu Dương triệt phá tổ chức tội phạm do hai anh em Tang cầm đầu], PN, 15/1/2002, <http://www.people.com.cn/GB/shehui/212/4250/6398/20020115/648185.html>.
32. “黑市长是怎样发迹的” [Thăng tiến của một thị trưởng thuộc thế giới ngầm], 半月谈内部版 1 (2002): 57-60.
33. “铅山党政干部涉黑” [Quan chức đảng và chính quyền ở Duyên Sơn tỉnh Giang Tây liên quan tội phạm có tổ chức].
34. “横峰县涉黑组织大案一审宣判” [Thông báo phán quyết phiên tòa chính xử nhóm tội phạm có tổ chức ở huyện Hoành Phong], 江南都市报, 29/11/2012.
35. “黑帮无恶不作近 10 年 湖南涟源 39 名官员被查” [Một tổ chức tội phạm đã gây ra mọi tội ác có thể nghĩ ra trong gần một thập niên; ba mươi chín quan chức ở Liên Nguyên tỉnh Hồ Nam bị điều tra], CNN, 8/2/2002, <http://www.chinanews.com/2002-02-08/26/161076.html>.

36. “富顺县房管局原副局长获刑” [Cựu phó giám đốc cơ quan nhà ở huyện Phủ Thuận bị kết án], PD, <http://www.jcrb.com/n1/jcrb345/ca194821.htm>.
37. “茂港区原公安局长杨强受贿” [Yang Qiang, cựu trưởng công an quận Mậu Cảng, nhận hối lộ rất liều lĩnh] SD, 20/6/2011.
38. “义乌公安局长到了石榴裙下” [Cựu trưởng công an Nghĩ Ô ngã ngựa vì một phụ nữ].
39. “郑州公安原副局长周廷欣被判” [Zhou Tingxin, cựu giám đốc công an Trịnh Châu, bị kết án], PN, 13/2/2015, <http://politics.people.com.cn/n/2015/0213/c70731-26562304.html>.
40. “顺昌黑帮保护伞被起诉” [Những kẻ bảo kê tổ chức tội phạm ở Thuận Xương bị truy tố], CNN, 29/1/ 2002, <http://news.sina.com.cn/c/2002-01-29/459171.html>.
41. “吸毒局长蔡亚斌一审” [Cai Yabin, trưởng công an nghiện hút, ra tòa], 潇湘晨报, 24/8/2012; “湖南公安厅原副厅级干部局长黄桂生受贿开庭” [Phiên tòa xử tội nhận hối lộ của Huang Guisheng, trưởng phòng thuộc sở công an tỉnh Hồ Nam], CNN, 27/12/2012, <http://www.chinanews.com/fz/2012/12-27/4443907.shtml>.
42. “福建剿灭一黑社会组织” [Phúc Kiến tiêu diệt một băng nhóm xã hội đen]; “淮安市淮阴公安局原副局长李杨被判徒刑” [Li Yang, cựu phó công an quận Hòa Âm ở thành phố Hoài An, bị kết án], PD, 13/6/2002.
43. “邵阳特大涉黑团伙覆灭记” [Triệt phá băng nhóm tội phạm có tổ chức cực lớn ở Thiệu Dương].
44. “拿掉官方保护伞” [Xóa ô dù bảo kê].

45. Băng nhóm này hoạt động mạnh trong thời gian 1998-2007. “潼关公安局长等 20 多警察参与黑社会” [Trưởng công an và hơn hai mươi công an Đồng Quan tham gia tội phạm có tổ chức], OL (22/4/2008).
46. “红与黑” [Đỏ và đen].
47. “沈阳公安局原副局长涉黑” [Cựu phó giám đốc công an Thẩm Dương dính líu tội phạm có tổ chức].
48. “湖南耒阳明星公安局长肖强落马记” [Sự ngã ngựa của Xiao Qiang, cựu giám đốc công an nổi tiếng của Hành Dương, tỉnh Hồ Nam], CYD, 26/8/2008.
49. “来宾市原副市长李启亮违纪” [Li Qiliang, cựu phó thị trưởng thành phố cấp địa khu Lai Tân, vi phạm kỷ luật], CDID, 6/4/2012; “来宾一国土干部领刑 5 年” [Một quan chức ở phòng đất đai của Lai Tân bị kết án năm năm tù], 南国早报, 25/5/2012, <http://www.ngzb.com.cn/thread-525103-1-1.html>.
50. “东安县委副书记被公审” [Phó bí thư huyện Đông An ra tòa], PN, 26/1/2002, <http://www.people.com.cn/GB/other4788/20020126/656255.html>.
51. Wang là người đứng tên cho Zhang Xiuwu, trùm tội phạm địa phương. “辽宁原人大副主任宋勇落马” [Sự sụp đổ của Song Yong, phó đoàn đại biểu đại hội nhân dân tỉnh Liêu Ninh], 小康, 4/3/2010, <http://fanfu.people.com.cn/GB/145746/11070481.html>; “被黑社会腐蚀掉的官员们” [Quan chức thoái hóa do tội phạm có tổ chức], DAL 30 (2012): 31-33; “凌源原市委书记宋久林受审，被控包庇黑社会” [Song Jiulin, cựu bí thư thành phố Lăng Nguyên, ra tòa vì bảo kê tội phạm có tổ chức], CNN, 18/5/2010, <http://fanfu.people.com.cn/GB/11631264.html>.

52. “被金钱击倒的市委秘书长” [Bí thư thành phố bị tiền hạ gục], PV 9 (2004): 19.
53. 最高人民法院, “再审刘涌刑事判决书” [Bản án tái thẩm vụ án hình sự của Liu Yong] (2003): 刑提字第 5 号.
54. “茂名茂港区原公安分局局长杨强大肆受贿” [Yang Qiang, cựu trưởng công an quận Mậu Cảng ở Mậu Danh, nhận hối lộ rất liều lĩnh], SD, 20/6/2011.
55. “沈阳公安局原副局长涉黑” [Cựu phó giám đốc công an Thẩm Dương dính líu tội phạm có tổ chức].
56. “茂名黑老大判 20 年” [Trùm tội phạm ở Mậu Danh bị kết án hai mươi năm], 广州日报 , 20/12/2011.
57. 最高人民法院, “再审刘涌刑事判决书” [Bản án tái thẩm vụ án hình sự của Liu Yong].
58. “湘中第一黑帮的穷途末路” [Kết liễu băng nhóm tội phạm lớn nhất ở trung Hồ Nam], DAL 11 (2006).
59. “青岛公检法多名涉黑老大聂磊案落马官员名单曝光” [Danh sách quan chức thực thi pháp luật ở Thanh Đảo bị bắt vì dính líu trùm tội phạm Nie Lei], 财新新世纪 (17/10/2011).
60. “浙江温岭特大黑帮案开审” [Phiên tòa xử băng nhóm tội phạm lớn ở Ôn Lĩnh tỉnh Chiết Giang], CNN, 19/12/2000, <http://www.chinanews.com/2000-12-19/26/62306.html>; “红与黑” [Đỏ và đen].
61. “福州死囚富豪陈凯上诉” [Ông trùm Phúc Châu Chen Kai kháng cáo], 法制早报, 2/2/2005; “福建大批高官因福州首富陈凯案被判重刑” [Rất nhiều quan chức liên can đến vụ án của ông trùm giàu nhất Phúc Châu Chen Kai bị xử nghiêm khắc], 重庆晨报, 17/12/2004.

62. “陕西终审三秦打黑第一案” [Thiểm Tây kết thúc phiên tòa xử vụ án đầu tiên chống tội phạm có tổ chức], CYD, 13/3/2002.
63. “云南西双版纳公安局原副局长受贿 12 万一审判 5 年” [Cựu phó giám đốc công an Tây Song Bản Nạp ở Vân Nam bị kết án năm năm tù vì tội nhận hối lộ 120.000 NDT], 国法院网, 4/6/2008, <http://cpc.people.com.cn/GB/64093/64371/7340671.html>.
64. “吉林通化市公安局副局长涉黑受审” [Cựu giám đốc công an Thông Hóa ra tòa vì liên can tội phạm có tổ chức], 新民网, 12/11/2009, <http://news.163.com/09/1112/02/5NSSGDQ80001124J.html>.
65. “茂名原茂港公安局长卖官纵容黑社会” [Cựu trưởng công an Mậu Cảng ở Mậu Danh bán chức và cấu kết với tội phạm có tổ chức], SD, 20/6/2011.
66. “一个勇于惩腐除恶的老百姓” [Một dân thường dám chống tham nhũng và đấu tranh với cái ác], ACH 4 (2001): 14-19.
67. “新化黑社会团伙调查” [Điều tra các băng nhóm tội phạm có tổ chức ở Tân Hóa].
68. “湖南耒阳明星公安局长肖强落马记” [Sự ngã ngựa của Xiao Qiang, cựu giám đốc công an nổi tiếng của Hành Dương, tỉnh Hồ Nam].
69. “山西涉黑屡犯被判死罪供出高官一串” [Tội phạm bị kết án tử hình khai danh sách quan chức cao cấp liên can], 新华社, 17/11/2005, <http://news.sina.com.cn/o/2005-11-18/06267470534s.shtml>.

70. “与黑老大称兄道弟的公安厅副厅长” [Phó giám đốc công an tỉnh xưng huynh đệ với trùm tội phạm], DAL 6 (2007): 24-25.
71. “青岛公检法多名涉黑老大聂磊案落马官员名单曝光” [Danh sách quan chức thực thi pháp luật ở Thanh Đảo bị bắt vì dính líu trùm tội phạm Nie Lei được tiết lộ].
72. “茂名李振刚涉黑案” [Vụ án Li Zhengang liên can tội phạm có tổ chức ở Mậu Danh], LD, 23/6/2011.
73. “福州高层大地震” [Động đất ở cấp cao chính quyền Phúc Châu], PV 2 (2004): 14.
74. “茂名港区原公安分局局长杨强大肆受贿” [Yang Qiang, cựu trưởng công an quận Mậu Cảng, nhận hối lộ rất liều lĩnh].
75. Hao Weicheng, trùm tội phạm Trường Xuân, có rất nhiều hoạt động tội phạm, trong đó có việc ép buộc di dời. Liu Yong phủ Thẩm Dương cũng dùng bạo lực buộc dân địa phương di dời để chiếm đất. “长春黑老大受审” [Trùm tội phạm Trường Xuân ra tòa], CNN, 20/10/2010, <http://www.chinanews.com/sh/2010/10-20/2598451.shtml>; “最高人民法院, “再审刘涌刑事判决书” [Bản án tái thẩm vụ án hình sự của Liu Yong].
76. Một phó giám đốc sở an ninh quốc gia tỉnh Phúc Kiến nhận của trùm tội phạm Phúc Châu Chen Kai hơn 100.000 NDT, và bị kết án mươi hai năm tù. “福建大批高官因福州首富陈凯案被判重刑” [Rất nhiều quan chức cấp cao dính líu trong vụ án tay trùm giàu nhất Phúc Châu Chen Kai bị xử nghiêm khắc]. Năm 2002, giám đốc sở an ninh quốc gia tỉnh Thiểm Tây bị kết án mười lăm năm tù do nhận hối lộ gần 1 triệu NDT của trùm băng buôn lậu

ở Phúc Châu. Trưởng phòng an ninh quốc gia thành phố Phụ Dương bị kết án mười năm tù vì tội nhận hối lộ lớn từ những cá nhân không xác định được danh tính trong năm 2005. http://blog.sina.com.cn/s/blog_425d3adf0100ve9m.html.

7. LAN TRÀN CẤU KẾT

Dề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 19.

1. The contradiction between one-party rule and legal reform is explored in Stanley Lubman, ed., *The Evolution of Law Reform in China: An Uncertain Path* (Cheltenham: Edward Elgar, 2012).
2. 郑小楼, “法官腐败报告” [Báo cáo về tham nhũng của quan tòa], *Caijing* (5/8/2013).
3. Dữ liệu từ “Annual Work Reports of the Supreme People’s Court to the National People’s Congress” nhiều năm. Dữ liệu năm 2005 và năm 2015 không có do các báo cáo này không cung cấp. Trước 1998, các báo cáo cung cấp số lượng thẩm phán bị truy tố hình sự hàng năm. Trong thời gian 1987-1992, bốn mươi bốn thẩm phán bị truy tố; trong thời gian 1993-1997, 180 thẩm phán bị truy tố.
4. “司法不公窝案增加” [Sự gia tăng các vụ wo'an trong ngành tư pháp], 新京报, 25/6/2009; “司法人员职务犯罪窝案串案突出” [Wo'an và chuan'an : Các đặc điểm nổi bật của quan chức tư pháp sử dụng chức quyền để phạm tội], PD, 12/12/2003. Các nghiên cứu sớm hơn về tham

những tư pháp, xem Ting Gong, “Dependent judiciary and unaccountable judges: Judicial corruption in contemporary China” *China Review* 4 (2004): 33-54; Ling Li, “Corruption in China’s courts” in Randall Peerenboom, ed., *Judicial Independence in China: Lessons for Global Rule of Law Promotion* (New York: Cambridge University Press, 2010): 196-220; Yuhua Wang, “Court funding and judicial corruption in China” *China Journal* 69 (January 2013): 43-63; Zhou Keyuan, “Judicial reforms vs. judicial corruption: Recent developments in China” *Criminal Forum* 11 (2000): 232-351. Các nghiên cứu về tham nhũng trong ngành tư pháp ở Trung Quốc đã đề cập tham nhũng tập thể hay tham nhũng cấu kết, nhưng chưa có nghiên cứu nào có tính hệ thống. Xem 蒋超, “三十年来中国法官违法犯罪问题” [Vấn đề vi phạm pháp luật và các hoạt động tội phạm của thẩm phán Trung Quốc trong ba thập niên vừa qua], 宁夏社会科学 4 (2010): 9-16; 郑小楼, “法官腐败报告” [Báo cáo về tham nhũng của quan tòa].

5. CCP phát động chiến dịch chống tham nhũng lớn đầu tiên vào năm 1998 và cấm quan tòa nhận quà cáp và ăn uống với đương sự hay luật sư của họ. Năm 1998, 2.512 quan chức tư pháp bị kỷ luật, trong đó 221 người bị truy tố. “最高人民法院工作报告 1999” [Báo cáo công tác của Tòa án Tối cao năm 1999], http://www.court.gov.cn/qwfb/gzbg/201003/t20100310_2633.htm.
6. “西城法院原院长郭生贵死缓判决” [Cựu chánh án tòa án quận Tây Thành Guo Shenggui nhận án tử hình treo], PN, <http://politics.people.com.cn/GB/14562/8719971.html>.
7. “茂名茂港区法院原院长严得犯五宗罪” [Yan De, cựu

chánh án Tòa án quận Mậu Cảng ở Mậu Danh, phạm
năm tội hình sự], 广州日报, 22/6/2012.

8. “湖南高院原院长吴振汉落马记” [Sự ngã ngựa của Wu Zhenhan, cựu chánh án Tòa án cấp cao Hồ nam], 荆楚网, <http://news.sina.com.cn/c/l/2006-11-14/115611510751.shtml>.
9. “深圳中院原副院长堕落轨迹” [Con đường tham nhũng của cựu phó chánh án Tòa án cấp trung Thâm Quyến], 东方网, http://news.xinhuanet.com/legal/2008-01/15/content_7427445.htm.
10. “140 万元贿赂法官” [1,4 triệu NDT cho một quan tòa], 新快报, 15/12/2010.
11. “详解张弢案” [Phân tích kỹ vụ án của Zhang Tao], 新世纪 (2/2/2011).
12. “究竟谁来监督法官?” [Rốt cuộc ai giám sát quan tòa?] CNW (19/4/2004).
13. “透视武汉 13 名法官的腐败同盟” [Giải phẫu liên minh tham nhũng của mười ba thẩm phán ở Vũ Hán], CNW (19/4/2004).
14. 郑小楼, “法官腐败报告” [Báo cáo về tham nhũng của các quan tòa].
15. “究竟谁来监督法官” [Rốt cuộc ai giám sát quan tòa?].
16. 郑小楼, “法官腐败报告” [Báo cáo về tham nhũng của các quan tòa].
17. “武汉市中级人民法院 13 名法官受贿” [Mười ba thẩm phán ở Tòa cấp trung Vũ Hán nhận hối lộ], 工人日报, 7/6/2004.

18. “股权纠纷牵出法官窝案” [Tranh chấp phân quyền bộc lộ vụ án tham nhũng cấu kết trong ngành tư pháp], XHN, http://news.xinhuanet.com/legal/2012-06/20/c_123309771.htm.
19. “剖析福州台江法官腐败窝案” [Phân tích vụ án tham nhũng cấu kết trong hoạt động tư pháp tại Đài Giang ở Phúc Châu], CNN, <http://www.chinanews.com/fz/2014/09-12/6585902.shtml>.
20. “贿赂一串法官” [Hối lộ một nhóm thẩm phán], 福州晚报, http://www.66163.com/fujian_w/news/fzwb/981229/5-1.htm.
21. “他把 25 名法官拉下水” [Hắn hối lộ hai mươi lăm thẩm phán], SW, 30/4/2009.
22. “沈阳‘慕马大案’查处纪实” [Chuyện thực về cuộc điều tra vụ bê bối lớn của Mu và Ma ở Thẩm Dương], 廉政在线, <http://jct.zj.gov.cn/fanfubai/detail.asp?id=97>.
23. Chánh án phiên tòa, Yan De, cũng được trùm tội phạm chi tiền. “茂名‘黑老大’李振刚重审” [Tái thẩm trùm tội phạm Li Zhengang], 南都数字报, http://epaper.nandu.com/epaper/A/html/2014-09/20/content_3316738.htm?div=-1.
24. “黑老大蹊跷出狱” [Vụ ra tù lạ thường của trùm tội phạm], SW, 7/11/2007.
25. Donald Clarke, “Power and politics in the Chinese court system: The enforcement of civil judgments” *Columbia Journal of Asian Law* 10 (1996): 1-91.
26. Dựa trên thông tin báo chí, vụ việc xảy ra vào năm 1999. “走向地狱之门” [Cửa địa ngục], DAL (1/2002).

27. “剖析福州台江法官腐败窝案” [Phân tích vụ án tham nhũng cấu kết trong hoạt động tư pháp tại Đài Giang ở Phúc Châu].
28. “诉讼掮客放倒湛江 9 名法官” [Môi giới đương sự làm mất chức chín thẩm phán ở Trạm Giang], SD, 27/4/2011.
29. “尚军受贿落马” [Shang Jun bị bắt vì nhận hối lộ], XHN, http://news.xinhuanet.com/legal/2006-11/16/content_5337321_1.htm.
30. “茂名茂港区法院原院长严得犯五宗罪” [Yan De, cựu chánh án Tòa án quận Mậu Cảng ở Mậu Danh, phạm năm tội hình sự].
31. “湖南高院原院长吴振汉落马” [Sự ngã ngựa của Wu Zhenhan, cựu chánh án Tòa án cấp cao Hồ nam], 荆楚网, <http://www.cnhubei.com/200611/ca1205390.htm>.
32. “辽宁高院原副院长陈长林被查” [Chen Changlin, cựu phó chánh án Tòa cấp cao Liêu Ninh, bị điều tra], CXN, <http://china.caixin.com/2014-09-15/100728790.html>.
33. “阜阳中院之痛” [Nỗi đau của Tòa cấp trung Phụ Dương], 方圆法治 (9/2009): 14-19; “安徽阜阳中院腐败案审判” [Phiên tòa xét xử vụ án tham nhũng của Tòa cấp trung Phụ Dương], CYD, 31/3/2008; “阜阳中级法院三任院长前腐后继” [Ba chánh án Tòa cấp trung Phụ Dương tiếp bước nhau trên đường tham nhũng], 法制与新闻 10 (2006); “尚军受贿落马” [Shang Jun bị bắt vì nhận hối lộ].
34. Năm 1998, trong một nỗ lực chống tham nhũng trong ngành tư pháp, Ban chính trị và luật pháp trung ương ban hành “Bốn điều cấm” cấm nhận ăn uống, tiền bạc,

quà cáp từ các đương sự. 郑小楼, “法官腐败报告” [Báo cáo về tham nhũng của quan tòa].

35. “剖析福州台江法官腐败窝案” [Phân tích vụ án tham nhũng cấu kết trong hoạt động tư pháp tại Đài Giang ở Phúc Châu].

36. “公安局干警武装抗法案” [Vụ án công an vũ trang chống thi hành pháp luật], PV 22 (2003): 28-29.

37. Dịch vụ “sanpei” gồm uống, ăn, hát, nhảy, và ngủ với khách. “贿赂一串法官” [Hối lộ một nhóm thẩm phán].

38. Một nhà kinh doanh tư nhân thua một vụ án nghi ngờ một thẩm phán và theo dõi ông ta cho đến khi có được bằng chứng tham nhũng của tay thẩm phán. “上海多名法官被曝参与集体招妓” [Nhiều thẩm phán ở Thượng Hải là khách hàng mua dâm thường xuyên], 腾讯网, <http://news.qq.com/a/20130802/018022.htm>.

39. “公安局干警武装抗法案” [Vụ án công an vũ trang chống thi hành pháp luật].

40. “河南伊川矿难” [Tai nạn mỏ ở Y Xuyên tỉnh Hà Nam], CXN, <http://china.caixin.com/2010-08-06/100167342.html>.

41. “武汉法官犯罪触目惊心” [Các vụ án gây sững sốt của thẩm phán ở Vũ Hán], OO (2/2/2004).

42. “阜阳中院法官群体道德缺失” [Các thẩm phán ở Tòa cấp trung Phụ Dương cùng nhau đánh mất đạo đức], PN, <http://politics.people.com.cn/GB/1026/3362116.html>.

43. Bộ luật hình sự Trung Quốc, http://www.china.com.cn/policy/txt/2012-01/14/content_24405327_28.htm.

44. “温州市安监局原局长陈彩兴涉嫌受贿” [Cựu giám đốc cơ quan an toàn lao động Ôn Châu bị tình nghi nhận hối lộ], 国广播网 , http://www.cnr.cn/2004news/internal/200810/t20081023_505131793.html; “温州纪委通报十大典型案件” [Ủy ban kỷ luật Ôn Châu công bố mười vụ án lớn tiêu biểu], 温州网 , <http://report.66wz.com/system/2008/12/19/101030146.shtml>.
45. Hai mươi người bị bắt trong vụ này. “温州原环保局长涉嫌受贿法庭受审” [Cựu giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường Ôn Châu bị xử nhận hối lộ], LD, 20/11/2008; “温州纪委通报十大典型案件” [Ủy ban kỷ luật Ôn Châu công bố mười vụ án lớn tiêu biểu].
46. “广州海珠检察院屡查大案” [Viện kiểm sát Hải Châu ở Quảng Châu liên tục điều tra các vụ án lớn], 南方都市报, 7/1/2005; “为升官广州市环保局长李维宇拿脏款” [Li Weiyu, giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường Quảng Châu, nhận hối lộ để mưu cầu thăng tiến], 羊城晚报 , 28/12/2004.
47. “介休环保局三名副局长落马” [Sa thải ba phó giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hưu], LD, 14/12/2012.
48. “慈溪环保局原局长涉嫌严重违纪” [Cựu giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường Từ Khê bị nghi vi phạm kỷ luật nghiêm trọng], 钱江晚报, 5/6/2014. “浙江慈溪环保系统腐败窝案” [Vụ wo'an trong hệ thống bảo vệ môi trường Từ Khê, tỉnh Chiết Giang], PD, 18/6/2009.
49. Zheng là thứ trưởng duy nhất bị tử hình trong thời kỳ hậu Mao. “药监局窝案里的小卒” [Con tốt thí trong vụ wo'an ở cơ quan quản lý dược phẩm], PV 20 (2007).

50. “联手炮制假药的药监官员” [Quan chức trong cơ quan quản lý dược phẩm cấu kết sản xuất thuốc giả], PV 21 (2007).
51. “郑筱萸受贿玩忽职守一审判决书” [Phán quyết của phiên tòa xử tội nhận hối lộ và không hoàn thành nhiệm vụ của Zheng Xiaoyu], http://www.360doc.com/content/13/1204/10/3730583_334346626.shtml.
52. “郑筱萸腐败路线图” [Sơ đồ tham nhũng của Zheng Xiaoyu], CNN, <http://www.chinanews.com/sh/news/2007/04-10/911752.shtml>.
53. “出事故的安监局长” [Tai nạn của giám đốc cơ quan an toàn lao động], CDID, 15/3/2013; “安徽蚌埠市安监局原副局长调查事故收受贿赂” [Điều tra tai nạn, cựu phó giám đốc cơ quan an toàn lao động Bàng Phụ tỉnh An Huy nhận hối lộ], XHN, 16/11/2011, http://news.xinhuanet.com/legal/2011-11/16/c_111171422.htm.
54. “介休环保局三名副局长落马” [Sa thải ba phó giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hưu].
55. Vụ bê bối này liên quan bảy quan chức và trên 200 chủ mỏ. Chính quyền được biết tổn thất trên 30 triệu NDT tiền thu từ quyền khai thác mỏ. “吉林最大规模渎职腐败窝案” [Vụ wo'an lớn nhất của Cát Lâm liên quan tắc trách và tham nhũng], JN, 8/4/2008, http://www.jcrb.com/zhuanti/ffzt/hscwlfb/fbwa/200808/t20080815_63020.html.
56. “江苏南通环保腐败窝案” [Vụ wo'an ở cơ quan bảo vệ môi trường Nam Thông tỉnh Giang Tô], 第一财经日报 , 7/1/2013.

57. “浙江海盐环保局现腐败窝案” [Wo'an ở cơ quan bảo vệ môi trường Hải Diêm, Chiết Giang], JN, 9/12/2014, http://news.jcrb.com/jxsw/201412/t20141209_1457355.html.
58. “湖南药监领域腐败案调查” [Điều tra tham nhũng trong hệ thống quản lý dược phẩm Hồ Nam], CNN, 5/5/2013, <http://www.chinanews.com/gn/2013/05-05/4787754.shtml>.
59. “两年内中国环评” [Đánh giá môi trường Trung Quốc trong hai năm vừa qua], CXN, 26/3/2015, <http://china.caixin.com/2015-03-26/100794908.html>.
60. “被潜规则污染的环保局” [Luật bất thanh văn làm suy đồi cơ quan bảo vệ môi trường], DAL, (19/10/2007).
61. “广东江门环保窝案” [Vụ wo'an ở cơ quan bảo vệ môi trường Giang Môn, Quảng Đông], SD, 11/1/2010.
62. “别让腐败的水，脏了环保的门” [Đừng để tham nhũng làm hỏng cơ quan bảo vệ môi trường], JN, <http://www.jcrb.com/n1/jcrb499/ca267239.htm>; “被污染的环保官员” [Quan chức thối nát ở cơ quan bảo vệ môi trường], 三湘都市报, 18/10/2004.
63. “环保局领导是怎样被‘污染’的?” [Lãnh đạo cơ quan môi trường thối nát thế nào?], 浙江廉政在线, <http://jct.zj.gov.cn/fanfubai/detail.asp?id=1793>.
64. “湖南省安监局原局长谢光祥索贿” [Cựu giám đốc cơ quan an toàn lao động tỉnh Hồ Nam nhận hối lộ], 湖南日报, 31/3/2010.
65. “湖南省安监局原局长谢光祥的阴阳人生” [Cuộc sống hai mặt của Xie Guangxiang, cựu giám đốc cơ quan an toàn lao động tỉnh Hồ Nam], LD, 8/4/2010; “湖南安监局

原局长谢光祥涉嫌受贿被纪委调查” [Xie Guangxiang, cựu giám đốc cơ quan an toàn lao động tỉnh Hồ Nam, bị điều tra nhận hối lộ], 荆楚网, 18/12/2008, <http://news.eastday.com/c/20081218/u1a4052140.html>.

66. “为升官广州市环保局长李维宇拿赃款” [Li Weiyu, giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Quảng Châu, nhận hối lộ tìm cách thăng tiến].
67. “药监局窝案里的小卒” [Con tốt thí trong vụ wo'an ở cơ quan quản lý dược phẩm].
68. “贪财局长 倒在 情人怀里” [Giám đốc tham lam sụp đổ vì bồ nhí], 信息时报, 7/7/2004.
69. “被潜规则污染的环保局” [Luật bất thành văn làm suy đổi cơ quan bảo vệ môi trường].
70. “杭州彻查环保系统腐败” [Hàng Châu điều tra kỹ tham nhũng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường], SW, 4/4/2008.
71. “浙江省海宁市安监局腐败窝案剖析” [Phân tích vụ wo'an ở cơ quan an toàn lao động thành phố Hải Ninh, tỉnh Chiết Giang], CDID, 24/11/2014.
72. “会计自首揭药监系统贪腐窝案” [Nhân viên kế toán đầu thú và khai báo tham nhũng tập thể ở cơ quan quản lý dược phẩm], PD, 25/9/2014.
73. “介休环保局三名副局长落马” [Sa thải ba phó giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường thành phố Giới Hưu].
74. “杭州彻查环保系统腐败” [Hàng Châu điều tra kỹ tham nhũng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường]; “原广州市环保局局长受贿 68 万” [Cựu giám đốc cơ quan bảo vệ môi trường

thành phố Quảng Châu nhận hối lộ 680.000 NDT], 新快报 , 28/12/2004.

75. Vương Kỳ Sơn, đứng đầu cơ quan chống tham nhũng của CCP, dùng câu này để tả vụ bê bối lớn ở Sơn Tây. “王岐山谈塌方式腐败案” [Vương Kỳ Sơn nói về các vụ án tham nhũng kiểu sụp đổ], XHN, 11/3/ 2015, http://news.xinhuanet.com/politics/2015-03/11/c_127567146.htm.

76. Về chi tiết tham nhũng kiểu sụp đổ ở các địa phương này, xem “广西 8 年一正三副 4 名主席落马” [Trong tám năm một tỉnh trưởng và ba phó tỉnh trưởng ở Quảng Tây bị bắt vì tham nhũng], CEH, 2/9/2009; “内蒙 3 月内 12 名官员落马” [Trong ba tháng mười hai quan chức ở Nội Mông bị bắt vì tham nhũng], 新闻晨报 , 19/9/2014; “开封官场窝案” [Vụ wo'an ở cơ quan quyền lực của Khai Phong], 民主与法制时报 , 20/10/2014.

77. “官场 大地震 未息” [Trận động đất lớn ở cơ quan quyền lực chưa ngưng], Caijing (1/5/2005); “黑龙江政坛三年大地震” [Động đất lớn ở chính quyền tỉnh Hắc Long Giang trong ba năm vừa qua], 新世纪周刊 (28/12/2005).

78. “山西官员落马 加速度” [Quan chức Sơn Tây rơi rụng ngày càng nhanh], CXN , 1/9/2014, <http://china.caixin.com/2014-09-01/100723645.html>; “盘点山西反腐” [Tóm lược chiến dịch chống tham nhũng ở Sơn Tây], 新浪网, <http://shanxi.sina.com.cn/news/zt/luoma/>; “腐败重灾区主官” [Các lãnh đạo cao nhất trong khu vực bị ảnh hưởng mạnh bởi tham nhũng], CXN, 6/3/2015, <http://topics.caixin.com/2015-03-06/100789017.html>.

79. “蘇榮” [Su Rong], 凤凰网, <http://news.ifeng.com/mainland/special/tgpzs/>; “苏荣腐败案” [Vụ án tham

nhũng của Su Rong], JT, 6/3/2015; “苏荣的权力场” [Lãnh địa quyền lực của Su Rong], CNW, (9/10/2014).

80. “云南落马官员名单” [Danh sách quan chức Vân Nam bị bắt vì tham nhũng], 广州生活网, 15/3/2015, <http://www.gzyeah.com/article/2015031532180.html>; “继续追查外逃原书记高严” [Tiếp tục truy bắt kẻ đào tẩu, cựu bí thư Gao Yan], 观察网, 7/3/2015, http://www.guancha.cn/FaZhi/2015_03_07_311411.shtml.

81. “福州死囚富豪陈凯上诉” [Ông trùm Phúc Châu bị kết án kháng cáo], BN, 23/1/2005; “福建大批高官因福州首富陈凯案被判重刑” [Rất nhiều quan chức cao cấp ở Phúc Kiến bị tù thời gian dài do liên can vụ án của ông trùm giàu nhất Phúc Châu, Chen Kai], 重庆晨报, 17/12/2004; “福州首富陈凯案” [Vụ án của ông trùm giàu nhất Phúc Châu, Chen Kai], 周末报, 18/8/2004.

82. “沈阳‘慕马大案’查处纪实”[Chuyện thực điều tra vụ bê bối lớn của Mu và Ma ở Thẩm Dương], PN, 15/10/2001, <http://www.people.com.cn/GB/shehui/44/20011015/581373.html>.

83. “安徽阜阳政府力图重塑形象” [Chính quyền Phủ Dương tỉnh An Huy nỗ lực sửa chữa hình ảnh], 中国经济周刊 (28/5/2007); 黄陵纪委, “王怀忠腐败案件” [Vụ án tham nhũng của Wang Huaizhong], http://www.ycjwjw.gov.cn/WrzcNet_ReadNews.asp?NewsID=445.

84. “郴州腐败窝案” [Vụ wo'an ở Sâm Châu], CYD, 21/11/2008.

85. “茂名官场窝案” [Vụ wo'an ở cơ quan quyền lực Mậu Danh], OMN, 30/3/2014; “广东茂名官场又地震” [Thêm trận động đất ở cơ quan quyền lực Mậu Danh], CNN,

31/10/2014, <http://www.chinanews.com/gn/2014/10-31/6739256.shtml>.

86. “王昭耀荣耀与耻辱” [Vinh nhục của Wang Zhaoyao], SW, 18/12/2007; “安徽阜阳‘卖官’市长肖作新受审” [Thị trưởng Xiao Zuoxin của Phụ Dương tỉnh An Huy, bán chức quyền, ra tòa], 东方网, <http://news.eastday.com/epublish/gb/paper134/3/class013400007/hwz186177.htm>; “王怀忠腐败案件” [Vụ án tham nhũng của Wang Huaizhong]; “贫困县俩，卖官书记” [Hai bí thư bán chức ở một huyện nghèo], XHN, 21/2/2006, http://www.gxjjw.gov.cn/article/2006/0221/article_5841.html.
87. “广东省委原常委周镇宏判決书” [Bản án xử Zhou Zhenhong, cựu ủy viên thường vụ Quảng Đông], http://www.thepaper.cn/newsDetail_forward_1295214; “茂名官场窝案” [Vụ wo'an tại cơ quan quyền lực ở Mậu Danh]; “茂名原公安局长 倪俊雄落马” [Ni Junxiong, cựu giám đốc công an Mậu Danh, bị bắt], XHN, 28/6/2012, http://news.xinhuanet.com/local/2012-06/28/c_123340678.htm; “原茂名公安局长买官卖官” [Cựu giám đốc công an Mậu Danh mua bán chức quyền], PN, 16/7/2012, <http://fanfu.people.com.cn/n/2012/0716/c64371-18521630.html>.
88. “山西省原副省长杜善学” [Du Shanxue, cựu tỉnh trưởng Sơn Tây], PN, 13/2/2015, <http://politics.people.com.cn/n/2015/0213/c1001-26563627.html>; “山西省委原常委陈川平” [Chen Chuanping, cựu ủy viên thường vụ ban tổ chức tỉnh Sơn Tây], PN, 17/2/2015, <http://politics.people.com.cn/n/2015/0217/c1001-26580076.html>; “苏荣腐败案” [Vụ án tham nhũng của Su Rong].
89. “苏荣的权力场” [Lãnh địa quyền lực của Su Rong].

90. “白恩培：一個省級政治山頭的崩塌” [Bai Enpei: Sự sụp đổ của một chính quyền tinh], 凤凰网, <http://news.ifeng.com/mainland/special/tgpzbep/>; “昆明落马书记张田欣” [Zhang Tianxin, bị thư tối tệ của Côn Minh], 经济观察网, 23/7/2014, <http://business.sohu.com/20140723/n402624917.shtml>; “揭秘落马官员仇和” [Vạch trần Qiu He, một quan chức tệ hại], 法制晚报, 4/5/2015.
91. “安徽省原副省长王怀忠案” [Vụ án cựu phó tỉnh trưởng An Huy, Wang Huaizhong], <http://old.chinacourt.org/html/article/200402/13/103600.shtml>; “王怀忠腐败案件” [Vụ án tham nhũng của Wang Huaizhong]; “王怀忠走向死亡” [Wang Huaizhong tiến đến chõ chết], 人民文摘 3 (2004).
92. “湖南郴州市委书记李大伦落马波及 158 名官商” [Sự sụp đổ của Li Dalun, bí thư Sâm Châu tỉnh Hồ Nam, liên quan 158 quan chức và doanh nhân], 秦风网, 31/8/ 2012, http://www.ycjw.gov.cn/WrzcNet_ReadNews.asp?NewsID=444.
93. “沈阳慕马大案查处纪实” [Chuyện thực điều tra vụ bê bối lớn của Mu và Ma ở Thẩm Dương]; “解读沈阳刘涌黑帮发展过程” [Tìm hiểu sự phát triển tổ chức tội phạm của Liu Yong ở Thẩm Dương Shenyang], CYD, 21/9/2001.
94. “福州死囚陈凯上诉” [Trùm Phúc Châu Chen Kai kháng án].
95. “刘汉朋友圈” [Bạn bè của Liu Han], *Caijing*, http://www.weixinyidu.com/n_17443.
96. “慕绥新、马向东与黑社会勾结实录” [Mu Suixin và Ma Xiangdong cấu kết tội phạm có tổ chức], 文汇报, 29/11/2001; “白恩培云南旧事” [Chuyện cũ về Bai Enpei ở Vân Nam], CJN, 15/9/ 2014, <http://politics.caijing.com>.

cn/20140915/3698688.shtml; “起底白恩培” [Vạch trần Bai Enpei], 一财网 , 31/8/2014, <http://news.sina.com.cn/c/2014-08-31/175930772328.shtml>.

97. “郴州腐败窝案” [Vụ wo'an ở Sâm Châu].
98. “苏荣的权力场” [Lãnh địa quyền lực của Su Rong].
99. “王怀忠腐败案件” [Vụ án tham nhũng Wang Huaizhong].
100. 大悟县纪律检查委员会, “慕绥新自供状” [Thú tội của Mu Suixin], <http://www.dwjwjc.com/info.aspx?id=34>.
101. “沈阳慕马大案查处纪实” [huyện thực điều tra vụ bê bối khủng của Mu và Ma ở Thẩm Dương].
102. “福州首富陈凯案” [Vụ án ông trùm giàu nhất Phúc Châu, Chen Kai].

KẾT LUẬN

Đề từ: 习近平关于党风廉政建设和反腐败斗争论述摘编 [Các bài phát biểu chọn lọc của Tập Cận Bình] (Bắc Kinh: 中央文献出版社, 2015): 34.

1. Olivier Blanchard, Kenneth A. Froot, and Jeffrey D. Sachs, eds., *The Transition in Eastern Europe*, Vol. 2: *Restructuring* (Chicago: University of Chicago Press, 2007); Frank Schimmelfennig and Ulrich Sedelmeier, eds., *The Europeanization of Central and Eastern Europe* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2005).
2. Janos Kornai, “Transformational recession: The main causes” *Journal of Comparative Economics* 19 (1994):

39 – 63; Olivier Blanchard, *Reform in Eastern Europe* (Cambridge, MA: MIT Press, 1993).

3. Geoffrey Pridham and Tatu Vanhanen, *Democratization in Eastern Europe* (London: Routledge, 2002); Karen Dawisha and Bruce Parrott, *The Consolidation of Democracy in East-Central Europe*, Vol. 1 (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 1997).
4. Trao đổi về nhà nước tham tàn, xem Peter Evans, “Predatory, developmental, and other apparatuses: A comparative political economy perspective on the Third World state” *Sociological Forum* 4 (1989): 561–587.
5. Douglass North, Institutions, *Institutional Change and Economic Performance* (New York: Cambridge University Press, 1990).
6. Nicholas Lardy, *Markets over Mao: The Rise of Private Business in China* (Washington, DC: Peterson Institute for International Economics, 2014); Yasheng Huang, *Capitalism with Chinese Characteristics: Entrepreneurship and the State* (New York: Cambridge University Press, 2008).
7. Xem Bruce Dickson, *Red Capitalists in China: The Party, Private Entrepreneurs, and Prospects for Political Change* (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 2003); Dickson, *Wealth into Power: The Communist Party's Embrace of China's Private Sector* (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 2008).
8. Daron Acemoglu, “The form of property rights: Oligarchic vs. democratic societies” Working Paper No. 10037, National Bureau of Economic Research, 2003;

Konstantin Sonin, “Why the rich may favor poor protection of property rights” *Journal of Comparative Economics* 31 (2003): 715-731.

9. Tổng tài sản ròng của 137 tỷ phú đô-la làm giàu nhờ bất động sản ước tính là 36902 tỷ NDT vào năm 2015. 胡润百富榜 [Danh sách một trăm người giàu nhất của Hurun], <http://www.hurun.net/CN/ArticleShow.aspx?nid=14677>.
10. Danh sách các sai sót như vậy, xem World Bank and Development Research Center of the State Council, *China 2030: Building a Modern, Harmonious, and Creative Society* (Washington, DC: World Bank, 2013).
11. Vào tháng 7/2015, hai quan chức cấp cục của ban kiểm tra kỷ luật trung ương, năm giám đốc và ba phó giám đốc ban kiểm tra kỷ luật cấp tỉnh, và mười giám đốc ban kiểm tra kỷ luật cấp địa khu đã bị bắt vì tham nhũng.
12. “郭文贵围猎高官记” [Guo Wengui: Câu chuyện săn bắt quan chức cấp cao], CXN, 25/3/2015, http://china.caixin.com/2015-03-25/100794575_all.html#page2.
13. “西藏首虎乐大克被查” [Le Dake, con hổ số một ở Tây Tạng, bị điều tra], BN, 27/6/2015.
14. “全军查办案件, 工程建设房产开发等占九成” [Chín mươi phần tram các vụ án tham nhũng do PLA điều tra liên quan đến xây dựng và bất động sản], BYD, 1/12/2014.
15. Một nghiên cứu tiêu biểu về lý thuyết này, xem Sebastian Heilmann and Elizabeth J. Perry, eds., *Mao’s Invisible Hand: The Political Foundations of Adaptive Governance in China* (Cambridge, MA: Harvard University Asia Center, 2011); David Shambaugh, *China’s*

Communist Party: Atrophy and Adaptation (Washington, DC: Woodrow Wilson Press; Berkeley: University of California Press, 2008); Andrew Nathan, “Authoritarian resilience” *Journal of Democracy* 14 (2003): 6-17.

16. Daron Acemoglu and James Robinson, *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty* (New York: Crown, 2012).

17. Về một khảo sát dân chủ ở Nga và Ukraine, xem Steven Fish, *Democracy Derailed in Russia: The Failure of Open Politics* (Cambridge, UK: Cambridge University Press, 2005); Lucan Way, “Rapacious individualism and political competition in Ukraine, 1992-2004” *Communist and Post-Communist Studies* 38 (2005): 191-205.

TƯ BẢN THÂN HỮU TRUNG QUỐC

- SÁCH THAM KHẢO -

MINXIN PEI
Bản dịch Nguyễn Đình Huỳnh

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 024.38222135
E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
http://nxbhoinhavan.net

Chi nhánh miền Nam
371/16 Hai Bà Trưng-Q3-TP. HCM
Tel & Fax: 028.38297915
Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
277-Trần Hưng Đạo-thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236.3849516
Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ
314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre
Tel: 0275.3812736
Email: nxbhvnmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội Nhà văn khu Đông Bắc
114 Phố Hải Phúc – phường Hồng Hải – TP Hạ Long – Quảng Ninh
Tel: 090.3409142 – 091.4660592

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập chính : TẠ VIẾT ĐĂNG
Biên tập : TRẦN THỊ CA
Sửa bản in : NGUYỄN ĐÌNH HUỲNH
Trình bày : TRẦN THOẠI
Bìa : VĨNH QUYỀN - THÁI HỌC SINH

In 2.000 cuốn; khổ 16x23,5cm.
In tại Công ty TNHH VH In SX-TM-DV Liên Tường,
240/59-61-63 Nguyễn Văn Luông, P.11, Q.6, TP.HCM
Số xác nhận ĐKXB: 4427 - 2017/CXBIPH/01 - 149/HNV
Số quyết định xuất bản: 2021/QĐ-NXBHN
ký ngày: 29 tháng 12 năm 2017
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2018
Mã ISBN: 978-604-960-395-4



Tác giả Minxin Pei, Giáo sư khoa Chính trị học
tại Đại học Claremont McKenna (California - Hoa Kỳ),
Giám đốc trung tâm nghiên cứu quốc tế và chiến lược KECK.
Năm 2008, tạp chí *Prospect* chọn ông vào bảng xếp hạng
100 nhà trí thức của công chúng.

The
Economist

BÌNH CHỌN SÁCH HAY NĂM 2016

Cuốn sách này cần thiết cho bất cứ ai muốn hiểu Trung Quốc ngày nay hoặc
hợp tác với Trung Quốc ở bất kỳ cấp độ nào, trong bất kỳ lĩnh vực nào.

Báo *The Economist*

Công trình *Tư bản thân hữu Trung Quốc* của Minxin Pei tìm hiểu nguồn gốc
những bất an hiện nay của Trung Quốc với hàng loạt các cải cách không trọn
vẹn từ thời hậu Thiên An Môn, chỉ ra cách thức phân cấp quyền quản lý tài
sản Nhà nước nhưng không làm rõ các quy định về quyền sở hữu đã trao cho
một số kẻ nắm quyền ở Trung Quốc cơ hội làm giàu lớn nhất trong lịch sử.

Harvard University Press

TỔNG PHÁT HÀNH
PNC
PHƯƠNG NAM CORP
940 ĐƯỜNG 3/2, P.15, Q.11, TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH SÁCH QUỐC VĂN
EMAIL : sach@pnc.com.vn
ĐT : (028) 38663447 - EXT 408 HOẶC 091 489 1656

ISBN: 978-604-960-359-4
9 786049 603594
GIÁ: 140.000đ